

CÔ GÁI
MÙ
CHỮ
PHÁ BOM
NGUYỄN
TỬ

CÙNG TÁC GIẢ
ÔNG TRĂM TUỔI
TRÒ QUA CỬA SỔ
VÀ BIẾN MẤT

Tiểu thuyết
Phạm Hải Anh dịch

JONAS
JONASSON



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



JONAS JONASSON
CÔ GÁI
MÙ CHỮ
PHA BOM
NGUYÊN TỬ

Tiểu thuyết
Phạm Hát Anh dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

TỦ SÁCH BỐCKBT #297





Thông tin sách

Tên sách: **Cô gái mù chữ phá bom nguyên tử**

Nguyên tác: **The Girl Who Saved the King of Sweden**

Tác giả: **Jonas Jonasson**

Người dịch: **Phạm Hải Anh**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Khối lượng: **500g**

Kích thước: **13 x 20 cm**

Ngày phát hành: **10/2014**

Số trang: **524**

Giá bìa: **145.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Tâm lý Xã hội - Hải hước**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Thực hiện ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **20/07/2017**

Dự án ebook #297 thuộc Tủ sách BOOKBT



Giới thiệu

Cô gái mù chữ phá bom nguyên tử - cuốn tiểu thuyết mới đầy chuyện li kì quái dị của Jonas Jonasson, tác giả của *Ông trăm tuổi trèo qua cửa sổ và biến mất*.

Nombeko được sinh ra trong một căn lều bé tí tẹo ở Johannesburg, thành phố lớn nhất Nam Phi. Ngay từ lúc nhỏ xíu, cô đã mau chóng hiểu rằng thế gian này chẳng hứa hẹn gì với cô ngoài việc cô hoặc chết sớm, vì ma túy, vì rượu hay chỉ vì đơn giản là tuyệt vọng vì màu da châu Phi. Thay vì thế, Nombeko có những kế hoạch vĩ đại hơn nhiều. Cô tự học đọc học viết, bằng mưu mẹo và sự liều lĩnh đáng kinh ngạc, cô thoát khỏi khu ổ chuột với những viên kim cương lậu bạc triệu.

Đời cô là chuỗi sự cố điên khùng nối tiếp điên khùng. Cô chẳng hề muốn sống đời nô lệ ở đất nước phân biệt chủng tộc nhưng cũng chẳng mong mình trở thành cố vấn bất đắc dĩ cho dự án bom nguyên tử. Vậy mà cô phải làm cả hai với trí tuệ siêu việt về tính toán. Nhưng không gì có thể ngăn cản cô lập kế hoạch trốn thoát tới Thụy Điển, nơi cô gặp cặp sinh đôi Holger, mà một trong số đó nuôi âm mưu làm cách mạng lật đổ vương triều.

Cuộc đời Nombeko đan cài đầy treó ngoe vào cuộc đời của cặp sinh đôi, và khi cặp đôi dàn xếp vụ bắt cóc vua và thủ tướng Thụy Điển thì điệp vụ giải cứu đã sẵn đợi nữ người hùng ra tay - để cứu cả thế giới khỏi thảm họa. Quả bom nguyên tử sẽ hoàn tất sứ mệnh của nó ở đâu, hay là trong tay một siêu cường có nhu cầu?

Cuốn sách ăn khách toàn cầu của Jonas Jonasson - *Cô gái mù chữ phá bom nguyên tử* - khiến người đọc phấn khích về cách đùa với các nhân vật lịch sử có thực và các câu chuyện chính trị sắc mùi thuyết âm mưu ở thế giới này.

Phần thứ nhất

Sự khác biệt giữa ngu ngốc và thiên tài là thiên tài còn có giới hạn.

- Vô danh -

Chương 1: Thoát khỏi túp lều nhờ người đàn ông đã chết

MẤY NGƯỜI DỌN NHÀ VỆ SINH ở khu ổ chuột lớn nhất Nam Phi cũng còn may mắn. Dù sao thì họ vẫn có công ăn việc làm và mái nhà che nắng mưa.

Nhưng mà từ góc độ thống kê thì họ không có tương lai. Hầu hết sẽ chết sớm vì lao, viêm phổi, tiêu chảy, ma túy, rượu, hoặc cả mấy thứ đó. Chỉ một hai người trong số họ sống được đến năm mươi. Như bác quản lý một trong những nhà vệ sinh ở Soweto chẳng hạn. Nhưng bác ta bệnh tật và tã lẩm. Từ sáng ngày ra, bác đã tống vô tội vạ thuốc giảm đau và ngập trong bia bọt. Kết quả là, bác đã chửi như tát nước vào mặt ngài đại diện của Sở Vệ sinh môi trường thành phố Johannesburg đang rời văn phòng đi công cán. Đã nhọ lại còn không biết thân biết phận. Vụ việc được báo cáo tuốt lên giám đốc chi nhánh ở Johannesburg, ông này sáng hôm sau, giữa giờ nghỉ uống cà phê với đồng nghiệp bèn tuyên bố, đã đến lúc phải thay bọn mù chữ trong ngành này đi.

Tình cờ đó là một cháu cà phê sáng vui vẻ bất ngờ. Có cả bánh ngọt để đón mừng một cậu trợ lý môi trường mới. Tên cậu là Piet du Toit, hai mươi ba tuổi, và đây là công việc đầu tiên của cậu khi vừa chân ướt chân ráo ra khỏi trường đại học.

Theo lệ thường ở thành phố Johannesburg, nhân viên mới phải lãnh ngay vụ Soweto. Cậu lính mới tò te bị giao cho giải quyết đám mù chữ, kiểu như để cứng cựa lên.

Chẳng ai biết liệu cả đám dọn nhà vệ sinh ở Soweto mù chữ thật hay không, nhưng họ cứ bị gọi như thế. Dù sao thì chẳng ai trong đám đó được đến trường. Tất cả sống trong lều. Và phải chật vật kinh khủng họ mới hiểu được người ta bảo mình cái gì.

Piet du Toit cảm thấy không thoải mái. Đây là lần đầu tiên cậu phải đến chỗ bọn man rợ. Cha cậu, một nhà buôn tranh, đã cử một vệ sĩ đi cùng để bảo vệ cậu ấm.

Cậu chàng hai mươi ba tuổi bước vào nhà vệ sinh và ngay lập tức phàn nàn về mùi. Ngồi sau cái bàn là bác quản lý nhà vệ sinh, một trong những người sắp bị sa thải. Bên cạnh bác ta là một con bé gái. Trước sự ngạc nhiên của chàng trợ lý, con bé mở miệng đáp luôn rằng đây thực sự là một đặc điểm không may của cứt - nó có mùi.

Piet du Toit thoáng băn khoăn không biết con bé có định chế nhạo mình không, nhưng chắc không phải thế.

Cậu cho qua. Thay vào đó, cậu bảo bác quản lý nhà vệ sinh rằng bác bị mất việc do cấp trên quyết định, nhưng bác có thể nhận được ba tháng lương nếu để cử được đủ số ứng viên cho công việc đang trống chỗ đó.

“Tôi có thể trở lại làm người dọn nhà vệ sinh thường xuyên và kiếm tí tiền theo nghề đó không?” Bác quản lý vừa bị sa thải thắc mắc.

“Không,” Piet du Toit đáp. “Bác thì không được.”

Một tuần sau cậu trợ lý du Toit và vệ sĩ quay trở lại. Bác quản lý bị sa thải đang ngồi sau bàn làm việc, chắc là lần cuối cùng. Đứng cạnh bác là con bé lần trước.

“Thế ba ứng cử viên của bác đâu?” Cậu trợ lý hỏi.

Bác già bị sa thải xin lỗi; hai người không đến được.

Một người bị cắt cổ trong vụ đâm chém nhau tối hôm qua. Người thứ hai thì bác không biết. Có thể anh ta bị tái phát.

Piet du Toit chẳng cần biết tái phát cái gì. Cậu muốn phắn đi lắm rồi.

“Thế ứng cử viên thứ ba của bác đâu?” Cậu giận dữ hỏi.

“Sao, tất nhiên là con bé bên cạnh tôi đây. Mấy năm nay, nó đã giúp tôi đủ thứ. Phải nói nó là đứa thông minh.”

“Chúa ơi, làm sao tôi lại tuyển một con bé mười hai tuổi làm quản lý nhà vệ sinh được chứ?” Piet du Toit kêu lên.

“Mười bốn,” con bé nói. “Và em có chín năm kinh nghiệm rồi.”

Mùi hôi thối đến độ ngạt thở. Piet du Toit sợ nó sẽ ám vào bộ vest của mình.

“Cô đã bắt đầu chơi thuốc chưa?” Cậu hỏi.

“Chưa,” con bé nói.

“Có bầu không?”

“Không,” con bé đáp.

Cậu trợ lý im lặng vài giây. Cậu thật chẳng muốn trở đi trở lại chỗ này tẹo nào, nếu không có việc gì cần.

“Tên cô là gì?” Cậu hỏi.

“Nombeko,” con bé đáp.

“Nombeko gì?”

“Mayeki, chắc thế.”

Chúa ơi, bọn họ thậm chí chẳng biết họ của chính mình nữa.

“Thế thì, tôi cứ cho là cô đã được nhận vào làm, nếu cứ giữ đầu óc tỉnh táo,” cậu trợ lý nói.

“Được ạ,” con bé đáp.

“Tốt.”

Rồi cậu trợ lý quay sang người quản lý bị sa thải.

“Chúng tôi đã nói là ba tháng lương cho ba ứng cử viên. Cho nên một ứng cử viên thì được một tháng lương. Trừ đi một tháng vì bác không kiểm nổi ai ngoài một đứa mười hai tuổi.”

“Mười bốn,” con bé nói.

Piet du Toit bỏ đi không một lời tạm biệt. Vệ sĩ đi sau cậu hai bước.

Cô bé vừa trở thành sếp của sếp mình cảm ơn bác đã giúp đỡ và tuyên bố bác được lập tức phục hồi thành trợ lý đắc lực của cô.

“Thế còn Piet du Toit thì sao?” Sếp cũ của cô hỏi.

“Mình chỉ cần đổi tên bác thôi; cháu chắc lần sau tay trợ lý chẳng nhận ra đâu, ai cũng đen xì cả.”

Cô bé mười bốn tuổi trông chỉ như mười hai nói.

Người quản lý nhà vệ sinh mới được bổ nhiệm của Khu vực B ở Soweto chưa bao giờ được đi học. Vì mẹ cô còn có những chuyện cần ưu tiên khác, và cũng vì cô sinh ra ở Nam Phi, mà ở nước nào chả thế, nhất là vào những năm đầu thập niên 1960, khi các nhà lãnh đạo chính trị cho rằng rằng lũ nhóc như Nombeko không tính. Ngài Thủ tướng lúc đó đã nổi tiếng nhờ đặt câu hỏi cường điệu rằng tại sao người da đen cần đi học khi họ chẳng làm được trò trống gì ngoài khiêng gỗ và nước.

Về nguyên tắc ngài đã lầm, vì Nombeko khiêng củt chứ không phải gỗ hay nước. Tuy nhiên, chẳng có lý do để tin rằng cô gái bé nhỏ này lớn lên sẽ giao du với các vị vua và tổng thống.

Hoặc để gieo nỗi sợ hãi cho các nước. Hay gây ảnh hưởng tới sự phát triển của thế giới nói chung.

Nếu được thế thì cô đã không phải là người như bây giờ.

Nhưng, tất nhiên cô là thế.

Bên cạnh những phẩm chất khác, cô là một đứa bé chăm chỉ.

Ngay từ lúc năm tuổi cô đã vác cái thùng phân lớn bằng người mình. Bằng cách trút sạch các thùng phân, cô kiếm được vừa xoắn số tiền mẹ cần để bảo con gái mỗi ngày mua một chai dung môi pha loãng chứa cồn. Mẹ cô lấy cái chai, bảo “cảm ơn con gái yêu,” vắn nắn, và bắt đầu xoa dịu nỗi đau khôn cùng vì bất lực không lo nổi tương lai cho chính mình hay cho con. Cha của Nombeko đã không bén mảng đến gần con gái mình kể từ hai mươi phút sau khi thụ tinh.

Khi Nombeko lớn hơn, có thể dọn nhiều thùng phân hơn mỗi ngày thì số tiền đủ để mua nhiều dung môi pha loãng hơn. Thế là mẹ cô có thể bổ sung thêm thuốc và rượu vào hỗn dịch này. Nhưng cô con gái, nhận ra rằng không thể cứ như thế này mãi được, đã nói với mẹ rằng bà phải lựa chọn hoặc cai thuốc, hoặc chết.

Mẹ cô gặt đầu thấu hiểu.

Đám tang khá đông người dự. Thời đó có rất nhiều người dân ở Soweto cả đời chỉ làm hai việc chính: tự giết dần giết mòn bản thân và nói lời vĩnh biệt với những người vừa thành công trong nỗ lực đó.

Mẹ Nombeko qua đời khi cô được mười tuổi và như đã nói, ông bố vắng mặt. Cô con gái đã định kế tục mẹ: tạo cho mình một lá chắn thường trực bằng hóa chất để chống lại thực tế.

Nhưng khi nhận được khoản tiền lương đầu tiên sau cái chết của mẹ, cô đổi ý, mua một cái gì đó để ăn. Và khi đã đỡ đói, cô nhìn quanh, tự nhủ: “Mình đang làm gì ở đây nhỉ?”

Đúng lúc đó, cô nhận ra mình chẳng có lựa chọn nào thay thế ngay được. Mười tuổi lại mù chữ chẳng phải là ứng viên sáng giá trên thị trường lao động Nam Phi. Hay kể cả hạng hai đi nữa. Và ở vùng này của Soweto thì chẳng có thị trường lao động nào sất, người thất nghiệp đầy ra nhan nhản.

Nhưng người cùng khổ nhất trên trái đất này thì vẫn phải ỉa, vì vậy Nombeko vẫn có cách kiếm tiền còm. Khi mẹ cô đã chết và chôn cất xong, cô có thể giữ tiền lương để sử dụng riêng. Để giết thời gian trong khi kéo và vác thùng, cô bắt đầu đếm thùng từ khi mình mới lên năm: “Một, hai, ba, bốn, năm...”

Khi lớn lên, cô làm các bài tính khó hơn để đỡ chán: “Mười lăm thùng nhân ba chuyển nhân bảy người khiêng, với một người ngồi đó không làm gì cả vì say quá... là... ba trăm mười lăm.”

Mẹ Nombeko chẳng biết trời trăng gì ngoài chai dung dịch cồn pha loãng của mình, nhưng bà đã thực sự phát hiện ra là con gái mình biết cộng và trừ. Vì vậy, trong năm cuối đời, bà bắt đầu nhờ cô mỗi lần giao các viên thuốc màu sắc và nồng độ khác nhau đem chia cho các lều. Một chai chất pha loãng thì chỉ là một chai. Nhưng phải phân phối những viên thuốc 50, 100, 250 và 500 miligam sao cho đúng ý và đúng giá thì nhất thiết phải biết phân biệt giữa bốn loại số học. Và một đứa trẻ mười tuổi có thể làm thế. Rất nhiều là đẳng khác.

Ví dụ, cô có thể tình cờ quanh quần gần chỗ sắp khi ông đang chặt vật cộng sổ báo cáo hàng tháng về trọng lượng và số lượng.

“Chà, chín mươi lăm nhân với chín mươi hai” sắp cô lẩm bẩm. “Máy tính đâu nhỉ?”

“Tám ngàn bảy trăm bốn mươi,” Nombeko nói.

“Mày tìm cho bác cái máy tính đi, con bé này.”

“Tám ngàn bảy trăm bốn mươi,” Nombeko nhắc lại.

“Mày đang nói gì đấy?”

“Chín mươi lăm nhân chín mươi hai là tám ngàn bảy trăm...”

“Làm sao mày biết hở?”

“Dạ, cháu nghĩ chín mươi lăm là một trăm trừ đi năm, chín mươi hai là một trăm trừ tám,

nếu xoay lại và trừ đi thì tất cả là tám mươi bảy. Và năm lần tám là bốn mươi. Tám mươi bảy bốn mươi. Tám nghìn bảy trăm bốn mươi.”

“Sao mày lại nghĩ thế?” Bác quản lý ngạc nhiên hỏi.

“Cháu không biết,” Nombeko đáp. “Bây giờ mình làm việc tiếp được chưa ạ?”

Từ hôm đó, cô được thăng chức trợ lý của bác quản lý.

Nhưng dần dần, cô bé mù chữ biết làm tính cảm thấy ngày càng thất vọng hơn vì mình không thể hiểu được những gì các sếp lớn tại Johannesburg viết trong các sắc lệnh đặt trên bàn làm việc của bác quản lý. Bản thân bác quản lý cũng từng gặp khó khăn với chữ nghĩa. Bác trầy trụa tìm hiểu từng từ tiếng Phi, rồi mò mẫm lật từ điển tiếng Anh để ít nhất các ký tự khó hiểu còn hiện ra dưới dạng một ngôn ngữ có thể hiểu nổi.

“Lần này họ muốn gì ạ?” Nombeko hỏi.

“Chúng ta phải đổ đầy các thùng hơn,” bác quản lý nói. “Bác đoán thế. Hoặc là họ đang có kế hoạch đóng cửa một trong các trạm vệ sinh. Chẳng rõ lắm.”

Bác quản lý thở dài. Trợ lý của bác không thể giúp bác. Vì vậy cô cũng thở dài theo.

Nhưng rồi một điều may mắn xảy ra: mười ba tuổi, Nombeko bị một gã lẻo mép gạ gẫm dưới vòi tắm trong phòng thay đồ của công nhân vệ sinh. Gã lẻo mép chưa làm được trò gì thì cô đã làm gã tỉnh ngộ bằng cách cắn phập một cây kéo vào đùi gã.

Hôm sau, cô theo dõi gã ở phía bên kia dãy nhà vệ sinh khu B. Gã đang ngồi trong một chiếc ghế kiểu cắm trại, đùi băng bó, bên ngoài căn lều sơn xanh của mình. Trên đùi gã có... sách?

“Cháu muốn gì?”, gã hỏi.

“Hôm qua cháu để quên kéo trong đùi chú nên bây giờ cháu muốn xin lại.”

“Ta ném nó đi rồi,” gã đáp.

“Thế thì chú nợ cháu cái kéo,” cô gái nói. “Sao chú lại biết đọc?”

Gã lẻo mép tên là Thabo, đã móm nửa hàm răng. Đùi gã đau khủng khiếp, và gã chẳng muốn nói chuyện với con bé nóng như lửa này. Nhưng đây là lần đầu tiên kể từ khi gã đến Soweto lại có người có vẻ quan tâm đến sách của gã. Lán của gã đầy sách, và vì thế hàng xóm gọi gã là Thabo điên. Nhưng cô gái trước mặt gã có vẻ ghen tị hơn là khinh bỉ. Có lẽ gã có thể lợi dụng điều này.

“Nếu cháu chịu hợp tác hơn một chút thay vì hung hãn ngoài sức tưởng tượng như thế thì có thể chú Thabo sẽ cho cháu biết. Thậm chí chú còn dạy cháu cách hiểu các chữ và từ. Nếu cháu chịu hợp tác hơn một chút, thế thôi.”

Nombeko chẳng hề có ý định hợp tác hơn với gã lẻo mép so với những gì cô làm trong phòng tắm ngày hôm trước. Vì vậy, cô đáp, tình cờ làm sao, cô đang có một cái kéo khác, và cô rất muốn giữ nó chứ không phải dùng nó trên đùi kia của chú Thabo. Miễn là chú cư xử cho phải - và dạy cô đọc - thì cái đùi thứ hai có thể vẫn ngon lành.

Thabo không hiểu lắm. Cô gái vừa đe dọa gã sao?

Nhìn bề ngoài thì chẳng ai biết, nhưng Thabo giàu. Gã sinh ra dưới một tấm vải dầu trong bến cảng Elizabeth ở tỉnh Eastern Cape. Khi gã sáu tuổi, cảnh sát bắt mẹ gã đi và chẳng bao giờ thả về. Cha thằng bé nghĩ nó đã đủ lớn để tự lo thân, mặc dù chính ông ta còn chưa làm nổi điều đó.

“Giữ lấy thân nhé” là tổng kết lời khuyên cả đời của ông bố trước khi ông ta vỗ vai con trai mình và đi Durban để rồi bị bắn chết trong một vụ cướp ngân hàng được lên kế hoạch dở tệ. Sáu tuổi gã đã sống bằng những gì mình chôm chĩa được ở bến cảng, và ai cũng nghĩ tương lai xán lạn nhất là gã sẽ lớn lên, bị tóm, và cuối cùng bị tù hoặc bị bắn chết như cha mẹ mình.

Tuy nhiên, còn có một cư dân lâu năm của khu ổ chuột là một thủy thủ Tây Ban Nha, kiêm đầu bếp và nhà thơ, kẻ từng có lần bị ném xuống biển bởi mười hai thủy thủ đói bụng, thấy cần thứ gì bỏ bụng chứ không phải là thơ cho bữa trưa. Nhà thơ Tây Ban Nha bơi vào bờ và tìm thấy một căn lều để chui ra chui vào, và kể từ đó ông sống cho thơ ca, của mình và của người khác. Thời gian trôi qua, mắt ngày càng kém đi, ông vội dụ thằng bé Thabo, rồi buộc nó phải học đọc để đổi lấy bánh mì. Dần dần, cho thêm một tí bánh mì nữa, thằng bé chịu đọc to lên cho ông già, lúc này không chỉ mù hắc mà còn hơi lẫn lẫn và chẳng ăn gì khác ngoài Pablo Neruda cho cả bữa sáng, trưa và tối.

Các thủy thủ có lí là không thể chỉ sống bằng thơ được. Vì ông già đã chết đói, Thabo quyết định kế thừa hết đồng sách của ông. Dù sao cũng chẳng ai thèm quan tâm. Thực tế, nhờ biết chữ, cậu bé có thể kiếm sống trên bến cảng bằng nhiều việc lặt vặt khác nhau. Ban đêm cậu đọc thơ hoặc truyện - và đặc biệt là, truyện thám hiểm. Năm mười sáu tuổi, cậu bắt đầu thám hiểm gái và hai năm sau được gái thám hiểm ngược lại. Cụ thể là, trước khi tròn mười tám, Thabo đã tìm ra một công thức hữu hiệu. Nó gồm một phần ba là nụ cười không thể cưỡng lại; một phần ba là những chuyện chém gió về những điều cậu đã làm trong khi chu du khắp lục địa, thực ra hầu hết chỉ trong tưởng tượng; và một phần ba là nói láo về tình yêu vĩnh cửu giữa hai người.

Tuy nhiên, cậu đã chẳng thành công thực sự cho đến khi bỏ thêm văn học vào kèm với mỉm cười, kể chuyện, và nói dối. Trong số những thứ được thừa hưởng, cậu đã tìm thấy một bản ông thủy thủ dịch Hai mươi bài thơ tình và Bài ca tuyệt vọng của Pablo Neruda. Thabo bỏ bài ca tuyệt vọng, nhưng hai mươi bài thơ tình thì cậu đã áp dụng với hai mươi phụ nữ khác nhau ở cảng và trải nghiệm được tình yêu tạm thời mười chín lần. Nhẽ ra là hai mươi lần nếu gã ngu si Neruda không chen vào một câu “Tôi không còn yêu nàng nữa, đó là điều chắc chắn” vào cuối một bài thơ; Thabo phát hiện ra điều này thì đã quá muộn.

Một vài năm sau đó, quanh vùng hầu như đều biết hết vở của Thabo; cơ hội trải nghiệm văn chương xa hơn còn rất ít. Ngay cả khi gã bắt đầu đối trá về mọi thứ mình đã làm trong cuộc sống, còn tệ hơn cả vua Leopold II hồi tại vị khi tuyên bố dân bản xứ Congo thuộc Bỉ vẫn ổn, dù ông ta cho chặt hết tay chân kẻ nào không chịu làm việc không công.

Dù sao, Thabo gieo gì thì gặt nấy (cũng hệt như vua Bỉ, - đầu tiên bị mất thuộc địa, sau đó mất sạch tiền cho ả gái điếm Rumanian lai Pháp ưa thích của mình, rồi chết). Nhưng trước tiên, gã cũng tìm đường ra khỏi cảng Elizabeth; đi thẳng về phía bắc và dừng lại ở Basutola nơi đàn bà có tiếng là mồm mồm nhất.

Ở đó, gã kiếm cớ ở lại vài năm; đổi từ làng này sang làng khác khi cần, lúc nào cũng có việc nhờ biết đọc, biết viết, và thậm chí trở thành trưởng đoàn đàm phán cho tất cả các nhà truyền giáo châu Âu muốn thâm nhập vào nước này và những người dân còn thiếu thông tin ở đây.

Thủ lĩnh người Basotho, ngài Seeiso, không thấy để dân của mình theo đạo Thiên Chúa thì có lợi lộc gì, nhưng ngài nhận ra rằng đất nước này cần được giải phóng khỏi đám người Phi gốc Hà Lan trong khu vực. Khi các nhà truyền giáo - theo xúi giục của Thabo - cung cấp vũ khí để được quyền phân phát Kinh Thánh, ngài thủ lĩnh tóm lấy cơ hội ngay lập tức.

Và thế là các mục sư và nhà truyền giáo lũ lượt vào để cứu vớt người Basotho khỏi quỷ dữ. Họ mang theo Kinh Thánh, vũ khí tự động, và đôi khi cả mìn nữa. Vũ khí để giữ chân kẻ thù ngoài vịnh còn Kinh Thánh thì dân trên núi lạnh đốt tiết để sưởi. Xét cho cùng thì họ có biết đọc đâu. Khi các nhà truyền giáo nhận ra điều này, họ thay đổi chiến thuật và xây dựng hàng loạt nhà thờ Thiên Chúa giáo trong một khoảng thời gian ngắn.

Thabo nhận làm trợ lý cho một mục sư và phát triển cách ban phước theo kiểu riêng của mình, thực hành chọn lọc và bí mật.

Mọi thứ về phương diện lãng mạn chỉ bị sơ sẩy đúng một lần. Ấy là khi một làng miền núi phát hiện ra rằng thành viên nam duy nhất của ca đoàn nhà thờ đã hứa đời đời chung thủy với ít nhất năm trong số chín cô gái trẻ trong dàn hợp xướng. Vị mục sư người Anh luôn nghi ngờ Thabo đã làm gì đó. Vì gã chắc chắn không biết hát.

Mục sư liên lạc với cha của năm cô gái, ông này quyết định rằng nghi phạm phải được thẩm vấn theo cách truyền thống. Tức là: vào lúc trăng tròn, Thabo sẽ bị kẹt giữa những ngọn giáo đâm ra từ năm hướng khác nhau, trong khi cưỡi truồng ngồi trong một tổ kiến. Trong khi chờ đợi mặt trăng lên đúng độ, Thabo bị nhốt trong một túp lều do mục sư canh giữ liên tục, cho đến khi ông này bị say nắng và bỏ xuống sông để cứu vớt một con hà mã. Mục sư thận trọng đặt tay lên mũi của con vật và nói rằng Chúa Giêsu đã sẵn sàng để - Ông ta chỉ nói được đến thế thì bị con hà mã mở miệng cắn đứt đôi người.

Mục sư kiêm giám đốc nhà tù đã đi mất, có thêm Pablo Neruda trợ lực, Thabo xoay sở để cô ả bảo vệ mở khóa cửa cho mình trốn thoát.

“Anh và em thì thế nào?”, cô ả bảo vệ nhà tù gọi với theo khi gã đang hết sức ba chân bốn cẳng chạy ra ngoài thảo nguyên.

“Anh không còn yêu em nữa, điều đó là chắc chắn,” Thabo gào trở lại.

Nếu không am hiểu, người ta có thể nghĩ rằng Thabo được Chúa che chở, vì gã không gặp sư tử, báo, tê giác hay bất cứ sự cố gì khác trong suốt thời gian đi bộ mười hai dặm trong đêm lên thủ đô Maseru. Đến đó, gã xin vào làm cố vấn cho thủ lĩnh Seeiso, người vẫn nhớ và chào đón gã trở lại. Ngài thủ lĩnh đang đàm phán với bọn người Anh kiêu ngạo, nhưng chẳng có tiến triển gì cho đến khi Thabo nhảy vào và nói rằng nếu quý ngài cứ khăng khăng như thế, Basutoland sẽ phải cân nhắc đến chuyện nhờ Joseph Mobutu ở Congo giúp đỡ.

Người Anh ngẩn ra. Joseph Mobutu? Là người vừa tuyên bố với cả thế giới rằng ông ta định đổi tên mình thành Chiến binh Dũng mãnh Vô song, Ý chí Bền bỉ Kiên cường, Chiến thắng

Liên miên, Dấu chân Lửa cháy?

“Ông ấy đấy,” Thabo nói. “Thật ra ông ấy là bạn nối khố của tôi. Tôi gọi tắt là anh Joe.”

Phái đoàn Anh yêu cầu được thảo luận kín, và đã thống nhất với nhau là khu vực này cần hòa bình và yên tĩnh chứ không phải một chiến binh toàn năng đang muốn được tôn xưng như ông ta muốn. Người Anh trở lại bàn đàm phán và nói: “Thôi được, các anh giữ lấy nước này.”

Basutoland trở thành Lesotho; Thủ lĩnh Seeiso thành vua Moshoeshe II, và Thabo trở thành người được nhà vua mới cực kỳ sủng ái. Gã được đối xử như người nhà và được tặng cả một túi kim cương thô từ mỏ lớn nhất nước; chúng đáng giá cả gia tài. Nhưng một ngày kia gã biến mất. Và gã chỉ có vồn vẹn hai mươi bốn giờ để chuẩn trước khi nhà vua chợt nhận ra rằng cô em cưng quý nhất của mình, công chúa cao quý Maseiso, đã mang thai.

Một gã người da đen, bản thủ, răng rụng mất một nửa trong những năm 1960 ở Nam Phi không thể hòa nhập vào thế giới da trắng dù tưởng tượng cách nào đi nữa. Vì vậy, sau sự cố đáng tiếc ở nơi từng là Basutoland, Thabo vội vã vào Soweto ngay sau khi đổi viên kim cương xoàng nhất của mình tại tiệm kim hoàn gần nhất.

Ở đó, gã tìm thấy một căn lều trống trong khu B. Gã chuyển vào, nhồi đầy tiền vào trong giày của mình, và chôn khoảng một nửa số kim cương dưới nền đất nện bụi bẩn. Nửa còn lại gã nhét vào các hốc khác nhau trong miệng. Trước khi bắt đầu hứa lung tung với càng nhiều gái càng tốt, gã đã sơn căn lều của mình màu xanh lá cây dễ thương; phụ nữ hay bị ấn tượng bởi những thứ như vậy. Và gã mua vài sơn để trải lên sàn.

Thabo đã tán tỉnh khắp các khu ở Soweto, nhưng sau một hồi, gã tránh khu của mình ra để còn có lúc rảnh ngồi đọc sách bên ngoài căn lều của mình mà không bị làm phiền vô ích. Ngoài đọc và tán tỉnh, gã còn dành thời gian để đi du lịch. Hết nơi này đến nơi khác, khắp châu Phi, mỗi năm hai lần. Nó cho gã thêm kinh nghiệm cuộc sống và nạp thêm sách mới. Nhưng gã luôn trở lại căn lều của mình, cho dù tiền bạc sung túc. Nhất là vì một nửa số tài sản của gã còn nằm sâu một gang dưới lớp vải dầu; răng hàm dưới của Thabo vẫn còn quá tốt để nhét nốt số còn lại vào trong miệng.

Vài năm sau, giữa các căn lều ở Soweto bắt đầu có những lời xì xào. Gã điên lắm sách kia kiếm tiền ở đâu ra? Để giữ các tin đồn không đi quá đà, Thabo quyết định kiếm việc gì làm. Dễ nhất là làm người đổ thùng vệ sinh vài giờ một tuần.

Hầu hết đồng nghiệp của gã còn trẻ, nghiện rượu và chẳng có tương lai gì. Nhưng thỉnh thoảng cũng có trẻ con. Trong số đó là con bé mười ba tuổi cầm kéo vào đùi Thabo chỉ vì gã chọn nhầm cửa phòng tắm. Mà có khi là chọn đúng. Con bé mới là sai. Còn quá trẻ. Chẳng có đường cong nào sất. Thabo chẳng xơ múi gì, ngoài một cái véo.

Kéo làm gã đau. Và bây giờ con bé đang đứng đó, bên ngoài căn lều của gã, còn muốn gã dạy cho nó đọc.

“Chú sẽ rất vui được giúp cháu nếu ngày mai chú không phải đi du lịch,” Thabo nói, nghĩ rằng có lẽ mọi thứ sẽ êm thấm nhất cho mình nếu cứ làm đúng những gì vừa tuyên bố. “Du lịch á?” Nombeko, suốt mười ba năm nay chưa bao giờ được ra khỏi Soweto, hỏi. “Chú sẽ đi đâu?” “Phía Bắc,” Thabo đáp. “Rồi tính sau”.

Trong khi Thabo đi, Nombeko lớn thêm một tuổi và được cất nhắc. Và cô nhanh chóng thể hiện tốt nhất vai trò quản lý của mình. Cô phân chia khu vực của mình theo một hệ thống khôn ngoan, dựa trên đầu người chứ không phải kích thước địa lý hay uy tín, khiến việc triển khai các nhà vệ sinh hiệu quả hơn.

“Cải tiến được ba mươi phần trăm đấy,” người tiền nhiệm của cô khen.

“Ba mươi hai chứ,” Nombeko đáp.

Cung cầu phù hợp, tiền còn dư trong ngân sách đủ để làm bốn trạm vệ sinh và rửa ráy mới.

Cô bé mười bốn tuổi ăn nói rất lưu loát, so với thứ ngôn ngữ mà bọn đàn ông sống xung quanh cô vẫn dùng (bất cứ ai đã từng trò chuyện với dân dọn vệ sinh ở Soweto đều biết rằng một nửa số từ không ai dám in ra và nửa kia thậm chí không dám nghĩ đến). Khả năng dùng từ và đặt câu của cô một phần là bẩm sinh. Nhưng cũng có một cái radio ở một góc văn phòng khu vệ sinh, và từ khi còn bé tí, Nombeko hễ lân la đến đấy là bật nó lên ngay. Cô bé luôn vặn đến kênh trò chuyện và chăm chú lắng nghe, không chỉ nội dung mà cả cách người ta nói chuyện. Chương trình hàng tuần Quang cảnh châu Phi lần đầu tiên cho cô ý thức rằng có một thế giới bên ngoài Soweto. Nó không nhất thiết phải đẹp hơn hay hứa hẹn hơn. Nhưng nó là bên ngoài Soweto.

Chẳng hạn như Angola mới đây đã giành độc lập. Đảng độc lập PLUA đã gia nhập lực lượng với đảng độc lập PCA để hình thành đảng độc lập MPLA, cùng với các đảng độc lập FNLA và UNITA khiến chính phủ Bồ Đào Nha phải hối tiếc vì đã khám phá ra phần này của lục địa. Một chính phủ mà không xây nổi một trường đại học trong suốt bốn trăm năm thống trị, hay thật!

Cô bé mù chữ Nombeko có thể không hiểu nổi các chữ cái ghép với nhau thành cái gì, nhưng dù sao kết quả có vẻ *thay đổi*, cùng với *thức ăn* là từ yêu thích của Nombeko.

Một lần cô tình cờ phát biểu trước mặt các đồng nghiệp của mình, rằng sự thay đổi này có thể có nghĩa gì đó cho tất cả chúng ta. Nhưng rồi họ phản nản rằng người quản lý cứ đứng đó nói chuyện chính trị. Vác cút cả ngày chưa đủ hay sao mà họ còn phải lắng nghe nó nữa? Là quản lý của những người dọn vệ sinh, Nombeko đã buộc phải đối phó với không chỉ tất cả các đồng nghiệp dọn vệ sinh vô vọng của mình, mà cả trợ lý Piet du Toit ở Sở vệ sinh môi trường thành phố Johannesburg. Trong chuyến thăm đầu tiên của mình sau khi bổ nhiệm cho cô, anh ta đã thông báo với cô rằng dù sao cũng chỉ có một, chứ không phải bốn trạm vệ sinh mới, do thiếu hụt ngân sách nghiêm trọng. Nombeko đã trả đũa tí ti theo cách của mình:

“Điều tiếp theo: Ông nghĩ gì về sự phát triển ở Tanzania, thưa ông Trợ lý? Có phải cuộc thử nghiệm xã hội chủ nghĩa của Julius Nyerere sắp sụp đổ không ạ?”

“Tanzania ư?”

“Vâng, đến giờ sự thiếu hụt ngũ cốc có lẽ đã gần một triệu tấn rồi. Câu hỏi đặt ra là, liệu Nyerere đã làm gì nếu không có Quỹ Tiền tệ Quốc tế? Hay có lẽ ông cho rằng Quỹ Tiền tệ Quốc tế cũng có vấn đề nội bộ của chính nó, thưa ông trợ lý?”

Cô gái chưa bao giờ đi học cũng chưa từng ra khỏi Soweto hỏi. Với vị trợ lý, người trong

giới cầm quyền. Người đã từng học đại học. Và chẳng biết tí gì về tình hình chính trị ở Tanzania. Viên trợ lý tái nhợt không nói được gì. Lập luận của cô gái khiến anh ta trắng bệch như ma.

Piet du Toit cảm thấy bị một đũa mù chữ mười bốn tuổi hạ nhục. Nó còn phủ nhận các dữ liệu về quỹ vệ sinh của anh ta nữa.

“Thêm nữa, ông tính toán chỗ này thế nào đây, ông trợ lý?” Nombeko, đã tự biết đọc số chất vấn. “Sao ông lại nhân các số chỉ tiêu với nhau?”

Một đũa mù chữ biết làm tính.

Anh ta ghét cô.

Anh ta ghét tất cả bọn họ.

Một vài tháng sau, Thabo trở lại. Điều đầu tiên gã phát hiện ra là con bé với cái kéo đã trở thành sếp của mình. Và rằng nó không hẳn là một con bé nữa. Các đường cong bắt đầu nảy nở. Điều này làm dấy lên một cuộc đấu tranh nội tâm trong lòng gã đàn ông móm nửa số hàm răng. Một mặt, bản năng gã mách bảo hãy tự tin với nụ cười đã được trám lỗ, kỹ thuật kể chuyện của mình, và Pablo Neruda. Mặt khác, có một phần vì cô hiện giờ là sếp gã. Cộng với ký ức về cái kéo.

Thabo quyết định hành động một cách thận trọng, nhưng vẫn tiến tới.

“Chú nghĩ giờ đã đến lúc chú dạy cho cháu đọc,” gã nói.

“Tuyệt lắm!” Nombeko đáp. “Thế thì bắt đầu ngay hôm nay sau giờ làm việc. Bọn cháu sẽ đến lều của chú, cháu và cái kéo.”

Thabo là một ông thầy giỏi. Và Nombeko học rất nhanh. Đến ngày thứ ba, cô đã có thể dùng gậy viết bằng chữ cái lên bùn bên ngoài căn lều của Thabo. Từ đó cô dò dẫm tự đánh vần thành cả từ và câu, từ ngày thứ năm trở đi. Đầu tiên cô sai nhiều hơn đúng. Sau hai tháng, cô đúng nhiều hơn sai.

Vào giờ nghỉ giải lao, Thabo kể cho cô những chuyện gã từng trải nghiệm trong các chuyến chu du của mình. Nombeko sớm nhận ra trong đó, gã đã pha trộn hai phần tiểu thuyết với nhiều nhất là một phần thực tế, nhưng cô nghĩ thế cũng hay. Thực tế của cô đã đủ khốn khổ rồi. Cô chẳng cần phải thêm những thứ tương tự thế làm gì.

Gần đây nhất gã đã ở Ethiopia để hạ bệ Hoàng đế, Sư tử của Giu-đa, Người được Chúa chọn, Vua của các vị vua.

“À, Haile Selassie,” Nombeko nói.

Thabo không đáp; gã thích nói hơn là nghe.

Câu chuyện về vị hoàng đế khởi nghiệp là Ras Tafari, rồi trở thành rastafari, thành cả một tôn giáo, nhất là ở Tây Ấn^[1], rất hấp dẫn nên Thabo để dành nó đến ngày thích hợp để tạo một bước thay đổi.

Dù sao, đến bây giờ đảng Khai Sáng đã bị đuổi ra khỏi ngai vàng của mình, và ở mọi nơi trên thế giới, các đệ tử hoang mang ngồi hút thuốc và tự hỏi làm sao mà Đảng Cứu Thế đầy hứa hẹn, Đức Chúa nhập thế, lại bất ngờ bị lật đổ. Hạ bệ Đức Chúa Trời ư?

Nombeko thận trọng không hỏi về nền tảng chính trị của tấn kịch này. Vì cô khá chắc chắn rằng Thabo chẳng biết gì, và hỏi nhiều quá có thể mất vui.

Thay vào đó, cô khuyến khích gã, “Chú kể nữa đi!”.

Thabo nghĩ rằng mọi thứ đã được sắp đặt rất tuyệt (thật khó tin là người ta có thể nhầm đến thế nào). Gã tiến một bước gần hơn đến cô gái và tiếp tục câu chuyện của mình bằng cách nói rằng trên đường về nhà, gã đã bị Kinshasa lôi kéo sang giúp Muhammad Ali ngay trước trận “Quyết đấu rừng xanh”^[2] - cuộc so găng hạng nặng với võ sĩ bất khả chiến bại George Foreman.

“Ồi chà, thú vị thật,” Nombeko nói, nghĩ rằng chuyện bịa thế cũng hay. Thabo ngoác miệng ra cười đến mức cô có thể nhìn thấy thứ gì đó lấp lánh giữa những cái răng còn sót lại của gã.

“Chà, thực sự là Foreman vô địch muốn chú giúp, nhưng chú cảm thấy rằng...” Thabo bắt đầu thao thao bất tuyệt cho đến khi Foreman đã bị loại ở vòng thứ tám và Ali cảm ơn anh bạn thân Thabo vì sự giúp đỡ vô giá.

Và ngoài ra thì vợ của Ali cũng khoái lắm.

“Vợ của Ali á?” Nombeko hỏi. “Chắc chú không định nói là...”

Thabo cười đến khi hàm kêu lạnh canh; rồi trở nên nghiêm túc và sán lại gần hơn.

“Em rất đẹp, Nombeko ạ,” gã nói. “Đẹp hơn vợ của Ali nhiều. Nếu như mình đến với nhau? Cùng nhau đi đâu đó.”

Rồi gã đặt tay lên vai cô.

Nombeko nghĩ “đi đâu đó” nghe có vẻ đáng yêu. Thực ra đi đâu cũng được. Nhưng không phải với gã lẻo mép này. Bài học hôm nay có vẻ xong rồi. Nombeko cầm phập cây kéo vào cái túi kia của Thabo và bỏ đi.

Hôm sau, cô quay trở lại lều của Thabo và bảo rằng gã đã không đến làm việc và cũng không nói lời nào. Thabo đáp cả hai túi của gã đau đớn quá, nhất là một bên, và cô Nombeko có thể hiểu vì sao. Có chứ, và nó có thể còn tồi tệ hơn, vì lần sau, cô đã lập kế hoạch để đâm kéo không phải vào túi nào mà đầu đó ở giữa, nếu chú Thabo không bắt đầu cư xử cho đàng hoàng.

“Hơn nữa, hôm qua cháu đã thấy và nghe được chú có gì trong cái mồm xấu xí của chú. Nếu chú không đứng đắn lên, bắt đầu từ bây giờ, cháu hứa sẽ kể cho càng nhiều người càng tốt.”

Thabo trở nên khó chịu. Gã thừa biết rằng mình sẽ không thọ được bao lâu nếu ai cũng biết về chỗ tài sản bằng kim cương của gã.

“Cháu muốn gì ở chú nào?” gã nói bằng một giọng đáng thương.

“Cháu muốn được đến đây và tự đánh vắn các cuốn sách mà không cần phải mang theo kéo mới mỗi ngày. Kéo rất đắt với những người miệng đầy răng chứ không phải những thứ khác.”

“Cháu có thể đi chỗ khác không?” Thabo nói. “Cháu sẽ được một viên kim cương nếu để chú yên.”

Gã đã từng hối lộ thành công trước đây, nhưng không phải lần này. Nombeko nói rằng cô chẳng đòi hỏi kim cương gì sất. Cái gì không thuộc về mình thì không phải là của mình. Mãi sau này, ở một nơi khác của thế giới, cuộc sống hóa ra phức tạp hơn thế nhiều.

Trở trêu thay, kẻ kết liễu cuộc sống của Thabo lại là hai người đàn bà. Các ả lớn lên ở Đông Phi thuộc Bồ Đào Nha và kiếm sống bằng cách giết các nông dân da trắng để ăn cắp tiền của họ. Nghề này cũng ổn trong thời gian cuộc nội chiến đang diễn ra.

Nhưng khi đất nước đã độc lập và đổi tên thành Mozambique, các nông dân chỉ có bốn mươi tám tiếng để rời đi. Thế là hai ả chẳng có lựa chọn nào khác ngoài giết những người da đen giàu có. Ý tưởng kinh doanh này tồi tệ hơn nhiều, bởi vì hầu hết những người da đen có tí gì đáng để trộm đều theo đảng Mác-Lênin, hiện đang nắm quyền lực. Cho nên chẳng bao lâu, hai ả bị nhà nước truy nã và bị lực lượng cảnh sát đáng sợ của chính quyền mới săn đuổi.

Vì thế các ả đi về phía nam. Và đi một mạch đến nơi ẩn náu tuyệt vời của Soweto, bên ngoài Johannesburg.

Nếu khu ổ chuột lớn nhất Nam Phi có lợi thế là người ta có thể mất hút trong đám đông (miễn là da đen), thì bất lợi là mỗi nông dân da trắng ở Đông Phi thuộc Bồ Đào Nha có lẽ có tài sản nhiều hơn cả của tám trăm ngàn cư dân Soweto cộng lại (trừ Thabo). Nhưng dù sao, hai ả vẫn nuốt vài viên thuốc có màu sắc khác nhau và lượn đi giết người. Sau một hồi, các ả lần mò đến khu B, và ở đó, phía sau dãy nhà vệ sinh, các ả bắt gặp một cái lều xanh giữa những cái màu nâu và xám xỉ. Người nào sơn lán mình màu xanh (hoặc bất kỳ màu nào khác) chắc hẳn phải thừa tiền, hai ả nghĩ, rồi đột nhập vào giữa đêm, cầm một con dao vào ngực Thabo, và xoay nó. Gã đàn ông đã làm tan nát rất nhiều trái tim thấy tim mình bị cắt ra từng mảnh. Khi gã đã chết, hai ả tìm kiếm tiền trong tất cả các cuốn sách chết tiệt chất đống khắp mọi nơi. Lần này các ả đã giết phải thằng điên nào thế này?

Nhưng cuối cùng, các ả tìm thấy một mớ tiền ở một trong những đôi giày của nạn nhân, và một mớ khác trong đôi khác. Và thật hớ hênh, hai ả ngồi xuống bên ngoài lán để chia tiền. Hỗn hợp đặc biệt của những viên thuốc các ả đã nuốt cùng với một nửa ly rượu rum khiến các ả mất cảm giác về thời gian và địa điểm. Thế là các ả cứ ngồi ì ở đó, nhoe nhoén cười khi cảnh sát hiếm hoi lăm bồng xuất hiện.

Các ả bị tóm và bị biến thành một hạng mục trị giá ba mươi năm trong hệ thống cải tạo của Nam Phi. Chỗ tiền các ả đã cố gắng đếm chẳng bao lâu đã bốc hơi trong chuỗi hành trình.

Cái xác của Thabo nằm nguyên đó đến ngày hôm sau. Theo lệ của cảnh sát Nam Phi, ca trực kế tiếp phải lo giải quyết bọn da đen chết bất cứ khi nào có thể.

Nombeko bị đánh thức trong đêm bởi tiếng ồn ào ở phía bên kia dãy nhà vệ sinh. Cô mặc quần áo, đi sang, và lảng máng hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Khi cảnh sát rời đi với kẻ sát nhân và tất cả chỗ tiền của Thabo, Nombeko bước vào lán.

“Chú là một người kinh khủng, nhưng những chuyện dối trá của chú cũng vui. Cháu sẽ nhớ chú. Hay ít nhất là sách của chú.”

Vừa nói cô vừa mở miệng Thabo và nhặt ra mười bốn viên kim cương thô, vừa vụn đúng số trám vào các lỗ răng trống.

“Mười bốn lỗ, mười bốn viên kim cương,” Nombeko nói. “Hơi bị quá hoàn hảo nhỉ?”

Thabo không trả lời. Nhưng Nombeko kéo tấm vải sơn lót sàn lên và bắt đầu đào.

“Đúng như mình nghĩ,” cô thốt lên khi thấy những gì mình đang tìm.

Rồi cô lấy nước và một miếng giẻ, lau rửa cho Thabo, kéo gã ra khỏi căn lều, và hi sinh tấm vải trắng duy nhất của mình đắp lên cái xác. Gã xứng đáng được tôn trọng một chút, sau tất cả. Không nhiều lắm. Nhưng một chút thôi.

Nombeko ngay lập tức khâu tất cả chỗ kim cương của Thabo vào đường nối chiếc áo khoác duy nhất của mình, rồi đi ngủ trở lại. Người quản lý vệ sinh cho phép mình ngủ trong ngày hôm sau. Cô có rất nhiều thứ phải làm. Khi cuối cùng, cô bước vào văn phòng thì tất cả nhân viên dọn vệ sinh đã có mặt. Nhân sếp vắng mặt, họ đã uống chai bia thứ ba trong buổi sáng, và từ chai thứ hai đã chẳng thiết làm việc mà chỉ ưa ngồi quanh đánh giá bọn Ấn Độ kém cỏi hơn. Gã tự mãn nhất đang kể dở chuyện mình đã cố gắng sửa cái nóc lều bị dột bằng bìa các tông. Nombeko ngắt ngang mọi thứ đang diễn ra, gom hết các chai bia vẫn chưa uống hết, và tuyên bố cô ngờ rằng các đồng nghiệp của mình không có gì trong đầu ngoài cái thứ trong thùng vệ sinh mà họ có nghĩa vụ đổ. Không lẽ họ ngu thật đến nỗi không hiểu rằng ngu dốt không cần phải tranh đua?

Gã tự mãn đáp, có vẻ là sếp không hiểu nổi rằng sau khi đã đổ bảy mươi năm thùng buổi sáng thì người ta có thể muốn được yên ổn uống một chai bia mà không bị buộc phải nghe những thứ ngớ ngẩn rằng thì là mà chúng ta đều giống nhau và bình đẳng.

Nombeko định ném một cuộn giấy vệ sinh vào đầu gã để trả đũa, nhưng cô thấy thế chỉ tổ phí cuộn giấy. Thay vào đó, cô ra lệnh cho bọn họ trở lại làm việc.

Rồi cô trở về căn lều của mình. Và tự nhủ lần nữa: Mình đang làm gì ở đây?

Ngày hôm sau cô tròn 15 tuổi.

Vào sinh nhật thứ mười lăm, Nombeko họp với Piet du Toit ở Sở Vệ sinh môi trường thành phố Johannesburg; cuộc họp này đã được lên kế hoạch từ lâu. Lần này anh ta có chuẩn bị kỹ càng hơn. Anh ta xem bản thống kê đến từng chi tiết. Thử xem nào, con bé mười hai tuổi kia.

“Khu vực B đã lạm chi mười một phần trăm trong ngân sách,” Piet du Toit nói và nhìn

Nombeko qua cặp kính đọc sách, anh ta chẳng cần kính nhưng nó giúp anh ta trông chừng chạc hơn tuổi.

“Khu vực B không lạm chi chút nào,” Nombeko đáp. “Nếu tôi nói rằng Khu vực B lạm chi mười một phần trăm ngân sách, thì tức là như thế,” Piet du Toit cho biết.

“Và nếu tôi nói rằng ông trợ lý chỉ biết tính toán theo hiểu biết của mình, thì tức là như thế. Hãy cho tôi một vài giây,” Nombeko nói, và cô giằng lấy cái máy tính của Piet du Toit từ tay anh ta, nhìn lướt qua các con số, chỉ tay vào hàng hai mươi, và nói: “Chúng ta được giảm giá mà tôi đã thương lượng ở đây dưới hình thức giao hàng thêm. Nếu tính lại với giá được giảm trên thực tế thay vì mức giá danh sách tưởng tượng, ông sẽ thấy cái mười một phần trăm bí ẩn của ông không tồn tại. Ngoài ra, ông đã nhầm lẫn cộng và trừ. Nếu tính toán theo cách ông định tính thì chúng ta đã *thấp hơn* ngân sách mười một phần trăm. Mà như vậy, tình cờ thay, cũng không chính xác.”

Mặt Piet du Toit đỏ dừ lên. Con bé này có biết thân biết phận không đây? Sẽ ra thể thống gì nếu bạ ai cũng có thể phản đúng sai? Anh ta căm ghét con bé hơn bao giờ hết, nhưng tắc tị không biết nói gì. Thế rồi anh ta bảo, “Ở văn phòng, chúng tôi bàn tán khá nhiều về cô đấy.”

“Thế ạ,” Nombeko nói.

“Chúng tôi thấy rằng cô không hợp tác.”

Nombeko nhận ra rằng cô sắp bị đuổi, giống như người tiền nhiệm của mình.

“Thế ạ,” cô nói.

“Tôi e là chúng tôi phải chuyển cô. Trở lại làm công nhân thường trực.”

Thực ra như thế còn hơn là người tiền nhiệm của cô được nhận. Nombeko ngờ rằng tay trợ lý chắc hôm nay đang vui.

“Thế ạ,” cô nói.

“Cô chỉ biết nói ‘Thế ạ’ thôi à?” Piet du Toit giận dữ hỏi. “Vâng, tất nhiên tôi có thể nói với ông du Toit rằng ông du Toit là một thằng ngu, nhưng làm ông hiểu ra điều này cũng gần như vô vọng; nhiều năm làm với những người dọn vệ sinh đã dạy tôi thế. Ông nên biết rằng ở đây cũng có lắm người ngu, thua ông du Toit. Tốt nhất là đi khỏi đây để không bao giờ phải nhìn mặt ông nữa,” Nombeko nói, và làm đúng như thế.

Cô nói ra những điều ấy nhanh đến mức Piet du Toit chưa kịp phản ứng gì thì cô đã thoát khỏi tay anh ta. Đi vào các lều để tìm cô thì không được. Anh ta chắc chắn con bé ấy có lẽ sẽ trốn giữa đồng rác rưởi kia đến khi bệnh lao, ma túy, hoặc một trong những kẻ mù chữ khác giết chết nó.

“Ôi chà,” Piet du Toit nói, gật đầu với vệ sĩ mà cha mình trả tiền.

Đã đến lúc quay trở lại với nền văn minh.

Tất nhiên, sau cuộc nói chuyện với tay trợ lý, Nombeko chẳng những mất vị trí quản lý mà cả công việc của mình ở đấy. Và khoản tiền lương cuối cùng cũng thế. Cô đóng gói tài

sản ít ỏi của mình vào ba lô. Nó đựng vài bộ quần áo thay đổi, ba cuốn sách của Thabo, và hai mươi thanh thịt linh dương khô mà cô vừa mua với vài đồng xu cuối cùng của mình.

Cô đã đọc những cuốn sách, và thuộc lòng chúng. Sách và sự hiện diện của sách có điều gì đó thật dễ chịu. Còn với các đồng nghiệp dọn vệ sinh của cô thì hoàn toàn ngược lại.

Lúc đó buổi tối, trời hơi se lạnh. Nombeko mặc chiếc áo khoác duy nhất của mình. Cô nằm xuống chiếc nệm duy nhất và kéo chiếc chăn duy nhất lên người (tám vải ga duy nhất cô đã dùng làm vải liệm). Cô sẽ đi vào sáng hôm sau. Và đột nhiên cô biết nơi mình sẽ đi. Cô đã đọc về nó trong bài báo ngày hôm trước. Cô sẽ đến số 75 phố Andries ở Pretoria.

Thư viện Quốc gia.

Theo như cô biết, đó không phải là một khu vực cấm người da đen, vì vậy nếu may mắn tí chút, cô có thể được vào. Ngoài hít thở và chiêm ngưỡng chỗ ấy, cô ấy không biết mình được làm gì hơn nữa. Nhưng đó là một sự khởi đầu. Và cô cảm thấy rằng văn học sẽ dẫn lối mình đi.

Chắc chắn như thế, cô chìm vào giấc ngủ lần cuối cùng trong căn lều được thừa hưởng từ mẹ năm năm trước. Trên môi nở một nụ cười.

Điều đó chưa bao giờ xảy ra trước đây.

Sáng hôm sau, cô lên đường. Con đường trước mặt cô không ngăn chút nào. Cuộc đi bộ đầu tiên của cô ra khỏi Soweto là năm mươi lăm dặm.

Hơn sáu tiếng sau, đi được mười sáu trên năm mươi lăm dặm, Nombeko đã đến trung tâm Johannesburg. Đó là một thế giới khác! Cứ nhìn thực tế là hầu hết mọi người xung quanh cô đều là da trắng và rất giống với Piet du Toit, ai cũng thế. Nombeko quan sát xung quanh, hết sức hứng thú. Nào là biển hiệu đèn neon, đèn giao thông, và sự hỗn loạn bao trùm. Những chiếc ô tô mới sáng bóng, kiểu dáng trước đây cô chưa bao giờ thấy. Khi quay lại để khám phá thêm, cô thấy một trong số chúng đâm thẳng về phía mình, lao nhanh dọc theo vỉa hè. Nombeko có thời gian để nghĩ xe đẹp quá. Nhưng cô không có thời gian để tránh nó.

Kỹ sư Engelbrecht van der Westhuizen đã ngồi cả buổi chiều trong bar khách sạn Hilton Plaza trên phố Quartz. Rồi ông vào chiếc Opel Admiral mới của mình và lái đi, về phía bắc.

Nhưng lái xe với một lít rượu trong người không dễ chút nào. Viên kỹ sư chưa đến được ngã tư tiếp theo thì cả ông và chiếc Opel đã dạt lên lề đường và - Cút thật! - có phải ông đang chẹt lên một người da đen?

Cô gái dưới chiếc xe của viên kỹ sư tên là Nombeko, cựu nhân viên dọn vệ sinh. Mười lăm năm một ngày trước đó cô đã chào đời trong một căn lều ở khu ổ chuột lớn nhất Nam Phi. Vây quanh là rượu, dung dịch cồn pha loãng, ma túy, và ai cũng nghĩ cô sẽ sống một thời gian rồi chết trong bùn giữa các nhà xí ở Soweto của Khu vực B. Khác với tất cả bọn họ, Nombeko là người thoát ra được. Cô rời khỏi căn lều của mình lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng.

Và cô chưa đi xa hơn trung tâm Johannesburg thì đã nằm dưới chiếc xe Opel Admiral, tan

nát. Thế là hết ư? Cô nghĩ trước khi chìm vào hôn mê.

Nhưng không phải thế.

Chương 2: Ở một thế giới khác, mọi thứ lộn nhào

MỘT NGÀY SAU SINH NHẬT mười lăm tuổi, Nombeko bị xe đâm. Nhưng cô sống sót. Mọi thứ sẽ trở nên tốt hơn. Và tệ đi. Nhưng hơn hết, chúng khác lạ.

Ingmar Qvist từ Södertälje, Thụy Điển - cách đây sáu ngàn dặm, không nằm trong số đàn ông mà cô sẽ phải chịu đựng trong những năm tới. Nhưng cũng thế cả, số phận của ông sẽ đâm sầm vào cô với tất cả sức mạnh của nó.

Thật khó để nói chính xác Ingmar mất trí khi nào, vì triệu chứng lén vào âm thầm. Nhưng rõ ràng là đến mùa thu năm 1947 nó đã bắt đầu đeo bám. Và cũng rõ ràng là cả hai vợ chồng ông đều không ý thức những gì đang xảy ra.

Ingmar và Henrietta đã kết hôn giữa lúc gần như cả thế giới vẫn còn chiến tranh và chuyển đến một lô đất trong khu rừng bên ngoài Södertälje, gần hai mươi dặm về phía nam Stockholm. Anh là một công chức quen; cô là một thợ may siêng năng làm việc tại nhà.

Họ gặp nhau lần đầu tiên bên ngoài phòng 2 Tòa án quận Södertälje, nơi đang xử tranh chấp giữa Ingmar và cha của Henrietta: một đêm, Ingmar đã sơn chữ ĐỨC VUA VẠN TUẾ cao gần 1 mét dọc theo một bức tường hội trường của Đảng Cộng sản Thụy Điển.

Tất nhiên, Chủ nghĩa cộng sản và Hoàng gia thường không đi đôi với nhau, nên bình minh ngày hôm sau náo động khi người Cộng sản trụ cột ở Södertälje - cha của Henrietta - phát hiện ra chuyện. Ingmar đã nhanh chóng bị bắt giữ - đặc biệt nhanh vì sau trò đùa của mình, anh nằm xuống ngủ trên ghế đá công viên không xa đồn cảnh sát, với sơn và cọ trong tay. Trong phòng xử án, lửa tình đã nhen giữa bị cáo Ingmar và Henrietta, người dự phiên tòa. Có lẽ một phần vì cô bị cám dỗ bởi trái cấm, nhưng hơn hết là vì Ingmar thật... đầy sức sống... không giống như cha cô, cứ đi lòng vòng chờ đợi mọi thứ rơi xuống địa ngục để ông và chủ nghĩa cộng sản có thể chiếm quyền, ít nhất là ở Södertälje. Cha cô luôn là một nhà cách mạng, nhưng sau ngày 7 tháng Tư 1937, khi cái ông đã ký hóa ra là giấy phép phát thanh thứ 999.999 của nhà nước thì ông trở nên cay đắng và đẩy những suy nghĩ u ám. Một gã thợ may ở Hudiksvall, cách đây hai trăm dặm, được tung hô ngay ngày hôm sau vì đã ký giấy phép thứ một triệu. Gã thợ may không chỉ nổi tiếng (được lên đài phát thanh) mà còn nhận được một chiếc cúp bạc kỷ niệm trị giá sáu trăm krona. Trong khi cha Henrietta chẳng có gì hơn ngoài khuôn mặt dài thườn.

Ông không bao giờ quên nỗi sự kiện này; ông mất luôn khả năng nhìn thấy sự hài hước (vốn đã rất ít ỏi) ở bất cứ điều gì, nhất là những trò đùa tôn vinh vua Gustaf V trên bức tường hội trường của Đảng Cộng sản. Ông tự tranh cãi cho trường hợp của đảng mình tại tòa án và yêu cầu mười tám năm tù cho Ingmar Qvist, thế mà anh ta bị kết án phạt có 15 krona. Nổi bất hạnh của cha Henrietta thật vô bờ bến. Đầu tiên là cái giấy phép đài phát thanh. Rồi sự thất vọng tương đối ở Tòa án quận Södertälje. Và con gái ông sau đó lại rơi vào vòng tay của một đứa Bảo hoàng. Và, tất nhiên, chủ nghĩa tư bản đáng nguyên rủa lại dường như luôn hạ cánh an toàn.

Khi Henrietta đi đến quyết định rằng cô và Ingmar sẽ kết hôn trong nhà thờ, nhà lãnh đạo

Cộng sản Södertälje đã cắt đứt liên lạc với con gái mình vĩnh viễn, và vì thế mẹ Henrietta cũng cắt đứt liên lạc với cha cô và gặp người đàn ông mới - một tùy viên quân sự Đức - tại ga Södertälje, chuyển đến Berlin với ông ta ngay trước khi chiến tranh kết thúc, và bắt tin từ đó.

Henrietta muốn có con, càng nhiều càng tốt. Ingmar nghĩ về cơ bản đây là một ý hay, nhất là anh rất khoái phương pháp sản xuất. Cứ nghĩ đến lần đầu tiên làm chuyện đó, ở thùng sau chiếc xe của cha Henrietta, hai ngày sau phiên tòa. Thật đã đời, mặc dù Ingmar đã phải trả giá cho chuyện đó - anh ta trốn trong hầm nhà bà dì mình trong khi ông bố-vợ-tương-lai lòng sục anh ta khắp Södertälje. Lẽ ra Ingmar không nên bỏ quên cái bao cao su đã sử dụng trong xe. Chà, việc đã rồi. Và dù sao, cũng may mà anh đã tình cờ mang theo hộp bao cao su cho lính Mỹ, vì mọi thứ mà được thực hiện theo thứ tự thích hợp thì sẽ không có gì sai.

Nhưng nói thế Ingmar không có ý tạo lập sự nghiệp để nuôi sống gia đình. Anh làm việc tại bưu điện Södertälje, hay "Dịch vụ Thư tín Hoàng gia," như anh thích nói. Tiền lương của anh lành nghề, và nhiều khả năng nó sẽ mãi như vậy.

Henrietta kiếm được gần gấp đôi chồng, vì cô thông minh và nhanh tay kim chỉ. Cô có một lượng lớn khách quen; cả gia đình đã có thể sống rất thoải mái nếu không vì Ingmar ngày càng có năng khiếu vung phí hết mọi thứ Henrietta cố gắng dành dụm.

Lại nói, con cái là tuyệt vời, nhưng trước tiên Ingmar phải hoàn thành sứ mệnh của đời mình đã, và nó đòi hỏi phải tập trung. Cho đến khi nhiệm vụ của anh hoàn thành, không được có bất kỳ dự án phụ, không liên quan nào.

Henrietta phản đối lựa chọn của chồng. Con cái chính là cuộc sống và tương lai - không phải là dự án phụ.

"Nếu anh thấy thế thì cứ lấy cái hộp bao cao su lính Mỹ của anh ra và ngủ trên ghế sofa trong bếp," cô nói.

Ingmar quần quai. Tất nhiên anh không định nói con cái không liên quan, chỉ là... chà, Henrietta thừa biết mà. Nó là, tất nhiên, vấn đề về Đức vua. Anh chỉ phải giải quyết xong việc đó cái đã. Nó sẽ không kéo dài mãi mãi.

"Henrietta ngọt ngào yêu dấu. Đêm nay mình không thể ngủ chung lần nữa sao? Và có thể luyện tập tí chút cho tương lai?"

Trái tim của Henrietta tan chảy, tất nhiên. Như rất nhiều lần trước và nhiều lần sau nữa.

Cái Ingmar gọi là sứ mệnh cuộc sống của mình là được bắt tay nhà vua Thụy Điển. Nó bắt đầu chỉ là mong muốn, rồi phát triển thành một mục tiêu. Thời điểm chính xác mà nó trở thành một nỗi ám ảnh thực sự thì, như đã nói ở trên, không dễ biết. Dễ hơn là giải thích toàn bộ điều này bắt đầu ở đâu và khi nào.

Vào thứ Bảy, mười sáu tháng Sáu năm 1928, Đức vua Gustaf V kỷ niệm sinh nhật thứ bảy mươi của mình. Ingmar Qvist, lúc đó mười bốn tuổi, đã đi cùng bố mẹ đến Stockholm để vẫy cờ Thụy Điển bên ngoài cung điện rồi tới Bảo tàng Skansen và Sở thú - nơi có gấu và chó sói!

Nhưng kế hoạch của họ thay đổi một chút. Hóa ra ở cung điện quá đông nên cả gia đình

chuyển sang đứng cách đó một vài trăm mét, dọc theo tuyến đường rước, nơi nhà vua và hoàng hậu Victoria dự kiến sẽ đi qua trong một chiếc xe mui trần. Và đúng thế thật. Lúc đó mọi thứ hóa ra tuyệt vời ngoài sức tưởng tượng của bố mẹ Ingmar. Bởi vì đứng ngay cạnh gia đình Qvist là hai mươi sinh viên trường nội trú Lundsbergs; họ đến để tặng hoa cho Đức vua, cảm ơn về sự hỗ trợ mà nhà trường đã nhận được, nhất là vì sự tham gia của Thái tử Gustaf Adolf. Người ta quyết định là chiếc xe sẽ dừng lại một lát để Đức vua có thể bước xuống, nhận hoa, và cảm ơn bọn trẻ. Mọi thứ diễn ra theo kế hoạch, Đức vua nhận hoa, nhưng khi quay lại để bước lên xe, ngài chợt nhìn thấy Ingmar. Và dừng lại một lát.

“Cậu chàng đẹp trai quá,” ngài nói, bước hai bước đến chỗ cậu bé và xoa đầu cậu. “Chờ một giây nhé - cho cháu này,” ngài tiếp tục, và lấy từ túi bên trong một tờ tem kỷ niệm vừa mới được phát hành nhân ngày đặc biệt của nhà vua. Ngài trao tem cho cậu bé Ingmar, mỉm cười, và nói: “Ta có thể chén sạch cậu đấy”; rồi vò búi tóc của cậu bé một lần nữa trước khi leo lên chỗ nữ hoàng đang giận dữ trợn mắt.

“Con có nói ‘cảm ơn’ không, Ingmar?” mẹ cậu hỏi khi sự tỉnh khỏi thực tế là Đức vua đã chạm vào con trai mình - và cho nó một món quà.

“Khô... ông,” Ingmar lắp bắp, đứng đó với con tem trong tay. “Không, con không nói gì cả. Kiểu như ngài... vĩ đại quá, con không dám nói.”

Con tem ấy thành báu vật yêu thích nhất của Ingmar, tất nhiên. Và hai năm sau đó, anh bắt đầu làm việc tại bưu điện Södertälje. Anh bắt đầu làm một nhân viên bậc thấp nhất trong bộ phận kế toán; mười sáu năm sau đó, anh vẫn chẳng đi tới đâu. Ingmar cực kỳ tự hào về Đức vua oai vệ, cao ráo của mình. Mỗi ngày, Gustaf V uy nghi nhìn qua anh ta từ những con tem mà thần dân của ngài đang phải xử lý tại nơi làm việc. Ingmar nhìn lại một cách khiêm nhường và yêu thương trong lúc ngồi đó, mặc bộ đồng phục của Dịch vụ Thư tín Hoàng gia, mặc dù ở bộ phận kế toán thì hoàn toàn không cần đồng phục.

Nhưng chỉ có một vấn đề này: Đức vua đã nhìn qua Ingmar. Như thế ngài không thấy thần dân của mình và do đó không thể nhận được tình yêu của thần dân. Ingmar mong muốn kinh khủng được nhìn vào mắt Đức vua. Để xin lỗi vì đã không nói “cảm ơn” thời điểm đó khi anh mười bốn tuổi. Để công bố lòng trung thành vĩnh cửu của mình.

Đúng là kinh khủng. Nó ngày càng trở nên quan trọng hơn... cái khao khát được nhìn thẳng vào mắt, nói chuyện với ngài, bắt tay ngài.

Càng lúc càng quan trọng.

Và thậm chí trở nên quan trọng hơn nữa.

Đức vua, tất nhiên, ngày càng già đi. Chẳng bao lâu nữa sẽ là quá muộn. Ingmar Qvist không thể cứ chờ đợi một ngày kia nhà vua xa giá vào bưu điện Södertälje. Bao nhiêu năm qua, đó từng là giấc mơ của anh, nhưng bây giờ anh sự tỉnh.

Nhà vua sẽ không tìm kiếm Ingmar.

Ingmar không có cách nào khác ngoài phải tìm ra Đức vua.

Sau đó, anh và Henrietta sẽ có con, anh hứa.

Gia đình Qvist vốn đã nghèo lại ngày càng nghèo hơn. Tiền bạc bốc hơi hết, do những nỗ lực của Ingmar để gặp nhà vua. Anh đã viết bức thư tình thật sự (dán một đồng tem nhiều không cần thiết vào chúng); anh gọi điện (mà tất nhiên chẳng tiến xa hơn khỏi vài thư ký hạng bét của hoàng gia); anh đã gửi những món quà dưới hình thức sản phẩm thợ bạc Thụy Điển, đó là thứ nhà vua rất thích (và nhờ thế đã giúp đỡ ông bố không trung thực lắm của năm đứa con, người có nhiệm vụ đăng ký tất cả các quà tặng gửi đến Hoàng gia). Hơn thế nữa, anh đã đến dự các trận đấu quần vợt và gần như tất cả các buổi lễ mà người ta nghĩ rằng Đức vua có thể tham dự. Mất bao nhiêu chuyến đi tốn kém và tiền vé vào cửa, nhưng Ingmar chẳng bao giờ tiến gần được tới chỗ gặp Đức vua của mình.

Kinh tế gia đình càng thêm sa sút khi Henrietta, vì lo lắng, bắt đầu giống như hầu hết mọi người ở thời điểm đó - hút một vài bao thuốc John Silvers mỗi ngày.

Sếp của Ingmar tại phòng kế toán của bưu điện quá mệt với những câu chuyện về ông vua chết tiệt và các phẩm hạnh của ông ta. Vì vậy, bất cứ lúc nào anh nhân viên quèn Qvist xin nghỉ, ông duyệt ngay, thậm chí trước khi cả Ingmar viết xong đơn xin phép.

“À, sếp ơi, liệu sếp có thể cho em nghỉ hai tuần ngay lập tức được không ạ? Em định...”

“Được.”

Mọi người bắt đầu gọi Ingmar bằng chữ viết tắt thay vì tên của anh ta. Trong mắt cấp trên và đồng nghiệp, anh ta là “IQ”.

“Chúc cậu may mắn trong bất cứ loại ngu si nào mà cậu đang lập kế hoạch để đạt được lần này, IQ,” nhân viên trưởng nói. Ingmar chẳng thèm để ý rằng mình đang bị đem ra làm trò cười. Không giống như các nhân viên khác tại trụ sở bưu điện Södertälje, cuộc sống của anh có ý nghĩa và mục đích.

Phải mất ba cú quyết tâm đáng kể về phía Ingmar trước khi tất cả mọi thứ đảo lộn từng phèo.

Đầu tiên anh tìm đường đến cung điện Drottningholm, đứng nghiêm trong bộ đồng phục bưu điện của mình, và bấm chuông. “Xin chào. Tên tôi là Ingmar Qvist; Tôi đến từ Dịch vụ Thư tín Hoàng gia, và chuyện là tôi cần phải gặp mặt chính Đức vua. Xin ông làm ơn thông báo cho Ngài? Tôi sẽ đợi ở đây,” Ingmar nói với người bảo vệ ở cổng.

“Anh bị mất dây hay làm sao thế?” Bảo vệ đáp lại.

Sau một hồi nói đi nói lại vô ích, cuối cùng Ingmar bị buộc phải biến đi ngay lập tức; nếu không ông bảo vệ đảm bảo rằng ông Thư ký Sở Bưu chính sẽ được đóng gói và gửi trở lại chính bưu điện của mình.

Ingmar thấy bị xúc phạm và buột mồm nói đến kích thước ước tính cho cậu nhỏ của ông bảo vệ, thế là bị bảo vệ đuổi chạy quần đít.

Anh đi thoát, một phần vì nhanh chân hơn ông bảo vệ tí chút, nhưng cơ bản là vì bảo vệ được lệnh không bao giờ rời khỏi cổng nên phải quay trở lại.

Sau đó, Ingmar dành cả hai ngày rình mò loanh quanh bên ngoài hàng rào cao ba mét, tránh khỏi tầm nhìn của gã vô dụng ở cổng, người không chịu hiểu điều gì là tốt nhất cho

nhà vua. Sau đó anh chịu thua và trở về khách sạn, cơ sở hoạt động của mình.

“Tôi chuẩn bị hóa đơn cho anh nhé?” nhân viên tiếp tân hỏi, từ lâu đã nghi ngờ rằng vị khách đặc biệt này có kế hoạch làm gì đó không đàng hoàng và quỵt tiền.

“Vâng, anh làm giúp cho,” Ingmar đáp rồi đi vào phòng mình, đóng gói vali, và chuẩn ra qua cửa sổ.

Nỗ lực đáng kể thứ hai trước khi mọi thứ đảo lộn bắt đầu khi Ingmar đọc một mẩu tin trên tờ Dagens Nyheter^[3] lúc đang trốn việc ngồi trong nhà vệ sinh. Mục tin tức nói rằng nhà vua đang ở Tullgarn vài ngày thư giãn, sẵn nai sừng tấm. Ingmar tự hỏi một cách văn hoa, nai sừng tấm ở đâu nếu không phải trong thiên nhiên xanh tươi của Chúa, và người được quyền đi vào thiên nhiên xanh tươi của Chúa chẳng phải là... bất kỳ ai hay sao! Từ Đức vua cho đến anh nhân viên quèn ở Dịch vụ Thư tín Hoàng gia.

Ingmar xả nước bồn cầu cho phải phép và đi xin nghỉ thêm lần nữa. Sếp cho phép anh ta kèm theo nhận xét thẳng thắn rằng ông thậm chí không nhận thấy là Mr. Qvist đã trở lại từ lần nghỉ trước.

Đã lâu lắm rồi Ingmar không còn đủ tín nhiệm để thuê xe trong vùng Södertälje, vì vậy trước tiên anh phải đi xe buýt đến tận Nyköping, nơi mà về trung thực của anh còn đủ để thuê được một chiếc Fiat 518 cũ nhưng còn tốt. Sau đó anh khởi hành đi Tullgarn với hết tốc lực của cỗ máy bốn mươi tám mã lực.

Nhưng chưa đi quá nửa đường thì anh bắt gặp một chiếc Cadillac V8 màu đen đời 1939 đến từ một hướng khác. Đức vua, tất nhiên rồi. Đã sẵn sẵn xong. Sắp trượt khỏi tay của Ingmar một lần nữa. Ingmar quay ngoắt đầu chiếc Fiat thuê nhanh trong nháy mắt, lại nhờ đường dốc dốc liên tiếp nên bắt kịp với chiếc xe Hoàng gia mạnh hơn hàng trăm mã lực. Bước tiếp theo sẽ là cố gắng vượt qua chiếc xe và có thể giả vờ chết máy giữa đường. Nhưng viên tài xế hoàng gia lo lắng tăng tốc để không phải chịu cơn thịnh nộ nếu vua chứng kiến họ bị một chiếc Fiat vượt qua. Thật không may, ông ta nhìn vào gương chiếu hậu nhiều hơn nhìn về phía trước, đến một khúc đường cong, tài xế, cùng với chiếc Cadillac, Đức vua và những người cùng đi, tiếp tục đi thẳng, xuống một cái hố ngập nước.

Không ai bị thương, kể cả Gustaf V, nhưng Ingmar không có cách nào biết được điều này từ phía sau tay lái của mình. Ý nghĩ đầu tiên của anh là nhảy ra ngoài và giúp đỡ, và bắt tay nhà vua nữa. Nhưng ý nghĩ thứ hai của anh là: Nếu anh đã giết chết ông già? Và ý nghĩ thứ ba: ba mươi năm lao động khổ sai - đó có lẽ là cái giá đắt cho một cái bắt tay. Đặc biệt nếu tay ở đây lại là của một xác chết. Ingmar cũng không nghĩ rằng mình sẽ được ư chuộng trong nước. Kẻ giết vua hiếm khi được thế.

Vì thế, anh quay xe lại.

Anh để chiếc xe thuê bên ngoài hội trường của những người Cộng sản ở Södertälje, hy vọng bố vợ mình sẽ bị đổ lỗi. Từ đó anh đi bộ về tận nhà gặp Henrietta và nói với cô rằng có lẽ anh đã giết chết vị vua mình vô cùng yêu quý.

Henrietta an ủi anh bằng cách nói rằng có lẽ mọi chuyện ở chỗ khúc quanh đó không sao đâu, và nếu cô sai thì dù sao nó cũng tốt cho kinh tế gia đình.

Ngày hôm sau, báo chí đưa tin Vua Gustaf V lao xuống mương sau khi chiếc xe ngài chạy

tốc độ cao, nhưng ngài không hề hấn gì. Henrietta có cảm xúc lẫn lộn khi nghe tin này, nhưng cô nghĩ có lẽ chồng mình đã học được một bài học quan trọng. Và vì vậy cô hỏi, tràn đầy hy vọng, liệu Ingmar đã chừa đuối theo Đức vua chưa.

Anh không chừa.

Cố gắng đáng kể thứ ba trước khi mọi thứ đảo lộn là Ingmar làm một cuộc hành trình đến Riviera bên Pháp; anh đã đến Nice, nơi Gustaf V, tám mươi tám tuổi, thường ở vào dịp cuối mùa thu để điều trị chứng viêm phế quản mãn tính của mình. Trong một cuộc phỏng vấn hiếm hoi, nhà vua đã nói rằng khi nào không đi dạo nhàn tản dọc khu Promenade des Anglais thì ngài ngồi cả ngày trên sân thượng căn hộ bề thế của mình tại khách sạn d'Angleterre. Thế là đủ thông tin cho Ingmar. Anh sẽ tới đó, chạy ngang qua Đức vua trên đường ngài đi dạo, bước lên, và tự giới thiệu.

Không thể biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Có lẽ hai người sẽ đứng đó một lúc, trò chuyện, và nếu tâm đầu ý hợp, biết đâu Ingmar có thể mời Đức vua uống gì đó tại khách sạn tối hôm đó. Và sao lại không chơi tennis với nhau vào ngày hôm sau nhỉ?

“Lần này không thể trượt được” Ingmar nói với Henrietta. “Thế thì tốt,” cô vợ đáp. “Anh có thấy bao thuốc của em đâu không?”

Ingmar đi nhờ xe xuyên qua châu Âu. Phải mất cả tuần, nhưng một khi đã ở Nice, anh chỉ mất hai tiếng ngồi trên một chiếc ghế băng ở Promenade des Anglais thì đã nhìn thấy người đàn ông uy nghiêm, cao ráo với mái tóc bạc, đeo kính một mắt. Chúa ơi, ngài thật vĩ đại! Ngài đang từ từ đi đến. Và ngài chỉ có một mình.

Nhiều năm sau đó còn Henrietta có thể mô tả rất chi tiết những gì xảy ra tiếp theo, bởi vì Ingmar cứ lải nhải về nó suốt phần đời còn lại của cô.

Ingmar đứng dậy khỏi băng ghế của mình, đi đến chỗ Đức vua, tự giới thiệu mình là thần dân trung thành từ Dịch vụ Thư tín Hoàng gia và đề cập đến khả năng uống gì đó và có thể chơi tennis với nhau - rồi kết luận bằng cách gợi ý rằng hai người hãy bắt tay.

Tuy nhiên, phản ứng của nhà vua không được như Ingmar mong đợi. Thoạt tiên, ngài đã từ chối bắt tay người đàn ông xa lạ. Thêm nữa, ngài chẳng thèm hạ cố nhìn anh. Thay vào đó ngài nhìn qua Ingmar vào khoảng không, hết như đã nhìn từ các hàng chục ngàn con tem mà Ingmar phải xử lý trong quá trình làm việc của mình. Rồi ngài nói rằng ngài không có ý định, trong bất kỳ trường hợp nào, kết giao với một kẻ đưa thư của bưu điện.

Nói đúng ra, Đức vua quá uy nghiêm để nói những gì ngài nghĩ về thần dân của mình. Từ thời thơ ấu, ngài đã được rèn luyện nghệ thuật cho mọi người thấy sự tôn trọng mà họ thường không đáng nhận. Tuy nhiên, giờ gì ngài nói điều mình nghĩ, một phần vì ngài bị tổn thương hơn hết và một phần vì cứ giữ nó cho mình suốt cả đời đã làm ngài mệt mỏi.

“Nhưng tôi bệ hạ, ngài không hiểu,” Ingmar cố gắng.

“Nếu tôi không đi một mình, tôi sẽ nhờ người đi cùng tôi giải thích cho tên vô lại đứng trước mặt tôi rằng chắc chắn tôi hiểu,” Đức vua đáp, và theo cách đó cố gắng tránh nói chuyện trực tiếp với kẻ thần dân không may.

“Nhưng,” Ingmar nói - và mới chỉ nói được đến thế thì Đức vua đã dùng cây gậy bạc của mình đập vào trán anh và nói: “Này, này!”

Ingmar ngã ngựa ra, vì thế Đức vua vượt qua một cách an toàn. Kẻ thần dân vẫn nằm trên mặt đất khi Đức vua bỏ đi.

Ingmar đã bị nghiền nát.

Trong hai mươi năm giây.

Rồi anh thận trọng đứng dậy và nhìn chăm chăm theo nhà vua một lúc lâu. Và nhìn thêm một lúc nữa.

“Kẻ đưa thư? Tên vô lại? Tôi sẽ cho ông thấy thế nào là kẻ đưa thư và tên vô lại.”

Và thế là mọi thứ đã lộn nhào.

Chương 3: Một bản án nghiêm khắc, một đất nước bị hiểu lầm, và ba cô Tàu lăm mạt

THEO LUẬT SƯ của Engelbrecht van der Westhuizen, cô gái da đen đã đi bộ ngay vào trong phố, và thân chủ của ông không có lựa chọn nào ngoài việc phải đổi hướng. Do đó, tai nạn là lỗi của cô gái, không phải của ông. Kỹ sư van der Westhuizen là nạn nhân, không hơn. Thêm nữa, cô lại đi bộ trên vỉa hè dành cho người da trắng. Luật sư chỉ định của cô gái không phản đối vì quên có mặt tại tòa. Còn chính cô gái cũng không nói gì, chủ yếu là vì cô bị gãy xương hàm không nói chuyện được.

Thay vào đó, thẩm phán là người bảo vệ Nombeko. Ông thông báo với ông van der Westhuizen rằng ông ta đã có ít nhất là gấp năm lần giới hạn cho phép của rượu trong máu, và chắc chắn người da đen được phép sử dụng vỉa hè, ngay cả khi nó được xem là không phù hợp. Nhưng nếu cô gái đã lang thang ra đường - và không có lý do gì để nghi ngờ điều này, vì ông van der Westhuizen đã tuyên thệ đúng thế - thì lỗi thuộc về cô gái. Ông van der Westhuizen được bồi thường năm ngàn rand vì những chấn thương cơ thể và hai ngàn rand nữa vì các vết lõm cô gái đã gây ra trên chiếc xe của ông.

Nombeko có đủ tiền để nộp phạt và chi phí cho bao nhiêu vết lõm cũng được. Cô cũng có thể mua cho ông ta một chiếc xe mới, nếu cần. Hay mười chiếc xe mới. Thực tế là, cô đã vô cùng giàu có, nhưng không có ai trong phòng xử án hay ở bất cứ đâu có lý do để giả định điều này. Trở lại bệnh viện, cô đã dùng một cánh tay còn cử động được của mình để đảm bảo chỗ kim cương vẫn còn trong đường may áo.

Nhưng lý do chính khiến cô giữ im lặng không phải vì cái hàm bị gãy. Theo nghĩa nào đó, sau cùng thì đây là những viên kim cương ăn cắp. Đằng nào thì cũng của một người đàn ông đã chết. Và vì nó vẫn là kim cương, chứ không phải tiền mặt. Nếu lấy một viên ra, cô sẽ mất hết. May thì cô sẽ bị tống giam vì tội trộm cắp; còn tồi nhất là tội âm mưu cướp và giết người. Tóm lại, cô thấy mình sa vào một tình thế không đơn giản.

Thẩm phán quan sát Nombeko và nhận thấy điều gì đó khác qua biểu hiện của cô tại tòa. Ông tuyên bố cô gái không có tài sản gì nên ông có thể kết án cô trả nợ bằng cách phục vụ ông van der Westhuizen, nếu ông kỹ sư thấy đây là một sắp xếp phù hợp. Thẩm phán và viên kỹ sư đã từng có một thỏa thuận tương tự lần trước, và nó đã rất tốt đẹp, phải không?

Engelbrecht van der Westhuizen rùng mình nhớ lại những gì đã xảy ra khi ông phải nhận ba cô người Tàu vào làm, nhưng thời buổi này, họ vẫn có ích ở mức độ nhất định - và dù sao, có lẽ ném một người da đen vào nhóm đó sẽ làm mọi thứ sinh động lên. Cho dù với ca đặc biệt này, một chân què, cánh tay bị gãy, và hàm vỡ vụn, có thể chỉ tổ ngáng đường.

“Chỉ một nửa tiền lương, trong trường hợp này,” ông nói. “Cứ nhìn cô ta xem, thưa quý tòa.” Kỹ sư Engelbrecht van der Westhuizen đề nghị mức lương năm trăm rand mỗi tháng trừ đi bốn trăm hai mươi rand tiền ăn ở. Thẩm phán gật đầu đồng ý. Nombeko suýt cười phá lên. Nhưng chỉ suýt thôi, vì cô đang bị thương khắp nơi. Điều mà lão thẩm phán sẽ đit và tay kỹ sư đối trá vừa đề nghị có nghĩa là cô làm việc miễn phí cho tay kỹ sư hơn bảy năm. Như thế đấy, thay cho việc trả khoản tiền phạt chẳng thấm vào đâu so với tài sản khổng lồ đến phi lý mà cô gom nhặt được.

Nhưng có lẽ sắp xếp này lại là giải pháp cho tình trạng khó xử của Nombeko. Cô có thể dọn đến chỗ tay kỹ sư đó, chữa lành vết thương của mình, và bỏ trốn vào ngày cô cảm thấy Thư viện Quốc gia ở Pretoria vắng gọi. Sau cùng thì cô sắp bị kết án phục vụ ở nhà chứ không phải vào tù. Cô định chấp nhận đề nghị của thẩm phán, nhưng rồi tự cho mình suy nghĩ thêm vài giây bằng cách tranh luận một chút, bất kể cái hàm đang đau: “Thế có nghĩa là trả tám mươi rand mỗi tháng sau thuế. Tôi sẽ phải làm việc cho ông kỹ sư suốt bảy năm, ba tháng, hai mươi ngày để bồi thường hết số đó. Thưa quý tòa, ngài không nghĩ đó là một bản án khá khắc nghiệt đối với một người bị tông xe trên vỉa hè bởi một người thậm chí không nên lái xe trên đường phố vì đã uống rượu?”

Thẩm phán hoàn toàn bật ngửa. Cô gái đã không chỉ bày tỏ bản thân. Và bày tỏ tốt. Lại còn đưa được tuyên thệ trước tòa của viên kỹ sư về sự kiện liên quan. Cô cũng đã tính toán mức độ của bản án trước khi bất kỳ ai khác trong phòng tính xong. Ông phải trừng phạt cô ta, nhưng... ông quá tò mò muốn biết liệu cô ta tính có đúng không. Vì vậy, ông quay sang trợ lý tòa án, anh này xác nhận, sau một vài phút, rằng quả thật, có vẻ như chúng ta đang nói về - như cô ta nói - bảy năm, ba tháng, và... vâng... khoảng hai mươi ngày, đại loại thế. Engelbrecht van der Westhuizen uống một ngụm từ chai thuốc ho nhỏ màu nâu ông luôn mang theo trong tình huống không thể điềm nhiên uống rượu được. Ông giải thích ngụm này là do cú sốc vì vụ tai nạn khủng khiếp chắc đã làm trầm trọng thêm bệnh hen suyễn của mình.

Nhưng thuốc đã làm ông khá hơn: “Tôi nghĩ chúng ta sẽ làm tròn xuống,” ông nói. “Chính xác là bảy năm. Và dù sao, các vết lõm trên xe có thể đập phẳng ra.”

Nombeko quyết định là ở vài tuần hoặc lâu hơn với tay Westhuizen này còn tốt hơn là ba mươi năm tù. Đúng là rất tiếc phải hoãn đi thư viện, nhưng đi bộ đến đó rất xa, và chẳng ai muốn thực hiện hành trình như vậy với một chân bị gãy. Đây là chưa kể đến tất cả các thứ còn lại. Kể cả những vết rộp lên vì mười sáu dặm đi bộ đầu tiên.

Nói cách khác, nghỉ ngơi một chút không hại gì, nếu ông kỹ sư không cán lên cô lần thứ hai. “Cảm ơn, ông thật hào phóng, kỹ sư van der Westhuizen,” cô đáp và chấp nhận quyết định của thẩm phán. Gọi “Kỹ sư van der Westhuizen” là được rồi. Cô không có ý định gọi ông ta là “Ông chủ”.

Phiên tòa vừa xong, Nombeko đã ngồi trên ghế hành khách cạnh kỹ sư van der Westhuizen, ông ta lái xe về phía bắc bằng một tay, còn tay kia khư khư một chai rượu Klipdrift. Rượu này có mùi và màu giống hệt như thứ thuốc ho Nombeko đã nhìn thấy ông ta uống trong phiên tòa.

Đây là ngày 16 tháng Sáu năm 1976.

Cùng hôm đó, một loạt thanh thiếu niên độ tuổi đi học ở Soweto đã mệt mỏi với ý tưởng mới nhất của chính phủ: rằng nền giáo dục vốn thấp kém của họ từ nay về sau cần được tiến hành bằng tiếng Phi. Thế là sinh viên xuống đường phố để phản đối. Họ cho rằng sẽ dễ học hơn khi hiểu người hướng dẫn nói gì. Và đọc văn bản dễ hiểu hơn nếu người ta có thể dịch văn bản đó. Do đó - các sinh viên nói - nền giáo dục của họ nên tiếp tục được tiến hành bằng tiếng Anh.

Cảnh sát đứng xung quanh chăm chú lắng nghe lý luận của giới trẻ, rồi họ tranh luận

quan điểm của chính phủ theo cách đặc biệt của các nhà chức trách Nam Phi. Bằng cách bắn luôn.

Thăng vào đám đông người biểu tình.

Khoảng hai mươi ba người biểu tình đã chết ngay lập tức. Ngày hôm sau, cảnh sát tăng cường tranh luận của mình bằng máy bay trực thăng và xe tăng. Trước khi sự hiểu lầm tan biến, một trăm mạng người đã bị tiêu diệt. Do đó, Sở Giáo dục thành phố Johannesburg có thể điều chỉnh phân bổ ngân sách cho Soweto thấp hơn, vì lý do thiếu sinh viên.

Nombeko không được chứng kiến chuyện này. Cô đã bị nhà nước bắt làm nô lệ và đang ở trong xe hơi trên đường đến nhà chủ mới.

“Còn xa không ạ, ông kỹ sư?” Cô hỏi lấy lệ.

“Không, không xa lắm,” kỹ sư van der Westhuizen đáp. “Nhưng mà không nên nói khi chưa đến lượt. Chỉ nói khi người ta nói với mà thì tốt hơn.”

Kỹ sư Westhuizen không hề đơn giản. Ngay từ phòng xử án, Nombeko đã thấy rõ ông ta là một kẻ nói dối. Ở trong xe sau khi rời khỏi phòng xử án, rõ ràng ông ta là một kẻ nghiện rượu. Ngoài ra, ông ta còn gian lận về nghề nghiệp. Chẳng hiểu công việc của mình, nhưng ông ta giữ vị trí hàng đầu bằng cách nói dối và khai thác những người biết việc.

Điều này lẽ ra chẳng liên quan gì đến toàn bộ câu chuyện nếu viên kỹ sư không giữ một trong những nhiệm vụ bí mật và ấn tượng nhất trên thế giới. Ông là người sẽ biến Nam Phi thành một quốc gia vũ khí hạt nhân. Tất cả đang được xây dựng ở cơ sở nghiên cứu Pelindaba, khoảng một giờ về phía bắc Johannesburg.

Nombeko, tất nhiên, không biết gì về điều này, nhưng khi họ đến văn phòng của kỹ sư thì cô có ý niệm mơ hồ đầu tiên rằng mọi thứ phức tạp hơn mình tưởng.

Khi chai Klipdrift vừa cạn, cô và viên kỹ sư đến vòng ngoài của cơ sở. Sau khi chìa thẻ nhận dạng, họ được phép vào cửa, đi qua một hàng rào điện mười hai nghìn vôn, cao 3 mét. Sau đó là một quãng 15 mét được kiểm soát bởi lính canh và chó trước khi vào vòng bên trong và hàng rào 3 mét nữa cũng mười hai nghìn vôn. Chưa hết, ai đó đã cài một bãi mìn xung quanh cả cơ sở, trong khu vực giữa hai hàng rào 3 mét.

“Đây là nơi mà sẽ chuộc tội,” kỹ sư nói. “Mà sẽ sống ở đây, nên không chuẩn đi được.”

Hàng rào điện, lính canh với chó, và bãi mìn là những thứ Nombeko không tính đến trong phòng xử án vài giờ trước đó.

“Trông ấm cúng nhỉ,” cô nói.

“Mà lại nói khi chưa đến lượt đấy,” viên kỹ sư đáp.

Chương trình vũ khí hạt nhân của Nam Phi được bắt đầu vào năm 1975, một năm trước khi kỹ sư say rượu van der Westhuizen tình cờ cán phải cô gái da đen. Có hai lý do khiến ông ngồi ở khách sạn Hilton và nốc brandy cho đến khi bị nhẹ nhàng mời ra. Một phần vì

nghiện rượu. Viên kỹ sư cần ít nhất ngày một chai Klipdrift để có thể làm việc. Phần nữa vì tâm trạng tồi tệ. Và chán nản. Viên kỹ sư vừa bị Thủ tướng Vorster gây áp lực với phản nản rằng một năm đã trôi qua mà chẳng có tiến bộ gì.

Mặt khác viên kỹ sư đã cố gắng cầm cự. Về mặt kinh doanh, họ đã bắt đầu có những trao đổi với Israel. Chắc chắn, điều này do Thủ tướng đích thân khởi xướng, nhưng dù sao uranium đang trên đường đến Jerusalem, đổi lại họ đã nhận được tritium. Thậm chí còn có hai điệp viên Israel thường trú tại Pelindaba để lo cho dự án.

Không, Thủ tướng không phản nản về sự hợp tác của họ với Israel, Đài Loan và những chỗ khác. Bản thân những việc đó đã nhúc nhích được rồi. Hoặc, như Thủ tướng đã nói: “Đừng cho chúng tôi một lô những lời bào chữa hết lần này tới lượt khác. Cũng đừng đưa ra hết đội làm việc này đến đội kia. Cung cấp cho chúng tôi một quả bom nguyên tử, đ.m. nó chứ, ông van der Westhuizen. Rồi cho chúng tôi năm quả nữa.”

Trong khi Nombeko trú ngụ đằng sau hàng rào kép Pelindaba thì Thủ tướng Balthazar Johannes Vorster ngồi thở dài trong cung điện của mình. Ông bận quay cuồng từ sáng sớm đến đêm khuya. Vấn đề bức xúc nhất phải giải quyết bây giờ là sáu quả bom nguyên tử. Có lẽ gã khúm núm Westhuizen kia không phải là người thích hợp với việc này? Gã cứ nói và nói mà chẳng bao giờ nộp được.

Vorster lẩm bẩm một mình về Liên Hợp quốc chết tiệt, tội Cộng sản ở Angola, Liên Xô và Cuba gửi cả đám cách mạng đến Nam Phi, và tội Mácxít đã chiếm được Mozambique. Lại thêm bọn CIA khốn kiếp lúc nào cũng khai ra mọi chuyện và sau đó không thể im mồm về những gì họ biết. Ô, đ.m nó, B. J. Vorster tổng kết về cả thế giới. Các quốc gia bị đe dọa từng giờ, thế mà tay kỹ sư chưa lần nào định thôi mấy trò dán bùa lồn mèo vô tích sự.

Thủ tướng đã leo lên ghế của mình bằng một con đường ngoằn ngoèo. Vào cuối những năm 1930, hồi còn thanh niên, ông quan tâm đến chủ nghĩa phát xít. Vorster nghĩ rằng Đức Quốc xã có những phương pháp thú vị để phân biệt chủng tộc. Ông cũng thích truyền bá nó cho bất cứ ai lắng nghe.

Thế rồi chiến tranh thế giới nổ ra. Thật không may cho Vorster, Nam Phi chọn về phe quân Đồng minh (vì nó là một phần của Đế chế Anh), và những kẻ phát xít như Vorster bị nhốt vài năm cho đến khi chiến tranh thắng lợi. Sau khi lại được tự do, ông đã thận trọng hơn; trước và từ đây về sau chẳng bao giờ những ý tưởng phát xít được phát triển dưới đúng tên gọi của chúng nữa.

Đến những năm 1950, Vorster vẫn bị xem là chỉ biết ị đại đúng quy tắc. Năm 1961, năm mà Nombeko sinh ra trong một căn lều ở Soweto, ông được thăng đến chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Một năm sau, ông và cảnh sát của ông săn được con cá lớn nhất - kẻ khủng bố Đại hội Dân tộc Phi Nelson Mandela Rolihlahla. Mandela đã nhận án chung thân, tất nhiên, và đã được gửi đến một nhà tù trên đảo phía ngoài Cape Town, nơi ông ta có thể ngồi đến mục xương. Vorster nghĩ rằng có lẽ cũng chẳng mấy chốc. Trong khi Mandela bắt đầu mục nát đi theo kế hoạch thì Vorster tiếp tục leo lên bậc thang sự nghiệp. Ông đã được giúp đỡ ở nấc thang cuối cùng, quan trọng nhất, khi một người Phi bị một vấn đề rất đặc biệt, cuối cùng đã suy sụp. Người đàn ông đó được hệ thống phân biệt chủng tộc phân loại là da trắng, nhưng có thể họ đã nhầm, bởi vì ông ta trông đen nhẻm - và do đó ông ta chẳng phù hợp ở đâu cả. Giải pháp cho nỗi đau khổ nội tâm của ông ta hóa ra là tìm người tiền nhiệm

của B. J. Vorster và đâm mười lăm nhát dao vào bụng. Người đàn ông vừa da trắng vừa da màu khác đó bị nhốt trong bệnh viện tâm thần, nơi ông ta ngồi suốt ba mươi ba năm mà không bao giờ tìm ra mình thuộc chủng tộc gì.

Tận lúc đó ông ta mới chết. Không giống như Thủ tướng với mười lăm vết đâm vào người và một nhát vào mặt, chắc trăm phần trăm là da trắng nhưng lại chết ngay.

Do đó, đất nước này cần một Thủ tướng mới. Tốt nhất là người cứng rắn. Và chẳng mấy chốc, nhà cựu phát xít Vorster đã ngồi ghế đó.

Về chính trị trong nước, ông bằng lòng với những gì ông và đất nước này đã đạt được. Với luật chống khủng bố mới, chính phủ có thể gọi bất cứ ai là kẻ khủng bố và nhốt người đó bao lâu tùy thích, vì lý do gì cũng được. Hoặc không vì lý do nào cả.

Một dự án thành công nữa là tạo ra quê hương cho các nhóm dân tộc khác nhau - mỗi nước một loại người, chỉ trừ Xhosa, vì có đông người quá nên họ có hai quê. Tất cả những gì họ phải làm là gom hết loại người da đen lại, tổng tất lên xe buýt về quê hương được chỉ định, tước bỏ quyền công dân Nam Phi của họ, và cấp cho họ một cái mới trên danh nghĩa quê hương. Một người không còn là dân Nam Phi thì không thể yêu cầu phải có các quyền của một người Nam Phi. Bài toán rất đơn giản.

Về chính sách đối ngoại, mọi thứ phức tạp hơn một chút. Thế giới bên ngoài liên tục hiểu lầm tham vọng của nhà nước này. Ví dụ, đã có một số rất lớn khiếu nại vì Nam Phi áp dụng chính sách đơn giản rằng người nào không phải da trắng sẽ cứ giữ nguyên như vậy vĩnh viễn.

Dù sao, cựu phát xít Vorster có chút hài lòng nhất định với sự hợp tác của Israel. Chắc hẳn họ là người Do Thái, nhưng theo nhiều cách họ đã bị hiểu lầm như chính Vorster.

Ô, đ. m nó, B. J. Vorster nghĩ lần thứ hai. Thằng cha vụng về Westhuizen đi đến đâu rồi nhỉ?

Engelbrecht van der Westhuizen hài lòng với người đẩy tở mới Thượng đế ban cho ông ta. Cô có khả năng làm được vài thứ ngay cả khi còn khập khiễng đi với chân đóng nẹp và cánh tay phải bị treo lên. Chẳng biết tên cô là cái quái gì. Đầu tiên ông đã gọi cô là “Mọi Hai” để phân biệt với một phụ nữ da đen khác tại cơ sở, dọn vệ sinh ở vòng ngoài. Nhưng khi vị giám mục của Giáo hội cải cách địa phương biết được cái tên này, viên kỹ sư đã bị khiển trách. Người da đen đáng được tôn trọng hơn thế.

Hơn một trăm năm trước đây, lần đầu tiên, nhà thờ đã cho phép người da đen tham dự các buổi lễ như người da trắng, cho dù người da đen phải đợi đến lượt của mình ở tít phía sau cho đến khi họ đông đến mức cũng có thể có nhà thờ riêng của mình. Giám mục cảm thấy rằng nó không phải là lỗi của giáo hội mà do người da đen dễ như thở.

“Tôn trọng,” ông lặp đi lặp lại. “Hãy suy nghĩ về điều đó, ông kỹ sư.” Giám mục đã tác động tới Engelbrecht van der Westhuizen, nhưng điều đó không làm cho cái tên Nombeko dễ nhớ hơn chút nào. Vì vậy, khi nói chuyện trực tiếp, cô được gọi là Tên-mày-là-gì, và gián tiếp thì... về cơ bản không có lý do để nói về cô như một cá nhân.

Thủ tướng chính phủ Vorster đã đến thăm hai lần rồi, luôn luôn nở nụ cười thân thiện,

nhưng thông điệp ngụ ý là nếu không sớm có sáu quả bom tại cơ sở thì kỹ sư Westhuizen có thể cũng biến.

Trước cuộc họp đầu tiên của mình với Thủ tướng, viên kỹ sư định nhốt Tên-nó-là-gì trong tủ đựng chổi. Dùng người da đen và da màu giúp việc tại cơ sở chắc chắn không vi phạm quy tắc gì, miễn là họ không bao giờ được cấp phép, nhưng viên kỹ sư nghĩ rằng trông nó bẩn.

Tuy nhiên, nhược điểm của việc nhốt con bé trong tủ quần áo là sau đó nó không thể quanh quẩn gần viên kỹ sư, và ông sớm nhận ra rằng có con bé gần đó cũng không tệ. Vì những lý do không thể hiểu được, trong não con bé luôn luôn diễn ra cái gì đó. Tên-nó-là-gì trở tráo vượt xa mức cho phép, và nó phá vỡ nhiều quy tắc nhất có thể. Trong số những điều hỗn xược nhất nó đã làm là vào thư viện nghiên cứu của cơ sở mà không được phép, thậm chí lại còn mang sách theo khi bỏ đi. Bản năng đầu tiên của viên kỹ sư là cấm tiết chuyện này và cho bộ phận an ninh vào cuộc điều tra kỹ hơn. Con bé mù chữ từ Soweto muốn gì ở những cuốn sách?

Nhưng sau đó, ông nhận thấy rằng con bé thực sự đọc những gì nó mang theo. Điều này khiến mọi việc đáng chú ý hơn - biết chữ, tất nhiên, không phải là một đặc điểm người ta thường thấy ở những kẻ mù chữ của nước này. Rồi viên kỹ sư thấy những gì con bé đã đọc, gồm tất cả mọi thứ, cả toán học cao cấp, hóa học, kỹ thuật điện tử, luyện kim (có nghĩa là, tất cả những gì chính viên kỹ sư cũng phải ôn lại). Có một lần, kinh ngạc bắt gặp con bé mãi chúi mũi vào một cuốn sách thay vì cọ sần, ông có thể thấy rằng nó đang mỉm cười với một con số trong công thức toán học.

Tìm kiếm, gặt đầu, và *mỉm cười*.

Thật đáng bực mình. Viên kỹ sư chưa bao giờ thấy hứng thú nghiên cứu toán học. Hoặc bất cứ điều gì khác. May thay, ông ta vẫn nhận được điểm cao ở trường đại học mà cha ông là nhà tài trợ quan trọng nhất. Viên kỹ sư biết rằng người ta không cần phải biết hết về mọi thứ. Leo lên đứng đầu thật dễ dàng nếu có điểm cao, một ông bố chuẩn, và lợi dụng hết cỡ năng lực của người khác. Nhưng để khỏi mất việc lần này, viên kỹ sư sẽ phải làm được việc. Ở thì không phải theo nghĩa đen là tự ông ta làm, mà là các nhà nghiên cứu và kỹ thuật viên mà ông đã thuê và đang vất vả ngày và đêm dưới cái tên ông ta.

Và cả nhóm thực sự đã có tiến bộ. Viên kỹ sư chắc chắn rằng trong tương lai không-quá-xa, họ sẽ giải quyết những rắc rối kỹ thuật còn lại trước khi vụ thử vũ khí hạt nhân có thể bắt đầu. Giám đốc nghiên cứu không ngu dốt. Tuy nhiên, ông ta thật rầy rà - hơi có tí tiến triển xảy ra, dù nhỏ xíu, cũng báo cáo báo cáo và lần nào cũng chờ đợi phản ứng của viên kỹ sư.

Đó là nơi mà Tên-nó-là-gì bước vào. Bằng cách cho phép con bé tự do lật giở sách trong thư viện, viên kỹ sư đã để lại cánh cửa toán học mở rộng, và con bé hấp thụ mọi thứ có thể về đại số, toán siêu việt, số ảo, những con số phức tạp về hằng số Euler, về phương trình vi phân và Diophantine, về số vô cực (∞) của những thứ phức tạp khác, phần lớn chính viên kỹ sư cũng không thể hiểu được.

Dần dần, Nombeko đáng lẽ có thể được gọi là cánh tay phải của ông chủ, nếu cô không phải là chính cô và hơn hết không có màu da sai. Thay vào đó cô chỉ giữ danh hiệu mơ hồ "giúp việc," dù cô là người (vừa vẫn lau dọn vệ sinh) đọc những pho sách to như cục gạch của giám đốc nghiên cứu, trong đó mô tả các vấn đề, kết quả kiểm tra và phân tích. Có

nghĩa là, những gì viên kỹ sư không thể tự làm.

“Đồng cốt này là gì?”, một hôm, kỹ sư Westhuizen hỏi, tổng một đồng giấy tờ vào tay con bé dọn vệ sinh của mình.

Nombeko đọc và trả lời lại. “Đó là một phân tích về hậu quả của áp lực tĩnh và động quá cao của bom với lượng kiloton khác nhau.”

“Nói cho ta biết bằng ngôn ngữ đơn giản thôi,” viên kỹ sư bảo.

“Quả bom càng mạnh thì càng nhiều tòa nhà bị thổi bay,” Nombeko giải thích.

“Thôi nào, khi đột binh thường trên núi cũng biết thế. Ta toàn bị những đứa ngu vây quanh sao?” Viên kỹ sư nốc một ngụm rượu mạnh và đuổi con bé dọn vệ sinh đi.

Nombeko thấy Pelindaba như một nhà tù kiểu ngoại lệ. Cô có giường riêng, được vào phòng tắm thay vì chịu trách nhiệm về bốn ngàn nhà xí bên ngoài, ngày hai bữa, bữa trưa có trái cây. Và thư viện riêng. Hoặc... nó không thực sự của riêng cô, nhưng chẳng có ai ở cạnh Nombeko thêm quan tâm đến nó. Và nó không quá lớn; nó khác xa mức độ mà cô hình dung về một thư viện ở Pretoria. Một vài cuốn sách trên kệ đã cũ hay không phù hợp, hoặc cả hai. Nhưng thế cũng còn hơn.

Vì những lý do đó, cô khá vui vẻ tiếp tục phục vụ nốt hạn tù của mình do phán xét tệ hại rằng cô đã tự cho mình bị người đàn ông say chệt qua trên vỉa hè vào một ngày đông ở Johannesburg năm 1976. Những gì cô trải qua bây giờ dường như vẫn tốt hơn so với đồ thùng phân ở bãi rác người lớn nhất thế giới.

Nhiều tháng trôi qua, giờ bắt đầu phải tính bằng năm. Chắc chắn, một hai lần cô đã nghĩ làm thế nào để giải phóng mình ra khỏi Pelindaba sớm. Thật là thách thức để tìm đường qua những hàng rào, bãi mìn, chó bảo vệ và báo động.

Đào một đường hầm ư?

Không, đó là một ý nghĩ ngu ngốc đến mức cô bỏ nó ngay lập tức.

Đi nhờ xe?

Không, đi nhờ xe kiểu gì cũng bị lũ chó chặn cừu Đức canh gác phát hiện, và đến lúc đó thì chẳng có thể làm gì ngoài mong là chúng đớp vào cổ họng trước để phần còn lại không quá thê thảm.

Hối lộ ư?

À, có thể... nhưng cô chỉ có một cơ hội, và thử nó với ai thì có lẽ họ cũng lấy mất chỗ kim cương rồi tổ giác cô, theo mốt Nam Phi.

Ăn cắp thẻ của người khác, rồi sao?

Phải rồi, cái đó có thể được. Nhưng phần xương xẩu là phải ăn cắp cả màu da của người khác. Nombeko quyết định tạm dừng suy nghĩ về việc tẩu thoát. Dù sao, có thể cơ hội duy

nhất của cô là tàng hình và mọc cánh. Chỉ có cánh không thôi cũng chưa đủ; cô sẽ bị tám lính canh trong bốn tháp canh bắn hạ.

Cô mới ngoài mười lăm tuổi khi bị nhốt trong hàng rào kẽm và bãi mìn, và sắp mười bảy khi viên kỹ sư long trọng thông báo với cô rằng ông ta đã thu xếp một hộ chiếu Nam Phi hợp lệ cho cô, mặc dù cô là người da đen. Thực tế là, nếu không có nó, cô không có quyền đi qua tất cả các hành lang mà viên kỹ sư lười biếng thấy cô phải vào. Các quy tắc đã được cơ quan tình báo Nam Phi ban hành, và kỹ sư Westhuizen biết phải chọn trận chiến cho mình thế nào.

Ông ta giữ hộ chiếu trong ngăn kéo bàn mình, và nhờ nhu cầu luôn luôn áp chế người khác, ông đã đẩy đi đẩy lại về việc ông buộc phải cất nó đi.

“Thế thì đầu mày sẽ không nảy ra ý đồ chuồn đi, Tên-mày-là-gì ạ. Nếu không có hộ chiếu mày không thể rời khỏi đất nước này, và chúng ta lúc nào cũng có thể tóm được mày, sớm hay muộn,” viên kỹ sư nói, nở nụ cười xấu xí.

Nombeko đáp trong hộ chiếu có Tên-cô-là-gì, nếu ông kỹ sư tò mò, và cô nói thêm rằng từ lâu ông đã giao phó cho cô trách nhiệm với phòng hồ sơ quan trọng của ông. Trong đó bao gồm cả chìa khóa ngăn kéo bàn ông.

“Và tôi đã không chạy đi vì thế,” Nombeko nói, thầm nghĩ chính là vì đám lính canh, bây giờ, chuông báo động, bãi mìn và hàng rào mười hai ngàn vôn thì mới giữ được cô ở đây. Viên kỹ sư nhìn chăm chăm vào con bé dọn vệ sinh của mình. Nó lại hỗn xược nữa. Đủ để làm người ta phát điên.

Nhất là vì nó luôn luôn đúng.

Con ranh chết tiệt.

Hai trăm năm mươi người đang làm việc, ở các cấp độ khác nhau, trên dự án bí mật nhất trong số các dự án bí mật. Ngay từ đầu, Nombeko đã có thể khẳng định chắc chắn rằng người đàn ông đứng đầu thiếu tài năng trong mọi lĩnh vực, ngoại trừ vật lông làm tổ cho chính mình. Và ông ta đã may mắn (cho đến ngày không còn may nữa).

Trong quá trình phát triển dự án, một trong những vấn đề khó khăn nhất cần được giải quyết là các thí nghiệm với uranium hexafluoride bị rò rỉ liên tục. Trên tường văn phòng của viên kỹ sư có một cái bảng đen, vạch vôi vài dòng và vẽ các mũi tên, dò dẫm tìm đường qua các công thức và những thứ khác để làm ra về ông ta đang suy nghĩ. Viên kỹ sư ngồi trong cái ghế bành, lăm bầm “khí gas chứa hydrogen” “uranium hexafluoride” và “rò rỉ” xen với chữ thể bằng cả tiếng Anh và tiếng châu Phi. Lẽ ra Nombeko nên để kệ ông ta lăm bầm; cô đang lau dọn ở đó. Nhưng cuối cùng cô nói, “Này, tôi chẳng biết ‘khí gas mang hydrogen’ là cái gì, và cũng hầu như chưa nghe nói về uranium hexafluoride. Nhưng tôi có thể nhìn thấy qua những cố gắng hơi khó-giải-thích trên tường rằng ông đang có một vấn đề xúc tác tự động.”

Viên kỹ sư không nói gì, nhưng ông ta nhìn sang Tên-nó-là-gì đang đứng cửa, ra hành lang để đảm bảo rằng không có ai đứng đó và lắng nghe, vì ông sắp bị con bé kỳ lạ này làm mê mụ đi không biết bao nhiêu lần liên tiếp.

“Tôi có nên hiểu sự im lặng của ông có nghĩa là tôi được phép tiếp tục không? Sau cùng thì ông vẫn muốn tôi chỉ được trả lời khi được hỏi đến thôi.”

“Được, mày nói tiếp đi!” viên kỹ sư đáp.

Nombeko nở một nụ cười thân thiện và nói rằng theo như cô hiểu, gọi các biến số khác nhau là gì không thành vấn đề, vẫn có thể làm toán với chúng. “Ta sẽ gọi gas mang khí hydro là A, và uranium hexafluoride là B,” Nombeko nói. Và cô bước tới cái bảng đen trên tường, tẩy xóa những thứ vô nghĩa của viên kỹ sư, viết phương trình bậc nhất về tốc độ cho phản ứng xúc tác tự động. Khi viên kỹ sư cúi nhìn chăm chăm trống rỗng vào bảng đen, cô giải thích lý do của mình bằng cách vẽ một đường cong sigmoid. Làm xong, cô nhận ra rằng kỹ sư van der Westhuizen hiểu những gì cô đã viết không hơn bất kỳ người đồ thùng vệ sinh nào trong tình trạng tương tự. Hay là một trợ lý ở Sở vệ sinh môi trường thành phố Johannesburg.

“Xin ông kỹ sư hãy cố mà hiểu,” cô nói. “Tôi còn phải cạo sán. Khí gas và fluoride không hợp nhau và tình duyên của chúng thế là tự vỡ tan.”

“Giải pháp là gì?” Viên kỹ sư hỏi.

“Tôi không biết,” Nombeko đáp. “Tôi không có thời gian để suy nghĩ về nó. Như đã nói, tôi là người dọn vệ sinh ở đây.”

Đúng lúc đó, một trong các đồng nghiệp giỏi của kỹ sư Westhuizen bước qua cánh cửa. Giám đốc nghiên cứu cử ông ta tới để chia sẻ một số tin tốt: nhóm nghiên cứu đã phát hiện ra rằng vấn đề là tự xúc tác trong tự nhiên; điều này tạo ra các tạp chất hóa học trong bộ lọc của cỗ máy đang vận hành, và chẳng bao lâu nữa họ sẽ có thể trình bày một giải pháp. Người đồng nghiệp thấy không cần phải nói những điều này nữa, vì phía sau đĩa da đen với cái giẻ lau, ông ta nhìn thấy những gì viên kỹ sư đã viết trên bảng đen của mình.

“Ồ, tôi thấy rằng ông đã tìm ra những gì tôi đã nói với ông, thưa sếp. Thế thì tôi sẽ không làm phiền ông nữa,” người đồng nghiệp nói rồi quay đi ở ngưỡng cửa.

Kỹ sư van der Westhuizen im lặng ngồi sau bàn làm việc và đổ một cốc đầy Klipdrift. Nombeko nói rằng điều này chắc chắn là ăn may, hửn thế? Một phút nữa, cô ta sắp bỏ ông lại một mình, nhưng trước tiên cô ta có vài câu hỏi. Đầu tiên là liệu viên kỹ sư có nghĩ rằng cô thích hợp để giải thích về mặt toán học làm sao nhóm có thể tăng công suất từ mười hai ngàn SWU mỗi năm lên đến hai mươi ngàn, với thử nghiệm chót là 0,46 phần trăm?

Viên kỹ sư đồng ý.

Một câu hỏi khác là liệu viên kỹ sư có vui lòng đặt mua một cái bàn chải cạo mới cho văn phòng, vì con chó của ông đã nhai cái cũ ra từng mảnh. Viên kỹ sư trả lời rằng ông không hứa gì cả, nhưng sẽ xem mình có thể làm gì.

Nombeko nghĩ mình cũng có thể đánh giá cao những điểm sáng trong đời sống hiện tại, khi bị nhốt mà không có khả năng tẩu thoát. Ví dụ, thật thú vị để xem liệu kỹ sư Westhuizen còn giả dối được bao lâu.

Và như đã nói, cô đã sống khá ổn. Cô đọc sách, thú nhất là khi không bị ai tìm; cô lau chùi vài cái hành lang và đổ vài cái gạt tàn; và cô đọc phân tích của nhóm nghiên cứu và giải thích chúng cho viên kỹ sư một cách rõ ràng nhất có thể.

Cô đã dành thời gian rảnh của mình với những người khác. Họ thuộc về một thiểu số mà

chế độ phân biệt chủng tộc thấy khó phân loại hơn; theo luật thì họ là dân “châu Á linh tinh”. Chính xác hơn, họ là người Tàu.

Giống người Tàu đã đến sống ở Nam Phi gần một trăm năm trước đó, vào thời gian nước này cần lao động giá rẻ (mà lại không phải phải phân nân quá nhiều) trong các mỏ vàng bên ngoài Johannesburg. Chuyện đó giờ đã xưa rồi, nhưng khu Hoa kiều vẫn còn, và ngôn ngữ vẫn phát triển.

Ba cô Tàu (em út, chị hai và và chị cả) đã bị nhốt với Nombeko vào ban đêm. Đầu tiên họ khinh khỉnh, nhưng vì chơi mạt chược bốn người thì thích hơn tay ba nhiều, nó đáng để thử, đặc biệt là khi họ có lý do để tin rằng cô gái từ Soweto có vẻ không ngu, dù cô không phải da vàng.

Nombeko rất thích chơi, và chẳng bao lâu cô đã học được gần hết thể nào là *phổng, coong*, và *phu*, cũng như mọi loại gió ở mọi hướng có thể tưởng tượng^[4]. Cô có lợi thế là có thể ghi nhớ tất cả 144 quân, vì vậy cô đã thắng ba trong bốn lượt và để cho một trong các cô gái giành chiến thắng thứ tư.

Hàng tuần, các cô Tàu và Nombeko thỉnh thoảng cũng ngồi với nhau và Nombeko kể với họ tất cả những gì đã xảy ra trên thế giới kể từ lần trước, theo những gì cô đã nghe lỏm chỗ này chỗ kia ở các hành lang và qua tường. Một mặt, nó không phải là một bản tin trọn vẹn; mặt khác, tiêu chuẩn của thính giả chẳng cao gì lắm. Ví dụ, khi Nombeko báo cáo rằng Trung Quốc vừa quyết định rằng Aristotle và Shakespeare sẽ không còn bị cấm ở trong nước, các cô gái trả lời rằng thế thì chắc hai tay đẩy hạnh phúc lắm.

Mấy chị em bất hạnh đã trở thành bạn bè nhờ các báo cáo tin tức và trò chơi. Và nhờ các nhân vật và biểu tượng trên mọi quân bài, các cô gái có hứng dạy Nombeko phương ngữ Trung Quốc khiến mọi người cười vui vì cô học rất nhanh chóng, còn ba chị em kia thì cố gắng ít thành công hơn với tiếng Xhosa mà Nombeko đã học được từ mẹ cô.

Từ góc độ lịch sử, hạnh kiểm của ba cô Tàu còn mơ hồ hơn Nombeko nhiều. Họ đã rơi vào tay viên kỹ sư theo cách tương tự, nhưng là mười lăm năm thay vì bảy năm. Họ tình cờ gặp viên kỹ sư tại một quán bar ở Johannesburg; ông ta gạ gẫm cả ba cô cùng lúc và họ bảo ông ta rằng họ cần tiền cho một người thân bị bệnh và muốn bán... không phải cơ thể mình, mà là một báu vật gia truyền. Ưu tiên số một của viên kỹ sư là cơn hứng tình, nhưng ưu tiên thứ hai là ngờ rằng ông có thể vớ bẫm, vì vậy ông đã đi theo các cô gái về nhà. Ở đó, họ cho ông xem một con ngỗng gốm có hoa văn từ thời nhà Hán, khoảng một trăm năm trước Công nguyên. Các cô gái đòi hai mươi ngàn rand cho ngỗng; viên kỹ sư nhận thấy nó phải có giá trị ít nhất gấp mười lần, có khi cả trăm lần! Nhưng các cô gái không chỉ là gái - họ còn là người Tàu, thế nên ông trả giá mười lăm ngàn tiền mặt bên ngoài ngân hàng vào sáng hôm sau (“mỗi em năm ngàn, không thì thôi!”) Và ba đứa ngu đồng ý. Con ngỗng quý hiếm chiếm một vị trí danh dự trên chiếc bệ trong văn phòng của viên kỹ sư suốt một năm trời, đến khi một đặc vụ Mossad người Israel, cũng tham gia dự án vũ khí hạt nhân, quan sát kỹ hơn và mười giây sau tuyên bố nó là rác rưởi. Viên kỹ sư có cặp mắt sát nhân tiến hành cuộc điều tra sau đó, phát hiện ra con ngỗng đúng là được sản xuất không phải do thợ thủ công ở tỉnh Chiết Giang thời nhà Hán khoảng một trăm năm trước khi Chúa Kitô ra đời, mà là do ba cô gái trẻ người Tàu ở vùng ngoại ô Johannesburg, chẳng thuộc triều đại nào cả, khoảng một nghìn chín trăm bảy mươi nhăm năm sau Chúa Kitô. Các cô gái đã hí hênh để ông ta xem con ngỗng trong nhà riêng của họ. Vì vậy, viên kỹ sư và hệ thống pháp luật đã tóm cả ba cô. Mười lăm ngàn chỉ còn lại hai rand, đó là lý do tại sao các cô gái đang bị nhốt tại Pelindaba ít nhất hơn mười năm. “Trong nhà với nhau,

bọn chị gọi Kỹ sư là 鵝,” một trong ba cô nói. “Con ngỗng,” Nombeko dịch.

Các cô Tàu muốn nhất là được trở về Khu Tàu ở Johannesburg, tiếp tục sản xuất ngỗng niên đại trước Công nguyên, nhưng làm nó tinh xảo hơn một chút so với lần trước.

Trong khi chờ đợi, họ có chỗ hơi phàn nàn, như Nombeko. Việc của họ, ngoài những thứ khác ra, là phục vụ đồ ăn cho viên kỹ sư và các lính canh, cũng như xử lý thư đến và đi. Đặc biệt là các thư gửi đi. Tất cả mọi thứ lớn nhỏ, đều có thể ăn cắp được mà không bị thiếu hụt quá nhiều, bằng cách đơn giản là ghi địa chỉ mẹ các cô và đặt trong hộp gửi đi. Mẹ các cô hân hoan nhận hết và bán tất, hài lòng với bản thân vì đã chịu khó đầu tư cho con gái học đọc và viết tiếng Anh.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng họ cũng làm mọi thứ rối tung lên, vì cách thức của họ thật cầu thả và nguy hiểm. Như có lần một cô dán nhầm nhãn địa chỉ và đích thân Thủ tướng gọi cho kỹ sư Westhuizen hỏi tại sao ông lại nhận được tám ngọn nến, cái máy khoan hai lỗ, và bốn cái bơm keo trám lỗ hỏng trong gói của mình - trong khi mẹ các cô Tàu lại nhận được và đốt phứt đi một báo cáo kỹ thuật dày bốn trăm trang về những nhược điểm của việc sử dụng neptuni như một nền tảng để phân hạt nhân.

Nombeko bức bối vì cô đã mất quá nhiều thời gian để nhận ra mình bị mắc kẹt. Trong thực tế, cứ theo cách mà các thứ lộ ra, cô đã không bị kết án bảy năm phục vụ viên kỹ sư. Cô sẽ ở đó cả đời. Không giống như ba cô Tàu, cô đã hiểu biết thấu đáo và đầy đủ dự án bí mật nhất trên thế giới. Miễn là có hàng rào mười hai nghìn vôn giữa cô với bất kỳ ai mà cô có thể bép xép, thì không sao. Nhưng nếu cô được thả? Cô là một sự kết hợp của đứa con gái da đen vô giá trị và nguy cơ bảo mật. Vì vậy, cô sẽ được phép sống bao lâu? Mười giây. Hay hai mươi. Nếu cô may mắn.

Tình hình của cô có thể ví như một phương trình toán học vô nghiệm. Bởi nếu cô giúp viên kỹ sư thành công trong nhiệm vụ của mình, ông ta sẽ được ca ngợi, nghỉ hưu, và nhận lương hưu hạng nhất của nhà nước, trong khi cô - người biết tất cả mọi thứ không nên biết - nhận được một phát đạn vào gáy.

Còn nếu cô cố hết sức để làm cho ông ta thất bại, viên kỹ sư sẽ bị nhục, bị sa thải, nhận lương hưu khiêm tốn hơn nhiều, trong khi bản thân cô vẫn sẽ lĩnh một phát đạn vào gáy.

Tóm lại: đây là phương trình cô không giải được. Tất cả những gì cô có thể làm là cố gắng đi trên dây - đó là, cố hết sức để đảm bảo rằng viên kỹ sư không bị lộ mặt giả dối, trong khi cố gắng kéo dài thời gian dự án càng lâu càng tốt. Điều này tự nó sẽ không giúp cô khỏi bị bắn vào sau gáy, nhưng càng trì hoãn được nó thì càng có cơ hội cho điều gì đó xảy ra trong thời gian ấy. Như một cuộc cách mạng hay thay đổi nhân sự hay cái gì đó khó tin khác.

Giả sử, rốt cuộc cô không thể tìm đường thoát.

Chẳng nghĩ ra được ý tưởng nào, cô cố gắng ngồi bên cửa sổ trong thư viện thường xuyên, để nghiên cứu hoạt động ở cổng. Cô lảng vảng ở đó vào những thời điểm khác nhau trong ngày và lưu ý thói quen của lính canh.

Bên cạnh những thứ khác, cô nhanh chóng phát hiện ra rằng, mỗi chiếc xe đi vào hoặc đi ra đều bị kiểm tra bởi cả lính canh và chó - trừ khi viên kỹ sư đang ngồi trong. Hoặc ông

giám đốc nghiên cứu. Hoặc một trong hai điệp viên. Rõ ràng bốn người trên không bị nghi ngờ. Thật không may, họ đều có chỗ đỗ xe tốt hơn so với những người khác. Nombeko có thể tìm đường đến garage lớn, bò vào một thùng xe - rồi bị lính canh và chó phát hiện. Con chó đã được huấn luyện là cắn trước và hỏi chủ sau. Nhưng cái garage nhỏ, nơi VIP đậu xe, thùng xe này có thể trú được mà sống sót - thì cô lại không vào được. Chìa khóa nhà để xe là một trong vài thứ viên kỹ sư không giữ trong chiếc tủ mà Nombeko chịu trách nhiệm. Ông ta cần nó mỗi ngày nên giữ nó bên mình.

Nombeko còn quan sát thấy bà dọn vệ sinh da đen ở vòng ngoài thực sự đã đặt chân vào trong ranh giới của Pelindaba mỗi lần bà ta phải đổ thùng rác màu xanh lá cây ở ngay cạnh phía trong của hai hàng rào mười hai nghìn vôn. Điều này diễn ra mỗi ngày, và nó thu hút Nombeko, vì cô khá chắc chắn rằng bà dọn vệ sinh không được phép đến đó nhưng các lính canh cứ mặc kệ để đổ phải tự dọn chỗ rác của mình.

Điều này làm nảy ra một ý đồ táo bạo. Nombeko có thể lẻn qua garage lớn mà không bị nhìn thấy, tới thùng rác, chui vào đó, rồi đi nhờ bà da đen qua các cổng ra ngoài, đến Dumpster, phía tự do. Bà ta đổ thùng theo lịch chính xác vào 04:05 mỗi ngày, và bà sống sót là nhờ những con chó bảo vệ đã được huấn luyện không cắn xé người da đen đặc biệt mà không được lệnh. Mặt khác, lần nào chúng cũng nghi ngờ đánh hơi chiếc thùng.

Như vậy, cô sẽ phải khiến những con chó không làm phận sự vào một buổi chiều, hay đại loại thế. Thế thì, và chỉ như thế, kẻ đi lậu mới có một cơ hội chạy trốn sống sót. Đánh một tí thuốc độc vào đồ ăn - có thể được việc chăng?

Nombeko lôi kéo ba cô Tàu vì họ chịu trách nhiệm lo ăn cho toàn bộ lính canh và tất cả nhân viên lẫn thú vật của Quân khu G.

“Tất nhiên!” Cô chị cả đáp khi Nombeko đặt vấn đề. “Bọn chị là chuyên gia hạ độc chó, cả ba chị em. Hoặc ít nhất là hai.”

Đến lúc này, Nombeko chẳng còn ngạc nhiên bởi bất cứ điều gì các cô Tàu làm hoặc nói, nhưng điều này vẫn khá đặc biệt. Cô hỏi cô chị cả chi tiết về những gì vừa được nói để Nombeko khỏi phải băn khoăn đến hết đời. Bất kể đời còn được bao lâu.

Phải, trước khi mẹ con các cô Tàu bắt đầu làm việc trong ngành công nghiệp làm hàng giả nhiều lợi nhuận, mẹ họ đã mở một nghĩa trang chó ngay cạnh khu da trắng của Parktown mé Tây, bên ngoài Johannesburg. Kinh doanh ế ẩm; chó cũng như người ở khu đó ăn ngon và bỏ nên sống quá lâu. Nhưng rồi bà mẹ nhận ra rằng cô cả và cô hai có thể tăng doanh thu bằng cách đặt bãi chó chỗ này chỗ kia ở các công viên xung quanh, nơi chó xù và chó Bắc Kinh của dân da trắng chạy tự do. Lúc đó, cô út còn bé quá và rất có thể sẽ định ném thử thức ăn cho chó nếu cũng được làm.

Trong một thời gian ngắn, chủ nghĩa trang chó có gấp đôi việc làm. Và gia đình có thể kiếm ăn rất khấm khá theo cách này đến tận hôm nay, nếu họ đã không trở nên, nói thật là, hơi quá tham lam. Bởi vì khi chó chết trong công viên nhiều hơn chó sống thì những kẻ da trắng phân biệt chủng tộc nhắm thẳng vào người Tàu duy nhất trong vùng và các cô con gái. “Vâng, chắc chắn đó là thành kiến của họ,” Nombeko nói. Bà mẹ đã phải nhanh chóng đóng gói đồ đạc của mình rồi cùng các con trốn ở trung tâm Johannesburg và thay đổi nghề nghiệp.

Đó là một vài năm trước, nhưng có lẽ các cô gái vẫn nhớ được những cách đánh bả chó

khác nhau.

“Chà, giờ chúng ta đang nói về tám con chó - và phải đầu độc chúng vừa đủ,” Nombeko nói. “Sao cho chúng hơi ốm trong một hoặc hai ngày. Không nhiều hơn thế.”

“Có vẻ giống như trường hợp ngộ độc chất chống đông điển hình,” cô hai nói.

“Chị cũng nghĩ y như thế,” cô cả nói. Rồi họ tranh luận về liều lượng thích hợp. Cô hai nghĩ rằng một chén rượu là vừa, nhưng cô cả chỉ ra rằng họ đang đối phó với bọn chó béc-giê Đức lớn chứ không phải vài con Chihuahua bé tẹo. Cuối cùng, mấy chị em đồng ý rằng hai chén là vừa đủ để khiến lũ chó lâm vào tình trạng khùng khiếp đến ngày hôm sau. Các cô tiếp cận vấn đề một cách vô tư đến mức Nombeko đâm hối tiếc vì đã yêu cầu họ giúp đỡ. Họ có nhận ra mình sẽ gặp rắc rối đến thế nào nếu bị lẫn ra dấu vết là đã hạ độc chó?

“Ồi chào,” cô út nói. “Tất cả sẽ ổn thôi. Mình phải bắt đầu bằng cách đặt mua một chai chất chống đông, nếu không thì chẳng đầu độc được cái gì.”

Giờ thì Nombeko hối hận gấp đôi. Chẳng lẽ họ không nhận ra rằng các nhân viên an ninh sẽ tìm ra họ chỉ trong một vài phút, một khi họ phát hiện ra những gì đã được thêm vào danh sách mua sắm thông thường của họ?

Và bỗng Nombeko nghĩ ra cái gì đó.

“Chờ một phút,” cô nói. “Đừng làm bất cứ điều gì cho đến khi tôi trở lại. Đừng làm gì!”

Các cô gái ngạc nhiên nhìn Nombeko đi. Cô định làm gì vậy?

Thực tế là Nombeko đã nghĩ đến cái cô đã đọc trong một trong vô số báo cáo của giám đốc nghiên cứu gửi viên kỹ sư. Nó không phải về chất chống đông, mà là ethylene glycol. Báo cáo cho biết rằng các nhà nghiên cứu đã thử nghiệm với các chất lỏng sôi ở nhiệt độ hơn một trăm độ C để có được một vài phần mười giây tăng đến nhiệt độ mà khối lượng tới hạn sẽ đạt được. Đó là chỗ liên quan đến ethylene glycol. Chẳng phải chất chống đông và ethylene glycol có tính chất tương tự sao?

Thư viện nghiên cứu của cơ sở rất dễ về những tin tức mới nhất nhưng lại rất tốt về thông tin chung. Ví dụ như nó xác nhận rằng ethylene glycol và chất chống đông không chỉ tương tự như nhau. Chúng là một.

Nombeko mượn hai trong số chìa khóa cất trong tủ của viên kỹ sư rồi lên xuống garage lớn và vào tủ hóa chất bên cạnh trạm điện. Ở đó cô tìm thấy một thùng 30 lít gần như đầy ethylene glycol. Cô đổ chừng 4 lít vào cái xô mang theo và mang đến cho mấy chị em.

“Đây nhé - nhiều cực luôn, còn để dành được nữa,” cô nói.

Nombeko và các cô Tầu quyết định sẽ bắt đầu bằng cách trộn một liều rất nhẹ vào thức ăn cho chó để xem chuyện gì xảy ra, rồi họ sẽ tăng liều cho đến khi cả tám con chó này đều ốm mà không làm cho bọn lính gác nghi ngờ.

Do đó, các cô Tầu giảm liều từ hai chén xuống một và ba phần tư chén, theo gợi ý của Nombeko, nhưng họ đã sai lầm khi để cho cô út chịu trách nhiệm về liều lượng - chính là cô bé còn quá nhỏ trong thời oanh liệt ngày xưa. Do đó, cô trộn một và ba phần tư chén ethylene glycol cho mỗi con chó ở lượt thử nghiệm đầu tiên. Mười hai giờ sau, cả

tám con chó lẫn ra chết, y như lũ chó ở mé Tây Parktown một vài năm trước đó. Thêm nữa, con mèo ăn vụng của tay chỉ huy lính canh cũng trong tình trạng nguy kịch.

Một đặc điểm của ethylene glycol là nó nhanh chóng đi vào máu qua đường ruột. Sau đó gan biến nó thành glycolaldehyde, axit glycolic, và oxalate. Nếu đủ các chất này, nó làm suy thận trước khi ảnh hưởng đến phổi và tim. Nguyên nhân trực tiếp gây tử vong ở tám con chó là ngừng tim.

Hậu quả trực tiếp do tính toán sai lầm của cô út là tình trạng báo động, các lính canh đề cao cảnh giác, và thế là, tất nhiên Nombeko không thể trốn ra trong một thùng rác. Chỉ còn ngày một ngày hai là các cô Tàu bị lôi ra để thẩm vấn, nhưng trong khi họ đang ngồi ở đó và chối bay chối biến thì nhân viên an ninh tìm thấy một cái xô ethylene glycol gần như rỗng không trong thùng xe của một trong hai trăm năm mươi chiếc xe của nhân viên. Nombeko đã lén vào garage, tất nhiên bằng chìa khóa trong tủ của viên kỹ sư, cái thùng xe đó là chiếc duy nhất tình cờ không khóa, và cô phải để chiếc xô ở đâu đó. Chủ chiếc xe là một chàng trai thuộc dạng đạo đức nửa vời - một mặt, anh ta sẽ không bao giờ phản bội đất nước mình; Mặt khác, run rủi làm sao, anh ta đã chọn chính ngày đó để cuỗm chiếc cặp của giám đốc bộ phận mình với tất cả tiền mặt và sổ séc bên trong. Nó được tìm thấy cùng với cái xô, và rốt cuộc, người đàn ông bị bắt giữ, thẩm vấn, sa thải... và bị kết án sáu tháng tù giam cho hành vi trộm cắp, cộng với ba mươi hai năm vì hành động khủng bố.

“Tí chết nhé,” cô út nói khi ba chị em không còn bị nghi ngờ nữa.

“Chúng ta sẽ thử lần nữa chứ?” Cô hai băn khoăn.

“Nhưng thế thì mình phải chờ cho họ có chó mới đã,” cô cả nói. “Chó cũ chết hết rồi còn đâu.”

Nombeko không gì. Nhưng cô nghĩ triển vọng tương lai không sáng sủa gì hơn so với con mèo của viên giám đốc đang bắt đầu bị co giật.

Chương 4: Một người Sa-ma-ri Nhân lành, một tên trộm xe đạp, và một bà vợ hút thuốc ngày càng nhiều

VÌ TIỀN CỦA HENRIETTA ĐÃ CẠN, Ingmar phải đi nhờ xe suốt từ Nice trở lại Södertälje mà không ăn uống gì. Nhưng ở Malmö, cựu nhân viên bưu điện vừa bán vừa đói tình cờ gặp một người lính của Đội Cứu tế đang trên đường về nhà sau một ngày dài phụng sự Chúa. Ingmar hỏi xin bác lính một mẩu bánh mì.

Bác lính Cứu tế ngay lập tức hành động theo tinh thần yêu thương và lòng từ bi, đến mức Ingmar được mời về nhà với bác ta.

Ở đó, bác dọn ra món củ cải nghiền với thịt lợn, rồi xếp cho Ingmar ngủ giường mình; còn bản thân bác ngủ trên sàn trước lò sưởi. Ingmar ngáp và nói mình rất ấn tượng với sự thân thiện của bác lính. Bác lính đáp rằng lời giải thích cho hành động của bác là trong Kinh Thánh, nhất là trong Tin Mừng Thánh Luca, trong đó người ta có thể đọc về người Sa-ma-ri Nhân lành. Bác lính Cứu tế hỏi liệu Ingmar có phiền nếu nghe vài câu Kinh Thánh.

“Không sao,” Ingmar nói, “nhưng bác cứ đọc thầm vì tôi cần phải ngủ.”

Rồi anh ngủ gật luôn. Sáng hôm sau, mùi thơm của thứ gì đó nướng đánh thức anh dậy. Ăn sáng xong, anh cảm ơn bác lính từ thiện, nói lời chia tay, rồi lấy trộm xe đạp của bác lính. Vừa đạp đi, anh vừa tự hỏi chẳng biết Kinh Thánh có nói gì đến chuyện túm làm liều không. Ingmar không chắc lắm. Dù sao, anh cũng bán món đồ ăn cắp ở Lund, lấy tiền mua vé xe lửa về tận nhà. Henrietta gặp chồng đang bước qua cánh cửa. Trước khi cô kịp mở miệng chào, anh nói với cô rằng đã đến lúc sinh con được rồi.

Henrietta có vài thắc mắc, nhất là về lý do tại sao Ingmar đột nhiên muốn lên giường mà không cần hộp bao cao su lính Mỹ chết tiệt trong tay, nhưng cô không ngu gì mà từ chối anh. Cô chỉ bảo chồng trước tiên hãy đi tắm cái đã, vì mùi anh bốc lên cũng kinh khủng như bộ dạng.

Cuộc phiêu lưu không kèm bao cao su của cặp vợ chồng kéo dài bốn phút. Sau đó Ingmar hết đạn. Nhưng Henrietta vẫn hài lòng. Chàng ngốc yêu quý của cô lại trở về nhà và đã thực sự ném bao cao su vào thùng rác trước khi đi ngủ. Có phải thế nghĩa là họ đã xong với tất cả những trò ngu ngốc kia? Và rằng họ có thể may mắn có em bé?

Mười lăm tiếng sau, Ingmar thức dậy. Anh bắt đầu bằng cách kể với cô rằng mình thực tế đã tiếp xúc với Đức vua ở tận Nice. Hoặc đúng ra là ngược lại. Đức vua đã tiếp xúc với anh ta. Phải, trên trán. Dùng cái gậy của ông ta.

“Trời ơi,” Henrietta thốt lên.

Ừ, em có thể nhắc lại như thế. Nhưng thật ra, Ingmar rất biết ơn. “Nhà vua đã làm cho anh lại thấy rõ ràng. Làm anh nhận ra rằng chế độ quân chủ là ma quỷ và phải bị tiêu diệt.”

“Ma quỷ ư?” cô vợ giật mình hỏi.

“Và phải bị tiêu diệt.”

Nhưng điều đó đòi hỏi cả sự khôn ngoan và lòng kiên nhẫn. Và việc Ingmar và Henrietta có một đứa con cũng là một phần của kế hoạch. Tên nó sẽ là Holger, tình cờ thôi.

“Ai cơ?” Henrietta hỏi.

“Con trai chúng ta chứ ai.”

Henrietta, suốt tuổi trưởng thành đã âm thầm khao khát một Elsa, nói rằng rất có thể đó là một bé gái, nếu như họ có một đứa con. Nhưng rồi cô bị bảo rằng đừng nên tiêu cực như vậy. Thay vì thế, cô hãy dọn cho Ingmar một chút gì ăn, rồi anh hứa sẽ nói với cô mọi thứ từ bây giờ trở đi sẽ như thế nào.

Henrietta đã làm thế. Cô dọn lên món pytti panna với củ cải và trứng.

Vừa nhai, Ingmar vừa kể với cô chi tiết hơn về cuộc gặp gỡ với Gustaf V. Lần đầu tiên nhưng không có nghĩa là lần cuối cùng, anh nói với cô về “kẻ đưa thư” và “tên vô lại.” Lần thứ hai, nhưng không có nghĩa là lần cuối cùng, anh lại mô tả cây can bạc đập vào trán.

“Và đó là lý do tại sao chế độ quân chủ phải bị tiêu diệt ư?” Henrietta hỏi. “Với sự khôn ngoan và lòng kiên nhẫn? Ý anh là phải khôn ngoan và kiên nhẫn như thế nào?”

Cô nghĩ - nhưng không nói ra - là kiên nhẫn và khôn ngoan chưa bao giờ là đặc điểm nổi bật của chồng mình.

Chà, nói đến kiên nhẫn, Ingmar nhận ra rằng cho dù anh và Henrietta có tạo ra một đứa trẻ sớm nhất là vào ngày hôm trước, thì nó còn mất vài tháng trước khi đứa trẻ ra đời, rồi sau đó, nhiều năm trước khi Holger đủ tuổi để thế chỗ cha mình.

“Thế chỗ cái gì cơ?” Henrietta thắc mắc.

“Cuộc chiến, Henrietta thân yêu của anh ạ. Cuộc chiến.”

Ingmar đã có khá nhiều thời gian để suy nghĩ trong lúc đi nhờ xe qua châu Âu. Tiêu diệt chế độ quân chủ không dễ đâu.

Đó là một dự án cả đời người. Hoặc thậm chí nhiều hơn thế. Đó là chỗ liên quan đến Holger. Bởi vì nếu Ingmar chết trước khi cuộc chiến giành chiến thắng, con trai anh sẽ bước vào.

“Tại sao lại phải là Holger?” Henrietta hỏi, còn rất nhiều điều cô thắc mắc.

Chà, thằng bé muốn được gọi là gì cũng được, thực sự là trận chiến quan trọng hơn cái tên. Nhưng sẽ không thực tế nếu nó không có tên để gọi. Đầu tiên Ingmar định là Wilhelm theo tên nhà văn và nhà cộng hòa nổi tiếng Vilhelm Moberg, nhưng rồi anh nhận ra rằng một trong các hoàng tử của nhà vua có cùng tên, chỉ thêm “Hoàng tử và Công tước xứ Södermanland.”

Anh duyệt qua các tên khác, từ A trở đi, và khi đến H trong lúc đạp xe khỏi Malmö Lund, anh tình cờ nghĩ đến ân nhân mình mới quen hôm trước. Tên bác lính là Holger, và bác chắc chắn có một trái tim nhân hậu, cho dù hơi ẩu với lượng không khí trong lớp xe của

mình. Anh thấy sự trung thực và nghiêm túc của Holger thực sự đáng kể, và Ingmar không thể nghĩ ra bất kỳ một nhà quý tộc nào trên trái đất có tên đó. Holger chính là cái tên hoàn toàn ngược với giới quý tộc, đúng như tình hình đòi hỏi.

Thế là Henrietta mang máng thấy được toàn bộ bức tranh: nhà Bảo hoàng hàng đầu của Thụy Điển từ bây giờ sẽ cống hiến đời mình để hạ bệ Hoàng gia. Anh có ý định theo đuổi tâm nguyện này đến khi xuống mồ, và trước đó anh sẽ đảm bảo rằng con cháu mình đã sẵn sàng khi thời điểm đến. Nhìn chung, điều này khiến anh vừa khôn ngoan, vừa kiên nhẫn. “Không phải là các con,” Ingmar nói. “Chỉ một người nổi dỗi thôi. Tên nó sẽ là Holger.”

Tuy nhiên, hóa ra Holger còn lâu mới tham vọng như cha mình. Trong vòng mười bốn năm tới, Ingmar dành thời gian của mình cho hai điều cơ bản:

1. Đọc mọi thứ anh có thể kiếm được về vô sinh, và
2. Phỉ báng vua một cách toàn diện và bất chấp mọi thông lệ, như một hiện tượng hay như một con người. Thêm vào đó, như một nhân viên hạng bét tại bưu điện Södertälje, anh không còn bỏ bê công việc của mình quá mức sếp cho phép; vì thế tránh khỏi bị sa thải.

Khi đã ngốn hết cả thư viện thành phố Södertälje, Ingmar thường đáp tàu đi đi về về Stockholm, đến Thư viện Hoàng gia. Cái tên đó thật khổn kiếp, nhưng ở đó lưu trữ nhiều sách.

Ingmar tìm hiểu mọi thứ cần biết về vấn đề rụng trứng, các bất thường về nhiễm sắc thể, và tình trùng hoạt động khác thường. Khi đào sâu hơn vào kho lưu trữ, anh cũng nạp cả thông tin về những thành tựu khoa học khá đáng ngờ.

Ví dụ như, vào những ngày nhất định anh sẽ đi bộ quanh nhà, khóa thân từ thắt lưng trở xuống, suốt thời gian từ lúc trở về nhà từ chỗ làm (thường là mười lăm phút trước khi ca trực của anh kết thúc) cho đến lúc đi ngủ. Bằng cách này, anh giữ bùi của mình mát mẻ, và theo những gì Ingmar đã đọc, điều này tốt cho vận động của tinh trùng. “Anh có thể khuấy xúp trong khi em treo quần áo không, Ingmar?” Henrietta nhờ.

“Không, bùi của anh sẽ quá gần bếp lò,” Ingmar đáp. Henrietta vẫn còn yêu chồng vì anh đầy sức sống, nhưng cô cần cân bằng lại những điều trên bằng cách thỉnh thoảng thêm một bao John Silver. Rồi thêm một nữa. Và, bất ngờ, lại thêm một bao nữa vào cái lần Ingmar cố gắng tỏ ra dễ thương bằng cách đi đến cửa hàng tạp hóa để mua kem - khóa thân phần dưới vì quên bưng mất.

Hoặc anh còn điên hơn là đăng trí. Ví dụ, anh đã biết khi nào tới kỳ kinh của Henrietta. Nhờ thế, trong những ngày vô ích này, anh có thể ra đi để chọc phá cho người đứng đầu nhà nước phải khổn đốn. Mà anh đã làm thật, theo cách lớn hay nhỏ.

Bên cạnh những vụ khác, anh đã tìm cách vinh danh Đức vua nhân sinh nhật thứ chín mươi của ngài ngày 16 tháng Sáu năm 1948, bằng cách giăng một biểu ngữ dài gần ba mươi mét, ghi CHẾT ĐI, ĐỒ DÊ GIÀ! phía trên Kungsgatan và đoàn xe hộ tống nhà vua vào đúng khoảnh khắc trọng đại. Đến lúc này, thị giác Gustaf V rất kém, nhưng một người mù thật ra cũng có thể nhìn thấy những gì biểu ngữ viết. Theo tờ Dagens Nyheter ra ngày hôm sau, nhà vua đã nói rằng “Kẻ nào phạm tội sẽ bị bắt và bị mang đến cho ta!” Thế đấy,

giờ thì ông ta muốn gặp Ingmar nhé. Sau thành công của mình ở Kungsgatan, Ingmar ém mình lại cho đến tháng Mười năm 1950, khi anh thuê một giọng nam cao trẻ trung và chắc chắn là từ Nhà hát Opera Stockholm hát Vĩnh biệt bé yêu bên ngoài cửa sổ Cung điện Drottningholm, nơi Gustaf V nằm trên giường bệnh chờ chết. Ca sĩ giọng nam cao bị nhóm người canh đêm bên ngoài đánh te tua, trong khi Ingmar, người đã biết từng bụi cây xung quanh, tìm cách thoát được. Ca sĩ bị đánh đập đã viết cho anh một lá thư giận dữ, trong đó đòi không chỉ khoản phí hai trăm krona như đã thỏa thuận từ trước, mà thêm năm trăm krona bồi thường những đau đớn và tổn thương. Nhưng vì Ingmar đã thuê ca sĩ giọng nam cao dưới một cái tên giả và một địa chỉ thậm chí còn giả hơn, nên thư đòi tiền đó chẳng đi tới đâu ngoài bãi rác Lövsta, nơi người quản lý đọc nó, vò nát rồi quẳng vào lò đốt Số Hai.

Năm 1955, Ingmar theo chuyến tuần du của vị vua mới đi khắp đất nước mà không tìm được cách để gây ra bất kỳ rắc rối nào. Gần như tuyệt vọng, anh quyết định rằng mình phải mạnh bạo hơn và không dừng ở chỗ chỉ xây dựng ý tưởng. Vì cái mộng béo ị của tên vua đang an toàn trên ngai vàng hơn bao giờ hết.

“Đến giờ anh có thể thôi nó đi chưa?” Henrietta hỏi. “Em lại đang tiêu cực rồi, em yêu. Anh đã nghe nói rằng muốn mang thai thì phải có suy nghĩ tích cực. Nhân tiện, anh cũng đọc là em không nên uống thủy ngân; nó có hại cho người mới mang thai.”

“Thủy ngân á?” Henrietta hỏi. “Việc quái gì mà em phải uống thủy ngân?”

“Anh có nói thế đâu! Và em không được ăn đậu nành.”

“Đậu nành? Nó là cái gì?”

“Anh không biết... Nhưng đừng cho nó vào thức ăn của em.”

Vào tháng Tám năm 1960, Ingmar thai nghén một ý tưởng mới; một lần nữa nó là cái anh đã đọc. Chỉ hơi xấu hổ để đề cập với Henrietta. “Ừm, nếu em đứng lộn đầu xuống đất trong khi chúng mình... làm điều đó... thì nó dễ dàng hơn cho tình trùng...”

“Đứng bằng đầu em á?” Henrietta hỏi chồng mình liệu anh có điên không, và cô nhận ra rằng ý tưởng đó thực sự đã lóe lên với mình. Nhưng tất nhiên rồi. Dù sao cũng chẳng được việc gì đâu. Cô đã chấp nhận rồi.

Đáng ngạc nhiên hơn là vị trí kỳ quặc đó lại làm cho mọi thứ dễ chịu hơn so với một thời gian dài trước đây. Cuộc phiêu lưu đầy tiếng kêu la sung sướng của cả hai. Khi phát hiện ra Ingmar đã không ngủ ngay lập tức, Henrietta đi xa đến mức dám đề nghị: “Nó cũng không đến nỗi tệ nhỉ, anh yêu, hay là mình thử lần nữa đi?” Ingmar ngạc nhiên vì mình vẫn còn thức. Anh cân nhắc những gì Henrietta vừa nói, và đáp: “Ừ, kinh khủng thật.” Chẳng biết đó là lần đầu tiên hay là lần thứ hai đêm đó, nhưng sau mười ba năm vô sinh, cuối cùng Henrietta đã đậu thai.

“Holger, Holger của bố, con đang trên đường đến!” Ingmar la lớn trên bụng vợ khi cô báo với anh.

Henrietta, người hiểu rõ cả chim lẫn bướm không loại trừ sẽ có một Elsa, đi vào nhà bếp để hút một điếu thuốc.

Trong những tháng sau đó, Ingmar đẩy mạnh mọi thứ lên. Mỗi buổi tối, ngồi trước cái bụng đang lớn dần lên của Henrietta, anh đọc to cuốn *Tại sao tôi là một người Cộng hòa* của Vilhelm Moberg. Mỗi bữa ăn hàng sáng, anh trò chuyện với Holger qua rốn của vợ, thảo luận về bất cứ ý tưởng cộng hòa nào trong đầu mình vào lúc ấy. Thỉnh thoảng, Martin Luther bị đem ra làm vật tế thần vì đã nghĩ rằng “phải biết sợ và yêu mến Chúa, như thế chúng ta sẽ không coi thường cha mẹ hoặc bề trên của mình, cũng không làm họ khó chịu.”

Có ít nhất hai lỗi trong lập luận của Luther. Đầu tiên là phần về Chúa - người dân có chọn Chúa đâu. Và Chúa không thể bị phế truất. Chắc chắn, nếu muốn, người ta có thể cải đạo, nhưng tất cả các vị thần thánh dường như đều giống nhau.

Lỗi khác là ở chỗ chúng ta không nên “làm bề trên khó chịu.” Ai là bề trên ở đây, và lý do tại sao chúng ta không nên làm họ khó chịu?

Henrietta hiếm khi can thiệp vào những đoạn độc thoại của Ingmar với cái dạ dày của mình, nhưng thỉnh thoảng cô phải cắt ngang vì nếu không thức ăn sẽ cháy khét trên bếp.

“Chờ đã, anh chưa xong,” Ingmar nói.

“Nhưng đây là cháo mà,” Henrietta trả lời. “Anh có thể tiếp tục nói chuyện với rốn em vào ngày mai nếu anh không muốn ngôi nhà này bị đốt cháy.”

Và rồi đã đến lúc. Sớm trước những một tháng. May mắn thay, Ingmar vừa trở về nhà khi Henrietta bị vỡ ối; anh vừa ở Dịch vụ Thư tín Hoàng gia-trời-đánh-thánh-vật, nơi cuối cùng - vì bị dọa phạt, anh đã đồng ý ngừng vẽ sừng trên trán Gustaf VI Adolf trên tất cả các con tem mình đựng tới. Và sau đó mọi thứ diễn ra nhanh chóng. Henrietta bò vào giường trong khi Ingmar định gọi bà đỡ nên kéo bung điện thoại ra khỏi tường, cả dây rợ và đủ thứ, làm rối tinh rối mù lên. Anh cứ đứng ở cửa bếp và chửi thề trong khi Henrietta để con của họ ở phòng bên cạnh.

“Khi nào chửi xong thì anh vào nhé,” cô thở hổn hển. “Nhưng mang kéo theo; anh phải cắt cái dây rốn.”

Ingmar không thể tìm thấy cái kéo nào (anh thực sự chẳng biết đâu mà lẩn trong bếp), nhưng anh đã tìm thấy cái cắt dây thép trong hộp đồ sửa chữa.

“Trai hay gái?”, người mẹ hỏi.

Ingmar liếc mắt cho có vào nơi có câu trả lời, rồi đáp, “Chắc chắn, đó là Holger.”

Và sau đó, ngay khi anh sắp hôn vợ trên môi, cô nói: “Ôi! Em nghĩ còn một đứa khác đang sắp ra.”

Ông bố mới lên chúc ngấn ngơ. Đầu tiên, anh suýt được chứng kiến sự ra đời của con trai mình - nếu như không bị vướng vào cái dây điện thoại ở hành lang. Rồi sau đó, trong vòng vài phút tiếp theo, tòi ra một... con trai khác!

Ingmar không có thời gian để tiêu hóa thực tế này ngay lập tức, vì bằng giọng yếu ớt nhưng rõ ràng, Henrietta hướng dẫn chồng các thứ phải làm mà không gây nguy hiểm cho mạng sống của cả bà mẹ và trẻ em.

Nhưng sau đó bình tĩnh lại; mọi thứ đã diễn ra tốt đẹp, ngoại trừ Ingmar ngồi đó với hai đứa con trai trên đùi trong khi anh đã xác định rõ ràng rằng chỉ nên có một. Lẽ ra họ không nên làm chuyện đó hai lần trong một đêm, thì đây, cứ nhìn xem bây giờ mọi thứ phức tạp như thế nào.

Nhưng Henrietta bảo chồng đừng nói chuyện vợ vẫn nữa, và cô nhìn hai con trai: đứa đầu tiên rồi đến đứa kia. Rồi cô nói: “Em nghĩ hình như đứa bên trái là Holger.”

“Ừ,” Ingmar lẩm bẩm. “Hay là đứa bên phải.”

Điều này có thể đã được giải quyết bằng cách phân xử hợp lý rằng đứa ra trước là Holger thật, nhưng nhau thai và mọi thứ cứ rối tung lên khiến Ingmar lẫn lộn đứa đầu tiên với đứa thứ hai, và bây giờ anh chẳng biết đâu mà lần nữa.

“Chết tiệt!” Anh thốt lên, và ngay lập tức bị vợ khiển trách.

Chỉ vì bỗng dưng có quá nhiều con không có nghĩa là những lời đầu tiên con trai họ được nghe nên là câu rửa. Ingmar ngừng nói. Anh ngẫm nghĩ thấu đáo tình hình của họ một lần nữa. Và quyết định.

“Đứa kia là Holger,” anh nói, chỉ vào đứa trẻ bên phải.

“Được rồi, chắc chắn là thế,” Henrietta nói. “Còn đứa kia?”

“Nó cũng là Holger.”

“Holger và Holger?” Henrietta nói, bỗng dưng cần một liều thuốc kinh khủng. “Anh có chắc không đấy, Ingmar?”

Anh đáp là chắc.

Phần thứ hai

Càng hiểu con người, tôi càng yêu con chó.

- Madame de Stael -

Chương 5: Lá thư nặc danh, hòa bình trên trái đất, và con bọ cạp đói

NÔ LỆ CỦA KỸ SƯ WESTHUIZEN dấy lên hy vọng xa xôi rằng một sự thay đổi xã hội nói chung sẽ diễn ra và giải cứu cô. Nhưng cô chẳng dễ gì dự đoán được bất kỳ cơ hội nào có thể cho mình một tương lai, dù tương lai đó thế nào đi nữa.

Tất nhiên, những cuốn sách trong thư viện nghiên cứu của cơ sở đã mở ra cho cô một tí bối cảnh chung, nhưng hầu hết những gì trên kệ đều đã mười năm hoặc hơn. Bên cạnh những thứ khác, Nombeko đã lướt qua một tài liệu hai trăm trang từ năm 1924, trong đó một giáo sư London tự thấy mình đã chứng minh được rằng sẽ không bao giờ có chiến tranh nữa, nhờ sự kết hợp của Liên đoàn các quốc gia và sự lan tỏa ngày càng phổ biến của nhạc jazz.

Theo dõi những gì đang xảy ra trong hàng rào và các bức tường của cơ sở thì dễ hơn. Thật không may là báo cáo mới nhất cho biết các đồng nghiệp thông minh của viên kỹ sư đã giải quyết được vấn đề tự xúc tác và những thứ khác, họ đã sẵn sàng cho một vụ nổ thử nghiệm. Thử nghiệm thành công sẽ thúc đẩy toàn bộ dự án sớm hoàn thành, chấm dứt những ngày thoải mái của Nombeko, vì cô muốn tiếp tục sống lâu hơn. Điều duy nhất cô có thể làm là cố gắng để làm chậm tiến độ của họ xuống một chút. Tốt nhất là theo cách mà chính phủ ở Pretoria sẽ không bắt đầu nghi ngờ rằng Westhuizen là thứ đồ vô dụng. Có lẽ tạm thời chấm dứt thử nghiệm vừa mới bắt đầu ở sa mạc Kalahari là đủ.

Bất chấp mọi chuyện đã xảy ra về vụ chất chống đông, Nombeko một lần nữa quay sang nhờ các cô Tàu giúp đỡ. Cô hỏi liệu cô có thể nhờ họ gửi thư, qua mẹ các cô không. Nhân tiện, làm thế nào để gửi được? Chẳng phải là các thư gửi đi đều bị kiểm tra hết?

Vâng, tất nhiên là như thế. Rõ ràng là các lính canh chẳng làm gì mà chỉ lục soát những thứ không được gửi đến các địa chỉ đảm bảo an ninh. Nếu nghi ngờ, ít nhất hẳn sẽ mở lá thư gửi đi. Và sẽ thẩm vấn người gửi, không có trường hợp ngoại lệ.

Tất nhiên, điều này là một vấn đề không thể vượt qua nếu vài năm trước, giám đốc an ninh đã không có một buổi tập huấn ngắn cho những người chịu trách nhiệm về thư từ. Một lần, ông đã nói với các cô Tàu rất chi tiết về các biện pháp an ninh tại chỗ, bổ sung rằng các biện pháp như vậy là cần thiết vì không một ai có thể tin được, ông xin lỗi để đi vệ sinh. Thế là các cô Tàu đã lập tức chứng minh rằng ông ta đúng: ngay khi được ở một mình trong phòng, họ vòng qua bàn làm việc, nhét tờ giấy thích hợp vào máy đánh chữ, và thêm một địa chỉ được phép miễn kiểm tra an ninh vào 114 cái đã tồn tại.

“Mẹ các chị,” Nombeko thốt lên.

Các cô gái mỉm cười, gật đầu. Để an toàn, họ đã cho mẹ một chút danh đẹp trước cái tên. Cheng Lian có vẻ đáng ngờ. Giáo sư Cheng Lian gây cảm giác tự tin hơn. Logic của phân biệt chủng tộc không phức tạp hơn thế.

Nombeko nghĩ rằng một tên Trung Quốc phải khiến ai đó phản ứng, ngay cả với chút danh giáo sư, nhưng chấp nhận rủi ro và sống chung với nó dường như luôn là một phần bản chất tự nhiên của các cô gái - ngoài lý do họ đang bị giam cầm giống như cô. Và cái tên

này mấy năm nay đã được việc. Thế nghĩa là Nombeko có thể gửi một bức thư trong lá thư gửi cho giáo sư Cheng Lian, và mẹ các cô gái sẽ chuyển tiếp nó?

“Chắc chắn rồi,” các cô gái nói, không hề tỏ ra tò mò xem Nombeko muốn gửi thư cho ai.

Gửi:

Tổng thống James Earl Carter Jr,

Nhà Trắng, Washington.

Xin chào, ngài Tổng thống. Có thể ngài quan tâm để biết rằng Nam Phi, dưới sự lãnh đạo của một gã ngu thường xuyên say xỉn, đang có kế hoạch để kích nổ một quả bom nguyên tử khoảng ba megaton trong vòng ba tháng tới. Điều này sẽ diễn ra vào đầu năm 1978 tại sa mạc Kalahari, cụ thể hơn, tại những tọa độ chính xác: 26⁰44'26" Tây, 22⁰11'32" Đông. Sau đó, kế hoạch của Nam Phi là tự trang bị sáu quả bom nữa cùng loại, để sử dụng khi nào phù hợp.

Trân trọng,

Một người bạn

Đi găng tay cao su, Nombeko dán phong bì, ghi địa chỉ, điền thêm “Cái chết dành cho Mỹ!” vào một góc. Rồi cô đặt nó vào một phong bì khác, ngay ngày hôm sau nó được gửi cho một giáo sư ở Johannesburg, người được phép miễn kiểm tra an ninh và có cái tên có vẻ Tàu.

Nhà Trắng ở Washington đã được xây dựng bởi những người nô lệ da đen nhập khẩu từ châu Phi của Nombeko. Ngay từ đầu, nó là một tòa nhà hùng vĩ và một trăm bảy mươi bảy năm sau thậm chí còn ấn tượng hơn.

Tòa nhà có 6 tầng, 132 phòng, 35 phòng tắm, sân chơi bowling và một rạp chiếu phim. Và vô số nhân viên, chỉ riêng họ đã nhận được hơn ba mươi ba nghìn lá thư mỗi tháng.

Mỗi lá thư đều được soi X-quang, cho chó huấn luyện đặc biệt đánh hơi và kiểm tra bằng mắt trước khi đi tay người nhận.

Thư Nombeko đã vượt qua cả X-quang và chó, nhưng khi viên thanh tra còn ngái ngủ quan sát thấy “Cái chết dành cho nước Mỹ” trên chiếc phong bì gửi đích danh tổng thống thì báo động đã vang lên. Mười hai tiếng sau, lá thư đã được chuyển tới Langley, Virginia, cho giám đốc CIA Stansfield M. Turner. Nhân viên điều tra mô tả chiếc phong bì và thông báo với ông rằng căn cứ vào giới hạn của phạm vi và chỗ có dấu vân tay thì chúng có vẻ như chỉ của những nhân viên bưu điện khác nhau; rằng lá thư đã không gây phản ứng cảm biến bức xạ; dấu bưu điện có vẻ thật; rằng nó đã được gửi từ vùng bưu điện 9 ở Johannesburg, Nam Phi, tám ngày trước đó; và một máy tính phân tích chỉ ra rằng văn bản đã được hình thành từ các từ cắt ở cuốn sách *Hòa bình trên trái đất*, được viết bởi một giáo sư Anh, người đầu tiên lập luận rằng sự kết hợp của Hội Quốc Liên và nhạc jazz sẽ mang lại may mắn cho thế giới và sau đó, năm 1939, đã tự vẫn.

“Nhạc Jazz có thể mang lại hòa bình trên trái đất ư?” là bình luận đầu tiên của giám đốc CIA.

“Như tôi đã nói, thưa sếp, ông ta đã tự sát,” người nhân viên đáp.

Giám đốc CIA cảm ơn nhân viên và ngồi một mình với lá thư. Ba cuộc điện thoại và hai mươi phút sau, nó trở nên rõ ràng rằng nội dung của bức thư hoàn toàn trùng hợp với những thông tin ông đã, thật đáng xấu hổ, nhận được từ Liên Xô ba tuần trước nhưng lúc đó ông đã không tin.

Sự khác biệt duy nhất là tọa độ chính xác trong lá thư nặc danh. Nhìn chung, thông tin có vẻ cực kỳ đáng tin cậy. Bây giờ có hai suy nghĩ chính trong đầu giám đốc CIA:

1. Đứa quái nào đã gửi thư?

2. Thời gian để liên lạc với Tổng thống. Sau cùng thì bức thư đã được gửi cho Tổng thống.

Stansfield M. Turner không được yêu mến ở hăng vì ông đã cố gắng đổi đồng nghiệp lấy máy tính càng nhiều càng tốt. Và một trong số chúng - không phải là người - đã có thể phát hiện ra các từ được cắt rời từ cuốn sách *Hòa bình trên trái đất*.

“Jazz có thể mang lại hòa bình trên trái đất ư?” Tổng thống Carter nói với Turner, bạn học cũ của mình khi họ gặp nhau ngày hôm sau trong phòng Bầu dục.

“Ông ta đã tự sát vài năm sau đó, thưa Tổng thống,” Giám đốc CIA cho biết.

Tổng thống Carter - người yêu nhạc jazz - vẫn không thể thôi suy nghĩ đó. Nếu vị giáo sư tội nghiệp đã đúng? Sau đó The Beatles và Rolling Stones đã xuất hiện và phá hủy mọi thứ?

Giám đốc CIA đáp, có thể đổ lỗi cho The Beatles rất nhiều thứ, nhưng không phải về chuyện bắt đầu cuộc chiến tranh Việt Nam. Rồi ông nói rằng ông hoài nghi lý thuyết này, bởi vì nếu Beatles và Rolling Stones đã không phá hủy hòa bình trên trái đất thì luôn luôn có Sex Pistols. “Sex Pistols ư?” Tổng thống thắc mắc.

“*Chúa cứu vớt Nữ Hoàng* ^[5], ngài nhớ không?” Giám đốc CIA trích dẫn.

“Ồ, tôi nhớ rồi,” tổng thống nói.

Bây giờ đến câu hỏi tiếp theo. Lũ ngốc nào ở Nam Phi sắp phát nổ một quả bom nguyên tử? Và có phải việc này do một thằng ngu chỉ đạo không?

“Tôi không biết nó ngu đến đâu, thưa ngài. Chúng tôi có dấu hiệu cho thấy công việc đang được giám sát bởi kỹ sư Westhuizen, người tốt nghiệp với điểm cao từ một trong những trường đại học tốt nhất của Nam Phi. Ông ta chắc chắn đã được lựa chọn cẩn thận.”

Nhưng có nhiều dấu hiệu cho thấy phần còn lại của thông tin là chính xác. Tất nhiên KGB đã tử tế mách với họ về những gì đang xảy ra. Và đến bức thư này, được soạn theo cách mà giám đốc CIA dám cá cả tính mạng mình là lần này KGB không đứng đằng sau nó. Cộng thêm với các hình ảnh từ vệ tinh riêng của CIA cho thấy hoạt động trong sa mạc chính xác ở nơi người gửi thư bí ẩn chỉ ra.

“Nhưng tại sao lại ghi ‘cái chết dành cho nước Mỹ’ trên phong bì?” Tổng thống Carter hỏi.

“Nó để thư hạ cánh trên bàn của tôi ngay lập tức, và tôi nghĩ đó là vấn đề. Người viết thư

đường như rất am hiểu cách hệ thống an ninh xung quanh Tổng thống hoạt động. Điều đó làm cho chúng ta càng thêm tò mò người đó là ai. Thực hiện rất thông minh, trong mọi trường hợp.”

Tổng thống hăm hù. Ông chẳng thấy có gì là thông minh ở “cái chết dành cho nước Mỹ” cả. Nó cũng như là khẳng định rằng Elizabeth II thuộc về bất kỳ loài nào khác chứ không phải là một con người.

Tuy nhiên, ông cảm ơn ông bạn cũ của mình và bảo cô thư ký gọi cho Thủ tướng Vorster ở Pretoria. Tổng thống Carter chịu trách nhiệm trực tiếp cho ba mươi hai ngàn tên lửa hạt nhân đang hướng về nhiều hướng. Brezhnev ở Moskva cũng thế. Thế giới không cần thêm sáu món vũ khí lớn tương tự. Ai đó sắp bị lôi ra nói chuyện!

Vorster rất tức giận. Tổng thống Hoa Kỳ, gã nông dân nhãi nhép theo phái Baptist, đã cả gan gọi và khẳng định việc chuẩn bị thử nghiệm vũ khí ở sa mạc Kalahari đang được tiến hành. Hơn nữa, hắn đã đọc chính xác các vị trí tọa độ của khu vực thử nghiệm. Lờn buột tội là hoàn toàn vô căn cứ và vô cùng, vô cùng xúc phạm! Trong cơn thịnh nộ, Vorster dập điện thoại xuống trong lúc Jimmy Carter còn nghe, nhưng ông đủ tỉnh táo để không đi xa hơn nữa. Thay vào đó ông gọi Pelindaba ngay lập tức để ra lệnh cho kỹ sư Westhuizen thử nghiệm vũ khí của mình ở một nơi khác.

“Nhưng ở đâu?” Kỹ sư Westhuizen hỏi trong lúc cô gái dọn vệ sinh đang lau sàn xung quanh chân ông ta.

“Bất cứ nơi nào không phải là Kalahari,” Thủ tướng Vorster đáp.

“Điều đó sẽ trì hoãn chúng ta một vài tháng, có thể là một năm hoặc hơn,” viên kỹ sư cho biết.

“Cứ làm như tôi nói, mẹ kiếp.”

Đầy tớ của viên kỹ sư đã khiến ông ta mất nguyên cả hai năm suy nghĩ xem nơi nào có thể thử nghiệm vũ khí khi bây giờ sa mạc Kalahari không còn dùng được nữa. Ý tưởng tốt nhất Westhuizen có được là bắn nó ở một trong mấy quê hương của tụi da đen, nhưng thậm chí chính ông ta cũng nghĩ rằng nó không phù hợp. Nombeko cảm nhận được rằng uy tín của kỹ sư đang trên đà xuống thấp nữa, và sắp đến lúc phải đẩy giá của ông ta lên lại. Nhưng rồi một điều may mắn đã xảy ra - một yếu tố bên ngoài đã cho viên kỹ sư, và đến cả con bé dọn vệ sinh của ông ta, sáu tháng nghỉ ngơi.

Hóa ra là Thủ tướng B.J. Vorster đã quá mệt mỏi trước các khiếu nại và thói vô ơn bạc nghĩa khắp nơi trên đất nước mình. Vì vậy, với một chút giúp đỡ, ông đã làm bảy mươi lăm triệu rand biến mất một cách kỳ diệu khỏi kho bạc nhà nước, và ông bắt đầu tờ báo Công dân.

Không giống như hầu hết các công dân, công dân này đã có một thái độ đặc biệt, hoàn toàn tích cực đối với chính phủ Nam Phi và khả năng của chính phủ trong việc kiểm soát chặt chẽ người dân địa phương và phần còn lại của thế giới.

Chẳng may, một công dân cực kỳ xảo trá đã đưa chuyện này ra trước công chúng. Khoảng thời gian này, lương tâm chết tiệt của thế giới đang gọi cuộc hành quân thành công tại Angola là cuộc tàn sát sáu trăm dân thường - và do đó đã đến lúc Vorster ra đi. Ồ, đ. m nó, ông nghĩ lần cuối cùng, và rời khỏi thế giới chính trị vào năm 1979. Ông chỉ còn mỗi việc là về nhà ở Cape Town, ngồi trên sân thượng ngôi nhà sang trọng của mình với một ly whisky trong tay và nhìn ra đảo Robben, nơi mà kẻ khủng bố Mandela đang ngồi.

Mandela lẽ ra phải là người chết rục đi, chứ không phải mình, Vorster nghĩ khi ông ta chết dần chết mòn.

Thủ tướng kế nhiệm, P.W. Botha, được gọi là Die Groot Krokodil - Cá Sấu Lớn - và làm viên kỹ sư sợ mất vía ngay trong cuộc điện thoại đầu tiên của họ. Nombeko nhận ra rằng việc thử nghiệm vũ khí không thể đợi lâu hơn. Vì vậy, cô đã lôi nó ra trong một buổi chiều muộn khi viên kỹ sư vẫn có thể nói chuyện.

“Ừm, ông kỹ sư...” Cô vừa nói vừa với tay lấy cái gạt tàn trên bàn.

“Cái gì?” Viên kỹ sư hỏi.

“Vâng, tôi chỉ nghĩ...” Nombeko bắt đầu, mà không bị ngắt lời. “Tôi chỉ nghĩ rằng nếu cả Nam Phi quá đông đúc, ngoại trừ sa mạc Kalahari, thì tại sao không thể kích nổ quả bom trên biển?” Nam Phi được biển cả vô tận bao quanh theo ba hướng. Nombeko từ lâu đã cho rằng lựa chọn nơi thử nghiệm tốt nhất thì lẽ ra đứa trẻ con cũng rõ, khi mà sa mạc không được nữa. Chắc chắn, thằng cu Westhuizen đang sáng ra. Trong một giây, sau đó, ông ta nhận ra rằng cơ quan tình báo đã cảnh báo ông không được hợp tác với hải quân trong bất kỳ trường hợp nào. Sau khi Tổng thống Carter ở Hoa Kỳ rõ ràng đã được thông báo về kế hoạch thử nghiệm ở Kalahari, đã có một cuộc điều tra chi tiết và nó đã chỉ ra Phó Đô đốc Johan Charl Walters là nghi phạm chính. Phó Đô đốc Walters đã đến thăm Pelindaba ba tuần trước cuộc gọi điện thoại của Carter, và ông đã có một bức tranh rõ ràng của dự án. Ông ta cũng đã từng một mình trong văn phòng của kỹ sư Westhuizen ít nhất là bảy phút trong khi viên kỹ sư bị kẹt trong dòng xe đông đúc một buổi sáng (viên kỹ sư đã sửa đổi đoạn cuối cùng này trong cuộc thẩm vấn, vì ông ta đã ngồi hơi lâu ở quán bar nơi ông luôn dùng bữa sáng). Giả định hàng đầu là Walters đã trở nên bất mãn và bép xép với Hoa Kỳ khi biết rõ rằng ông ta sẽ không được phép trang bị tàu ngầm của mình bằng đầu đạn hạt nhân.

“Ta không tin vào bọn hải quân,” viên kỹ sư lầm bầm với con bé dọn vệ sinh của mình.

“Thế thì kiếm người Israel giúp đỡ,” Nombeko nói.

Đúng lúc đó, chuông điện thoại reo.

“Vâng, thưa Thủ tướng... tất nhiên tôi nhận thức được tầm quan trọng của... vâng, thưa Thủ tướng... không, thưa Thủ tướng... Tôi không hoàn toàn đồng ý với điều đó, nếu ngài thứ lỗi, thưa Thủ tướng. Đây trên bàn của tôi là một kế hoạch chi tiết để thực hiện cuộc thử nghiệm ở Ấn Độ Dương, cùng với người Israel. Trong thời hạn ba tháng, thưa Thủ tướng. Cảm ơn Thủ tướng, ngài thật quá tử tế. Cảm ơn ngài lần nữa. Vâng, xin tạm biệt.”

Kỹ sư Westhuizen cúp máy và nốc sạch ly rượu ông ta vừa rót ra. Rồi ông ta bảo Nombeko: “Đừng có đứng ì ra đó. Kiếm cho tao hai người Israel.”

Chắc chắn cuộc thử nghiệm được thực hiện với sự giúp đỡ của người Israel. Kỹ sư

Westhuizen phóng một ý nghĩ tử tế về phía cựu Thủ tướng - cựu phát xít Vorster - vì thiên tài của ông ta trong việc xây dựng hợp tác với Jerusalem. Đại diện của Israel trong vùng là hai điệp viên tự đắc.

Thật không may, viên kỹ sư sẽ phải gặp họ thường xuyên hơn cần thiết, và ông ta không bao giờ chịu nổi nụ cười kẻ cả của kẻ đã nói “Làm sao ông có thể ngu thậm tệ đến mức mua một con ngỗng đất sét còn chưa khô hẳn và tin nó hai ngàn năm tuổi?”

Khi kẻ tình nghi phản bội - Phó Đô đốc Walters - đã bị gạt khỏi vòng, Mỹ không thể theo kịp. Ha! Chắc chắn, vụ nổ sẽ bị vệ tinh Mỹ Vela ghi nhận nhưng lúc đó thì đã hơi quá muộn rồi.

Tân Thủ tướng P.W. Botha rất vui vì những kết quả của vụ thử nghiệm vũ khí nên đã đến thăm cơ sở nghiên cứu và mang theo ba chai rượu vang từ Constantia. Sau đó, ông đã mở tiệc cổ vũ và cảm ơn tại văn phòng của kỹ sư Westhuizen, cùng với viên kỹ sư, hai điệp viên của Israel, và một người phục vụ da đen địa phương. Thủ tướng Botha sẽ không bao giờ cho phép mình gọi một đứa nhỏ là nhỏ; vị trí của ông đòi hỏi phải khác. Nhưng không có quy tắc cấm nghĩ những gì mình suy nghĩ.

Dù sao, con bé phục vụ làm những gì nó được yêu cầu và gắng hết sức hòa mình vào nền giấy dán tường màu trắng.

“Ly này cho ông, ông kỹ sư,” Thủ tướng Botha nói, nâng ly của mình. “Đây là cho ông!”

Kỹ sư van der Westhuizen nom xấu hổ một cách thích hợp vì thành một anh hùng, và ông kín đáo yêu cầu Tên-nó-là-gì rót đầy ly trong khi Thủ tướng trò chuyện thân thiện với hai điệp viên Mossad. Nhưng sau đó, ngay lập tức, tình hình đang khá dễ chịu đột nhiên đảo ngược. Thủ tướng lại quay sang Westhuizen và hỏi: “Nhân tiện, ý kiến của ông về vấn đề tritium là gì?”

Xuất thân của Thủ tướng P.W. Botha không khác lắm với người tiền nhiệm. Có thể là nhà lãnh đạo mới của đất nước thông minh hơn một chút, vì ông đã từ bỏ chủ nghĩa phát xít ngay khi nhìn thấy hướng nó đang đi, và thay vào đó, bắt đầu đề cập đến niềm tin của mình là “chủ nghĩa dân tộc Cơ Đốc”. Vì vậy, ông đã tránh được việc bị giam giữ khi quân Đồng minh có một chỗ đứng vững chắc trong chiến tranh, và có thể bắt đầu sự nghiệp chính trị ngay không cần chờ đợi.

Botha và giáo hội Cải cách của ông biết rằng sự thật có thể đọc thấy trong Kinh Thánh, nếu đọc rất cẩn thận. Sau cùng thì Tháp Babel - nỗ lực của con người để xây đường đến thiên đàng - đã được nhắc tới trong Sáng thế ký. Chúa Trời thấy nỗ lực này kiêu ngạo; Người đâm phần nộ và rải con người ra khắp nơi trên thế giới và tạo ra sự nhầm lẫn ngôn ngữ để trừng phạt.

Những người khác nhau, ngôn ngữ khác nhau. Đó là ý định của Chúa Trời để giữ mọi người riêng biệt. Đó là tín hiệu của đấng tối cao cho phép phân chia con người theo màu da.

Cá Sấu Lớn cũng cảm thấy Chúa đã giúp mình leo cao trong sự nghiệp. Chẳng mấy chốc ông đã là Bộ trưởng Quốc phòng trong nội các của người tiền nhiệm Vorster. Từ vị trí này, ông đã chỉ huy cuộc không kích vào những kẻ khủng bố đang trốn ở Angola, vụ việc mà

phần còn lại ngu ngốc của thế giới gọi là tàn sát người vô tội. “Chúng tôi có bằng chứng hình ảnh!” Thế giới tuyên bố. “Những gì bạn không thể nhìn thấy mới quan trọng,” Cá Sấu đáp lại, nhưng lập luận này chỉ thuyết phục được người duy nhất là mẹ ông ta.

Dù sao, vấn đề hiện tại của Kỹ sư Westhuizen là cha của P.W. Botha đã là sĩ quan chỉ huy trong cuộc Chiến tranh người Bua^[6] lần thứ hai và chính Botha đã vạch chiến lược quân sự và đổ máu. Do đó ông cũng có một số kiến thức về tất cả những công cụ kỹ thuật mà kỹ sư Westhuizen là đại diện cao nhất về chương trình vũ khí hạt nhân. Botha không có lý do để nghi ngờ rằng viên kỹ sư gian lận. Ông chỉ hỏi vì tò mò trong lúc nói chuyện.

Kỹ sư Westhuizen im tít mất mười giây, tình hình sắp trở thành khó xử cho ông ta - và hết sức nguy hiểm cho Nombeko, cô nghĩ rằng nếu gã ngốc này không sớm trả lời câu hỏi đơn giản nhất thế giới này thì toi rồi. Cô đã quá mệt mỏi vì phải cứu ông ta hết lần này đến lần khác, nhưng ngay lúc ấy, cô móc chai Klipdrift màu nâu dự phòng từ trong túi ra, bước đến chỗ viên kỹ sư, và nói cô nhận thấy rằng ông Westhuizen lại bị lên cơn hen suyễn rồi.

“Đây, hãy uống một ngụm lớn và ông sẽ lại nói chuyện được ngay, để ông có thể nói với ngài Thủ tướng rằng chu kỳ bán hủy ngắn ngủi của tritium không phải là vấn đề vì nó không liên quan đến hiệu ứng nổ của quả bom.”

Viên kỹ sư dốc tuốt toàn bộ chai thuốc và ngay lập tức cảm thấy khá hơn. Trong khi đó, Thủ tướng Botha trở mắt nhìn cô đầy tò mò.

“Cô biết về vấn đề tritium?”

“Chúa ơi, không ạ.” Nombeko cười. “Ngài thấy đấy, tôi dọn vệ sinh căn phòng này mỗi ngày và ông kỹ sư dành gần như tất cả thời gian của mình vạch ra các công thức và những thứ lạ lùng khác một mình. Và hình như vài thứ nó mắc kẹt ngay cả trong cái não nhỏ của tôi. Ngài có muốn rót thêm không ạ, thưa Thủ tướng?”

Thủ tướng Botha đồng ý thêm rượu vang nổ và nhìn theo Nombeko một lúc khá lâu khi cô quay trở lại mở giấy dán tường của mình. Trong khi đó, viên kỹ sư hắng giọng và xin lỗi cơn hen suyễn đột ngột và cho đứa tớ hồn xược dám mở miệng.

“Thực tế là, thời gian bán hủy của tritium không liên quan đến hiệu ứng nổ của quả bom,” viên kỹ sư cho biết.

“Phải, tôi vừa nghe đứa phục vụ bàn nói thế,” Thủ tướng mỉa mai.

Botha không hỏi câu khó nào nữa; ông đã sớm vui vẻ trở lại nhờ chỗ vang nổ Nombeko hăm hở rót đầy. Kỹ sư Westhuizen lại thoát hiểm một lần nữa. Và cả con bé dọn vệ sinh của ông ta.

Khi quả bom đầu tiên đã sẵn sàng, giai đoạn tiếp theo của việc sản xuất như sau: nhóm làm việc cao cấp, độc lập, mỗi nhóm chế tạo một quả bom, dùng quả bom đầu tiên như một mô hình. Các nhóm được hướng dẫn cực kỳ chính xác khi phải tính toán các bước mà họ thực hiện. Bằng cách này, việc sản xuất quả bom thứ hai và thứ ba có thể so sánh chi tiết - trước tiên là so sánh với nhau và sau đó so sánh với quả thứ nhất. Đích thân viên kỹ sư, và không ai khác (trừ một con bé không tính), chịu trách nhiệm so sánh.

Nếu các quả bom giống hệt nhau thì chúng cũng sẽ chính xác. Rất khó có chuyện hai đội độc lập lại có thể phạm sai lầm giống hệt nhau ở mức độ cao. Theo Tên-nó-là-gì, khả năng thống kê đó là 0,0054 phần trăm.

Nombeko tiếp tục tìm kiếm cái gì đó sẽ đem lại hy vọng cho mình. Ba cô Tàu biết vài thứ, như là các kim tự tháp Ai Cập là ở Ai Cập, làm thế nào hạ độc chó, và phải để phòng cái gì khi ăn cắp ví từ túi bên trong áo khoác. Đại loại như thế.

Viên kỹ sư thường xuyên lẩm bảm về sự tiến bộ ở Nam Phi và trên thế giới, nhưng thông tin từ ông ta đã bị sàng lọc và hiểu theo cách nào đó, vì hầu hết các chính trị gia trên trái đất đều ngu ngốc hoặc là Cộng sản, và tất cả các quyết định của họ đều ngu hay theo Cộng sản. Và khi họ là Cộng sản, họ cũng ngu.

Khi người dân chọn một cựu diễn viên Hollywood thành tổng thống mới của Mỹ, viên kỹ sư lên án không chỉ tổng thống đắc cử mà cả mọi người dân của ông ta. Tuy nhiên, Ronald Reagan không bị dán nhãn Cộng sản. Thay vào đó, viên kỹ sư tập trung vào xu hướng tình dục giả định của tổng thống, dựa trên giả thuyết rằng tất cả những người đàn ông ủng hộ bất cứ cái gì khác với cái ông ta ủng hộ thì đều đồng tính.

Dù các cô Tàu và viên kỹ sư đáng tôn trọng thế nào thì nguồn tin tức từ họ không thể cạnh tranh với chiếc tivi trong phòng chờ bên ngoài văn phòng của viên kỹ sư. Nombeko thường lén lút bật nó lên, theo dõi tin tức và các chương trình tranh luận trong khi cô giả vờ cạo sán. Hành lang này đến giờ là sạch nhất trong cơ sở nghiên cứu.

“Mày lại ở đây cạo lần nữa à?” Một lần, viên kỹ sư bức bối nói khi tạt vào chỗ làm lúc 10g30 sáng, sớm hơn Nombeko tưởng 15 phút. “Mà ai bật tivi thế?”

Điều này có thể đã kết thúc một cách tồi tệ, từ góc độ thu thập thông tin, nhưng Nombeko biết tính viên kỹ sư. Thay vì trả lời câu hỏi, cô đã đổi chủ đề.

“Tôi thấy một nửa chai Klipdrift trên bàn của ông khi đang lau dọn ở đó, thưa ông kỹ sư. Tôi nghĩ có thể là rượu cũ và tôi nên đổ nó ra. Nhưng tôi không chắc lắm; Tôi muốn kiểm tra với ông trước đã, thưa kỹ sư.”

“Đổ ra? Mày điên à?” viên kỹ sư đáp, đâm bổ vào văn phòng của mình để đảm bảo rằng những giọt sự sống vẫn còn ở đó. Để đảm bảo Tên-nó-là-gì sẽ không có bất kỳ ý tưởng ngớ ngẩn nào khác, ngay lập tức ông chuyển chúng từ chai vào máu của mình. Và chẳng bao lâu ông quên tiệt cả truyền hình, cái sán, và con bé giúp việc.

Rồi một ngày, cuối cùng nó đã hiện ra.

Cơ hội.

Nếu Nombeko chơi mọi lá bài của cô hợp lý, và cũng phải vay một chút may mắn của viên kỹ sư, cô sẽ sớm trở thành người phụ nữ tự do. Tự do và bị truy nã, nhưng vẫn hơn. Cơ hội - mà Nombeko chưa hề biết - bắt nguồn từ phía bên kia Trái đất.

Người thực sự nắm quyền lãnh đạo của Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình, đã sớm hiển thị tài

năng loại bỏ đối thủ cạnh tranh của mình - thậm chí trước cả khi ông già Mao Trạch Đông có thời gian để chết. Có lẽ tin đồn ngoạn mục nhất là ông đã không để cho cánh tay phải của Mao Trạch Đông - Chu Ân Lai - được điều trị khi bị ung thư. Là một bệnh nhân ung thư không được điều trị thì hiếm khi dẫn đến kết quả tích cực. Tất nhiên còn tùy vào cách bạn nhìn vào nó. Dù sao, Chu Ân Lai qua đời hai mươi năm sau khi CIA thất bại trong việc làm ông ta tan xác.

Sau đó, Bè lũ Bốn Tên đã nhảy vào, đứng đầu là bà vợ cuối của Mao Trạch Đông. Nhưng ngay sau khi ông già rút cuộc cũng trút hơi thở cuối cùng, cả bốn bị bắt và nhốt lại, mà Đặng Tiểu Bình lại quên chỗ để chìa khóa, một cách cố tình.

Trên mặt trận ngoại giao, ông cực kỳ khó chịu với gã đàn ông Brezhnev ở Moskva, người được kể tục thành công bởi kẻ còn đàn hơn nữa là Andropov, người được kể tục thành công bởi Chernenko, kẻ đàn nhất. Nhưng may mắn thay, Chernenko không có thời gian để làm gì nhiều hơn là nhận văn phòng trước khi mất chức vĩnh viễn. Tin đồn là Ronald Reagan đã làm ông ta sợ chết khiếp với kế hoạch Chiến tranh giữa các vì sao của mình. Bây giờ một gã tên là Gorbachev thay thế, và... chà, hết mấy gã đàn ông lại đến một kẻ nhâng nháo. Gã mới lên chắc chắn có rất nhiều thứ để chứng minh chứng tỏ.

Bên cạnh nhiều thứ khác, vị trí của Trung Quốc ở châu Phi là một mối quan tâm thường trực. Trong nhiều thập kỷ, Liên Xô đã từng thờ mũi vào các phong trào giải phóng châu Phi khác nhau. Cam kết mới đây của Nga ở Angola là một ví dụ điển hình. Đảng MPLA nhận được vũ khí của Liên Xô, đổi lại họ phải lái kết quả theo đường hướng tư tưởng đúng. Hướng của Liên Xô, tất nhiên. Túc chết được!

Liên Xô đã xúi giục Angola và các nước khác ở Nam Phi theo hướng ngược lại những gì Hoa Kỳ và Nam Phi muốn. Thế còn vị trí của Trung Quốc trong cái đồng lộn xộn này là gì? Để dự phòng những tên Cộng sản phản bội trong điện Kremlin? Hay bắt tay đi với đế quốc Mỹ và chế độ phân biệt chủng tộc ở Pretoria? Lại túc chết đi nữa!

Cũng có thể không đứng về bất kỳ bên nào cả, để mặc nó tự xử, như bọn Mỹ chết tiệt thích nói. Nếu không phải vì Nam Phi hình như đã có liên lạc với Đài Loan.

Bí mật mà ai cũng biết là Hoa Kỳ đã chặn đứng một thử nghiệm vũ khí hạt nhân ở sa mạc Kalahari. Vì vậy, mọi người đều biết Nam Phi đang có ý đồ gì. Trong trường hợp này, “mọi người” có nghĩa là tất cả các tổ chức tình báo có uy tín.

Vấn đề quan trọng là, ngoài các thông tin về Kalahari trên bàn của Đặng Tiểu Bình, đã có một báo cáo tình báo lưu ý rằng Nam Phi đã liên lạc về chuyện vũ khí với Đài Bắc. Thật không thể chấp nhận được nếu Đài Loan mua tên lửa nhắm vào Trung Quốc đại lục. Nếu điều này xảy ra, sẽ dẫn đến một cuộc leo thang trong biển Đông, và không thể lường được kết thúc có thể thế nào. Và Hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ ngay ở góc bên. Vì vậy, bằng cách này hay cách khác, Đặng Tiểu Bình phải dạy bảo được chế độ phân biệt chủng tộc đáng ghét. Giám đốc cơ quan tình báo của ông đã đề nghị họ không làm gì cả, cứ để cho chính phủ Nam Phi tự chết. Vì lời khuyên đó, giám đốc cơ quan tình báo đã mất chức - liệu Trung Quốc có được an toàn hơn nếu Đài Loan cứ tự do làm ăn với một quốc gia hạt nhân? Cựu giám đốc cơ quan tình báo có thể suy nghĩ về điều này trong lúc làm công việc mới của mình là nhân viên phục vụ dự khuyết của trạm tàu điện ngầm Bắc Kinh.

“Kiểm soát” là tên của trò chơi. Bằng cách này hay cách khác.

Đặng Tiểu Bình không thể đích thân đến đó và để bị chụp ảnh bên cạnh tay cự phát xít Botha (cho dù ý tưởng đó cũng hơi cảm dỗ, phương Tây suy đồi cũng có sự quyến rũ của nó, với liều lượng nhỏ). Và ông không thể cử bất kỳ thủ hạ thân tín nào của mình. Tuyệt đối không được lộ ra rằng Bắc Kinh và Pretoria có quan hệ thân thiện.

Mặt khác, không có lý gì lại cử một viên chức cạo giấy vớ vẩn, không có khả năng lẫn sự nhạy cảm để quan sát. Tất nhiên, một điểm quan trọng nữa là đại diện của Trung Quốc phải đủ quan trọng để được phép tiếp kiến Botha.

Tức là: một người có thể làm mọi việc - nhưng đồng thời lại không gần với Ủy ban Thường vụ Bộ Chính trị và không được xem là một đại diện rõ ràng của Bắc Kinh. Đặng Tiểu Bình tìm thấy giải pháp ở viên bí thư trẻ của tỉnh Quý Châu, nơi các nhóm dân tộc thiểu số trên thực tế còn nhiều hơn cả số đầu người. Anh ta vừa chứng minh rằng các sắc dân thiểu số hay cáu kỉnh như Dao, Miêu, Di, Khương, Động, Choang, Bố Y, Bạch, Thổ Gia, Ngật Lão, và Thủy có thể nhóm lại được với nhau. Bất cứ ai có thể giữ mười một quả bóng trong không khí như thế cũng phải có khả năng trị gã cự phát xít Botha, Đặng Tiểu Bình nghĩ, và quyết định cử người đàn ông trẻ này đi Pretoria. Nhiệm vụ của anh ta là: mang thông điệp đến Nam Phi, ẩn ý rằng hợp tác về vũ khí hạt nhân với Đài Loan là không thể chấp nhận, và làm cho dân Nam Phi hiểu rằng họ đang định gây chiến với ai, sẽ vớ phải chiến tranh đấy.

P.W. Botha không mặn mà gì tiếp lãnh đạo của một tỉnh Trung Quốc; quá thấp so với vị thế của ông ta. Hơn nữa, vị thế của Botha vừa mới tăng cao - chức danh Thủ tướng Chính phủ đã được thay thế bằng Tổng thống. Người ta sẽ nghĩ gì nếu ông - Tổng thống! - lại chào đón bất kỳ người Trung Quốc nào như vậy? Nếu ông tiếp tất bọn họ, mỗi người vài giây thôi, thì cũng mất hơn mười ba ngàn năm. Botha không nghĩ rằng ông sẽ sống lâu đến thế. Trong thực tế, bất chấp chức danh mới của mình, ông cảm thấy khá rệu rã. Đồng thời, ông hiểu lý do tại sao Trung Quốc đã chọn chiến thuật gửi qua một đứa nô tài. Bắc Kinh không muốn bị buộc tội gần gũi chính quyền ở Pretoria. Hay ngược lại, cũng về vấn đề đó.

Câu hỏi đặt ra vẫn là: Họ đang có ý đồ gì? Có liên quan gì với Đài Loan không? Thế thì thật buồn cười, bởi vì sự hợp tác của họ với Đài Loan đã kết thúc chẳng đi đến đâu.

Ồ, sau cùng thì có lẽ Botha sẽ đi gặp thẳng nhóc chạy việc kia vậy.

Tại sao ư, vì tôi tò mò như một đứa trẻ, ông ta tự nhủ, mỉm cười mặc dù thực sự chẳng có gì để cười.

Để giảm bớt sự vi phạm lớn về lễ nghi khi tổng thống lại tiếp kiến đứa chạy cò, Botha có ý định gian lận bày ra một cuộc gặp và ăn tối ở cấp của người đàn ông Trung Quốc - và Botha sẽ tình cờ tạt vào.Ồ, anh ở đây à? Tôi ngồi xuống được chứ?

Đại loại thế.

Thế là Botha gọi giám đốc chương trình vũ khí hạt nhân tối mật và ra lệnh cho ông ta tiếp vị khách người Trung Quốc đã yêu cầu họp với tổng thống. Ông nói rằng viên kỹ sư và vị khách sẽ đi sẵn với nhau, sau đó có một bữa ăn ngon, ẩn tượng vào buổi tối. Trong bữa ăn tối, viên kỹ sư phải làm cho người đàn ông Trung Quốc hiểu rằng người ta không nên đánh giá thấp kỹ thuật quân sự Nam Phi, mà không được nói trực tiếp đến sự thật về hạt

nhân. Điều quan trọng là thông điệp này phải được hiểu rõ. Họ phải cho thấy sức mạnh mà không cần nói điều gì cả. Và tình cờ làm sao Tổng thống Botha lại ở ngay gần đó, và là người thì phải ăn, vì vậy ông sẽ vui lòng ngồi cùng viên kỹ sư và người đàn ông Trung Quốc.

“Tất nhiên, nếu ông không phiền, kỹ sư Westhuizen.”

Đầu viên kỹ sư quay cuồng. Nghĩa là ông ta bị yêu cầu phải tiếp một vị mà khách tổng thống không muốn gặp. Ông ta sẽ bảo vệ khách sự thật của vấn đề mà lại không nói bất cứ điều gì, và ở giữa cái mớ bòng bong này, tổng thống, người không muốn gặp khách, sẽ xuất hiện để gặp khách.

Viên kỹ sư nhận ra rằng mình đang lâm vào một tình huống trong đó người ta dễ biến mình thành kẻ ngu. Thêm nữa, ông ta chẳng hiểu mô tê gì ngoài việc ông phải ngay lập tức mời tổng thống dự bữa tối mà chính tổng thống vừa quyết định sẽ diễn ra.

“Tất nhiên xin mời ngài đến ăn tối, thưa tổng thống!” Kỹ sư Westhuizen nói. “Ngài thế nào cũng phải có mặt đấy! À nhân tiện, nó là vào lúc nào? Và ở đâu ạ?”

Chuyện bắt đầu từ mối quan ngại của Đặng Tiểu Bình ở Bắc Kinh lại hóa thành rắc rối cho viên kỹ sư Westhuizen ở Pelindaba theo cách như thế. Thực tế là, tất nhiên ông ta chẳng biết gì về dự án mà mình đang chỉ đạo. Chẳng dễ dàng gì mà ngồi và trò chuyện tỏ ra có năng lực lắm trong khi mình thì ngược lại. Giải pháp là mang theo Tên-nó-là-gì như một đứa phục vụ và khuôn vác vali. Sau đó, nó có thể kín đáo mớm cho viên kỹ sư những lập luận thông minh về dự án, để ý cẩn thận là ông đừng nói quá nhiều. Hoặc quá ít.

Những lưu ý kiểu này Tên-nó-là-gì sẽ làm được rất khéo. Cũng như mọi thứ khác mà con người đáng nguyên rủa kia bày ra phải làm.

Con bé dọn vệ sinh của viên kỹ sư nhận được những chỉ thị nghiêm ngặt trước cuộc đi săn với người khách Trung Quốc và bữa ăn tối sau đó, mà đích thân Tổng thống sẽ tham gia. Để được an toàn, Nombeko giúp viên kỹ sư qua những hướng dẫn sao cho họ ứng xử thật đúng.

Cô phải luôn ở cách viên kỹ sư một tầm tay. Mỗi lần có cơ hội, cô rí tai ông ta lời đáp khôn ngoan thích hợp. Thời gian còn lại, cô sẽ giữ im lặng và hành động đúng như thân phận vô danh tiểu tốt của cô.

Nombeko đã bị kết án bảy năm phục vụ cho viên kỹ sư từ chín năm trước. Khi bản án kết thúc, cô chẳng buồn nhắc nhở ông ta, vì cô quyết định thà bị giam cầm mà được sống còn hơn tự do mà chết ngấm. Nhưng chẳng bao lâu nữa, cô sẽ ở ngoài hàng rào và bãi mìn; cô sẽ cách xa các lính canh và lũ chó chặn cừu Đức mới của họ hàng dặm. Nếu tìm được cách thoát khỏi kẻ đi kèm, cô sẽ trở thành một trong những người bị Nam Phi muốn bắt nhất. Cảnh sát, nhân viên tình báo, và quân đội sẽ tìm kiếm cô khắp nơi. Ngoại trừ vào Thư viện Quốc gia ở Pretoria. Và đó là nơi cô sẽ đi đầu tiên. Đây là nếu cô tìm được cách trốn ra.

Viên kỹ sư đã tử tế thông báo với cô rằng tài xế kiêm hướng dẫn đã mang theo một khẩu súng trường và được hướng dẫn để bắn không chỉ con sư tử đang tấn công mà cả những đứa dọn vệ sinh bỏ trốn, bất kỳ đứa nào xuất hiện. Và để phòng ngừa thêm, viên kỹ sư không quên mang theo một khẩu súng lục trong bao da. Một khẩu Glock 17, chín nhân

mười chín mm với mười bảy viên đạn trong ổ. Không phải là loại có thể hạ một con voi hay tê giác, nhưng là đủ cho một đứa đầy tớ 60kg.

“Năm bảy cân rưỡi, thưa ông,” Nombeko đáp.

Cô đã định đợi đến thời điểm thuận tiện để mở khóa két an toàn trong văn phòng của viên kỹ sư nơi ông giữ khẩu súng lục của mình và tháo bỏ mười bảy viên đạn, nhưng lại thôi. Cô sẽ phạm sai lầm nếu gã say kia tình cờ khám phá nó kịp thời, và sau đó cuộc đào tẩu của cô sẽ chấm dứt trước khi nó thậm chí được bắt đầu. Thay vào đó, cô quyết định không được quá háo hức, chờ đợi thời điểm thích hợp - nhưng khi nó đến, cô sẽ chuồn vào bụi rậm nhanh hết sức mình. Mà không phải lĩnh một viên đạn vào lưng từ tay tài xế hoặc viên kỹ sư. Và tốt hơn cả là đừng gặp phải bất kỳ con thú nào đang bị săn.

Thế thì khi nào là thời điểm thích hợp? Không phải vào buổi sáng, khi người tài xế đang nhanh nhẹn và viên kỹ sư vẫn còn đủ tỉnh táo để có thể bắn một cái gì đó khác hơn là bàn chân mình. Có lẽ ngay sau khi đi săn, ngay trước khi ăn tối, khi Westhuizen đủ say mềm và lo lắng về cuộc gặp với tổng thống? Và khi người tài xế đã mệt với việc hướng dẫn sau nhiều giờ làm việc.

Phải, lúc đó là đúng nhất. Cô chỉ cần có để nhận ra thời điểm này và nắm bắt nó khi nó đến.

Họ đã sẵn sàng để bắt đầu đi săn. Vị quan chức Trung Quốc mang theo người phiên dịch riêng của mình. Mọi sự bắt đầu không thể tồi tệ hơn khi người phiên dịch ngu ngốc đi bộ vào đám cỏ cao để tè. Thậm chí còn ngu nữa là đi xăng-đan vào đó.

“Cứu tôi với, tôi chết mất,” anh ta kêu lên khi thấy một vết cắn trên ngón chân cái bên trái của mình và nhìn thấy một con bọ cạp bò trong bụi cỏ.

“Ông không nên bước vào đám cỏ cao hơn mười phân mà không đi giày cẩn thận - hoặc thực sự là chẳng nên vào đó chút nào. Nhất là lúc có gió,” Nombeko nói.

“Cứu tôi với, tôi chết đây,” người phiên dịch nhắc lại.

“Tại sao lại không được khi có gió?” viên kỹ sư thắc mắc, chẳng quan tâm đến sức khỏe của người phiên dịch mà chỉ tò mò.

Nombeko giải thích rằng bọn côn trùng trú trong cỏ khi gió thổi, và điều này có nghĩa là bọ cạp bò ra khỏi lỗ của chúng để tìm mồi. Và hôm nay mồi là một ngón chân cái bự.

“Cứu tôi với, tôi chết mất,” người phiên dịch lại nói.

Nombeko nhận ra rằng người phiên dịch rên rỉ đang thực sự tin điều mình nói.

“Không, tôi chắc chắn là ông không chết đâu,” cô nói. “Con bọ cạp thì bé, ông thì to. Nhưng chúng tôi cũng có thể đưa ông đến bệnh viện để họ rửa vết thương của ông sạch sẽ. Ngón chân của ông lát nữa sẽ sưng lên đến to gấp ba bình thường và thành bầm tím, đau thấy ông bà ông vải, xin lỗi vì tôi lỡ lời. Dù sao ông cũng khó mà làm tốt việc phiên dịch được nữa.”

“Cứu tôi với, tôi sắp chết rồi,” người phiên dịch nhắc lại lần thứ tư.

“Tôi sắp phải ước là ông nói đúng đấy,” Nombeko nói. “Thay vì sụt sịt rằng mình đang hấp hối trong khi ông không phải thế, hãy nhìn vào mặt tốt - đó là một con bọ cạp chứ không phải là một con rắn hổ mang. Và bây giờ ông biết rằng ở châu Phi, ông không thể cứ đi tiểu bất cứ kiểu nào và bất cứ nơi nào ông muốn mà không bị trừng phạt. Có nhà vệ sinh ở khắp mọi nơi. Ở quê tôi, chúng thậm chí còn xếp thành hàng.”

Người phiên dịch im lặng trong vài giây, bị sốc rằng con bọ cạp làm mình suýt chết đã có thể là một con rắn hổ mang làm mình chết thật. Trong khi đó, người hướng dẫn tìm được một chiếc xe hơi và tài xế đưa anh ta đến bệnh viện.

Người đàn ông bị bọ cạp cắn được đặt ở ghế sau chiếc Land Rover, nơi anh ta tiếp tục lặp đi lặp lại dự đoán sức khỏe của mình sẽ đi đến đâu. Tài xế trợn tròn mắt lái đi.

Để lại viên kỹ sư và người đàn ông Trung Quốc đứng đó và nhìn nhau.

“Làm thế nào bây giờ?” Viên kỹ sư lẩm bẩm bằng tiếng Phi.

“Làm thế nào bây giờ?” Vị quan chức Trung Quốc lẩm bẩm bằng tiếng Ngô, phương ngữ Trung Quốc của mình.

“Có lẽ ông người Giang Tô, thưa ông sếp Trung Quốc?” Nombeko nói bằng chính phương ngữ đó. “Thậm chí có thể từ Khương Yển?” Vị quan chức Trung Quốc, sinh ra và lớn lên ở Khương Yển, tỉnh Giang Tô, không tin nổi vào tai mình.

Làm thế nào mà cái con Tên-nó-là-gì đáng nguyên rủa này lúc nào cũng đáng ghét kinh khủng như vậy được? Kỹ sư nghĩ Westhuizen nghĩ. Giờ thì con nhỏ đang đứng đó nói một ngôn ngữ hoàn toàn lạ hoắc lạ hoắc với vị khách Trung Quốc, và viên kỹ sư đã không thể kiểm soát những gì đang được nói.

“Xin lỗi, nhưng chuyện gì đang diễn ra đây?” Ông hỏi.

Nombeko giải thích rằng tình cờ mà cô và vị khách mời nói cùng một ngôn ngữ, vì vậy nếu người phiên dịch cứ nằm trong bệnh viện rên rỉ với cái ngón chân bấm tím thay vì làm công việc của mình thì cũng không sao. Nếu viên kỹ sư sẽ cho phép họ nói chuyện, tất nhiên. Hay là ông thích họ ngồi trong im lặng suốt ngày đêm?

Không, viên kỹ sư sẽ không im lặng. Nhưng ông sẽ yêu cầu Tên-nó-là-gì chỉ được phiên dịch mà không nói gì khác. Cô ta không được phép nói chuyện tí nào với vị quan chức Trung Quốc.

Nombeko hứa sẽ hết sức tránh không tán chuyện. Cô chỉ hy vọng rằng ông kỹ sư hiểu nếu vị quan chức Trung Quốc nói chuyện với cô thì cô phải trả lời. Chính ông kỹ sư đã luôn luôn bảo rằng cô phải làm thế. Hơn nữa, có thể nói rằng mọi thứ hóa ra không thể tốt hơn:

“Bây giờ ông có thể nói gì tùy thích về công nghệ vũ khí tiên tiến, thưa ông kỹ sư, và những thứ khác mà ông chẳng biết gì. Kể cả nếu ông nói sai - và chúng ta không thể tránh được, đúng không? - Chà, thế thì tôi có thể chỉnh nó lại trong bản dịch.”

Về cơ bản, Tên-nó-là-gì đã đúng. Và vì cô chắc chắn là thấp kém hơn viên kỹ sư nên ông ta không việc gì phải cảm thấy chán ghét. Người ta phải làm mọi cách để tồn tại, viên kỹ sư

ngủ. Ông ta cảm thấy vận may đang làm tăng cơ hội mình có thể trót lọt qua bữa ăn tối nay với vị quan chức Trung Quốc và Tổng thống.

“Nếu may mắn được vụ này, tao sẽ liệu xem có thể mua cho may một cái bàn chải mới, khi mọi thứ xong xuôi,” ông ta nói.

Chuyến đi sản thành công; họ đã chạm trán cả năm loại thú lớn. Giữa chừng, họ có thời gian uống cà phê và tán chuyện. Nombeko nắm lấy cơ hội để nói với vị quan chức Trung Quốc rằng năm tiếng nữa, Tổng thống Botha sẽ tình cờ gặp họ. Vị quan chức Trung Quốc cảm ơn cô về thông tin và hứa sẽ tỏ ra hết sức ngạc nhiên. Nombeko không nói rằng có lẽ tất cả bọn họ sẽ còn ngạc nhiên lắm khi cô phiên dịch dzơm đột nhiên biến mất vào giữa bữa ăn tối tại nhà nghỉ khu đi săn. Để tất cả bọn họ ngồi đó, nhìn chăm chăm vào nhau.

Nombeko trèo từ chiếc Land Rover xuống để đi bộ vào nhà hàng với viên kỹ sư. Cô hoàn toàn chú tâm vào việc tìm cách tẩu thoát. Cô có thể đi qua nhà bếp và thoát ra phía sau? Vào lúc nào đó giữa món chính và món tráng miệng? Suy nghĩ của cô bị gián đoạn khi viên kỹ sư chợt dừng lại và chỉ vào cô.

“Cái gì đấy?” Ông hỏi.

“Đây ạ?” Nombeko đáp. “Đây là tôi. Dù tên tôi là gì đi nữa.”

“Không, đồ ngu, cái may đang mặc ấy.”

“Đó là một chiếc áo khoác.”

“Thế tại sao may mặc nó?”

“Vì nó là của tôi. Hôm nay ông hơi bị quá chén hay sao, ông kỹ sư, nếu tôi được phép hỏi?”

Viên kỹ sư không còn hơi sức đâu để khiển trách con bé dọn vệ sinh của mình.

“Tao thấy, nếu may thậm chí đủ trí khôn để lắng nghe, là chiếc áo khoác trông tởm quá.”

“Đây là chiếc áo khoác duy nhất tôi có, ông kỹ sư ạ.”

“Kệ may. Nhưng may không thể trông giống như từ khu ổ chuột chui ra khi sắp gặp Tổng thống của nước này.”

“Dù sao thì chính xác là tôi từ đó mà ra,” Nombeko đáp.

“Cởi cái áo đó ra ngay và để nó trong xe! Và nhanh lên, Tổng thống đang đợi đấy.”

Nombeko nhận ra rằng kế hoạch đào tẩu của cô vừa bị hủy bỏ. Đường may nối của chiếc áo khoác duy nhất của cô chứa đầy kim cương, đủ để cô sống đến cuối đời - nếu hoàn cảnh cho phép cô được sống. Nếu không có chúng, chạy trốn bất công của Nam Phi... không, cô cứ ở lại nơi mình đang ở cũng vậy. Giữa các tổng thống, các quan chức Trung Quốc, bom, và các kỹ sư. Chờ số phận đến.

Bữa ăn tối bắt đầu với việc kỹ sư Westhuizen giải thích sự cố bọ cạp trong ngày cho Tổng

thống của mình; cũng không sao, ông nói thêm, vì viên kỹ sư có tầm nhìn xa đã mang theo một trong những người giúp việc, tình cờ biết nói tiếng của vị quan chức Trung Quốc. Một đứa con gái Nam Phi da đen nói tiếng Trung Quốc? Và có phải đó chính là con bé vừa phục vụ vang nổ vừa thảo luận về các vấn đề tritium trong chuyến thăm gần đây nhất của Tổng thống ở Pelindaba không? P.W. Botha quyết định không điều tra chuyện này thêm nữa; ông ta đã đủ đau đầu rồi. Thay vào đó ông cho phép mình hài lòng với lời của viên kỹ sư rằng người phiên dịch không phải là một nguy cơ an ninh, lý do rất đơn giản là cô ta không bao giờ rời khỏi cơ sở.

P.W. Botha điều khiển cuộc trò chuyện trong bữa tối, Tổng thống mà. Ông bắt đầu bằng cách kể với họ về lịch sử tự hào của Nam Phi. Thông dịch viên Nombeko chẳng thiết dịch vì còn đang mãi nghĩ rằng chín năm tù của cô sẽ chưa chấm dứt ở đây. Thế là, trong đầu chẳng có bất kỳ ý tưởng tự phát, mới mẻ nào, cô dịch từng chữ một.

Tổng thống tiếp tục nói thêm về lịch sử tự hào của Nam Phi. Nombeko dịch từng chữ một. Tổng thống tiếp tục nói nhiều hơn về lịch sử tự hào của Nam Phi. Đến lúc đó, Nombeko phát mệt vì cứ phải cung cấp thêm cho vị quan chức Trung Quốc cái mà ông ta cũng chẳng cần. Thay vào đó cô quay sang ông ta và nói: “Nếu ông muốn, ông quan chức Trung Quốc ạ, tôi có thể nói nhiều hơn nữa những thứ hợm hĩnh vô nghĩa của Tổng thống. Còn không thì tôi có thể nói với ông rằng họ đang định ám chỉ là họ rất giỏi xây dựng vũ khí tiên tiến và người Trung Quốc các ông phải tôn trọng họ vì lý do đó.”

“Cảm ơn cô về sự trung thực của cô, thưa cô,” vị quan chức Trung Quốc đáp - “Và cô hoàn toàn đúng là tôi không cần phải nghe thêm về sự xuất sắc của đất nước này. Nhưng bây giờ xin cô dịch cho rằng tôi rất cảm ơn những miêu tả sống động về lịch sử của các bạn.”

Bữa ăn tối tiếp tục. Khi món chính dọn ra, đó là lúc để kỹ sư Westhuizen nói điều gì đó về tài năng của ông ta thế nào. Những gì ông ta tung ra là một mớ hỗn độn những lời dối trá về kỹ thuật hoàn toàn vô nghĩa. Nhưng Westhuizen quá mải mê với những gì mình nói đến nỗi ngay cả Tổng thống cũng không thể theo kịp nữa (vận may của viên kỹ sư có đặc điểm là nó cứ kéo dài suốt đến khi hết hẳn). Câu chuyện lộn xộn của kỹ sư khiến Nombeko khó dịch, cho dù cô đã cố gắng. Thay vào đó, cô nói, “Tôi sẽ miễn cho ông khỏi phải nghe những điều vô nghĩa mà ông kỹ sư vừa nói hùng hồn, ông sếp Trung Quốc ạ. Về cơ bản, nó là như thế này: họ đã tìm ra cách xây dựng vũ khí hạt nhân, và họ đã sản xuất được vài quả bom - cho dù có ông kỹ sư. Nhưng tôi không thấy bất cứ người Đài Loan nào rình rập xung quanh và tôi cũng không nghe bất cứ ai nói rằng họ sẽ xuất khẩu quả bom nào. Tôi có thể khuyên ông bây giờ nên trả lời một cách lịch sự, rồi gợi ý rằng nên cho người phiên dịch ăn chút gì? Vì tôi sắp chết đói rồi.”

Vị sứ giả Trung Quốc thấy Nombeko thật hết sức quyến rũ. Ông nở một nụ cười thân thiện và nói rằng ông rất ấn tượng bởi kiến thức của ông Westhuizen, và nó thật đáng tôn trọng. Ngoài ra, ông không muốn tỏ ra không tôn trọng truyền thống của Nam Phi, tuyệt đối là không, nhưng ở Trung Quốc đơn giản là nó thật không nên không phải nếu một người nào đó ngồi cùng một bàn mà lại không được phục vụ như mọi người khác. Vị quan chức Trung Quốc cho biết ông ta cảm thấy không thoải mái vì cô phiên dịch tuyệt vời lại không có gì để ăn, và ông tự hỏi liệu Tổng thống có cho phép ông ta chia sẻ một chút thức ăn của mình với cô.

Tổng thống Botha búng tay gọi một đĩa cho con bé bản xứ. Thế giới chẳng tận diệt nếu cô ta có chút gì đó trong dạ dày, miễn là nó làm cho khách của họ vui vẻ. Hơn nữa, cuộc trò chuyện dường như đang theo hướng tốt nhất; tay Trung Hoa trông có vẻ khá ngoan

ngoãn.

Cho đến khi bữa tối kết thúc, một vài điều đã xảy ra:

- Trung Quốc biết rằng Nam Phi là một quốc gia hạt nhân
- Nombeko sẽ mãi mãi có một người bạn trong Ban bí thư của tỉnh Quý Châu ở Trung Quốc
- Kỹ sư Van der Westhuizen lại sống sót qua một cuộc khủng hoảng nữa, bởi vì...
- P.W. Botha nói chung là hài lòng với cách mọi thứ xảy ra, bởi vì tổng thống chẳng biết gì hơn.

Và cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng:

Nombeko Mayeki hai mươi năm tuổi vẫn còn là một tù nhân tại Pelindaba, nhưng lần đầu tiên trong đời, cô được để ăn cho đến khi no.

Chương 6: Holger & Holger và một trái tim tan vỡ

INGMAR LUÔN CÓ một phần kế hoạch là Holger phải được thấm nhuần trong tinh thần của chủ nghĩa cộng hòa từ khi sinh ra. Trên một bức tường của phòng em bé, anh treo chân dung của Charles de Gaulle và Franklin D. Roosevelt cạnh nhau, mà không hề băn khoăn tại sao chẳng người nào có thể chịu đựng người kia. Trên một bức tường khác, anh đưa lên ảnh Urho Kekkonen của Phần Lan. Ba quý ông này được lên đấy bởi vì họ là do dân bầu. Họ là các Tổng thống.

Ingmar rùng mình với ý tưởng đáng sợ rằng ai đó được sinh ra để làm lãnh đạo chính thức của cả nước, chưa kể đến những bi kịch cá nhân vì bị nhồi nhét những giá trị nhất định vào đầu từ ngày đầu tiên, mà không thể bảo vệ chính mình. Điều đó có thể coi là lạm dụng trẻ em, anh nghĩ, và để được an toàn, anh cũng đưa cựu Tổng thống Argentina Juan Perón lên bức tường vẫn còn chưa dùng đến của Holger.

Một điều mà Ingmar, người luôn luôn đi trước bản thân, lo lắng là luật pháp nói rằng Holger phải đi học. Tất nhiên cậu bé cần phải học cách đọc và viết, nhưng bên cạnh đó, bọn trẻ con còn bị nhồi nhét kiến thức Thiên Chúa giáo, địa lý, và những thứ vô nghĩa khác - chỉ làm mất thời gian của một nền giáo dục đúng đắn, giáo dục tại gia rất quan trọng: rằng phải hạ bệ vua, có lẽ bằng các biện pháp dân chủ, và thay thế bằng một đại diện do dân bầu.

“Có lẽ bằng biện pháp dân chủ á?” Henrietta hỏi. “Nào, đừng có chơi chữ, em yêu,” Ingmar đáp. Đầu tiên, việc hậu cần đâm khó khăn hơn khi Holger

vào đời không chỉ một mà là hai lần trong vài phút. Nhưng như trước đây vẫn vậy, Ingmar rất biết cách xoay sở. Anh có một ý tưởng rất cách mạng, đến mức anh phải nghĩ thật kỹ về nó trong bốn mươi giây trước khi chắc chắn và cho vợ biết quyết định của mình. Anh tính là Holger và Holger có thể phân chia thời gian ở trường. Vì việc sinh nở đã diễn ra ở nhà, tất cả những gì họ phải làm là đăng ký khai sinh cho một trong hai đứa, bất kỳ đứa nào họ muốn, và giữ đứa kia như một bí mật. Một thực tế may mắn cho hoàn cảnh của họ là Ingmar đã giật dây điện thoại ra khỏi tường, có nghĩa là bà đỡ kiêm nhân chứng đã không bao giờ được triệu tập. Ý tưởng của Ingmar là cho Holger Một đến trường vào thứ Hai, trong khi Holger Hai ở nhà để bố rèn luyện kiến thức cộng hòa cho. Vào thứ Ba, các cậu bé sẽ đổi nhau, và cứ tiếp tục như thế. Kết quả mong muốn là một liều lượng vừa đủ kiến thức chung ở trường cùng với một khối lượng đủ cái gì đó có ý nghĩa. Henrietta mong mình đã nghe nhầm. Có phải Ingmar có ý là họ nên giữ một trong hai thằng bé như một bí mật suốt đời mình? Với trường học? Với những người hàng xóm? Với thế giới?

“Đại loại như thế.” Ingmar gật đầu. “Nhân danh nền Cộng hòa.”

Thỉnh thoảng họ cũng nên cảnh giác với trường học, bởi vì quá nhiều sách có thể làm cho người ta ngu ngốc. Cuối cùng thì thằng bé có thể làm một kế toán mà không phải đọc quá nhiều cả đời.

“Trợ lý của kế toán,” Henrietta sửa lại và bị chồng bảo lại chơi chữ nữa rồi.

Cô còn lo lắng điều gì khác nữa? Những người hàng xóm và thế giới sẽ nói gì ư? Làm ơn đi. Họ chẳng có mống hàng xóm nào để nói chuyện, ở ngoài cánh rừng đó. Ngoại trừ Johan trên đồi, nhưng anh ta có làm gì khác ngoài bầy trộm nai đâu? Và thêm nữa cũng chẳng chia sẻ gì. Còn thế giới nói chung chắc chắn không đáng để tôn trọng. Chế độ quân chủ và các triều vua ở khắp mọi nơi.

“Còn anh thì sao?” Henrietta hỏi. “Anh sẽ bỏ việc của mình ở bưu điện để ở nhà cả ngày với một trong hai thằng bé ư? Anh đã lên kế hoạch để mình em kiếm từng đồng krona mà cái nhà này cần chưa?”

Ingmar thương hại Henrietta vì đã quá thiện cận. Tất nhiên anh đã bỏ việc ở bưu điện; rốt cuộc anh không thể làm hai công việc toàn thời gian. Nhưng điều đó không có nghĩa là anh sẽ không chịu trách nhiệm về gia đình của mình. Ví dụ anh sẵn lòng giúp đỡ trong nhà bếp. Giữ bùi mát mẻ không còn quan trọng nữa.

Henrietta trả lời rằng lý do duy nhất mà Ingmar thậm chí có thể tìm được đường vào bếp là vì ngôi nhà của họ rất nhỏ. Cô cho rằng cô có thể đảm nhiệm việc may vá, nấu ăn, và tất cả chỗ tã lót nếu Ingmar và bùi của anh dừng lại gần cái bếp lò của cô.

Và sau đó cô mỉm cười, bất chấp mọi thứ. Bảo rằng chồng cô đầy sức sống là một cách nói nhẹ đi.

Ingmar chính thức thông báo nghỉ việc tại chỗ làm ngày hôm sau. Anh được phép nghỉ luôn với đủ ba tháng lương. Sự ra đi của anh khiến đám đàn ông, đàn bà lặng lẽ và ngu độn ở bộ phận kế toán của bưu điện tự dung mở một bữa tiệc ngay đêm đó.

Đó là năm 1961. Tình cờ, cũng năm ấy, một cô gái nhiều tài năng lạ thường được sinh ra trong một căn lều ở Soweto, cách xa một nửa vòng Trái đất.

Trong những năm đầu của Holger và Holger, Ingmar phân thời gian giữa việc ở nhà làm vường chân vợ và ra ngoài quây phá các kiểu để ủng hộ Cộng hòa. Anh cũng tham gia Câu lạc bộ Cộng hòa, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Vilhelm Moberg vĩ đại. Moberg, một cây bút huyền thoại, đã nổi giận với tất cả những người theo chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tự do nguy hiểm, họ thêm chữ “cộng hòa” vào tuyên ngôn đảng của mình mà chẳng làm được trò trống gì với nó.

Nhưng Ingmar không muốn vượt rào quá sớm, anh chờ đến cuộc họp thứ hai của câu lạc bộ trước khi đề xuất rằng mình có thể quản lý cái quỹ khá lớn của câu lạc bộ, với mục đích bắt cóc và giấu thái tử đi, làm tuyệt giống thừa kế ngai vàng.

Sau vài giây im lặng choáng váng quanh bàn họp Cộng hòa, đích thân Moberg đã tổng Ingmar ra, với một cú sút trúng đích vào mông thay lời từ biệt.

Cái chân phải của Moberg và cú mất đà ngã lăn xuống cầu thang làm anh đau thật, nhưng mặt khác cũng không có tổn thất gì, Ingmar nghĩ khi khập khiễng bỏ đi. Họ cứ việc giữ lấy Câu lạc bộ Cộng hòa của mình để Ngưỡng mộ Lẫn nhau. Ingmar có những ý tưởng khác.

Ví dụ, anh gia nhập cái Đảng Dân chủ Xã hội nhu nhược. Đảng Dân chủ Xã hội đã nắm quyền ở Thụy Điển từ khi Per Albin Hansson dẫn dắt dân tộc đi qua những kinh hoàng của chiến tranh thế giới thứ II, với sự hỗ trợ của chiêm tinh. Chính Hansson đã làm nên sự

nghiệp nhờ đòi hỏi một nền Cộng hòa trước chiến tranh, nhưng khi nhà cựu vô địch về chủ trương ôn hòa lên đến vị trí mà anh có thể làm gì đó với nó, anh lại ưu tiên cho bài xì phé và rượu whisky với bọn trẻ trai hơn là theo đuổi niềm tin của chính mình. Điều này thậm chí còn bi thảm hơn, vì Hansson có tài năng như hồ sơ ghi nhận - nếu không, anh ta sẽ chẳng bao giờ giữ nổi cả vợ lẫn tình nhân hạnh phúc trong nhiều năm, mà mỗi nơi thì có hai con.

Kế hoạch của Ingmar là leo lên thật cao trong hệ thống đảng Dân chủ Xã hội để một ngày anh sẽ có quyền tống tên vua chết tiệt đi càng xa càng tốt, thông qua Quốc hội. Liên Xô đã đưa được một con chó vào không gian; lần tới xin mời họ lấy người đứng đầu nhà nước Thụy Điển thay vào, anh nghĩ trong khi tìm đường đến trụ sở huyện ở Eskilstuna, vì đảng Dân chủ Xã hội ở Södertälje lại có trụ sở sát cạnh ông-bố-vợ Cộng sản của Ingmar.

Nhưng sự nghiệp chính trị của Ingmar hóa ra thậm chí còn ngăn ngủ hơn cả sự nghiệp của anh ở Câu lạc bộ Cộng hòa. Anh đăng ký làm đảng viên vào ngày thứ Năm và lập tức nhận được một bó tờ rơi để phát bên ngoài cửa hàng rượu vào thứ Bảy tới.

Vấn đề là huyện Eskilstuna theo xu hướng quốc tế đang yêu cầu Ngô Đình Diệm ở Sài Gòn từ chức. Nhưng Diệm là một Tổng thống! Sau một ngàn năm quân chủ, không ít hơn.

Tất nhiên không phải mọi thứ đã được thực hiện một cách đúng đắn. Ví dụ, người ta đồn, em trai Diệm đã vùi đầu vào thuốc phiện và rồi, với tư cách người kiểm phiếu bầu cử Tổng thống Việt Nam, đã ảo giác thêm hai triệu lá phiếu cho Diệm.

Tất nhiên là làm thế không nên, nhưng yêu cầu Tổng thống phải từ chức vì thế thì quá đáng quá. Vì vậy, Ingmar ném những tờ rơi nhận được xuống sông Eskilstuna. Thay vào đó anh in riêng cái của mình, trong đó anh nhân danh nền dân chủ xã hội, hoan nghênh Diệm và năng lực của quân đội Mỹ. Tuy nhiên, Đảng Dân chủ Xã hội không bị tổn hại nhiều lắm, bởi vì ba trong bốn lãnh đạo đảng ở huyện lại tình cờ có việc phải làm tại cửa hàng rượu sáng thứ Bảy đó. Các tờ rơi của Ingmar bị quăng vào thùng rác thay vì vào tay các cử tri tiềm năng, trong khi bản thân Ingmar bị yêu cầu lập tức bàn giao sổ đảng mà anh còn chưa có thời gian để nhận.

Nhiều năm trôi qua; Holger và Holger lớn lên và theo đúng kế hoạch của bố Ingmar, gần như giống hệt nhau. Bà mẹ Henrietta dành trọn thời gian của mình để may quần áo, hút John Silvers để bình tâm, và âu yếm tắm cho cả ba thằng cu của mình. Thằng cu già nhất, Ingmar, đã dành phần lớn thời gian của mình để hết lời ca ngợi chủ nghĩa cộng hòa với con trai, phần còn lại ông dành cho nhiệm vụ thường xuyên đến Stockholm để quây cho bọn quân chủ điên đảo. Mỗi lần như thế, Henrietta lại phải tích góp tiền từ đầu trong cái bát đựng đường mà bà chẳng bao giờ biết giấu đủ kỹ.

Cho dù những thất bại cá nhân nhất định, vẫn có thể coi những năm 1960 là một thập kỷ tương đối tốt cho Ingmar và sự nghiệp của ông. Ví dụ, một chính quyền quân sự lên nắm quyền ở Hy Lạp và đuổi vua Constantine II cùng với triều đình của hắn đến tận Rome. Có đủ các dấu hiệu cho thấy chế độ quân chủ của Hy Lạp rất lâu đời và đất nước này đang hướng tới một tương lai kinh tế nở rộ. Những kinh nghiệm của Việt Nam và Hy Lạp cho Ingmar thấy rằng khi tất cả được nói và làm, bạo lực có thể mang lại sự thay đổi. Vì vậy, ông đã đúng, và Vilhelm Moberg đã sai. Vài năm sau, ông vẫn có thể cảm thấy cú đá đó ở hông. Thằng tác giả khốn kiếp.

Về chuyện đó, tên vua Thụy Điển cũng có thể chuyển đến Rome, nếu hắn không lên làm bạn với chú chó Laika trong vũ trụ. Như thế hắn sẽ có người bầu bạn vào buổi tối. Dù sao, lũ hoàng gia chết tiệt đó đều dính với nhau.

Và bây giờ một năm mới, năm 1968, sắp tới. Giáng sinh đó, ông tuyên bố trước mặt gia đình mình, đây sẽ là năm của Ingmar. Và của Cộng hòa.

“Hay đấy,” Henrietta nói, mở quà Giáng sinh ông chồng yêu quý tặng. Bà đã không mong đợi nhiều, dù vậy vẫn không ngờ: một bức chân dung lồng khung của tổng thống Iceland, Ásgeir Ásgeirsson. “Tặng Henrietta, người đang có kế hoạch cai thuốc.”

Mùa thu năm 1968, Holger và Holger gia nhập hệ thống giáo dục Thụy Điển theo nguyên tắc mỗi đứa một ngày mà Ingmar đã quyết định vào ngày hóa ra chúng không chỉ một đứa. Ở trường, thầy cô lấy làm lạ vì bất cứ điều gì Holger học vào thứ Hai đến ngày hôm sau đều bị quên sạch, và bài học hôm thứ Ba đã bị quên ngày sau đó, trong khi bài ngày thứ Hai trở lại.

Ồ, cậu bé vẫn có vẻ theo được phần lớn, và mặc dù còn bé, cậu có vẻ quan tâm đến chính trị, như vậy có lẽ không có gì phải lo lắng.

Trong những năm sau đó, sự điên khùng nói chung được gác qua một bên ở mức độ là Ingmar chú trọng giáo dục tại gia hơn là gây rối ở nơi công cộng. Tuy nhiên, khi đi ra ngoài, ông luôn luôn đưa con đi. Một trong hai đứa đặc biệt cần giám sát chặt chẽ; đứa ban đầu được gọi là Holger Hai tỏ ra có dấu hiệu sớm của dao động trong đức tin. Holger Một dường như không bị thế. Tình cờ mà Holger Một là đứa đã được đăng ký - nó là đứa, ví dụ như, có hộ chiếu, trong khi Holger Hai không tồn tại hợp pháp. Như thế nó là phụ tùng thay thế. Điều duy nhất Hai có vẻ có mà Một thì không là khả năng học tập. Vì vậy, Holger Hai luôn là người đến trường khi phải thi, bất kể có đúng lịch hay không. Ngoại trừ một lần khi Hai bị sốt. Vài ngày sau, nó bị gọi lên bảng nói chuyện với giáo viên địa lý, để giải thích làm sao nó có thể đặt rặng Pyrenees ở Nauy.

Henrietta để ý thấy nỗi đau khổ ấy của Hai, và qua nó bà càng khổ tâm hơn. Chẳng lẽ kẻ ngốc yêu quý của bà thực sự không có giới hạn nào?

“Tất nhiên là anh có giới hạn, Henrietta thân yêu,” Ingmar nói. “Thật ra anh đã ngẫm nghĩ về chuyện đó. Anh không dám chắc rằng có thể tiếp quản cả nước cùng một lúc.”

“Tiếp quản cả nước ư?” Henrietta hỏi.

“Cùng một lúc,” Ingmar nói.

Rốt cuộc thì Thụy Điển là một đất nước hình chữ nhật ấn tượng. Ingmar đã bắt đầu thích cái ý niệm cải cách đất nước từng chút một, bắt đầu từ phía nam rồi tìm đường lên. Ông cũng có thể bắt đầu ở đâu kia, tất nhiên, nhưng ở miền Bắc trời lạnh thấy bà. Ai có thể cải cách chính phủ khi trời bốn mươi độ dưới không?

Henrietta thậm chí còn khổ tâm hơn vì Một dường như không hề nghi ngờ gì. Mắt nó luôn sáng lên. Ingmar nói những điều càng điên khùng thì mắt nó càng sáng lên. Bà quyết định sẽ không chấp nhận bất kỳ sự điên rồ nào nữa, nếu không chính bà sẽ điên mất.

“Anh phải ở nhà. Hoặc anh ra khỏi đây! Thế thôi!” Bà nói với Ingmar.

Ingmar yêu Henrietta và tôn trọng tối hậu thư của bà. Bọn trẻ vẫn đến trường theo nguyên tắc mỗi-đứa-một-ngày, những mô tả bất tận về các tổng thống khác nhau trong quá khứ và hiện tại vẫn tiếp diễn. Sự điên rồ duy trì và tiếp tục hành hạ Henrietta. Nhưng những chuyến chu du khác nhau của Ingmar thì ngưng, cho đến khi bọn trẻ gần tốt nghiệp.

Rồi ông lại tái phát và bỏ nhà đi biểu tình bên ngoài Cung điện Hoàng gia ở Stockholm, vì bên trong đó có một hoàng tử kế vị vừa mới sinh ra.

Quá đủ rồi. Henrietta gọi Holger và Holger lại và bảo chúng ngồi xuống trong bếp với bà.

“Bây giờ mẹ sẽ cho các con biết tất cả mọi thứ, con yêu của mẹ,” bà nói.

Và bà đã làm thế.

Câu chuyện của bà ngắn hết hai mươi điều thuốc lá, bắt đầu từ lần đầu tiên bà và Ingmar gặp nhau ở Tòa án quận Södertälje năm 1943. Bà tránh phán xét công việc cả đời của bố bọn trẻ; bà chỉ mô tả những gì đã xảy ra đến thời điểm đó - cả cách ông đã làm lẫn lộn các bé sơ sinh nên không thể nói được ai là đứa ra trước.

“Có thể con là Hai, Một ạ, nhưng mẹ không biết; không ai biết cả,” Henrietta nói.

Bà nghĩ câu chuyện tự nó nói lên tất cả và con trai bà sẽ đi đến kết luận chính xác khi bà kể hết. Bà chỉ đúng một nửa. Hai Holger lắng nghe. Với một đứa, nó có vẻ giống như một câu chuyện anh hùng, mô tả một người đàn ông thôi thúc bởi đam mê - những người đã chiến đấu không mệt mỏi chống lại cơn gió ngược. Với đứa kia, thì dường như ngược lại: nó là câu chuyện của một cái chết được báo trước.

“Đấy là tất cả những gì mẹ phải nói,” Henrietta kết luận. “Với mẹ, quan trọng là nó được nói ra. Hãy suy nghĩ về những gì mẹ đã nói với các con; nghĩ xem con muốn cuộc sống đưa mình đến đâu - rồi sáng mai chúng ta sẽ nói về nó một lần nữa, được không?”

Đêm đó, Henrietta cầu nguyện Chúa, như con gái của một nhà lãnh đạo Cộng sản địa phương có thể. Bà cầu nguyện rằng hai con trai sẽ tha thứ cho bà, cho Ingmar. Bà cầu nguyện rằng con mình sẽ hiểu, rằng mọi thứ có thể sắp xếp cho đúng, rằng chúng có thể bắt đầu một cuộc sống bình thường. Bà cầu xin Chúa giúp đỡ trong việc phải đến gặp nhà chức trách và đăng ký công dân cho một người đàn ông mới sinh, mười tám tuổi. Bà cầu nguyện rằng mọi thứ sẽ trở nên đâu vào đấy. “Xin Người, xin Người, Chúa ơi,” Henrietta nói.

Và bà ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, Ingmar vẫn đi. Henrietta cảm thấy mệt mỏi trong lúc nấu cháo cho mình và các con. Bà mới năm mươi chín, nhưng trông già hơn tuổi.

Kiểu gì mọi thứ cũng đều khó xử cho bà. Bà cảm thấy lo lắng về tất cả. Bây giờ bọn trẻ đã được nghe câu chuyện từ phía bà. Giờ chỉ còn phán xét của chúng. Và của Chúa.

Bà mẹ và hai con trai lại ngồi xuống bàn ăn. Holger Hai nhìn thấy, cảm thấy, và hiểu rõ. Holger Một không thấy và không hiểu. Nhưng cậu cảm thấy. Cậu cảm thấy mình muốn an ủi Henrietta.

“Đừng lo, mẹ ạ,” cậu nói. “Con hứa không bao giờ từ bỏ! Miễn là còn sống và còn thở, con sẽ tiếp tục chiến đấu dưới cái tên của Bố. Miễn là con còn sống và thở! Mẹ có nghe con nói không, hử mẹ?”

Henrietta đã nghe. Và những gì bà nghe được là quá sức bà. Trái tim bà vỡ tung. Vì đau khổ. Vì cảm giác tội lỗi. Vì những giấc mơ, ảo tưởng, và huyền hoặc dồn nén. Vì hầu như chẳng có gì trong cuộc sống của bà diễn ra như mong đợi. Vì bà đã sống trong lo lắng suốt ba mươi hai năm. Và vì một trong hai đứa con trai của bà vừa thề rằng sự điên rồ sẽ tiếp tục cho đến hơi thở cuối cùng.

Nhưng hơn hết, vì 467.200 điều John Silvers không đầu lọc kể từ mùa thu năm 1947.

Henrietta là một chiến binh. Bà yêu các con mình. Nhưng khi trái tim đã vỡ, thế là hết. Con đau tim dữ dội đã cướp đi mạng sống bà chỉ trong vài giây.

Holger Một không bao giờ hiểu rằng, anh cùng với Ingmar và thuốc lá, đã giết mẹ của mình. Holger Hai định nói với anh, nhưng rồi nghĩ nói ra cũng chẳng được gì nên anh nén lại. Khi đọc cáo phó trên báo quận Södertälje, lần đầu tiên anh nhận ra rằng mình thực sự không tồn tại như thế nào.

Người vợ và người mẹ yêu quý của chúng tôi

Henrietta Qvist

đã ra đi trong nỗi đau buồn và mất mát vô tận của chúng tôi

tại Södertälje, ngày 15 tháng Năm 1979

INGMAR

Holger

Nền cộng hòa muôn năm

Chương 7: Quả bom không tồn tại và viên kỹ sư cũng sắp thế

NOMBEKO TRỞ LẠI bên trong hàng rào mười hai ngàn vôn và cuộc sống tiếp tục. Cô nhận ra rằng, thực ra, cái án vô thời hạn không làm cô khó chịu bằng thực tế là cô đã không nhận ra điều này ngay từ đầu.

Sau quả bom thứ nhất, quả bom thứ hai và ba được chế tạo cùng lúc và hoàn thành vài năm sau đó. Hai mươi tháng sau, quả bom thứ tư và thứ năm cũng sẵn sàng.

Những ngày này các nhóm đã hoàn toàn tách riêng; không hề biết rằng nhóm kia tồn tại. Chỉ có viên kỹ sư là người kiểm tra cuối cùng trên mỗi quả bom vừa hoàn thành. Vì chúng được cất giữ ở một trong những nhà kho bọc thép trong văn phòng của kỹ sư, ông ta có thể ở một mình mỗi lần kiểm tra. Như vậy ông ta có thể thoải mái cho phép mình có trợ lý là con bé dọn vệ sinh. Mặc dù vấn đề là chẳng biết ai trợ lý cho ai.

Một lần nữa, một đơn đặt hàng tổng cộng sáu quả bom ba megaton đã được thỏa thuận và lên ngân sách. Nhưng người đứng đầu dự án, kỹ sư Engelbrecht van der Westhuizen, không còn kiểm soát nổi cái gì đang diễn ra, nếu ông ta có bao giờ làm được thế từ hồi đầu, vì như thường lệ, đến 10 giờ sáng là ông ta say bí tỉ. Và nô lệ của ông ta thì quá bận rộn lau dọn và lén lút đọc trong thư viện nên không thể bao che cho ông ta mọi lúc.

Hơn nữa, cô không bao giờ nhận được cái bàn chải mới, do đó, việc cọ sàn mất nhiều thời gian. Kết quả là, tình cờ, việc sản xuất gấp đôi tiếp tục sau quả thứ tư và năm, có nghĩa là quả bom sáu - và thứ bảy! Một quả bom nguyên tử được sản xuất thừa do nhầm lẫn.

Đó là một quả bom nằm ngoài hợp đồng.

Một quả bom không tồn tại nhưng lại đang hiện hữu.

Khi người dọn vệ sinh của viên kỹ sư phát hiện ra vụ lộn xộn này, cô thông báo cho ông chủ, người có lý do để quan tâm đến nó. Quả bom không tồn tại nên tiếp tục như vậy, nếu không có thể phát sinh rắc rối. Viên kỹ sư không thể bắt đầu quá trình bí mật tháo dỡ sau lưng Tổng thống và chính phủ. Dù sao, ông ta cũng chẳng biết tháo thế nào. Và ông ta không có ý định tiết lộ sự tính toán sai lầm cho nhóm nghiên cứu.

Nombeko an ủi kỹ sư Westhuizen rằng những quả bom khác có thể được đặt làm trong thời gian tới, và quả bom không tồn tại kia cứ việc tiếp tục ở chỗ chẳng ai tìm ra nó cho đến khi nó được phép tồn tại.

“Tao cũng đang nghĩ thế,” viên kỹ sư đáp, trong khi cái ông ta thực sự đang nghĩ là con bé dọn vệ sinh đã lớn phổng lên và trông rất kháu.

Thế là quả bom chưa từng tồn tại bị cất trong một buồng kho trống, bên cạnh sáu quả bom anh chị hoàn toàn hiện hữu của nó. Không ai ngoài viên kỹ sư có thể vào đấy. Tất nhiên trừ Tên-nó-là-gì.

Sau hơn một thập kỷ trong hàng rào đôi của cơ sở nghiên cứu, Nombeko đã đọc mọi thứ

đáng đọc trong thư viện hạn chế của Pelindaba. Và hầu hết những gì không đáng đọc.

Không tránh được là cô đã có thời gian để phát triển thành một phụ nữ thực sự; và chẳng bao lâu nữa sẽ hai mươi sáu tuổi. Đồng thời, như cô được biết, người da đen và da trắng vẫn không được phép pha trộn, vì theo kinh Cựu Ước Tân giáo, Chúa đã quyết định điều đó. Không phải là cô đã tìm thấy anh nào thú vị ở cơ sở để pha trộn, nhưng dù sao thì cô đã mơ mộng về một người đàn ông, về những gì họ có thể làm cùng nhau. Không chỉ đơn thuần là quan điểm nhất định. Cô đã nhìn thấy những hình ảnh của nó, trong cuốn sách có chất lượng hơi nhỉnh hơn so với cuốn mà vị giáo sư người Anh về hòa bình trên Trái đất đã viết năm 1924.

Chà, thà là sống thiếu cái gì đó như là tình yêu bên trong hàng rào của cơ sở nghiên cứu còn hơn là ở bên ngoài hàng rào đó mà chết ngấm. Bằng không, cô sẽ chẳng còn được gần gũi với cái gì ngoài lũ giòi bọ trong lòng đất nơi cô bị chôn. Vì thế Nombeko ngoan ngoãn vâng lời và tiếp tục ngậm miệng không nhắc viên kỹ sư rằng bảy năm của cô đã biến thành mười một năm. Cô cứ ở nguyên chỗ đó. Thêm một ít thời gian nữa.

Lực lượng vũ trang Nam Phi đã nhận được số tiền tài trợ cao chưa từng có từ một nền kinh tế còn đủ khả năng chi trả. Cuối cùng, một phần năm ngân sách không cân bằng một cách vô vọng của đất nước đổ vào cho quân đội, trong lúc phần còn lại của thế giới đã đưa ra lệnh cấm vận mới. Một trong những kết quả đau đớn nhất với tâm hồn người dân Nam Phi là nước này phải chơi bóng đá và bóng bầu dục một mình, vì không ai muốn chơi với nó.

Nhưng Nam Phi vẫn cố gắng tiếp tục được, bởi vì lệnh cấm vận thương mại không phải trên toàn cầu. Và có rất nhiều người phản đối những biện pháp trừng phạt tăng lên. Thủ tướng Thatcher tại London và Tổng thống Reagan ở Washington bày tỏ ý kiến nhìn chung khá giống nhau về vấn đề này: mỗi lệnh cấm vận mới phải có ảnh hưởng lớn nhất lên những người dân nghèo nhất. Hoặc như Ulf Adelsohn, lãnh đạo đảng Ôn hòa của Thụy Điển, đã nói rất hay, “Nếu chúng ta tẩy chay hàng hóa từ Nam Phi, những người da đen nghèo dưới đó sẽ bị thất nghiệp.”

Trong thực tế, mục tiêu là ở nơi khác. Vấn đề gai góc cho Thatcher và Reagan (và cả Adelsohn nữa) không phải là chuyện không thích phân biệt chủng tộc; phân biệt chủng tộc đã không còn ăn khách về chính trị trong nhiều thập kỷ. Không, vấn đề là cái gì sẽ xuất hiện ở chỗ của nó. Ví dụ, thật không dễ dàng để chọn giữa phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa cộng sản. Hay đúng hơn: tất nhiên là thế, không chỉ với Reagan, người đã đấu tranh để đảm bảo rằng Cộng sản không được lọt vào Hollywood trong suốt thời gian ông ta lãnh đạo công đoàn ở Nghiệp đoàn Diễn viên Điện ảnh. Mọi người sẽ nghĩ gì nếu ông tiêu hàng tỷ đô la vào chạy đua vũ trang đến chết với Cộng sản Liên Xô trong khi đồng thời lại cho phép một biến thể tương tự chiếm lấy Nam Phi? Thêm vào đó, Nam Phi hiện đã có vũ khí hạt nhân, bọn khốn kiếp, cho dù chúng cứ chối là không.

Trong số những người không đồng ý chút nào với kiểu âm ỉ của Thatcher và Reagan khi đối mặt với chính sách phân biệt chủng tộc là Thủ tướng Thụy Điển, Olof Palme^[7] và Muammar Gaddafi, người đã dẫn dắt Libya bằng qua chủ nghĩa xã hội. Palme đã gầm lên, “Chế độ phân biệt chủng tộc không thể cải cách; nó phải được loại bỏ!” Ngay sau đó chính ông đã bị loại bỏ bởi một gã loạn trí chẳng hiểu nổi mình đang ở đâu và tại sao mình đã hành động thế. Hoặc bởi kẻ hoàn toàn trái ngược với gã đó; bí ẩn này chẳng bao giờ giải được.

Gaddafi, ngược lại, vẫn khỏe mạnh trong nhiều năm nữa. Ông cho phép chuyển hàng tấn vũ khí đến phong trào kháng chiến giải phóng dân tộc Nam Phi, và lớn tiếng khẳng định cuộc đấu tranh cao quý chống lại chế độ áp bức của dân da trắng ở Pretoria, trong khi ẩn trong lâu đài riêng của mình để tránh kẻ giết người hàng loạt Idi Amin.

Điều này ít nhiều là tình trạng khi thế giới cho thấy một lần nữa là nếu muốn, nó có thể kỳ quặc đến thế nào. Ở Mỹ, đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa tham gia vũ trang và đứng về phe với Palme và Gaddafi, đồng thời tạo ra một cuộc nổi dậy trong Quốc hội chống lại Tổng thống của mình. Quốc hội thông qua một đạo luật cấm tất cả các hình thức thương mại với Nam Phi, cũng như tất cả các loại đầu tư vào đó. Thậm chí không thể bay trực tiếp từ Johannesburg đến Hoa Kỳ nữa; bất cứ ai cố gắng làm thế có thể lựa chọn giữa quay trở lại hoặc bị bắn hạ.

Thatcher, các nhà lãnh đạo khác ở châu Âu và phần còn lại của thế giới nhận ra những gì sắp xảy ra. Không ai muốn vào một đội thua, tất nhiên; ngày càng có nhiều quốc gia đứng sau Hoa Kỳ, Thụy Điển, và Libya. Nam Phi, như thế giới biết, đã bắt đầu rạn vỡ.

Từ nhà tù tại gia của mình ở cơ sở nghiên cứu, Nombeko khó có khả năng theo sát những phát triển ở thế giới bên ngoài. Ba cô bạn Trung Quốc của cô vẫn chẳng biết gì nhiều hơn là các Kim tự tháp thì ở Ai Cập và đã ở đó khá lâu. Viên kỹ sư cũng chẳng giúp đỡ gì. Phân tích về thế giới bên ngoài của ông ta ngày càng hạn chế ở những câu nhàu ngẫu nhiên:

“Giờ đến lũ đồng tính ở Quốc hội Mỹ cũng bắt đầu ra lệnh cấm vận nữa.”

Và đương nhiên, Nombeko chỉ có thể chà đi chà lại cái sàn trong phòng, thỉnh thoảng hóng xem tivi được tí nào hay tí ấy.

Nhưng bên cạnh những gì gắng thu thập được từ tin tức truyền hình, cô quan sát. Cô nhận thấy rằng có chuyện đã xảy ra. Nhất là vì mọi thứ dường như ngừng trệ lại. Không ai vội vã đi qua các hành lang; không có Thủ tướng, hay Tổng thống nào đến thăm. Một dấu hiệu khác là lượng rượu viên kỹ sư nốc vào vốn đã rất nhiều giờ thậm chí còn nhiều hơn.

Nombeko tưởng tượng rằng chẳng bao lâu viên kỹ sư sẽ hoàn toàn hiến mình cho rượu; ông ta có thể ngồi mơ trở lại những năm xưa khi mọi người xung quanh còn tin rằng ông ta biết cái gì. Vì thế, Tổng thống có thể đã ngồi ghế cạnh ông ta, lăm bắm rằng đấy là lỗi của bọn da đen làm đất nước này bị lật úp và đi xuống. Trong tình huống đó, cô có thể phải đương đầu với chính cái điều mà cô cố ngăn nó đừng xảy ra.

“Tôi bắt đầu tự hỏi có phải thực tế đang bắt kịp Ngỗng và đồng bọn của ông ta,” một buổi tối Nombeko nói với ba cô bạn Tàu của mình.

Cô nói điều này lưu loát bằng tiếng Ngô của Trung Quốc.

“Có lẽ sắp đến lúc rồi đấy,” các cô Tàu đáp.

Bằng tiếng Xhosa, không tồi chút nào.

Thời thế ngày càng khó khăn hơn cho P.W. Botha. Nhưng là cá sấu lớn, ông có thể đứng được trong nước sâu, chỉ nhô lên hai lỗ mũi và đôi mắt của mình.

Ông có thể tung hứng khái niệm về cải cách, tất nhiên; ông phải theo kịp với thời đại chứ. Loài người đã bị chia thành người da đen, da trắng, da màu và Ấn Độ trong một thời gian dài. Bây giờ ông đảm bảo rằng hai loại sau có quyền bỏ phiếu. Và với người da đen cũng thế, nhưng không phải ở Nam Phi - mà ở quê hương của họ. Botha cũng nói lỏng các nghiêm cấm về mối quan hệ chung giữa các chủng tộc. Ngày nay, người da đen và người da trắng có thể - ít nhất là về mặt lý thuyết - ngồi trên cùng một ghế đá công viên. Họ có thể - ít nhất là về mặt lý thuyết - đi đến cùng một rạp chiếu phim và xem phim cùng một lúc. Và họ có thể - ít nhất là về mặt lý thuyết - chia sẻ các chất dịch trong cơ thể (họ cũng có thể làm điều này trong thực tế, nhưng trong trường hợp đó sẽ phải dùng đến tiền hoặc bạo lực). Ngoài ra, Tổng thống bảo đảm tập trung quyền lực về tay mình, tước bớt một số nhân quyền, và áp dụng kiểm duyệt cho báo chí. Các tờ báo chỉ có thể tự đổ lỗi cho mình nếu không biết viết điều gì hợp lý. Một đất nước đang bị rung chuyển đến tận cốt lõi đòi hỏi phải có sự lãnh đạo rõ ràng, không phải hết trang này đến trang khác *Tất-cả-hãy-ôm-lấy-nhau* theo nghề làm báo này. Nhưng bất kể Botha xoay thế nào, mọi thứ hóa ra đều hỏng. Nền kinh tế của đất nước hầu như bất động trước khi nó ngừng lại và rồi bắt đầu chuyển động theo hướng khác. Quân đội tốn kém không ít để khắc phục từng bước tình trạng náo loạn trên thực tế ở mỗi khu nhà ổ chuột. Bọn mọi đen chẳng bao giờ hài lòng với bất cứ điều gì. Cứ nghĩ đến thời kỳ Botha đồng ý thả tự do cho tay Nelson Mandela chết tiệt nếu hắn hứa tuân thủ chính phủ. “Chỉ cần ông đừng gây khó dễ nữa,” là yêu cầu duy nhất của Botha.

“Không, tôi thà ở lại nơi tôi đang ở,” tay đồn mạt ấy trả lời sau hai mươi năm bị cầm tù trên đảo, và hắn đã làm thế.

Thời gian trôi qua, nó trở nên rõ ràng rằng thay đổi lớn lao nhất mà P.W. Botha mang lại được cho hiến pháp mới là biến mình từ Thủ tướng thành Tổng thống.

Và Mandela thành một biểu tượng lớn hơn bao giờ hết.

Ngoài ra thì mọi thứ vẫn y như thế. Không, không đúng.

Ngoài ra, mọi thứ còn tệ hơn xưa.

Botha đã bắt đầu mệt mỏi với tất cả. Ông nhận ra rằng mọi thứ có thể thực sự chấm dứt nếu Phong trào giải phóng dân tộc Phi ANC chiến thắng. Và trong trường hợp đó... chà, ai sẽ tự nguyện nộp sáu vũ khí hạt nhân vào tay của một tổ chức Cộng sản Da đen? Thà là tháo dỡ các vũ khí, và thực hiện một cuộc PR về chuyện đó! “Chúng tôi đang gánh vác trách nhiệm” và đại loại thế, trong khi Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế nhìn vào. Phải, cách đó có thể thực sự được việc. Tổng thống vẫn chưa sẵn sàng để quyết định về việc này, nhưng ông đã gọi riêng cho viên kỹ sư phụ trách tại Pelindaba để bảo hắn ta tạm ngưng. Khoan đã, có phải mới chín giờ sáng mà giọng hắn đã lè nhè? Không, không thể thế được.

Cái lỗi tính nhảm tí tẹo của kỹ sư van der Westhuizen (người đã biến sáu quả bom thành bảy) đột nhiên biến thành một bí mật vô cùng tối tệ. Tổng thống đã đề cập đến khả năng rằng sáu quả bom nguyên tử sẽ bị phá hủy. Sáu quả bom. Chứ không phải bảy quả. Bởi vì, tất nhiên, nó không tồn tại. Bây giờ viên kỹ sư hoặc phải thừa nhận sai lầm của mình, thú nhận rằng ông đã giữ bí mật trong hơn một năm, và bị sa thải nhục nhã với lương hưu tối thiểu - hoặc ông có thể biến nó thành có lợi cho riêng mình. Và trở nên độc lập về kinh tế.

Viên kỹ sư lo lắng lắm. Nhưng chỉ lo đến khi nửa lít Klipdrift còn lại đã ngấm vào trong máu. Sau đó thì quyết định rất dễ dàng.

Ông ta có thể tính giờ. Ông ta biết rằng thời của mình đã tới. Thời gian để có một cuộc trò chuyện nghiêm túc với đặc vụ Mossad A và B.

“Này, Tên-mày-là-gì,” ông ta lè nhè. “Mày có thể đưa cả hai tay Do Thái vào đây, chúng tao có việc phải bàn!”

Engelbrecht van der Westhuizen đã phát hiện ra rằng nhiệm vụ của mình sắp kết thúc, rằng ANC sẽ sớm tiếp quản đất nước, và rằng ông ta không thể trông mong còn có sự nghiệp gì. Vì vậy, ông ta phải sắp đặt lại nhà của trong khi vẫn còn có một ngôi nhà.

Tên-nó-là-gì đi tìm hai đặc vụ, người đã thỉnh thoảng giám sát cả quá trình, thay mặt Israel, đối tác của Nam Phi. Khi đi qua các hành lang, cô nghĩ rằng viên kỹ sư sắp đi quá xa, ít nhất là một bước. Có lẽ hai.

Đặc vụ Mossad A và B đã có mặt ở văn phòng của viên kỹ sư. Nombeko đứng trong góc, nơi viên kỹ sư luôn luôn muốn cô ở đó khi mọi thứ nóng lên.

Kỹ sư Westhuizen hăng giọng.

“A, Do Thái Một và Do Thái Hai, Shalom! Cứ ngồi đi. Tôi có thể mời các anh chút rượu buổi sáng chứ? Này, Tên-mày-là-gì, mời các anh bạn đây uống đi!”

Nombeko thì thầm với hai đặc vụ rằng có nước đây nếu họ thích. Họ chọn nước.

Kỹ sư van der Westhuizen nói sự thật, rằng ông luôn luôn may mắn trong cuộc sống và rằng tình cờ mà vận may đã đặt một vũ khí hạt nhân trong lòng ông ta, một quả bom nguyên tử mà không ai biết nó tồn tại và do đó không ai có thể bỏ lỡ. Thực sự, viên kỹ sư nói, ông ta phải giữ nó cho mình và bắn thẳng vào dinh tổng thống một khi Mandela đã được nhậm chức, nhưng ông ta hơi quá già để một mình tiến hành một cuộc chiến tranh.

“Vì vậy, bây giờ tôi đang tự hỏi, Do Thái A và Do Thái B, liệu các bạn có muốn kiểm tra với Người Do Thái đứng đầu ở Jerusalem về việc mua một quả bom loại mạnh hơn. Tôi sẽ giảm giá hữu nghị cho các bạn. Khoan, đợi chút, không sao. Tôi muốn ba mươi triệu đô la. Mười triệu cho mỗi megaton. Uống mừng nào!” Viên kỹ sư nói, và ông nốc cạn chỗ rượu của mình rồi bực bội nhìn cái chai giờ đã rỗng không.

Đặc vụ Mossad A và B cảm ơn ông một cách lịch sự về lời đề nghị và hứa sẽ kiểm tra với chính phủ ở Jerusalem để xem thể nào về vụ mua bán kiểu này với ông Westhuizen.

“Chà, tôi không cầu cạnh ai hết,” viên kỹ sư nói. “Nếu chỗ này không xong, tôi sẽ bán nó cho người khác. Bây giờ, tôi không có thời gian để ngồi đây lảm nhảm với các anh.”

Viên kỹ sư rời khỏi văn phòng và cơ sở để kiểm thêm rượu. Ông ta bỏ lại hai đặc vụ Mossad với Tên-nó-là-gì. Nombeko nhận ra cái gì đang đe dọa hai người Israel.

“Xin thứ lỗi vì tôi nói ra,” cô nói, “nhưng tôi tự hỏi liệu có phải vận may của ông kỹ sư vừa chấm dứt lúc này không.” Cô không nói thêm “và của tôi cũng thế.” Nhưng cô đang nghĩ vậy.

“Tôi luôn luôn ấn tượng vì sự thông minh của cô, cô Nombeko,” đặc vụ A Mossad nói. “Và tôi cảm ơn trước vì cô đã hiểu.”

Ông ta không nói thêm “Mọi chuyện có vẻ cũng không hay cho cả cô nữa.” Nhưng ông ta nghĩ thế.

Không phải là Israel không muốn cái mà viên kỹ sư định bán; họ muốn. Chỉ là người bán là một tay nghiện rượu nặng và rất thất thường. Nếu họ thực hiện vụ mua bán, sẽ rất nguy hiểm nếu ông ta cứ tự do đi lòng vòng trên các phố, lè nhè tán chuyện ông ta có tất cả tiền bạc này từ đâu ra. Mặt khác, họ không thể cứ từ chối lời đề nghị, vì sau đó điều gì sẽ xảy ra với các quả bom? Viên kỹ sư có khả năng bán nó cho bất kỳ ai.

Vì vậy, họ phải làm việc cần làm. Đặc vụ Mossad A thuê một người ăn xin ở khu ổ chuột ở Pretoria ăn cắp một chiếc xe cho ông ta vào đêm hôm sau; đó là một chiếc Datsun Laurel 1983. Để cảm ơn, người ăn xin nhận được 50 rand (theo thỏa thuận của họ) và một phát súng vào thái dương (theo sáng kiến riêng của đặc vụ). Đặc vụ A đã lên kế hoạch sử dụng chiếc xe để chấm dứt may mắn bất tận của viên kỹ sư bằng cách cán qua người ông ta vài ngày sau đó, khi ông ta đang trên đường về nhà từ quán bar mà ông ta thường xuyên ghé khi nguồn rượu Klipdrift của mình đã cạn. Vận xui mới được phát hiện của viên kỹ sư là ông ta bị cán lần thứ hai khi A dừng xe và chạy lùi, và lần thứ ba khi viên đặc vụ rú ga chuồn nhanh nhất có thể. Trớ trêu thay, viên kỹ sư đang đi bộ trên vỉa hè khi chuyện xảy ra.

Thế là hết à? ông ta nghĩ giữa lần thứ hai và thứ ba bị cán, giống như Nombeko đã từng trong một tình huống tương tự mười một năm trước đó.

Và nó hết thật.

Đặc vụ Mossad B đến tìm Nombeko ngay sau khi tin tức về cái chết đến cơ sở nghiên cứu. Vụ việc vẫn đang được xếp là một tai nạn, nhưng điều đó sẽ thay đổi khi các nhân chứng và các nhân viên kỹ thuật khác nhau tại hiện trường có lời khai.

“Có lẽ chúng ta cần trao đổi vài thứ, cô và tôi, cô Nombeko ạ,” ông ta nói. “Và tôi e là nó khá khẩn cấp.” Ban đầu, Nombeko không nói gì, nhưng cô đã suy nghĩ rất lung. Cô nghĩ rằng người bảo lãnh phúc lợi vật chất của mình, Westhuizen luôn say xỉn, bây giờ đã chết. Cô nghĩ rằng bản thân mình có thể cũng sắp rơi vào tình trạng tương tự. Nếu cô không nghĩ cho nhanh.

Nhưng cô đã nghĩ ra. Thế là cô nói, “Vâng, chúng ta cần nói chuyện. Vì thế, cho phép tôi đề nghị ông, xin ông đặc vụ đưa đồng nghiệp của ông đến đây họp trong văn phòng của ông kỹ sư, chính xác là ba mươi phút nữa?”

Đặc vụ B từ lâu đã biết rằng cô Nombeko có cái đầu thông minh. Ông biết rằng cô hiểu tình trạng của mình là bấp bênh. Điều này khiến ông và đồng nghiệp của ông ở vị thế quyền lực.

Cô Nombeko là người giữ các chìa khóa và được phép vào hầu hết hành lang cấm. Cô là một trong những người sẽ đảm bảo rằng các đặc vụ chạm tay được vào các quả bom. Đổi lại, họ sẽ cho cô một lời nói dối trắng trợn.

Lời hứa rằng cô sẽ được phép sống.

Nhưng bây giờ cô lại cho mình nửa tiếng. Tại sao? Viên đặc vụ hiểu hầu hết mọi thứ, nhưng không hiểu vụ này. Ôi dào, rốt cuộc thì nửa giờ chỉ là nửa giờ, cho dù họ đang rất vội. Cơ quan tình báo Nam Phi có thể nhận ra bất kỳ lúc nào, rằng viên kỹ sư đã bị sát hại. Ngay sau đó nó sẽ khó khăn hơn rất nhiều để đưa một quả bom ba megaton ra khỏi cơ sở, ngay cả đối với một đặc vụ từ cơ quan tình báo cộng tác.

Chà, nửa giờ vẫn chỉ là nửa giờ. Đặc vụ B gật đầu đáp. “Thế thì chúng ta sẽ gặp nhau ở đây lúc mười hai giờ năm nhé.”

“Mười hai giờ sáu phút,” Nombeko đáp.

Trong ba mươi phút đó, tất cả những gì Nombeko làm là chờ đợi cho thời gian trôi qua. Hai đặc vụ đã quay lại chính xác giờ họ phải có mặt. Nombeko đang ngồi trên ghế của viên kỹ sư, và cô nhả nhận yêu cầu họ ngồi xuống ở phía bên kia của chiếc bàn làm việc. Đó là một cảnh tượng kỳ lạ. Một người phụ nữ da đen trẻ tuổi ở ghế giám đốc, tại trung tâm của hệ thống phân biệt chủng tộc Nam Phi.

Nombeko bắt đầu cuộc họp. Cô nói cô hiểu rằng các đặc vụ Mossad đang muốn có quả bom nguyên tử thứ bảy, quả không tồn tại. Hay là cô đã hiểu lầm?

Hai viên đặc vụ không nói gì; họ không hoàn toàn muốn nói ra sự thật bằng lời.

“Chúng ta hãy trung thực trong cuộc họp này,” Nombeko thúc giục họ. “Nếu không chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu trước khi quá muộn.”

Đặc vụ A gật đầu và nói rằng cô Nombeko đã hiểu đúng. Nếu cô có thể giúp Israel lấy được quả bom, đổi lại, họ sẽ giúp cô ra khỏi Pelindaba.

“Mà sau đó không kết liễu tôi giống như cán qua ông kỹ sư ư?” Nombeko hỏi. “Hay bắn và chôn vùi tôi trong thảo nguyên gần nhất?”

“Sao lại thế, cô Nombeko, xin cô!” Đặc vụ A nói dối. “Chúng tôi không hề có ý làm tổn hại một sợi tóc trên đầu cô. Cô nghĩ chúng tôi là gì chứ?”

Nombeko có vẻ hài lòng với lời nói dối của viên đặc vụ. Cô nói thêm rằng theo hồ sơ, cô đã từng bị cán qua một lần trong đời, và thế là đủ rồi.

“Các ông có kế hoạch đưa được quả bom ra khỏi đây như thế nào, nếu tôi được phép hỏi? Giả sử tôi cho các ông vào lấy nó.”

Đặc vụ B trả lời rằng nó tương đối dễ dàng, chỉ cần họ nhanh chân. Thùng chứa bom có thể được gửi đến Bộ Ngoại giao Israel ở Jerusalem, và ở đây họ có thể cấp tài liệu xếp nó vào diện thư tín ngoại giao. Thư ngoại giao được gửi thông qua các đại sứ quán ở Pretoria ít nhất một lần một tuần; một thùng lớn cũng không có gì bất thường cả, theo đường đó. Miễn là cơ quan tình báo Nam Phi không khiến đám an ninh của họ nhảy dựng lên và mở thùng - mà Nombeko và hai đặc vụ có thể chắc chắn điều này sẽ xảy ra ngay sau khi họ nhận ra viên kỹ sư thực sự đã bị giết như thế nào.

“Vâng, ông đặc vụ, tôi xin đặc biệt cảm ơn ông về biện pháp đó,” Nombeko đáp, vừa trung thực vừa xảo trá. “Ai trong các ông đã vinh dự làm vụ ấy?”

“Tôi nghĩ nó không quan trọng,” đặc vụ A, người gây tội, đáp. “Cái gì đã làm thì làm rồi, và chúng tôi biết cô hiểu rằng đó là cần thiết, cô Nombeko ạ.”

Ồ vâng, Nombeko hiểu. Cô hiểu rằng hai đặc vụ đã sa vào cái bẫy của mình.

“Thế thì, các ông có kế hoạch gì để đảm bảo rằng tôi sẽ an toàn?”

Kế hoạch của hai đặc vụ là giấu Nombeko trong cốp xe của họ; sẽ không có nguy cơ phát hiện khi các biện pháp an ninh duy trì ở mức hiện tại. Cơ quan tình báo Israel tại Pelindaba đã tồn tại mà không bị nghi ngờ suốt nhiều năm này.

Một khi đã ra bên ngoài, tất cả những gì họ phải làm là lái xe thẳng vào bụi rậm, kéo người phụ nữ từ thùng xe ra, và cho cô một phát vào trán, thái dương, hoặc gáy, tùy vào cô vật lộn thế nào. Cũng hơi đáng buồn; cô Nombeko là một phụ nữ đặc biệt theo nhiều cách, và giống như các đặc vụ, cô đã phải chịu sự khinh miệt được che giấu tệ hại của kỹ sư Westhuizen, chỉ bởi ý tưởng mù quáng của ông ta rằng ông ta đại diện cho một chủng tộc cao quý. Thật quá tệ cho cô, nhưng họ có những điều quan trọng hơn phải lo.

“Ý tưởng của chúng tôi là lén đưa cô ra khỏi đây trong cốp xe chúng tôi,” đặc vụ A cho biết, bỏ đi những gì sẽ xảy ra sau đó.

“Tốt lắm,” Nombeko nói. “Nhưng không đủ.” Cô tiếp tục rằng mình không có ý định nhấc một ngón tay lên để giúp các ông đặc vụ cho đến khi họ đưa cho cô một cái vé máy bay, Johannesburg - Tripoli.

“Tripoli ư?” Đặc vụ A và B đồng thanh hỏi. “Cô sẽ làm gì ở đó?”

Nombeko không trả lời được. Trong suốt những năm này, mục tiêu của cô là được vào Thư viện Quốc gia ở Pretoria. Nhưng cô không thể đến đó ngay bây giờ. Cô phải rời khỏi đất nước này. Và Gaddafi ở Libya đứng về phía Quốc hội Nam Phi, phải không?

Nombeko nói rằng cô muốn đi đến một đất nước thân thiện để thay đổi, và rằng Libya có vẻ là một lựa chọn tốt trong tình huống này. Nhưng bằng mọi cách, nếu các ông đặc vụ có một ý tưởng gì tốt hơn, cô xin lắng nghe.

“Chỉ cần các ông đừng cố gắng nói đến Tel Aviv hoặc Jerusalem. Bởi vì kế hoạch của tôi gồm cả việc phải sống sót tuần này, ít nhất là thế.”

Đặc vụ Mossad A ngày càng bị người phụ nữ trong chiếc ghế trước mặt ông ta mê hoặc. Họ phải cảnh giác để đảm bảo rằng cô không trốn đi được. Cô đã nhận ra vị thế mặc cả của mình bị yếu - rằng để được đưa ra khỏi cơ sở, cô không có sự lựa chọn nào khác ngoài tin tưởng hai đặc vụ mà cô không thể tin tưởng. Nhưng sau đó, ít nhất, cô có thể xoay chuyển tình thế có lợi cho mình. Vấn đề của cô là sẽ không bao giờ có được bước thứ hai hoặc thứ ba. Ngay sau khi thùng xe đóng lại, cô sẽ trên đường xuống mộ của mình rồi. Và thế thì cái gì ghi trên vé cũng chẳng sao. Tripoli, tại sao không. Hay mặt trăng. Nhưng trước tiên họ phải chơi trò chơi này đã.

“Phải, Libya có lẽ được đấy,” đặc vụ A. nói: “Cùng với Thụy Điển, đó là đất nước lớn tiếng nhất phản đối hệ thống phân biệt chủng tộc Nam Phi. Cô sẽ được cấp giấy tị nạn trong vòng mười giây nếu cô xin.”

“Chà, ông nói đúng quá!” Nombeko nói.

“Nhưng Gaddafi cũng có mặt hạn chế của ông ta,” viên đặc vụ tiếp tục.

“Hạn chế ư?”

Đặc vụ A mừng rỡ nói với cô mọi thứ về gã điên ở Tripoli, người đã từng tấn công Ai Cập bằng lựu đạn chỉ vì Tổng thống nước này đã chọn cách đối thoại với Israel. Bà tỏ một số quan tâm với cô Nombeko cũng không hại gì. Để xây dựng lòng tin cho đến khi cần phải bắn vào sau gáy.

“Vâng, Gaddafi đang săn tìm vũ khí hạt nhân cũng nhiều như Nam Phi; chỉ là ông ta cho đến nay đã không thành công.”

“Trời ơi,” Nombeko nói.

“Dù sao, ông ta có thể được an ủi bởi thực tế là ông ta phải có ít nhất hai mươi tấn khí mù tạt lưu trữ, và nhà máy sản xuất vũ khí hóa học lớn nhất thế giới.”

“Ôi trời,” Nombeko nói.

“Và ông ta đã cấm tiệt bất kỳ sự phản đối, đình công hay biểu tình nào.”

“Ồ không,” Nombeko nói.

“Và ông ta sai giết hết bất kỳ ai không đồng ý với ông ta.”

“Liệu ông có còn tí tính người nào không chứ?” Nombeko hỏi.

“Ồ, có đấy,” viên đặc vụ nói. “Ông ta đã chăm sóc chu đáo cho tên cựu độc tài Idi Amin khi Amin khi bị buộc phải trục xuất khỏi Uganda.”

“Phải rồi, tôi đã đọc về chuyện đó,” Nombeko nói.

“Còn nhiều chuyện để kể lắm,” đặc vụ A nói.

“Hoặc là không,” Nombeko đáp.

“Đừng hiểu lầm tôi, cô Nombeko. Chúng tôi quan tâm đến hạnh phúc của cô, và chúng tôi không muốn bất cứ điều gì xảy ra với cô, ngay cả khi cô vừa bóng gió ám chỉ rằng chúng tôi không đáng tin cậy. Tôi phải thừa nhận rằng cả hai chúng tôi đều bị tổn thương vì sự ám chỉ đó. Nhưng nếu cô muốn đi đến Tripoli, chắc chắn chúng tôi sẽ sắp xếp chuyện đó.”

Nghe có vẻ hoàn hảo thật, đặc vụ A nghĩ.

Nghe có vẻ hoàn hảo thật, đặc vụ B nghĩ.

Đây là điều ngu ngốc nhất tôi từng nghe trong suốt cuộc đời mình, Nombeko nghĩ. Và tôi đã từng có thời gian với tay trợ lý vệ sinh môi trường của thành phố Johannesburg và viên kỹ sư say xỉn méo mó hình ảnh. Các ông đặc vụ lo lắng về hạnh phúc của tôi ư? Cô có thể sinh ra ở Soweto, nhưng không phải mới ngày hôm qua.

Libya có vẻ không còn thú vị nữa.

“Thụy Điển thì sao nhỉ?”, cô hỏi.

Phải, nó có lẽ sẽ thích hợp hơn, hai đặc vụ nghĩ. Chắc chắn là người ở đó mới giết chết Thủ tướng của mình, nhưng ít nhất thì những người bình thường có thể đi bộ trên phố mà không hề hấn gì. Và như họ đã nói, người Thụy Điển đã nhanh chóng chấp nhận Nam Phi, miễn là họ nói rằng họ chống lại chế độ phân biệt chủng tộc - và hai đặc vụ có lý do để tin rằng Nombeko có.

Nombeko gật đầu. Rồi cô ngồi đó trong im lặng. Cô biết Thụy Điển ở đâu. Gần như ở Bắc Cực. Xa Soweto, và đó rõ ràng là một điều tốt. Xa tất cả mọi thứ đã từng là cuộc sống của cô cho đến nay. Tự hỏi cô có thể sẽ thêm nhớ cái gì ở đó?

“Nếu có bất cứ thứ gì cô muốn mang theo đến Thụy Điển, cô Nombeko, chắc chắn chúng tôi sẽ cố hết sức để giúp cô có được nó,” đặc vụ B nói, để gây dựng lòng tin hơn với 0 phần trăm sự thật. Nếu ông cứ tiếp tục thế này thì tôi gần như có thể bắt đầu tin tưởng ông, Nombeko nghĩ. Nhưng chỉ gần như thôi. Nó sẽ là cực kỳ không chuyên nghiệp nếu ông không cố gắng giết tôi ngay sau khi đã nhận được những gì ông muốn.

“Một thùng thịt linh dương khô sẽ hay đấy,” cô nói. “Tôi không thể tưởng tượng rằng họ có linh dương ở Thụy Điển.”

Không, A và B cũng không nghĩ thế. Hai đặc vụ sẽ ngay lập tức thu xếp các nhân địa chỉ cho một gói nhỏ và một gói lớn. Quả bom trong thùng sẽ gửi đến Bộ Ngoại giao ở Jerusalem, thông qua đại sứ quán ở Pretoria. Và chỉ trong vài ngày, cô Nombeko có thể ký nhận thùng thịt linh dương tại Đại sứ quán Israel ở Stockholm.

“Thế thì chúng ta thỏa thuận chứ?” Đặc vụ A hỏi, nghĩ rằng mọi thứ đang tiến triển tốt đẹp nhất.

“Vâng,” Nombeko nói. “Chúng ta thỏa thuận. Nhưng còn một điều nữa.”

Còn một điều nữa ư? Đặc vụ A khá nhạy bén với loại công việc mà ông ta làm. Ông ta đột nhiên nghi ngờ rằng mình và đồng nghiệp đang đếm cua trong lỗ.

“Tôi nhận ra là chúng ta không có nhiều thời gian,” Nombeko nói. “Nhưng có một thứ tôi cần phải chăm sóc trước khi chúng tôi có thể rời đi.”

“Chăm sóc ư?”

“Chúng ta sẽ gặp nhau ở đây lần nữa trong một tiếng, vào một giờ hai mươi phút; có lẽ các ông phải nhanh chân lên để kịp kiểm được cả vé máy bay và thịt linh dương trước giờ đó,” cô nói, và rời khỏi phòng qua cánh cửa phía sau bàn làm việc của viên kỹ sư, đi vào căn phòng mà hai đặc vụ không vào được. Hai đặc vụ bị bỏ lại một mình trong văn phòng.

“Chúng ta có đánh giá thấp cô ta không nhỉ?” A hỏi B.

B trông lo lắng.

“Nếu anh đi lấy vé thì tôi đi lấy thịt,” ông ta nói.

“Ông thấy đây là cái gì?” Nombeko nói khi cuộc họp tiếp tục, và cô đặt một viên kim cương thô trên bàn Kỹ sư Westhuizen.

Đặc vụ A là một tay trò nào cũng tỏ. Ông đã, ví dụ, dễ dàng xác định niên đại một con ngỗng gốm từ thời nhà Hán thành những năm 1970 ở Nam Phi. Và ông ngay lập tức có thể nói rằng vật trước mặt ông ta bây giờ có lẽ trị giá khoảng một triệu đồng Shekel^[8].

“Tôi thấy rồi,” ông ta nói. “Cô định đi đến đâu với nó, cô Nombeko?”

“Tôi định đi đâu ư? Tôi muốn đến Thụy Điển. Chứ không phải đến cái huyết đằng sau một bụi cây trên thảo nguyên.”

“Và đó là lý do cô muốn tặng cho chúng tôi một viên kim cương ư?” Đặc vụ B, không giống đặc vụ A, có thể vẫn còn đánh giá thấp Nombeko, hỏi.

“Ông nghĩ tôi là loại người nào, ông đặc vụ?” Cô nói. “Không, tôi chỉ muốn sử dụng viên kim cương này để thuyết phục rằng tôi có thể đưa được một gói nhỏ ra khỏi cơ sở kể từ lần cuối chúng ta gặp nhau. Bây giờ ông phải quyết định liệu ông có tin rằng tôi đã thành công trong việc đó, ví dụ với sự trợ giúp của viên kim cương khác như thế này. Và liệu sau đó tôi đã được xác nhận rằng cái gói đó đến đích với sự trợ giúp của một viên kim cương nữa. Và liệu ông có tin rằng một trong hai trăm năm mươi công nhân đầy tự trọng và luôn bị trả lương thấp tại Pelindaba có thể đã đồng ý với một thỏa thuận như vậy. Hay là các ông không tin điều đó.”

“Tôi chẳng hiểu gì cả,” đặc vụ B nói.

“Chà, tôi nghi ngờ điều tồi tệ nhất,” đặc vụ A lẩm bẩm.

“Đúng vậy,” Nombeko nói, mỉm cười. “Tôi đã ghi âm lại cuộc trò chuyện cuối cùng của chúng ta, trong đó ông đã thú nhận giết chết một công dân Nam Phi, cũng như hành vi trộm cắp một vũ khí hủy diệt hàng loạt của Nam Phi. Tôi chắc chắn rằng cả hai ông hiểu những hậu quả ông và quốc gia của ông sẽ phải đối mặt nếu cuốn băng đó được bật lên cho... chà, những người hiểu biết. Tôi sẽ không để cho ông biết nơi tôi đã gửi nó. Nhưng người nhận đã xác nhận qua sứ giả tôi hối lộ rằng đó là nơi tôi muốn nó đến. Nói cách khác, nó không còn ở đây tại cơ sở này. Nếu tôi nhận lại nó trong vòng hai mươi bốn - không, xin lỗi, hai mươi ba giờ và ba mươi tám phút; khi vui thì thời gian trôi nhanh lắm - tôi cam đoan với ông rằng nó sẽ biến mất mãi mãi.”

“Còn nếu cô không đến nhận nó, nó sẽ được công bố?” A thêm vào.

Nombeko trả lời lập tức.

“Vâng, tôi nghĩ rằng cuộc họp này đã xong. Thật hồi hộp để xem liệu tôi có sống sót qua chuyến du hành trong thùng xe không. Chắc chắn là có vẻ như cơ hội của tôi đã tăng lên. Từ con số không.”

Rồi cô đứng dậy, nói rằng gói thịt linh dương phải được gửi đến các bộ phận chuyển thư trong vòng ba mươi phút, còn chính cô sẽ đảm bảo việc chuyển cái thùng lớn hơn; sau hết, nó ở phòng bên cạnh. Ngoài ra, cô mong nhận được các giấy tờ thích hợp: tem, các mẫu

đơn và bất cứ thứ gì cần thiết khác để hai cái thùng hợp lệ, không ai được sờ vào nếu không muốn gây khủng hoảng ngoại giao.

A và B gật đầu ừ rừ.

Hai đặc vụ Israel đã phân tích tình hình mới. Họ cho rằng rất có thể người đàn bà dọn vệ sinh chết tiết đã có bằng ghi âm cuộc trò chuyện trước đó của họ, nhưng họ không chắc chắn rằng cô ta đã lên tuân được nó ra khỏi Pelindaba. Không nghi ngờ gì là cô ta đã có ít nhất một viên kim cương thô, và nếu có một thì cô ta có thể có nhiều. Và nếu cô ta có nhiều thì có thể là một trong nhiều công nhân có đặc quyền miễn kiểm tra an ninh tại cơ sở đã rơi vào sự căm dỗ và bảo đảm an toàn tài chính của gia đình mình đến hết đời. Có thể, nhưng không chắc chắn. Một mặt, người phụ nữ dọn vệ sinh (họ không còn gọi cô bằng tên vì đã quá khó chịu với nó) đã có mặt tại cơ sở được mười một năm; mặt khác hai đặc vụ đã không bao giờ nhìn thấy cô với một người da trắng nào, ngoại trừ chính hai đặc vụ. Có phải một trong hai trăm năm mươi công nhân đã thực sự bán linh hồn mình cho người phụ nữ mà sau lưng cô họ gọi là Mọi đen?

Khi hai đặc vụ xét thêm về hướng tình dục - có nghĩa là, khả năng, hay đúng hơn là nguy cơ, mà người phụ nữ dọn vệ sinh đã hối lộ thêm cả cơ thể của mình - tỷ lệ cược chuyển thành bất lợi cho hai đặc vụ. Bất cứ ai đủ dối bại để chạy việc vặt cho cô ta kiếm một viên kim cương cũng sẽ đủ dối bại để tố giác cô ta. Nhưng bất cứ ai đang hi vọng kiếm chác phiếu lưu tình dục trong tương lai sẽ chỉ thấy bút rút con cu của mình thôi. Hoặc ở một chỗ khác, nếu như hẳn có thể mó tới được.

Tóm lại, đặc vụ A và B đoán rằng khả năng sáu mươi phần trăm là Nombeko thực sự đang nắm con át chủ bài, như cô đã tuyên bố, và khả năng bốn mươi phần trăm là cô không có gì. Và tỷ lệ đặt cược quá thấp. Tác hại cô ấy có thể mang lại cho họ và - trên hết! - cho tổ quốc Israel là không thể đo lường được.

Vì vậy họ quyết định là người phụ nữ dọn vệ sinh sẽ đi cùng trong thùng xe, nhận được một vé đến Thụy Điển và 10kg thịt linh dương sẽ được gửi đến Stockholm, tất cả đúng như kế hoạch - và cô ấy sẽ không bị bắn vào gáy như kế hoạch. Hay trán. Hoặc bất cứ nơi nào khác. Chừng nào còn sống, cô vẫn còn là một nguy cơ. Nhưng hiện thời, cô là một nguy cơ lớn hơn nếu cô chết.

Hai mươi chín phút sau, Nombeko nhận được vé máy bay và thịt linh dương như đặc vụ A đã hứa với cô, và cả hai bản sao của các mẫu đơn đã điền sẵn hợp lệ cho thư ngoại giao. Cô cảm ơn họ và nói rằng mình sẵn sàng ra đi trong vòng mười lăm phút; cô chỉ muốn chắc chắn rằng cả hai gói đã được xử lý một cách chính xác. Điều cô ám chỉ - nhưng không nói ra - là cô sẽ có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với các cô Tàu.

“Một gói lớn và một gói nhỏ ư?” Cô út, người sáng tạo nhất trong ba chị em hỏi. “Chị Nombeko có phiền nếu chúng em...”

“Vâng, chỉ cần thế thôi,” Nombeko nói. “Hai gói này không gửi đến mẹ các chị ở Johannesburg đâu. Gói nhỏ gửi đi Stockholm; cho em, và em hy vọng thế là đủ để các chị không chạm vào nó. Gói lớn sẽ gửi đi Jerusalem.”

“Jerusalem?” Cô hai hỏi.

“Ai Cập,” cô cả giải thích.

“Chị sắp ra đi à?” Cô em út hỏi.

Nombeko tự hỏi làm sao mà viên kỹ sư lại có thể nảy ra ý tưởng để ba cô phụ trách thư tín.

“Vâng, nhưng đừng nói gì cho bất cứ ai nhé. Lát nữa, em sẽ được tuần khỏi đây. Em sẽ đi Thụy Điển. Chắc chúng ta phải nói lời tạm biệt ngay bây giờ; các chị là những người bạn tốt.”

Và sau đó họ ôm nhau.

“Giữ gìn nhé, Nombeko,” các cô Tàu nói bằng tiếng Xhosa.

“再见” Nombeko trả lời. “Tạm biệt!”

Rồi cô đi đến văn phòng của viên kỹ sư, mở ngăn kéo bàn và lấy hộ chiếu của mình.

“Xin cho tôi đến Nhà hát Chợ, chỗ cái chợ, trung tâm Johannesburg ấy,” Nombeko nói với đặc vụ A khi bò vào cốp xe gần biển ngoại giao.

Cô nói như bất kỳ khách quen nào nói chuyện với tài xế taxi quen. Có vẻ như cô biết rõ Johannesburg từ trong ra ngoài - như thể cô biết nơi mình sẽ tới. Sự thật là một vài phút trước đó, cô đã giở lướt qua một cuốn sách cuối cùng trong thư viện Pelindaba và tìm chỗ nào có lẽ là nơi đông đúc nhất trong cả nước.

“Tôi hiểu,” đặc vụ A nói. “Được chứ.”

Rồi ông ta đóng cốp xe.

Ông ta hiểu rất rõ rằng Nombeko không định để họ lái xe đưa cô đến người giữ cuốn băng để họ có thể giết cả hai.

Ông ta cũng hiểu rằng một khi họ đến đó, Nombeko sẽ tìm cách biến mất trong đám đông trong vòng hai phút. Ông ta hiểu rằng Nombeko đã giành chiến thắng.

Một hiệp.

Nhưng ngay sau khi quả bom đã đến Jerusalem, sẽ chẳng còn bất kỳ bằng chứng hữu hình nào về vụ đánh cắp này. Sau đó, cuốn băng có thể được tua đi tua lại, bất cứ lúc nào và ở đâu; họ chỉ việc phủ nhận nó. Đẳng nào thì mọi người cũng chống lại Israel; tất nhiên có những cuốn băng thuộc loại đó trôi nổi loanh quanh. Tuy nhiên, tin tưởng vào chúng chỉ vì chúng tồn tại sẽ là ngớ ngẩn. Lúc đó sẽ tới lúc cho hiệp hai.

Vì đừng ai gây chuyện với Mossad.

Chiếc xe của hai đặc vụ rời Pelindaba lúc 14:10 ngày thứ Năm 12 tháng Mười một 1987. Đến 03 giờ 01 cùng ngày, thư gửi đi trong ngày đã được đưa qua cũng cổng đó. Nó bị muộn mười một phút vì họ phải đổi xe do có một thùng lớn.

Vào 3:15, giám đốc cuộc điều tra xung quanh cái chết của kỹ sư van der Westhuizen xác nhận rằng ông ta đã bị sát hại. Ba nhân chứng độc lập đã đưa ra lời khai tương tự. Hơn nữa, hai trong số họ là người da trắng. Lời khai của họ đã được chứng thực bởi các quan sát của giám đốc điều tra tại hiện trường. Có vết cao su ở ba điểm cùng bị phá hủy trên khuôn mặt của kỹ sư. Nó phải bị cán qua bởi ít nhất ba lớp xe - tức là, mỗi bên có nhiều hơn một lớp xe so với chiếc xe bình thường. Như vậy, viên kỹ sư đã, hoặc là bị cán bởi nhiều hơn một xe, hoặc - như các nhân chứng thống nhất - nhiều lần bởi cùng một chiếc xe. Phải mất thêm mười lăm phút nữa nhưng đến 3:30, an ninh tại cơ sở nghiên cứu đã được tăng lên một cấp. Người phụ nữ da đen ở vòng bên ngoài đã bị sa thải ngay lập tức, cùng với người phụ nữ da đen dọn vệ sinh ở cánh G trung tâm và ba người châu Á trong nhà bếp. Cả năm người sẽ bị bắt đưa đến cơ quan tình báo phân tích rủi ro trước khi hầu hết có lẽ sẽ được thả. Tất cả các xe ra vào đều bị kiểm tra, kể cả khi đích thân người chỉ huy quân đội ngồi sau tay lái!

Nombeko tìm đường trong sân bay theo dòng người, và đã qua kiểm tra an ninh trước khi cô thậm chí hiểu rằng nó tồn tại và cô phải bị kiểm tra. Cô nhận ra sau khi thực tế là những viên kim cương trong đường nối áo khoác không làm máy dò kim loại rú lên.

Vì các đặc vụ Mossad phải mua vé gấp như vậy nên chỉ còn hạng ghế đắt tiền nhất. Do đó, chỗ ngồi của cô trên máy bay là chỗ tốt. Các tiếp viên hàng không mất một lúc mới thuyết phục được Nombeko rằng ly Champagne de Pompadour Brut mà cô được mời đã bao gồm trong giá. Cũng như thức ăn sau đó. Cô cũng bị, nhã nhặn nhưng kiên quyết, mời trở lại ghế của mình khi cô cố gắng giúp đỡ dọn sạch khay của các hành khách khác.

Nhưng cô chỉ phát hiện ra điều đó vào thời điểm nhận được món tráng miệng, với mâm xôi hạnh nhân nướng, mà cô nhầm lẫn với một tách cà phê.

“Mời cô dùng thêm rượu với cà phê ạ?” Tiếp viên nhã nhặn mời mọc.

“Vâng, làm ơn,” Nombeko nói. “Bạn có Klipdrift không?”

Chẳng bao lâu sau, cô ngủ thiếp đi. Cô ngủ yên giấc và ngon - trong một thời gian dài.

Khi đến sân bay Stockholm Arlanda, cô theo các hướng dẫn của hai đặc vụ Mossad, những người đã bị lừa một cách ngoạn mục. Cô đi đến chỗ cảnh sát biên phòng đầu tiên mà mình nhìn thấy và xin được tị nạn chính trị. Cô viện lí do là thành viên trong tổ chức bị cấm ANC, nghe nó có vẻ ổn hơn so với khai rằng cô vừa giúp cơ quan tình báo của một quốc gia khác ăn cắp vũ khí hạt nhân.

Buổi thẩm vấn đầu tiên của cô với cảnh sát biên giới Thụy Điển đã diễn ra trong một căn phòng sáng sủa với cửa sổ nhìn ra đường băng. Một cái gì đó đã xảy ra ngoài đó, cái mà Nombeko chưa từng trải nghiệm. Tuyết đang rơi. Đó là những bông tuyết đầu tiên của mùa đông, ngay ở giữa mùa xuân của Nam Phi.

Chương 8 Trận chiến kết thúc hòa và một nhà buôn không được sống cuộc đời mình

INGMAR VÀ HOLGER MỘT thống nhất rằng cách tốt nhất để tôn vinh Mẹ là tiếp tục cuộc đấu tranh của họ. Hai chắc chắn rằng cha và anh trai mình đã sai về điều đó, nhưng anh chỉ hỏi họ nghĩ ai sẽ là người kiểm tiền chi tiêu cho cả nhà, trong trường hợp đó.

Ingmar cau mày và thừa nhận rằng ông đã không ưu tiên khoản đó trong mọi thứ ông phải xem xét thời gian gần đây. Vẫn còn lại vài trăm krona trong bát đường của Henrietta, nhưng chúng sẽ sớm ra đi như chính Henrietta.

Chẳng có ý tưởng nào tốt hơn, viên cựu thư ký bưu điện đã quyết định nộp đơn xin đi làm lại việc cũ là trợ lý cho viên kế toán chỉ còn hai năm nữa là nghỉ hưu. Và ông kia trả lời rằng không đời nào mình định để ông Qvist làm hỏng chúng.

Tình hình khá rắc rối - trong một vài ngày nữa. Và sau đó bố vợ Ingmar qua đời.

Người cộng sản giận dữ chưa bao giờ gặp cháu mình (và không thể trả đũa được Ingmar) qua đời ở tuổi tám mươi tám, đầy cay đắng, với một đứa con gái đã mất, một bà vợ mất tích, và chủ nghĩa tư bản nở rộ xung quanh. Tuy nhiên, ít nhất ông đã không phải chứng kiến mọi thứ mình sở hữu lại về tay Ingmar và hai Holger, vì ông không còn tồn tại nữa. Holger Một, đứa tồn tại, thừa kế tất cả. Bên cạnh các hoạt động chính trị, nhà lãnh đạo cộng sản ở Södertälje đã nhập khẩu và bán các sản phẩm từ Liên Xô. Cho đến phút cuối ông đã đi quanh các chợ Thụy Điển để quảng bá hàng hóa của mình cùng với chính kiến của ông về sự vĩ đại của Liên Xô. Cả hai thứ đều tiến triển tạm tạm, nhưng dù sao, thu nhập của ông cũng đủ để trang trải các nhu cầu cơ bản của cuộc sống cộng với một tivi màu, hai lần một tuần đến cửa hàng rượu, và ba ngàn krona mỗi tháng tặng Đảng.

Trong những thứ mà Một thừa kế từ ông ngoại có một chiếc xe tải còn chạy tốt và một nhà để xe/ nhà kho đầy ứ các thứ; sau nhiều năm ông già đã mua vào số lượng hơi nhiều hơn ông có thể bán ra.

Trong số hàng hóa có trứng cá muối đen và đỏ, dưa chua và tôm krill xông khói. Có trà Gruzia, lạnh Belarus, ủng dạ Nga và da hải cẩu Eskimo. Có đủ các loại thùng tráng men, gồm cả thùng rác màu xanh lá cây kiểu cổ có bàn đạp. Có cả furashki, mũ quân sự của Nga, và ushanki, những chiếc mũ lông thú cực tốt chống lạnh. Có chai nước nóng bằng cao su và những chén rượu thủy tinh vẽ hình quả dâu rừng màu tro. Và mũ bện rơm cỡ 47.

Có năm trăm bản Tuyên ngôn Cộng sản bằng tiếng Nga và hai trăm khăn choàng lông dê từ Urals. Và bốn bảy hổ Siberia.

Ingmar và hai con tìm thấy tất cả các thứ này và còn nhiều nữa trong nhà để xe. Và cuối cùng nhưng không kém quan trọng: Một bức tượng cao hai mét rưỡi của Lenin, làm bằng đá granite Karelia.

Nếu bố vợ Ingmar còn sống và muốn trò chuyện thay vì bóp cổ con rể, ông cụ đã có thể nói với con rể rằng ông đã mua bức tượng giá rẻ từ một nghệ sĩ ở Petrozavodsk, người đã tạo

hình sai cho vị lãnh tụ vĩ đại. Ánh mắt màu xám thép của Lenin đâm ra trông lúng túng hơn, và bàn tay đáng lẽ phải chỉ thẳng vào tương lai thì dường như đang vẫy tay với những người mà Lenin phải lãnh đạo. Thị trưởng thành phố, người đã đặt làm bức tượng, khó chịu khi nhìn thấy kết quả, và bảo nghệ sĩ biến đi ngay lập tức, nếu không thị trưởng sẽ ra tay.

Đúng lúc đó bố vợ Ingmar có mặt trong một chuyến mua sắm của mình. Hai tuần sau, bức tượng đã nằm đó, vẫy tay vào bức tường nhà để xe ở Södertälje. Ingmar và Một vừa kiểm kê đồng tài sản vừa cười vui vẻ. Nó đủ để hỗ trợ gia đình trong nhiều năm!

Hai không vui mừng lắm với tình huống mới này. Anh đã mong rằng mẹ mình không chết uống, và rằng mọi thứ sẽ thay đổi thực sự.

“Lenin có lẽ chẳng có giá cao lắm trên thị trường thế giới đâu,” anh cố gắng, nhưng ngay lập tức bị ngắt lời.

“Trời ơi, con bị quan quá,” ông bố Ingmar nói. “Phải đấy, Trời ạ, em đang rất bị quan,” Holger Một nói. “Hay *Tuyên ngôn Cộng sản* bằng tiếng Nga,” Hai nói

thêm.

Hàng hóa trong nhà để xe đủ để nuôi sống gia đình trong suốt tám năm. Ingmar và cặp song sinh theo bước chân bố vợ Ingmar đi từ chợ này đến chợ khác, kiếm đủ để sống tạm ổn với lãi suất nhất định. Được thế một phần lớn là vì những người Cộng sản ở Södertälje không còn nhận được một phần của thu nhập này. Cả cơ quan thuế cũng vậy.

Hai không ngừng mong mỗi được thoát ra, nhưng anh cũng thoải mái với thực tế là trong những năm họ bán hàng, ít nhất là không có thời gian nào cho các thứ ngớ ngẩn cộng hòa nữa. Sau tám năm, tất cả những gì còn lại là bức tượng Lenin hai mét rưỡi bằng đá granit Karelia và bốn trăm chín mươi tám trong số năm trăm bản Tuyên ngôn Cộng sản bằng tiếng Nga. Ingmar đã tìm cách bán được một bản cho một người mù trong những ngày bán hàng ở Mariestad. Họ đã cần đến một bản nữa trên đường đến chợ Malma, khi Ingmar bị sôi bụng và phải dừng xe ngồi xổm xuống một con mương. Ở mức độ nào đó thì Holger Hai đã nói đúng.

“Chúng ta làm gì bây giờ?” Holger Một, người chưa bao giờ có một ý tưởng trong suốt cuộc đời mình hỏi.

“Anh muốn làm gì cũng được, miễn là nó đừng liên quan tới Hoàng gia,” Holger Hai nói.

“Không, chính xác đó là những gì phải làm” Ingmar nói. “Gần đây có quá ít những chuyện này.” Ý tưởng của Ingmar để tiếp tục tồn tại liên quan đến việc chỉnh sửa bức tượng Lenin. Thực tế là, gần đây ông nhận ra rằng ông Lenin đặc biệt này và vua Thụy Điển có khá nhiều điểm trông giống nhau. Họ chỉ cần đảo rìa mép và râu của bức tượng, cạo một chút chỗ này chỗ kia ở mũi ông ta, và biến cái mũ thành mái tóc lượn sóng - và hấp! Vladimir Ilyich sẽ biến thành hình ảnh đáng phỉ nhổ của Đức vua!

“Bố đang định bán một bức tượng Đức vua cao hai mét rưỡi à?” Holger Hai hỏi bố. “Bố không có lập trường à?”

“Nào, đừng có hốt, thằng cu nổi loạn thân yêu của bố ạ. Túng thì phải tính, bố đã học được điều đó từ hồi còn trẻ và không có sự lựa chọn nào khác ngoài trưng dụng cái xe đạp mới của một Chiến sĩ Cứu tế. Tình cờ, tên ông ta cũng là Holger.”

Và sau đó ông tiếp tục, rằng hai Holger không thể tưởng tượng bọn Hoàng gia giàu có đến cỡ nào ở đất nước này. Một bức tượng Đức vua có thể bán đến hai mươi hoặc ba mươi nghìn. Có lẽ bốn mươi. Và rồi cuối cùng họ chỉ cần bán nốt chiếc xe tải. Ingmar phải làm thế. Ông đục đẽo, trám và đánh bóng suốt một tuần. Và ông đã thành công ngoài mong đợi. Khi Holger Hai nhìn thấy kết quả, anh nghĩ rằng người ta có thể nói rất nhiều điều về cha mình, nhưng ông không thiếu cương quyết. Và ông cũng không phải là thiếu tài năng nghệ thuật.

Nhưng vẫn còn phải bán nữa. Ý tưởng Ingmar là tời bức tượng vào sau xe tải rồi lái xe lòng vòng để tất cả bọn bá tước và nam tước trong các dinh thự xung quanh Stockholm thấy cho đến khi một trong số đó nhận ra rằng hẳn không thể sống thiếu vua Thụy Điển bằng đá granite Karelia trong vườn riêng của mình. Nhưng tời là một biện pháp rất khéo léo; sau cùng thì tên vua không được ngã quay ra. Holger Một sẵn sàng giúp đỡ, chỉ cần bố bảo anh phải làm gì. Hai đứng thọc tay vào túi, không nói gì.

Ingmar nhìn hai con trai của mình và quyết định rằng thời gian này, ông không thể để một trong hai đứa làm mọi thứ rồi tung lên. Bố sẽ tự tay làm.

“Cứ đứng xa ra vài bước và đừng làm phiền bố,” ông nói, xiết chặt dây cáp buộc chỗ này chỗ kia trong hệ thống ròng rọc tiên tiến của mình. Rồi ông bắt đầu quay tời. Và ông thực sự đã nâng được bức tượng nhà vua lên đến tận mép thùng xe tải, hoàn toàn một mình.

“Chỉ còn phải đặt nó xuống thôi,” kẻ thù nhà vua hài lòng nói, một giây trước khi một trong các dây cáp bị đứt rời.

Sau đó và ngay tại đó, cuộc đấu tranh suốt đời của Ingmar Qvist đã kết thúc.

Vì nhà vua cúi đầu khiêm tốn về phía ông, nhìn vào mắt ông lần đầu tiên, và từ từ nhưng chắc chắn rơi ngay lên đầu người chế tạo ra mình.

Ingmar chết ngay dưới sức nặng của nhà vua, trong khi nhà vua bị vỡ thành bốn mảnh.

Holger Một đau buồn chết lặng. Hai đứng ngay bên cạnh anh ta, xấu hổ rằng mình có thể dường như chẳng cảm thấy gì cả. Anh nhìn người cha đã chết của mình, và bên cạnh ông, các mảnh vỡ của nhà vua.

Cuộc chiến dường như đã kết thúc hòa.

Một vài ngày sau, người ta có thể đọc trên tờ *Länstidningen Södertälje*:

Người cha yêu quý của tôi

Ingmar Qvist

đã ra đi, để lại trong tôi nỗi buồn và mất mát vô tận

Södertälje, ngày 04 tháng Sáu năm 1987

Holger

Nền cộng hòa muôn năm

Holger Một và Hai giống hệt nhau. Và họ lại hoàn toàn đối lập nhau.

Một không bao giờ thắc mắc về sứ mệnh của cha mình trong một giây. Hai bộc lộ nỗi nghi ngờ khi mới lên bảy, và nó tiếp tục phát triển. Đến khi Hai mười hai tuổi, cậu bé đã biết rằng đầu óc cha mình có vấn đề. Bắt đầu với cái chết của mẹ, anh ngày càng hoài nghi ý tưởng của Ingmar thường xuyên hơn.

Nhưng anh không bao giờ bỏ đi. Năm tháng trôi qua, anh lại có cảm giác trách nhiệm ngày càng lớn hơn với cha và anh trai mình. Và rồi cái thực tế Một và Hai là cặp song sinh. Đó là một ràng buộc không dễ dàng để phá vỡ.

Thật khó nói tại sao hai anh em lại thành ra khác nhau đến thế. Có lẽ có phần vì thực tế là Holger Hai - người không thực sự tồn tại - nói chung có tài năng theo cái cách mà anh trai không có.

Cho nên, tự nhiên là Hai là người phải lo các bài tiểu luận và bài thi trong thời họ đi học, và Hai cũng là người thi đỗ lái xe cho anh trai và dạy anh nghệ thuật lái xe. Và thậm chí, cả giấy phép lái xe tải.

Chiếc Volvo F406 của ông nội là tài sản đáng kể duy nhất của hai anh em. Nói đúng ra, Holger Một là người sở hữu nó. Vì muốn sở hữu cái gì đó, người ta phải tồn tại.

Sau khi cha mất, Hai nghĩ đến việc gặp nhà chức trách, cho họ biết anh tồn tại, để anh có thể có thể xin học lên cao hơn. Và tìm một cô gái để yêu. Và làm tình. Anh tự hỏi cảm giác nó sẽ như thế nào nhỉ?

Nhưng khi Hai nghĩ về nó, anh nhận ra rằng nó không hề đơn giản. Thậm chí liệu anh có thể sử dụng các điểm tốt mà mình đã đạt được ở trường phổ thông? Chẳng phải chúng thuộc về anh trai anh? Trên danh nghĩa, Holger Hai thậm chí chưa học xong tiểu học.

Bên cạnh đó, có những vấn đề cấp thiết phải đối phó. Chẳng hạn như làm thế nào hai Holger kiếm được đủ lương thực để ăn. Holger Một tồn tại trong thực tế; anh đã có một hộ chiếu và bằng lái xe, và anh nên tìm một công việc.

“Việc làm ư?” Một hỏi khi vấn đề được đưa ra.

“Vâng, đi làm công ấy. Không có gì bất thường khi một người hai mươi sáu tuổi phải đi kiếm việc làm cả.”

Holger Một gợi ý rằng Hai có thể lấy tên của Một để đi làm. Khá giống như cách họ đã làm trong suốt những năm đi học. Nhưng Hai nói bây giờ nhà vua đã giết chết cha của họ, đã đến lúc để lại tuổi thơ của họ đằng sau. Hai không có ý định chạy việc vặt cho anh trai - và chắc chắn không phải việc của bố mình.

“Đấy không phải là nhà vua mà là Lenin,” Holger Một nói một cách hờn dỗi. Hai nói rằng người rơi xuống trên đầu của Ingmar có thể là bất cứ ai Một muốn, kể cả Mahatma Gandhi.

Chuyện đã qua rồi. Bây giờ đã đến lúc phải xây dựng một tương lai. Anh muốn làm như vậy với anh trai thân yêu của mình, nhưng chỉ khi Một hứa vút vào thùng rác tất cả các ý tưởng liên quan đến thay đổi chính phủ. Một lẩm bẩm rằng dù sao anh cũng chẳng có bất kỳ ý tưởng nào.

Holger Hai tạm bằng lòng với câu trả lời đó và anh đã dành thêm vài ngày suy nghĩ xem bước tiếp theo của họ trong cuộc sống nên là gì.

Vấn đề cấp bách nhất là có gì trên bàn để ăn. Giải pháp là phải bán cái bàn đó.

Và toàn bộ nhà cửa, trên thực tế.

Lô đất gia đình bên ngoài Södertälje đổi chủ, và hai anh em chuyển vào thùng sau của chiếc xe tải F406 Volvo.

Nhưng mà họ vừa bán một căn nhà chứ không phải một tòa lâu đài, và vì đủ các mục đích và ý đồ này nọ, nó đã không được tu sửa gì suốt từ khi Ingmar bắt đầu mất trí hồi bốn mươi năm trước. Holger Một, chủ sở hữu chính thức, chỉ nhận được 150.000 krona cho ngôi nhà của bố mẹ. Tiền sẽ sớm hết sạch lần nữa nếu hai Holger không làm gì đó với nó.

Một bản khoản hỏi Hai nghĩ cái đầu - một phần tư bức tượng của cha để lại liệu có giá trị gì không. Để đảm bảo Một không bao giờ nhắc đến nó nữa, Hai lấy đục và búa ra, đập nó thành từng mảnh. Khi làm xong, anh thề rằng mình cũng đốt nốt bốn trăm chín mươi tám bản Tuyên ngôn Cộng sản bằng tiếng Nga còn lại, nhưng trước tiên anh sẽ đi dạo vì cần một thời gian riêng mình.

“Anh đừng nghĩ quá nhiều trong lúc em đi đấy.”

Liên doanh Holger & Holger? Có được không nhỉ? Một dịch vụ vận tải? Sau cùng thì họ có một chiếc xe tải mà. Đó là tất cả những gì họ có. Một chiếc xe tải.

Holger Hai đăng một quảng cáo trên báo cho DỊCH VỤ VẬN TẢI NHỎ TÌM VIỆC và ngay lập tức được một ông buôn bán gối ở Gnesta liên lạc, ông cần giúp đỡ vì người giao hàng ông ta vẫn quen dùng đã bỏ sót không chỉ mọi lần vận chuyển thứ năm mà cả các khoản thuế khác, vì vậy y đã buộc phải chuyển vào nhà tù Arno để cải tạo. Nhà nước tin rằng gã giao hàng cần mười tám tháng để phục hồi nhân phẩm. Ông buôn gối, người biết bản chất thực sự của gã giao hàng, nghĩ rằng nó có thể mất nhiều thời gian hơn thế. Dù sao, gã giao hàng cũng đã vào tù và ông buôn gối cần người thay thế ngay lập tức.

Công ty Gnesta Lông tơ & nệm lông đã làm gối cho ngành khách sạn, hội đồng quận và các cơ quan khác nhau trong nhiều năm. Đầu tiên công ty làm ăn khá tốt, rồi kém dần, và cuối cùng thì ngừng trệ hẳn. Ông buôn gối đã sa thải bốn nhân viên của mình và bắt đầu nhập khẩu gối từ Trung Quốc thay vào. Điều này làm cuộc sống của ông dễ thở hơn, nhưng công việc vất vả, và ông bắt đầu cảm thấy già. Người đàn ông quá tải vì công việc, mệt mỏi với mọi thứ, và chỉ tiếp tục vì từ lâu ông đã quên mất rằng cuộc sống có thể có những thứ khác.

Holger Một và Hai đã gặp ông buôn gối tại nhà xưởng của ông ở ngoại ô Gnesta. Trông nó thật u ám, với một nhà kho và một tòa nhà thuộc diện bị quy hoạch nhìn ra sân, và ở phía bên kia đường có một nhà máy sản xuất đồ gốm đã bị bỏ hoang nhiều năm trước đây. Gần

kể nó nhất là một bãi phế liệu; còn lại thì khu vực này bị bỏ hoang.

Vì Holger Hai có thể nói năng trôi chảy và Holger Một im lặng theo yêu cầu của Hai, nên ông buôn gổ thấy mình có thể tin tưởng giải pháp giao hàng mới đầy tiềm năng này.

Các căn hộ trong tòa nhà bị quy hoạch này không phải là tuyệt nhất thế giới, nhưng nếu hai anh em muốn chuyển vào ở một, hoặc hai căn trong đó thì cũng được. Bản thân ông buôn gổ sống ở khu vực trung tâm của thị trấn nhỏ.

Mọi thứ có vẻ đang rất tốt đẹp thì hội hưu trí gửi một lá thư nói rằng ông buôn gổ sắp sáu mươi lăm và do đó có quyền bắt đầu lĩnh lương hưu. Ông đã không nghĩ đến điều đó. May mắn quá! Bây giờ đã đến lúc tận hưởng cuộc sống của một người về hưu. Chẳng phải làm gì vất vả - đó là điều ông buôn gổ mong mỏi. Và thậm chí một tí nhạc boogie-woogie nữa chứ nhỉ? Ông đã chẳng dám chơi bởi vì suốt từ cuối mùa hè năm 67, khi ông đến thăm Stockholm Nalen và chỉ thấy vũ trường nổi tiếng đã đóng cửa, trở thành một Nhà thờ Tự do.

Thông tin về lương hưu sắp nhận được rất khả quan với ông buôn gổ. Còn với Holger và Holger thì nó lại là vấn đề.

Chà, hai anh em không có gì để mất, vì vậy Hai quyết định liều dần tới. Anh đề nghị rằng Holger & Holger AB lấy toàn bộ doanh nghiệp của ông buôn gổ, bao gồm cả kho, tòa nhà bị quy hoạch và đồ gổ. Đổi lại, ông buôn gổ sẽ nhận được từ hai anh em 35.000 krona hàng tháng chừng nào ông còn sống.

“Như một khoản lương hưu thêm vào,” Holger Hai nói. “Hiện giờ chúng tôi không có đủ tiền mặt để mua hết của ông, ông thương gia ạ.”

Người sắp được hưu nghĩ đi nghĩ lại. Và nghĩ thêm nữa. Rồi ông nói: “Được! Nhưng chúng ta cứ thỏa thuận là ba mươi ngàn chứ không phải là ba mươi lăm ngàn. Và với một điều kiện!”

“Điều kiện ư?” Holger Hai nói.

“Chà, chuyện là...” ông buôn gổ bắt đầu.

Việc giảm giá là để Holger và Holger phải hứa nhận

trách nhiệm về một kỹ sư người Mỹ mà ông nhà buôn đã tìm thấy trong xưởng gổ mười bốn năm trước. Người Mỹ này đã xây dựng các đường hầm quân sự trong chiến tranh Việt Nam; ông bị Việt cộng tấn công bất ngờ và bị thương nặng. Ông đã được chăm sóc tại một bệnh viện ở Nhật Bản, khỏe lại, đào đường qua sàn ra khỏi phòng bệnh của mình, bay đến Hokkaido, đi nhờ đến biên giới Liên Xô trên một chiếc tàu đánh cá, nhảy sang một tàu tuần duyên lớn của Liên Xô, tới tận Moskva và sau đó tới Helsinki, và tìm đường đến Stockholm, Thụy Điển. Ở đó, ông đã được cấp tị nạn chính trị.

Nhưng kẻ đào tẩu khỏi Việt Nam tưởng tượng thấy CIA khắp mọi nơi ở Stockholm; ông đã bị tâm thần, và chắc chắn rằng họ sẽ tìm ra rồi đưa mình trở lại cuộc chiến. Vì vậy, ông lang thang quanh vùng nông thôn, dừng lại ở Gnesta, tình cờ nhìn thấy một xưởng gổ bị bỏ quên, lén vào, và nằm xuống ngủ dưới tấm vải dầu. Không phải ngẫu nhiên mà người Mỹ đã dừng lại ở đây, vì sâu trong tim ông ta là một người thợ gổ. Ông đã thành một kỹ sư và đi lính theo lệnh của cha mình.

Ông buôn gỏi chẳng có nhiều bình lọ trong xưởng gốm của mình; thay vào đó, ông cất giữ ở đây những sổ sách kế toán của hãng gỏi mà không nên lộ ra ánh sáng. Vì thế, ông đến đó vài lần một tuần. Một hôm, một khuôn mặt hoảng sợ lộ ra giữa các thứ - đó là ông người Mỹ - và ông buôn gỏi thương hại ông ta. Ông người Mỹ được phép ở lại, nhưng phải chuyển sang một trong những căn hộ trong ngôi nhà bị quy hoạch tại số 5 Fredsgatan. Nếu ông người Mỹ muốn ở lại khôi phục xưởng sản xuất đồ gốm thì cũng được, nhưng cánh cửa vào căn phòng không có cửa sổ đằng kia phải luôn đóng kín.

Một cách khá cảnh giác, ông người Mỹ đã chấp nhận lời đề nghị, và ngay lập tức, dù không được phép, bắt đầu đào một đường hầm từ căn hộ của mình ở tầng trệt số 5 Fredsgatan thông đến tận xưởng gốm ở phía bên kia đường. Khi ông buôn gỏi bắt gặp ông ta ở đó, ông ta nói rằng mình phải có một lối thoát nếu CIA đến gõ cửa nhà. Ông đã mất vài năm để đào xong đường hầm. Khi nó hoàn thành thì chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt lâu rồi.

“Ông ta không ổn lắm, chắc chắn là không, nhưng ông ta là một phần của thỏa thuận,” ông buôn gỏi nói. “Nhưng ông ta không làm phiền bất kỳ ai, và theo tôi biết, ông ta sống nhờ các đồ gốm mà mình nặn và bán tại các chợ trong vùng. Điên, nhưng ông ta sẽ không làm hại bất cứ ai ngoài bản thân mình.”

Holger Hai do dự. Anh thấy rằng mình không cần thêm người điên nào bên cạnh nữa. Một ông anh trai và những gì anh thừa hưởng từ ông bố là đủ lắm rồi. Mặt khác, sắp xếp này sẽ cho phép hai anh em chuyển vào tòa nhà bị quy hoạch giống như tay người Mỹ. Một ngôi nhà thực sự, thay vì một tấm nệm ở phía sau xe tải.

Anh quyết định đồng ý chịu trách nhiệm về chứng thần kinh của ông thợ gốm người Mỹ cũng như mọi thứ mà ông nhà buôn sở hữu và ký sang tên cho doanh nghiệp mới của Một.

Cuối cùng, người đàn ông làm việc quá tải có thể thư giãn! Ngày hôm sau, ông đến Stockholm để tận hưởng và tắm tại spa và nhà tắm Sturebadet cổ điển; rồi thưởng thức cá trích ngâm và chơi bài snap ở Sturehof!

Nhưng ông đã quên rằng giao thông trong nước đã chuyển sang bên phải kể từ lần cuối cùng ông đến thăm thủ đô nhộn nhịp. Thậm chí ông cũng chẳng hề nhận thấy ở Gnesta cũng thế. Và thế là, ông đã nhìn sai làn khi xuống xe, vào Birger Jarlsgatan.

“Cuộc sống ơi, ta đang tới đây!” ông nói. Và ngay lập tức và bị một chiếc xe buýt tông chết.

“Thật thương tâm quá,” Holger Một nói khi hai anh em biết những gì xảy ra.

“Phải. Và giá rẻ,” Holger Hai nói.

Holger và Holger đến thăm ông thợ gốm người Mỹ, kể với ông ta về số phận bi thảm của ông buôn gỏi và nói rằng ông được phép tiếp tục sống ở đó, vì nó là một phần của thỏa thuận với người đàn ông giờ đã mất, và thỏa thuận thì phải giữ.

Holger Hai gõ cửa.

Bên trong im lặng.

Holger Một cũng gõ cửa.

“Có phải người của CIA không?” Họ nghe một giọng nói.

“Không, chúng tôi từ Södertälje,” Holger Hai nói. Im lặng trong vài giây. Rồi cánh cửa thận trọng mở ra. Cuộc gặp gỡ giữa những người đàn ông khá trôi chảy.

Nó bắt đầu hơi do dự, nhưng mọi thứ trở nên tốt hơn sau khi Holger và Holger bóng gió ám chỉ rằng ít nhất một trong hai người cũng có quan hệ khá phức tạp với xã hội. Sự thật là ông người Mỹ đã được cấp tị nạn, nhưng kể từ đó ông đã không tiếp xúc với các nhà chức trách Thụy Điển, vì vậy ông chẳng dám đoán quyền tị nạn của mình bây giờ trị giá bao nhiêu.

Ông thợ gốm có thể chịu được người chủ mới của tòa nhà hoang; ông quyết định ở lại, tự nhủ rằng thực sự không đủ dấu hiệu cho thấy Holger và Holger đang chạy việc cho cơ quan tình báo Mỹ. Trên thực tế là hầu như không có dấu hiệu nào, bởi vì cho dù CIA xảo quyệt như thế nào thì họ cũng không bao giờ nghĩ đến việc gửi hai điệp viên giống hệt nhau có cùng tên.

Ông người Mỹ thậm chí còn xem xét đề nghị của Holger Hai là thỉnh thoảng đi giao gố. Nhưng trong trường hợp đó ông yêu cầu chiếc xe tải phải gắn biển số giả để CIA không thể xác định vị trí của ông ta trong trường hợp ông ta bị chụp ảnh bởi một trong hệ thống hàng ngàn camera ẩn trên toàn quốc.

Holger Hai lắc đầu, nhưng anh đã cử Một nhận nhiệm vụ ban đêm là ăn cắp một loạt biển số xe. Nhưng khi người thợ gốm tiếp tục yêu cầu chiếc xe tải phải được sơn màu đen để ông có thể dễ dàng thoát khỏi các cơ quan tình báo Mỹ trên đường rừng tối tăm khi họ có thể bắt kịp ông ta thì Hai bó tay.

“Chúng tôi sẽ tự đi giao gố của mình, chắc thế. Nhưng dù sao cũng cảm ơn ông.”

Người thợ gốm nhìn theo anh ta một lúc lâu. Tại sao anh ta lại đổi ý nhanh chóng thế nhỉ?

Holger Hai cảm thấy nói chung, cuộc sống trở nên khá khổ sở, cho dù có được thỏa thuận với công ty gố và ngôi nhà hoang. Hơn nữa, anh buộc phải lưu ý một cách ghen tị rằng Một đã có một cô bạn gái. Cô ta cũng điên điên, theo nhận xét của Hai, nhưng nổi nào úp vung nấy. Đây là một cô gái trẻ chừng mười bảy tuổi, và dường như giận dữ với mọi thứ, có lẽ trừ Holger Một. Hai người đã gặp nhau ở trung tâm Gnesta, nơi cô gái trẻ giận dữ đã tổ chức một cuộc biểu tình một người chống lại hệ thống ngân hàng tham nhũng. Là một đại diện tự chỉ định của Daniel Ortega ở Nicaragua, cô đã xin vay nửa triệu krona, nhưng người quản lý của ngân hàng - tình cờ lại là bố của cô gái trẻ giận dữ - đã nói rằng các khoản vay không thể cấp thông qua một đại diện, và rằng Tổng thống Ortega sẽ phải đích thân đến Gnesta, chia giấy tờ tùy thân, và thuyết phục về giá trị tín dụng của mình.

Giá trị tín dụng ư? Người quản lý ngân hàng có giá trị gì khi quay lưng lại với con gái mình như thế này? Thế là nổ ra cuộc biểu tình. Tác động của nó khá hạn chế, bởi vì khán giả chỉ gồm bố cô gái, người đang đứng sau cánh cửa ngân hàng; hai người đàn ông lồi thoi trên ghế băng đang đợi cho đồng hồ chỉ đến số mười để cửa hàng rượu Systembolaget mở cửa - và Holger Một, đang chạy vào trung tâm để mua băng và thuốc sát trùng vì anh đã đập nhát búa đầu tiên vào ngón tay cái mình khi đang định sửa cái lỗ trên sàn căn hộ của mình và em trai.

Thật dễ dàng thấy bố cô gái đang nghĩ gì. Hai người đàn ông lôi thôi thì mơ mộng với nửa triệu krona người ta có thể mua những gì ở Systembolaget (gã hói hơn đoán là một trăm chai vodka Explorer), trong khi Holger Một hoàn toàn mê mẩn vì cô gái. Cô đã đấu tranh cho một tổng thống, người đã đấu tranh cho một trận chiến khó khăn, đây là nói một cách khiêm tốn, trong đó ông là kẻ thù của Hoa Kỳ và hầu hết các phần còn lại của thế giới.

Khi cô gái biểu tình xong, anh tự giới thiệu và nói với cô về ước mơ hạ bệ vua Thụy Điển của mình. Trong năm phút họ đã nhận ra rằng mình sinh ra để cho nhau. Cô gái đã đi đến chỗ ông bố bất hạnh vẫn đứng sau cánh cửa ngân hàng của mình, và thông báo với ông rằng quỷ tha ma bắt ông đi vì cô sẽ chuyển đến ở với... ờ, tên anh ấy là gì nhỉ? Holger!

Hai bị đuổi ra khỏi căn nhà mình và Một đang ở chung; anh phải tự kiếm chỗ của riêng mình trong căn hộ còn xuống cấp hơn phía bên kia hành lang. Chùng ẩy thứ trong khi cuộc sống tiếp tục trên con đường định mệnh tồi tệ.

Rồi một ngày có chuyến giao hàng tới Upplands Väsby, phía bắc Stockholm - đến trại tị nạn do Ban Di trú điều hành. Holger Hai lái xe vào khu nhà, đậu bên ngoài nhà kho của trại, và thấy một phụ nữ da đen đơn độc, chắc chắn là người mới đến, ngồi trên một băng ghế xa xa, chẳng nghĩ ngợi gì thêm, anh vác chỗ gối mình đã mang tới. Khi anh trở ra một lần nữa, người phụ nữ đột nhiên nói chuyện với anh. Anh trả lời cô một cách lịch sự và đáp lại, anh nghe những lời lạ lùng hồn nhiên của cô rằng đàn ông như anh có thể tồn tại.

Anh cảm thấy nhận xét này của sâu vào tim mình đến mức không thể không trả lời, cụ thể là, "Vấn đề là, tôi không tồn tại."

Lẽ ra anh nên chạy thật xa, nếu biết những gì sắp xảy ra.

Phần thứ ba

Hiện tại - là cái phần của vĩnh hằng chia tách lãnh địa thất vọng khỏi vương quốc của hy vọng.

- Ambrose Bierce -

Chương 9: Một cuộc gặp, nhầm lẫn, và tái xuất bất ngờ

NOMBEKO ĐÃ MÔ TẢ MÌNH như một chiến sĩ đấu tranh cho tự do Nam Phi đang bị treo giải thưởng để bắt. Thụy Điển thích loại người này, và chắc chắn thế là đủ để cô được nhận vào nước ngay lập tức. Điểm dừng đầu tiên: trại trung chuyển Carlslund ở Upplands Väsby, phía bắc Stockholm. Bây giờ, đã đến ngày thứ tư liên tục, cô vẫn ngồi trong giá lạnh, trên chiếc ghế băng bên ngoài tòa nhà số bảy của trại, bọc trong một tấm chăn màu nâu in chữ BAN DI TRÚ, suy nghĩ mình sẽ làm gì với thừa thãi tự do mà cô đột nhiên thấy mình sở hữu.

Bây giờ cô đã hai mươi sáu tuổi. Gặp một vài người tử tế có lẽ không phải là một ý tưởng tồi. Những người bình thường. Hoặc ít nhất là một người bình thường. Một người có thể dạy cho cô về Thụy Điển. Và gì nữa nhỉ? Chà, có thể đoán là nước này cũng có thư viện quốc gia. Cho dù hầu hết những gì là trên kệ sẽ bằng thứ tiếng mà cô không hiểu. Cái người bình thường dạy cô về Thụy Điển cũng phải dạy cô tiếng Thụy Điển nữa.

Nombeko luôn nghĩ được sáng suốt nhất khi nhai thịt linh dương khô. Ở Pelindaba thì chẳng có. Điều đó có thể giải thích vì sao phải mất mười một năm cô mới tìm ra cách thoát ra khỏi đó.

Nếu chỗ thịt linh dương đã tới Đại sứ quán Israel thì sao nhỉ? Thậm chí cô còn dám đi không? Tại sao không? Cuốn băng mà cô đã sử dụng để đe dọa hai đặc vụ vẫn sẽ phục vụ mục đích của nó, cho dù nó chưa từng bao giờ tồn tại.

Vào lúc đó, một chiếc xe tải kéo một thùng hàng màu đỏ vào sân. Chiếc xe tải lùi vào nhà kho và một người đàn ông khoảng tuổi Nombeko nhảy ra và bắt đầu vác những chiếc gối bọc nylon từ xe tải vào kho. Hết lần này đến lần khác, cho đến khi chiếc xe tải trống không và anh ta lấy chữ ký của một phụ nữ hình như phụ trách về kho. Một phụ nữ lại được phụ trách. Chắc chắn, bà ta da trắng, tất nhiên rồi. Nombeko đi tới chỗ người đàn ông và nói rằng cô có một câu hỏi. Nhưng nó bằng tiếng Anh, vì cô không nói được tí tiếng Thụy Điển nào. Trừ khi tình cờ người đàn ông nói tiếng Xhosa hoặc tiếng Ngô, Trung Quốc?

Người đàn ông nhìn Nombeko và đáp tiếng Anh cũng được. Anh ta chưa bao giờ nghe nói về các ngôn ngữ khác kia. Anh có thể giúp gì cho cô?

“Xin chào, nhân tiện,” anh nói, chìa tay ra. “Tên tôi là Holger.”

Nombeko kinh ngạc nắm lấy tay Holger. Một người đàn ông da trắng lễ độ.

“Nombeko,” Nombeko nói. “Tôi đến từ Nam Phi. Tôi là một người tị nạn chính trị.”

Holger rất tiếc về vận rủi của Nombeko, nhưng anh hoan nghênh cô đến Thụy Điển. Cô không bị lạnh chứ? Nếu cô muốn, anh có thể xin thêm một tấm chăn cho cô từ trong kho.

Cô có lạnh không? Xin một tấm chăn? Chuyện gì xảy ra thế này? Có phải Nombeko đã gặp được một người bình thường mà cô chưa từng gặp cho đến nay, chỉ một vài giây sau khi cô dám hy vọng một điều như thế? Không tìm được, cô lấp bấp thốt lên nỗi ngạc nhiên đầy

cảm kích của mình:

“Nghĩ mà xem, rút cục là người như anh lại tồn tại.”

Holger nhìn cô buồn bã.

“Vấn đề là tôi lại không,” anh nói.

Không gì cơ? Nombeko tự hỏi. Và cô hỏi: “Anh không gì ạ?”

“Tồn tại,” Holger đáp. “Tôi không tồn tại.”

Nombeko nhìn anh từ trên xuống dưới rồi từ dưới lên trên. Và cô nghĩ chắc chắn đây là trường hợp điển hình, khi một người dường như xứng đáng được cô tôn trọng xuất hiện trong cuộc sống của cô - thì anh ta không tồn tại.

Nombeko bỏ qua tuyên bố của Holger, thay vào đó cô hỏi liệu anh có biết đại sứ quán Israel ở đâu không. Người đàn ông không tồn tại không thấy mối liên hệ nào giữa một người tị nạn Nam Phi và Đại sứ quán Israel, nhưng anh nghĩ đó không phải là việc của mình.

“Nó ngay trung tâm thành phố, nếu tôi nhớ chính xác. Dù sao tôi cũng đi về hướng đó, nếu cô muốn đi cùng, cô Nombeko? Đây là nếu cô không nghĩ rằng tôi hơi đi quá xa.”

Anh ta đã bình thường trở lại. Anh ta còn đang xin lỗi thật đây. Tất nhiên, điều này thật mâu thuẫn nếu anh không tồn tại.

Nombeko trở nên cảnh giác. Cô nghiên cứu người đàn ông. Anh ta đẹp trai. Và cách anh ta thể hiện bản thân vừa thông minh, vừa thân thiện.

“Vâng, xin vui lòng,” cuối cùng cô nói. “Anh có thể chờ tôi một tí không. Tôi chỉ cần lên phòng mình để lấy cái kéo.”

Họ lái xe về phía nam tới trung tâm Stockholm. Người đàn ông hóa ra rất dễ bắt chuyện - tên anh ta là gì nhỉ, Holger à? Anh kể với cô về Thụy Điển, về các phát minh của Thụy Điển, giải Nobel, Björn Borg...

Nombeko có nhiều câu hỏi. Có thật là Björn Borg đã năm lần liên thắng giải Wimbledon? Tuyệt vời! Thế Wimbledon là cái gì?

Chiếc xe tải màu đỏ đến 31 Storgatan, và Nombeko trèo xuống xe, đi đến cửa đại sứ quán, tự giới thiệu mình, và hỏi liệu cái gói từ Nam Phi gửi cho cô đã tới chưa.

Có, nó vừa đến, và tốt quá cô lại ở đây; Đại sứ quán không thể để hàng vận chuyển kiểu này trong khuôn viên được. Người gác cổng quay sang anh tài xế của Nombeko, đề nghị anh ta lái xe đến bãi giao nhận hàng ở góc quanh. Quý cô tốt nhất là ở lại đây; vì có một vài giấy tờ phải ký. Xem nào, chúng đâu rồi?

Nombeko cố gắng phản đối. Cái gói không đi với chiếc xe tải; cô đã định tự tay xách nó. Cô sẽ tìm đường trở lại trại theo cách nào đó. Nhưng ông bảo vệ chỉ mỉm cười khi vẫy tay chào Holger đi. Rồi chúm mũi trở lại đóng giấy tờ của mình.

“Xem ở đây xem nào... Tôi không ngăn nắp lắm, cô thấy đấy. Không phải cái này... cái này à?”

Phải mất một lúc. Đến khi thủ tục xong xuôi thì cái gói đã được đưa vào phía sau chiếc xe tải và Holger đã sẵn sàng rời đi. Nombeko tạm biệt với người gác cổng và trèo lên buồng lái.

“Chắc là anh chỉ cần cho tôi xuống ở một trạm xe buýt là được,” cô nói.

“Tôi không hiểu lắm,” Holger nói.

“Ý anh là gì?”

“Tôi nghĩ cô nói rằng có 10kg thịt linh dương trong cái gói của cô.”

“Vâng?” Nombeko đáp, tóm lấy cái kéo trong túi mình.

“Tôi đoán nó phải khoảng một tấn.”

“Một tấn á?”

“May mà tôi có một chiếc xe tải.”

Nombeko không nói gì trong vài giây. Cô để thông tin này ngấm xuống. Rồi cô nói: “Không hay rồi.”

“Cái gì không hay?” Holger thắc mắc.

“Mọi thứ, quả là thế,” Nombeko đáp.

Đặc vụ Mossad A đang trong tâm trạng dễ chịu. Lúc đấy là buổi sáng, trong phòng khách sạn của ông ở Johannesburg. Đồng nghiệp ông ta từ hồi ở Pelindaba đã lên đường nhận nhiệm vụ mới ở Buenos Aires. Còn ông ta đang định ngay sau bữa sáng sẽ ra sân bay quốc tế Jan Smuts để bay về nhà. Trước mắt là vài tuần nghỉ hè thật xứng đáng, sau đấy, ông ta sẽ tìm ra con bé dọn vệ sinh ở Thụy Điển và xử cô ta đích đáng (làm chuyện đó vui thật đấy).

Điện thoại phòng reo. A ngạc nhiên, nhưng ông ta vẫn nghe máy. Không ai khác ngoài Ngoại trưởng Peres, người nổi tiếng là luôn đi thẳng vào vấn đề.

“Thế quái nào anh lại gửi cho tôi 10kg thịt ngựa đấy?” Ngoại trưởng hỏi đặc vụ của mình.

Đặc vụ Mossad A vốn thông minh. Ông ta ngay lập tức ý thức chuyện gì đã xảy ra.

“Xin lỗi, ngài Bộ trưởng. Có một nhầm lẫn khủng khiếp. Tôi sẽ lo vụ này ngay lập tức!”

“Làm thế quái nào mà có thể nhầm cái đáng lẽ tôi phải nhận với 10 cân thịt ngựa được?” Shimon Peres hỏi, không muốn nhắc đến từ bom nguyên tử qua điện thoại.

“Dạ, thực ra đó là thịt linh dương,” đặc vụ A đáp, và ngay lập tức hối hận vì đã trót nói ra.

Đặc vụ Mossad A tạm thời thoát khỏi cơn thịnh nộ của ngài Ngoại trưởng và gọi cho đại sứ quán Israel ở Stockholm. Được chuyển máy cho người gác cổng, ông ta bảo, “Vì Chúa, đừng giao cái thùng 850kg từ Nam Phi ra khỏi đại sứ quán. Thậm chí đừng chạm vào nó cho đến khi tôi đến đó!”

“Phiền quá nhỉ,” người gác cổng đáp. “Một cô da đen dễ thương vừa mới đi xe tải đến đây và đã ký nhận nó. Không may là tôi không biết tên cô ấy vì vội quá tôi không tìm được giấy biên nhận.”

Mossad đặc vụ A không bao giờ chửi thề. Ông ta rất sùng đạo và đã được giáo dục nghiêm khắc cái gì được nói và cái gì không. Ông ta gác máy, ngồi xuống giường, và nói: “Đ.m. nó.”

Đặc vụ vẽ lên trong đầu những cảnh mình giết Nombeko Mayeki các kiểu. Giết càng chậm rãi càng thấy dễ chịu.

“Một quả bom nguyên tử ư?” Holger hỏi.

“Một quả bom nguyên tử,” Nombeko đáp.

“Cái thứ vũ khí hạt nhân á?”

“Vâng, cái đó đó.”

Nombeko nghĩ rằng anh nên được biết toàn bộ câu chuyện, vì rằng bây giờ mọi thứ đã xảy ra như vậy. Thế là cô kể với anh về Pelindaba, dự án vũ khí hạt nhân bí mật, rồi sáu quả bom đã biến thành bẫy; về kỹ sư Westhuizen, vận may, rượu Klipdrift, và cái chết bất hạnh của ông ta; về hai đặc vụ Mossad, hộp thịt linh dương đáng lẽ được gửi đến Stockholm, và cái gói lớn hơn nhiều mà Holger và Nombeko đang chờ lòng vòng bây giờ, đáng lẽ phải gửi đến Jerusalem. Dù cô không đi vào chi tiết nhưng Holger chẳng mấy chốc đã thoảng hình dung chuyện gì xảy ra.

Và anh hiểu hết, ngoại trừ việc làm sao nó có thể nhằm tệt hại đến thế. Nombeko và hai đặc vụ đã có hai cái gói để theo dõi, một gói bé và một cái to khổng lồ; làm sao mà có thể nhằm được?

Nombeko không chắc lắm, nhưng cô ngờ ngợ. Thực tế là ba cô Tàu dễ thương nhưng hơi bốc đồng đã bị phán quyết sai lầm để làm việc chuyển thư từ tại cơ sở nghiên cứu. Nombeko tin rằng việc ghi nhận hai gói cùng lúc là hơi quá sức các cô. Và mọi thứ đã lẫn lộn.

“Vâng, ít nhất thì có thể nói thế,” Holger nói, cảm thấy rét run.

Nombeko không nói gì một lúc. Holger nói tiếp: “Tức là cô và đại diện của cơ quan tình báo có lẽ là giàu năng lực nhất thế giới đã chọn nhằm người khi đặt nhãn ghi địa chỉ vào tay ba cô gái hơi đồng bóng kia?”

“Vâng, đúng thế,” Nombeko đáp. “Nếu muốn phê phán, và có lẽ nên thế, với tình hình này.”

“Ai đã phân công những người không đáng tin như thế phụ trách việc thư gửi đi?”

“Và thư đến nữa,” Nombeko đáp. “Vâng, tất cả là ở tay kỹ sư đó. Hẳn thực sự là một trong những kẻ ngu nhất tôi từng gặp. Hẳn biết đọc, nhưng chỉ thế thôi. Hẳn làm tôi nhớ đến gã trợ lý cực kỳ dấn dạn ở sở vệ sinh môi trường thành phố Johannesburg mà tôi đã một lần phải đối phó, hồi nhỏ.”

Holger lặng thinh, nhưng để tâm trí mình cùng lúc chạy theo bốn hướng khác nhau. Ai bỗng dưng bị buộc phải chở một quả bom nguyên tử ở sau xe sẽ hiểu cảm giác của anh.

“Chúng ta có nên quay lại và trả lại quả bom cho người Israel không?” Nombeko hỏi.

Điều này kéo giật Holger khỏi cơn tê liệt tinh thần.

“Không bao giờ!” anh đáp.

Anh cũng có một đời sống khá bất thường. Thực tế là, cô Nombeko cũng hiểu, rằng theo cách nào đó, anh không tồn tại; tất nhiên anh đã đề cập đến chuyện này. Nhưng anh vẫn yêu đất nước mình. Và không đời nào anh nghĩ đến chuyện thậm chí sẽ tự nguyện bàn giao một quả bom nguyên tử cho Israel hoặc bất kỳ cơ quan tình báo nào trên đất Thụy Điển.

“Không bao giờ!”, anh nhắc lại. “Và cô không thể ở trại tị nạn. Tôi chắc chắn rằng Israel sẽ cố gắng truy tìm cả cô và quả bom.”

Nombeko hiểu những gì Holger vừa nói. Nhưng cô lại quan tâm nhiều hơn hết đến chuyện anh cứ khẳng định lặp đi lặp lại rằng mình không tồn tại.

“Đó là một câu chuyện dài,” Holger lẩm bầm.

Nombeko ngẫm nghĩ thêm. Cho đến nay, tất cả những gì cô định, liên quan đến tương lai của mình như một phụ nữ tự do, chỉ là gặp được vài người bình thường, vì cô chưa từng bao giờ gặp họ. Và rồi một người đàn ông Thụy Điển có vẻ bình thường xuất hiện. Tử tế. Chu đáo. Chũn ghĩa. Anh ta lại tuyên bố rằng mình không tồn tại.

Cô mới nghĩ đến đây thì Holger nói: “Tôi sống trong một tòa nhà bị quy hoạch ở Gnesta.”

“Hay nhỉ,” Nombeko đáp.

“Thế giả dụ cô cũng vào ở tòa nhà ấy?”

Nombeko đã quyết định rằng mình không cần cái kéo khi đi với Holger. Một tòa nhà bị quy hoạch ở... nó gọi là gì nhỉ? Gnesta?

Chà, cô nghĩ. Cô đã sống nửa đời trong một căn lều, và nửa đời kia bị nhốt sau hàng rào. Một tòa nhà bị quy hoạch có lẽ sẽ là một bước tiến.

Nhưng anh Holger có chắc rằng anh muốn gánh một người tị nạn với vũ khí hạt nhân không? Và cơ quan tình báo của nước khác theo sát gót mình?

Holger không chắc về bất cứ điều gì hết. Nhưng anh thấy mình thích cô gái này. Anh không thể tưởng tượng mình sẽ gửi cô vào nanh vuốt của Mossad người Israel mà không

áy này.

“Không,” anh nói. “Tôi không chắc gì cả. Nhưng vẫn mời cô.”

Nombeko cũng thích Holger. Nếu có một người nào đó trong thực tế để mà thích.

“Thế anh không giận tôi về chuyện quả bom nguyên tử sao?”

“Chà,” Holger nói. “Chuyện chẳng may mà.”

Chạy xe từ Đại sứ quán Israel ở Östermalm ra đường cao tốc E4 và về phía nam, họ đi qua Norrmalm và Kungsholmen. Qua kính chắn gió, Holger và Nombeko có thể nhìn thấy tòa nhà cao nhất Thụy Điển, tháp Dagens Nyheter cao hơn 83 mét, Holger không thể không tưởng tượng nó sẽ ra sao nếu quả bom phát nổ. Cuối cùng anh phải hỏi:

“Nó sẽ tệ đến thế nào nếu chuyện xấu xảy ra,” anh nói.

“Ý anh là gì?” Nombeko hỏi.

“Chà, nếu tôi đâm xe vào một cái cột đèn ở đây và quả bom nổ... thì đúng là chuyện gì sẽ xảy ra? Chắc cô và tôi trông sẽ tệ lắm, nhưng ví dụ tòa nhà chọc trời kia, - nó có sụp đổ không?”

Nombeko đáp, Holger đã đoán đúng rằng có lẽ họ sẽ tiêu đời. Và tòa nhà chọc trời kia cũng thế. Quả bom sẽ phá hủy gần như tất cả mọi thứ trong vòng bán kính... chừng... ba mươi tám dặm.

“Hầu như tất cả mọi thứ trong vòng bán kính ba mươi tám dặm ư?” Holger hỏi.

“Vâng. Hoặc, đúng ra là tất cả mọi thứ.”

“Trong vòng ba mươi tám dặm? Cả phần Stockholm mở rộng ư?”

“Vâng, tôi không biết Stockholm mở rộng thì lớn đến thế nào, nhưng nghe nó có vẻ lớn. Ngoài ra có những yếu tố khác phải tính đến...”

“Yếu tố?”

“Bên cạnh quả cầu lửa còn có sóng xung kích, phóng xạ ngay lập tức, hướng gió. Và những thứ như... anh đâm xe vào một cột đèn ở đây và bom nổ...”

“Tốt hơn là tôi không, tôi nghĩ lại rồi,” Holger nói, nắm chặt vô lăng bằng cả hai tay.

“Nhưng chỉ ví dụ thôi. Điều gì sẽ xảy ra, tôi đoán, là tất cả các bệnh viện lớn trong khu vực Stockholm sẽ ngay lập tức bị cháy rụi. Vậy thì, ai sẽ chăm sóc cho hàng trăm ngàn người bị thương nặng trong vòng bán kính công phá của quả bom?”

“Phải, ai sẽ làm điều đó?” Holger hỏi.

“Dù sao cũng không phải là anh hay tôi,” Nombeko đáp.

Holger, muốn ra khỏi bán kính ba mươi tám dặm đó càng nhanh càng tốt, lái xe vào đường

cao tốc E4 và tăng tốc. Nombeko đã phải nhắc nhở anh rằng bất kể anh có chạy nhanh và xa đến thế nào thì vẫn cách chỗ an toàn ba mươi tám dặm nếu anh vẫn chở thứ đó trong xe tải.

Thế là anh đi chậm lại, nghĩ thêm một chút, và hỏi liệu cô Nombeko có thể tự tháo bom không, vì rằng cô đã có mặt khi nó được sản xuất. Nombeko trả lời rằng có hai loại bom nguyên tử: loại điều khiển được và loại không điều khiển được. May sao quả bom họ đang chở trong xe chạy lòng vòng thuộc loại điều khiển được; sẽ mất bốn hoặc năm tiếng để vô hiệu hóa nó. Hồi đó ở Nam Phi mọi thứ đột nhiên trở nên gấp rút nên không có đủ thời gian để làm việc này. Và thật không may, sơ đồ duy nhất để tháo quả bom đặc biệt này lại nằm trong tay người Israel. Chắc chắn Holger có thể hiểu được là họ không có tư cách gì để gọi đến Jerusalem và yêu cầu người ta gửi fax qua.

Holger gật đầu, trông lo lắng. Nombeko an ủi anh bằng cách nói rằng cô nghĩ quả bom không dễ gì bị nổ, vì vậy ngay cả khi Holger trượt khỏi đường thì vẫn có khả năng anh, cô, và Stockholm mở rộng sẽ sống sót.

“Cô nghĩ thế à?” Holger hỏi.

“Tất nhiên, tốt nhất là đừng biết chuyện đó,” Nombeko đáp. “Nhân tiện, anh đã nói chúng ta đang đi đâu nhỉ? Gnesta?”

“Vâng. Và khi chúng ta đến đó, nhiệm vụ chính của chúng ta là làm cho anh tôi hiểu rằng anh ấy không thể sử dụng thứ chúng ta có trong xe để làm cách mạng.”

Đúng là Holger sống trong một tòa nhà bị quy hoạch. Nombeko nghĩ rằng nó khá đẹp. Nó là một tòa nhà bốn tầng hình chữ L, nối với một nhà kho cũng hình chữ L, và làm thành một hình vuông hoặc cái sân với lối đi hẹp dẫn ra phố.

Nombeko nghĩ tòa nhà này mà phá bỏ đi thì thật phí. Đúng là thỉnh thoảng có những lỗ hổng trong chiếc cầu thang gỗ dẫn lên tầng mà cô được bảo rằng có thể sống ở đó. Và cô đã được báo trước rằng vài cửa sổ trong căn hộ mới của cô được đóng bằng ván thay vì kính. Và rằng các bức tường gỗ chẳng chịu các vết nứt. Nhưng nhìn chung, nó là một sự đổi đời so với cái lán của cô ở Soweto. Chỉ cần nhìn vào một thực tế là sàn của tòa nhà phế thải này được đóng bằng ván thật chứ không phải là đất nện.

Dùng các thanh trượt, vít vắ và khéo léo lắm Holger và Nombeko mới tìm cách mang được quả bom nguyên tử ra khỏi thùng xe tải, đưa vào một góc nhà kho, nơi lẽ ra chứa được vô số gối. Cô và Holger đã không nói gì về chuyện đó, nhưng chẳng cần thông minh như Nombeko cũng có thể nhận ra là anh đang kinh doanh và phân phối gối.

Quả bom đứng chật ních một góc nhà kho, phô ra mối đe dọa tiềm tàng. Miễn là trong số hàng ngàn chiếc gối để bắt lửa không cái nào bị cháy thì có lý do để tin rằng Nyköping, Södertälje, Flen, Eskilstuna, Strängnäs, Stockholm và các vùng lân cận sẽ không bị thiệt hại. Chưa kể đến Gnesta.

Ngay sau khi quả bom đã vào nhà kho, Nombeko có một vài câu hỏi. Đầu tiên là về chuyện vô lý rằng Holger không tồn tại. Sau đó là về anh trai của Holger. Điều gì khiến Holger nghĩ rằng anh trai mình muốn dùng bom để làm cách mạng? Và nhân tiện, anh ấy là ai? Anh ấy ở đâu? Và tên anh ấy là gì?

“Tên anh ấy là Holger,” Holger đáp. “Và anh ấy ở đâu đó quanh đây, tôi đoán thế. May kinh khủng là anh ấy không xuất hiện khi chúng ta chuyển cái thùng.”

“Holger ư?” Nombeko hỏi. “Holger và Holger?”

“Vâng. Anh ấy là tôi, cô có thể nói thế.”

Holger phải giải thích chuyện này ngay lập tức, nếu không Nombeko sẽ bỏ đi. Dù sao, anh có thể giữ quả bom; cô đã quá đủ với nó rồi.

Cô chất đồng gối lên trên chiếc thùng trong kho, leo lên, và ngồi trong một góc. Rồi cô đề nghị Holger giải thích, anh vẫn còn dưới đất. Hoặc, như cô nói:

“Giải thích đi!”

Cô không mong đợi gì, nhưng bốn mươi phút sau, khi Holger nói xong, cô cảm thấy nhẹ nhõm!

“Chà, chuyện đó không sao. Nếu anh không tồn tại chỉ vì anh không có bất kỳ giấy tờ nào chứng tỏ anh tồn tại thì anh không thể tưởng tượng biết bao nhiêu người Nam Phi cũng thế. Tôi chỉ tồn tại bởi vì gã kỹ sư điên độn mà tôi làm nô lệ cần tôi có nó để thuận tiện cho gã thôi.”

Holger Hai chấp nhận lời an ủi của Nombeko và cũng leo lên cái thùng. Anh nằm xuống giữa những chiếc gối ở góc khác và chỉ thở. Tất cả thật quá tải - đầu tiên là quả bom trong chiếc thùng dưới lưng họ và rồi chia sẻ chuyện đời mình. Lần đầu tiên, một người ngoài đã nghe toàn bộ sự thật.

“Cô ở lại hay sẽ đi?” Holger Hai hỏi.

“Tôi sẽ ở lại,” Nombeko nói. “Nếu tôi có thể?”

“Cô có thể,” Holger Hai đáp. “Nhưng bây giờ tôi nghĩ rằng tôi cần được yên tĩnh.”

“Tôi cũng thế,” Nombeko nói.

Rồi cô ngồi xuống đối diện với người bạn mới của mình, cũng để thở được thôi.

Đúng lúc đó, có tiếng nứt vỡ vì một tấm ván trên nắp chiếc thùng chứa bom long ra.

“Cái gì vậy?” Holger Hai hỏi, ngay lập tức tấm ván tiếp theo rơi xuống đất và cánh tay của một người phụ nữ thò ra.

“Tôi đã ngờ ngợ mà,” Nombeko nói, và họ ngay lập tức thấy ba cô Tàu trườn ra, nháy mắt.

“Chào chị,” cô út nói khi thấy Nombeko.

“Cô có cái gì để ăn không?” Cô hai hỏi.

“Và uống nữa,” cô cả gợi ý.

Chương 10: Ngài Thủ tướng không thể mua chuộc và mơ ước bắt cóc nhà vua

CHĂNG LỄ CÁI NGÀY phi lý này không bao giờ chấm dứt à? Hai ngời nhòm dậy giữa đồng gối của mình, nhìn vào hàng ba cô gái vừa mới bò ra khỏi cái thùng.

“Chuyện gì thế này?” anh hỏi.

Nombeko đã hơi lo lắng cho các cô gái, chuyện gì sẽ xảy ra khi an ninh được thắt chặt ở Pelindaba. Cô sợ rằng họ phải chịu số phận đáng lẽ dành cho cô.

“Tôi không biết điều gì sắp tới,” cô nói, “bởi vì rõ ràng cuộc sống là như thế. Nhưng chuyện vừa rồi thì chúng ta đã tìm ra làm sao mà cái thùng lớn và cái gói nhỏ lại đối địa chỉ cho nhau. Trốn khéo quá đấy, các chị ạ!”

Các cô Tàu đang đói sau bốn ngày ở trong thùng với quả bom, hai cân cơm nguội, và năm lít nước. Họ được hộ tống đến căn hộ của Holger, nơi họ đã nếm món bánh tiết đông với mút lingonberries lần đầu tiên trong đời.

“Nó làm tôi liên tưởng tới thứ đất sét chúng tôi dùng để nặn ngỗng,” cô chị vừa phùng mồm ăn vừa nói. “Cho tôi xin miếng nữa?”

Khi đã no nê, cả ba cô chui vào chiếc giường rộng của Holger. Họ biết rằng mình được dành cho căn hộ cuối cùng còn có thể dùng tạm trong tòa nhà, ở tầng trên cùng, nhưng còn phải trám xong một lỗ hổng lớn trên bức tường phòng khách thì mới ở được.

“Tôi xin lỗi là đêm nay các cô phải ngủ chật chội như thế,” Holger Hai nói với các cô gái nhưng họ đã ngủ tít.

Một tòa nhà bị quy hoạch nghĩa là nó đáng phá dỡ và sẽ bị xóa sổ. Chỉ trong trường hợp đặc biệt lắm thì người ta mới ở trong những tòa nhà bị quy hoạch.

Vì vậy, có thể nói rằng thật đáng chú ý khi ở tòa nhà bị quy hoạch duy nhất ở Gnesta, Sörmland, bây giờ đang trú ngụ những người sau: một thợ gốm người Mỹ, hai anh em rất giống và rất khác nhau, một cô gái trẻ giận dữ, một người tị nạn từ Nam Phi và ba cô Tàu kém may mắn.

Tất cả những người này thấy mình đang ở nước Thụy Điển không-vũ-khí-hạt-nhân. Ngay bên cạnh một quả bom nguyên tử ba megaton.

Đến nay, danh sách các quốc gia hạt nhân đã bao gồm Hoa Kỳ, Liên Xô, Anh, Pháp, Trung Quốc và Ấn Độ. Các chuyên gia ước tính số đầu đạn hạt nhân của các nước này kết hợp lại khoảng sáu mươi lăm ngàn. Các chuyên gia này chỉ chưa thống nhất với nhau là chỗ này có thể tiêu diệt Trái Đất bao nhiêu lần; vì sức mạnh của các đầu đạn khác nhau. Những người bị quan đoán mười bốn đến mười sáu lần. Những người lạc quan đoán khoảng hai thôi.

Nam Phi có thể được bổ sung vào danh sách trên. Có thể Israel cũng thế, mặc dù không ai trong số họ muốn giải thích làm thế nào mà nó lại xảy ra như dự định. Có lẽ cả Pakistan nữa; họ đang hứa hẹn phát triển vũ khí hạt nhân vì Ấn Độ đã có.

Và bây giờ đến Thụy Điển. Một cách không tự nguyện. Và cũng không hề biết.

Holger và Nombeko rời khỏi chỗ các cô Tàu và đi đến nhà kho để nói chuyện cho yên tĩnh. Quả bom nằm trong thùng, bên trên bày đầy gối khiến nó trông có vẻ như một góc ấm cúng, mặc dù tình hình không ấm cúng gì cho lắm.

Cả hai leo lên cái thùng lần nữa và ngồi ở hai đầu. “Quả bom,” Holger Hai nói.

“Chúng ta không thể giữ nó ở đây cho đến khi nó không còn gây nguy hiểm cho dân chúng,” Nombeko nói. Hai cảm thấy bùng lên hy vọng. Nó sẽ mất bao lâu? “Hai mươi sáu ngàn hai trăm năm,” Nombeko đáp.

“Cộng trừ ba tháng.”

Hai và Nombeko đồng ý rằng chờ hai mươi sáu ngàn hai trăm năm thì lâu quá, kể cả nếu may mắn sai số. Sau đó, Hai giải thích quả bom là một rắc rối chính trị như thế nào. Thụy Điển là một quốc gia trung lập và là - theo nó tự nhận - đại diện hàng đầu thế giới về đạo lý. Đất nước này tin rằng mình hoàn toàn không có vũ khí hạt nhân, và đã không tham gia vào chiến tranh kể từ năm 1809.

Theo Holger Hai, có hai điều phải xảy ra: Họ phải chuyển quả bom cho những nhà lãnh đạo đất nước, và phải làm điều đó thật khéo léo để tránh bất kỳ tin đồn nào. Hơn nữa, có một điều thứ ba là - phải chuyển nhanh đến mức anh trai và công ty của Hai không có thời gian để gây rắc rối.

“Thế thì chúng ta hãy làm thế,” Nombeko nói. “Người đứng đầu nước anh là ai?”

“Đức vua,” Holger nói. “Nhưng ông ta không phải là người phụ trách.”

Một ông chủ không phụ trách. Hơi giống ở Pelindaba. Viên kỹ sư chủ yếu thực hiện những gì Nombeko bảo ông ta làm chứ chẳng hiểu mô tê gì.

“Thế thì ai phụ trách?”

“Chà, Thủ tướng, tôi chắc thế.”

Holger Hai bảo cô rằng Thủ tướng Thụy Điển tên là Ingvar Carlsson. Ông đã trở thành Thủ tướng qua một đêm sau khi người tiền nhiệm, Olof Palme, bị giết ở trung tâm Stockholm.

“Gọi Carlsson đi,” Nombeko đề nghị.

Holger đã làm thế. Hoặc ít nhất là gọi đến văn phòng chính phủ, yêu cầu gặp Thủ tướng và đã được chuyển giao cho trợ lý của ông.

“Xin chào, tôi tên là Holger,” Holger nói. “Tôi muốn nói chuyện với Ingvar Carlsson về một vấn đề cấp bách.”

“Vâng, thế nó là gì?”

“Tiếc là tôi không thể nói ra; đó là một bí mật.”

Trong thời của mình, Olof Palme có tên trong danh bạ điện thoại. Bất kỳ công dân nào muốn gì đó từ Thủ tướng cũng có thể gọi ông ở nhà. Nếu không phải vào lúc bọn trẻ đi ngủ hoặc giữa bữa ăn tối thì ông đều nghe điện thoại.

Nhưng đó là vào những ngày hoàng kim. Và những ngày đó kết thúc vào ngày 28 tháng Hai năm 1986, khi Palme, không mang theo vệ sĩ, bị bắn vào lưng sau chuyến đi đến rạp chiếu phim.

Người kế nhiệm ông đã được bảo vệ khỏi đám bình dân. Trợ lý Thủ tướng trả lời rằng ông Holger chắc chắn phải hiểu rằng trong bất kỳ trường hợp nào cô cũng không thể cho phép những người lạ nói chuyện với người đứng đầu nhà nước.

“Nhưng nó rất quan trọng.”

“Bất cứ ai cũng có thể nói thế.”

“Thực sự quan trọng.”

“Không, tôi xin lỗi. Nếu muốn ông có thể viết một lá thư cho -”

“Đó là về một quả bom nguyên tử,” Holger nói.

“Đấy là một mối đe dọa?”

“Không, ơn Chúa. Ngược lại. Hoặc là, chà, quả bom là một mối đe dọa, tất nhiên - vì thế nên tôi muốn thoát khỏi nó.”

“Ông muốn thoát khỏi quả bom nguyên tử của ông ư? Và ông đang gọi điện thoại cho Thủ tướng để cho nó đi?”

“Vâng, nhưng -”

“Tôi có thể nói với ông rằng thường xuyên có người cố gắng tặng các thứ cho Thủ tướng. Chỉ mới tuần trước đã có một ông bán thiết bị kháng kháng muốn gửi tặng một cái máy giặt mới. Nhưng Thủ tướng không nhận các loại quà tặng, kể cả... bom nguyên tử? Ông có chắc chắn đây không phải là một kiểu đe dọa không?”

Holger đảm bảo với cô ta một lần nữa rằng anh không có ý hại ai hết. Nhận ra mình sẽ chẳng đi đến đâu, anh cảm ơn cô ta chẳng vì cái gì và nói lời tạm biệt.

Rồi nghe Nombeko thúc giục, anh cũng gọi cả cho nhà vua và đã nói chuyện với viên thư ký triều, người đã trả lời với kiểu cách hệt như trợ lý của Thủ tướng, chỉ kiêu kỳ hơn.

Trong một thế giới hoàn hảo, Thủ tướng (hoặc ít nhất là vua) sẽ trả lời, nhận được thông tin, ngay lập tức đến Gnesta, và lấy đi quả bom và cái thùng. Tất cả trước khi ông anh đầy tiềm năng cách mạng của Holger có thời gian để khám phá cái thùng, bắt đầu đặt câu hỏi, và - lạy Chúa - động não.

Trong một thế giới hoàn hảo thì nó phải là như thế.

Trong thế giới thực thì chuyện xảy ra là Một và cô gái trẻ giận dữ bước qua cánh cửa nhà kho. Họ vào để tìm hiểu tại sao chỗ bánh tiết họ định lấy từ tủ lạnh của Hai đã biến mất và căn hộ đầy người Trung Quốc đang ngủ. Giờ thì họ thắc mắc, chẳng hạn như người phụ nữ da đen trên chiếc thùng trong góc là ai. Và cái thùng cô ta đang ngồi trên là cái gì.

Qua ngôn ngữ cơ thể của hai người mới đến, Nombeko nhận ra rằng cô và cái thùng là trung tâm của sự chú ý, và cô nói rằng mình sẽ rất vui được tham gia vào cuộc trò chuyện nếu nó có thể được nói bằng tiếng Anh.

“Chị là người Mỹ à?” Cô gái trẻ giận dữ nói thêm rằng cô ghét người Mỹ.

Nombeko đáp cô người Nam Phi, và cô nghĩ nó có vẻ mất thời gian để ghét tất cả người Mỹ, vì có biết bao nhiêu người.

“Cái gì trong thùng kia?” Holger Một hỏi.

Holger Hai không trả lời câu hỏi. Thay vào đó, anh nói với họ rằng ba cô Tàu trong căn phòng và người phụ nữ này đều là những người tị nạn chính trị, và họ sẽ ở trong tòa nhà bị quy hoạch một thời gian. Ngoài ra, Hai xin lỗi vì chỗ bánh tiết của anh đã được ăn trước khi Một có thời gian lấy trộm nó.

Phải, anh trai của anh thấy chuyện này thật bức mình. Nhưng còn cái thùng? Có gì trong đó?

“Đồ dùng cá nhân của tôi,” Nombeko nói.

“Đồ dùng cá nhân của chị á?” Cô gái trẻ tức giận nhắc lại, bằng cái giọng cho thấy cô chờ đợi một lời giải thích kỹ càng hơn.

Nombeko nhận thấy sự tò mò dâng đầy trong mắt Một và bạn gái của anh ta. Có lẽ cô cũng nên đánh dấu lãnh thổ của mình:

“Đồ đạc cá nhân của tôi,” cô nhắc lại, “gửi từ tận châu Phi. Cũng giống như tôi. Và tôi tử tế nhưng cũng khó lường lắm đấy. Tôi đã từng cắm một cây kéo vào đùi của một người đàn ông không biết cách cư xử. Một lần khác... nó lại xảy ra. Vẫn người đàn ông đó, đúng thế, nhưng một cây mới kéo và trên cái đùi kia.”

Những tình huống này quá khó hiểu đối với Holger Một và bạn gái của anh ta. Người phụ nữ ngồi trên cái thùng có một giọng nói nghe thân thiện, nhưng đồng thời cô ta lại ngụ ý rằng mình có thể tấn công họ bằng kéo nếu họ không để yên cho cái thùng của cô.

Vì vậy, Một choàng tay lên cô gái trẻ giận dữ, thì thầm lời tạm biệt thay mặt cho cả hai người, và bỏ đi.

“Em nghĩ là em có một cái xúc xích Falu trong ngăn kéo dưới cùng của tủ lạnh,” Hai gọi với theo. “Nếu anh chị không định tự đi mua thức ăn...”

Còn lại Holger Hai, Nombeko và quả bom trong nhà kho. Hai nói rằng Nombeko, như cô có lẽ đã hiểu, vừa mới gặp anh trai của mình, một nhà cộng hòa và cô bạn gái bị bệnh nóng tính của anh ta.

Nombeko gật đầu. Có vẻ hiếm nghèo khi cả hai và quả bom nguyên tử lại ở trên cùng một lục địa. Càng tệ hơn là trong cùng một quốc gia. Và bây giờ họ ở trên cùng một mảnh đất. Họ sẽ phải làm gì đó về chuyện này càng sớm càng tốt, nhưng bây giờ là lúc nghỉ ngơi, thư giãn đã. Đó là một ngày dài và lắm chuyện.

Holger Hai đồng ý. Dài và lắm chuyện.

Hai kẹp cái nệm vào vách, đưa cho Nombeko một tấm chăn và gối, rồi dẫn cô đến căn phòng của cô. Anh mở cửa, đặt cái nệm xuống, và nói rằng anh chẳng có một cung điện cho cô nhưng hy vọng cô sẽ cảm thấy như ở nhà. Nombeko cảm ơn anh, chào tạm biệt, và đứng sau cánh cửa, một mình. Cô ở lại đó một lúc, tư lự như một triết gia.

Trên ngưỡng cửa cuộc đời mình, cô nghĩ. Nhưng đó là một cuộc sống đầy trắc trở, vì cô đang bị vướng vào một quả bom nguyên tử và có thể là một hoặc hai điệp vụ Mossad như hai cỗ máy đang theo sát gót.

Nhưng dù sao, giờ cô đã có căn hộ riêng của mình, thay vì một căn lều ở Soweto. Cô sẽ không bao giờ phải trông coi cút nữa, và không còn bị nhốt sau hàng rào đôi với gã kỹ sư chỉ được cái làm giàu cho cả ngành công nghiệp rượu brandy.

Cô không thể đến được thư viện quốc gia ở Pretoria. Thay vào đó, là bản sao của nó ở Gnesta. Nó khá phong phú, theo Holger Hai.

Còn về mọi thứ khác?

Điều cô muốn làm nhất là mang quả bom chết tiệt trở lại đại sứ quán Israel. Và có lẽ cô chỉ cần đặt nó ngoài đường, nói với người gác cổng và chạy đi. Sau đó, cô có thể trở lại tiếp tục làm thủ tục nhập cư Thụy Điển, nhận được một giấy phép cư trú, học tại một trường đại học, và cuối cùng trở thành một công dân Thụy Điển.

Sau đó? Phải, làm đại sứ Thụy Điển ở Pretoria không phải là một ý tưởng tồi. Điều đầu tiên cô sẽ làm là mời Tổng thống Botha một bữa tối không có thức ăn.

Nombeko mỉm cười với những tưởng tượng của mình.

Nhưng thực tế là Holger từ chối trao bom cho bất cứ ai ngoài Thủ tướng Thụy Điển. Hoặc có thể là vua. Và chẳng ai trong số họ sẽ trả lời điện thoại.

Holger là người bình thường nhất mà cô đã quen trong đời, cho đến nay. Anh thực sự khá dễ chịu. Nombeko thấy mình muốn tôn trọng quyết định của anh.

Nhưng ngoài anh ra, dường như số của cô gặp phải toàn kẻ ngu. Nó có đáng để cô phải đấu tranh? Mặt khác, làm sao người ta có thể chấp nhận những kẻ ngu như thế chứ?

Ví dụ, ông thợ gốm người Mỹ mà Holger đã kể với cô. Cô có nên mặc kệ ông ta điên điên rồ rồ như thế? Hay cô nên tìm ông ta và làm cho ông ta hiểu rằng cô không tự dung trở thành CIA chỉ vì biết nói tiếng Anh?

Và các cô Tàu, đã là những phụ nữ trưởng thành từ lâu, dù họ chẳng mấy khi cư xử như thế. Chẳng bao lâu họ sẽ lại sức sau cuộc hành trình, ăn bánh tiết và ngủ, rồi họ sẽ bắt đầu tìm kiếm xung quanh. Nombeko phải chịu trách nhiệm cho tương lai của họ theo cách

nào?

Anh trai của Holger, người có cùng tên, thì dễ dàng hơn. Phải giữ anh ta cách xa quả bom. Cả bạn gái của anh ta nữa. Không thể lơ là trách nhiệm đảm bảo nó thực sự được cách ly.

Cô gái dọn vệ sinh ở Pelindaba nhận ra rằng ngay cả ở Thụy Điển cũng có những thứ phải dọn dẹp và ra quyết định trước khi có thể bắt đầu cuộc sống thực sự. Học tiếng Thụy Điển là điều ưu tiên, tất nhiên; Nombeko không thể chịu nổi ý nghĩ mình sống cách thư viện có một dặm mà không dùng được nó tí nào. Việc bảo vệ quả bom chí ít cũng quan trọng như thế. Và chẳng ai giúp cô được - cô chắc mình sẽ không thể yên tâm nếu không đối phó với người thợ gốm điên và ba cô gái nông nổi, được chẳng hay chớ. Ngoài ra, cô hy vọng sẽ còn thời gian dành cho người bạn duy nhất cô cảm thấy mình có thể đánh giá cao - đó là Holger Hai.

Nhưng trước hết phải ngủ cái đã. Nombeko bước vào căn hộ của mình và đóng cửa lại.

Sáng hôm sau, kiểm điểm lại tình hình, cô phát hiện rằng Holger Một cùng với cô gái trẻ nóng tính đã đi từ sớm để giao gói ở Gothenburg. Ba cô Tàu đã tỉnh dậy, chén sạch chỗ xúc xích Falu và ngủ tiếp. Holger Hai đang ngồi ở cái góc ấm cúng trong nhà kho tính toán sổ sách (và đồng thời bảo vệ quả bom), và vì hầu hết những gì anh làm là bằng tiếng Thụy Điển nên Nombeko không thể giúp anh được.

“Trong khi chờ đợi, tôi có nên làm quen với ông thợ gốm không?” Cô hỏi.

“Chúc cô may mắn,” Holger Hai đáp.

“Ai đó?” Ông thợ gốm nói qua cánh cửa.

“Tên tôi là Nombeko,” Nombeko đáp. “Tôi không phải CIA. Tuy nhiên, Mossad đang bám theo tôi, vì vậy xin cho tôi vào với.”

Bởi vì chúng loạn thần kinh của ông thợ gốm liên quan của cơ quan tình báo Mỹ chứ không phải Do Thái nên ông để cô vào.

Thực tế vị khách vừa da đen lại là một phụ nữ khiến ông nhìn nhận tình hình nhẹ hẫng đi. Chắc chắn các đặc vụ Mỹ trên thế giới có đủ mọi màu da và hình dáng, nhưng nguyên mẫu là một người da trắng ở độ tuổi ba mươi. Người phụ nữ cũng có bằng chứng cho thấy cô biết một ngôn ngữ bộ lạc châu Phi. Và cô có thể mô tả rất nhiều chi tiết từ thời thơ ấu của mình, được cho là ở Soweto, mà không thể loại trừ rằng cô thực sự sống ở đó.

Nombeko, về phần mình, hào hứng xem ông thợ gốm có thể điên loạn đến mức nào. Chiến thuật của cô là phải ghé chơi thường xuyên nhưng ngắn ngủi để xây dựng lòng tin.

“Hẹn gặp ông ngày mai nhé,” cô nói khi rời đi.

Ở tầng trên, các cô Tàu đã thức dậy một lần nữa. Họ đã tìm thấy knäckebröd^[9] trong kho thức ăn, và đang ngồi nhá nó thì Nombeko tới.

Nombeko hỏi các cô gái định làm gì tiếp theo, và nghe trả lời rằng họ không có thời gian để suy nghĩ nhiều về nó. Nhưng họ có thể đến gặp bác Cheng Tao, vì ông ấy sống gần đó. Ở

Basel. Hoặc có thể là Bern. Hay Bonn. Có khi là Berlin. Ông bác của họ là một chuyên gia chế tác đồ cổ, và họ chắc chắn ông sẽ không từ chối giúp đỡ.

Trong số những thứ Nombeko đã thu nạp từ thư viện ở Pelindaba có một số kiến thức nhất định về châu Âu và các thành phố của nó. Vì vậy, cô có đủ lý do để đoán rằng cả Basel, Bern, Bonn hay Berlin đều không hề ở gần đây. Và cô nghĩ rằng cũng chẳng dễ gì để tìm ra ông bác ngay cả khi họ tìm được thành phố ông đang ở. Hoặc ít nhất là nước nào, để bắt đầu.

Nhưng các cô gái trả lời rằng họ chỉ cần một chiếc xe và ít tiền; còn lại họ sẽ tự lo. Chẳng quan trọng liệu đó là Bonn hay Berlin; họ luôn có thể tìm được đường. Dù sao, đó là ở Thụy Sĩ mà.

Tất nhiên, Nombeko có dư tiền cho các cô Tàu. Ít nhất là dưới một dạng gián tiếp. Đường nối của cái tunnel là chiếc áo khoác duy nhất của cô kể từ khi lớn lên ở Soweto vẫn chứa một gia tài kim cương. Cô moi ra một viên và đi đến chỗ thợ kim hoàn địa phương ở Gnesta để thẩm định. Nhưng người thợ kim hoàn trước đây đã bị một tay bán hàng người nước ngoài lừa, vì thế ông ta ngả theo ý kiến trên toàn cầu rằng người nước ngoài không đáng tin. Vì vậy, khi một phụ nữ da đen bước vào cửa hàng ông, nói tiếng Anh và đặt một viên kim cương thô lên quầy thì ông yêu cầu cô đi ra nếu không sẽ gọi cảnh sát.

Nombeko chẳng muốn dây dưa với đại diện của luật pháp Thụy Điển, nên cô nhặt viên kim cương lên, xin lỗi vì đã làm phiền, và bỏ đi.

Không, các cô gái sẽ phải tự kiếm tiền và mua xe cho mình. Nombeko rất sẵn lòng giúp họ những chuyện nho nhỏ, nhưng không nhiều hơn thế.

Chiều hôm đó, Holger Một và cô gái trẻ nóng tính trở lại. Một phát hiện ra tủ đựng thức ăn của anh trai mình đã bị càn quét sạch sẽ, và anh không có lựa chọn nào khác là đi đến nhà kho. Điều này cho Nombeko cơ hội để lần đầu tiên trò chuyện riêng tư thực sự với cô gái trẻ nóng tính.

Kế hoạch của cô có hai phần. Đầu tiên làm quen với kẻ thù - đó là cô gái trẻ nóng tính và Holger Một - để sau đó cô có thể dụ họ rời khỏi quả bom, theo nghĩa đen, và cả nghĩa bóng nữa.

“Aha, người Mỹ,” cô gái trẻ nóng tính nói khi nhìn thấy người gõ cửa phòng mình.

“Tôi đã nói với cô, tôi là người Nam Phi,” Nombeko nói. “Cô gốc người nước nào?”

“Tôi là người Thụy Điển, tất nhiên.”

“Thế thì chắc cô phải có một tách cà phê mời tôi. Hay thậm chí trà thì tốt hơn.”

Cô có thể pha ít trà, mặc dù cà phê thì tốt hơn, vì cô nghe nói điều kiện làm việc trong các đồn điền cà phê Nam Mỹ tốt hơn hơn so với đồn điền trà Ấn Độ. Hay đó chỉ là một lời nói dối. Ở đất nước này, người ta nói dối nhiều thấy bà.

Nombeko ngồi trong nhà bếp của cô gái trẻ nóng tính và nói có lẽ nước nào cũng nói dối nhiều kinh khủng. Rồi cô mở đầu cuộc trò chuyện với một câu hỏi đơn giản, chung chung:

“Mọi việc vẫn ổn chứ?”

Cô gái trẻ nóng tính hóa ra giận đủ mọi thứ. Cô giận dữ với sự phụ thuộc liên tục của nước này về năng lượng hạt nhân. Và dầu. Với tất cả các con sông khai thác thủy điện. Với năng lượng gió ồn ào và xấu xí. Với cách họ sẽ xây dựng một cây cầu đến Đan Mạch. Với tất cả người Đan Mạch, bởi vì họ là người Đan Mạch. Với nông dân nuôi chồn vì họ là nông dân nuôi chồn. Thực ra là về những người chăn nuôi nói chung. Về tất cả những người ăn thịt. Với tất cả mọi người đã không... (Nombeko không nghe được chỗ này). Với tất cả bọn tư bản. Với hầu hết mọi người Cộng sản. Với ông bố cô vì ông đã làm việc tại một ngân hàng. Với mẹ cô vì bà chẳng làm gì. Với bà ngoại, bởi vì bà có tí máu quý tộc. Với bản thân vì cô buộc phải là một nô lệ nhận lương thay vì thay đổi thế giới. Và với cái thế giới không có một công việc nô lệ nào được trả lương tử tế.

Cô cũng giận dữ với thực tế rằng cô và Holger sống miễn phí trong tòa nhà bị quy hoạch, bởi vì điều này có nghĩa là cô không thể từ chối trả tiền thuê nhà. Chúa ơi, cô khao khát được chống đối! Điều khiến cô giận dữ nhất là cô không thể tìm ra một sự chống đối đúng đắn nào để biểu tình.

Nombeko nghĩ rằng cô gái trẻ nóng tính nên có một công việc như người da đen ở Nam Phi trong vài tuần, và có thể đổ một hoặc hai thùng phân để có được một chút ý niệm về cuộc sống của mình.

“Thế tên cô là gì?”

Tưởng tượng xem; cô gái trẻ nóng tính thậm chí trở nên giận dữ hơn. Thực tế là, tên của cô là cái gì đó quá kinh khủng mà cô không thể nói ra.

Nhưng Nombeko năn nỉ, và cuối cùng cô cũng moi được cái tên ra.

“Celestine.”

“Chà, tên đẹp quá,” Nombeko nói.

“Đó là ý tưởng của cha tôi. Ông quản lý ngân hàng ấy. Quý tha ma bắt ông ấy!”

“Tôi có thể gọi cô là gì mà không sợ gây cổ?” Nombeko thắc mắc.

“Gì cũng được miễn là không phải Celestine,” Celestine nói. “Tên chị là gì?”

“Nombeko.”

“Chà, lại là một cái tên quý tha nữa.”

“Cám ơn,” Nombeko nói. “Tôi có thể xin thêm một chút trà không?”

Bởi vì Nombeko có cái tên như thế, sau khi rót thêm trà, cô được phép gọi Celestine là Celestine. Và được bắt tay cô gái khi rời đi, để cảm ơn đã mời trà và trò chuyện. Trên cầu thang khi đi ra, cô quyết định chờ đến ngày hôm sau mới gặp Holger Một. Tìm hiểu kẻ thù mất sức lắm.

Thu hoạch lớn nhất từ cuộc gặp với cô gái không muốn bị gọi bằng tên của mình là cô ta không quan tâm nếu Nombeko sử dụng thẻ thư viện Gnesta của cô. Người tị nạn chính trị đang chạy trốn căn thẻ thư viện, trong khi cô gái trẻ nóng tính đã nhận ra rằng mọi thứ có

thể mượn được đều là tuyên truyền tư sản dưới hình thức này hay khác. Trừ Tư bản luận của Karl Marx; cuốn đó chỉ tư sản một nửa, nhưng họ chỉ có nó bằng tiếng Đức.

Trong lần đầu tiên vào thư viện, Nombeko mượn một giáo trình học tiếng Thụy Điển với băng cassette đi kèm.

Holger Hai đã có một máy cassette, và họ đã học ba bài đầu tiên giữa đám gối trên chiếc thùng trong nhà kho.

“Xin chào? Mọi chuyện thế nào? Bạn có khỏe không? Tôi khỏe,” cái máy cassette nói (bằng tiếng Thụy Điển, tất nhiên).

“Tôi cũng thế,” Nombeko nói, cô học rất nhanh.

Mượn hơn cũng vào buổi chiều hôm đó, cô cảm thấy đã sẵn sàng để xử Holger Một. Cô tìm thấy anh ta và đi thẳng vào vấn đề.

“Tôi nghe nói anh là một người cộng hòa?”

Vâng, Holger Một đáp anh đúng là thế. Mọi người đều nên thế. Chế độ quân chủ thật tồi tệ. Vấn đề là anh đang quá thiếu ý tưởng.

Nombeko nói rằng ngay cả một nước cộng hòa cũng có thể có nhược điểm, ví dụ như Nam Phi, nhưng tất nhiên. Cô chỉ cố gắng giúp đỡ thôi.

Ý cô là cô muốn giúp đỡ Một tránh xa quả bom, nhưng cô để anh muốn hiểu cách nào cũng được.

“Thật tuyệt quá nếu cô có thể giúp, cô Nombeko,” anh nói.

Theo kế hoạch đã vạch ra, cô đề nghị Holger kể với mình những ý tưởng cộng hòa mà anh đã có trong nhiều tháng kể từ khi Đức vua rơi vào bố anh.

“Không phải vua! Là Lenin.”

Holger Một thừa nhận rằng anh không thông minh như em mình, nhưng anh vẫn có một ý tưởng đóng góp. Đó là bắt cóc nhà vua bằng trực thăng, tóm ông ta lên máy bay, để lại đằng sau đám vệ sĩ của ông ta, đưa ông đến một chỗ nào đó, rồi buộc ông ta phải thoái vị.

Nombeko nhìn Một. Đây là thứ anh nặn óc nghĩ ra ư?

“Thế, cô nghĩ thế nào, cô Nombeko?”

Nombeko không thể nói ra những gì cô nghĩ. Thay vào đó cô nói: “Ý tưởng đó có lẽ chưa hoàn chỉnh lắm, phải không anh?”

“Ý cô là gì?”

Chà, ví dụ, anh định lấy một cái máy bay trực thăng ở đâu? Ai sẽ bay nó, họ sẽ bắt cóc nhà vua ở đâu, sẽ đưa ông ta đi đâu, và lập luận của họ về lý do ông ta phải thoái vị? Chưa kể những thứ khác.

Holger Một ngồi im thín thít, mắt cụp xuống.

Nombeko ngày càng thấy rõ rằng Một đã không nhận được cái phần ít ỏi của mình khi tổng số trí thông minh nói chung được chia cho hai anh em. Nhưng cô không nói ra.

“Cho tôi suy nghĩ thêm một hoặc hai tuần, lúc đó tôi chắc rằng sẽ tìm ra cách, nhưng bây giờ tôi muốn đi tìm em trai anh đã. Để đổi gió một chút.”

“Cảm ơn cô rất nhiều, cô Nombeko,” Holger Một nói.

“Cảm ơn anh rất nhiều!” Nombeko quay lại với Hai và kể với anh rằng cô đã bắt đầu trò chuyện với anh trai anh và kế hoạch của cô là nghĩ cách để anh ta nghĩ về những chuyện khác ngoài cái thùng chứa đầy bí mật. Một ý tưởng cô mới nghĩ được nửa chừng là khiến Một nghĩ rằng anh đang tiến gần đến một cuộc cách mạng, trong khi trên thực tế anh chỉ đi xa hơn khỏi quả bom.

Holger Hai gật đầu đồng ý và nói có vẻ như mọi thứ sẽ tốt đẹp.

Chương 11: Mọi thứ tạm thời tốt đẹp như thế nào

CÁC CÔ TÀU, vốn chịu trách nhiệm nấu nướng ở Pelindaba, chẳng bao lâu thấy chán ớn món bánh tiết, xúc xích Falu và knäckebröd nên đã mở một quầy cà phê tự phục vụ cho mình và những người khác sống ở Fredsgatan. Vì họ thực sự biết nấu ăn, Holger Hai vui vẻ trích lãi bán gói để cấp tiền cho họ hoạt động.

Cùng lúc đó, theo sáng kiến của Nombeko, Hai tìm cách để cô gái trẻ nóng tính đồng ý nhận trách nhiệm giao hàng, cho dù cuộc đàm phán của họ đầu tiên rất khó khăn. Mãi cho đến khi hiểu rằng cô sẽ buộc phải lái xe tải bất hợp pháp với những biển số đánh cắp thì cô mới trở nên tò mò chịu nghe nhiều hơn.

Tất nhiên, có ba megaton lý do để cô gái trẻ nóng tính không nên thu hút cảnh sát chú ý đến Fredsgatan (cho dù chính cô không hiểu được điều này). Các biển số trên chiếc xe tải trông không có gì đặc biệt đều là biển đánh cắp, do đó không thể theo dấu xe tải trở lại Gnesta được. Nhưng điều đó không có nghĩa là người lái xe nên mười bảy tuổi và không có bằng. Vì vậy, cô đã được chỉ dẫn là không nói gì hết, nhất là tên của cô, nếu bị bắt xe.

Cô gái trẻ nóng tính không nghĩ rằng cô có thể giữ im lặng nếu phải đối mặt với cảnh sát. Cô quá ghét họ để có thể làm vậy. Vì thế, Holger Hai gợi ý rằng cô có thể hát một giai điệu gì đó để thay thế; chắc chắn nó sẽ chọc tức được cảnh sát mà lại đảm bảo rằng không có gì bị nói ra.

Khi mọi thứ sắp đặt xong xuôi, Hai và cô gái trẻ nóng tính đã đồng ý rằng Celestine, nếu bị cảnh sát chặn lại, sẽ gọi mình là Édith Piaf, trông hơi điên điên (Hai nghĩ rằng cô đã có chất ấy trong người), và bắt đầu hát *Non, je ne regrette rien*^[10]. Cô sẽ không làm gì nhiều hơn thế trước khi có cơ hội mượn điện thoại và gọi Holger. Và cuộc trò chuyện của họ có thể gồm những giai điệu tương tự, Holger sẽ hiểu.

Holger Hai dừng lại ở đó, để cô gái trẻ nóng tính hiểu điều này có nghĩa là anh sẽ ngay lập tức đến cứu viện cho cô, trong khi thực tế anh định chuyển quả bom ra khỏi nhà kho trong khi cô vẫn an toàn trong tù. Cô gái trẻ nóng tính thích những gì mình nghe.

“Chúa ơi, gây rối với lũ lợn thật khoái; Tôi ghét bọn phát xít,” cô nói, hứa sẽ học thuộc lời bài hát Pháp kinh điển. Trông cô đầy hy vọng đến mức Holger Hai phải nhấn mạnh rằng bị cảnh sát bắt giam không phải là mục đích.

Ngược lại thì đúng hơn: một phần việc của người giao gói là phải cố gắng không để bị tóm vào tù. Cô gái trẻ nóng tính gật đầu. Cô không còn thích thú nữa.

Cô có hiểu không?

“Có, đ.м nó. Tôi hiểu.”

Cùng lúc đó, Nombeko tìm ra cách hơn cả mong đợi để khiến Holger Một suy nghĩ về một thứ gì đó khác hơn là cái thùng trong kho. Cô đã nghiên cứu ý tưởng ghi danh anh vào lớp học lấy bằng lái máy bay trực thăng để đánh lạc hướng. Cô thấy nó không có gì nguy hiểm;

khả năng mà anh từng thành công trong việc thực hiện cái gọi là ý tưởng của mình là vô cùng nhỏ.

Quá trình để lấy được tấm bằng với một học sinh bình thường ít nhất là một năm; tức là với anh chàng học sinh này thì nó phải gần bốn năm. Khoảng thời gian này là quá đủ cho Nombeko, Hai, và quả bom.

Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu kỹ hơn thì hóa ra là Một sẽ bị kiểm tra trong các hệ thống hàng không, an toàn bay, hiệu quả, lập kế hoạch bay, khí tượng, tìm đường, quy trình vận hành, và khí động học - tám món đó, theo ý kiến Nombeko thì có lẽ anh ta không qua nổi. Thay vào đó, anh ta sẽ thấy chán nó sau vài tháng, nếu đến lúc đó anh ta còn chưa bị đuổi khỏi khóa học.

Nombeko đổi ý. Và Hai giúp cô. Họ mất vài ngày đọc quảng cáo việc làm trên báo chí đến khi tìm thấy một cái gì đó có thể được việc.

Tất cả những gì phải làm là một cuộc giải phẫu thẩm mỹ phẩm nho nhỏ. Hay nói cách khác là “giả mạo giấy tờ.” Họ đã phải biến ông anh trai cực kỳ vô tích sự của Hai thành một cái gì khác hẳn. Hai viết, cắt và dán theo hướng dẫn của Nombeko. Khi đã hài lòng, cô cảm ơn anh giúp đỡ, kẹp sản phẩm đã làm xong vào nách, và đi tìm Holger Một.

“Hay là anh ra ngoài kiếm việc?” cô đề nghị. “Ồi,” Một đáp.

Nhưng Nombeko đã không định nói bất kỳ công việc nào. Cô giải thích rằng hãng Trực thăng Taxi ở Bromma đang tìm kiếm một đại diện dịch vụ khách hàng nghề gì cũng biết. Nếu Một có được công việc đó, anh sẽ vừa liên lạc, vừa tìm hiểu một chút về cách lái máy bay trực thăng. Khi thời cơ đến, anh sẽ sẵn sàng.

Cô nói mà không hề tin một từ nào trong đó. “Tuyệt vời!” là ý kiến của Holger Một.

Nhưng cô Nombeko nghĩ anh sẽ nhận được việc đó bằng cách nào?

Vâng, chuyện là thư viện ở Gnesta vừa sắm một máy photocopy mới, có thể in sao bốn màu tuyệt đẹp bất cứ điều gì ta cần.

Rồi cô cho anh xem các bằng cấp đã làm sẵn để xin việc và thư giới thiệu đầy thuyết phục với tên của Một (và cũng là của Hai). Nó lấy một đồng các mẫu in và rất nhiều trang xé ra từ các ấn phẩm tại KTH, Viện Công nghệ Hoàng gia Stockholm. Nhưng về tổng thể, trông nó khá ấn tượng. “Viện Công nghệ Hoàng gia?” Holger Một băn khoăn. Nombeko không nói ra điều cô đang nghĩ. Thay vào đó, cô tiếp tục:

“Đây là bằng cấp của anh từ KTH, khoa Kỹ thuật Hoàng gia; anh là một kỹ sư và anh biết rất nhiều về máy bay nói chung.”

“Tôi á?”

“Ở đây anh có bốn năm làm trợ lý điều khiển không lưu tại sân bay Sturup ngoại ô Malmö. Và đây, anh có bốn năm làm nhân viên lễ tân tại Taxi Skane.”

“Nhưng tôi chưa bao giờ...” Một bắt đầu, nhưng ngay lập tức bị ngắt lời.

“Bây giờ anh đi nộp đơn xin việc đi,” Nombeko nói.

“Đừng nghĩ. Cứ nộp.”

Thế là Một làm. Và đương nhiên, anh được nhận việc đó.

Holger hài lòng. Anh chưa bắt cóc nhà vua bằng một chiếc trực thăng, và vẫn chưa có bằng lái máy bay trực thăng, tổ bay, hay một ý tưởng nào. Nhưng anh đã làm việc cạnh một cái máy bay trực thăng (hoặc ba cái), anh đang học hỏi, thỉnh thoảng anh được học miễn phí với các phi công taxi, và anh - hoàn toàn phù hợp với kế hoạch của Nombeko - vẫn nuôi dưỡng giấc mơ lộn xộn của mình. Khi bắt đầu nhận việc, anh cũng chuyển vào một căn hộ rộng rãi ở Blackeberg, cách Bromma vài tầm ném đá.

Tạm thời, ông anh trai đầu óc đơn giản của Holger Hai không còn nhìn thấy quả bom. Tốt nhất là cô bạn gái, thậm chí đầu óc còn đơn giản hơn, của Một cũng ra đi với anh, nhưng cô đã trao đổi các vấn đề năng lượng (mọi dạng năng lượng đều đáng tửm) giải phóng phụ nữ. Cô cho rằng phụ nữ có quyền được lái một chiếc xe tải trước khi đủ tuổi lấy bằng và được chở nhiều gối một chuyến hơn bất kỳ người đàn ông nào có thể. Vì vậy, cô ở lại trong tòa nhà bị quy hoạch và giữ tình trạng nô lệ tiền lương; cô và Holger yêu quý của cô bớt được gặp nhau.

Tình trạng chung của người thợ gốm cùng với những thứ khác tạm thời cũng đang tốt đẹp. Nombeko nhận thấy ông bớt hằn cấn thẳng mỗi khi họ gặp nhau. Và nó cũng giúp ông có ai đó để nói chuyện về các mối đe dọa từ CIA.

Cô vui vẻ lắng nghe vì nó cũng thú vị như cô đã từng nghe Thabo kể về các chuyến thám hiểm vĩ đại của mình ở châu Phi. Theo người thợ gốm, cơ quan tình báo Mỹ có ở khắp mọi nơi. Nombeko được biết rằng hệ thống taxi tự động mới trên cả nước bắt nguồn từ San Francisco. Người thợ gốm nghĩ rằng nó nói lên tất cả. Nhưng nhờ gọi điện từ một trạm điện thoại mà ông biết rằng ít nhất còn một công ty đã từ chối đứng vào hàng với cơ quan tình báo Mỹ. Borlänge Taxi vẫn còn gán bó với dịch vụ hướng dẫn. “Nên biết điều đó, cô Nombeko, nếu cô định đi bất cứ đâu trong tương lai.”

Không giống như nhiều thứ khác ông nói, người thợ gốm đã trót lọt với nhận xét ngu ngốc này, vì Nombeko không biết Borlänge thì liên quan gì đến Gnesta. Người từng đào ngũ ở Việt Nam tâm thần hết sức bất thường và đầy ảo tưởng, nhưng lại cực kỳ xuất sắc khi tạo nên các thứ đẹp đẽ từ đất sét và sứ, với men đủ các sắc vàng napalm khác nhau. Ông bán những thứ ấy tại các chợ đây đó. Mỗi khi cần tiền, ông đi xe buýt hoặc taxi Borlänge ra chợ. Ông không bao giờ đi tàu, bởi vì mọi người đều biết rằng CIA và Đường sắt Thụy Điển đã bắt tay nhau.

Ông mang hai vali công kênh chứa đầy hàng của mình. Và sau đó ông bán mọi thứ trong một vài giờ, vì tính giá rẻ đến phát ngượng. Hễ khi nào ông đi bằng taxi Borlänge, chuyến đi đó luôn bị lỗ. Sau cùng thì cuộc taxi của 130 dặm không miễn phí. Thẻ ghi nợ, tín dụng, và ý thức về tài năng của mình đều thuộc những điều người thợ gốm không hiểu.

Sau một thời gian, Nombeko đã nói kha khá tiếng Thụy Điển với hai Holger và Celestine, tiếng Ngô Trung Quốc với các cô Tàu, và tiếng Anh với ông thợ gốm người Mỹ. Và cô mượn rất nhiều sách văn học từ thư viện ở Gnesta mà, dưới cái tên của Celestine, cô đã từ chối làm thành viên Ban điều hành của Hội Văn học Gnesta (GLS).

Thời gian còn lại, cô dành nhiều nhất cho Holger Hai, người tương đối bình thường. Cô đã giúp anh làm sổ sách kế toán cho công ty gỏi và đề xuất những cải tiến hiệu quả trong việc mua bán và giao hàng. Hai rất vui với sự giúp đỡ của cô, nhưng phải mãi đến đầu mùa hè năm 1988 anh mới nhận ra rằng cô có thể tính toán. Đây là: *làm tính*.

Chuyện xảy ra vào một buổi sáng đẹp trời tháng Sáu. Khi Holger đến nhà kho, Nombeko chào đón anh bằng câu, “Tám mươi tư nghìn bốn trăm tám mươi.”

“Buổi sáng tốt lành,” Holger nói. “Cô vừa nói gì?”

Gần đây anh đang chạy quanh chửi rủa vì ông buôn gỏi kiệt sức đã chết trước khi hoàn thành việc bàn giao trọn vẹn công ty. Ví dụ, không có cách nào biết được mức cổ phiếu gỏi.

Nhưng lúc này Nombeko đang đặt bốn mảnh giấy vào tay anh. Trong khi Holger còn đang lăn trên giường thì cô đã đo khu vực bằng bước chân, đo khối lượng của một cái gỏi, và tính toán con số chính xác dựa trên đó.

$$\left(\left[20 * 7 * 6 * \frac{1.6}{2} \right] + \left[7 * 12 * 6 * \frac{1.6}{2} \right] + \left[\left(\frac{(9 * \frac{1.6}{2}) - (6 * \frac{1.6}{2})}{2} \right) * 7 * (20 + 12) \right] - 3 * 3 * 9 * \frac{1.6}{2} - 2 * 3 * 2 \right) =$$

$$\frac{672 + 403.2 + 1.2 * 7 * 32 - 3 * 3 * 9 * \frac{1.6}{2} - 2 * 3 * 2}{0.5 * 0.6 * 0.05} =$$

$$\frac{672 + 403.2 + 268.8 - 64.8 - 12}{0.015} =$$

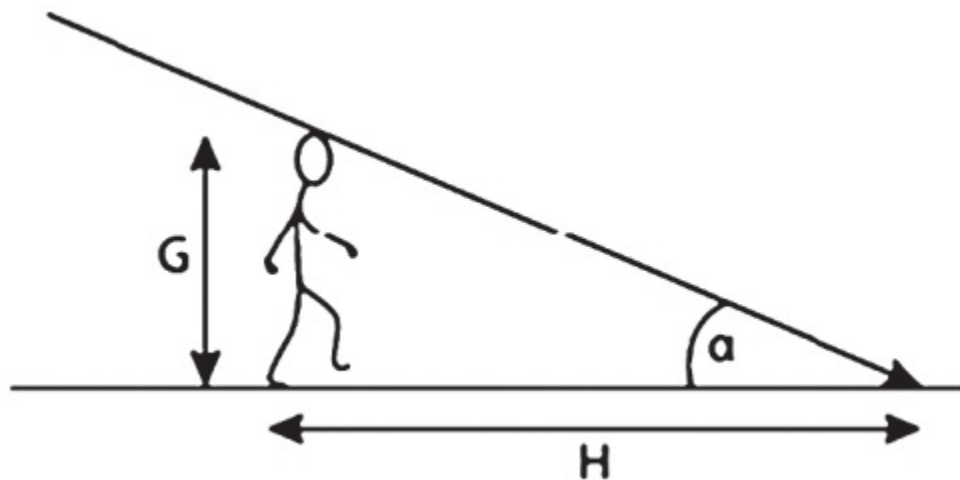
$$\frac{1267.2}{0.015} = 84.480$$

Holger nhìn vào mẫu giấy trên cùng và không hiểu mô tê gì. Nombeko nói như thế không có gì là lạ; đọc phương trình thì phải đọc hết.

“Hãy nhìn đây,” cô nói, giở trang sau.

$$\begin{aligned}
\text{Khối lượng của nhà kho} &= (A * B + C * D) * E + \left(\frac{(F - E) * C}{2} \right) * (A + D) \\
&= (A * C + B * D) * \text{Bóng đổ } E * \frac{G}{H} + \left(\frac{\left(\left(\text{Bóng đổ } F + \frac{G}{H} \right) - \left(\text{Bóng đổ } E + \frac{G}{H} \right) \right) * C}{2} \right) \\
&\quad * (A + D) = \\
&\quad \left[A * C \text{ Bóng đổ } E * \frac{G}{H} \right] + \\
&\quad \left[B * D \text{ Bóng đổ } E * \frac{G}{H} \right] + \\
&\quad \left[\left(\frac{\left(\text{Bóng đổ } F * \frac{G}{H} \right) - \left(\text{Bóng đổ } E * \frac{G}{H} \right)}{2} \right) * C * (A + D) \right]
\end{aligned}$$

“Bóng đổ E?” Holger Hai hỏi, vì chẳng biết nói gì hơn. “Vâng, tôi đo khối tích của nhà kho khi mặt trời lặn.” Và cô lại lật trang này.



“Người gây như que củi này là ai?” Holger Hai hỏi, vẫn chẳng biết nói gì hay hơn.

“Đó là tôi,” Nombeko đáp. “Mặt hơi bị trắng, chứ còn lại là hoàn toàn chính xác nếu tôi nói thế về mình. Từ khi tay kỹ sư đã tử tế cấp cho tôi một cái hộ chiếu, tôi biết mình cao bao nhiêu. Vì vậy, tôi chỉ việc đo bóng của tôi trong tương quan với cái kho. Rốt cuộc, mặt trời ở đất nước này thấp đến mức đáng ngưỡng mộ. Tôi không biết mình sẽ làm được gì ở đường xích đạo. Hoặc nếu trời lại mưa.”

Vì Holger vẫn không hiểu, Nombeko thử một cách khác. “Nó rất đơn giản,” cô nói, và định lật trang giấy một lần nữa thì Holger ngắt lời.

“Không, không phải thế. Cô đã đếm những chiếc gối trên thùng?”

“Vâng. Tất cả là mười lăm chiếc.”

“Và một cái trên giường trong phòng cô nữa?”

“Tôi quên mất cái đó.”

Chương 12: Tình yêu trên quả bom nguyên tử và định giá khác nhau

VỚI HOLGER HAI VÀ NOMBEKO, cuộc sống thật phức tạp. Nhưng họ không phải là những người duy nhất gặp khó khăn lúc đó. Các quốc gia và các công ty truyền hình trên toàn thế giới đang đau đầu nghĩ xem phải tổ thái độ như thế nào với buổi hòa nhạc mừng sinh nhật để vinh danh Nelson Mandela vào sinh nhật thứ bảy mươi của ông, tháng Sáu năm 1988. Vấn đề ở chỗ Mandela là một kẻ khủng bố, và đáng lẽ cứ như thế nếu hết siêu sao này đến siêu sao khác không nghĩ ngược lại và loan báo rằng họ muốn tham dự buổi hòa nhạc được tổ chức tại sân vận động Wembley ở London.

Đa số chọn giải pháp vừa công nhận sự kiện này lại vừa không. Ví dụ, người ta nói rằng hãng Truyền hình Fox của Mỹ phát sóng buổi hòa nhạc sau sự kiện này, đầu tiên là cắt hết các phần phát biểu và bài hát có vẻ chính trị để tránh làm bực mình Coca-Cola, đơn vị mua phần quảng cáo trong chương trình.

Bất chấp tất cả những điều này, hơn sáu trăm triệu người ở sáu mươi bảy nước đã xem buổi hòa nhạc. Thực sự chỉ có một quốc gia hoàn toàn bác bỏ mọi tin tức về những gì đang xảy ra.

Đó là Nam Phi.

Trong cuộc bầu cử quốc hội Thụy Điển vài tháng sau đó, đảng Dân chủ Xã hội và Ingvar Carlsson vẫn duy trì được quyền lực.

Thật không may.

Không phải là Holger Hai và Nombeko nhìn nhận kết quả này dưới bất kỳ quan điểm ý thức hệ nào, nhưng thực tế Carlsson vẫn tại vị có nghĩa là không thể gọi điện thoại đến văn phòng chính phủ của ông một lần nữa. Quả bom vẫn nằm yên.

Ngoài ra, điều đáng chú ý nhất về cuộc bầu cử gần đây là Đảng Môi trường, một phong trào chính trị mới, giành được ghế trong quốc hội. Ít ai chú ý đến thực tế là một phiếu bầu cho cái Đảng "Giật hết đồng thối tha này xuống" không tồn tại này đã bị tuyên bố vô hiệu; nó đã được trả lại bởi một cô gái vừa tròn mười tám ở Gnesta.

Vào ngày 17 tháng Mười một năm 1988, Nombeko đã là thành viên của tòa nhà bị quy hoạch chính xác được một năm. Vì lý do đó, cô đã rất ngạc nhiên thấy một chiếc bánh ngọt trong nhà kho. Ba cô Tàu cũng đến ngày đó, tất nhiên, nhưng họ không được mời. Chỉ có Holger và Nombeko; Anh muốn như thế. Và cô cũng vậy.

Anh thật ngọt ngào, anh Holger ấy, cô nghĩ, tặng anh một nụ hôn lên má.

Suốt cả quãng đời trưởng thành của mình, Holger Hai đã mơ ước mình có thể tồn tại, và là một phần của cái gì đó trọn vẹn lớn hơn. Anh mong ước có một cuộc sống bình thường, có vợ con và làm việc trung thực - gì cũng được miễn là không liên quan đến gố. Hoặc Hoàng

gia.

Mẹ, cha, và các con... là một cái gì đó thật ý nghĩa. Anh chưa từng có tuổi thơ cho mình. Trong khi các bạn cùng lớp dán ảnh Batman và Kẹo lên tường phòng ngủ của mình thì Holger có chân dung Tổng thống Phần Lan để tôn sùng.

Nhưng biết đến bao giờ mới có thể tìm được một người mẹ tương lai cho cho những đứa con tương lai trong một gia đình giả tưởng? Ai sẽ bằng lòng với một người cha chỉ tồn tại với vợ con chứ không tồn tại với cả xã hội còn lại? Và chịu sống trong một tòa nhà bị quy hoạch vì cùng lý do đó? Và với thực tế là trò chơi gia đình phù hợp nhất cho con cái họ là bọn trẻ đánh nhau bằng gỏi xung quanh một quả bom nguyên tử?

Không, tất nhiên điều đó sẽ không xảy ra.

Tất cả những gì xảy ra là thời gian cứ trôi đi.

Nhưng rồi, một ý nghĩ nảy ra, một chút hi vọng thầm lén rằng... Nombeko... theo cách nào đó, cũng ít tồn tại như anh. Và cô thậm chí còn bị lôi thôi với quả bom hơn anh. Và hơn hết, cô khá... tuyệt vời.

Và rồi nụ hôn lên má.

Hai hạ quyết tâm. Cô ấy không chỉ là người anh khao khát hơn tất cả mà còn là người duy nhất có thể. Vì vậy, nếu anh không cho nó một cơ hội thì anh không đáng nhận được cái gì tốt hơn.

“Nombeko này,” anh nói.

“Vâng, Holger yêu quý?”

Yêu quý? Có hy vọng rồi!

“Liệu tôi... Nếu tôi đang nghĩ đến chuyện tiến tới gần hơn một chút...”

“Vâng?”

“Cái kéo có thò ra không?”

Nombeko đáp cái kéo đang nằm trong hộp ở nhà bếp, và cô nghĩ rằng đó là một chỗ tốt cho nó. Thực ra, cô nói, đã từ lâu cô ước rằng Holger muốn làm đúng điều ấy - tiến tới gần hơn một chút. Cả hai đều sắp hai mươi tám tuổi, và Nombeko thừa nhận rằng cô chưa từng với một người đàn ông nào. Ở Soweto cô còn là một đứa trẻ, và sau đó cô bị nhốt mất mười một năm, bao quanh bởi những người đàn ông đáng ghê tởm về mọi mặt, và bị ngăn cấm bởi sắc tộc. Nhưng hạnh phúc sao, những gì bị cấm thì chẳng bị cấm ở đây. Và Nombeko đã cảm thấy từ lâu rằng Holger hoàn toàn trái ngược với anh trai. Vì vậy, nếu anh muốn... thì cô cũng muốn.

Holger gần như không thể thở được. Anh hoàn toàn trái ngược với anh trai của anh là điều tốt đẹp nhất anh từng nghe. Anh nói rằng anh cũng chưa hề có kinh nghiệm nào với... chuyện đó. Nó chỉ không... tất cả những chuyện với Bố... có phải Nombeko thực sự có ý là...

“Anh có thể cứ im lặng và đến đây không?” Nombeko nói.

Tự nhiên, một người không tồn tại hợp nhất với một người cũng không tồn tại. Nombeko đã rời trại tị nạn ở Upplands Väsby chỉ sau vài ngày, và kể từ đó cô biến mất khỏi mặt đất và đã được liệt kê là “mất tích” trong một năm; cô là một dòng trong dấu ngoặc đơn trong một đăng ký ở Thụy Điển. Cô đã không có thời gian để có được bất kỳ loại giấy phép cư trú chính thức nào.

Holger, về phần mình, vẫn chưa làm gì với tình trạng không tồn tại của mình. Đó là một vấn đề quá phức tạp. Và quan tâm của anh dành cho Nombeko khiến nó thậm chí còn phức tạp hơn. Điều gì cũng có thể xảy ra nếu các nhà chức trách bắt đầu điều tra anh để kiểm chứng câu chuyện của anh, kể cả họ có thể tìm thấy cả Nombeko và quả bom. Trong cả hai trường hợp, anh đều có nguy cơ đánh mất niềm vui gia đình trước khi thậm chí có thời gian để bắt đầu.

Với tình hình này, nó có vẻ mâu thuẫn là Holger và Nombeko quyết định trước nếu họ có con thì cứ để đi. Và rồi, khi chưa có, họ mong mỏi cho nó xảy ra.

Nombeko thích có con gái, nó sẽ không phải khiêng cút từ lúc lên năm và không có một người mẹ sống bằng dung dịch côn pha loãng cho đến lúc chết. Holger không quan trọng con nào; điều quan trọng là đứa con sẽ được phép lớn lên mà không bị tẩy não.

“Một đứa con gái có thể nghĩ bất cứ điều gì nó muốn về nhà vua, ý anh là thế á?” Nombeko tổng kết lại, rúc gần với Holger của mình giữa những chiếc gối trên thùng.

“Với một người cha không tồn tại và một người mẹ đang chạy trốn. Thật là một khởi đầu tuyệt vời để sống,” Holger nói.

Nombeko xích lại gần hơn nữa.

“Lần nữa nhé?” Holger nói.

“Vâng, nữa đi anh.”

Nhưng trên thùng à? Dường như nó hơi bất tiện, cho đến khi Nombeko hứa rằng bom sẽ không nổ, bất kể cô làm bao nhiêu lần.

Tay nghề nấu ăn của các cô Tàu thực sự rất đặc biệt. Nhưng quán cà phê trong phòng khách của căn hộ tầng tư ít khi đông. Holger Một làm việc ở Bromma. Celestine thường đi giao gói. Ông thợ gốm người Mỹ trung thành với kho thức ăn đóng hộp của mình để tránh mối nguy hiểm không cần thiết (chỉ ông ta hiểu mối nguy hiểm này có thể bao gồm những gì). Thỉnh thoảng có những lúc cả Hai và Nombeko muốn đi đâu đó vào trung tâm thành phố Gnesta để lãng mạn tí chút.

Nếu có khái niệm “đái vào trong gió” trong tiếng Ngô Trung Quốc thì nó là tâm trạng các cô gái thỉnh thoảng cảm thấy về việc họ đang làm. Và nó không như họ được trả tiền để làm; họ chẳng đến gần hơn tí tẹo nào với ông bác ở Thụy Sĩ.

Bằng tất cả sự u mê của mình, các cô gái quyết định mở một nhà hàng thật. Ý tưởng này được thúc đẩy bởi thực tế là cho đến nay nhà hàng Trung Quốc duy nhất ở Gnesta do một ông Thụy Điển điều hành và thuê hai nhân viên Thái Lan trong nhà bếp để tăng uy tín của

mình. Để cho người Thái nấu món Trung Quốc là trái luật, các cô gái nghỉ, và họ đăng một quảng cáo trong tờ rơi quảng cáo địa phương để thông báo nhà hàng Bắc Kinh Nhỏ đã mở cửa ở Fredsgatan.

“Nhìn chúng tôi đã làm gì này!” Họ tự hào chìa tờ quảng cáo cho Holger Hai.

Khi đã hồi tỉnh, Hai giải thích rằng điều họ đã làm là bắt đầu kinh doanh không có giấy phép trong một tòa nhà bị quy hoạch mà họ không được phép sinh sống, ở một đất nước họ không được phép cư trú. Và hơn nữa, họ sắp phá vỡ ít nhất tám quy định chặt chẽ của Cục Quản lý Thực phẩm Quốc gia.

Các cô gái nhìn anh quái lạ. Tại sao các nhà chức trách lại có ý kiến gì về địa điểm, cách họ nấu ăn và bán nó cho ai?

“Chào mừng các cô đến Thụy Điển,” Hai nói, anh rất biết đất nước này dù nó không biết anh.

May mắn là mẫu quảng cáo nhỏ và cũng bằng tiếng Anh; người duy nhất xuất hiện vào buổi tối đó là giám đốc môi trường đô thị - không để ăn mà để đóng cửa cái đường như vừa mở.

Nhưng bà đã bị Holger Hai chặn lại ở cửa và trấn an rằng quảng cáo chỉ là một trò đùa. Tất nhiên không có ai phục vụ thức ăn trong tòa nhà bị quy hoạch, và rõ ràng là không ai sống trong đó. Gối được nhập kho và phân phối ở đây, chỉ thế thôi.

Nhân tiện, bà giám đốc môi trường có muốn mua hai trăm chiếc gối không? Nghe nó có vẻ nhiều cho sở môi trường, nhưng Holger e rằng gối chỉ bán cả lô và không thể mua lẻ ít hơn.

Không, bà công chức đô thị không muốn mua gối. Những nhân viên tại sở môi trường ở Gnesta tự hào là luôn tỉnh táo trong giờ làm việc, và dường như cả sau đó nữa. Tuy nhiên, bà hài lòng với giải thích về trò đùa của Holger và trở về nhà.

Cùng với đó, mối nguy hiểm lập tức đã trôi qua. Nhưng Holger Hai và Nombeko nhận ra rằng họ phải làm gì đó với các cô Tàu bắt đầu trở nên thiếu kiên nhẫn về bước tiếp theo trong cuộc sống của họ.

“Mình đã thử đánh lạc hướng trước đây,” Hai nói, nhắc đến công việc với máy bay trực thăng của Một và niềm vui của bạn gái anh ta khi được lái bất hợp pháp một chiếc xe tải mang biển bị đánh cắp. “Mình có thể thử lần nữa không?”

“Để em suy nghĩ đã,” Nombeko nói.

Ngày hôm sau, cô đến thăm ông thợ gốm Mỹ để trò chuyện. Vào buổi sáng đặc biệt này cô phải nghe sự thật đã được chứng minh của ông về cách tất cả các cuộc gọi điện thoại ở Thụy Điển đều bị ghi âm và phân tích bởi những nhân viên ngồi kín cả một tầng của trụ sở tình báo Mỹ ở Virginia.

“Tầng đó chắc phải lớn lắm,” Nombeko nói. Trong khi ông thợ gốm trình bày chi tiết về đề

tài không ăn nhập vào đâu thì ý nghĩ của Nombeko chuyển sang các cô Tàu. Họ có thể làm những gì, nếu không thể mở một nhà hàng? Họ giỏi cái gì nhỉ? Phải, hạ độc chó là một này. Nhưng họ hơi giỏi quá về điểm này. Và Nombeko không thấy được bất kỳ ứng dụng tài chính tức thời nào ở Gnesta và các vùng lân cận cho một tài năng như vậy.

Và họ có thể chế tạo ngỗng từ thời nhà Hán. Có lẽ nó sẽ được việc. Có một xưởng gốm ở phía bên kia đường. Và một thợ gốm điên. Có thể đưa ông và các cô gái đến với nhau bằng cách nào đó?

Một ý tưởng bắt đầu nảy mầm.

“Gặp ông chiều nay lúc ba giờ nhé,” cô nói trong khi ông thợ gốm vẫn lải nhải lập luận nghe lén điện thoại của mình.

“Cái gì cơ?” ông thợ gốm hỏi.

“Lúc ba giờ,” Nombeko đáp.

Vào đúng giờ đã hẹn, cô lại gõ lên cửa của người Mỹ hay căng thẳng. Cùng với cô là ba cô gái Tàu Nam Phi.

“Ai đó?” Ông thợ gốm nói qua cánh cửa.

“Mossad đây,” Nombeko nói. Người thợ gốm không có máu hài hước, nhưng ông nhận ra giọng nói của cô và mở cửa.

Ông người Mỹ và các cô Tàu họa hoàn hảo mới gặp nhau, vì lý do an toàn, ông thích đồ hộp của mình hơn là những bữa trưa và tối ngon lành của các cô gái. Để hai bên dễ làm quen, Nombeko thuyết phục ông thợ gốm rằng các cô gái thuộc về một nhóm thiếu số từ Cao Bằng, miền Bắc Việt Nam, nơi mà họ chỉ biết hiền lành trồng thuốc phiện trước khi bọn Mỹ khủng khiếp đuổi họ ra khỏi đó.

“Tôi thực sự xin lỗi,” ông thợ gốm nói, rõ ràng tin các cô gái là người khác hẳn.

Nombeko chuyển hướng câu chuyện sang cho cô cả, cô giải thích họ từng chế tạo gốm hai ngàn năm tuổi giỏi như thế nào. Nhưng bây giờ họ không còn chỗ làm việc nữa, và mẹ của họ, nhà thiết kế đã trở lại ở Nam Phi.

“Nam Phi ư?” ông thợ gốm hỏi.

“Việt Nam.”

Cô chị cả hồi hã nói tiếp. Nếu ông Gốm có thể cho các cô gái vào xưởng gốm của ông và chịu chế tạo ra các mẫu gốm đời Hán như kế hoạch thì các cô hứa sẽ giúp cho ông lời khuyên các mẫu này nên trông như thế nào. Ngoài ra, họ biết tất cả về các công đoạn cuối của quá trình: xử lý bề mặt đất sét thế nào để cuối cùng nó quả là một con ngỗng thật đời nhà Hán. Hoặc thật một nửa.

Vâng. Ông thợ gốm đồng ý với họ cho đến điểm này. Tuy nhiên, cuộc trò chuyện tiếp theo của họ về giá cả, lại khá rắc rối. Ông thợ gốm nghĩ rằng 39 krona là một cái giá hợp lý, trong khi các cô gái tưởng là 39.000 đôla.

Nombeko chẳng muốn tham gia vào đấy lắm. Nhưng cuối cùng cô nói, “Có lẽ hai bên gặp nhau ở giữa chừng đi?”

Cuối cùng hợp tác cũng thành công. Ông người Mỹ nhanh chóng học được những con ngỗng phải trông như thế nào, và ngoài ra ông cũng rất giỏi làm ngựa đời Hán mà họ phải gõ rụng mỗi con ngựa một tai để làm cho nó thật hơn.

Mỗi con ngỗng và con ngựa làm xong sẽ được chôn xuống đất phía sau chỗ gổm, và các cô gái ném phân gà và nước tiểu lên trên bề mặt gổm để trông nó cổ như hai ngàn năm tuổi trong ba tuần. Về giá cả, nhóm cuối cùng đã đồng ý về hai loại giá khác nhau. Một là loại 39 krona, sẽ được bán tại các chợ trên toàn Thụy Điển. Loại kia là 39.000 đôla, sẽ kèm theo giấy chứng nhận hàng thật do cô cả cung cấp, cô học cách làm nó từ mẹ, còn bà học được từ anh trai mình, sư phụ của mọi sư phụ: Cheng Tao.

Mọi người đều nghĩ đây là một thỏa thuận tốt. Những đợt bán hàng đầu tiên của họ thật tuyệt vời. Trong tháng đầu tiên, các cô gái cùng ông thợ gổm đã tìm được khách mua mười chín cái. Mười tám cái được bán tại chợ Kivik, và cái thứ mười chín được bán đấu giá tại Bukowski.

Nhưng bán tại hãng lớn, lâu năm ở Stockholm thì khá rắc rối, nếu không muốn bị bắt - mà Nombeko và các cô gái đã nếm mùi một lần. Vì vậy họ tóm chắc lấy một ông làm vườn đã nghỉ hưu qua Hiệp hội Trung Quốc ở Stockholm. Ông này sắp chuyển nhà đến Thâm Quyển sau ba mươi năm ở Thụy Điển, và nhận một khoản hoa hồng mười phần trăm để đóng vai người bán ở cuộc đấu giá của hãng. Mặc dù giấy chứng nhận của cô cả rất xịn nhưng luôn có nguy cơ sự thật sẽ lòi ra sau một hoặc hai năm. Nếu chuyện này xảy ra, cánh tay dài của pháp luật cũng khó mà vươn tới tận Thâm Quyển. Hơn nữa, mười một triệu người sống ở đó, vì vậy nó là một chỗ mơ ước với bất kỳ người Trung Quốc nào muốn trốn cảnh sát Thụy Điển.

Nombeko là người coi sóc sổ sách. Cô cũng ở trong ban giám đốc không chính thức của cái công ty không chính thức này.

“Tóm lại, chúng ta đã đạt được 702 krona doanh số bán hàng trên thị trường và 273 trừ đi khoản hoa hồng tại cuộc đấu giá của chúng ta trong tháng đầu tiên,” cô nói. “Chi phí di chuyển đến chợ Kivik giảm xuống còn 650 krona, đi và về.”

Đóng góp hết sức về tài chính của ông thợ gổm trong tháng đầu tiên là khoản lãi ròng 52 krona. Thậm chí ông còn nhận ra rằng một chi nhánh bán hàng có lời hơn nhánh kia. Mặt khác, họ không thể sử dụng Bukowski quá thường xuyên. Hãng đấu giá sẽ nghi ngờ ngay nếu một con ngỗng nhà Hán mới lại xuất hiện ngay sau khi con ngỗng kia vừa được mua, bất kể chất lượng của giấy chứng nhận hàng thật. Mỗi năm một lần thì được. Và với điều kiện họ có một tay cò mỗi khác cũng sắp về nước.

Các cô Tàu và ông người Mỹ đã dùng tiền lãi của tháng đầu tiên mua một chiếc xe buýt Volkswagen đã qua sử dụng nhưng còn tốt, sau đó họ điều chỉnh giá bán trên thị trường lên 99 krona; họ không thể ép ông thợ gổm đồng ý tăng giá cao hơn thế. Tuy nhiên, ông đưa thêm lô hàng napalm vàng Sài Gòn của mình vào liên doanh, và tổng cộng, các cô gái và người thợ gổm kiếm khoảng mười nghìn krona kinh doanh mỗi tháng, trong khi chờ đợi Bukowski sẵn sàng một lần nữa. Thế là thừa tiền tiêu cho tất cả mọi người. Và cái chính là họ sinh hoạt rất rẻ.

Chương 13: Cuộc đoàn tụ hạnh phúc và người đàn ông trở thành đúng như tên gọi

VẪN CÒN MỘT THỜI GIAN trước khi một trong những người cư trú ở Fredsgatan 5 bị chết.

Holger Một hạnh phúc ở hãng Trực thăng Taxi. Anh trả lời điện thoại và pha cà phê xuất sắc. Ngoài ra, thỉnh thoảng anh được phép tập bay với một trong ba chiếc máy bay trực thăng, và mỗi lần anh lại tưởng tượng rằng nó đang đưa mình gần hơn một bước đến chỗ bắt cóc nhà vua.

Cùng lúc đó, cô bạn gái trẻ cáu giận của anh đã được đi khắp Thụy Điển trong một chiếc xe tải mang biển số ăn cắp, và vẫn lạc quan hy vọng rằng một ngày cô sẽ bị bắt ở một chốt giao thông.

Ba cô Tàu và ông người Mỹ đã đi từ chợ này đến chợ kia, bán đồ cổ với giá 99 krona một chiếc. Đầu tiên Nombeko còn đi cùng để canh chừng mọi thứ, nhưng khi hóa ra nó rất trôi chảy thì cô ở nhà nhiều và thường xuyên hơn. Bổ sung cho thị trường bán hàng, Bukowski chịu trách nhiệm mỗi năm một con ngỗng đời Hán mới, và lần nào cũng bán dễ dàng.

Kế hoạch của các cô Tàu là chất đầy đồ gốm lên chiếc xe buýt VW và trốn đi gặp ông bác ở Thụy Sĩ sau khi họ đã tiết kiệm được một ít tiền. Hoặc rất nhiều. Họ không còn phải vội vàng nữa. Sau hết, họ thấy cuộc sống dễ làm ăn và khá dễ chịu ở đất nước này (bất kể nó tên là gì).

Ông thợ gốm làm việc với các cô gái chỉ còn thỉnh thoảng bị chứng hoang tưởng. Ví dụ, mỗi tháng một lần ông lục lọi khắp phòng trưng bày đồ gốm để tìm kiếm micro nghe trộm. Ông chẳng tìm thấy cái nào. Tuyệt nhiên là không. Chưa bao giờ có. Lạ chưa.

Trong cuộc bầu cử quốc hội năm 1991, Đảng “Giật hết đồng thối tha này xuống” lại nhận được một phiếu bầu không hợp lệ. Nhưng Đảng Ôn hòa nhận nhiều phiếu hơn. Thụy Điển có một Thủ tướng mới, và Holger Hai có lý do để gọi đến, tặng cho ông một thứ chắc chắn ông không muốn có nhưng phải chấp nhận. Thật không may, Thủ tướng Bildt không bao giờ có cơ hội để nói có hay không, bởi vì trợ lý của ông có ý tương tự như người tiền nhiệm của mình về cuộc gọi nào được chuyển tiếp và cuộc nào không. Và khi Holger cố gắng liên hệ với nhà vua giống như bốn năm trước thì thư ký triều vẫn nói y như trước. Và có lẽ còn kiêu kỳ hơn.

Nombeko hiểu yêu cầu của Hai rằng quả bom phải được bàn giao cho Thủ tướng hoặc không ai cả. Ngoại lệ duy nhất là nếu nhà vua tình cờ xen vào.

Nhưng sau gần bốn năm và một lần thay đổi chính phủ, cô nhận ra rằng cần có một người nào đó đến gần được Thủ tướng Thụy Điển mà không gây ra báo động. Tốt nhất là Tổng thống một nước khác hoặc ít nhất là Giám đốc điều hành của một công ty với ba mươi hay bốn mươi ngàn nhân viên.

Hay một nghệ sĩ. Đầu năm đó, một cô gái tên là Carola đã hát Cuốn vào cơn gió bão được giải thưởng, và nó đã được biểu diễn khắp thế giới. Nombeko không biết sau đó cô ấy đã

được gặp Thủ tướng chưa, nhưng ít nhất ông đã gửi cho cô một bức điện tín.

Hay một ngôi sao thể thao. Như Björn Borg có lẽ được phép có khán giả bất cứ khi nào anh ta muốn trong thời hoàng kim của mình.

Biết đâu anh ta vẫn còn có thể. Phải là một người có tên tuổi. Có nghĩa là có được đúng cái mà Holger Hai không có, trong khi bản thân cô thì bất hợp pháp.

Mặt khác, cô không còn bị nhốt đằng sau hàng rào điện bốn năm nay. Và cô rất muốn giữ như thế trong tương lai. Vậy là, Nombeko đành chấp nhận thực tế là quả bom cứ ở nguyên chỗ đó lâu hơn một chút, nếu không có cách gì khác, trong khi mỗi tuần cô khám phá một kệ sách mới trong thư viện địa phương.

Trong khi đó, Holger Hai mở rộng kinh doanh sang cả khăn bông và xà phòng cho khách sạn.

Gối, khăn tay và xà phòng không phải là thứ anh ấp ủ trong tâm trí thời trai trẻ, khi anh mơ ước thoát khỏi ông bố mình, Ingmar, nhưng nó là việc phải làm.

Vào đầu năm 1993, sự thỏa mãn lan rộng ra khắp cả Nhà Trắng và điện Kremlin. Hoa Kỳ và Nga vừa tiến thêm một bước trong nỗ lực chung về kiểm soát lẫn nhau giữa hai siêu cường vũ khí hạt nhân. Hơn nữa, với hiệp ước START II mới, họ đã đồng ý tiếp tục cắt giảm vũ khí.

Cả George Bush và Boris Yeltsin đều nghĩ rằng thế giới đã trở thành một nơi an toàn hơn để sống.

Cả hai chưa từng đến Gnesta.

Mùa hè năm đó, cơ hội tiếp tục công việc ngon ăn tại Thụy Điển của các cô Tàu trở nên tù mù. Tất cả bắt đầu khi một gã lái buôn nghệ thuật ở Södertälje phát hiện ra rằng ngỗng xịn đời Hán đã được bán tại các chợ trên toàn quốc. Gã đã mua mười hai con và mang chúng đến Bukowski ở Stockholm. Gã đòi mỗi con giá 225.000 krona, nhưng thay vì tiền, gã thấy mình bị còng tay và bỏ tù.

Không ai có thể tin mười hai con ngỗng đời Hán này là thêm vào với năm con hăng đã bán được trong nhiều năm.

Mưu đồ gian lận này đã được đưa lên báo, Nombeko đọc được và ngay lập tức kể với các cô gái chuyện gì xảy ra rồi nói rằng họ tuyệt đối không được bén mảng tới Bukowski một lần nữa, có hay không có cò mồi.

“Tại sao không?” cô út, vốn chẳng bao giờ biết cái gì là nguy hiểm, thắc mắc.

Nombeko bảo cô út rằng có lẽ không thể giải thích với người không hiểu, nhưng họ phải làm như cô nói.

Đến lúc này, các cô gái cảm thấy phiêu lưu liên tục thế là đủ rồi. Họ đã gom góp được một số tiền kha khá, và sẽ chẳng kiếm được bao lắm nếu giảm xuống chấp nhận giá cả của ông thợ gốm người Mỹ.

Thế là họ chất đầy hai trăm sáu mươi mẫu gốm thời trước Công nguyên mới được làm lên chiếc xe buýt VW, ôm tạm biệt Nombeko, và lên đường đi Thụy Sĩ, đến với bác Cheng Tao và cửa hàng đồ cổ của ông. Họ sẽ bán các mẫu gốm đem theo với giá mỗi con ngỗng 49.000 đôla Mỹ và 79.000 đôla mỗi con ngựa; họ cũng có một số ít những thứ khác mà rất không may, họ lại đánh giá là còn độc đáo hơn và do đó định giá giữa 160.000 đôla và 300.000 đôla. Trong khi đó, ông thợ gốm người Mỹ tiếp tục đi từ chợ này đến chợ khác, bán các bản sao mẫu hàng tương tự của chính mình với giá 39 krona và hài lòng rằng ông không còn phải thỏa hiệp về giá cả.

Trong khi tạm biệt, Nombeko đã nói rằng mức giá các cô gái đưa ra chắc chắn là phù hợp, dựa trên vẻ cổ kính và đáng yêu của mẫu gốm - đặc biệt trong mắt người không có nghề. Nhưng nhờ trong trường hợp người Thụy Sĩ không dễ mắc lừa như người Thụy Điển, cô muốn tiền họ với lời khuyên đừng bắt cần với giấy tờ xác nhận đồ thật.

Về chuyện này, cô cả đáp rằng Nombeko không phải lo. Ông bác của họ cũng có những điểm yếu như bất cứ ai, nhưng khi nói đến nghệ thuật chế tạo giấy xác nhận rỗng cho đồ thực thì ông là vô địch. Đúng là ông đã một lần bị bốn năm tù ở Anh, nhưng lỗi là do một gã vụng về ở London lại thò ra một cái giấy xác thực cầu thả mà so với nó thì cái giấy giả của ông bác họ trông quá xịn. Gã vụng về kia thậm chí còn bị nhốt mất ba tháng trước khi cảnh sát London tìm ra sự thật: cái giấy giả đó, không giống như bản gốc, hóa ra lại không phải là giả.

Kể từ đó, Cheng Tao đã học được bài học. Gần đây, ông đảm bảo không làm cho sản phẩm của mình quá hoàn hảo. Kiểu như các cô gái đập gãy một tai ngựa nhà Hán để lên giá. Mọi thứ sẽ diễn ra tốt đẹp, họ cam đoan là thế.

“Nước Anh à?” Nombeko thắc mắc, chủ yếu vì cô không chắc là các cô gái hiểu sự khác biệt giữa Anh và Thụy Sĩ.

Không, chuyện đó xưa rồi. Trong thời gian ở tù, bác của họ ở chung xà lim với “người tình bị bỏm” người Thụy Sĩ, gã làm công việc của mình mả đến mức lãnh án gấp đôi ông bác của họ. Kết quả là, tay Thụy Sĩ không cần giấy tờ tùy thân của mình trong một thời gian, vì vậy hẳn cho bác của họ mượn, mà có thể không cần hỏi. Ông bác của họ thường không hay hỏi trước khi mượn các thứ. Vào ngày ông được thả ra, cảnh sát đứng đợi ngoài cổng. Họ đã lên kế hoạch trục xuất ông đến Liberia, bởi vì đó là nơi cuối cùng ông đã ở. Nhưng sau đó hóa ra rằng người đàn ông Trung Quốc lại không phải người châu Phi mà là người Thụy Sĩ, vì vậy họ gửi ông đến Basel. Hoặc có lẽ là Bern. Hay Bonn. Có thể là Berlin. Trong mọi trường hợp, như cô nói, đó là ở Thụy Sĩ.

“Tạm biệt, Nombeko thân yêu” các cô gái nói bằng tiếng Xhosa họ vẫn còn nhớ, và ra đi.

“祝你好运” Nombeko gọi với theo chiếc xe buýt VW. “Chúc may mắn!”

Khi nhìn theo các cô gái đi khuất, cô mất một vài giây tính toán xác suất thống kê cho ba người tị nạn bất hợp pháp gốc Trung Quốc, không phân biệt nổi Basel với Berlin sẽ đi xuyên qua châu Âu trên chiếc xe buýt VW không có bảo hiểm, tìm ra Thụy Sĩ, được vào nước này, và sau đó bỗng dưng gặp ông bác của họ. Mà không bị phát hiện.

Vì Nombeko không gặp lại các cô gái nữa, cô không bao giờ biết rằng họ đã sớm quyết định lái xe thẳng qua châu Âu cho đến khi họ chạy vào đất nước mình đang tìm kiếm. Cứ đi thẳng là đường đúng duy nhất, các cô gái nghĩ thế, vì đường nào cũng có những bảng hiệu

chỉ trở mà chẳng ai hiểu được. Nombeko cũng không bao giờ biết rằng chiếc xe buýt VW du lịch biển số Thụy Điển đã vẫy tay qua từng trạm kiểm soát biên giới dọc đường, kể cả trạm giữa Áo và Thụy Sĩ. Và cô không bao giờ biết rằng sau đó, điều đầu tiên các cô gái làm là đi vào nhà hàng Trung Quốc gần nhất để hỏi liệu chủ quán có biết ông Cheng Tao. Tất nhiên, chủ quán không biết, nhưng lại biết ai đó có thể biết ông ấy, người này biết một người có thể biết ông ấy, người này biết ai đó nói rằng mình có một người anh có thể có một người thuê nhà tên như thế. Các cô gái quả thực đã tìm ra ông bác của mình, ở một vùng ngoại ô của Basel. Cuộc đoàn tụ của họ thật hạnh phúc. Nhưng, tất nhiên, Nombeko không bao giờ biết chuyện này.

Tất cả những cư dân còn lại ở Fredsgatan vẫn sống. Holger Hai và Nombeko quán lấy nhau ngày càng nhiều hơn. Nombeko nhận thấy rằng chỉ cần được gần Holger đã làm cô hạnh phúc, trong khi Holger cảm thấy vô cùng tự hào mỗi khi cô mở miệng. Cô là người thông minh nhất mà anh biết. Và đẹp nhất.

Họ vẫn khao khát ngất trời giữa những chiếc gối trong kho, nỗ lực để có một đứa con với nhau. Bất chấp phức tạp có thể nảy sinh nếu nó thành sự thật, cặp đôi vẫn rất thất vọng khi nó không xảy ra. Như thể họ đã bị mắc kẹt trong cuộc sống và một em bé là điều gì đó sẽ giúp họ cất cánh.

Bước tiếp theo của họ là đổ lỗi cho quả bom. Nếu họ có thể thoát khỏi nó, có lẽ em bé sẽ có lực tuyệt đối để ra đời. Về lý trí, họ biết rằng chẳng có liên hệ trực tiếp gì giữa quả bom và em bé, nhưng nó ngày càng trở thành vấn đề của cảm xúc chứ không phải là lý trí. Lấy ví dụ, cách họ chuyển chỗ ân ái đến xưởng gốm mỗi tuần một lần. Địa điểm mới, khả năng mới. Hay là không.

Nombeko vẫn còn hai mươi tám viên kim cương thô trong lớp lót của chiếc áo cô không còn mặc. Sau cố gắng đầu tiên bị thất bại vài năm trước đó, cô không muốn đặt bản thân và nhóm vào rủi ro nếu cứ chạy quanh để bán chúng. Nhưng bây giờ cô bắt đầu nuôi dưỡng ý tưởng đó một lần nữa. Bởi vì nếu cô và Holger có rất nhiều tiền thì có thể tìm ra con đường mới để tiếp cận vị Thủ tướng rắc rối. Thật tệ là Thụy Điển lại không hề tham nhũng, nếu không họ có thể đã hối lộ để gặp ông ta.

Holger gạt đầu tư lự. Có lẽ rốt cuộc thì phần cuối cùng của ý tưởng này không đến nỗi tồi. Anh quyết định thử nó ngay lập tức; anh tìm thấy số phone của Đảng Ôn hòa, gọi vào nó, tự giới thiệu là Holger, và nói rằng anh đang định tặng Đảng hai triệu krona, với điều kiện là anh phải có một cuộc gặp riêng với vị lãnh đạo đảng (tức Thủ tướng).

Những người ở trụ sở đảng còn hơn cả quan tâm. Chắc chắn có thể sắp xếp một cuộc gặp với Carl Bildt nếu ông Holger cho biết ông là ai và doanh nghiệp của ông là gì, cũng như cung cấp cho họ tên và địa chỉ của mình.

“Tôi muốn giữ nó riêng tư,” Holger cố gắng, và được trả lời rằng anh chắc chắn có thể làm thế, nhưng mà vẫn cần thiết để duy trì một mức độ an ninh nhất định xung quanh nhà lãnh đạo đảng, hơn nữa lại đứng đầu chính phủ nước nhà.

Holger nghĩ nhanh; anh có thể giả vờ là anh trai của mình với một địa chỉ ở Blackeberg và công việc tại hãng Trực thăng Taxi ở Bromma.

“Thế thì tôi sẽ được đảm bảo gặp Thủ tướng Chính phủ chứ?” anh hỏi. Văn phòng không

thể hứa hẹn bất cứ điều gì, nhưng họ sẽ làm hết sức mình.

“Tức là tôi sẽ tặng hai triệu krona và sau đó có thể được gặp ông ấy?” Holger hỏi.

Đại loại như thế. Chắc chắn là ông Holger hiểu.

Không, ông Holger không hiểu. Trong nỗi uất ức vì họ gây khó dễ kinh khủng để nói chuyện với một ông Thủ tướng đơn giản, anh nói với người đảng Ôn hòa rằng họ có thể tìm người khác để lừa hết tiền của người ta, sau đó anh chúc họ xui xẻo nhất trong cuộc bầu cử tiếp theo và gác máy.

Trong khi đó Nombeko suy nghĩ. Không phải Thủ tướng chỉ ngồi ở văn phòng chính phủ suốt ngày cho đến khi rời văn phòng, thực ra ông có ra ngoài và gặp gỡ mọi người. Tất cả mọi người từ nguyên thủ quốc gia các nước khác cho đến các đồng nghiệp của nhân viên mình. Ngoài ra, bây giờ thỉnh thoảng ông lại lên truyền hình. Và ông nói chuyện với các nhà báo cả lề trái và lề phải. Lề phải thì thích hơn.

Không có vẻ gì là Holger hoặc Nombeko có thể biến mình thành một nguyên thủ quốc gia nước ngoài. Tìm được việc trong văn phòng chính phủ hoặc gần gần chỗ đó còn dễ dàng hơn, mặc dù bản thân việc đó đã khó lắm rồi. Hai có thể bắt đầu bằng cách nộp đơn vào một trường đại học; tất cả những gì anh phải làm là chạy nước rút trong vài kỳ thi tuyển đầu tiên. Sau đó, anh có thể học bất cứ điều gì mình muốn dưới cái tên của anh trai, miễn là nó cuối cùng sẽ đưa anh vào vùng lân cận của Thủ tướng. Họ sẽ không cần kinh doanh gối nữa nếu có thể bán tài sản trong áo khoác của Nombeko.

Hai lắng nghe những gì Nombeko đã nói. Khoa học chính trị? Hay kinh tế? Sẽ mất vài năm ở một trường đại học. Và nó có thể thậm chí không đi đến đâu. Nhưng còn không thì cứ dậm chân tại chỗ cho đến hết đời, hoặc ít nhất là cho đến khi Một nhận ra mình sẽ không bao giờ học được cách lái máy bay trực thăng, hay khi cô gái trẻ nóng tính cảm thấy mệt mỏi vì chẳng bao giờ được cảnh sát bắt. Đây là nếu ông người Mỹ tâm thần không làm mọi việc rối tinh lên.

Hơn nữa, Hai đã luôn luôn thích ý tưởng học lên cao. Nombeko ôm Holger của mình, thừa nhận rằng nếu không có con thì ít nhất họ đã có một kế hoạch có vẻ giống hệt nhau. Cảm giác khá ổn.

Họ chỉ phải tìm cách nào an toàn để bán chỗ kim cương.

Trong khi Nombeko vẫn còn cân nhắc mình sẽ tiếp cận người buôn kim cương như thế nào và ở đâu thì cô đâm sầm vào lời giải. Nó xảy ra trên vỉa hè bên ngoài thư viện ở Gnesta.

Tên thật của ông là Antonio Suarez, một người Chilê đã di tản đến Thụy Điển với bố mẹ vì cuộc đảo chính năm 1973. Nhưng hầu như người quen không ai biết tên của ông. Ông chỉ đơn giản được gọi là “ông kim hoàn,” mặc dù ông hoàn toàn không phải thế. Tuy nhiên, ông từng là nhân viên bán hàng tại hiệu kim hoàn duy nhất ở Gnesta, nơi ông đã sắp xếp để bị cướp hết mọi thứ trong cửa hàng của anh trai của mình.

Vụ cướp diễn ra tốt đẹp, nhưng hôm sau, anh trai ông đi nhậu một mình, chạy xe trong lúc say khướt và bị chặn lại bởi một cảnh sát tuần tra, người đã phát hiện ra ông không chỉ chạy quá tốc độ mà còn đổi hướng từ làn này sang làn kia.

Ông anh, vốn có thiên hướng lãng mạn, bắt đầu bằng việc chiêm ngưỡng hình dạng bộ ngực của nữ thanh tra cảnh sát và bị tổng một phát vào mũi. Nó khiến ông rơi tòm vào một tình yêu cuồng dại; không có gì quyến rũ bằng một phụ nữ quả cảm. Ông đặt xuống chiếc ống kiểm tra hơi thở mà nữ thanh tra bắt công yêu cầu ông thổi vào, lấy một chiếc nhẫn kim cương trị giá 200.000 krona từ túi của mình, và cầu hôn.

Thay vì từ “Vâng” mà ông chờ đợi, ông đã nhận được còng tay và một chuyến đi miễn phí đến nhà tù gần nhất. Khi mọi thứ xong xuôi thì em trai của người ưa tốc độ cũng vào tù. Mặc dù ông chối bay mọi thứ.

“Cả đời tôi chưa bao giờ thấy người đàn ông này,” ông nói với công tố viên tại tòa án quận Katrineholm. “Nhưng đây không phải là anh trai của ông sao?” Công tố viên hỏi.

“Vâng, nhưng tôi chưa bao giờ gặp anh ấy.”

Nhưng công tố viên đã có một vài thứ lật tẩy ông. Thứ nhất là, ông đã chụp nhiều ảnh với anh trai, suốt từ thời thơ ấu của họ. Thực tế là họ đã đăng ký sống cùng một địa chỉ ở Gnesta là một vấn đề khác của tình tiết tăng nặng, một thực tế nữa là phần lớn các chiến lợi phẩm từ vụ cướp đã được tìm thấy trong tủ quần áo chung của họ. Thêm nữa, bố mẹ của hai anh em đã thật thà làm chứng chống lại họ.

Từ đó, ông được gọi là “ông kim hoàn” và lĩnh bốn năm ở nhà tù Hall, như anh trai của mình. Sau đó, người anh trai bay trở lại Chile trong khi ông Kim Hoàn tự kiếm sống bằng cách bán nữ trang nhập khẩu giá rẻ từ Bolivia. Kế hoạch của ông là dành dụm đến khi có một triệu krona thì sẽ nghỉ hưu ở Thái Lan. Ông đã từng gặp Nombeko ở các chợ. Họ không thực sự dành thời gian với nhau, nhưng có gật đầu chào nhau khi đi qua.

Vấn đề là đám đông ngoài chợ Thụy Điển chẳng bao giờ thực sự hiểu được tầm quan trọng của trái tim Bolivia bằng nhựa tráng bạc. Sau hai năm làm việc chăm chỉ, ông Kim Hoàn đâm trầm cảm; ông nghĩ rằng mọi thứ chỉ là cút đái (mà thực chất nó là thế). Ông đã kiếm được 125.000 krona trên mục tiêu một triệu của mình, nhưng ông không thể chịu đựng thêm nữa. Thế là một buổi chiều thứ Bảy, ông đã đi đến Solvalla trong tâm trạng chán nản, dùng toàn bộ số tiền của mình đặt khoản cá cược lớn chưa từng có vào trận đua ngựa V75 tuần đó, với ý định đánh mất hết rồi nằm xuống và chết trên ghế đá công viên ở Humlegarden.

Nhưng rồi hết con ngựa này đến con khác chạy đua đúng như ý (chuyện chưa từng có trước đây), và khi mọi cuộc đua kết thúc, người chiến thắng duy nhất với bảy lựa chọn chính xác đã nhận về 36,7 triệu krona, trong có 200.000 tiền mặt trao tay.

Ông Kim Hoàn quyết định quên chuyện chết trên ghế đá công viên ở Humlegarden; thay vào đó ông đã đi đến Café Opera và uống đến bí tử.

Về chuyện này, ông đã thành công ngoài mong đợi. Ông thức dậy vào buổi chiều hôm sau trong một căn hộ xa hoa tại khách sạn Hilton ở Slussen, chỉ mang vợ và đồ lót. Ý nghĩ đầu tiên của ông, vì vẫn còn mang đồ lót, là có lẽ đêm qua mình cũng chẳng sướng tới bến như đáng có, nhưng ông không chắc lắm vì không nhớ.

Ông đặt ăn sáng tại phòng của khách sạn. Trong khi ăn trứng tráng và rượu sâm banh, ông quyết định điều mình muốn làm với cuộc sống của mình. Ông gạt sang bên ý tưởng đi Thái Lan. Thay vào đó, ông sẽ ở lại ở Thụy Điển và đầu tư vào một doanh nghiệp thật sự

của riêng mình.

Ông Kim Hoàn sẽ trở thành... người bán kim hoàn.

Với dụng ý chơi xấu, ông mở cửa hàng ngay cạnh cái cửa hàng ở Gnesta nơi ông đã từng học nghề và sau đó bị cướp. Vì Gnesta là Gnesta, nơi một người bán kim hoàn gần như đã là quá nhiều, ông Kim Hoàn mất chưa đầy sáu tháng để làm ông chủ cũ của mình sập tiệm. Tình cờ, đây cũng chính là người suýt gọi cảnh sát lần Nombeko ghé đến.

Rồi một ngày tháng Năm năm 1994, ông Kim Hoàn chạm mặt một cô gái da đen bên ngoài thư viện trên đường đi làm. Lần trước ông đã gặp cô ở đâu nhỉ?

“Bác Kim Hoàn!” Nombeko nói. “Lâu quá. Dạo này bác sống ra sao?”

Ồ phải rồi, cô là người phụ nữ hay đi với tay người Mỹ lập dị và ba cô Tàu chẳng được tích sự gì.

“Tốt lắm, cảm ơn cô,” ông nói. “Tôi đã chuyển từ trái tim Bolivia nhựa bạc sang bán hàng xịn, có thể nói thế. Bây giờ tôi bán kim hoàn ở đây, trong thành phố này.”

Nombeko nghĩ điều này thật kỳ diệu. Bất ngờ và lạ lùng thay, cô lại có một liên hệ trong giới kim hoàn ở Thụy Điển. Mà thêm nữa, người này dường như khá linh hoạt về khoản đạo đức, hay có lẽ chẳng có tí đạo đức nào.

“Tuyệt quá,” cô nói. “Tôi đoán từ nay bác là Ngài Kim Hoàn. Chẳng biết bác có quan tâm đến một hoặc hai món hàng không? Tình cờ tôi có trong tay vài viên kim cương thô, và sẽ rất vui nếu đổi được ra tiền.”

Ông Kim Hoàn nghĩ Chúa thật khó hiểu. Một mặt, ông đã luôn luôn cầu nguyện Chúa; Mặt khác, ông đã hiếm khi nhận lại được điều gì. Rồi sau đó là vụ cướp xui xẻo, mà nếu nói về duy tâm thì hẳn là quá rủi cho ông. Và bỗng dưng, Chúa lại bỏ của cải thẳng vào lòng ông.

“Tôi hết sức quan tâm đến kim cương, cô... Nombeko, phải không nhỉ?”

Cho đến nay, việc kinh doanh không chạy chút nào như kế hoạch của ông Kim Hoàn. Nhưng bây giờ ông có thể bắt đầu lên kế hoạch giả vờ cướp chính mình một lần nữa.

Ba tháng sau, tất cả hai mươi tám viên kim cương đã được giao dịch và bán hết. Đổi lại, Nombeko và Holger đã có một ba lô đầy tiền. 19,6 triệu krona, có lẽ ít hơn mất 15% vì cuộc mua bán phải thực hiện trong bí mật. Nhưng, như Holger Hai nói: “19,6 triệu vẫn là 19,6 triệu.”

Anh vừa đăng ký thi tuyển sinh đại học vào mùa thu. Mặt trời đang tỏa sáng và chim chóc hót líu lo.

Phần thứ tư

Cuộc sống không dễ dàng, chỉ miễn là nó không trống rỗng.

- Lise Meitner -

Chương 14: Vị khách không mời và cái chết đột ngột

VÀO MÙA XUÂN NĂM 1994, Nam Phi trở thành quốc gia đầu tiên và cho tới lúc đó là duy nhất trên thế giới phát triển vũ khí hạt nhân cho chính mình rồi từ bỏ chúng. Họ tự nguyện đồng ý xóa bỏ chương trình hạt nhân của mình trước khi thiếu số da trắng buộc phải bàn giao quyền lực cho người da đen. Quá trình này mất nhiều năm và được thực hiện dưới sự giám sát của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế. Khi mọi thứ chính thức kết thúc, cơ quan này xác nhận rằng sáu quả bom nguyên tử của Nam Phi không còn tồn tại.

Tuy nhiên, quả thứ bảy, cái quả không bao giờ tồn tại - lại vẫn còn tồn tại. Hơn nữa, nó sẽ sớm được chuyển đi.

Tất cả bắt đầu khi cô gái trẻ nóng tính cảm thấy mệt mỏi vì không bao giờ bị cảnh sát bắt. Họ đang suy nghĩ cái quái gì thế? Cô lái xe quá nhanh, vượt qua vạch liền, nhấn còi khi các bà già băng qua đường. Thế mà năm năm trôi qua, không có bất kỳ một cảnh sát nào tỏ ra quan tâm tí nào đến cô. Có hàng ngàn cảnh sát ở đất nước này, lũ đó đáng bị đày xuống địa ngục, và Celestine không có dịp nào để thông báo cho một người trong đám đó sự thực này.

Ý tưởng rằng mình có thể được hát Non, je ne regrette rien vẫn còn quá dễ chịu khiến cô chưa bỏ việc, nhưng một cái gì đó thực sự phải xảy ra sớm, trước khi cô thức dậy thấy mình đã bị hợp thức hóa. Cứ nghĩ đến chuyện Holger Hai đã đề nghị vài ngày trước đó: rằng cô sẽ nhận được giấy phép lái xe thật. Nó sẽ làm hỏng tất cả mọi chuyện!

Bực tức, cô đi đến gặp Holger Một ở Bromma và nói với anh rằng họ phải làm nên dấu ấn của mình bây giờ.

“Dấu ấn của bọn mình á?” Holger Một hỏi.

“Đúng rồi. Quậy tung lên.”

“Chà, ý em là gì?”

Cô gái trẻ nóng tính không nói được chính xác. Nhưng cô đã đi đến cửa hàng gần nhất và mua một tờ Dagens Nyheter, báo của giai cấp tư sản cũt đá, thứ công cụ của chính quyền. Lũ chết tiệt!

Rồi cô lật qua các trang. Và giờ thêm nữa. Cô tìm thấy rất nhiều điều khiến cô thậm chí còn tức giận hơn so với mức giận bình thường, mà trên hết là một bài viết ngắn trên trang mười bảy đã thực sự làm cô không chịu nổi.

“Đây!” cô nói. “Chúng ta không thể chấp nhận điều này!”

Bài báo cho biết đảng Dân chủ Thụy Điển, mới được thành lập không lâu, đang lên kế hoạch biểu tình tại Sergels Torg ở Stockholm ngày hôm sau. Gần ba năm trước đó, đảng này đã nhận được 0,09 phần trăm số phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội Thụy Điển, và theo

cô gái trẻ nóng tính thế là nhiều phiếu phát tởm. Cô giải thích với bạn trai mình rằng đảng đó gồm bọn phân biệt chủng tộc ngầm và do một tên cự phát xít dẫn dắt, và rằng tất cả bọn chúng đều phát điên về Hoàng gia!

Cô gái trẻ nóng tính cảm thấy rằng cái mà cuộc biểu tình của đảng Dân chủ Thụy Điển cần hơn bất cứ điều gì khác là... một cuộc biểu tình chống đối!

Phản quan điểm của đảng về vị thế của vua và hoàng hậu khiến cơn giận của Holger cháy bùng lên. Nó sẽ rất tuyệt vời để xây đắp ý kiến trong tinh thần của cha anh, Ingmar, sau ngần ấy năm.

“Phải đấy, ngày mai anh được nghỉ,” anh nói. “Đi, mình về nhà ở Gnesta để chuẩn bị sẵn sàng đi!”

Nombeko đi ngang Holger Một và cô gái trẻ nóng tính lúc họ đang làm biểu ngữ cho cuộc biểu tình ngày hôm sau. Biểu ngữ viết ĐẢNG DÂN CHỦ THUY ĐIỂN CÚT KHỎI THUY ĐIỂN, HOÀNG GIA CHẾT ĐI, TỔNG CỐ TÊN VUA LÊN MẶT TRẮNG VÀ ĐẢNG DÂN CHỦ THUY ĐIỂN NGU XUẤN.

Nombeko đã đọc một chút về đảng này, và cô gật đầu công nhận. Là cự phát xít tất nhiên không phải là một trở ngại để có sự nghiệp chính trị. Hầu như tất cả các Thủ tướng của Nam Phi trong nửa sau của thế kỷ XX đều có chính nền tảng đó. Sự thật là đảng Dân chủ Thụy Điển đã chỉ nhận được một phần nghìn số phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội vừa qua, nhưng bài vận động bầu cử của họ được xây trên nỗi sợ hãi, và Nombeko tin rằng nỗi sợ có một tương lai tươi sáng phía trước; luôn luôn có.

Vì vậy, Nombeko thực sự không thể đồng ý với phần ĐẢNG DÂN CHỦ THUY ĐIỂN NGU XUẤN. Thực ra, như một kẻ phát xít, nó khá khôn ngoan để tránh việc đề cập đến mình như vậy.

Khi nghe điều này, cô gái trẻ nóng tính đã tuôn ra một bài phát biểu, chủ đề là cô nghi ngờ chính Nombeko là một kẻ phát xít.

Nombeko bỏ lại hai nhà sản xuất biểu ngữ và đi tìm Hai, nói với anh rằng họ có thể phải đổi mặt với rắc rối, vì ông anh thăm họa của Hai và bạn gái anh ta đang trên đường đến Stockholm để gây rối.

“Ôi chà, có nền hòa bình nào kéo dài được đâu,” Holger Hai nói, mà không biết mức độ khốn khổ đang chờ đợi.

Diễn giả chính tại cuộc biểu tình của đảng Dân chủ Thụy Điển là lãnh đạo đảng. Ông đứng trên một cái bục tự chế, micro trong tay, nói chuyện về các giá trị Thụy Điển và về những mối đe dọa đối với nó. Ông yêu cầu, trong số những thứ khác, chấm dứt nhập cư và tái áp dụng hình phạt tử hình đã không được thực hiện ở Thụy Điển kể từ tháng Mười một năm 1910.

Đứng trước ông ta là khoảng năm mươi người cùng chí hướng, đang vỗ tay hoan hô. Và ngay phía sau họ là cô gái trẻ nóng tính và bạn trai của cô với các biểu ngữ vẫn còn bọc kín. Kế hoạch là sau khi lãnh đạo đảng nói xong thì mới xen ngang biểu tình phản đối, như vậy không sợ bị át đi.

Tuy nhiên, khi bài phát biểu tiếp tục, hóa ra Celestine không chỉ trẻ và nóng tính mà còn cần đi vệ sinh. Cô thì thầm vào tai Holger rằng cô phải lên vào Kulturhuset^[11] bên cạnh quảng trường, nhưng sẽ quay lại ngay.

“Và lúc đó họ sẽ mệt với mình đấy,” cô nói, tặng Holger một nụ hôn lên má.

Thật không may, diễn giả kết thúc sớm. Khán giả bắt đầu tản ra nhiều hướng khác nhau. Holger Một cảm thấy mình phải hành động một mình, và anh xé giấy bọc của biểu ngữ đầu tiên, lộ ra ĐẢNG DÂN CHỦ THỤY ĐIỂN NGU XUẨN. Thực ra anh có thích cái TỔNG TÊN VUA LÊN MẶT TRẮNG, nhưng anh phải dùng tạm cái này đã. Thêm vào đó, đây là cái Celestine thích.

Biểu ngữ vừa lộ ra chưa được vài giây thì hai thanh niên đảng Dân chủ Thụy Điển nhìn thấy. Họ không hài lòng.

Mặc dù cả hai đều tàn tật, họ chạy đến chỗ Holger, giật biểu ngữ trên tay anh, và cố gắng xé nó ra thành nhiều mảnh. Khi làm thế không được, một trong hai người bắt đầu cắn biểu ngữ, đâm ra như gợi ý rằng các từ trên biểu ngữ có một chút cơ sở thực tế.

Khi ngay cả điều này cũng không đạt được kết quả mong muốn, người kia bắt đầu lấy biểu ngữ đó đánh vào đầu Holger cho đến khi tấm biểu ngữ vỡ làm đôi. Sau đó họ nhảy lên người anh trên đôi ủng đen của mình cho đến khi thấy mệt. Holger nằm bẹp trên mặt đất, bị giẫm đạp như tử nhưng vẫn còn đủ sức để rên rỉ “*Vive la République*”^[12] với hai người kia, khiến họ ngay lập tức cảm thấy bị khiêu khích một lần nữa. Họ không hiểu Holger nói gì, nhưng anh đã dám nói gì đó nên đáng bị đập cho trận nữa.

Khi tản xong trận thứ hai, họ quyết định tổng khứ cái đồng bèo nhèo này đi. Họ túm tóc và một cánh tay Holger, kéo xuyên qua quảng trường vào khu tàu điện ngầm. Ở đó, họ ném anh trên mặt đất trước cánh cửa quay bảo vệ và bắt đầu tấn trận thứ ba, thậm chí còn đá dữ hơn, và bắt Holger, lúc này không còn nhúc nhích được nữa, phải tự bò xuống tàu điện ngầm và không bao giờ được thò cái mõm xấu xí của mình lên mặt đất nữa.

“*Vive la République*,” Holger bị đánh bầm dập nhưng vẫn dũng cảm lặp đi lặp lại trong khi hai gã đàn ông bỏ đi, lẩm bẩm “bọn ngoại quốc chết tiệt.”

Holger nằm bẹp tại chỗ, nhưng rồi anh được một phóng viên đài Truyền hình Thụy Điển đỡ dậy, anh ta đang cùng với người quay phim làm một đoạn phim bên lề về các đảng cực hữu đang lên.

Tay phóng viên hỏi Holger là ai và đại diện cho tổ chức nào. Nạn nhân thương tích đầy mình mụ mị nói rằng mình là Holger Qvist từ Blackeberg và đại diện cho tất cả các công dân của đất nước này đang phải chịu đựng dưới ách thống trị của chế độ quân chủ.

“Vậy ông là một người cộng hòa?” phóng viên hỏi. “*Vive la République*,” Holger nói lần thứ ba trong bốn phút.

Cô gái trẻ nóng tính đã xong việc và ra khỏi Kulturhuset, nhưng cô không tìm thấy Holger của mình cho đến khi theo dòng người vào tàu điện ngầm. Cô chen lấn đi tới, đẩy phóng viên truyền hình sang một bên, và kéo bạn trai của mình xuống tầng ngầm bắt tàu đến Gnesta.

Câu chuyện đáng lẽ kết thúc ở đây nếu người quay phim đã không quay được toàn bộ cuộc tấn công, bắt đầu từ trận đòn đầu tiên với Holger, kể cả phần căn xé không có kết quả. Hơn thế nữa, ông còn phóng to khuôn mặt bị tra tấn của Holger tại thời điểm anh đang nằm trên mặt đất và thì thầm “Vive... la... République” sau lưng hai đảng viên đảng Dân chủ Thụy Điển khuyết tật nhưng khỏe như vâm.

Trong bản đã biên tập, cuộc tấn công dài ba mươi hai giây và được phát sóng cùng với cuộc phỏng vấn ngắn trong chương trình thời sự Bản tin tối hôm đó. Kịch tính của ba mươi hai giây này xuất sắc đến mức đài truyền hình bán được quyền phát sóng cho ba mươi ba quốc gia trong vòng hai mươi sáu giờ. Ngay sau đó, hơn một tỉ người trên toàn thế giới nhìn thấy Holger Một bị đánh đập.

Sáng hôm sau, Holger bị đánh thức vì đau đớn khắp người. Nhưng có vẻ không có gì gãy vỡ cả nên cuối cùng anh quyết định đi làm. Hai trong số ba máy bay trực thăng có nhiệm vụ buổi sáng hôm đó, có nghĩa là rất nhiều thủ tục giấy tờ.

Anh đã đến muộn giờ làm mất mười phút, và ngay lập tức nghe sếp, cũng là một trong các phi công, ra lệnh về nhà đi.

“Tôi thấy anh trên truyền hình đêm qua; làm sao mà anh thậm chí có thể đứng lên nổi sau khi bị đánh đập như thế? Về nhà nghỉ đi; quý tha ma bắt, lấy ngày nghỉ đi,” sếp anh nói rồi cất cánh trên một chiếc Robinson R66s, nơi đến: Karlstad.

“Đồ điên rồ này, mày làm người ta sợ phát khiếp, trông bộ dạng như thế,” phi công khác nói, cất cánh trên một chiếc Robinson R66 khác, nơi đến: Gothenburg.

Holger cô đơn bị bỏ lại phía sau, cùng với chiếc Sikorsky S-76 còn lại, không người lái.

Holger không lết về nhà nổi. Thay vào đó anh khập khiễng vào nhà bếp, lấy một ít cà phê sáng, và trở về bàn. Anh thực sự không biết mình nên cảm thấy thế nào. Một mặt, anh hoàn toàn bị đánh đến như tử. Mặt khác, sao clip Bản tin lại thành công lớn thế! Biết đâu nó sẽ dẫn đến một phong trào cộng hòa trên khắp châu Âu!

Holger đã nhận ra rằng hầu như không một kênh truyền hình có tiếng nào lại không phát sóng clip anh bị đánh đập. Anh đã bị một trận đòn ra trò. Và đây là một đoạn tivi hay. Holger không thể không cảm thấy tự hào về bản thân mình.

Vào lúc đó, một người đàn ông bước vào văn phòng. Không báo trước.

Vị khách nhìn Holger, anh lập tức cảm thấy muốn tránh né người đàn ông này và tình huống này. Nhưng không có cách nào chuồn khỏi ông ta, và ánh mắt ông ta quả quyết đến mức Holger đành ngồi yên.

“Tôi có thể giúp gì cho ông?” Anh lo lắng hỏi.

“Để tao tự giới thiệu,” người đàn ông nói bằng tiếng Anh. “Tên tao là gì không phải là việc của mày, và tao là đại diện của cơ quan tình báo nào cũng không liên quan gì tới mày. Khi người ta ăn cắp các thứ của tao, tao phải nổi giận. Nếu thứ bị đánh cắp là một quả bom nguyên tử, thậm chí tao còn giận hơn. Và thêm nữa, cơn thịnh nộ của tao đã xây lên từ lâu rồi. Tóm lại, tao vô cùng tức giận.”

Holger Qvist không biết chuyện gì đang xảy ra. Cảm giác này không lạ gì với anh, nhưng thế không có nghĩa là anh đã thoải mái với nó. Người đàn ông với ánh mắt quyết tâm (và giọng nói cũng quyết tâm như thế) lấy từ chiếc cặp của mình hai tấm ảnh phóng to và đặt chúng trên bàn làm việc trước mặt anh.

Tấm ảnh đầu tiên cho thấy rõ ràng Holger Hai trên một chiếc xe tải chở hàng, và tấm kia cho thấy Hai và một người đàn ông khác đang chuyển một cái thùng lớn lên xe tải với trợ giúp của một xe nâng. Cái thùng đó. Hai bức ảnh chụp ngày 17 tháng Mười một năm 1987.

“Đây là mày,” tay đặc vụ nói, chỉ vào em trai của Holger. “Còn cái này là của tao,” ông ta nói, chỉ vào cái thùng.

Đặc vụ Mossad A đã trải qua bảy năm đau khổ vì vũ khí hạt nhân bị mất tích. Ông cũng trải qua chừng ấy thời gian quyết tâm tìm ra nó. Ông lập tức bắt đầu truy tìm theo hai hướng song song. Một hướng tìm tên trộm và hy vọng rằng cả tên trộm và tài sản bị đánh cắp vẫn còn ở cùng một nơi. Hướng kia là áp tai xuống đất nghe ngóng cẩn thận, biết đâu có một quả bom nguyên tử ở Tây Âu hoặc trên thế giới được bán ra. Nếu không thể tìm ra quả bom thông qua tên trộm, biết đâu có thể tìm qua mối hàng đánh cắp.

Đầu tiên A đi từ Johannesburg đến Stockholm và bắt đầu bằng cách xem hết các băng từ camera an ninh tại đại sứ quán Israel. Trong camera ở cổng, dễ dàng thấy Nombeko Mayeki chính là người đã ký nhận hàng trước mặt người gác cổng.

Liệu nó có thể chỉ là nhầm lẫn hay không? Không, vì tại sao cô ta lại đến Đại sứ quán bằng xe tải? 10kg thịt linh dương thì chỉ cần cái giỏ xe đạp là đủ.

Nếu đó là một nhầm lẫn thì lẽ ra cô ta phải trở lại khi phát hiện ra nhầm lẫn, bởi vì cô ta có thể bào chữa là, theo băng ghi hình, cô ta không ở đó khi cái thùng được chuyển vào thùng sau xe tải. Vào thời điểm đó cô ta vẫn còn ở với người gác cổng ở góc bên kia, ký giấy tờ.

Không, không có gì phải nghi ngờ. Đặc vụ Mossad, người đã bao lần nhận huân chương, lại bị lừa lần thứ hai trong sự nghiệp của mình. Bởi một con bé dọn vệ sinh. Chính là con bé dọn vệ sinh đã lừa ông ta lần đầu tiên.

Chà, ông là một người kiên nhẫn. Một ngày, sớm hay muộn, họ sẽ gặp lại nhau.

“Và lúc đó, Nombeko Mayeki thân mến của tôi, cô sẽ ước mình là một người khác. Ở một nơi khác.”

Camera tại cổng Đại sứ quán cũng đã quay được biển số của xe tải màu đỏ được sử dụng trong vụ cướp vũ khí. Một camera khác ở chỗ giao nhận hàng của Đại sứ quán đã ghi lại vài hình ảnh rõ ràng của một người da trắng khoảng tuổi Nombeko đã giúp cô. Đặc vụ A đã in và copy ra vài bản.

Sau đó, ông lên đường với hết tốc lực. Điều tra tiếp tục cho thấy Nombeko Mayeki đã bỏ trốn khỏi trại tị nạn ở Upplands Väsby vào cùng ngày cô đã lấy được quả bom từ Đại sứ quán. Kể từ đó cô bị mất tích.

Những con số trên biển số xe đưa đến Salomonsson Agnes ở Alingsås. Ở đó hóa chiếc xe

vẫn màu đỏ, nhưng không phải là xe tải mà là một chiếc Fiat Ritmo. Như vậy, tấm biển đã bị đánh cắp. Con bé dọn vệ sinh đã hành động hết sức chuyên nghiệp từ đầu đến cuối.

Trong giai đoạn tác nghiệp đầu tiên, đặc vụ A chỉ còn cách chia sẻ hình ảnh gần đây của người lái xe tải với Interpol. Nó cũng chẳng đi đến đâu. Người này không phải là một thành viên nổi tiếng của bất kỳ băng nhóm vũ trang bất hợp pháp nào. Nhưng anh ta đã lái xe chạy quanh với một quả bom nguyên tử. Đặc vụ A đến kết luận hợp lý nhưng không chính xác rằng ông đã bị lừa bởi một người biết tổ tường mọi việc mình làm, rằng bom nguyên tử đã rời lãnh thổ Thụy Điển, và ông nên tập trung điều tra mọi dấu vết tối tăm trên thế giới mà mình đã có.

Thực tế là quả bom của Nam Phi, qua nhiều năm, đã cùng với những vũ khí hạt nhân khác bị mất khiến nhiệm vụ của đặc vụ A càng khó khăn hơn nhiều. Cùng với sự tan rã của Liên Xô, những quả bom nguyên tử thỉnh thoảng lại nảy ra ở đây đó - cả trong tưởng tượng và thực tế. Báo cáo tình báo đề cập đến một vũ khí hạt nhân mất tích ở Azerbaijan vào đầu năm 1991. Những tên trộm đã chọn giữa hai tên lửa có ở đây và lấy đi cái nhẹ hơn. Vì lý do này, chúng chỉ lấy được cái vỏ. Đồng thời, chúng chứng minh rằng kẻ trộm vũ khí hạt nhân không nhất thiết có ưu thế hơn người thường, xét về não.

Vào năm 1992, đặc vụ A đang theo dấu Shavkat Abjoudaparov người Uzbek, một cựu đại tá quân đội Liên Xô đã bỏ lại một vợ và các con tại Tashkent, biến mất, và ba tháng sau xuất hiện tại Thượng Hải, tuyên bố có một quả bom bán giá 15 triệu đôla. Cái giá gọi ra một cái gì đó có thể gây thiệt hại đáng kể, nhưng trước khi đặc vụ A ra tay ở đó, đại tá Abjoudaparov đã được tìm thấy trong một vũng tàu ngoài bến cảng với một cái tuốc nơ vít nhô ra khỏi cổ. Chẳng thể nào tìm thấy quả bom của ông ta ở đâu, và nó biến mất kể từ đó.

Đặc vụ A đã miễn cưỡng nhận nhiệm vụ ở Tel Aviv từ năm 1994 trở đi; nó không phải là một chức vụ không quan trọng, nhưng chẳng là gì so với cái đáng lẽ ông được nhận nếu sự cố bom Nam Phi đã không xảy ra. Đặc vụ A không bao giờ chịu thua; ông đã lần theo mọi dấu vết khác nhau từ căn cứ của mình, và luôn mang trong tâm trí hình ảnh của Nombeko và người đàn ông không rõ với chiếc xe tải.

Và rồi đột nhiên đêm trước, trong một chuyến công cán tạm thời và chán ngắt ở Amsterdam, sau bảy năm! Trên tin tức truyền hình. Hình ảnh từ một sự xáo trộn chính trị trên một quảng trường ở Stockholm. Các thành viên của đảng Dân chủ bài ngoại Thụy Điển lôi theo một người phản đối biểu tình. Kéo anh ta vào khu tàu điện ngầm. Đá anh bằng đôi giày. Và kìa! Cận cảnh của nạn nhân.

Chính là HẮN! Người đàn ông với chiếc xe tải màu đỏ!

Theo bản tin: Holger Qvist, Blackeberg, Thụy Điển.

“Xin lỗi,” Holger nói, “nhưng quả bom nguyên tử mà ông đang nói là cái gì thế?”

“Hôm qua mày bị tấn chưa đủ à?” đặc vụ A đáp. “Nếu muốn, mày có thể uống nốt chỗ cà phê của mày, nhưng uống ngay đi vì trong năm giây, mày và tao sẽ lên đường để gặp Nombeko Mayeki, dù con bé đó ở đâu.”

Holger Một nạn óc suy nghĩ đến nỗi cái đầu đã rất đau nhức của anh càng đau hơn. Tức là, người đàn ông ở mé bên kia bàn đang làm việc cho một cơ quan tình báo nước khác. Và

hắn nghĩ Holger Một là Holger Hai. Và hắn đang tìm kiếm Nombeko. Người đã đánh cắp một... quả bom nguyên tử của hắn.

“Cái thùng!” Holger Một đột nhiên thốt ra.

“Phải, nó ở đâu?” đặc vụ A hỏi. “Nói cho tao biết cái thùng với quả bom ở chỗ nào?”

Holger chú ý đến sự thật vừa lóe ra với mình. Bà mẹ của tất cả những giấc mơ cách mạng đã có mặt tại kho hàng của họ ở Fredsgatan bảy năm rồi mà anh không biết. Suốt bảy năm qua, anh cận kề với thứ có lẽ là duy nhất có thể khiến nhà vua phải thoái vị.

“Mày sẽ chết thiêu trong địa ngục,” Holger Một buột miệng thì thầm bằng tiếng Anh.

“Cái gì?” đặc vụ A hỏi.

“Ồ, không phải ông,” Holger xin lỗi. “Là Nombeko.”

“Tao đồng ý với mày ở điểm đó,” đặc vụ nói, “nhưng tao không định trông chờ bằng đức tin là nó sẽ xảy ra. Vì thế mày phải đưa tao đến chỗ nó bây giờ. Nó đâu? Trả lời tao đi!”

Đặc vụ A nói giọng đầy tự tin. Hơn nữa, hiện giờ ông ta đang có một khẩu súng lục trong tay.

Holger nhớ về thời thơ ấu của mình. Về cuộc chiến của bố mình. Về cách bản thân anh đã trở thành một phần của cuộc chiến ấy. Về sự thiếu năng lực của mình để thực hiện nó.

Và bây giờ, ý thức rằng giải pháp đã có từ lâu.

Mối bận tâm chính của anh không phải là có một đặc vụ, từ một cơ quan tình báo không rõ đang đứng đó, sẵn sàng bắn anh nếu anh không đưa hắn đến chỗ Nombeko và cái thùng của cô ta. Thay vào đó, nó là về việc anh đã bị lừa bởi cô bạn gái Nam Phi của anh trai của mình. Và bây giờ thì tất cả đã quá muộn. Trong bảy năm, ngày nào anh cũng có cơ hội để hoàn tất sứ mệnh cả đời của cha mình. Mà không biết.

“Có lẽ mày không nghe câu hỏi của tao à,” đặc vụ nói. “Một cú bắn vào đầu gối sẽ giúp mày nghe tốt chăng?”

Một cú bắn vào đầu gối, chứ không phải giữa hai mắt. Tạm thời, Một đang có ích. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Nếu anh đưa tên đặc vụ đến Fredsgatan, chẳng lẽ gã đàn ông với khẩu súng lục này chỉ cần kẹp cái thùng, nặng chừng một tấn, dưới nách và vẫy chào tạm biệt?

Không, hắn sẽ không thể. Ngược lại, hắn sẽ giết tất cả. Nhưng không phải trước khi họ giúp hắn đưa quả bom vào phía sau của chiếc xe tải màu đỏ.

Hắn sẽ giết tất cả trừ khi Holger làm điều anh đột nhiên nhận ra mình phải làm. Bởi vì điều duy nhất anh có thể làm là chiến đấu cho mạng sống của em trai và Celestine của mình.

“Tôi sẽ đưa ông đến chỗ Nombeko, ông đặc vụ,” cuối cùng Holger Một nói. “Nhưng phải bằng trực thăng nếu ông không muốn mất dấu cô ta. Cô ta và quả bom sắp rời đi.”

Lời nói dối về tình hình cấp bách này chẳng biết đến từ đâu. Thậm chí Một có thể nói rằng nó là một ý tưởng. Nếu vậy, nó là cái đầu tiên thuộc thể loại này, Holger nghĩ. Và là cái cuối cùng, bởi vì lúc này, cuối cùng anh sẽ làm một cái gì đó có ích với đời.

Anh sẽ chết.

Đặc vụ A không có ý định để mình bị lừa lần thứ ba bởi con bé dọn vệ sinh và bè lũ của cô ta. Cái bẫy ở đây là gì?

Có phải Nombeko đã nhận ra rằng sự xuất hiện trên truyền hình của Holger Qvist là một nguy cơ? Đây có phải là lý do cô ta đang đóng gói các thứ để chuẩn đi? Viên đặc vụ có thể phân biệt một con ngỗng đời Hán với đồ đồng nát, và một viên kim cương thô với thủy tinh rẻ tiền. Và rất nhiều thứ khác nữa.

Nhưng ông ta không thể lái máy bay trực thăng. Ông ta sẽ phải dựa vào phi công - đó là, người đàn ông đối diện với ông ta. Sẽ có hai người trong cabin: một người với bộ điều khiển, và người kia vũ khí trong tay.

A quyết định đi bằng máy bay trực thăng, nhưng ông ta cũng quyết định trước tiên báo tin cho B biết, trong trường hợp có điều gì xấu xảy ra.

“Cho tao tọa độ chính xác nơi con bé dọn vệ sinh đang ở,” ông ta nói.

“Con bé dọn vệ sinh á?” Holger Một hỏi.

“Nombeko.”

Holger đã làm theo yêu cầu. Dùng máy tính của văn phòng và lập bản đồ chương trình, nó chỉ mất một vài giây.

“Tốt. Bây giờ ngồi yên trong khi tao gửi một thông điệp ra ngoài. Sau đó chúng ta sẽ cất cánh.”

Đặc vụ A dùng một thứ hiện đại như một cái điện thoại di động cao cấp, gửi một thông điệp được mã hóa cho đồng nghiệp B của mình với một bản cập nhật đầy đủ mình đang ở đâu, với ai, mình đang đi đâu, và tại sao.

“Đi thôi,” sau đó ông ta nói.

Nhiều năm qua, Holger Một đã tập ít nhất là chín mươi giờ thực hành với các phi công đồng nghiệp của mình ở hãng Trực thăng Taxi tại Bromma. Nhưng đây là lần tiên anh sẽ bay một mình. Anh biết mình sắp tận số rồi. Anh rất muốn mang theo Nombeko đáng nguyên rủa - có phải tên đặc vụ đã gọi cô ta là con bé dọn vệ sinh? - về cõi chết với mình. Chứ không phải em trai anh. Và không phải là Celestine tuyệt vời.

Ngay sau khi đạt đến khoảng không không kiểm soát được, anh chững lại ở độ cao hơn 600m, tốc độ 120 knot. Chuyển đi sẽ chỉ mất dưới hai mươi phút.

Khi Một và viên đặc vụ gần tới Gnesta, Holger đã không chuẩn bị hạ cánh. Thay vào đó, anh bật lái tự động, lập trình cho nó đi đúng hướng đông và duy trì độ cao 600m với tốc độ 120 knot. Rồi, như vẫn thường làm, anh mở khóa dây an toàn của mình, treo tai nghe lên, và bò về phía sau của cabin.

“Mày đang làm gì thế?” đặc vụ hỏi Holger, nhưng anh không buồn trả lời.

Khi Một mở khóa cửa sau của trực thăng, đẩy nó sang một bên, viên đặc vụ vẫn ngồi ở ghế phía trước và không thể quay hẳn lại xem Holger làm trò gì nếu trước tiên không nói lỏng dây an toàn bốn điểm của mình. Nhưng cởi nó thế nào? Nó rất khó cởi và không có nhiều thời gian, nhưng ông ta vẫn cố gắng. Ông ta vịn vẹo người; dây an toàn vẫn chặt, và viên đặc vụ đe dọa Holger:

“Nếu mày nhảy tao sẽ bắn.”

Holger Một, bình thường vốn không bao giờ nhanh trí, làm chính mình phải ngạc nhiên:

“Đằng nào thì tôi cũng chết trước khi rơi xuống đất? Làm sao ông lại nghĩ sẽ cải thiện được tình hình, hả ông đặc vụ?”

A nhụt chí. Ông ta sắp bị bỏ một mình giữa không trung trong một chiếc máy bay ông ta không thể tự lái. Bị chế nhạo bởi một phi công đang sắp tự sát. Ông ta suýt chửi thề lần thứ hai trong đời mình. Ông ta vịn cơ thể bị buộc chặt của mình thêm một chút, cố gắng chuyển vũ khí từ tay phải sang tay trái, và - đánh rơi nó!

Khẩu súng đã rơi trên sàn đằng sau chiếc ghế sau và trượt đến tận chỗ Holger, đang đứng đó trong gió quất, sẵn sàng nhảy ra ngoài.

Một ngạc nhiên nhặt khẩu súng lục và nhét nó vào trong túi bên trong của mình. Rồi anh chúc viên đặc vụ may mắn với việc học cách lái trực thăng S-76.

“Không may là chúng ta đã bỏ lại cuốn sách hướng dẫn ở văn phòng.”

Holger chẳng có gì để nói nữa. Thế là anh nhảy xuống. Và trong một giây, anh cảm thấy một sự bình an trong tâm. Nhưng chỉ trong một giây thôi.

Sau đó, anh nhận ra rằng thay vì nhảy, mình đã có thể dùng khẩu súng lục xử tên đặc vụ.

Đặc trưng của mình, Holger Một nghĩ về bản thân. Thường suy nghĩ sai lầm, và luôn luôn là hơi quá chậm.

Cơ thể anh tăng tốc tới 150 dặm một giờ trong cuộc hành trình 600 mét đáp xuống Đất Mẹ đầy đá cứng.

“Vĩnh biệt, thế giới tàn nhẫn. Con tới đây, bố ơi,” Holger nói, thậm chí không nghe được tiếng mình trong gió ào ạt.

Đặc vụ A bị bỏ lại phía sau trong một chiếc trực thăng lái tự động, thẳng hướng đông ra biển Baltic với tốc độ 120 knot, không biết làm thế nào để hủy bỏ lái tự động hoặc làm gì nếu hủy bỏ được nó. Với nhiên liệu cho khoảng 80 hải lý. Và còn những 160 hải lý để đi đến biên giới Estonia. Ở giữa là biển.

Đặc vụ A nhìn vào mớ hỗn độn các nút, đèn, và các thiết bị trước mặt mình. Rồi ông ta quay lại. Cửa trượt vẫn còn mở. Không có ai ở lại để lái máy bay. Thằng ngốc đã bỏ túi khẩu súng lục và nhảy xuống. Mặt đất dưới máy bay trực thăng đã biến mất, thay bằng nước. Và càng nhiều nước hơn.

Trong sự nghiệp lâu dài của mình, đặc vụ A đã từng bị dồn vào chân tường nhiều lần. Ông đã được huấn luyện để giữ bình tĩnh. Vì vậy, ông từ từ đánh giá tình hình của mình và phân tích. Rồi ông nói với bản thân: “Mẹ ơi.”

Tòa nhà bị quy hoạch tại số 5 Fredsgatan ở Gnesta đã bị quy hoạch gần hai mươi năm trước khi thực tế bắt kịp với nó. Nó bắt đầu khi giám đốc Sở Môi trường dắt chó đi dạo. Bà đang ở trong một tâm trạng xấu vì đêm hôm trước mới đuổi ông bồ cùng chung sống, với lý do chính đáng. Và mọi thứ càng trở nên tồi tệ hơn khi con chó chạy đuổi theo một con chó cái bị sống. Dường như tất cả giống đực đều giống nhau, dù hai hay bốn chân.

Thế là bà bỏ dở buổi đi dạo quan trọng sáng hôm đó, và trước khi bắt lại con chó đang động đực của mình, giám đốc Sở Môi trường đã khám phá ra rằng dường như có người sống trong tòa nhà bị quy hoạch tại số 5 Fredsgatan

- chính là tòa nhà vài năm trước đây đã quảng cáo mở nhà hàng.

Chẳng lẽ giám đốc môi trường bị qua mặt? Có hai thứ bà ghét hơn bất cứ điều gì khác: ông bồ cũ và bị lừa dối. Sự kết hợp bị lừa dối bởi ông bồ cũ là điều tồi tệ nhất, tất nhiên. Nhưng chuyện này cũng rất tệ.

Từ năm 1992, khi Gnesta tách ra khỏi thành phố tự trị Nyköping thành một đơn vị riêng, thành phố đã quy hoạch khu vực này thành khu công nghiệp. Chính quyền đã lên kế hoạch làm gì đó với khu vực này, nhưng rồi có chuyện khác xen vào. Nhưng như thế không có nghĩa là mọi người thích ở đâu thì ở. Hơn nữa, hình như có hoạt động kinh doanh không phép trong xưởng gốm cũ bên kia đường; nếu không tại sao thùng rác ngoài cửa lại đầy túi rỗng chứa đất sét vứt đi?

Giám đốc Sở Môi trường vốn coi kinh doanh không giấy phép là rất gần với dạng vô chính phủ.

Đầu tiên bà gác lại nỗi bức dọc về con chó của mình, quay về nhà, đổ ít thịt vào cái bát trong bếp, và tạm biệt Achilles, nó đang lăn ra ngủ sau khi thỏa mãn tình dục, hết nhu bộn đàn ông. Chủ nó đi làm việc để cùng với các đồng nghiệp tiến hành chấm dứt những hoạt động hoang dã kiểu miền Tây ở Fredsgatan.

Một vài tháng sau, khi guồng máy xã hội và chính trị đã nghiền xong vấn đề này, chủ sở hữu của ngôi nhà, công ty Holger & Holger được thông báo rằng nhà số 5 Fredsgatan bị tịch thu, giải tỏa, và phá hủy theo chương hai, đoạn 15 của hiến pháp. Nghĩa vụ của chính quyền sẽ được thực thi ngay sau khi thông báo này xuất hiện trên *Post och Inrikes Tidningar*^[13], tờ báo của nhà nước. Nhưng vì nhân đạo, bà giám đốc có con chó nứng tình còn đảm bảo thư phải được gửi đến thùng thư cho ai đó sống trong tòa nhà.

Thư được gửi đến thùng thư sáng thứ Năm 14 tháng Tám 1994. Viện dẫn các văn bản pháp luật, thư nói rằng tất cả những cư dân của ngôi nhà, nếu có, phải dọn ra khỏi chỗ này trước ngày mồng Một tháng Chạp.

Người đầu tiên đọc thư là Celestine nóng tính. Sáng hôm đó, cô đã tạm biệt anh bạn trai thâm tím của mình, anh cứ nặng nề trở lại Bromma để đi làm, bất chấp trận đòn ngày hôm trước.

Cô lại nổi điên lên và đâm bổ đến chỗ Nombeko, vẩy vẩy bức thư kinh khủng. Chính quyền nhần tâm ném những thường dân trung thực ra đường!

“Chà, chúng ta lại không thực sự bình thường hay trung thực,” Nombeko nói. “Hãy đi cùng Holger và tôi vào góc ẩm cúng trong nhà kho thay vì đứng đó và tức giận về chuyện con con này. Chúng tôi đang định uống trà buổi sáng; nếu cô thích, cô có thể uống cà phê vì lý do chính trị. Tốt hơn là nói chuyện này trong hòa bình và yên tĩnh.”

Hòa bình và yên tĩnh? Khi cuối cùng - rốt cuộc - có cái đáng để biểu tình? Nombeko và Holger cứ đi mà uống chỗ trà chết tiệt trong góc ẩm cúng chết tiệt của họ, nhưng cô sẽ phản đối! Đồ khốn kiếp!

Cô gái trẻ nóng tính vò nát bức thư của chính quyền, rồi trong cơn cuồng nộ (còn gì nữa?) cô đi xuống sân, tháo biển số đánh cắp khỏi chiếc xe tải màu đỏ của Holger và Holger, vào ghế lái, lùi xe lại, và chặn lối vào nối giữa nhà kho ra phố và dẫn vào sân chung. Chưa hả, cô kéo mạnh phanh tay, vặn người leo qua cửa sổ, ném chìa khóa xuống giếng, và cẩn thận rạch cả bốn chiếc lốp để cái xe tải chắc chắn ở yên chỗ đó, ngăn chặn có hiệu quả mọi cố gắng vào hay ra khỏi nơi này.

Sau hành động mở đầu cuộc chiến chống lại xã hội này, cô cặp tấm biển số xe vào nách, đi tìm Holger và Nombeko để nói với họ rằng sẽ không có trà (hay cà phê gì sất) ở góc ẩm cúng vì bây giờ đã đến lúc phải chiếm tòa nhà của họ! Trên đường đi, cô tóm lấy ông thợ gốm; cô muốn gom càng nhiều người càng tốt. Thật quá tệ là Holger thân yêu của cô lại ở chỗ làm. Chà, đành phải thế. Họ phải chiến đấu bất cứ khi nào nó xảy ra.

Holger Hai và Nombeko đang ngồi cạnh nhau phía trên quả bom khi Celestine chặt vật lòi ông thợ gốm chẳng hiểu mô tê gì đến.

“Chiến tranh đang nổ ra!” Celestine nói.

“Thế à?” Nombeko đáp.

“CIA hả?” ông thợ gốm hỏi.

“Tại sao cô lại cặp biển số xe tải của tôi dưới nách thế?”

Holger Hai hỏi.

“Chà, nó là đồ ăn cắp,” cô gái trẻ nóng tính nói. “Tôi nghĩ rằng...”

Đúng lúc đó, có tiếng rầm rắc đột ngột vang lên trên đầu họ. Đó là Holger Một, rơi với tốc độ 190 cây số một giờ từ độ cao hơn 600 mét, xuyên qua mái nhà kho bị thủng - và đáp xuống trên 50.640 cái gối đang trong nhà kho lúc này.

“Sao thế, chào anh yêu!” Cô gái trẻ nóng tính tươi hân lên. “Em tưởng anh đang ở Bromma.”

“Tôi còn sống à?” Holger Một hỏi, sờ vai mình, bộ phận duy nhất trong người còn chưa bị tổn thương sau trận đòn và bây giờ đang phải chịu gánh nặng chủ yếu khi anh rơi xuống mái nhà gạch làm nó lập tức sụp đổ dưới trọng lượng và tốc độ của anh.

“Có vẻ như thế,” Nombeko nói. “Nhưng sao anh lại đi qua mái nhà?”

Holger Một hôn Celestine của mình lên má. Rồi anh xin em trai mình một ly đúp whisky. Không, một ly gấp ba.

Anh cần phải hồi sức, chắc chắn rằng không cơ quan nội tạng nào của mình bị xê dịch, tỉnh táo lại, và ở một mình một thời gian. Anh hứa sẽ giải thích sau.

Holger Hai làm theo lời Một, đi ra với những người khác, để lại ông anh một mình với rượu whisky, những chiếc gối, và cái thùng.

Cô gái trẻ nóng tính nhân thể kiểm tra xem có gì ồn ào trên lối phố do cuộc chiếm đóng không. Không có gì cả.

Và nó cũng chẳng lạ lắm. Vì thứ nhất là họ sống trên một con đường rất ít xe qua lại, ở rìa của một khu công nghiệp, cạnh mỗi một bãi phế liệu. Thêm nữa, chỉ có một chiếc xe tải xit lốp chắn giữa lối xe đi thì cũng không rõ ràng cho mọi người thấy rằng có một cuộc chiếm cứ đang xảy ra. Một cuộc chiếm cứ không ai quan tâm thì tất nhiên, chẳng đáng gọi là chiếm cứ. Cô gái trẻ nóng tính quyết định thúc đẩy mọi việc đi đúng hướng.

Cô gọi vài cú điện thoại.

Đầu tiên là cho tờ Dagens Nyheter, rồi đến Đài phát thanh Sörmland, và cuối cùng cho tờ Södermanland News.

Ở tờ *Dagens Nyheter*, cô gặp một cái ngáp dài. Theo quan điểm của Stockholm, Gnesta đúng là ở phía bên kia thế giới. Tại Đài phát thanh Sörmland ở Eskilstuna, họ chuyển cuộc gọi của cô tới Nyköping, chỗ này đề nghị Celestine gọi lại sau bữa trưa. Södermanland News có vẻ quan tâm nhất. Cho đến khi họ nhận ra rằng hành động này không phải là của cảnh sát.

“Ai có thể gọi cuộc chiếm cứ của cô là chiếm cứ, nếu không có ai bên ngoài thấy có cái gì bị chiếm?” Biên tập viên tờ báo vốn ưa triết lý (và có lẽ lười) vắn vẹo. Cô gái trẻ nóng tính lần lượt bảo cả ba cúp xuống địa ngục. Và rồi cô gọi cảnh sát. Người chẳng may đang trực tổng đài ở Sundsvall trả lời:

“Cảnh sát đây, tôi có thể giúp gì cho bạn?”

“Chào, đồ cảnh sát khốn nạn,” cô gái trẻ nóng tính nói.

“Chúng tao sẽ đè bẹp xã hội tư bản hám lợi. Quyền lực sẽ trở lại với người dân!”

“Chuyện này liên quan đến cái gì?” Nhân viên trực, không phải là cảnh sát, sợ hãi hỏi.

“Đó là cái tao sắp nói cho mày biết, đồ chó cái. Chúng tao đã chiếm một nửa Gnesta. Và nếu yêu cầu của chúng tao không được đáp ứng...”

Đến đây, cô gái trẻ nóng tính lạc mất ý tưởng. Từ đâu mà cô nói “một nửa Gnesta”? Và yêu cầu của họ là gì nhỉ?

Và họ sẽ làm gì nếu yêu cầu của họ không được đáp ứng? “Một nửa Gnesta ư?” nhân viên tổng đài nói. “Để tôi chuyển máy...”

“Số 5 Fredsgatan,” cô gái trẻ nóng tính nói. “Mày điếc à?”

“Tại sao các bạn lại chiếm..., nhân tiện, các bạn là ai?”

“Quý tha ma bắt nó đi. Nếu nhu cầu của chúng tao không được đáp ứng, chúng tao sẽ nhảy từ trên mái nhà, từng người một, cho đến khi máu chúng tao chảy lênh láng khắp tỉnh này.”

Vấn đề là chẳng biết ai kinh ngạc hơn vì những gì Celestine vừa nói: người trực tổng đài hay chính Celestine. “Ôi, Chúa ơi,” người trực tổng đài nói, “cứ giữ máy và tôi sẽ chuyển bạn đến -”

Mới nói đến đây thì cô gái trẻ nóng tính đã cúp máy. Có vẻ là thông điệp của cô cảnh sát đã nhận được. Hơn nữa, những lời vừa nói ra không hẳn là ý định của cô gái trẻ nóng tính, hay thậm chí gần gần như thế.

Chà, bây giờ là chiếm đóng thật rồi nhé, cảm giác thật tuyệt.

Đúng lúc đó, Nombeko gõ cửa phòng Celestine. Holger Một đã dốc hết ly whisky dúp hoặc gấp ba của mình và lại hôn. Bây giờ anh có chuyện muốn nói. Celestine được mời đến nhà kho, và cô cứ việc kéo theo ông thợ gốm. “Tôi biết trong thùng kia có gì,” Holger Một bắt đầu. Nombeko, vốn hiểu gần như mọi thứ, không hiểu nổi chuyện này.

“Làm sao anh biết được điều đó?” Cô nói. “Anh rơi vào qua mái nhà và đột nhiên anh nói anh biết cái mà suốt bảy năm anh không hề biết. Anh đã đến thiên đường và trở lại à? Và nếu thế thì anh đã nói chuyện với ai?”

“Im đi, đồ dọn vệ sinh chết tiệt,” Holger Một nói, và thế là Nombeko lập tức nhận ra rằng Một đã liên lạc trực tiếp với Mossad, hoặc anh ta gặp viên kỹ sư trong chuyến đi đến thiên đường. Điều duy nhất cho thấy khả năng sau không đúng là viên kỹ sư có lẽ đang tiêu thời gian ở một chốn khác không phải thiên đường.

Holger Một tiếp tục câu chuyện của mình, giải thích rằng anh đang ngồi một mình ở văn phòng, mặc dù đã được lệnh về nhà, thì một gã thuộc cơ quan tình báo nước ngoài bước qua cửa và yêu cầu đưa hắn đến chỗ Nombeko. “Hay là con bé dọn vệ sinh?” Nombeko nói.

Bằng súng lục, gã đã buộc Holger vào chiếc trục thăng duy nhất còn trống và ra lệnh cho anh bay đến Gnesta. “Điều này có nghĩa là tên đặc vụ giận dữ của cơ quan tình báo nước ngoài có thể rơi qua mái nhà bất cứ lúc nào?” Holger Hai thắc mắc.

Không, không phải thế. Gã đặc vụ này đang trên đường ra biển và sẽ rơi xuống biển ngay khi trục thăng hết nhiên liệu. Holger đã nhảy ra khỏi trục thăng để cứu mạng anh trai và Celestine của mình.

“Và của tôi,” Nombeko nói. “Như một một tác dụng phụ.”

Holger Một nhìn chằm chằm vào cô và nói rằng anh thích rơi xuống ngay trên đầu Nombeko hơn là lên đồng gối, nhưng anh chẳng bao giờ gặp may.

“Em nghĩ lần này anh hơi may mắn đấy,” Holger Hai nói, hoàn toàn bối rối với những tình tiết mới lộ ra. Celestine nhảy vào vòng tay người hùng của mình, ôm hôn anh, và nói rằng

cô không muốn chờ đợi lâu hơn. “Nói em biết trong thùng có gì. Nói đi, nói đi, nói đi!”

“Một quả bom nguyên tử,” Holger Một nói. Celestine buông đấng cứu thế kiêm người tình của mình ra. Rồi cô suy nghĩ một lúc trước khi tóm tắt tình hình bằng tiếng “ôi, chà”.

Nombeko quay sang Celestine, ông thợ gốm, và Holger Một, nói rằng dựa trên những gì họ vừa biết, điều quan trọng là họ phải đảm bảo đừng gây chú ý tới Fredsgatan.

Nếu mọi người bắt đầu chạy quanh trong kho, có thể gây tai nạn liên quan đến bom. Và không phải là tai nạn bình thường đâu.

“Một quả bom nguyên tử?” ông thợ gốm hỏi, ông đã nghe chuyện nhưng không hiểu lắm.

“Theo như tôi biết, có lẽ tôi đã thực hiện một số biện pháp mà chúng ta có thể không nên làm,” Celestine nói. “Như thế nào?” Nombeko nói.

Lúc đó, họ nghe thấy từ ngoài phố tiếng loa. “Cảnh sát đây! Nếu có bất cứ ai bên trong, đề nghị khai báo danh tính!”

“Như tôi vừa nói đây,” cô gái trẻ nóng tính nói. “CIA!” ông thợ gốm thốt lên.

“Tại sao CIA lại đến chỉ vì cảnh sát có mặt?” Holger Một nói.

“CIA!” ông thợ gốm nhắc lại, và ngay lập tức nhắc lại lần nữa.

“Em nghĩ ông ấy bị ám ảnh,” Nombeko nói. “Có lần em gặp một phiên dịch cũng nói như thế khi bị con bọ cạp cắn vào ngón chân.”

Ông thợ gốm lặp đi lặp lại vài lần nữa, rồi trở nên im lặng. Ông cứ ngồi nguyên trên chiếc ghế của mình trong nhà kho, nhìn thẳng về phía trước, miệng há nửa chừng. “Anh tưởng ông ấy đã khỏi rồi,” Holger Hai nói. Tiếng loa lại vang lên.

“Cảnh sát đang nói đây! Nếu có bất cứ ai bên trong, hãy thông báo! Lối vào bị chặn; chúng tôi đang có kế hoạch dùng vũ lực đột nhập. Chúng tôi đang nói về cuộc điện thoại chúng tôi đã nhận được cực kỳ nghiêm túc!” Cô gái trẻ nóng tính giải thích với nhóm mình đã làm gì; tức là, bắt đầu cuộc chiếm đóng, một cuộc chiến tranh nhân danh nền dân chủ chống lại xã hội; cô đã dùng chiếc xe tải, bên cạnh những thứ khác, như một vũ khí. Vì mục đích thông tin, cô cũng đã gọi cảnh sát. Và cô đã khuấy động mọi thứ lên khá độc đáo, có thể nói thế về bản thân. “Cô nói cô đã làm gì với cái xe tải của tôi?” Holger Hai hỏi.

“Xe tải của em đâu?” Holger Một nói.

Cô gái trẻ nóng tính nói rằng Hai không phải để ý vào chi tiết; đây là một vấn đề để bảo vệ những nguyên tắc dân chủ quan trọng, và trong bối cảnh này một vết rạch nhỏ lên lớp xe không là gì. Và làm sao mà cô biết được là hang xóm của mình lại giữ mấy quả bom nguyên tử trong kho? “Một quả bom nguyên tử. Số ít,” Holger Hai nói. “Ba megaton,” Nombeko cho biết, để cân bằng việc Holger giảm thiểu vấn đề.

Ông thợ gốm rít lên một câu gì đó không ai nghe được, có lẽ là tên của cơ quan tình báo mà ông bị săn đuổi. “Em không nghĩ là khỏi đâu,” Nombeko nói. Holger Hai đã không muốn kéo dài cuộc tranh luận về cái xe tải, vì chuyện đã rồi, nhưng anh tự hỏi cái nguyên tắc dân chủ mà Celestine có trong đầu là kiểu gì. Họ cũng đang nói về bốn nhát rạch lớp chứ không

phải một, nhưng anh không nói gì về điều đó cả. Dù sao, tình huống gay cấn rồi.

“Không thể tệ hơn thế này được,” anh nói.

“Đừng nói thế,” Nombeko thốt lên. “Nhìn ông thợ gốm kia. Em nghĩ ông ấy đã chết.”

Chương 15: Án mạng của người đàn ông đã chết và chuyện hai người tiết kiệm

MỌI NGƯỜI DỒN MẮT vào ông thợ gốm trước tiên, rồi nhìn sang Nombeko, trừ ông thợ gốm cứ nhìn trùng trùng về phía trước.

Nombeko nhận ra rằng may mắn nhất thì cuộc sống thực sự với Hai sẽ bị hoãn lại một lần nữa và nhiều khả năng bị treo đó vĩnh viễn. Nhưng bây giờ đã đến lúc phải hành động ngay lập tức; nếu có than khóc cho những điều chưa bao giờ có thì cũng phải để sau.

Cô nói với cả nhóm rằng bây giờ họ có ít nhất hai lý do để ngăn bước cảnh sát. Một là nguy cơ rõ ràng rằng họ có thể chọn cách đột nhập qua bức tường phía nam của nhà kho, nơi họ sẽ khoan hoặc hàn vào tới quả bom ba megaton.

“Chắc là họ sẽ ngạc nhiên lắm đấy,” Holger Hai nói.

“Không, chỉ chết thôi,” Nombeko nói. “Vấn đề khác của chúng ta là có một xác chết đang ngồi trên ghế.”

“Nhắc đến ông thợ gốm,” Holger Hai nói, “chẳng phải là ông ấy đã đào một đường hầm dùng chạy trốn CIA hay sao?”

“Thế sao ông ấy không làm thế thay vì ngồi xuống và chết nhỉ?” Holger Một nói.

Nombeko khen Hai đã nghĩ ra đường hầm và nói với Một rằng có lẽ một ngày nào đó anh sẽ tự hiểu ra. Và sau đó cô tự nhận nhiệm vụ tìm đường hầm, nếu nó tồn tại, xem nó dẫn đi đâu, nếu có đi tới đâu, và - không kém phần quan trọng - liệu nó có đủ lớn cho một quả bom nguyên tử lọt qua. Và cô phải thật nhanh chóng, bởi ai biết được lúc nào đám người ngoài kia sẽ ra tay hành động.

“Năm phút nữa, chúng tôi sẽ bắt đầu xông vào!” Cảnh sát loan báo qua loa.

Năm phút, dĩ nhiên, là khoảng thời gian quá ngắn để:

1) tìm ra một đường hầm tự chế

2) tìm ra nó dẫn đi đâu

3) lấy thanh trượt, dây thừng, và dùng trí tưởng tượng của mình sao cho quả bom có thể cùng thoát ra.

Nếu nó lại vừa đủ.

Cô gái trẻ tức giận có lẽ sẽ cảm thấy một chút gì đó như thể xấu hổ nếu cô có được khả năng cơ bản ấy. Cô chỉ tiện mồm nói ra khi điện thoại cho cảnh sát.

Nhưng rồi cô nhận ra rằng điều này có thể có lợi của họ.

“Tôi nghĩ rằng tôi biết cách để kéo thêm thời gian,” cô nói.

Nombeko gợi ý Celestine nói với họ càng nhanh càng tốt, vì cảnh sát có thể bắt đầu khoan vào quả bom trong bốn phút rưỡi.

Vâng, thực tế là, Celestine cho biết cô đã hơi lớn giọng khi nói chuyện với cảnh sát, dù chính họ là người đã châm ngòi bằng cách nói “cảnh sát đây” khi trả lời điện thoại. Bằng một giọng điệu rất khiêu khích.

Nombeko yêu cầu Celestine đi thẳng vào vấn đề.

Vâng, điểm chính. Vấn đề là nếu nhóm chúng ta thực hiện những mối đe dọa Celestine tình cờ đã tạo ra, nó sẽ ngăn chặn đám lộn ngoài kia không tiếp tục mò theo được nữa. Gần như là chắc chắn. Và bên cạnh đó cũng khá triệt để. Tất nhiên, nó sẽ... nó được gọi là gì nhỉ? Phi đạo đức..., nhưng chắc chắn ông thợ gốm không có gì để phản đối cả.

Cô gái trẻ tức giận trình bày ý tưởng của mình. Mọi người nghĩ sao?

“Còn bốn phút nữa,” Nombeko nói. “Holger, anh giữ hai chân; và anh giữ cái đầu, Holger. Em sẽ đỡ ở giữa.”

Khi Một và Hai đang giữ đầu và chân của ông thợ gốm nặng 100kg thì chiếc điện thoại di động Holger Một dùng cho dịch vụ taxi trực thăng đổ chuông. Ông sếp của anh báo tin không may là một trong ba máy bay trực thăng đã bị đánh cắp. Hẳn là nó xảy ra ngay sau khi Holger về nhà dưỡng bệnh; nếu không, tất nhiên, anh đã có thể ngăn chặn hành vi trộm cắp. Liệu anh có thể sắp xếp để báo cáo cảnh sát và liên lạc với bên bảo hiểm? Không được à? Giúp một người bạn dọn đi? Chà, đừng có nâng cái gì quá nặng đấy.

Viên chỉ huy tại hiện trường quyết định dùng lửa hàn cắt vách tường kim loại phía nam của nhà kho để mở một lối mới vào khu nhà. Mối đe dọa khá nghiêm trọng, và không thể biết ai có thể gây bạo động trong đó. Cách dễ nhất để vào bên trong tất nhiên là dùng một cái máy kéo để kéo chiếc xe tải chặn lối đi. Nhưng chiếc xe tải có thể là một cái bẫy, cũng như các cửa sổ tòa nhà. Do đó quyết định là đi xuyên qua tường.

“Bật lửa lên đi, Björkman,” viên chỉ huy nói.

Đúng lúc đó, họ nhìn thấy một người đằng sau bức rèm của một trong những chiếc cửa sổ bị hỏng trên gác mái của tòa nhà bị quy hoạch. Khó có thể nhìn rõ được ông ta, nhưng nghe thì rõ:

“Các ông sẽ không bao giờ bắt được chúng tôi! Nếu các ông xông vào, chúng tôi sẽ nhảy xuống từng người một! Ông có nghe tôi không?” Holger Hai nói, bằng giọng dữ tợn và tuyệt vọng nhất có thể.

Viên chỉ huy ngăn Björkman và chiếc máy hàn lại. Ai la hét trên đó? Ông ta muốn gì?

“Anh là ai? Anh muốn gì?” Viên chỉ huy hỏi qua loa.

“Ông sẽ không bao giờ bắt được chúng tôi!” Tiếng nói phía sau bức màn lại vọng ra. Rồi một người đàn ông bước lên; dường như ông ta luồn lách ra gờ tường, trông có vẻ như ai đó đang giúp ông ta... phải không? Ông ta sẽ nhảy xuống à? Chẳng lẽ ông ta định nhảy lầu

tự tử chỉ vì...

Chết tiết!

Người đàn ông thả người. Và rơi thẳng xuống mặt đường nhựa. Cứ như thể ông ta không lo sợ tí nào, như thể ông ta đã quyết định làm việc này. Ông ta không thốt lên một tiếng khi ngã. Cũng không cố gắng bám tay vào đâu.

Ông ta rơi giộng đầu xuống. Một tiếng vỡ toác và huych một cái. Máu lênh láng. Ông ta chết chắc.

Cuộc xâm nhập ngay lập tức dừng lại.

“Ôi, chết tiết,” viên cảnh sát nói với nhóm hàn xì, cảm thấy buồn nôn trước những gì mình đang chứng kiến.

“Chúng ta làm gì bây giờ, sếp?” Đồng nghiệp ông hỏi, cũng cảm thấy không khá gì hơn.

“Dừng hết cả lại đi,” viên chỉ huy, có lẽ cảm thấy tồi tệ nhất trong ba người, ra lệnh. “Rồi gọi cho Lực lượng Đặc nhiệm Quốc gia ở Stockholm.”

Ông thợ gốm người Mỹ mới năm mươi hai tuổi, và sự thật là cả đời ông bị ám ảnh bởi những ký ức của mình về chiến tranh Việt Nam và những kẻ săn đuổi tưởng tượng. Nhưng kể từ khi Nombeko và các cô gái Trung Quốc trở thành một phần của cuộc đời ông, mọi thứ dường như đang đi theo đúng hướng. Ông đã gần như thoát khỏi sự lo lắng hoang tưởng, mức adrenaline không còn cao nữa, và cơ thể của ông đã quen để xử lý mức độ mới. Vì vậy, khi ông tưởng là CIA đột nhiên gõ cửa thật, mọi thứ xảy ra quá nhanh khiến mức adrenaline của ông không kịp trở lại vị trí phòng thủ cũ. Thay vào đó, ông thợ gốm đã bị một cơn co thắt tim. Đồng tử của ông giãn ra và trái tim ngừng đập.

Khi chuyện này xảy ra, đầu tiên, người bệnh trông như chết, và sau đó thì chết thật. Và rồi, nếu lại ngã cắm đầu từ cửa sổ tầng bốn xuống - thì ông ta chết thêm lần nữa, nếu lúc trước chưa chết hẳn.

Holger Hai ra lệnh cho mọi người trở về nhà kho, nơi anh giữ ba mươi giây im lặng cho người đàn ông đã không còn với họ, cảm ơn sự giúp đỡ quyết định của ông trong lúc nước sôi lửa bỏng.

Sau đó, Hai trao quyền chỉ huy cho Nombeko. Cô cảm ơn anh đã tin tưởng và bắt đầu bằng cách nói rằng cô đã có thời gian để tìm và kiểm tra bằng mắt đường hầm ông thợ gốm đã đào. Hóa ra ông giúp nhóm không chỉ một lần sau khi ông chết mà là hai lần.

“Ông ấy không chỉ đào một đường hầm dài 137 mét đến xuống gổm ở phía bên kia đường. Ông còn bảo trì nó, kéo đường điện, và thêm cả đèn dầu dự phòng; có kho thực phẩm dự trữ đủ cho vài tháng, và các chai nước... nói tóm lại, ông ta thực sự, thực sự điên rồ.”

“Cầu cho ông ấy an nghỉ,” Holger Một nói.

“Đường hầm rộng bao nhiêu?” Holger Hai hỏi. “Cái thùng sẽ vừa,” Nombeko nói. “Khe trống không

được rộng, chỉ nhỏ thôi.”

Thế rồi Nombeko giao nhiệm vụ. Celestine được phân công đi qua các phòng, loại bỏ bất cứ thứ gì có thể làm lộ dấu tích của cư dân trong tòa nhà, phần còn lại kệ nó.

“Trừ một thứ,” Nombeko nói thêm. “Trong phòng tôi có cái balô mà tôi muốn mang theo. Nó chứa các thứ rất quan trọng cho tương lai.”

19,6 triệu thứ quan trọng, cô nghĩ.

Holger Một được giao nhiệm vụ đi qua đường hầm để lấy cái xe đẩy ở góc xưởng gỗ, còn Hai được nhả nhận đề nghị chuyển thùng bom từ chỗ góc ẩm cúng trở lại... cái thùng cũ bình thường.

“Bình thường á?” Holger Hai hỏi.

“Làm đi mà, anh thân yêu.”

Phân công lao động đã xong; mọi người ai lo việc nấy. Đường hầm là một ví dụ lóa mắt về kỹ nghệ hoang

tưởng. Trần rất cao, tường vách thẳng và một hệ thống các thanh đà có vẻ vững chãi, khóa vào nhau và giữ nó không bị sụp đổ.

Nó dẫn tuốt đến tầng hầm xưởng gỗ, và có một lối ra phía sau của khu nhà, bên ngoài tầm nhìn của đám dân chúng ngày càng đông hơn bên ngoài số 5 Fredsgatan.

Thật khó khăn để chuyển quả bom nguyên tử 850kg trên một chiếc xe đẩy bốn bánh. Tuy nhiên, chưa đầy một tiếng sau, quả bom đã được đưa ra ngã tư Fredsgatan, chỉ cách hai trăm mét khỏi thế giới náo loạn bên ngoài tòa nhà bị quy hoạch, nơi Lực lượng Đặc nhiệm quốc gia vừa tới.

“Tôi nghĩ đây là lúc chuẩn khỏi chỗ này,” Nombeko nói. Hai Holger và Nombeko đẩy từ phía sau trong khi cô gái trẻ nóng tính lo kéo lên phía trước. Hành trình của họ tiến triển chậm chạp dọc theo con đường nhỏ trải nhựa thẳng vào miền quê Sörmland. Cách Fredsgatan bị bao vây nửa dặm. Rồi một dặm. Và cứ thế.

Đến lúc ai cũng thấy oải, trừ Celestine. Nhưng sau một dặm rưỡi, sau khi họ đẩy cái xe qua một cái đỉnh vô hình, thì nó dễ dàng hơn. Cứ thế, lần đầu tiên, họ xuống một con dốc thoải thoải. Một, Hai, và Nombeko tận hưởng một tí nghỉ ngơi.

Trong vài giây.

Nombeko là người đầu tiên nhận ra chuyện gì sắp xảy ra. Cô ra lệnh hai Holger đẩy ngược từ phía bên kia lại. Một trong hai người hiểu và tuân theo cô ngay lập tức; người kia cuối cùng cũng hiểu, nhưng anh chỉ dừng lại và tụt lại phía sau để gỡ gãi lưng.

Dù sao thì sự xao lãng tạm thời của Một cũng không gây khác biệt gì mấy. Đã quá muộn ngay khi 850kg bắt đầu tự lăn đi.

Người cuối cùng bỏ cuộc là Celestine. Cô chạy lên trước quả bom và cố gắng để hướng nó

dọc theo con đường bên phải cho đến khi nó lăn quá nhanh ngay cả đối với cô. Thế là, cô khóa cái tay cầm lại và nhảy sang một bên. Thế là, chẳng thể làm gì hơn là giương mắt nhìn ba megaton thứ vũ khí hủy diệt hàng loạt lăn lông lốc xuống con đường thôn quê hẹp trên ngọn đồi ngày càng dốc. Phía bên của cái thùng lủng lảng một cái balô chứa 19,6 triệu krona.

“Ai mà nghĩ ra cách đi được ba mươi tám dặm từ đây trong có mười giây cơ chứ.” Nombeko nói trong lúc nhìn theo quả bom trốn chạy.

“Ý tưởng không phải là thể mạnh của tôi,” Holger Một đáp.

“Không, nhưng anh lại giỏi giải mê đố đấy,” cậu em nói, nghĩ rằng đây là những lời đặc biệt cuối cùng.

Hai trăm mét nữa, con đường hơi uốn sang bên trái. Còn quả bom nguyên tử trên xe thì tiếp tục lao thẳng về phía trước.

Ông bà Blomgren rất hợp nhau ở chỗ xem tiết kiệm là đức tính tốt đẹp nhất của cả hai. Suốt bốn mươi chín năm, Margareta đã rất chặt chẽ với Harry của mình, còn ông thậm chí còn chặt chẽ hơn với toàn bộ số tiền của hai vợ chồng. Họ tự thấy mình phải có trách nhiệm. Người ngoài nhìn vào rất có thể gọi họ là keo kiệt.

Harry từng là một người buôn bán phế liệu cả đời; ông đã kế thừa công việc kinh doanh của cha mình khi mới hai mươi nhăm tuổi. Điều cuối cùng cha ông đã làm trước khi chiếc Chrysler New Yorker rơi xuống đầu ông là thuê một cô gái trẻ để xử lý sổ sách của công ty. Người thừa kế Harry nghĩ rằng đây là một sự lãng phí tiền bạc không thể đong đếm được, cho đến khi cô gái, Margareta, phát minh ra một cái gì đó cô gọi là lệ phí hóa đơn và lãi suất quá hạn. Thế là Harry đâm ra yêu cô điên cuồng, cầu hôn, và được nhận lời. Đám cưới được tổ chức tại bãi phế liệu; ba nhân viên khác được mời qua một thông báo trên bảng thông báo trong hội trường. Dự một bữa cơm thường.

Họ không bao giờ có con; đó là một chi phí mà Henry và Margareta không ngừng tính toán cho đến khi họ không còn lý do gì để tính nữa.

Mặt khác, họ sinh sống hầu như không mất tiền. Hai mươi năm đầu tiên, họ sống với mẹ Margareta trong ngôi nhà của bà, Ekbacka, cho đến khi bà già chết - thật may mắn. Bà sợ lạnh và bao nhiêu năm cứ phàn nàn chuyện Harry và Margareta không chịu giữ cho ngôi nhà đủ ấm vào mùa đông khiến băng đóng cả bên trong cửa sổ. Bây giờ bà ở một chỗ tốt hơn, nằm sâu trong nghĩa trang không băng giá ở Herrljunga. Cả Harry và Margareta đều thấy không cần thiết phải lãng phí tiền bạc mua hoa hoét cho mộ bà.

Mẹ Margareta có sở thích dễ thương là nuôi ba con cừu cái, chăn thả trên đồng cỏ nhỏ ven đường. Nhưng trước khi người bà kịp lạnh, mặc dù từ đầu bà đã khá lạnh rồi, Harry và Margareta đã giết bọn cừu và ăn chúng. Cái chuồng cừu đột nát còn lại; họ để cho nó mục rã ra.

Sau đó, hai vợ chồng nghỉ hưu, bán bãi phế liệu, và chờ đến năm một người 70 và một người 77 tuổi thì một ngày kia, họ quyết định sẽ làm điều gì đó thực sự với cái chuồng cừu xiêu vẹo trong đồng cỏ. Harry dỡ nó ra và Margareta xếp chồng các tấm ván lên. Rồi họ châm lửa vào đồng đó, và nó bị đốt cháy rừng rực trong lúc Harry Blomgren canh chừng

nó với một vòi tưới nước phòng khi lửa lan ra. Bên cạnh ông, như mọi khi, là bà vợ, Margareta.

Đúng lúc đó, có một vụ tai nạn bất ngờ khi quả bom nguyên tử 850kg trong một cái thùng trên bánh xe bắn thẳng qua hàng rào, vào chỗ từng là bãi cỏ chăn cừu của vợ chồng Blomgren và không dừng lại cho đến khi nó ở ngay giữa đồng lửa.

“Cái quái gì thế này?” Bà Blomgren kêu lên.

“Cái hàng rào!” ông Blomgren rên rỉ.

Rồi họ ngừng lời và nhìn lên nhóm bốn người đang theo dấu cái xe và cái thùng.

“Xin chào,” Nombeko nói. “Ông làm ơn phun nước vào

đồng lửa để dập tắt nó được không? Xin đừng chậm trễ.” Harry Blomgren không trả lời. Ông chẳng làm gì cả “Đừng chậm trễ, như tôi đã nói,” Nombeko nói: “Tức là: ngay bây giờ.”

Nhưng ông già vẫn đứng yên, với vòi nước khóa trong tay. Những bộ phận bằng gỗ của cái xe hàng đã bắt đầu

phản ứng với nhiệt. Cái balô đã bén lửa.

Rồi cuối cùng Harry Blomgren cũng mở miệng. “Nước không miễn phí đâu,” ông nói.

Liền theo đó có một tiếng nổ.

Với cú nổ đầu tiên, Nombeko, Celestine, Holger, và Holger bị tấn công bởi một cái gì đó tương tự như tim ngừng đập khiến ông thợ gốm mất mạng một giờ trước đó, hoặc lâu hơn. Nhưng không giống như ông, họ phục hồi lại khi nhận ra đó chỉ là một cái lớp đã bị nổ tung, không phải là toàn bộ khu vực.

Người thứ hai, thứ ba, và thứ tư theo nhau năn nỉ. Harry Blomgren tiếp tục từ chối phun nước vào cái thùng và balô.

Đầu tiên, ông muốn biết ai định bồi thường cho ông cái hàng rào. Và chi phí của nước.

“Tôi không nghĩ rằng ông hiểu hết được tính nghiêm trọng của tình hình mà chúng ta đang lâm vào,” Nombeko nói. “Cái thùng chứa... vật liệu bắt lửa. Nếu nó quá nóng, mọi thứ sẽ kết thúc tồi tệ. Tồi tệ kinh khủng. Tin tôi đi!”

Cô đã từ bỏ hy vọng cứu chiếc balô. Cả 19,6 triệu thế là tiêu rồi.

“Tại sao tôi nên tin một người hoàn toàn xa lạ và đồng bọn của cô ta? Cho tôi biết ai sẽ thay cái hàng rào!”

Nombeko nhận ra rằng cô sẽ không thể đi xa hơn với người đàn ông này. Thế là cô nhờ Celestine xử giúp. Cô gái trẻ nóng tính rất vui được làm thế. Để tránh kéo dài cuộc trò chuyện hơn cần thiết, cô nói, “Dập lửa đi nếu không tôi sẽ giết ông!”

Harry Blomgren nghĩ mình có thể thấy trong mắt cô gái rằng cô có ý ấy thật, thế là ông lập tức cun cút làm như cô nói.

“Tốt lắm, Celestine,” Nombeko nói.

“Bạn gái anh đấy,” Holger Một tự hào nói.

Holger Hai quyết định giữ im lặng, nhưng anh nghĩ

rằng khi cô gái trẻ tức giận rồi cuộc nói và làm gì đó có ích cho nhóm thì nó là cách dọa chết.

Cái xe hàng đã bị cháy một nửa, cái thùng bị cháy ở các cạnh, và balô cháy sạch. Nhưng lửa đã tắt. Thế giới mà họ biết vẫn còn tồn tại. Harry Blomgren vui lên.

“Thế rồi cuộc chúng ta có thể thảo luận về vấn đề bồi thường chứ?”

Nombeko và Holger Hai là những người duy nhất biết rằng người đàn ông đang muốn thảo luận về bồi thường vừa đốt sạch 19,6 triệu krona vì muốn tiết kiệm nước. Từ cái giếng của mình.

“Vấn đề là ai phải bồi thường cho ai,” Nombeko lẩm bẩm.

Sớm hôm đó, cô và Holger của mình đã có một cái nhìn cụ thể về tương lai. Một vài giờ sau mọi thứ đảo ngược hết và thậm chí mạng sống của họ còn bị đe dọa - những hai lần. Bây giờ họ thấy mình ở đâu đó ở giữa hai thái cực. Nói rằng cuộc sống là một chiếc giường hoa hồng, Nombeko nghĩ, sẽ là một sự cường điệu.

Harry và Margareta Blomgren đã không muốn để cho khách không mời ra đi cho đến khi họ làm cho ra nhẽ. Nhưng đã bắt đầu muộn, và Harry nghe nhóm tranh cãi: không đào đâu ra tiền mặt; chắc chắn đã có tiền trong cái ba lô vừa bị đốt cháy, nhưng bây giờ họ không thể làm bất cứ điều gì cho đến khi ngân hàng mở cửa vào ngày hôm sau. Lúc đó họ chỉ cần sửa lại cái xe hàng và đẩy đi với cái thùng của mình.

“Phải, cái thùng,” Harry Blomgren nói. “Có gì trong ấy nhỉ?”

“Không phải việc chết tiệt của lão, lão già khốn kiếp,” cô gái trẻ tức giận nói.

“Đồ đạc cá nhân của tôi,” Nombeko giải thích.

Cả nhóm hè nhau di chuyển cái thùng cháy xém khỏi những mảnh còn lại của cái từng là xe hàng lên chiếc xe moóc của Harry và Margareta Blomgren. Rồi sau rất nhiều rầy la và sự giúp đỡ tí ti của Celestine, Nombeko ép được Harry Blomgren nhường chỗ đậu xe trong cái garage duy nhất của trang trại để đậu cái xe moóc vào. Nếu không, tất nhiên, từ ngoài đường người ta sẽ thấy cái thùng, và ý nghĩ đó khiến Nombeko ngủ không ngon giấc.

Ở Ekbacka có một nhà khách mà ông bà Blomgren trước đó đã cho khách du lịch người Đức thuê cho đến khi họ bị bên môi giới cho thuê liệt vào danh sách đen vì đã nặn bóp thêm tiền của khách hàng về mọi thứ. Thậm chí họ còn lắp một nhà vệ sinh thu tiền xu.

Kể từ đó, nhà khách bỏ không, cả nhà vệ sinh thu xu (mỗi lần một đồng xu mười krona) cũng thế. Nhưng bây giờ những kẻ xâm nhập có thể được trú ở đó.

Holger Một và Celestine lấy phòng khách, trong khi Hai và Nombeko lấy phòng ngủ. Margareta Blomgren chỉ cho họ, với một chút hể hả, cách dùng nhà vệ sinh thu xu và nói thêm rằng bà nghiêm cấm đái trong sân.

“Tôi có thể đổi xu mười krona không?” Holger Một hỏi, buồn đái cứng bụng, và chìa ra tờ một trăm krona cho bà Blomgren.

“Tôi thách bà dám nói ‘phí đổi tiền’ đấy,” cô gái trẻ tức giận nói.

Vì Margareta Blomgren không dám nói “phí đổi tiền” nên không có đổi chác gì diễn ra. Vì vậy, Một tè vào một bụi cây tử đinh hương ngay sau khi trời đủ tối không ai để ý. Tuy nhiên vẫn có ai đó thấy, bởi vì ông bà Blomgren đang ngồi trong nhà bếp với cái ống nhòm của mình vào đúng lúc đó.

Rõ ràng những kẻ xâm nhập đã rất cầu thả khi để cái xe hàng lao xuyên qua hàng rào của hai vợ chồng, nhưng họ làm thế không cố ý. Rồi sau đó hăm dọa hai vợ chồng phải lãng phí nước để đồ đạc của họ không bị đốt cháy là một hành vi phạm tội đáng kể - nhưng trong trường hợp xấu nhất thì nó còn có thể được châm chước bởi có thể thấy họ đang tuyệt vọng ở thời điểm đó.

Nhưng cố tình đi ngược lại những hướng dẫn rõ ràng, đứng ngay bên bụi tử đinh hương và đái trong sân của cặp vợ chồng - đây là một sự xúc phạm đến mức Harry và Margareta nổi cơn thịnh nộ.

Đó là hành vi trộm cắp; gây mất trật tự; có lẽ là điều tồi tệ nhất từng xảy ra với họ.

“Bọn côn đồ này sẽ phá hoại tiền bạc của chúng ta,” Margareta Blomgren nói với chồng.

Harry Blomgren gật đầu.

“Phải,” ông nói. “Nếu chúng ta không làm gì đó trước khi quá muộn.”

Nombeko, Celestine, và Holger đi ngủ.

Trong khi đó, Lực lượng Đặc nhiệm Quốc gia đang chuẩn bị để đột nhập vào số 5 Fredsgatan cách đó một dặm rưỡi. Người phụ nữ đã gọi cảnh sát là người Thụy Điển, và một người đàn ông nói tiếng Thụy Điển đã được phát hiện đằng sau bức rèm trên tầng tư - người đàn ông sau đó đã nhảy xuống. Tất nhiên, cái xác sẽ được khám nghiệm tử thi, lúc này nó được giữ trong cái xe cứu thương dưới phố. Một cuộc kiểm tra sơ bộ cho thấy người đàn ông đã chết, da trắng và trạc năm mươi tuổi. Vì vậy, đã có ít nhất hai kẻ chiếm đóng. Cảnh sát đã chứng kiến vụ việc nghi ngờ rằng đã có nhiều người phía sau màn cửa, nhưng họ không chắc chắn.

Chiến dịch bắt đầu từ 11 giờ 32 thứ Năm 14 tháng Tám 1994. Lực lượng đặc nhiệm bắt đầu đột nhập từ ba hướng khác nhau với khí gaz, một xe ủi đất, và một máy bay trực thăng. Những người cảnh sát trẻ trong lực lượng đặc nhiệm rất căng thẳng. Không ai trong số họ từng tham gia một chiến dịch thật sự nào, cho nên chẳng có gì lạ nếu có một vài cú bắn loạn xạ. Ít nhất một trong số đó đã khiến khu vực chứa gối bắt lửa, và kết quả là khói làm cho gần như không thể tiến công vào được.

Sáng hôm sau, trong nhà bếp của ông bà Blomgren, các cư dân cũ ở Fredsgatan đã có thể nghe tin tức về vụ việc kết thúc như thế nào. Theo phóng viên từ Sveriges Radio, đã có một

chút kháng cự. Ít nhất một trong các thành viên lực lượng đặc nhiệm đã bị bắn vào chân; ba người khác đã bị đầu độc bởi khí gaz. Chiếc trực thăng mười hai triệu krona của Lực lượng đã bị va chạm lúc hạ cánh phía sau một xưởng gốm bỏ hoang vì mất phương hướng trong làn khói dày đặc. Xe ủi đất đã bị đốt cháy, cùng với tòa nhà, nhà kho, bốn chiếc xe cảnh sát, xe cứu thương và xác người đàn ông tự tử đang được lưu giữ trong đó để chờ khám nghiệm tử thi.

Tuy nhiên, về tổng thể, chiến dịch đã thành công. Tất cả những kẻ khủng bố đã bị đánh bại. Vẫn còn phải chờ xem họ có bao nhiêu người, bởi vì xác họ đã bị thiêu cháy hết.

“Chúa lòng lành,” Holger Hai nói. “Lực lượng đặc nhiệm quốc gia chiến đấu với chính nó.”

“Chà, ít nhất thì họ thắng; chúng tỏ một năng lực nhất định,” Nombeko nói.

Suốt bữa ăn sáng, vợ chồng Blomgren không một lần đề cập đến yêu cầu thanh toán như trước. Thay vào đó, họ không nói gì. Họ kín đáo. Gần như xấu hổ, có vẻ thế. Điều này khiến Nombeko cảnh giác, bởi vì cô chưa bao giờ gặp hai người không biết xấu hổ hơn, và điều này nói lên cái gì đó.

Hơn chục triệu của cô đã tiêu tan, nhưng Holger Hai có tám mươi ngàn krona trong ngân hàng (dưới tên của anh trai). Ngoài ra, có gần bốn trăm ngàn trong tài khoản kinh doanh. Bước tiếp theo sẽ là mua chuộc cặp vợ chồng khủng khiếp này, thuê một chiếc xe với xe moóc, và chuyển quả bom từ xe moóc này sang xe moóc khác. Rồi ra đi. Họ vẫn chưa tìm ra nơi nào để đi; chỉ cần xa Gnesta và nhà Blomgren.

“Chúng tôi thấy anh đá trong sân đêm qua,” bà Blomgren đột nhiên nói.

Holger Một chết tiệt, Nombeko nghĩ.

“Tôi không biết điều đó,” cô nói. “Tôi xin lỗi, và đề nghị cộng thêm mười krona vào khoản nợ của chúng tôi, mà tôi nghĩ rằng chúng ta có thể bàn ngay bây giờ.”

“Không cần đâu,” Harry Blomgren nói. “Vì tất cả các người không đáng tin nên chúng tôi đã tự đảm bảo chuyện bồi thường rồi.”

“Như thế nào vậy?” Nombeko hỏi.

“Vật liệu dễ cháy.” Vợ vẫn! Cả đời tôi đã làm với kim loại phế thải. “Kim loại phế thải không cháy, khốn kiếp,” Harry Blomgren tiếp tục.

“Ông đã mở cái thùng à?” Nombeko hỏi, bắt đầu lo sợ điều tồi tệ nhất.

“Tôi sẽ cần đứt toác cổ họng của họ ra bây giờ,” cô gái trẻ tức giận nói, Holger Hai cản cô lại.

Tình hình quá khó theo dõi với Holger Một nên anh bỏ đi. Thêm nữa, anh cần phải ra thăm bụi cây tử đinh hương như đêm trước. Anh làm thế trong lúc Harry Blomgren lùi xa khỏi cô gái trẻ tức giận. Con bé này khó chịu kinh khủng, ông ta nghĩ.

Và sau đó ông tiếp tục nói những gì phải nói. Cả một tràng, bởi vì ông đã nhắm đi nhắm lại suốt đêm

“Các người đã cố tình lợi dụng lòng hiếu khách của chúng tôi, các người từ chối trả tiền cho chúng tôi, đái trong sân của chúng tôi. Các người không đáng tin cậy. Chúng tôi không có lựa chọn nào khác để bảo đảm việc bồi thường mà chắc chắn các người đã lên kế hoạch để trốn tránh. Do đó phế liệu bom của các người đã bị tước bỏ.”

“Bị tước bỏ?” Holger Hai nói, tưởng tượng trong đầu quả bom nguyên tử phát nổ.

“Bị tước bỏ,” Harry Blomgren lặp lại. “Chúng tôi đã mang quả bom cũ đến một đại lý phế liệu vào ban đêm. Và chúng tôi nhận được mỗi kg một krona. Thế là khá bủn xỉn, nhưng cũng còn hơn không. May mà nó còn được tính để bồi thường cho thiệt hại các người gây ra. Và đây là còn không bao gồm tiền thuê nhà khách. Và đừng tưởng rằng tôi sẽ cho các người biết bãi phế liệu ở đâu. Các người đã gây chuyện đủ lắm rồi.”

Khi Holger Hai tiếp tục giữ cô gái trẻ tức giận khỏi phạm tội giết hai người, nó trở nên rõ ràng với cả Hai và Nombeko rằng ông bà già này dường như đã không nhận ra rằng cái họ gọi là phế liệu và bom cũ thực sự là khá mới - và còn hoạt động tốt.

Harry Blomgren nói rằng vụ giao dịch có dư ra chút đỉnh, tuy nhiên rất ít, và do đó những vấn đề về nước, hàng rào bị phá vỡ, và đái trong sân có thể được giải quyết. Cứ cho là đám khách đi tiểu trong nhà vệ sinh và chỗ khác kể từ bây giờ đến lúc chẳng bao lâu nữa sẽ khởi hành. Và không thêm gây thiệt hại nào nữa.

Đến đây, Holger Hai buộc phải đưa cô gái trẻ tức giận ra ngoài. Trong sân, anh đã khiến cô bình tĩnh lại một chút. Cô nói chắc có cái gì ở vẻ ngoài của lão già và con mụ đó mà cô không thể chịu đựng được. Cộng với mọi thứ họ đã làm và nói.

Cơn thịnh nộ này Harry và Margaret Blomgren đêm trước đã không tính đến trong chuyến đến và đi từ bãi phế liệu họ từng sở hữu và ngày nay là của Rune Runesson, đồng nghiệp cũ của họ. Con bé loạn trí đó hoạt động không theo logic gì cả. Nói tóm lại, cả hai đều sợ hãi. Trong khi đó, Nombeko, vốn chưa bao giờ thực sự nổi giận, bây giờ đã thực sự giận dữ. Mới vài ngày trước, cô và Hai đã tìm ra lối thoát. Lần đầu tiên có hy vọng; có 19,6 triệu krona. Tất cả những gì còn lại bây giờ là... vợ chồng Blomgren.

“Ông Blomgren thân mến,” cô nói. “Tôi có thể đề nghị một thỏa thuận không?”

“Một thỏa thuận ư?” Harry Blomgren hỏi.

“Vâng, chỗ phế liệu của tôi là rất quý báu với tôi, ông Blomgren. Bây giờ tôi có ý định này cho ông, ông Blomgren, trong vòng mười giây, hãy nói cho tôi biết ông mang nó đi đâu. Nếu ông nói với tôi, đáp lại, tôi hứa sẽ giữ để cô gái trong sân không cắn ông và vợ ông toạc họng ra.”

Harry Blomgren tái nhợt, không nói gì. Nombeko tiếp tục:

“Sau đó, nếu ông cho chúng tôi mượn xe của ông trong một thời gian không biết là bao lâu, tôi hứa rằng một ngày nào đó chúng tôi có thể trả lại nó, và ngoài ra chúng tôi sẽ không ngay lập tức đập nát hộp xu của ông và đốt cháy nhà ông.”

Margareta Blomgren định trả lời, nhưng ông chồng ngăn lại.

“Im nào, Margareta, tôi sẽ xử lý việc này.”

“Tính đến thời điểm này, đề xuất của tôi đã được che đậy lịch sự,” Nombeko tiếp tục. “Ông có muốn chúng tôi chuyển sang giọng cứng rắn hơn không, ông Blomgren?”

Harry Blomgren tiếp tục đối phó với sự kiện bằng cách không trả lời. Margareta lại toan mở miệng. Nhưng Nombeko át lời bà ta.

“Nhân tiện, bà Blomgren, chính bà làm tấm khăn trải bàn này à?”

Margareta rất ngạc nhiên vì sự thay đổi chủ đề.

“Phải?” bà ta đáp.

“Nó rất đẹp,” Nombeko nói. “Bà có thích nó nhồi xuống hòng bà không, bà Blomgren?”

Holger Hai và cô gái trẻ tức giận nghe trao đổi này từ ngoài sân.

“Bạn gái tôi đấy,” Holger Hai nói.

Khi vận xui đến thì nó thật sự là xui. Tự nhiên, quả bom được đưa tới bãi phế liệu duy nhất mà nó không nên tới trên trái đất này - ở số 9 Fredsgatan tại Gnesta. Harry Blomgren bây giờ tin rằng mạng sống là mục tiêu quan trọng nhất, trên hết. Vì vậy, ông giải thích rằng ông và vợ ông đã đến đó vào giữa đêm, kéo theo quả bom. Họ đã tưởng Rune Runesson ở đó để nhận nó, nhưng thay vào đó họ đã gặp một sự hỗn loạn. Hai tòa nhà cách bãi phế liệu có 50 mét đang bị cháy. Đoạn đường đã bị chặn; họ không thể vào được sân của Runesson.

Runesson đã dậy và chuẩn bị nhận hàng vào ban đêm, nhưng vì sự cố, xe chở phế liệu tạm thời phải dừng lại trên đường phố ngay bên ngoài rào chắn. Runesson hứa sẽ gọi điện báo với họ khi nó được gỡ bỏ. Họ không thể hoàn thành giao dịch cho đến khi điều đó xảy ra.

“Tốt,” Nombeko nói khi Harry Blomgren đã kể hết với cô. “Bây giờ mời ông bà biến xuống địa ngục đi.”

Rồi cô rời bếp nhà Blomgren, tụ tập cả nhóm lại, và phân cô gái trẻ tức giận ngồi sau tay lái chiếc xe của Harry Blomgren, Holger Một ở ghế hành khách, còn mình và Hai ở ghế sau để bàn chiến lược.

“Đi thôi,” Nombeko nói, và cô gái trẻ tức giận lái xe đi.

Cô đi ra qua phần hàng rào còn chưa bị đổ của nhà Blomgren.

Chương 16: Đặc vụ ngạc nhiên và nữ bá tước trồng khoai tây

ĐẶC VỤ B ĐÃ PHỤC VỤ Mossad và Israel suốt gần ba thập kỷ qua. Ông sinh ra ở New York vào giữa chiến tranh, và chuyển đến Jerusalem với cha mẹ từ hồi bé, năm 1949, ngay sau khi đất nước được thành lập.

Khi mới có hai mươi, ông đã nhận nhiệm vụ đầu tiên ở nước ngoài: tiếp cận sinh viên rời trường Harvard ở Mỹ. Nhiệm vụ của ông là ghi lại và phân tích những quan điểm chống Israel. Vì cha mẹ ông lớn lên ở Đức và di tản khỏi đó để giữ mạng sống của mình năm 1936, đặc vụ B cũng nói tiếng Đức thành thạo. Điều đó khiến ông rất phù hợp để hoạt động ở Cộng hòa Dân chủ Đức năm 1970. Ông sống và làm việc như một người Đông Đức trong gần bảy năm. Bên cạnh những việc khác, ông đã phải vờ làm một fan hâm mộ của đội bóng đá FC Karl-Marx-Stadt.

Tuy nhiên, B đã không phải giả vờ quá một vài tháng. Chẳng bao lâu ông đã thành fan hâm mộ sâu sắc như hàng ngàn đối tượng giám sát xung quanh. Thực tế là cả thành phố và đội bóng đổi tên khi chủ nghĩa tư bản cuối cùng đã đánh tuột quần chủ nghĩa cộng sản không ảnh hưởng đến tình yêu đội bóng của B. Như một sự kính trọng kín đáo và hơi trẻ con với một cầu thủ trẻ còn vô danh nhưng đầy hứa hẹn trong đội bóng, B giờ đây hoạt động dưới một cái tên trung tính nhưng êm tai là Michael Ballack. Ban đầu là cảm rề, sáng tạo, và quan sát tốt trò chơi. Ông đã có một tương lai tươi sáng phía trước. Đặc vụ B cảm thấy một sự thân thiện về mọi mặt cho bí danh của mình.

B đang tạm thời đóng quân ở Copenhagen thì nhận được báo cáo của đồng nghiệp A về một “bước đột phá của A ở Stockholm và các vùng lân cận.” Khi sau đó không thể liên lạc được với A nữa, B phải đi thẳng từ Tel Aviv để bay đi tìm ông ta.

Ông bay chuyển sáng ngày thứ Sáu, 15 tháng Tám, và thuê xe hơi tại sân bay Arlanda. Điểm dừng đầu tiên của ông: địa chỉ mà đồng nghiệp A của ông nói là đang đến một ngày trước đó. B đã cẩn thận giữ dưới mức giới hạn tốc độ; ông đã không muốn làm hỏng cái tên Ballack đang vững vàng.

Lúc đến Gnesta, ông thận trọng rẽ vào Fredsgatan và gặp phải - một rào cản? Và một khối nhà hoàn toàn bị cháy trụi, đầy cảnh sát, xe của đài truyền hình, và đám người hiếu kỳ.

Và cái gì kia, bên kia, trên một xe moóc? Là nó ư...? Không thể nào. Nó đơn giản đến mức không thể. Tuy nhiên, chẳng phải nó là gì...?

Đột nhiên, cô ta đứng đó, ngay bên cạnh B.

“Này, chào ông, đặc vụ,” Nombeko nói. “Mọi thứ ổn chứ?”

Cô ta thậm chí không hề ngạc nhiên khi trông thấy ông ngoài rào chắn, nhìn vào cái xe moóc với quả bom cô ta đến lấy. Vì có gì mà viên đặc vụ lại không đứng đó chứ, khi mà mọi thứ khác vốn không thể xảy ra lại vẫn xảy ra?

Đặc vụ B rời mắt khỏi quả bom, quay đầu lại, và bắt gặp - con bé dọn vệ sinh! Đầu tiên là cái

thùng bị đánh cắp trên chiếc xe moóc và bây giờ là tên kẻ trộm. Chuyện gì xảy ra thế này?

Nombeko cảm thấy khá bình tĩnh. Cô nhận ra rằng viên đặc vụ vừa bối rối vừa không có cơ hội gì. Có ít nhất năm mươi cảnh sát ở ngay xung quanh, và chắc phải hai trăm người khác, trong đó một nửa là giới truyền thông Thụy Điển.

“Trông nó đẹp nhỉ, phải không ông?” Cô nói, hát đầu về phía cái thùng cháy xém.

B không trả lời.

Holger Hai đi tới bên cạnh Nombeko. “Holger,” anh nói, đột ngột chìa tay ra.

B nhìn vào nó nhưng không bắt tay. Thay vào đó, ông quay sang Nombeko.

“Đồng nghiệp của tôi ở đâu,” ông hỏi. “Có trong đồng đồ nát trong đó không?”

“Không. Lần cuối cùng tôi nghe nói thì ông ta đang trên đường đến Tallinn. Nhưng tôi không biết liệu ông ta có đến nơi không.”

“Tallinn?”

“Nếu ông ấy đến đó,” Nombeko nói, ra dấu cho cô gái trẻ nóng tính lùi xe lại.

Trong khi Holger Hai móc cái xe moóc vào xe, Nombeko xin lỗi viên đặc vụ. Cô có việc cần làm, và bây giờ cô phải rời đi với bạn bè của cô. Lần sau gặp nhau họ có thể nói chuyện nhiều hơn. Nếu họ chẳng may va vào nhau lần nữa.

“Tạm biệt, ông đặc vụ,” Nombeko nói, ngồi vào ghế sau bên cạnh Hai.

Đặc vụ B không trả lời, nhưng ông có suy nghĩ. Điều ông nghĩ, khi chiếc xe và moóc lăn bánh, là Tallinn?

B đứng đó trên phố Fredsgatan, suy nghĩ về những gì đã xảy ra, trong khi Celestine lái xe về phía bắc ra khỏi Gnesta, Một ngồi bên cạnh cô, còn Hai và Nombeko tiếp tục bàn bạc tiếp ở ghế sau. Họ sắp hết xăng. Cô gái trẻ nóng tính phàn nàn rằng thằng khốn chết tiệt keo kiệt thậm chí còn không đổ xăng cho nó đầy trước khi để họ đánh cắp xe. Sau đó cô tắt máy tại trạm xăng gần nhất.

Sau khi tiếp nhiên liệu, Một thế chỗ Celestine sau tay lái; đằng nào thì cũng chẳng có hàng rào nào để húc đổ trong cơn thịnh nộ.

Nombeko khuyến khích đổi lái xe, bởi vì lái xe chạy rộng với một quả bom nguyên tử trên moóc quá tải do một chiếc xe ăn cắp kéo, thế cũng đủ tệ lắm rồi. Có lẽ họ cũng nên có một người lái xe có bằng.

Holger Một tiếp tục lái xe lên hướng bắc.

“Anh đi đâu đấy, anh yêu?” Cô gái trẻ nóng tính hỏi.

“Anh không biết,” Holger Một đáp. “Anh chẳng bao giờ biết được.”

Celestine suy nghĩ. Liệu họ có nên... mặc dù tất cả những cái...?

“Norrtälje?” Cô nói.

Nombeko xen ngang cuộc trò chuyện từ băng ghế sau. Cô đã nghe thấy một cái gì đó trong giọng nói Celestine cho thấy rằng Norrtälje không đơn thuần chỉ là một trong số rất nhiều thị trấn.

“Tại sao lại là Norrtälje?”

Celestine giải thích rằng bà cô sống ở đó. Một kẻ phản bội giai cấp, rất khó chịu. Nhưng trong tình hình này thì... Cô gái trẻ nóng tính có thể ở nhờ một đêm ở chỗ của bà ngoại, nếu những người khác cũng ở được. Tình cờ là bà trồng khoai tây nên ít nhất bà có thể bới lấy vài củ và cho họ ít đồ ăn.

Nombeko đề nghị Celestine kể với cô nhiều hơn về bà mình, và rất ngạc nhiên bởi câu trả lời dài và tương đối rõ ràng.

Thực tế là, Celestine đã không gặp bà ngoại trong hơn bảy năm. Và trong thời gian đó, họ không nói chuyện với nhau dù chỉ một lần. Nhưng thời thơ ấu cô thường nghỉ hè ở trang trại Sjölanda của bà, và họ đã có một... thời gian... tốt đẹp... với nhau ở đó (thật khó để thoát ra từ “tốt đẹp” vì thái độ chung của Celestine là không có gì tốt đẹp cả).

Cô nói tiếp, rằng cô đã hoạt động chính trị ở tuổi thiếu niên. Cô tự xem mình đang sống trong một xã hội hám lợi nơi bọn giàu có ngày càng giàu hơn, trong khi bản thân cô cứ nghèo đi bởi vì bố cô giữ lại trợ cấp của cô nếu cô từ chối làm những gì ông và mẹ cô bảo (chẳng hạn như không được gọi họ là lũ lợn tư bản chủ nghĩa trong mỗi bữa sáng). Năm 15 tuổi, cô tham gia Đảng Cộng sản Mác-Lênin (Những Nhà Cách mạng), một phần do cái mẩu trong ngoặc đơn đó; cô bị nó cuốn hút ngay, dù là cô chẳng biết mình muốn loại cách mạng gì, chống lại cái gì và để làm gì. Nhưng cô cứ tham gia vì là người theo chủ nghĩa Mác-Lênin là đã bắt đầu khác thường kinh khủng. Phe cánh tả những năm 1960 đã bị phá hủy những năm 1980 thay thế, và họ thậm chí đã lập ra ngày lễ mừng Một tháng Năm của riêng mình, cho dù bọn hèn nhát đã chọn ngày thứ tư của tháng Mười để thay thế.

Phá cách và nổi loạn là thứ Celestine thích nhất, và hơn nữa, đó là một kết hợp thể hiện sự đối lập với mọi thứ mà cha cô ủng hộ. Ông là một nhà quản lý ngân hàng, và do đó là một kẻ phát xít. Giấc mơ giữa ban ngày của Celestine là cô và bạn bè mình sẽ phát cờ đỏ mở đường vào tận trong ngân hàng của cha cô, đòi hỏi không chỉ trợ cấp của Celestine mà cả truy thu trợ cấp kèm lãi suất tính ngược từ khi nó bị giữ lại lần đầu tiên.

Nhưng khi cô đề nghị chi bộ Đảng Mác-Lê địa phương phải đến chi nhánh ngân hàng Handelsbanken ở Gnesta vì những lý do nói trên thì đầu tiên, cô bị la ó, sau đó bị quấy rối, và cuối cùng là bị tống ra ngoài. Đảng đã quá bận rộn với việc hỗ trợ cho đồng chí Robert Mugabe ở Zimbabwe. Nền độc lập hiện đã chiến thắng ở đó. Chỉ còn phải đấu tranh với nhà nước độc đảng. Mãi tính chuyện này, họ không quan tâm đến việc cướp ngân hàng Thụy Điển của các thành viên hưởng trợ cấp hàng tuần. Celestine bị bí thư chi bộ địa phương gọi là đồ đồng tính và bị đuổi ra cửa (vào thời điểm đó, đồng tính luyến ái là cái xấu xa thứ hai ở đó, theo những người theo chủ nghĩa Mác-Lê).

Bị đuổi ra và vô cùng tức giận, tất cả những gì cô gái trẻ Celestine có thể làm là tập trung vào việc thi ra trường với điểm số tồi tệ nhất có thể ở mỗi môn học, vì đây là những gì cô

tích cực làm để chống đối bố mẹ. Ví dụ, cô đã viết bài luận ngắn môn tiếng Anh của mình bằng tiếng Đức và tuyên bố trong một bài kiểm tra lịch sử rằng thời đại Đồ đồng bắt đầu từ ngày 14 tháng Hai năm 1972.

Ngay sau ngày cuối cùng ở trường, cô đặt điểm tốt nghiệp của mình lên bàn ông bố, rồi tuyên bố chia tay và chuyển đến sống với bà ngoại ở Roslagen. Bố mẹ cô để kệ, nghĩ rằng cô sẽ phải quay lại thôi và nếu phải mất một hoặc hai tháng thì cũng không sao. Sau cùng thì điểm tốt nghiệp thấp tuyệt đối của cô không đủ để vào lớp chọn ở trường trung học. Hoặc bất kỳ lớp nào ở trường trung học.

Bà cô đã bước sang tuổi sáu mươi và làm việc chăm chỉ ở trang trại khoai tây bà thừa hưởng từ cha mẹ. Cô cháu gái đã hết sức giúp đỡ bà; cô yêu bà như vẫn yêu suốt những mùa hè thời thơ ấu của mình. Cho đến khi bà tung ra một quả bom (xin lỗi Nombeko vì cách diễn đạt này). Một buổi tối, trước đồng lửa, bà ngoại nói rằng bà thực sự là một nữ bá tước. Celestine đã không thể tưởng tượng nổi. Một sự lừa đảo trắng trợn!

“Sao lại thế?” Nombeko thực sự tò mò.

“Chắc chắn chị không nghĩ rằng tôi ngồi quanh kết thân với những kẻ áp bức chứ?” Celestine cho biết, với thái độ mà Nombeko biết rất rõ.

“Nhưng bà ấy là bà ngoại của cô! Và bà vẫn là bà, theo như tôi hiểu?”

Celestine đáp rằng Nombeko không hiểu, và rằng đấy là tất cả những gì cô phải nói về vấn đề này. Dù sao, cô đã gói gém hành lý của mình vào ngày hôm sau và bỏ đi. Cô chẳng có nơi nào để đi và mất vài đêm ngủ trong cái phòng chứa nổi hơi. Cô đã đi đến ngân hàng của cha cô để biểu tình. Gặp Holger Một, một nhà cộng hòa và là con trai của một nhân viên bưu chính quèn đã sống đam mê và chết cho sự nghiệp của mình. Tình thế xoay chuyển không thể tốt hơn. Đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên.

“Và cô đang chuẩn bị quay trở lại với bà ngoại à?” Nombeko hỏi.

“Chà, chút thật, tại sao chị không nghĩ ra ý tưởng nào hay hơn? Chúng ta đang kéo theo một quả bom chết tiệt. Tôi thì tôi thích đến Drottningholm và quăng cái thứ chết tiệt này ra bên ngoài cung điện. Ít nhất là tôi được chết với một chút phẩm giá.”

Nombeko chỉ ra rằng họ đã không cần phải đi đến hoàng cung cách đấy hai mươi lăm dặm để quét sạch chế độ quân chủ và cả mọi thứ khác; họ có thể làm điều đó từ xa. Nhưng cô không ủng hộ chuyện đó. Trái lại, cô khen sáng kiến của Celestine về bà ngoại.

“Đến Norrtälje,” cô nói, quay lại trò chuyện với Holger Hai.

Hai và Nombeko đang cố gắng xóa dấu vết của nhóm để gây khó khăn cho điệp vụ B tìm thấy họ lần nữa, mặc dù chẳng biết lần trước là ai tìm ra ai?

Một phải lập tức bỏ việc ở Bromma. Và anh không bao giờ được trở lại địa chỉ đã đăng ký của mình ở Blackeberg. Rất đơn giản, anh sẽ theo gương em trai mình và đảm bảo tồn tại càng ít càng tốt.

Việc phải ém mình lại cũng nên áp dụng với Celestine, nhưng cô không chịu. Có một cuộc bầu cử quốc hội sắp tới vào mùa thu, và một cuộc bỏ phiếu cho thành viên EU sau đó. Nếu không có địa chỉ riêng thì không có lá phiếu, và không có phiếu thì cô không thể thực hiện

nghĩa vụ công dân bỏ phiếu cho đảng “Giật mọi thứ cút đái này xuống”. Và khi nó trở thành thành viên EU, cô sẽ bỏ phiếu có. Vì cô mong tất cả xuống địa ngục, và khi ấy Thụy Điển nên là một phần trong đó.

Nombeko nói rằng cô đến từ một đất nước mà hầu hết mọi người không có quyền bỏ phiếu và có những người còn không được phép bèn mắng đến hòm phiếu. Dù sao, họ đi tới quyết định là cô gái trẻ nóng tính sẽ có hòm thư với một địa chỉ đâu đó trong khu vực Stockholm, và cô phải đảm bảo là mình không bị theo dõi mỗi khi đến mở nó ra. Biện pháp này có thể là hơi quá, nhưng cho đến thời điểm đó mọi thứ đều hồng be hồng bét.

Và như thế, họ cũng chẳng thể làm gì nhiều với những dấu vết để lại. Chỉ còn mỗi việc là phải sớm liên lạc với cảnh sát, đề nghị gặp về vụ một nhóm khủng bố đã đốt cháy công ty gối Holger & Holger. Về chuyện đó, phòng còn hơn chống. Nhưng cái đó để sau.

Nombeko nhắm mắt lại nghỉ một lúc.

Ở Norrtälje, nhóm dừng lại để mua thức ăn để hối lộ bà Celestine. Nombeko nghĩ rằng không cần thiết phải bắt bà chủ nhà dự kiến của họ vào ruộng khoai tây.

Sau đó, họ tiếp tục cuộc hành trình về phía Vato và vào một con đường rải sỏi phía bắc Nysättra.

Bà ngoại sống cách cuối con đường này vài trăm mét nữa, và nhiều năm nay bà không quen với việc có người đến thăm. Vì vậy, khi nghe và nhìn thấy một chiếc xe lạ kéo theo moóc vào nhà mình buổi tối, để an toàn, bà nắm lấy khẩu súng săn nai của ông bố quá cố của mình trước khi ra ngoài hiên.

Nombeko, Celestine, và hai Holger bước ra khỏi xe, gặp ngay một bà già chìa súng lên và cảnh cáo họ, rằng ở đây không có gì cho bọn trộm cướp. Nombeko vốn đã mệt lại càng mệt mỗi hơn:

“Nếu thấy cần phải bắn, xin bà bắn vào người trước, đừng vào xe moóc.”

“Chào bà ngoại!” Cô gái trẻ nóng tính nói (thực ra khá hớn hở).

Khi bà già nhìn thấy cô cháu gái, bà hạ vũ khí xuống và ôm chầm lấy Celestine. Rồi bà giới thiệu mình là Gertrud và thắc mắc các bạn Celestine là ai.

“Cháu không biết gì về ‘các bạn’ đâu,” Celestine nói.

“Tên cháu là Nombeko,” Nombeko nói. “Chúng cháu đang gặp mấy việc lộn xộn, và chúng cháu rất biết ơn nếu bà cho phép chúng cháu tặng bà một ít đồ ăn để cảm ơn bà cho ngủ lại đây đêm nay.”

Bà già đứng trên bậc thềm suy nghĩ một lúc.

“Chà, tôi không biết,” bà nói. “Nhưng nếu tôi phát hiện ra các cô cậu thuộc loại ma quỷ gì và mang cho tôi thứ đồ ăn gì thì có lẽ chúng ta có thể nói chuyện.”

Và rồi bà bắt gặp hai Holger.

“Hai người trông giống hệt nhau kia là ai?”

“Tên cháu là Holger,” Holger Một nói.

“Cháu cũng thế,” Holger Hai nói.

“Gà hầm,” Nombeko nói. “Món đó nghe thế nào ạ?”

“Gà hầm” là một khẩu để vào Sjölanda. Gertrud hiếm khi

chặt đầu gà mình nuôi để nấu món đó, nhưng được phục vụ món gà hầm mà không phải động chân tay phiền phức chắc chắn là sướng.

Trong khi Nombeko đi chuẩn bị thức ăn, những người còn lại ngồi xuống quanh bàn bếp. Gertrud rót bia nhà ủ cho mọi người, kể cả đầu bếp. Nó khiến Nombeko hoạt bát hẳn lên.

Celestine bắt đầu bằng cách giải thích sự khác biệt giữa Holger và Holger. Một là bạn trai tuyệt vời của cô, trong khi người kia là một sự lãng phí thời gian. Quay lưng lại với cô gái trẻ nóng tính, Nombeko nói rằng cô rất vui vì Celestine thấy như thế, bởi vì sau này sẽ không bao giờ có chuyện đổi chác.

Nhưng mọi thứ phức tạp hơn khi họ giải thích vì sao mình đến Sjölanda, họ dự định sẽ ở lại bao lâu, và tại sao họ lại chạy quanh với một cái thùng trên xe kéo. Giọng của Gertrud đanh hơn, và bà nói rằng nếu họ định làm gì khuất tất thì có thể ở chỗ khác. Celestine luôn được chào đón, nhưng nếu trong trường hợp này thì những người khác không được.

“Đến bữa tối hãy nói chuyện này,” Nombeko đề nghị. Sau hai ly bia, món hầm đã sẵn sàng. Bà già thân thiện hơn với họ; nhất là sau khi chén miếng đầu tiên. Nhưng giờ là lúc bà cần nghe giải thích mọi chuyện.

“Đừng để đồ ăn ngon ngăn cản chúng ta trò chuyện,” Gertrud nói.

Nombeko nghĩ về chiến lược cơ bản. Tất nhiên, dễ nhất là nói dối bà già rồi cố gắng che đậy nó càng lâu càng tốt.

Nhưng với Holger Một và cô gái trẻ nóng tính tham gia... thì giữ mồm được bao lâu? Một tuần? Một ngày? Mười lăm phút? Và bà già, có lẽ nóng tính giống như cháu gái mình, sẽ làm gì khi đó? Có dùng khẩu súng săn nai hay không?

Holger Hai lo lắng nhìn Nombeko của mình. Cô không định kể hết với bà ấy đấy chứ?

Nombeko mỉm cười đáp lại. Mọi chuyện sẽ tự nó thoát. Từ một góc độ thống kê thuần túy, khả năng nó tự thoát là cao - cứ nhìn vào mọi thứ xảy ra cho đến nay, có lẽ bây giờ họ đã thoát khỏi rắc rối rồi. Cho dù thực tế là họ đang ở trung tâm của sự rắc rối.

“Nào?” Gertrud nói.

Nombeko hỏi liệu bà chủ nhà có thể đồng ý một thỏa thuận nhỏ.

“Cháu sẽ cho bà biết toàn bộ câu chuyện, từ đầu đến cuối. Kết quả là, cháu chắc chắn bà sẽ đuổi chúng cháu, ngay cả khi chúng cháu thực sự muốn ở lại một thời gian. Nhưng để

thưởng cho sự trung thực của cháu, bà cho chúng cháu ở lại qua đêm nay nhé. Bà nghĩ sao? Nhân tiện, bà dùng thêm ít thịt hầm đi. Cháu rót thêm bia cho bà nhé?”

Gertrud gật đầu nói rằng bà sẽ xem xét đồng ý với thỏa thuận này, với điều kiện là họ chỉ nói sự thật. Bà không muốn nghe bất kỳ lời nói dối nào.

“Không dối trá ạ,” Nombeko hứa. “Chúng ta bắt đầu nhé.”

Thế là cô kể.

Cô kể vắn tắt toàn bộ câu chuyện từ hồi ở Pelindaba trở đi. Thêm cả chuyện làm sao Holger và Holger trở thành Holger & Holger. Và quả bom nguyên tử, mà ban đầu định để bảo vệ Nam Phi chống lại lũ Cộng sản ma quỷ trên toàn thế giới và sau đó lên đường tới Jerusalem để bảo vệ chống lại tất cả bọn Ả Rập xấu xa không kém, rồi dừng lại ở Thụy Điển, để bảo vệ chống lại không gì cả (Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan nói chung không bị xếp vào hàng ma quỷ xấu xa), và đến một nhà kho ở Gnesta, không may nó đã bị cháy rụi.

Và bây giờ, thực tế rất đáng tiếc là quả bom đang nằm trên cái xe kéo và nhóm cần một nơi nào đó để ở trong khi chờ đợi Thủ tướng nước này hiểu vấn đề để trả lời cuộc gọi của họ. Họ không bị cảnh sát truy nã, mặc dù lý ra họ đáng bị thế. Mặt khác, tình cờ trên đường họ đã gây rối với một cơ quan an ninh nước ngoài.

Khi Nombeko kể xong, mọi người chờ đợi bà chủ nhà phán xét.

“Chà,” bà nói, khi suy nghĩ xong, “các cô cậu không thể cứ để quả bom ngay bên ngoài cửa như thế. Phải đảm bảo chuyển nó ra thùng sau cái xe tải chở khoai tây phía sau nhà rồi đưa hết vào trong nhà kho để không ai ở đây sẽ bị thương tổn nếu nó phát nổ.”

“Nhưng thế có lẽ cũng chẳng ích gì đâu -” Holger Một vượt miệng trước khi Nombeko kịp ngắt lời anh.

“Anh đã giữ yên lặng rất giỏi từ lúc chúng ta ở đây. Cứ giữ như thế đi.”

Gertrud không biết cơ quan an ninh là cái gì, nhưng nghe nó có vẻ an toàn. Và vì cảnh sát không theo dõi họ, bà nghĩ rằng họ có thể ở lại một thời gian, để thỉnh thoảng đổi lấy món gà hầm. Hoặc một con thỏ nướng.

Nombeko hứa biểu Gertrud cả gà hầm và thỏ ít nhất một lần một tuần nếu bà không đuổi họ đi. Holger Hai, không như Một, không bị cấm nói chuyện, nghĩ rằng anh nên dẫn dắt cuộc trò chuyện xa khỏi quả bom và Israel trước khi bà già kịp đổi ý.

“Bà ơi, thế chuyện của bà thì sao ạ, nếu cháu có thể hỏi?” anh nói.

“Chuyện của tôi à?” Gertrud nói. “Ôi, lạy Chúa tôi.”

Gertrud bắt đầu bằng cách kể với họ rằng bà thực sự là một nữ bá tước, lại còn là cháu của nam tước Phần Lan, thống chế, và anh hùng dân tộc Carl Gustaf Emil Mannerheim.

“Úi,” Holger Một thốt lên.

“Anh nghe rồi đấy, việc quan trọng nhất của anh tối nay là ngậm miệng,” cậu em của anh nói. “Bà kể tiếp đi, Gertrud.”

“Vâng, Gustaf Mannerheim đã đến Nga hồi mới bắt đầu sự nghiệp, và ở đó ông đã thể trung thành vĩnh viễn với Nga hoàng. Ông đã giữ lời hứa cho đến khi nó trở thành vô nghĩa khi những người Bôn-sê-vích đã giết chết Nga hoàng và toàn bộ Hoàng gia vào tháng Sáu năm 1918.”

“Tốt quá,” Holger Một nói.

“Em nói là yên lặng mà!” cậu em nói. “Bà vui lòng kể tiếp đi, Gertrud.”

Chà, nói vắn tắt cho cả một câu chuyện dài, Gustaf đã gây dựng cho mình một sự nghiệp quân sự lẫy lừng. Và thậm chí còn hơn thế. Ông đến Trung Quốc và trở lại như một điệp viên của Nga hoàng, ông hạ con hổ mà hàm nó có thể nuốt chửng một con người, ông đã gặp Đức Đạt Lai Lạt Ma, và ông trở thành chỉ huy của cả một trung đoàn.

Nhưng đời sống tình ái của ông không được lớn lao như sự nghiệp. Chắc chắn là ông đã kết hôn với một phụ nữ Nga-Serbia xinh đẹp, dòng dõi, và họ có một con gái, rồi một đứa nữa. Họ cũng đã có một đứa con trai ngay trước lúc chuyển giao thế kỷ, nhưng thông báo chính thức là cậu bé đã chết trong bụng mẹ. Sau đó, khi vợ Gustaf cải đạo sang Công giáo và bỏ đi để trở thành một nữ tu ở Anh, cơ hội có thêm con chung của họ tiêu tùng.

Gustaf trở nên chán nản và tìm quên bằng cách tham gia cuộc chiến tranh Nga-Nhật, tất nhiên, qua đó, ông đã trở thành một anh hùng và đã được tặng bội tinh Thánh George vì lòng dũng cảm phi thường trong cuộc chiến.

Nhưng vấn đề là, Gertrud biết rằng cậu bé chết non không hề chết non. Đây chỉ là một cái gì đó nữ tu tương lai nói với ông chồng liên tục vắng mặt. Ngược lại, cậu bé đã được gửi đến Helsinki và được đưa vào một nhà nuôi dưỡng Phần Lan với một thẻ tên đeo ở cổ tay.

“Čedomir ư?” Ông bố mới của đứa trẻ nói. “Nghe khiếp quá. Tên nó sẽ là Tapio.”

Tapio Mannerheim-alias-Virtanen đã không kế thừa nhiều lắm tinh thần anh dũng của cha để mình. Thay vào đó, cha nuôi đã dạy cậu bé mọi thứ ông biết, tức là, cách làm giả hóa đơn. Lúc mới mười bảy tuổi, cậu bé Tapio đã gần như làm chủ hình thức nghệ thuật này, nhưng vài năm sau đó, sau khi ông bố và cậu con nuôi đã lừa một nửa Helsinki với nghệ thuật của họ, họ nhận ra rằng cái họ Virtanen đã bị bôi nhọ đến mức nó không còn làm ăn được trong ngành họ lựa chọn.

Đến lúc đó, Tapio đã biết hết về gốc gác cao quý của mình, và chính anh là người đã đưa ra ý tưởng lấy lại họ Mannerheim vì mục đích kinh doanh. Việc làm ăn của họ trót lọt hơn bao giờ hết cho đến ngày Gustaf Mannerheim trở về nhà sau chuyến đi săn ở châu Á, nơi ông đã săn bắt thú hoang với vua Nepal. Một những điều đầu tiên mà Gustaf nghe được khi trở lại là một Mannerheim giả đã lừa ngân hàng do chính ông làm Chủ tịch.

Khi mọi thứ đã nói và làm xong, cha nuôi Tapio bị truy tìm và bắt giữ, trong khi Tapio tìm cách trốn được đến Roslagen, Thụy Điển qua Aland. Ở Thụy Điển, ông lấy lại tên Virtanen, ngoại trừ trong công việc liên quan đến giấy tờ ngân hàng Thụy Điển, nơi Mannerheim có uy tín tốt hơn.

Tapio cưới bốn cô vợ trong một khoảng thời gian ngắn; ba bà vợ đầu đã kết hôn với một bá

tước và ly dị một tên vô lại, trong khi bà thứ tư thì biết bản chất thật sự của Tapio Virtanen ngay từ đầu. Bà cũng là người khiến ông phải từ bỏ công việc kinh doanh hóa đơn trước khi nó đi đến chỗ như hồi ở Phần Lan.

Ông bà Virtanen mua một trang trại nhỏ, Sjölanda, phía bắc Norrtälje và đầu tư chỗ tiền gia đình kiếm được một cách bất chính vào ba héc ta khoai tây, hai con bò, và bốn mươi con gà mái. Thế rồi bà Virtanen có thai và sinh con gái Gertrud năm 1927.

Nhiều năm trôi qua, thêm một cuộc chiến tranh trên thế giới nữa; như lẽ thường, Gustaf Mannerheim thành công trong mọi thứ ông làm (ngoại trừ cái mẩu tình duyên), trở thành một anh hùng chiến tranh của đất nước một lần nữa, và thậm chí thành thống soái và Tổng thống Phần Lan. Và được in vào tem ở Hoa Kỳ. Tất cả trong khi cậu con trai mà ông không biết là mình có thì cứ tà tà ở một trang trại khoai tây Thụy Điển với một phẩm giá khá là khiêm tốn.

Gertrud lớn lên, cũng may mắn với tình ái như ông nội mình, năm mười tám tuổi cô đi dự tiệc ở Norrtälje và bị một tay phục vụ trạm xăng quyến rũ bằng một ly vodka và soda cam Loranga. Chỉ có thế, cô đã có bầu sau một bụi đồ quỳên. Mối tình của họ kết thúc trong vòng chưa đầy hai phút.

Sau đó tay phục vụ trạm xăng rũ bụi khỏi đầu gối mình, nói là đang phải vội ra bắt chuyến xe buýt cuối cùng về nhà, và kết thúc với bằng câu “Khi nào gặp nhau thì gặp nhé.”

Tuy nhiên, họ chẳng bao giờ nhìn thấy hoặc chạm mặt nhau lần nữa. Nhưng chín tháng sau, Gertrud đã sinh hạ một cô con gái ngoài giá thú, trong khi mẹ của cô héo hắt đi vì bệnh ung thư. Những người ở lại tại Sjölanda là Gertrud, cha cô - Tapio, và cô bé mới sinh Kristina. Gertrud và Tapio tiếp tục làm việc quần quật trong ruộng khoai tây của họ trong khi cô gái lớn lên. Khi cô bắt đầu học trung học phổ thông ở Norrtälje, bà mẹ lựa dịp cảnh báo cô về bọn đàn ông thối nát, và rồi Kristina gặp Gunnar, người có vẻ thối nát thật sự. Họ trở thành một cặp, kết hôn, và sinh ra Celestine. Và có tin được không, Gunnar cuối cùng thành người quản lý ngân hàng.

“Ừ thật, quỷ tha ma bắt ông ấy đi,” cô gái trẻ nóng tính nói.

“Cô cũng im nào,” Holger Hai nói, nhưng bằng một giọng nhẹ nhàng hơn để không chọc giận Gertrud.

“Tôi cho rằng cuộc sống không phải lúc nào cũng vui thú cho lắm,” Gertrud tổng kết lại, và uống cạn ly bia dở của mình. “Nhưng ít nhất thì tôi còn có Celestine; thật tuyệt vời là cháu quay trở lại, cháu yêu của bà.”

Nombeko, đã trải qua bảy năm ngón hết cả một thư viện, thông tỏ lịch sử Phần Lan và thống soái Mannerheim để chỉ ra rằng câu chuyện của Gertrud có một số điểm yếu. Cô nghĩ không nhất thiết rằng con gái của một người đàn ông tự dựng lên sự thật mình là con trai một nam tước thì sẽ là một nữ bá tước. Thế là cô nói, “Chà, chúa ơi! Chúng ta đang ăn tối với một nữ bá tước!”

Nữ bá tước Virtanen đỏ mặt và đi đến phòng đựng thực phẩm để lấy thêm đồ uống. Holger Hai thấy Một sắp sửa phản đối câu chuyện của Gertrud. Vì vậy, Hai dập tắt nó và nói rằng bây giờ anh nên im lặng hơn bao giờ hết. Đây không phải là vấn đề về gia phả mà về chỗ ở.

Những ruộng khoai tây của Gertrud đã bị bỏ hoang kể từ khi bà nghỉ hưu vài năm trước đó. Bà có một chiếc xe tải nhỏ chở hàng, xe tải khoai tây của bà. Cho đến giờ bà vẫn dùng nó để đến Norrtälje mua thực phẩm tháng một lần, thời gian còn lại thì nó cứ đậu ở phía sau nhà. Bây giờ họ biến nó thành một nơi lưu trữ hạt nhân tạm thời và kéo nó vào kho cách đó 150 mét. Nombeko đòi giữ chìa khóa vì lý do an toàn. Việc mua sắm hàng hóa có thể được thực hiện với chiếc Toyota mà nhà Blomgrens đã tử tế cho họ mượn vô thời hạn. Gertrud không còn cần phải đi khỏi Sjölanda, và điều này rất thích hợp với bà.

Có rất nhiều phòng trong nhà. Holger Một và Celestine có phòng riêng cho mình bên cạnh phòng của Gertrud, ở tầng trên, trong khi Hai và Nombeko được chia một phòng bên cạnh nhà bếp trên tầng một.

Ngay từ đầu, hai người đã có một cuộc nói chuyện nghiêm túc với Một và Celestine.

Không biểu tình, đừng nảy ra ý di chuyển cái thùng. Nói ngắn gọn, là đừng có vớ vẩn. Nó sẽ nguy hiểm cho mạng sống của mọi người, bao gồm cả Gertrud.

Cuối cùng, Hai buộc ông anh hứa là không hiến mình cho bất kỳ hoạt động lật đổ xã hội nào và không cố gắng để lấy quả bom. Nhưng Một nói thêm rằng Hai nên suy nghĩ về những gì anh sẽ nói với cha của họ ngày gặp lại nhau trên thiên đàng.

“Anh nghĩ sao nếu em nói ‘cảm ơn bố đã hủy hoại cuộc sống của con’?” Holger Hai nói.

Thứ Ba tuần sau là ngày gặp cảnh sát ở Stockholm. Chính Hai đã yêu cầu cuộc gặp này. Anh nghi ngờ rằng mình sẽ bị thẩm vấn về những người có thể trú ngụ trong tòa nhà bị quy hoạch, như một phần của cuộc săn lùng những kẻ khủng bố chưa bao giờ tồn tại, càng không phải là đã bị thiêu chết trong đám cháy.

Giải pháp là dựng lên một câu chuyện đáng tin và để cho cô gái trẻ nóng tính đi cùng. Cũng khá mạo hiểm, nhưng Nombeko giải thích đi giải thích lại với cô về sự rắc rối mà cô sẽ mang tới cho cả nhóm nếu cô đi chệch khỏi những gì họ đã quyết định. Celestine hứa rằng cô sẽ không gọi lũ lợn chết tiệt đó trong khi nói chuyện.

Holger Hai tự xưng là ông anh trai, và anh cũng giới thiệu nhân viên duy nhất của công ty Holger & Holger, cô Celestine đây.

“Chào cô Celestine,” viên cảnh sát nói, chìa tay ra. Celestine bắt tay và đáp lại một cái gì đó kiểu như “grmpf” vì không thể nói và cắn lưỡi cùng một lúc.

Viên cảnh sát bắt đầu bằng cách tỏ ra ái ngại về việc cả công ty đã bị đốt cháy, nhà kho và mọi thứ. Về điểm này, đây là vấn đề cho công ty bảo hiểm, như ông Qvist chắc chắn đã hiểu. Ông cũng rất tiếc nếu sự việc này khiến Celestine bị thất nghiệp.

Cuộc điều tra vẫn còn trong giai đoạn trứng nước; họ chưa thể nói, ví dụ, ai là kẻ khủng bố. Đầu tiên họ tưởng sẽ tìm ra trong phần tro than còn lại của tòa nhà, nhưng cho đến nay, họ chỉ tìm thấy một đường hầm bí ẩn mà bọn khủng bố có thể trốn qua đó. Tất cả rất khó xác định, vì trục thăng của Lực lượng đặc nhiệm quốc gia tình cờ đã đáp xuống chỗ đất nơi đường hầm đi ra.

Tuy nhiên, một viên chức thành phố đã tuyên bố rằng có vẻ như có người sống trong tòa nhà bị quy hoạch. Ông Qvist nói sao về điều đó?

Holger Hai trông lo lắng, vì rõ ràng là anh lo thật. Holger & Holger AB chỉ có một nhân viên duy nhất; tất nhiên, đó là cô Celestine đây, và cô ấy chịu trách nhiệm về kho hàng, sổ sách, và những thứ khác, trong khi bản thân Holger phụ trách việc giao hàng trong khi rảnh rỗi. Thời gian còn lại, như ông cảnh sát có lẽ đã biết, anh làm việc tại hãng Taxi thăng Taxi ở Bromma, mặc dù anh không còn làm ở đó nữa do một sự cố đáng tiếc. Holger không thể tưởng tượng rằng lại có ai đó sống trong cái lán đổ nát đó.

Lúc này, đúng như kế hoạch của họ, cô gái trẻ nóng tính bắt đầu khóc.

“Celestine thân mến,” Holger nói. “Cô có điều gì muốn nói à?”

Dù đang sụt sịt, cô vẫn gắng nói được rằng mình đã gây chiến với bố mẹ (tất nhiên đó là sự thật) vì vậy cô đã ở trong một trong những căn hộ khủng khiếp một thời gian mà không xin phép Holger (cũng khá đúng).

“Và bây giờ tôi sẽ vào tù.” Cô sụt sịt.

Holger Hai an ủi cô gái và nói cô đã làm một chuyện ngu ngốc, và bây giờ Holger đã ngồi đây nói dối cảnh sát mà không biết tí gì hơn, nhưng có thể không đến nỗi phải vào tù - cứ yên tâm. Hay là ông cảnh sát nghĩ sao?

Viên cảnh sát hắng giọng, nói rằng sống tạm trong một khu công nghiệp chắc chắn là không được phép, nhưng nó rất ít - mặc dù không phải là không - dính dáng tới cuộc điều tra khủng bố đang diễn ra. Nói ngắn gọn, cô Celestine thể ngừng khóc; không ai cần biết rõ hơn về việc này. Đây là khăn giấy cho cô gái trẻ nếu cô cần. Cô gái trẻ nóng tính vừa hỉ mũi, vừa nghĩ rằng trên hết, tên cảnh sát trước mặt cô thật tồi tệ - tội ác phải bị truy tố dù nó là gì đi nữa, đúng không? Nhưng cô không nói điều này ra.

Holger Hai nói thêm rằng may mà thời điểm này công ty gối đã ngừng kinh doanh, vì vậy sẽ không còn vấn đề người cư trú không hợp lệ nào nữa. Có lẽ điều này sẽ khiến cuộc điều tra này chấm dứt?

Vâng. Viên cảnh sát không có câu hỏi nào nữa. Ông cảm ơn ông Qvist và cô Celestine đã bỏ công đến.

Holger cảm ơn lại, và Celestine gặm gù một lần nữa.

Sau khi giết chết một người đàn ông mới chết, trốn thoát khỏi cảnh sát, ngăn được quả bom nguyên tử khỏi bị đốt cháy, Holger Một bị tấn công ở Sergels Torg và nhảy xuống không dù từ độ cao hơn 600 mét, những vị khách mới ở Sjöhlida rất cần yên tĩnh. Trong khi đó, đặc vụ B lại đang gắng sức cho điều ngược lại.

Vài ngày trước, ông đã để cho Nombeko và đám tùy tùng của cô ta ra đi với quả bom, khỏi Fredsgatan ở Gnesta. Không phải vì ông muốn, nhưng vì ông không có lựa chọn nào khác. Một đặc vụ tình báo Israel nhảy ra giành một quả bom nguyên tử trên một đường phố nào đó ở Thụy Điển với năm mươi cảnh sát làm nhân chứng - không, đó không phải là cách tốt nhất để phục vụ đất nước mình.

Nhưng điều đó không có nghĩa là tình hình của ông là vô vọng. Bây giờ B đã biết rằng quả bom và Nombeko Mayeki vẫn còn dính với nhau. Ở Thụy Điển. Nó rành rành ra đấy mà vẫn không thể tưởng tượng được. Cô ta đã làm những gì trong bảy năm qua? Cô ta ở đâu? Và tại sao?

B đã lấy phòng ở một khách sạn ở Stockholm dưới cái tên Michael Ballack để phân tích tình hình. Vào ngày thứ Năm trước đó, ông đã nhận được một tin nhắn được mã hóa từ đặc vụ A, đồng nghiệp của ông. Nó nói rằng Holger Qvist (như thấy trên truyền hình) đã được tìm ra và sắp đưa A đến chỗ Nombeko Mayeki, con bé dọn vệ sinh đáng nguyên rửa đã lừa họ không chỉ một mà những hai lần.

Ông đã không nghe tin gì từ A kể từ đó. Và bây giờ A không trả lời tin nhắn của B. Ông không có lựa chọn nào ngoài đoán là A đã chết. Tuy nhiên, trước khi chết, A đã để lại một số đáng kể của những dấu vết cho B lần theo. Chẳng hạn như tọa độ địa lý của nơi mà con bé dọn vệ sinh và quả bom được cho là đang ở. Và địa chỉ căn hộ được coi là của Holger Qvist ở một chỗ gọi là Blackeberg. Và nơi làm việc của anh ta ở Bromma. Chẳng có gì có vẻ là bí mật trong hệ thống của Thụy Điển, và điều này là mơ ước với bất kỳ nhân viên tình báo bí mật nào.

B đã bắt đầu bằng cách đến kiểm tra số 5 Fredsgatan, nó không còn tồn tại. Nó đã bị thiêu trụi vào đêm hôm trước. Rõ ràng ai đó đã cứu quả bom khỏi đám cháy vừa đúng lúc, vì nó đang ngự trên một cái xe moóc ngay bên ngoài rào chắn, thùng của nó bị cháy xém. Đó là một cảnh siêu thực. Nó càng kỳ quái hơn khi con bé dọn vệ sinh thò mặt ra ngay cạnh đặc vụ, vui vẻ chào ông, lấy bom, và bỏ đi.

Đặc vụ B một lúc sau cũng làm thế. Ông mua và chập vật dò xem một vài tờ báo Thụy Điển. Một người biết tiếng Đức và tiếng Anh có thể hiểu vài từ tiếng Thụy Điển chỗ này chỗ kia, và thỉnh thoảng đoán tình hình. Ngoài ra, có một số bài viết có sẵn bằng tiếng Anh tại Thư viện Hoàng gia.

Dường như đám cháy đã bùng phát trong một xung đột khủng bố. Nhưng tên trùm khủng bố, Nombeko, vừa thân nhiên đứng đó bên ngoài rào chắn. Tại sao họ không bắt cô ta? Chắc chắn cảnh sát Thụy Điển không thể thiếu năng đến mức kéo một cái thùng 850kg ra khỏi đám cháy rồi quên kiểm tra xem trong đó có gì trước khi họ cho phép người ta kéo nó đi. Phải không?

Và đồng nghiệp A của ông? Tất nhiên đã bị bỏ lại phía sau trong đám cháy tại số 5 Fredsgatan. Không có lời giải thích khác. Nếu ông ấy không phải đang ở Tallinn. Thế thì ông ấy đang làm gì ở đó? Và con bé dọn vệ sinh biết về gì chuyện đó? Người đàn ông bên cạnh cô đã tự giới thiệu mình là Holger. Đó chính là, người đàn ông mà mới ngày hôm trước, A đã khống chế được. Holger đã tìm ra cách chế ngự được đồng nghiệp của B ư? Hay anh ta đã gửi ông ấy đến Tallinn?

Không, A đã chết; chắc thế. Con bé dọn vệ sinh đã lừa họ ba lần. Thật tồi tệ là cô ta chỉ có thể chết một lần để bù lại.

Đặc vụ B có rất nhiều thứ để tiếp tục. Một số là những manh mối mà A đã cho ông, và một số là của riêng ông, như là biển số xe của xe moóc đã kéo quả bom đi. Nó thuộc về Harry Blomgren, cách Gnesta không xa. Đặc vụ B quyết định sẽ đến đó.

Harry và Margareta Blomgren rất kém tiếng Anh và hầu như cũng không nói được tiếng

Đức. Nhưng như viên đặc vụ có thể hiểu, họ đã cố gắng bắt ông ta bồi thường cái hàng rào ai đó đã lái xe chèn qua, cộng với một chiếc xe và moóc bị đánh cắp. Họ nghĩ rằng theo cách nào đó ông đại diện cho con bé dọn vệ sinh.

Cuối cùng, đặc vụ B buộc phải rút khẩu súng lục của mình ra để kiểm soát việc xét hỏi.

Rõ ràng con bé dọn vệ sinh và đồng bọn đã lái xe xuyên qua hàng rào và buộc vợ chồng Blomgren cung cấp chỗ ở qua đêm. Viên đặc vụ không thể biết những gì đã xảy ra sau đó. Khả năng ngôn ngữ của cặp vợ chồng này tệ đến nỗi nghe như ai đó đã định cấn họ vào cổ họng.

Dù sao, chẳng có gì chứng tỏ nhà Blomgren có lỗi gì trừ việc họ đã xuất hiện trên đường của con bé dọn vệ sinh. Lý do chính để bắn cả hai vào trán là ông không ưa họ. Nhưng B không bao giờ thích thú chuyện giết chóc vì những lý do hời hợt như thế. Do đó, ông bắn hai con lợn sứ trên bệ lò sưởi của bà Blomgren và giải thích cho cặp vợ chồng rằng điều tương tự sẽ xảy ra với họ nếu họ không lập tức quên rằng ông đã từng ở đây. Mỗi con lợn có giá bốn mươi krona; thật đau đớn cho cặp vợ chồng khi họ thấy chúng vỡ ra từng mảnh. Nhưng nghĩ đến cái chết và phải chia tay vĩnh viễn với gần ba triệu krona họ đã tích góp được trong ngân ấy năm thậm chí còn kinh khủng hơn. Vì vậy, họ gật đầu và trung thực hứa rằng sẽ không bao giờ nói về chuyện này.

Viên đặc vụ tiếp tục làm việc. Holger Qvist hóa ra là chủ sở hữu duy nhất của công ty Holger & Holger, được đăng ký ở số 5 Fredsgatan. Một công ty đã bị thiêu trụi. Bọn khủng bố ư? Hừ. Rõ ràng rằng con bé dọn vệ sinh đã lừa không chỉ Mossad mà còn cả Lực lượng Đặc nhiệm quốc gia. Một con bé cực kỳ khó chịu. Và một đối thủ xứng đáng.

Hơn nữa, Qvist đăng ký một địa chỉ ở Blackeberg. Viên đặc vụ dành trọn ba ngày để quan sát căn hộ. Không có ngọn đèn nào được bật hoặc tắt. Thông qua khe hòm thư, ông có thể nhìn thấy một đồng tờ rơi quảng cáo không được đựng đến. Qvist không có nhà; anh ta không ở đó từ ngày một chuyện gì đó đã xảy ra.

Bất chấp nguy cơ có thể gây chú ý, B tìm đường đến hãng Trục thăng Taxi giới thiệu mình là Michael Ballack, một nhà báo từ tạp chí Stern của Đức, và hỏi liệu ông Holger Qvist có đồng ý cho phỏng vấn.

Không, Qvist đã bỏ việc do bị tấn công khá nghiêm trọng vài ngày trước đó. Chắc ông Ballack đã nghe nói về vụ việc này?

Anh ta ở đâu bây giờ ư? Chà, không thể nói được. Có lẽ anh ta ở khu Gnesta - anh ta đã sở hữu một công ty nhập khẩu gối; anh ta không làm việc ở đó, nhưng ông chủ hãng Trục thăng Taxi biết anh ta vẫn thường xuyên đi xuống đó vì việc kinh doanh. Và thêm nữa, chẳng phải cô bạn gái anh ta vẫn còn sống ở đó mà?

“Bạn gái ư? Ông có biết tên cô ấy là gì không, ông quản lý?”

Không, ông quản lý không biết. Có lẽ là Celestine? Dù sao, đó là một cái tên gì đó không bình thường.

Hóa ra có hai mươi bốn Celestine đăng ký tại Thụy Điển. Nhưng chỉ một người trong số đó, Celestine Hedlund, đăng ký ở số 5 Fredsgatan tại Gnesta cho đến tận vài ngày trước.

Tôi tự hỏi có phải gần đây cô lái một chiếc xe Toyota Corolla màu đỏ với moóc không hả

Celestine, viên đặc vụ tự nhủ. Với Nombeko Mayeki và Holger Qvist ở ghế sau. Và một người đàn ông tôi không biết bên cạnh cô.

Dấu vết của Celestine chẳng bao lâu chia theo bốn hướng. Bây giờ cô đã đăng ký tại một Hòm thư bưu điện ở Stockholm. Trước đó, ở Fredsgatan. Trước đó nữa là tại nhà của Gertrud Virtanen ở ngoại ô Norrtälje. Trước nữa là ở chỗ có lẽ là nhà bố mẹ cô tại Gnesta. Theo lý thì có thể đoán rằng cô sẽ quay lại một trong bốn địa chỉ này sớm hay muộn.

Từ góc độ theo dõi được thì địa chỉ ít cần quan tâm nhất, tất nhiên, là cái đã bị biến thành một đồng tro tàn. Đáng quan tâm nhất là Hòm thư Bưu điện. Và sau đó, thứ tự giảm dần: nhà bố mẹ cô ta và nhà Gertrud Virtanen.

Hỏi Celestine, Nombeko biết rằng cô gái đã đăng ký cư trú ở Sjöliga trong một thời gian ngắn. Thật đáng lo ngại. Mặt khác, không chắc rằng viên đặc vụ đang truy đuổi họ biết về sự tồn tại của cô.

Cho đến nay, cô gái Nam Phi tệ nạn không chính thức không được may mắn lắm trong cuộc sống, kể từ ngày cô bị một kỹ sư say rượu ở Johannesburg chẹt qua người. Và cô không bao giờ biết về may mắn sắp tới với mình.

Vì chuyện là đặc vụ B bắt đầu bằng việc theo dõi Hòm thư Bưu điện ở Stockholm suốt một tuần, sau đó ông chuyển sang theo dõi nhà bố mẹ Celestine cũng chừng ấy thời gian. Cả hai đều không có tí manh mối gì.

Nhưng ngay khi ông sắp đi đến nơi ít có khả năng nhất, ở ngoại ô Norrtälje, sếp của ông ở Tel Aviv đã mất kiên nhẫn. Sếp ông phán rằng dường như chuyện này đã biến thành một mối thù cá nhân, và rằng Mossad phải hoạt động theo cách khác, trí tuệ hơn. Chắc chắn là kẻ trộm bom nguyên tử chuyên nghiệp sẽ không ngồi lơ phơ trong một khu rừng Thụy Điển, ém mình với quả bom và mọi thứ. Viên đặc vụ phải trở về nước. Bây giờ. Bây giờ chứ không phải ít lâu nữa. Ngay lập tức.

Phần thứ năm

Nếu người bạn đang nói chuyện có vẻ không lắng nghe bạn, hãy kiên nhẫn. Biết đâu đơn giản chỉ vì người ấy đang bị một sợi bông chui vào tai.

- Winnie-the-Pooh -

Chương 17: Những mối nguy khi có một nhân bản giống hệt mình

CHUYỆN XẢY RA Ở NAM PHI là có một người đàn ông bị buộc tội khủng bố đã được trả tự do sau hai mươi bảy năm, được trao giải Nobel Hòa bình, và được bầu làm Tổng thống của đất nước này.

Cùng lúc đó, ở Sjölanda, chẳng có gì nhiều xảy ra.

Ngày trôi qua thành tuần, rồi thành tháng. Mùa hè đã thành mùa thu, rồi sang đông và đến mùa xuân.

Không có những đặc vụ nóng nảy từ cơ quan tình báo nước ngoài nào xuất hiện (một người đang ở biển Baltic, ở độ sâu gần 200 mét, còn người kia đang ngồi một mình, đằng sau cái bàn ở Tel Aviv).

Nombeko và Holger Hai cho phép mình tạm quên quả bom và những nỗi khổ khác trong một thời gian. Đi bộ trong rừng, hái nấm, câu cá trên chiếc thuyền chèo tay của Gertrud trong vịnh - tất cả những thứ làm thư giãn.

Hơn nữa khi mặt đất ấm áp trở lại, họ được bà già cho phép làm hồi sinh những cánh đồng khoai tây.

Máy kéo và máy móc đã cũ, nhưng Nombeko đã tính toán và đi đến kết luận rằng nếu cố gắng, họ vẫn thu lợi khoảng 225.623 krona mỗi năm, trong khi đồng thời đảm bảo là Một và Celestine có cái gì để làm (còn hơn là hành động dại dột). Một chút thu nhập để bổ sung vào cuộc sống yên tĩnh ở nông thôn không gây hại gì, nhất là bây giờ cả việc kinh doanh gỏi lần 19,6 triệu krona đã bị thiêu trụi.

Nhưng đến kỳ tuyết rơi đầu tiên vào tháng Mười một năm 1995, Nombeko mới lại nói chuyện tương lai lâu dài lần nữa với Hai.

“Chúng mình khá ổn ở đây, anh có nghĩ thế không?” cô nói trong buổi đi dạo chậm rãi cùng nhau ngày Chủ nhật.

“Chúng mình khá ổn ở đây,” Hai gật đầu.

“Chỉ đáng tiếc là chúng mình không thực sự tồn tại,” Nombeko tiếp tục.

“Và quả bom trong nhà kho vẫn đấy,” Hai nói.

Thế là họ bàn bạc về những cơ hội có thể thay đổi vĩnh viễn cả hai tình huống này, bàn lâu đến nỗi cuộc thảo luận của họ đi đến chỗ xoay quanh chuyện họ đã bàn bạc về nó bao nhiêu lần trước đây.

Bất kể nhìn vào nó theo cách nào thì lần nào họ cũng đi đến kết luận tương tự: họ thực sự không thể trao quả bom vào tay bất kỳ ủy viên hội đồng thành phố nào ở xứ Norrtälje cổ lỗ này. Họ buộc phải tiếp xúc trực tiếp với cấp cao nhất của chính phủ.

“Anh có nên gọi cho Thủ tướng lần nữa không?” Holger Hai nói.

“Có gì khác chứ?” Nombeko nói.

Sau cùng thì họ đã cố gọi ba lần cho hai trợ lý khác nhau và hai lần với cùng một viên phụ trách nghi lễ của triều đình - và lần nào họ cũng nhận được câu trả lời giống nhau. Thủ tướng và nhà vua sẽ không tiếp cả người lẫn thú. Mặc dù Thủ tướng có thể sẽ tiếp họ, với điều kiện là đầu tiên họ phải mô tả chi tiết mục đích của mình trong một lá thư, là điều mà Nombeko và Holger Hai không thể tưởng tượng làm được.

Nombeko quay lại ý tưởng cũ của Holger là lấy tên anh trai đi học để sau này có được một công việc gần gũi với Thủ tướng.

Lần này, thay vì ở trong tòa nhà bị quy hoạch cho đến khi nó tự sụp đổ - vì tất nhiên là tòa nhà không tồn tại nữa, họ sẽ phải trồng khoai tây ở Sjölid. Và cho dù dễ chịu như thế nào thì nó cũng không làm nên mục tiêu cuộc sống tốt đẹp.

“Nhưng mình không thể lấy bằng dễ dàng như thế,” Holger nói. “Ít nhất là anh không thể. Em thì có thể. Nhưng sẽ mất một vài năm. Em có sẵn lòng chờ đợi không?”

Không sao cả. Nhiều năm đã trôi qua; Nombeko đã quen chờ đợi. Thậm chí từ nay cô có thể tiêu thời gian theo cách nào đó. Ví dụ như cô không thể nào đọc hết cái thư viện ở Norrtälje. Và bên cạnh đó, việc giám sát mấy người đăng trí và bà già cũng là một công việc bán thời gian. Thêm vào đó, tất nhiên, còn có trang trại khoai tây, cũng khá mất sức.

“Thế thì học kinh tế hay khoa học chính trị,” Holger Hai hỏi.

“Hay là cả hai,” Nombeko đáp, “trong khi anh học, em sẵn lòng giúp anh. Em khá thạo về số má.”

Cuối cùng, Hai dự thi vào mùa xuân sau. Sự kết hợp của trí tuệ và nhiệt tình mang lại cho anh điểm số cao, và vào mùa thu tới, anh đã đăng ký các chương trình cả kinh tế lẫn khoa học chính trị tại Đại học Stockholm. Giờ lên lớp của anh đôi khi trùng nhau, nhưng khi đó Nombeko sẽ lên vào chỗ của Holger ở lớp kinh tế để tối hôm đó nhắc lại bài giảng trong ngày, gần như nguyên văn, kèm bình luận về Giáo sư Bergman hoặc Phó giáo sư Järegard đã nhầm chỗ này chỗ kia.

Holger Một và Celestine đỡ đần việc trồng khoai tây và thường xuyên đi đến Stockholm để tham dự các cuộc họp của Liên minh Vô chính phủ Stockholm. Đây là điều Hai và Nombeko đã đồng ý, miễn là họ hứa sẽ không tham gia vào bất kỳ sự kiện công cộng nào. Hơn nữa, Liên minh Vô chính phủ vô chính phủ đến mức không có danh sách các thành viên. Tình hình này đảm bảo cho Một và Celestine vẫn được vô danh.

Cả hai đều rất thích giao lưu với những người cùng chí hướng; những người vô chính phủ Stockholm phản đối mọi thứ.

Phải nghiền nát Chủ nghĩa Tư bản, cùng với hầu hết các chủ nghĩa khác. Chủ nghĩa Xã hội. Và chủ nghĩa Mác, ở chừng mực họ có thể tìm ra nó. Tất nhiên cả Chủ nghĩa Phát xít và học thuyết Darwin (được xem là giống nhau). Trái lại, Chủ nghĩa Lập thể có thể được phép tồn tại, miễn là nó không bị rào lại bằng bất kỳ quy tắc nào.

Hơn nữa, nhà vua cũng phải biến đi. Một vài thành viên trong nhóm cho rằng bất cứ ai muốn cũng có thể là vua, nhưng điều này bị phản đối, ít nhất là từ phía Holger. Chẳng phải là có một tên vua cũng đủ tệ rồi?

Và có tin nổi không - khi Holger nói, nhóm lắng nghe. Họ cũng lắng nghe khi Celestine nói với họ rằng cô trung thành với cái đảng chế ra “Giật hết đồng cút đái này xuống” suốt phần đời trưởng thành của mình.

Holger và Celestine đã tìm thấy đường về nhà.

Nombeko nghĩ rằng khi mình sắp thành một nông dân trồng khoai tây, cô nên làm việc đó thật tốt. Cô và Gertrud khá hợp nhau. Mặc dù càu nhàu về cái tên của doanh nghiệp, bà già thực sự không phản đối lựa chọn của Nombeko để đăng ký Công ty Nữ bá tước Virtanen theo họ của bà.

Họ cùng nhau lên kế hoạch mua đất xung quanh các ruộng khoai tây của họ để mở rộng canh tác. Gertrud biết chính xác cựu nông dân nào già nhất và tàn tạ nhất. Bà đạp xe đến thăm người đó với một chiếc bánh táo và một bình cà phê, và ruộng của người nông dân đổi chủ trước khi họ cạn cốc thứ hai. Lúc này, Nombeko đề nghị thẩm định các vùng đất mới mua, rồi cô vẽ lên một căn nhà tưởng tượng và bổ sung thêm hai số không lên mẫu thẩm định.

Thế là Công ty Nữ bá tước Virtanen có thể vay gần mười triệu krona dựa trên một cánh đồng trị giá một trăm ba mươi nghìn. Nombeko và Gertrud sử dụng tiền vay để mua thêm đất với sự hỗ trợ của nhiều bánh táo và bình cà phê hơn. Sau hai năm, Gertrud là nhà sản xuất khoai tây lớn nhất trong khu vực về diện tích, nhưng các khoản nợ của bà vượt quá doanh số bán hàng hiện tại ít nhất năm lần.

Họ vẫn phải tiếp tục với thu hoạch thực tế. Nhờ Nombeko sắp xếp vay vốn nên chuyện làm ăn không bị khó khăn về tiền bạc; tuy nhiên nó có vấn đề về máy móc, vừa nhỏ vừa lỗi thời.

Để giải quyết vấn đề này, cô điều Gertrud lái xe đến thành phố có hãng Máy móc Västerås và Pontus. Cô để bà già nói chuyện với người bán.

“Xin chào, tôi là Gertrud Virtanen ở Norrtälje, và tôi có một ruộng nhỏ trồng khoai tây để làm cho vui; Tôi cố hết sức để thu hoạch và bán khoai.”

“Dạ vâng,” nhân viên bán hàng tự hỏi chẳng biết mình có thể làm gì với mẫu ruộng khoai tây của bà già Virtanen này; chẳng có cái máy nào của ông giá thấp hơn tám trăm ngàn krona.

“Có vẻ như anh bán các loại máy cho khoai tây ở đây, phải không?” Gertrud hỏi.

Người bán hàng cảm thấy rằng nó có thể biến thành một cuộc trò chuyện dài không cần thiết; tốt nhất là cắt gọn nó càng sớm càng tốt.

“Vâng, tôi có máy sàng đá. Bốn, sáu và tám hàng; máy cắt bốn hàng; và máy thu hoạch một và hai hàng. Bà sẽ được giá đặc biệt nếu mua tất cả các loại cho mảnh ruộng khoai tây

của bà, thưa bà.”

“Giá đặc biệt à? Hay quá. Thế là bao nhiêu?”

“Bốn phẩy chín triệu,” người bán hàng đáp một cách khinh khỉnh.

Gertrud nhắm tính trên tay trong lúc người bán hàng mất kiên nhẫn.

“Bà Virtanen, bà nghe này, tôi thực sự không có thời gian để...”

“Tôi sẽ mua mỗi thứ hai cái,” Gertrud nói. “Khi nào có thể giao hàng?”

Vừa có rất nhiều chuyện và cũng chẳng có gì nhiều xảy ra trong sáu năm tiếp theo. Trên thế giới, Pakistan đã gia nhập nhóm các quốc gia hạt nhân, bởi vì họ cần được bảo vệ khỏi nước láng giềng Ấn Độ đã gia nhập nhóm này hai mươi tư năm trước để tự vệ chống lại Pakistan. Mối quan hệ giữa hai nước không đi ngoài dự kiến của mọi người.

Mọi thứ êm đềm hơn ở quốc gia hạt nhân Thụy Điển. Một và Celestine thỏa mãn với việc tổ ra bất mãn. Hàng tuần, họ bỏ công rất nhiều cho sự nghiệp phù hợp của mình. Không biểu tình, nhưng có rất nhiều thứ bí mật. Họ ra sức phun khẩu hiệu vô chính phủ lên các cửa phòng tắm công cộng, nhiều nhất có thể; họ lén lút dán tờ rơi tại các trường đại học và viện bảo tàng. Thông điệp chính trị chính của họ là “chính trị là đồng phân,” nhưng Holger cũng đảm bảo nhét cả nhà vua dự phần trong đó.

Bên cạnh những thứ tránh dích dắc đến chính trị, Holger và Celestine cũng làm các việc lật vật ở trang trại khoai tây với khả năng nhất định. Nhờ thế, họ kiếm được một khoản thu nho nhỏ, và họ thì cần tiền. Việc đánh dấu, chai xịt, và tờ rơi có miễn phí đâu.

Nombeko đã cố gắng canh chừng hai kẻ rồ dại, nhưng cô cẩn thận không làm Hai phải lo lắng. Ngay cả cô không giúp thì anh vẫn là một sinh viên thông minh, cần cù, và hạnh phúc. Nhìn Holger vui vẻ làm cô cũng vui lây.

Cũng thú vị thấy Gertrud hoạt bát hẳn lên sau cả một đời, về cơ bản có thể nói là hoài phí. Mang thai ở tuổi mười tám trong cuộc gặp đầu tiên và cũng là cuối cùng của mình với một gã lợn và lon Loranga có ga, âm ỉ. Một người mẹ đơn thân, càng đơn độc hơn sau khi mẹ bà qua đời vì bệnh ung thư và sau khi ông bố, Tapio, bị kẹt ngón tay trong chiếc máy ATM đầu tiên ở Norrtälje vào một đêm mùa đông năm 1971, đến ngày hôm sau mới được tìm thấy thì đã chết cứng từ lâu.

Nông dân trồng khoai tây, mẹ, rồi bà ngoại. Bà chẳng được thấy cái gì trên thế giới. Nhưng bà cho phép mình mơ mộng rằng sẽ thế nào, nếu bà ngoại Anastasia Arapova quý tộc của mình không sùng đạo đến mức gửi Tapio đến Helsinki để bà có thể cống hiến đời mình cho Chúa.

Nhưng chuyện đó đã qua rồi. Nombeko hiểu tại sao Gertrud cẩn thận không nhìn quá sâu vào quá khứ của bố mình. Tất nhiên, nguy cơ là sẽ không có gì để lại. Ngoại trừ cái trang trại khoai tây.

Dù sao, sự trở lại của cô cháu gái và hiện diện của Nombeko đã đánh thức một cái gì đó trong bà già. Đôi khi bà rạng rỡ trong bữa ăn tối cùng mọi người, ở đó bà tự làm hầu hết

mọi việc. Bà chặt cổ gà làm món thịt hầm. Hay đặt vỉ để nướng cá với củ cải ngựa. Một lần thậm chí bà còn bắn một con gà lôi trong vườn bằng khẩu súng săn nai của cụ Tapio, và rất ngạc nhiên khi khẩu súng còn bắn được. Và mình đã nhắm trúng mục tiêu. Thực ra súng rất tốt nên tất cả những gì còn lại của con gà lôi là vài cọng lông lá tã.

Thế giới tiếp tục xoay quanh mặt trời với tốc độ không đổi và tính khí thất thường như mọi khi. Nombeko đọc đủ thứ vĩ mô và vi mô, linh tinh và trọng đại. Và cô thấy tinh thần khá hào hứng khi kể lại các tin tức vào bữa ăn mỗi tối. Trong số các sự kiện xảy ra quanh năm có vụ Boris Yeltsin ở Nga tuyên bố nghỉ hưu. Ở Thụy Điển, ông ta đậm nổi tiếng nhất vì trong chuyến thăm cấp nhà nước, ông ta đã say mèm đến mức yêu cầu đất nước không có nhà máy điện than này phải đóng cửa tất cả các nhà máy nhiệt điện của nó.

Chuyện lí thú tiếp theo sự kiện này là vô số thăng trầm khi một đất nước phát triển nhất thế giới có một cuộc bầu cử Tổng thống lộn xộn đến nỗi phải mất vài tuần để Tòa án Tối cao ra phán quyết 5-4 là ứng cử viên có hầu hết phiếu bầu đã bị loại. Theo đó, George W. Bush trở thành Tổng thống của Hoa Kỳ, trong khi Al Gore bị hạ bệ làm một nhà hoạt động môi trường mà thậm chí những người vô chính phủ ở Stockholm cũng không thèm quan tâm. Tình cờ mà sau đó, Bush lại xâm lược Iraq để loại bỏ tất cả các thứ vũ khí mà Saddam Hussein không có.

Trong số các mục tin tức bên lề có chuyện làm thế nào một cựu lực sĩ xuất thân từ nước Áo đã trở thành thống đốc California. Nombeko cảm thấy bút rút trong lòng khi nhìn thấy ảnh ông ta trong bài báo, đứng đó với vợ và bốn đứa con, mỉm cười vào máy ảnh với hàm răng trắng muốt. Cô nghĩ chắc chắn nó là một thế giới bất công khi một số người nhận được quá nhiều, trong khi những người khác không có gì. Và cô thậm chí còn không biết rằng sau đó, vị thống đốc nói trên còn kiếm được đứa con thứ năm với nữ quản gia của mình.

Nhìn chung, đây vẫn còn là một thời gian đầy hy vọng và khá hạnh phúc ở Sjölanda, trong khi phần còn lại của thế giới hành xử như nó vốn thế.

Và trong khi quả bom vẫn ở yên chỗ của nó.

Vào mùa xuân năm 2004, cuộc sống có vẻ sáng sủa hơn bao giờ hết. Holger đã gần như cán đích về khoa học chính trị, cùng lúc anh sắp hoàn thành học vị tiến sĩ kinh tế. Những điều chẳng bao lâu nữa sẽ biến thành cả một luận án đã bắt đầu như một liệu pháp tâm lý trong đầu Hai. Thật khó mà chịu nổi ý nghĩ rằng với quả bom, mỗi ngày anh đã mạo hiểm gánh một phần trách nhiệm với sự hủy diệt một nửa khu vực và cả một quốc gia. Để đối phó với điều này, anh đã bắt đầu nhìn vào một khía cạnh khác của vấn đề, và đã nhận ra rằng từ góc độ thuần túy kinh tế, Thụy Điển và thế giới sẽ vươn lên từ đống tro tàn. Thế là nảy ra luận án: *Bom Hạt nhân như một yếu tố tăng trưởng*: Những lợi ích năng động của một thảm họa hạt nhân.

Những điểm thiệt hại hiển nhiên đã khiến Holger Hai tỉnh táo vào ban đêm; cả chúng cũng được anh nghiên cứu nghiền ngẫm nhiều lần. Thậm chí là một cuộc đụng độ hạt nhân nho nhỏ, giới hạn giữa Ấn Độ và Pakistan, theo các chuyên gia, cũng sẽ giết chết hai mươi triệu người, trước khi tổng số kiloton vượt trội được cái mà Hai và Nombeko tình cờ có trong tay. Mô hình máy tính cho thấy, trong vòng vài tuần, quá nhiều khói sẽ bay lên vào tầng bình lưu đến mức sẽ mất mười năm trước khi mặt trời có thể hoàn toàn chiếu

xuyên qua đó một lần nữa. Không chỉ trên hai đất nước cãi nhau mà là mọi nơi trên thế giới.

Nhưng đây - theo Holger Hai - là chỗ mà các lực lượng thị trường sẽ chiến thắng. Nhờ sự gia tăng 200.000 phần trăm tỷ lệ mắc ung thư tuyến giáp, tỷ lệ thất nghiệp sẽ đi xuống. Khối lượng lớn dân chúng chuyển từ các khu nghỉ thiên đường tắm nắng (tất nhiên sẽ chẳng còn tí nắng nào để tắm) đến các thành phố lớn trên thế giới sẽ làm tăng phân phối của cải. Một số lượng lớn các thị trường phát triển sẽ trở nên không phát triển chỉ trong một cú nổ duy nhất, khiến thị trường trở nên năng động. Ví dụ, rõ ràng là trên thực tế, độc quyền của Trung Quốc về các tế bào năng lượng mặt trời sẽ trở nên không thích hợp nữa.

Thêm nữa, trong nỗ lực ganh đua, Ấn Độ và Pakistan có thể loại bỏ toàn bộ hiệu ứng nhà kính. Nạn phá rừng và việc sử dụng các nhiên liệu hóa thạch có thể tiếp tục, làm vô hiệu hóa việc giảm nhiệt trái đất hai, ba độ, mà nếu không thì cuộc chiến hạt nhân giữa các quốc gia cũng sẽ gây ra.

Những ý nghĩ đó khiến Holger còn thở được. Đồng thời, việc kinh doanh khoai tây của Nombeko và Gertrud tiến triển rất tốt. Thực sự thì họ cũng may mắn - bởi vì các vụ mùa của Nga bị thất thu trong nhiều năm liên tiếp. Và vì một trong những ngôi sao Thụy Điển đang được nhắc đến nhiều nhất (và cũng nhằm nhĩ nhất) có một ngoại hình mới, thanh mảnh, nhờ chế độ ăn kiêng Chỉ Khoai tây.

Hưởng ứng đến lập tức. Người Thụy Điển ăn khoai tây nhiều hơn bao giờ hết. Hăng Nũ bá tước Virtanen, trước đây bơi trong nợ nần, bây giờ gần như sạch nợ. Trong khi đó, Holger Hai chỉ vài tuần nữa sẽ tốt nghiệp văn bằng kép, và nhờ thành tích học tập xuất sắc của mình, anh đã sẵn sàng để bắt đầu hành trình hướng tới cuộc gặp riêng với Thủ tướng Thụy Điển. Bất ngờ là đến nay lại có một ông Thủ tướng mới. Tên ông là Göran Persson. Cũng như những người tiền nhiệm, ông không thích trả lời điện thoại.

Nói tóm lại: kế hoạch tám năm đã gần như hoàn thành. Cho đến nay, mọi thứ đã đi đúng đường. Mọi dấu hiệu đều chỉ ra rằng nó sẽ tiếp tục như vậy. Cảm giác không gì có thể hỏng này hệt như Ingmar Qvist đã cảm thấy trong cái ngày ngay trước chuyến đi Nice.

Chỉ để lĩnh cái vệt của Gustaf V.

Vào thứ Năm ngày 6 tháng Năm năm 2004, bộ năm trăm tờ rơi mới nhất đã sẵn sàng chỉ chờ đến nhận ở nhà in tại Solna. Holger và Celestine nghĩ rằng lần này, họ thực sự làm điều gì đó đặc biệt. Tờ rơi có ảnh nhà vua, bên cạnh là hình một con sói. Dòng chữ bên dưới đã đưa ra sự tương đồng giữa sói ở Thụy Điển và các Hoàng gia khác nhau ở châu Âu. Các vấn đề giao phối cận huyết được cho là giống nhau.

Giải pháp trong trường hợp đầu tiên có thể là đưa sói Nga vào. Trong trường hợp thứ hai, làm thưa đàn sói đi được coi là một giải pháp thay thế. Hoặc trực xuất qua biên giới sang Nga. Các tác giả đã đi xa đến mức đề nghị trao đổi: mỗi con sói Nga đổi lấy một người trong hoàng tộc bị trục xuất.

Celestine muốn đưa Một đi lấy tờ rơi ngay sau khi họ nghe tin từ nhà in tại Solna, để họ có thể phát cho càng nhiều tổ chức càng tốt ngay ngày hôm đó. Holger Một cũng không muốn chờ đợi, nhưng anh nói rằng Hai đã đặt chiếc xe vào thứ Năm này. Phản đối này bị Celestine gạt đi.

“Có phải anh ta sở hữu chiếc xe này hơn chúng mình đâu? Thôi nào, người yêu của em. Chúng mình còn phải thay đổi cả một thế giới đây.”

Chuyện xảy ra vào thứ Năm, 6 tháng Năm 2004, cũng được xem là ngày trọng đại nhất trong đời Hai cho đến nay. Lễ bảo vệ luận văn của anh được dự kiến vào lúc mười một giờ. Khi Holger, chính tể comple cà vạt, đi lấy chiếc Toyota cũ của nhà Blomgren vào lúc sau chín giờ sáng - nó đã biến mất.

Hai nhận ra thảm họa của mình khi ông anh trai quây, chắc chắn theo chỉ đạo của Celestine. Vì ở Sjölidla không có sóng điện thoại di động, anh không thể ngay lập tức gọi và ra lệnh cho họ quay trở lại. Anh cũng không thể gọi taxi. Phải ít nhất một phần ba dặm từ đây đến đường quốc lộ, nơi có phủ sóng điện thoại di động nhưng chấp chờn tùy thuộc vào tâm trạng của nó. Không thể nào chạy bộ ra đó; anh không thể đến lễ bảo vệ đầm đìa mồ hôi dưới bộ comple của mình. Vì vậy, anh lấy cái máy kéo.

Vào lúc 9 giờ 25, cuối cùng anh tóm được họ. Celestine là người trả lời.

“Vâng, xin chào?”

“Cô lấy xe à?”

“Tại sao? Holger phải không?”

“Trả lời câu hỏi chết tiệt ấy đi! Tôi cần nó ngay bây giờ! Tôi có cuộc họp quan trọng dưới thị trấn lúc mười một giờ.”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Tức là cuộc họp của anh thì quan trọng hơn của chúng tôi à?”

“Tôi không nói thế. Nhưng tôi đã đặt xe. Quay lại ngay bây giờ đi, mẹ kiếp. Tôi đang vội.”

“Chúa ơi. Đừng có chửi thề lắm thế.”

Hai trấn tĩnh lại và thử chiến thuật mới.

“Celestine ngọt ngào mến yêu. Khi có dịp, chúng ta hãy ngồi xuống và bàn về vấn đề xe hơi. Và ai đã đặt nó hôm nay. Nhưng tôi cầu xin cô, quay lại ngay bây giờ và đón tôi. Cuộc họp của tôi thực sự quan -”

Đúng lúc đó Celestine cúp máy. Và tắt luôn điện thoại.

“Cậu ấy nói gì?” Holger Một, ngồi sau tay lái thắc mắc.

“Anh ấy nói, ‘Celestine ngọt ngào mến yêu. Chúng ta hãy ngồi xuống và bàn về vấn đề xe hơi.’ Ngắn gọn là thế.”

Một nghĩ thế thì không tệ lắm. Anh đã lo lắng về cách em trai mình sẽ phản ứng.

Tuyệt vọng, Holger Hai đứng trên đường quốc lộ trong bộ comple của mình suốt hơn mười phút, hy vọng đi nhờ được xe nào đi qua. Nhưng muốn thế thì phải có xe chạy qua, mà chẳng có xe nào. Đến lúc đó, Hai nhận ra rằng mình nên gọi taxi từ lâu rồi, anh nhớ ra áo khoác và ví của mình vẫn treo trên móc ở sảnh. Với một trăm hai chục krona trong túi áo,

anh quyết định lái xe máy kéo đến Norrtälje và đi xe buýt từ đó. Thế có lẽ sẽ nhanh hơn là quay lại, lấy ví, lộn lại lần nữa, rồi gọi một chiếc taxi. Hay thậm chí tốt hơn là: gọi taxi trước, và trong khi nó đang trên đường tới thì anh trở về nhà và quay lại bằng máy kéo.

Nhưng trời phú cho Hai khả năng chịu căng thẳng không hơn nhiều lắm so với ông thợ gốm, Chúa ban phước cho ông ta.

Anh sắp bỏ lỡ buổi bảo vệ luận văn của mình. Sau nhiều năm chuẩn bị. Thật khủng khiếp.

Nhưng đó chỉ là sự khởi đầu.

Mẫu may mắn đầu tiên và cuối cùng mà Holger Hai có ngày hôm đó là khi chuyển từ máy kéo đến xe buýt ở Norrtälje. Gần như sát giây cuối cùng, anh đã tìm cách chặn được chiếc xe để mình có thể leo lên. Bác tài bước xuống định nhai xương thẳng cha lái máy kéo nhưng chững lại khi thay vì một nông dân miệt vườn như ông tưởng hóa ra là một người đàn ông ăn mặc bóng bẩy trong comple, cà vạt, giày da.

Trên xe, Holger gọi cho hiệu trưởng của trường, Giáo sư Berner, xin lỗi và nói rằng do hoàn cảnh đột xuất vô cùng không may, anh sẽ đến muộn nửa giờ. Vị giáo sư trả lời gay gắt rằng dù thế nào thì đến chậm trong buổi bảo vệ luận án là không phù hợp với truyền thống của trường này. Ông hứa sẽ cố gắng giữ ban giám khảo và khán giả lại.

Holger Một và Celestine đã đến Stockholm và ký nhận tờ rơi của họ. Celestine, vốn thạo về chiến lược hơn Hai, quyết định rằng mục tiêu đầu tiên của họ nên là Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Ở đó có nguyên một khu về Charles Darwin và lý thuyết tiến hóa gì gì của ông ta. Darwin đã đánh cắp khái niệm về “tồn tại của con thích nghi nhất” từ một đồng nghiệp, và ông sử dụng nó để cho rằng cách của tự nhiên là khỏe thì sống sót còn yếu thì chết. Do đó Darwin là một tên phát xít và bây giờ sẽ phải bị trừng trị, một trăm hai mươi năm sau khi chết. Celestine và Holger không nhận ra rằng thực tế là trong tờ rơi của họ đã có một số yếu tố rất phát xít. Đã đến lúc phải bí mật dán áp phích. Lên khắp nơi trong viện bảo tàng. Nhân danh sự cao quý của người vô chính phủ.

Quả thực điều này đã xảy ra, và hết sức trôi chảy. Holger Một và Celestine cứ thế mà làm không ai ngăn cản. Bảo tàng Thụy Điển còn lâu mới gọi là đông đúc.

Dừng chân tiếp theo của họ là Đại học Stockholm, cách đây không xa. Celestine xử lý các phòng vệ sinh nữ và để lại các phòng vệ sinh nam cho Holger. Nó xảy ra trong phòng đầu tiên. Vừa bước qua cánh cửa, Một gặp một người.

“Ồ, cuối cùng thì anh đến đây rồi à?” Giáo sư Berner nói.

Sau đó, ông lôi tuột Holger Một đang ngạc nhiên, băng qua hành lang và vào phòng 4, trong khi Celestine vẫn còn bận rộn lo chuyện của mình trong phòng nữ.

Chẳng hiểu mô tê chuyện gì đang xảy ra, Một tự dưng thấy mình đứng trên bục giảng trước một đám khán giả ít nhất là năm mươi người.

Giáo sư Berner nêu một số nhận xét sơ bộ bằng tiếng Anh, với ngôn ngữ vừa phong phú vừa phức tạp; Holger theo dõi rất khó khăn. Rõ ràng anh sẽ phải nói điều gì đó về tác dụng của vụ nổ vũ khí hạt nhân. Tại sao thế, người ta có thể thắc mắc.

Nhưng anh vui vẻ làm điều đó, cho dù tiếng Anh của anh không được tuyệt cho lắm. Và dù sao, điều quan trọng nhất không phải là nói cái gì mà là có ý nghĩa gì?

Anh đã có khá nhiều thời gian để mơ mộng trong khi thu lượm khoai tây, và đã đi đến kết luận rằng điều tốt đẹp nhất để làm là chuyển Hoàng gia Thụy Điển đến vùng hoang dã ở Lapland và cho nổ bom ở đó, nếu tất cả bọn họ không tự nguyện thoái vị. Hầu như không có người vô tội nào bị nạn trong một cuộc tấn công như vậy, và thiệt hại nói chung sẽ là tối thiểu. Hơn nữa, bất kỳ sự gia tăng nhiệt độ nào do kết quả của vụ nổ cũng có lợi, vì ở trên phía bắc đó trời lạnh khủng khiếp.

Có lẽ mang những tư tưởng loại đó trong đầu thôi đã đủ tệ lắm rồi. Thế mà bây giờ Holger Một lại còn thể hiện chúng ra trên bục giảng của mình.

Người phản biện đầu tiên của anh là một giáo sư tại Đại học Linnaeus Lindkvist ở Växjö. Ông bắt đầu lật giở các ghi chép nhanh của mình về bài phát biểu của Holger. Lindkvist cũng chọn nói tiếng Anh và ông bắt đầu bằng cách hỏi nếu những gì ông vừa nghe là lời mở đầu thì sau đó sẽ là gì.

Mở đầu à? Vâng, có thể gọi nó là như thế. Một nước cộng hòa sẽ được sinh ra và phát triển trên sự sụp đổ của Hoàng gia. Có phải quý ông có ý thế không?

Ý của Giáo sư Lindkvist là ông không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng ông chỉ nói là ông bị sốc vì sự vô đạo đức muốn lấy đi mạng sống của cả Hoàng gia. Chứ chưa nói đến biện pháp ông Qvist vừa mô tả.

Nhưng giờ thì Holger cảm thấy bị xúc phạm. Tại sao chứ, anh đâu phải là kẻ sát nhân! Lập luận cơ bản của anh là tên vua và bè lũ nhà hắc nê nên thoái vị. Diễn biến liên quan đến vũ khí hạt nhân chỉ áp dụng nếu họ từ chối, và trong trường hợp đó, nó là một kết quả trực tiếp bởi sự chọn lựa của chính Hoàng gia chứ không phải của ai khác.

Sau khi Giáo sư Lindkvist trả lời bằng im lặng (nguyên do là bị dính lưới), Một quyết định mở mang lập luận của mình theo hướng mới: nếu hoàn toàn không có vua thì có lẽ bất cứ ai muốn làm vua cũng làm được.

“Đây không phải là điều tôi sẽ tranh luận cá nhân, nhưng dù sao nó cũng là một suy nghĩ thú vị,” Holger Một nói.

Có thể là Giáo sư Lindkvist không đồng ý, vì ông ta bắn một cái nhìn cầu khẩn vào đồng nghiệp Berner, người đang cố gắng nhớ xem liệu đã bao giờ mình thấy nhục nhã như lúc này chưa. Buổi bảo vệ này dự định để trình diễn cho hai khách mời danh dự trong số khán giả, cụ thể là Bộ trưởng Bộ Giáo dục bậc cao và nghiên cứu Thụy Điển, Lars Leijonborg, và đồng nghiệp người Pháp mới được bổ nhiệm của ông, Valérie Pécresse. Hai người đã cộng tác từ lâu để thiết lập một chương trình giáo dục chung, với khả năng cuối cùng cấp bằng liên thông hai nước. Leijonborg đã đích thân liên lạc với Giáo sư Berner, yêu cầu tiến cử cho một buổi bảo vệ tốt mà ông và đồng nghiệp bộ trưởng của ông có thể tham dự. Giáo sư đã ngay lập tức nghĩ đến cậu sinh viên mẫu mực Holger Qvist.

Và bây giờ thế này đây.

Berner quyết định cắt ngang màn trình diễn.

Rõ ràng là ông đã đánh giá sai thí sinh, và tốt nhất là yêu cầu thí sinh này rời khỏi bục ngay bây giờ. Rồi sau đó, ra khỏi phòng. Và khỏi trường đại học. Ra khỏi nước này thì càng tốt. Nhưng vì ông nói bằng tiếng Anh, Một không hiểu lắm.

“Hay là tôi trình bày vấn đề lại từ đầu?”

“Không, anh không được,” Giáo sư Berner nói. “Hai mươi phút vừa rồi làm tôi già đi mười tuổi, và tôi đã đủ già để bắt đầu lại, thế là đủ rồi. Anh làm ơn đi ra cho.”

Và Một làm thế. Trên đường ra, anh chợt nhận ra rằng mình vừa nói trước công chúng, và đó là điều mà anh đã hứa với em trai mình là sẽ không làm. Bây giờ Hai có giận anh không nhỉ? Có lẽ chú ấy không cần phải biết.

Một thấy Celestine trong hội trường. Anh choàng cánh tay qua người cô và nói rằng tốt nhất là họ hành sự ở nơi khác. Anh hứa sẽ cố gắng giải thích trên đường đi.

Năm phút sau, Holger Hai chạy lao qua cửa của chính trường đại học này. Giáo sư Berner vừa phải xin lỗi Bộ trưởng giáo dục đại học Thụy Điển, còn ông này quay sang xin lỗi đồng nghiệp người Pháp của mình, người trả lời rằng, dựa trên những gì bà vừa thấy, bà nghĩ rằng tốt hơn là Thụy Điển hãy chuyển sang Burkina Faso để tìm kiếm một đối tác tương đương về vấn đề giáo dục.

Rồi sau đó, giáo sư bắt gặp tên khốn Holger Qvist ở sảnh. Chẳng nhẽ Qvist nghĩ rằng anh ta chỉ cần thay đổi từ quần jean sang mặc comple là mọi thứ sẽ được xí xóa à?

“Tôi thực sự xin lỗi-” Holger Hai ăn mặc bánh bao, hỗn hển bắt đầu.

Giáo sư Berner ngắt lời anh và nói rằng vấn đề không phải là xin lỗi mà là biến đi. Vĩnh viễn càng tốt.

“Buổi bảo vệ đã xong rồi, Qvist. Về nhà đi. Và ngồi xuống mà suy nghĩ về những rủi ro kinh tế của sự tồn tại của chính anh”.

Holger Hai đã bị đánh trượt. Nhưng anh phải mất cả một ngày để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra, và một ngày để hiểu được mức độ của tình hình. Anh không thể gọi cho giáo sư để thú thật với ông: rằng tất cả những năm qua anh đã đi học dưới cái tên của người khác và người này bỗng dung thế chỗ anh vào chính ngày anh bảo vệ. Điều này sẽ chỉ gây đau khổ thêm mà thôi.

Điều Hai muốn nhất là bóp cổ anh trai mình. Nhưng chuyện này cũng không thành, vì khi Hai đang nổi điên lên thì Một đang ở cuộc họp ngày thứ Bảy của Liên minh Vô chính phủ. Còn đến khi Một và Celestine trở lại buổi chiều hôm đó, thì tâm trạng Hai đã biến thành trầm cảm.

Chương 18: Tờ báo tạm thời thành công và Thủ tướng đột nhiên muốn gặp

CHO DÙ MỌI THỨ tồi tệ đến thế nào, sau một tuần Holger Hai nhận ra là mình không thể cứ nằm dài trên giường. Nombeko và Gertrud cần giúp đỡ để thu hoạch. Một và Celestine cũng phụ giúp ở chừng mực nào đó, vì vậy từ góc độ kinh tế hoàn toàn không có lý do gì để bóp cổ cả hai.

Cuộc sống ở Sjölanda đã trở lại bình thường, kể cả những bữa ăn tối cùng nhau vài lần một tuần. Nhưng không khí xung quanh bàn vẫn căng thẳng, ngay cả khi Nombeko ra sức để đánh lạc hướng. Cô tiếp tục báo cáo của mình về những gì đã và đang xảy ra trên thế giới. Giữa các tin khác, cô kể với họ rằng một buổi tối, Hoàng tử Harry của Vương quốc Anh đã mặc đồng phục của Đức Quốc xã đến một bữa tiệc (vụ bê bối này lớn gần bằng vụ xảy ra vài năm sau đó, khi hoàng tử dự tiệc không mặc gì cả).

“Nhưng mọi người có thấy chế độ quân chủ đáng hổ thẹn thế nào không?” Holger Một nói, về bộ đồng phục.

“Chà, vâng,” Nombeko nói. “Ít nhất thì những tên Đức quốc xã được bầu một cách dân chủ ở Nam Phi cũng bỏ đồng phục của họ ở nhà.”

Holger Hai không nói gì. Anh thậm chí đã không bảo anh trai mình biến xuống địa ngục đi.

Nombeko nhận ra rằng phải thay đổi cái gì đó. Cái họ cần hơn hết là một ý tưởng mới. Để bắt đầu, họ đang có một người muốn mua lại doanh nghiệp khoai tây.

Thực tế là, Công ty Nữ bá tước Virtanen hiện tại gồm hai trăm ha ruộng khoai tây; nó có máy móc hiện đại, doanh số bán hàng tốt, lãi suất cao, và hầu như không có nợ. Tất cả những điều này thu hút sự chú ý của nhà sản xuất lớn nhất ở miền trung Thụy Điển, họ cộng hết lên và đề nghị giá sáu mươi triệu krona để mua toàn bộ.

Nombeko ngờ rằng sự bùng nổ khoai tây Thụy Điển đã gần kết thúc. Ngôi sao ăn kiêng bằng khoai tây đã béo trở lại, và theo hãng thông tấn ITARTASS, khoai tây Nga sắp được mùa thay vì thất thu như lần trước.

Bên cạnh đó, thực tế là trang trại khoai tây của Gertrud có lẽ không phải là ý nghĩa cuộc sống, có lẽ đã đến lúc rao bán nó.

Nombeko đặt vấn đề với bà chủ sở hữu chính thức của Công ty Nữ bá tước Virtanen và bà nói rằng mình sẽ rất vui để đổi nghề. Bà đã bắt đầu chán khoai tây rồi.

“Có phải ngày nay có một cái gì đó gọi là ‘spaghetti’ không?”, bà trầm ngâm.

Nombeko gật đầu: vâng. Spaghetti đã có một thời gian rồi. Từ khoảng thế kỷ thứ mười hai. Nhưng nó không dễ trồng. Nombeko nghĩ rằng họ nên dùng tiền của mình làm một cái gì khác.

Và đột nhiên cô nhận ra cái đó là gì.

“Bà nói sao nếu chúng ta bắt đầu một tờ tạp chí, Gertrud?”

“Một tạp chí ư? Siêu! Nhưng nó sẽ viết gì?”

Danh tiếng Holger Qvist đã bị hủy hoại, một người gần như bị đuổi khỏi Đại học Stockholm như thế. Nhưng anh có kiến thức rộng về cả kinh tế và khoa học chính trị. Và Nombeko cũng không phải là người tối dạ. Vì vậy, hai người có thể làm việc đằng sau hậu trường.

Nombeko giải thích lý do với Hai, và cho đến nay anh luôn đồng ý với cô. Nhưng tại sao Nombeko nghĩ rằng họ chỉ nên đứng phía sau? Và tất cả những trò này nhằm mục đích gì?

“Mục đích ư, Holger thân yêu của em, đó là chúng ta sẽ thoát khỏi quả bom.”

Tạp chí Chính trị Thụy Điển ra bản đầu tiên của mình vào tháng Tư năm 2007. Nguyệt san xa xỉ này được phân phối miễn phí cho mười lăm ngàn người có quyền lực nhất của đất nước. Nó gồm sáu mươi bốn trang dày chặt và không một quảng cáo nào. Khó mà có lợi tức ở vụ đầu tư này, nhưng một lần nữa, đây không phải là vấn đề.

Dự án này được cả hai tờ *Svenska Dagbladet*^[14] và *Dagens Nyheter* chú ý đến. Rõ ràng người sau tạp chí là một cựu nông dân trồng khoai tây lập dị, bà Gertrud Virtanen tám mươi tuổi. Virtanen từ chối phỏng vấn, nhưng bà có cột riêng của mình trên trang hai, nơi bà giải thích những giá trị của sự thực là về nguyên tắc, tất cả các bài báo và phân tích trong tạp chí này đều không ký tên. Mỗi văn bản nên được đánh giá qua nội dung và chỉ thể mà thôi.

Bên cạnh phần về bà Virtanen, điều thú vị nhất về tạp chí này là nó rất... thú vị. Số đầu tiên được các bài xã luận của một số tờ báo Thụy Điển khen ngợi. Trong số các bài đỉnh có một bài phân tích sâu sắc về đảng Dân chủ Thụy Điển, mà trong cuộc bầu cử năm 2006 đã đi từ 1,5 phần trăm số phiếu tăng lên gấp đôi. Phân tích đã được viết từ góc độ quốc tế và rất nhiều thông tin, liên hệ xa đến tận các trào lưu lịch sử của chủ nghĩa phát xít ở châu Phi. Có lẽ là kết luận hơi bị kịch tính: thật khó mà tin rằng một đảng mà những người ủng hộ chào lãnh đạo đảng của mình theo kiểu Hitler lại có thể chen chân vào trong quốc hội, nhưng sự thật là thế.

Một bài báo khác mô tả rất chi tiết những hậu quả về tài chính, chính trị và con người nếu có tai nạn hạt nhân ở Thụy Điển. Ít nhất, các tính toán trong bài viết sẽ khiến cho bất kỳ độc giả nào cũng phải ớn lạnh. Ba mươi hai ngàn cơ hội việc làm sẽ được tạo ra trong khoảng thời gian hai mươi lăm năm, liệu các lò phản ứng ở Oskarshamn có cần phải được xây dựng lại ba mươi tám dặm về phía bắc, nơi nó đã từng ở đó.

Bên cạnh các bài báo thực tế là tự viết, Nombeko và Hai cũng nhét vào một vài tin tức nhằm làm cho vị Thủ tướng mới theo phái bảo thủ cảm thấy hài lòng. Ví dụ như nhìn lại lịch sử của Liên minh châu Âu nhân dịp năm mươi năm kỷ niệm ký kết Hiệp ước Rome, mà Thủ tướng tình cờ tham dự. Và có một phân tích sâu sắc về phe Dân chủ xã hội trong khủng hoảng. Đảng này vừa có kết quả bầu cử tồi tệ nhất kể từ năm 1914, và bây giờ họ đã có một nhà lãnh đạo đảng mới là Mona Sahlin. Kết luận của bài viết là Sahlin, có thể hoặc

đứng một mình, cùng với Đảng Môi trường, tách khỏi phái Tả... và thất bại trong cuộc bầu cử tiếp theo. Hoặc bà có thể tính cả phái Tả - những người Cộng sản trước đây - và xây dựng một liên minh ba bên... và đảng nào cũng thất bại (trên thực tế, bà đã cố gắng cả hai - vì thế mà bị hỏng hết việc).

Tạp chí có trụ sở trong một tòa nhà ở Kista, ở ngoại vi Stockholm. Theo yêu cầu của Hai, Holger Một và Celestine bị cấm tuyệt đối không được tham gia biên tập. Thêm vào đó, Hai đã vẽ một vòng tròn bằng phấn có bán kính 2 mét trên sàn xung quanh bàn làm việc và ra lệnh Một không bao giờ được bước vào bên trong, ngoại lệ duy nhất là khi phải đổ rác.

Anh thực sự không muốn anh trai mình ở trong tòa nhà này chút nào, nhưng có điều Gertrud từ chối tham gia vào dự án nếu Celestine yêu quý của bà không được phép giúp đỡ, và lý do nữa là hai cái thảm họa có chân này cần thứ gì mới để tiêu khiển mà bây giờ không còn khoai tây để thu lượm nữa.

Dĩ nhiên, Gertrud, người bỏ vốn chính thức đằng sau tất cả những thứ này, có văn phòng biên tập của riêng mình, nơi bà ngồi và khoái trá ngắm cái biển trên cánh cửa ghi NHÀ XUẤT BẢN. Việc của bà cũng chỉ nhiều nhận đến thế.

Sau khi phát hành số đầu tiên, Nombeko và Hai đã lên kế hoạch cho số sau vào tháng Năm năm 2007 và số thứ ba ngay sau mấy tháng nghỉ hè. Sau đó - họ nghĩ - Thủ tướng sẽ tiếp họ. Chính trị Thụy Điển sẽ xin một cuộc phỏng vấn. Và ông sẽ nói có. Không sớm thì muộn, nếu họ cứ đi đúng hướng.

Nhưng một lần, mọi thứ thay vì tồi tệ đi lại tốt hơn cả sự mong đợi của Holger và Nombeko. Bởi vì trong cuộc họp báo về chuyến thăm sắp tới của ông tới Washington và Nhà Trắng, Thủ tướng đã được hỏi một câu về tờ tạp chí mới *Chính trị Thụy Điển*. Và ông trả lời rằng ông đã thích thú đọc tờ báo, rằng về cơ bản ông đồng ý với phân tích của nó về châu Âu, và rằng ông mong chờ số tiếp theo.

Đây là điều tốt nhất mà họ có thể hy vọng. Nombeko khuyên Holger Hai liên hệ với văn phòng chính phủ ngay lập tức. Tại sao phải chờ đợi? Họ có gì để mất?

Hai nói rằng anh trai mình và bạn gái của anh ta dường như có một khả năng siêu phàm để phá hủy mọi thứ và anh không muốn hy vọng quá nhiều khi hai người họ còn chưa bị nhốt ở xó xỉnh nào đó. Đảng nào thì họ có gì để mất?

Thế là Holger Hai gọi điện, không biết lần thứ bao nhiêu, cho trợ lý của Thủ tướng đương nhiệm, nhưng lần này là về một vấn đề khác, và - Chúa ơi! - trợ lý trả lời rằng cô sẽ kiểm tra với thư ký báo chí. Ngày hôm sau thư ký báo chí gọi lại để nói rằng Thủ tướng sẽ gặp họ lúc mười giờ ngày 27 cho một cuộc phỏng vấn bốn mươi năm phút.

Điều này có nghĩa là buổi phỏng vấn sẽ diễn ra năm ngày sau khi ra số thứ hai của tạp chí. Sau đó họ không cần số nào nữa.

“Hoặc có thể mình sẽ tiếp tục với nó?” Nombeko nói. “Em chưa bao giờ nhìn thấy anh vui vẻ như thế.”

Không, số đầu tiên đã ngốn bốn triệu krona và các số khác cũng không có vẻ gì là sẽ rẻ hơn. Họ cần chỗ tiền khoai tây cho cuộc sống mà họ đang xây đắp cho chính mình, nếu có chút may mắn. Một cuộc sống mà cả hai đều tồn tại, có giấy phép cư trú và tất cả mọi thứ.

Holger và Nombeko nhận ra rằng vẫn còn nhiều việc phải làm, ngay cả sau khi họ tìm được cách khiến người lãnh đạo đất nước mà họ đang sống chú ý tới quả bom nguyên tử. Ví dụ, Thủ tướng có thể sẽ chẳng vui vẻ gì. Và khó tin rằng ông sẽ thông cảm với tình huống đã phát sinh. Hay thậm chí rằng ông sẽ đánh giá cao nỗ lực của Holger và Nombeko để duy trì sự thận trọng suốt hai mươi năm.

Nhưng có một cơ hội. Nếu họ không làm gì thì cũng chẳng có nó.

Số thứ hai làm một cuộc điều tra các vấn đề quốc tế. Trong đó có một phân tích về tình hình chính trị hiện nay ở Hoa Kỳ, nhân cuộc họp của Thủ tướng với George W. Bush tại Nhà Trắng. Và có một hồi tưởng lịch sử về tội ác diệt chủng ở Rwanda, nơi một triệu người Tutsi bị tàn sát vì họ không phải là người Hutu. Sự bất đồng giữa hai nhóm được cho là nói chung, người Tutsi có thể cao một chút hơn so với người Hutu.

Ngoài ra, có một cuộc mạn đàm với Thủ tướng liên quan đến việc sắp hủy bỏ độc quyền các hiệu thuốc Thụy Điển. Holger Hai và Nombeko kiểm tra kỹ từng từ. Họ không được phép có bất kỳ sai lầm nào. Tạp chí phải vừa chất, vừa thú vị - mà lại không được làm Thủ tướng khó chịu.

Họ không được phép có bất kỳ sai lầm nào. Thế mà làm sao Hai lại có thể rủ Nombeko thân yêu của mình rằng họ nên đến nhà hàng ăn mừng việc hoàn thành và phân phối số thứ hai? Sau này, anh rồi sẽ tự nguyện rửa đến độ quên giết ông anh trai mình.

Vì người còn lại tại phòng biên tập là Gertrud, đang ngủ gật trong chiếc ghế giám đốc của mình, Holger và Celestine, được giao nhiệm vụ kiểm kê chỗ băng, bút, và những thứ khác. Trong khi đó, từ máy tính của Hai, tạp chí mới được làm xong tỏa sáng chiếu vào họ.

“Họ đang sượng với nhau ở một nhà hàng ưa thích trong khi chúng mình thì ngồi đây đếm kẹp giấy,” Celestine nói.

“Và trong số này cũng chẳng có lấy một từ chết mẹ nào về chế độ quân chủ khốn kiếp,” Holger Một nói.

“Hay về tình trạng vô chính phủ,” Celestine thêm.

Hắn Nombeko cho rằng cô ta là chủ sở hữu duy nhất chỗ tiền từ trang trại khoai tây của Gertrud. Cô ta tưởng mình là ai chứ? Và bây giờ cô ta và Hai đã tiêu hết hàng triệu bạc để hôn hít gã Thủ tướng bảo thủ, yêu vua ấy.

“Thôi nào, em yêu,” Holger Một nói, bước vào khu vực cấm xung quanh bàn làm việc của Hai. Anh ngồi xuống ghế của cậu em trai và nhấp chuột đến cột bài của Gertrud trên trang hai. Đó là một bài rác rưởi về sự bất lực của phe đối lập. Được viết bởi Hai, tất nhiên. Holger Một thậm chí không đọc nổi thứ cứt đá đó trước khi xóa nó đi.

Thay vào đó, anh đã viết ra những điều từ trái tim mình ở thời điểm đó, vừa viết vừa lẩm bẩm rằng từ bây giờ, Hai có thể chịu trách nhiệm về 63 trên 64 trang. Nhưng trang 64 đã được anh chọn.

Khi làm xong, anh gửi bản mới đến chỗ in kèm giải thích cho thợ cả sắp chữ rằng một lỗi quan trọng trong bản bông đã được sửa chữa.

Vào thứ hai sau đó, số thứ hai của tạp chí Chính trị Thụy Điển đã được in và phân phối như số đầu tiên cho mười lăm ngàn người có quyền lực. Nhà xuất bản tuyên bố, trên trang hai:

Đã đến lúc nhà vua - tên lợn đó - phải thoái vị. Hắn phải cuốn gói với mẹ hoàng hậu - con lợn đó. Và công chúa lợn kế nhiệm. Và tất cả lũ lợn hoàng tử và công chúa. Và mẹ phù thủy Lilian.

Chế độ quân chủ là một hình thức chính phủ chỉ phù hợp cho lũ lợn (và con mẹ phù thủy). Thụy Điển phải trở thành một nước cộng hòa NGAY BÂY GIỜ.

Đó là tất cả những gì Holger Một có thể nghĩ ra để viết, nhưng vì vẫn còn dư 15cm ở hai cột bên trái nên anh đã sử dụng một chương trình vẽ mình không thạo lắm để tả một người đàn ông lủng lẳng trên giá treo cổ, với tù vua trên ngực. Anh vẽ thêm lời thoại phù ra từ miệng người đàn ông. Người đàn ông treo cổ có vẻ không bị treo đến nỗi không nói được. Và những gì ông ta nói, theo lời thoại thì là...

“Ụt ịt.”

Sợ chưa đủ, Celestine chưa thêm một dòng ở dưới cùng:

Để biết thêm thông tin: hãy liên hệ với Liên minh Vô chính phủ Stockholm.

Mười lăm phút sau khi số *Chính trị Thụy Điển* thứ hai được giao cho văn phòng chính phủ, trợ lý của Thủ tướng Chính phủ gọi đến báo rằng cuộc phỏng vấn dự kiến đã bị hủy bỏ.

“Tại sao thế?” Holger Hai hỏi, vẫn chưa sờ vào tờ tạp chí mới in.

“Chà, thế anh nghĩ tại cái quỷ quái gì chứ?” trợ lý nói.

Thủ tướng Fredrik Reinfeldt từ chối gặp người đại diện của tạp chí *Chính trị Thụy Điển*. Nhưng rồi ông sẽ sớm phải gặp thôi. Lại còn gánh một quả bom nguyên tử nữa.

Cậu bé sau này trở thành Thủ tướng là con cả trong một gia đình ba con rất coi trọng tình yêu, quy tắc và trật tự. Mọi thứ phải đầu vào đó; mỗi người tự chịu trách nhiệm.

Điều này có ảnh hưởng đến cậu bé Fredrik đến nỗi khi đã trưởng thành, ông phải thừa nhận rằng điều thú vị nhất mà ông biết không phải là chính trị, mà là hút bụi. Nhưng ông đã trở thành một Thủ tướng chứ không phải là người dọn vệ sinh. Dù sao, ông có năng khiếu cho cả hai việc này. Và hơn nữa.

Năm 11 tuổi, ông đã được bầu làm chủ tịch hội học sinh. Vài năm sau, ông tốt nghiệp đứng đầu lớp khi thực hiện nghĩa vụ quân sự, là một biệt kích trong trung đoàn Lapland. Nếu quân Nga đến, họ sẽ gặp phải một người biết chiến đấu khi trời 54 độ âm.

Nhưng quân Nga đã không đến. Dù sao, Fredrik đã đến trường Đại học Stockholm để hiến mình cho việc nghiên cứu kinh tế, tham gia nhóm hài kịch sinh viên, và giữ căn hộ sinh viên của mình ngăn nắp kiểu quân sự. Chẳng bao lâu ông đã có một bằng cử nhân kinh tế.

Mối quan tâm đến chính trị của ông cũng bắt đầu từ trong gia đình. Cha ông là một chính trị gia thành phố. Fredrik tiếp bước cha mình. Ông đã vào Quốc hội. Ông trở thành Chủ

tịch Đảng Ôn hòa Trẻ. Đảng của ông đã chiến thắng trong cuộc bầu cử Quốc hội năm 1991. Chàng trai Fredrik lúc đó vẫn chưa đóng vai trò trung tâm; thậm chí kém hơn nhiều, vì ông đã chỉ trích lãnh đạo đảng Bildt là độc tài. Bildt đã nhún nhận chứng minh với Fredrik Reinfeldt về chuyện này bằng cách cho Fredrik ngồi chơi xơi nước trong đảng suốt gần mười năm, trong khi Bildt thì đi đến Nam Tư cũ để thiên hòa bình. Ông nghĩ rằng cứu cả thế giới thì vui hơn là hơn thất bại trong việc cứu Thụy Điển.

Người kế nhiệm ông, Bo Lundgren giỏi về tính toán gần như Nombeko, nhưng vì người Thụy Điển không muốn chỉ nghe các con số mà thỉnh thoảng còn phải có lời hi vọng nên Bo cũng đi đến chỗ chẳng nên cơm cháo gì.

Thế là, đã đến lúc cho một cái gì đó mới mẻ trong Liên minh Đảng Ôn hòa. Cánh cửa chặn bước Fredrik Reinfeldt rung rinh mở ra. Ông hoạt động trở lại và được nhất trí bầu làm chủ tịch đảng vào ngày 25 tháng Mười năm 2003. Chưa đầy ba năm sau, ông, đảng của ông, và liên minh không-xã hội chủ nghĩa của ông hạ đo ván Đảng Dân chủ Xã hội. Fredrik Reinfeldt lên làm Thủ tướng, và một tay xóa sạch mọi dấu vết Persson, người tiền nhiệm của ông, đã để lại trong văn phòng chính phủ. Ông chủ yếu sử dụng xà phòng xanh để làm thế, bởi vì nó tạo ra màng chống bụi trên bề mặt được xử lý. Khi làm xong, ông rửa tay và mở ra một kỷ nguyên mới cho chính trị Thụy Điển.

Reinfeldt rất tự hào về những gì mình đã đạt được. Và ông hài lòng. Trong một thời gian ngắn nữa.

Nombeko, Celestine, Một, Hai và Gertrud đều trở lại Sjölanda. Nếu không khí trong nhóm đã căng thẳng từ trước cuộc phiêu lưu với Chính trị Thụy Điển thì bây giờ nó hết sức không lành mạnh. Holger Hai không chịu nói chuyện hoặc thậm chí không ngồi cùng bàn với anh trai mình. Về phần mình, Một cảm thấy bị hiểu lầm và bị đẩy sang một bên. Hơn nữa, anh và Celestine đã bị khai trừ khỏi nhóm vô chính phủ sau khi nhắc đến họ trong bài xã luận tạp chí. Vì hầu hết các phóng viên chính trị trong nước đã nghe theo lời hô hào, đổ xô vào với trụ sở của những người vô chính phủ để tìm hiểu lý do đằng sau việc so sánh Hoàng gia với lũ lợn.

Thế là giờ đây Holger Một ngày ngày ngồi trong vựa củ khô, nhìn xuống cái xe chở khoai tây của Gertrud. Nó vẫn còn chứa một quả bom nguyên tử ba megaton. Thứ có thể thuyết phục nhà vua, bằng cách này hay cách khác, phải thoái vị. Và thứ mà Holger Một đã hứa sẽ không đụng vào.

Nghĩ mà xem - anh đã giữ lời hứa của mình suốt bao năm nay, thế mà thằng em đã giận dữ với anh quá vô lý. Thật không công bằng. Đến lượt Celestine cũng giận Hai vì anh ta đã giận dữ với Một. Cô nói rằng vấn đề của Hai là không thể học để có sự can đảm về đạo đức - đó là thứ người ta hoặc là có, hoặc là không. Anh của Hai đã có nó!

Holger Hai bảo Celestine đi mà chết rấp ở đâu đi. Còn anh sẽ đi dạo.

Anh đi theo con đường dẫn xuống hồ, ngồi lên chiếc ghế băng ở bến tàu, và nhìn ra mặt nước. Trong lòng tràn ngập cảm giác... không, anh chẳng có gì mà cảm. Anh hoàn toàn trống rỗng.

Anh đã có Nombeko, và rất biết ơn vì điều đó. Nhưng ngoài ra thì: không con cái, không cuộc sống, không tương lai. Hai nghĩ rằng anh sẽ không bao giờ được gặp Thủ tướng:

không phải ông này, người kế nhiệm, hay bất kỳ ai sau đó. Vẫn còn 26.180 năm nữa trong số 26.200 năm đến khi quả bom mất công hiệu. Cộng trừ ba tháng. Nên chẳng cứ ngồi lại trên băng ghế ở bến tàu này chờ thời gian trôi đi.

Nói tóm lại, mọi thứ đã tồi tệ đến cực điểm. Ba mươi phút trước khi nó thậm chí còn tệ hơn.

Chương 19: Bữa tiệc chiêu đãi ở cung điện và liên lạc với phía bên kia

CHỦ TỊCH HỒ CẨM ĐÀO đã bắt đầu chuyến thăm chính thức ba ngày đến Thụy Điển bằng việc đón mừng bản sao của tàu Götheborg của người Đông Ấn, con tàu sau hành trình sang Trung Quốc ngay ngày hôm đó đã quay trở lại Gothenburg, thành phố mang tên con tàu.

Con tàu nguyên mẫu đã thực hiện đúng hành trình này hai trăm năm mươi năm trước. Thời điểm đó, cuộc phiêu lưu đã diễn ra tốt đẹp bất chấp bão, hải tặc, bệnh tật và đói khát. Nhưng khi chỉ còn nửa dặm tới bến cảng quê nhà, con tàu bị mắc cạn trong thời tiết tuyệt đẹp và cuối cùng bị chìm.

Thật khó chịu khi phải nhắc tới về sau. Nhưng mối hận đã rửa được vào thứ Bảy ngày 9 tháng Sáu 2007. Con tàu mô phỏng đã làm được mọi thứ bản gốc của nó đã làm, cộng thêm nửa dặm cuối cùng. Götheborg đã được hàng ngàn người xem cổ vũ đón chào, trong đó có Chủ tịch Trung Quốc, nhân dịp đến thăm nhà máy Volvo ở Torslanda vì ông đang ở gần đó. Chính ông đã đề nghị điều này, và có lý do để làm thế.

Thực tế là, Volvo đã hờn dỗi chính phủ Thụy Điển và cơ chế của nó một thời gian, vì nhà nước cứ kiên trì mua BMW mỗi khi cần xe hộ tống. Lãnh đạo Volvo uất muốn chết khi Hoàng gia Thụy Điển và các bộ trưởng trong chính phủ Thụy Điển cứ chui ra từ ô tô của Đức tại mỗi sự kiện chính thức. Họ thậm chí đã xây dựng một mẫu xe có vũ trang và trưng ra cho cảnh sát an ninh, nhưng nó không được sử dụng. Chính một trong các kỹ sư đã nảy ra sáng kiến tặng chiếc Volvo S89 màu kem mới cáu cạnh, được thiết kế đặc biệt, với ổ đĩa bốn bánh và động cơ V8, 315 mã lực cho Chủ tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Xứng đáng cho bất kỳ ngày nào của ngài Chủ tịch.

Viên kỹ sư nghĩ vậy.

Và giám đốc điều hành Volvo.

Và - hóa ra - chính ngài Chủ tịch cũng nghĩ thế. Vấn đề đã được kín đáo thu xếp trước. Chiếc xe được

tự hào giới thiệu với ngài Chủ tịch ở nhà máy ở Torslanda vào sáng thứ Bảy, và sẽ được chính thức bàn giao tại sân bay Arlanda vào ngày hôm sau, ngay trước khi Chủ tịch lên đường về nước.

Trong lúc đó, ông được mời đến một bữa tiệc chiêu đãi tại Cung điện Hoàng gia.

Nombeko đang ngồi trong phòng đọc sách tại thư viện Norrtälje, đọc hết báo này sang báo khác. Cô bắt đầu với *Aftonbladet*^[15], tờ này dành bốn trang nói về mâu thuẫn giữa... không phải Israel và Palestine, mà là một thí sinh trong một cuộc thi hát trên truyền hình với một giám khảo nhỏ nhen nói rằng nghệ sĩ này không biết hát.

“Ông ấy biến đi chỗ khác mà thả điều,” nghệ sĩ vặn lại, thật quả anh ta không biết hát và cũng không hiểu tại sao thả điều lại bị chế nhạo.

Tờ báo thứ hai Nombeko đọc là Dagens Nyheter, tờ này khẳng định chỉ viết về những điều quan trọng và do đó luôn có doanh số bán báo tồi tệ. Đặc trưng của Dagens Nyheter là đầu trang nhất nói về một chuyến thăm nhà nước thay vì một cuộc cãi cọ trong studio truyền hình.

Theo đó, số mới đã có phóng sự về Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, về sự trở lại bến cảng của tàu Götheborg - và tin thực tế là ngài Chủ tịch sẽ đến Stockholm dự tiệc chiêu đãi với nhà vua và Thủ tướng cùng với những người khác, tại cung điện.

Thông tin này có lẽ sẽ không giá trị nhiều lắm nếu nó không làm Nombeko phản ứng ngay lập tức khi nhìn thấy hình ảnh của Chủ tịch Trung Quốc.

Cô nhìn đi nhìn lại. Rồi lẩm bẩm thành tiếng, “Chà, ông sếp Trung Quốc đấy đã trở thành Chủ tịch!”

Thế là cả Thủ tướng Thụy Điển và Chủ tịch Trung Quốc sẽ vào cung điện vào buổi tối hôm đó. Nếu Nombeko đứng trong đám những người xem tò mò và hét vào mặt Thủ tướng khi ông qua thì khả năng tốt nhất là cô bị khiêng ra, còn khả năng xấu nhất là cô sẽ bị bắt và sau đó trục xuất.

Tuy nhiên, nếu cô hét lên với Chủ tịch Trung Quốc bằng tiếng Ngô Trung Quốc thì kết quả sẽ khác. Nếu trí nhớ của Hồ Cẩm Đào không quá ngắn ngủi, ông sẽ nhận ra cô. Và thêm nữa, nếu có chút tò mò, ông sẽ lại gặp cô để xem làm thế quái nào mà cô phiên dịch Nam Phi hồi xưa lại đứng ở đây trong sân cung điện Thụy Điển.

Và như thế, Nombeko và Holger Hai chỉ còn cách có một người nhỏ bé nữa là tới Thủ tướng, hoặc nhà vua. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào có tất cả những đặc điểm cần thiết để làm cầu nối giữa một bên là các chủ nhân không tự nguyện của quả bom nguyên tử, với bên kia là những người mà họ đã không với tới được suốt hai mươi năm.

Chẳng biết những điều này sẽ dẫn họ đi đến đâu, nhưng chắc rằng Thủ tướng sẽ không xua họ đi, với quả bom và mọi thứ. Thay vào đó, ông có thể sẽ gọi cảnh sát và nhốt họ lại. Hoặc một cái gì đó ở giữa; điều duy nhất chắc chắn là Nombeko và Holger Hai phải bắt tay vào hành động.

Nhưng không có nhiều thời gian. Bây giờ đã mười một giờ sáng. Nombeko phải đạp xe đạp trở lại Sjöhlida, gọi Holger Hai tham gia vào kế hoạch nhưng lạy Chúa, đừng để hai kẻ điên rồ, hoặc Gertrud, khởi động cái xe tải, và đi tới lâu đài trước sáu giờ, khi Chủ tịch bước vào.

Mọi thứ đã hỏng ngay lập tức. Holger Hai và Nombeko đã lên vào kho và bắt đầu tháo biến số xe thật dễ thay bằng cái họ đã đánh cắp cách đây nhiều năm. Nhưng như thường lệ, Một đang ngồi trong vựa cỏ khô phía trên họ, và các hoạt động xung quanh chiếc xe tải làm anh sực tỉnh khỏi giấc ngủ tĩnh thần. Phản ứng của anh là âm thầm nhảy qua cái cửa sập ở gác xép để tìm Celestine. Trước khi Holger Hai và Nombeko gắn xong biến số xe, Một và bạn gái của mình đã xông vào nhà kho và đang ngồi trong buồng lái của chiếc xe tải chở khoai tây.

“Ồ, thế là anh chị định chuẩn khởi chúng tôi, với quả bom và mọi thứ à,” Celestine nói.

“Ồ, thế là cô chú lập kế hoạch đó!” Holger Một nói.

Nhưng ngay lập tức bị cậu em ngắt lời.

“Đủ rồi!” anh gầm lên. “Biến ngay khỏi cái xe, đồ ăn bám chết tiệt! Không đời nào tôi lại để cho anh làm hỏng cơ hội này. Không đời nào!”

Lúc đó Celestine lôi ra một cái còng tay và khóa luôn mình vào ngăn chứa đồ trên xe. Người biểu tình luôn luôn là một người biểu tình.

Holger Một lái xe. Celestine ngồi bên cạnh anh, ở một vị trí không tự nhiên do bị khóa vào cái xe tải. Nombeko ngồi bên cạnh cô, và Hai ở xa nhất bên phải, cách anh trai mình một khoảng cách thích hợp.

Khi chiếc xe tải chở khoai tây lẫn bánh qua nhà, Gertrud bước ra cầu thang

“Đi thì mua ít thức ăn nhé. Nhà không còn gì để ăn!”

Nombeko bảo với Một và Celestine rằng mục đích của chuyến đi này là để thoát khỏi quả bom, vì đang có cơ hội để tiếp xúc trực tiếp với Thủ tướng Reinfeldt.

Holger Hai nói thêm rằng anh sẽ để cái máy trồng khoai tám hàng chạy qua người cả ông anh lẫn cô bạn gái kinh khủng của anh ta nếu họ làm bất cứ điều gì khác chứ không ngồi nguyên chỗ đó trong chuyến đi.

“Chúng ta đã bán máy trồng khoai tám hàng rồi,” Holger Một phản bác.

“Thế thì tôi sẽ mua một chiếc mới,” cậu em đáp.

Bữa tiệc chiêu đãi tại Cung điện Hoàng gia bắt đầu lúc 6:00 giờ tối. Quan khách sẽ được chào đón tại sảnh nội cung, có lính gác, rồi sau đó ăn tiệc ở lầu Bạch Hải.

Nombeko không dễ dàng gì len vào được sân bên trong để chắc chắn khiến Chủ tịch Hồ Cẩm Đào chú ý. Đám dân chúng tò mò đến xem đã được nhẹ nhàng đẩy lùi sang hai bên lề của sân, cách chỗ khách sẽ vào ít nhất 50 mét. Liệu cô có nhận ra ông ta ở khoảng cách đó? Ít nhất thì chắc chắn ông sẽ nhận ra cô. Có bao nhiêu người da đen châu Phi nói tiếng Ngô Trung Quốc chứ?

Hóa ra, việc nhận ra nhau không phải là vấn đề về khoảng cách. Có tiếng ồn ào huyên náo rõ ràng nổi lên giữa đám cảnh sát an ninh khi Chủ tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và phu nhân Lưu Vĩnh Thanh đi đến. Nombeko hít một hơi và hét lên bằng phương ngữ của Chủ tịch:

“Xin chào, ông sếp Trung Quốc! Đã lâu kể từ hồi chúng ta đi săn ở châu Phi với nhau nhỉ!” Trong vòng bốn giây, Nombeko được bao quanh bởi hai cảnh sát an ninh mặc thường phục. Trong bốn giây sau, họ đã bình tĩnh lại một chút, bởi vì người phụ nữ da đen trông không có vẻ gì đe dọa; bàn tay của cô hoàn toàn có thể nhìn thấy và cô không lao mình vào vợ chồng ngài Chủ tịch. Tuy nhiên, cô phải bị lôi ra khỏi khu vực ngay lập tức.

Ngoại trừ...

Điều gì xảy ra thế này?

Ngài Chủ tịch dừng lại một chút trong khi đang bước vào lâu đài; rời khỏi thảm đỏ, để lại phu nhân ở phía sau, và bây giờ ngài đang trên đường đến chỗ người phụ nữ da đen. Và... và... ngài đang mỉm cười với cô ta!

Có những ngày khó khăn hơn ngày khác, khi làm cảnh sát an ninh. Bây giờ ngài Chủ tịch đang nói gì đó với người biểu tình... cô ta là một người biểu tình, phải không? Và người biểu tình đã trả lời.

Nombeko nhận thấy sự bối rối của viên sĩ quan an ninh. Vì vậy, cô nói bằng tiếng Thụy Điển, "Quý ông không cần phải lo sợ thế đâu. Ngài Chủ tịch và tôi là bạn cũ và chúng tôi chỉ trao đổi một vài lời thôi."

Sau đó, cô quay sang Chủ tịch một lần nữa và nói: "Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ phải để dành việc ôn lại chuyện xưa vào dịp khác, ông sếp Trung Quốc ạ. Hay là ông Chủ tịch, đã lên chức nhanh chóng và ngoạn mục quá."

"Phải, đúng thế." Hồ Cẩm Đào mỉm cười. "Và có lẽ không phải không có sự hỗ trợ của cô, cô gái Nam Phi."

"Ông thật tử tế quá, ông Chủ tịch. Nhưng bây giờ, thực tế là - nếu tôi có thể đi thẳng vào vấn đề - tôi chắc ông còn nhớ viên kỹ sư điên khùng từ quê cũ của tôi, người đã mời ông đi săn và ăn tối? Đúng rồi. Sau đó, chuyện xảy ra không hẳn là tốt lắm với ông ta, nhưng cũng khá, vì ông ta đã thành công trong việc tạo ra vài quả bom nguyên tử, với sự trợ giúp của tôi và những người khác."

"Phải, đúng rồi, sáu quả nếu tôi nhớ chính xác," Hồ Cẩm Đào nói.

"Bảy quả," Nombeko nói. "Ông ta dốt nhất là tính toán. Ông ta khóa quả thứ bảy trong một căn phòng bí mật, và thế là có thể nói nó đã bị mất. Hoặc... trên thực tế, nó nằm trong hành lý của tôi... khi tôi đến Thụy Điển."

"Thụy Điển có vũ khí hạt nhân ư?" Hồ Cẩm Đào ngạc nhiên nói.

"Không, Thụy Điển không có. Nhưng tôi có. Và tôi đang ở Thụy Điển. Nói đúng ra là thế."

Hồ Cẩm Đào im lặng một hai giây. Sau đó, ông nói,

"Cô gái Nam Phi này, cô muốn tôi... nhân tiện, tên cô là gì nhỉ?"

"Nombeko," Nombeko đáp.

"Cô Nombeko, cô muốn tôi làm gì với thông tin này?"

"Vâng, nếu ông vui lòng chuyển lời tới nhà vua sắp bắt tay ông, và nếu ông ấy vui lòng chuyển lời đến Thủ tướng, có lẽ ông ấy có thể đi ra và cho tôi biết chúng ta nên làm gì với quả bom nói trên. Sau cùng thì nó không phải là thứ có thể mang đến trung tâm tái chế."

Chủ tịch Hồ Cẩm Đào không biết trung tâm tái chế là gì (mục tiêu khí hậu của Trung Quốc chưa đến mức đó), nhưng ông hiểu tình hình. Và ông nhận ra rằng hoàn cảnh buộc ông phải ngay lập tức chấm dứt cuộc nói chuyện với cô Nombeko.

“Tôi hứa với cô, cô gái ạ, là tôi sẽ truyền đạt vấn đề cho cả nhà vua và Thủ tướng, và tôi chắc tôi có thể đảm bảo rằng cô có thể nhận được phản hồi ngay lập tức.”

Nói rồi Chủ tịch Hồ Cẩm Đào trở về với bà vợ đang ngạc nhiên và đi tiếp trên thảm đỏ vào nội cung, nơi nhà vua đang chờ đợi.

Khách khứa đã đến hết; không còn gì nữa để xem. Khách du lịch và đám khán giả khác tản ra các hướng khác nhau với các mục tiêu khác nhau cho phần còn lại của buổi tối tháng Sáu đẹp trời ở Stockholm năm 2007. Nombeko ở lại đó, một mình, chờ đợi một cái gì đó - mà cô không biết là gì.

Hai mươi phút sau, một người phụ nữ đi đến. Cô ta bắt tay Nombeko, thấp giọng tự giới thiệu cô là trợ lý Thủ tướng và được yêu cầu đưa Nombeko tới một góc kín đáo hơn của lâu đài.

Nombeko nghĩ đây là một ý hay, nhưng cô nói thêm rằng cô muốn mang theo chiếc xe tải đậu bên ngoài sân. Trợ lý nói rằng thế cũng được; dù sao nó cũng tiện đường.

Holger Một vẫn ngồi sau tay lái, với Celestine bên cạnh anh ta (cô đã giấu cái còng tay vào trong ví mình). Trợ lý cũng vào buồng lái, nó trở nên hơi bị chật chội. Nombeko và Holger Hai leo lên thùng chứa hàng.

Đó là một chuyến đi ngắn. Đầu tiên lên Källargränd rồi xuống Slottsbacken. Sau đó, rẽ trái vào bãi đậu xe và lùi tít vào trong. Có lẽ tốt nhất là người lái xe lùi vào chỗ cuối cùng? Dừng lại! Tốt rồi.

Cô trợ lý nhảy ra, gõ lên một cánh cửa bí mật, lách vào và biến mất khi cửa mở ra. Sau đó, từng người một, Thủ tướng đi ra, theo sau là vua và Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, với phiên dịch của mình. Chủ tịch Trung Quốc dường như đã bảo đảm cho Nombeko và nhóm của cô, bởi vì tất cả các nhân viên an ninh vẫn ở ngưỡng cửa.

Nombeko nhận ra người phiên dịch Trung Quốc, mặc dù hai mươi năm đã trôi qua.

“Rốt cuộc thì anh đã không chết,” cô nói.

“Vâng, vẫn chưa quá muộn đâu,” người phiên dịch châm biếm. “Cứ xem cái thứ cô đang chở theo lòng vòng.”

Holger Hai và Nombeko mời Thủ tướng, nhà vua, và Chủ tịch lên thùng chứa hàng của cái xe chở khoai tây. Thủ tướng không chần chừ. Ông muốn xem liệu tuyên bố kinh khủng kia có phải là sự thật không. Và nhà vua theo chân ông. Tuy nhiên Chủ tịch Trung Quốc thấy toàn bộ chuyện này là một vấn đề chính trị nội bộ, và ông trở lại cung điện, không giống như phiên dịch viên tò mò của mình, đang rất muốn được liếc qua cái vũ khí hạt nhân một tí. Các vệ sĩ ở cửa bốn chồn. Nhà vua và Thủ tướng đang làm gì ở thùng sau của một chiếc xe tải chở khoai tây? Có vẻ không ổn chút nào.

Trớ trêu thay, lúc đó, một nhóm du khách Trung Quốc lạc đường và hướng dẫn viên đi đến, vì vậy cánh cửa thùng chở hàng vội vàng bị đóng lại. Tại thời điểm này, người phiên dịch Trung Quốc, đang lơ xơ ở đó bị kẹt ngay ngón tay vào cửa. Nombeko và những người khác có thể nghe tiếng ông ta bên ngoài “Cứu tôi với, tôi chết mất!” trong khi Holger Hai gõ cửa sổ buồng lái và bảo Một, phía sau tay lái, bật đèn chiếu sáng chỗ để hàng.

Holger Một ngoan ngoãn bật đèn, quay lại - và thấy nhà vua! Và Thủ tướng!

Nhưng trên hết, là nhà vua. Lạy Chúa!

“Chính là nhà vua, bố ơi,” Holger Một thì thầm với Ingmar Qvist ở trên trời.

Và ông bố Ingmar trả lời:

“Lái xe đi, con trai bố! Lái đi!”

Và Holger lái xe đi.

Phần thứ sáu

Cả đời tôi chưa từng thấy kẻ cuồng tín nào có óc hài hước.

- Amos Oz -

Chương 20: Nhà vua làm và không làm gì

CHIẾC XE TẢI CHỞ KHOAI còn chưa lăn bánh khi Nombeko ở bên cửa sổ, bảo Holger Một rằng anh phải dừng lại ngay lập tức nếu muốn sống sót qua ngày.

Nhưng Một, không chắc rằng mình muốn sống sót, bảo Celestine đóng cửa sổ để ngăn tiếng ồn ào từ phía sau.

Cô vui vẻ làm, và còn kéo màn cửa sổ để khỏi phải nhìn thấy nhà vua trong bộ lễ phục màu xanh đen, áo trắng, quần màu xanh đậm với các sọc vàng, áo sơ mi trắng và nơ đen.

Cô rất tự hào về kẻ nổi loạn của mình.

“Chúng mình quay trở lại nhà bà à?” cô hỏi. “Hay anh có một ý tưởng gì hay hơn?”

“Em thừa biết rằng anh không có mà, em yêu,” Holger Một đáp.

Nhà vua chủ yếu là kinh ngạc trước tình hình xảy ra, còn Thủ tướng thì tức giận.

“Cái quái gì đang xảy ra thế này?” Ông nói. “Các người đang bắt cóc vua và Thủ tướng? Cùng với một quả bom nguyên tử! Một quả bom nguyên tử ở đất Thụy Điển của tôi; ai cho phép các người làm thế?”

“Chà, Vương quốc Thụy Điển là của tôi thì đúng hơn,” nhà vua nói, ngồi xuống thùng khoai tây gần nhất. “Tuy nhiên, phần còn lại thì tôi chia sẻ sự phần nộ với Thủ tướng.”

Nombeko nói rằng chuyện nước này thuộc về ai có thể không quan trọng lắm nữa nếu nó bị thổi bay sang thế giới bên kia, nhưng cô ngay lập tức hối hận vì đã nói ra, vì bây giờ Thủ tướng muốn biết thêm về quả bom chết tiệt.

“Nó mạnh đến thế nào? Cho tôi biết!” ông nói một cách nghiêm khắc.

Nhưng Nombeko nghĩ rằng tinh thần họ đã xuống thấp quá rồi; cô đã không muốn giảm nó hơn nữa. Làm sao mà cô lại ngu ngốc đến mức khơi chuyện lên? Cô cố gắng dẫn dắt câu chuyện theo hướng khác:

“Tôi thực sự xin lỗi về những gì đã xảy ra. Hoàn toàn không có chuyện quý ông đây và Bộ hạ bên cạnh ngài đã bị bắt cóc; càng không phải bởi bạn trai tôi và tôi. Ngay sau khi chiếc xe tải dừng lại, tôi hứa sẽ - ít nhất là xoắn mũi gã đàn ông lái xe và làm mọi chuyện ổn thỏa.”

Và sau đó, để xoa dịu tình hình, cô nói thêm, “Thật khó chịu khi bị nhốt ở thùng sau xe tải khi trời đẹp thế này.”

Câu cuối cùng này gợi cho nhà vua yêu thiên nhiên nhớ đến con đại bàng đuôi trắng mà ông đã nhìn thấy phía trên Stockholm Sound chiều hôm đó.

“Ngay giữa thành phố!” Nombeko nói, thoáng hy vọng trong một giây rằng mình đã đánh lạc hướng được.

Nhưng khi giây đó trôi qua, Thủ tướng chen vào, nói rằng nhóm nên ngừng nói chuyện về thời tiết và điều học.

“Thay vào đó, cho tôi biết quả bom có thể gây thiệt hại thế nào. Nó tẽ đến mức nào?”

Nombeko trả lời ngập ngừng. Họ vừa nói nó khá ít, có lẽ là một vài megaton.

“Bao nhiêu?”

“Hai hoặc ba. Không hơn.”

“Và điều đó có nghĩa gì?”

Ông thật cứng đầu, Thủ tướng ạ.

“Ba megaton khoảng 12.552 petajoule. Bộ hạ có chắc đó là một con đại bàng đuôi trắng không?”

Fredrik Reinfeldt đánh mắt sang người đứng đầu nhà nước với một cái nhìn khiến ngài nín không trả lời. Rồi ông suy nghĩ liệu mình có biết một petajoule là bao nhiêu, và mười hai ngàn petajoule thì tồi tệ thế nào, cho đến khi ông khẳng định rằng người phụ nữ trước mặt mình đang đánh trống lảng.

“Nói cho tôi biết chính xác điều đó có nghĩa gì,” ông nói. “Theo cách có thể hiểu được.”

Thế là Nombeko vâng lời. Cô nói với ông nó có nghĩa là: quả bom phá hủy mọi thứ trong vòng bán kính ba mươi tám dặm với nó, và trong trường hợp xấu nhất, thời tiết xấu với nhiều gió có thể tăng gấp đôi thiệt hại.

“Thế thì thật may là mặt trời đang chiếu sáng,” nhà vua trầm ngâm.

Nombeko gật đầu đánh giá cao thái độ tích cực của ngài, nhưng Thủ tướng hướng chú ý đến thực tế là Thụy Điển đang phải đối mặt với cái có thể là khủng hoảng lớn nhất của nó kể từ khi lập quốc. Hai nguyên thủ quốc gia và chính phủ thấy mình đang đi lơ vơ xuyên qua Thụy Điển với một vũ khí hủy diệt hàng loạt tàn nhẫn, và họ không biết động cơ của người đàn ông ngồi sau tay lái.

“Trong trường hợp này, có lẽ bộ hạ nên nghĩ đến sự sống còn của đất nước chúng ta chứ không phải là con đại bàng đuôi trắng và chuyện ít nhất chúng ta gặp may với thời tiết?” Thủ tướng nói.

Nhưng nhà vua là người từng trải; ông đã tận mắt thấy các đời Thủ tướng đến và đi, trong khi bản thân ông vẫn tồn tại. Thực sự không có gì là khó với tay Thủ tướng mới này, chỉ cần anh ta bình tĩnh lại một chút.

“Đấy, đấy,” ông nói. “Cứ ngồi lên một trong các thùng khoai tây như mọi người, rồi chúng ta sẽ yêu cầu ông bà Bắt Cóc giải thích.”

Thật ra, ông có thể muốn thành một nông dân. Hoặc người lái máy xúc. Hay bất cứ thứ gì, miễn là nó liên quan đến xe cộ hoặc tự nhiên. Thích nhất là cả hai.

Nhưng rồi ông trở thành vua.

Điều này thực sự không phải là bất ngờ gì với ông. Trong một cuộc phỏng vấn hồi xưa, ông đã mô tả cuộc sống của mình như một đường thẳng từ khi sinh ra. Nó đã được định đoạt ngay khi bốn mươi hai khẩu pháo bắn vang rền trên Skeppsholmen ngày 30 tháng Tư năm 1946.

Ông được đặt tên là Carl Gustaf; Carl là theo ông ngoại của ông Charles Edward, Công tước xứ Saxe-Coburg và Gotha (một người thú vị nửa phát xít Đức, nửa Anh), và Gustaf là theo cha ông, ông nội, và ông cố.

Mọi chuyện đã bắt đầu một cách khủng khiếp với hoàng tử nhỏ. Khi mới có chín tháng tuổi, ông đã mất cha trong một tai nạn máy bay. Tiếp đó là một rắc rối lớn về vấn đề kế vị. Ông nội của ông, Gustaf VI Adolf tương lai, phải sống đến chín mươi chín tuổi, nếu không sẽ có một khoảng trống đầy nguy cơ cho những người Cộng hòa trong Quốc hội thừa gió bẻ măng.

Có một cuộc tranh luận chung giữa các cố vấn rằng hoàng tử kế vị phải được giữ trong những bức tường dày của cung điện cho đến khi kế vị an toàn, nhưng bà mẹ yêu thương của ông, Sibylla, đã từ chối. Không có bạn bè, nhờ ra con trai bà điên mất; còn may mắn ra thì cũng thành khó dạy.

Vì vậy, hoàng tử đã được phép đi học ở trường học bình thường, và khi rảnh rỗi, cậu có thể mặc sức quan tâm đến các máy móc và được tham gia hướng đạo sinh, nơi cậu đã học cách thắt nút vuông, thắt nút đôi và nút nửa vời nhanh hơn và chắc hơn bất cứ ai khác.

Tuy nhiên, tại trường nội trú Sigtuna Allmänna Läroverk, cậu bị điểm kém về môn toán, và hầu như chẳng đỗ môn nào. Lý do là chữ cái và số là một mớ hỗn độn lớn; thái tử mắc chứng khó đọc. Việc là người giỏi nhất lớp học về khoản mồm miệng không làm cậu được thêm điểm nào, ngoại trừ với các cô gái.

Nhờ sự chăm nom của mẹ Sibylla, cậu vẫn có một số bạn bè ở đâu đó trong thế giới thực, cho dù không ai trong số họ thuộc phe cấp tiến cánh tả mà hầu hết mọi người khác đều tham gia, vào những năm 1960 ở Thụy Điển. Để tóc dài, sống tập thể, và tự do yêu đương không phải dành cho vị vua trong tương lai, cho dù chính ông thấy rằng khoản cuối cùng nghe có vẻ không hề tệ.

Ông nội của ông, Gustav Adolf, lấy câu “nhiệm vụ là trên hết” làm phương châm của mình. Có lẽ đó là lý do tại sao ông giữ mình sống đến chín mươi tuổi. Ông sống đến tháng Chín năm 1973, khi Hoàng gia đã an toàn; cháu trai ông đủ tuổi để kế vị.

Vì nút thắt vuông và các loại hộp số đồng bộ không phải là chủ đề ưu tiên trong đầu khi nói chuyện với Nữ hoàng Anh, vị vua trẻ không cảm thấy thoải mái trong phòng khách sang trọng. Nhưng nhiều năm trôi qua, mọi thứ trở nên tốt hơn, chủ yếu là vì ông ngày càng dám là chính mình. Sau hơn ba thập kỷ trên ngai vàng, một bữa tiệc chiêu đãi tại cung điện để tiếp đón Hồ Cẩm Đào là một cơn ngủ gật ông có thể xử lý và chịu đựng được. Nhưng ông có vẻ rất muốn miễn nó đi.

Tình thế hiện tại, bị bắt cóc trong một chiếc xe chở khoai, cũng không hẳn đáng để ông mất thời gian, nhưng nhà vua nghĩ rằng nó có thể sẽ kết thúc bằng cách nào đó.

Chỉ cần Thủ tướng thư giãn một chút.

Và lắng nghe những gì kẻ bắt cóc phải nói.

Thủ tướng Reinfeldt không có ý định ngồi lên cái thùng khoai tây bẩn nào. Hơn nữa, có bụi ở khắp mọi nơi. Và bụi bẩn trên sàn. Nhưng ông có thể lắng nghe, cũng thế cả.

“Bằng mọi cách,” ông nói, quay sang Holger Hai. “Anh có thể vui lòng cho chúng tôi biết chuyện gì đang xảy ra?”

Lời lẽ của ông lịch sự, giọng ông ra lệnh, nổi bật dọc của ông với nhà vua vẫn còn nguyên.

Hai đã tập nói chuyện với Thủ tướng trong gần hai mươi năm. Anh đã chuẩn bị vô số tình huống kịch bản. Nhưng không hề tính đến khả năng anh và Thủ tướng cùng bị nhốt trong một chiếc xe tải khoai. Cùng với quả bom. Và nhà vua. Với ông-anh-thù-vua của Hai ngồi sau tay lái. Trên đường đến nơi nào không rõ.

Trong khi Holger Hai chờ ra không nói và nghĩ nổi cái gì thì anh trai anh trong buồng lái đang suy nghĩ xem cái gì sẽ xảy ra tiếp theo. Cha anh đã nói rõ ràng, “Lái đi, con trai của bố, lái đi,” nhưng chỉ thế thôi. Phải chăng đơn giản nhất là để nhà vua quyết định - hoặc tụt khỏi ngai vàng và chắc chắn không ai leo lên vị trí đó, hoặc leo lên trên quả bom để Một và Celestine có thể thổi bay nhà vua, các phần của vương quốc, và chính họ lên chín tầng trời?

“Người yêu dũng cảm tuyệt vời của em,” Celestine nói, đáp lại những bản khoản của Holger.

Đây là mẹ của tất cả các cuộc biểu tình. Thêm vào đó, nó là một ngày đẹp để chết, có cần phải thế không nhỉ.

Ở thùng sau xe tải, cuối cùng Holger Hai cũng tìm ra lời.

“Tôi nghĩ chúng ta nên bắt đầu từ đầu câu chuyện,” anh nói. Thế là anh kể với họ về cha mình, Ingmar, về bản thân và anh trai anh, về cách một trong hai anh em đã quyết định tiếp tục cuộc chiến của cha mình, còn người kia lúc này, chẳng may đang ngồi ở chỗ anh ngồi và nói những gì anh nói.

Khi anh nói xong, đến lượt Nombeko thêm vào câu chuyện đời mình và giải thích vì sao quả bom không thực sự tồn tại đã bị thất lạc, Thủ tướng cho rằng điều này có lẽ không thể xảy ra, nhưng để an toàn thì tốt nhất là cứ hành động theo viễn cảnh đáng sợ rằng nó xảy ra thật. Trong khi đó nhà vua, về phần mình, thì nghĩ rằng ông đã bắt đầu thấy đói.

Fredrik Reinfeldt đã cố gắng tiêu hóa tình huống này. Để đánh giá nó. Ông nghĩ chuông báo động có thể vang lên bất cứ lúc nào, nếu không phải là đã báo động rồi, và sẽ có một cơn hoảng loạn trên toàn quốc với Lực lượng Đặc nhiệm Quốc gia và trực thăng trên trời, xung quanh cái xe tải chở khoai tây và quả bom. Những cậu thanh niên căng thẳng với vũ khí tự động sẽ treo mình ngoài trực thăng; họ có thể ngẫu nhiên nổ súng xuyên qua vách xe tải và qua lớp kim loại bảo vệ xung quanh chỗ megaton và petajoules đó. Rồi có lẽ họ sẽ

kích động gã điên sau tay lái làm gì đó liều lĩnh. Ví dụ như lái xe ra khỏi đường.

Đây là một phía của quả lắc.

Phía kia là những câu chuyện mà người đàn ông và người phụ nữ trước mặt ông vừa kể. Và Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã xác minh cho người phụ nữ.

Căn cứ vào những trường hợp này: liệu bây giờ ông và nhà vua có nên làm mọi điều có thể để đảm bảo rằng mọi chuyện không trở nên hoàn toàn điên loạn, để các thảm họa đe dọa họ không tự nó bùng ra?

Fredrik Reinfeldt đã cân nhắc xong, và ông nói với nhà vua: “Tôi đã nghĩ xong.”

“Tuyệt,” nhà vua nói. “Chúng ta cần Thủ tướng cho những việc như thế, nếu ông hỏi tôi.”

Reinfeldt nhả nhận hỏi nhà vua liệu họ có thực sự muốn Lực lượng Đặc nhiệm Quốc gia bay về trên đầu mình không. Chẳng phải là cái vũ khí hạt nhân ba megaton cần được tôn trọng nhiều hơn thế?

Nhà vua khen Thủ tướng đã chọn mô tả “ba megaton” chứ không phải “mười hai ngàn petajoule.” Nhưng như nhà vua hiểu, thiệt hại sẽ vẫn rất lớn. Hơn nữa, ông đủ già để nhớ các báo cáo lần trước - nó là ở Gnesta, nếu nhà vua nhớ một cách chính xác - nhiệm vụ đầu tiên và cho đến nay là duy nhất của Lực lượng Đặc nhiệm quốc gia. Tại sao, họ đã đốt cháy toàn bộ một khối nhà trong khi những kẻ khủng bố tình nghi bỏ đi.

Nombeko nói rằng cô cũng đọc gì đó về chuyện này.

Thế là nó đã được quyết định. Thủ tướng lấy điện thoại ra, gọi cho trưởng ban an ninh nói rằng một vấn đề lợi ích quốc gia đã nảy ra, rằng cả ông và nhà vua vẫn ổn, và bữa tiệc tối sẽ được tổ chức theo kế hoạch, và rắc rối này đã được đổ lỗi là vì cả hai người đứng đầu nhà nước và chính phủ đều hơi khó ở. Ngoài ra, trưởng ban an ninh không phải làm gì cả ngoài việc chờ lệnh tiếp theo.

Trưởng ban an ninh đang làm nhiệm vụ đã lo toát mồ hôi. May mắn thay sếp của anh ta, giám đốc Säpo, ban an ninh, cũng đã được mời đến bữa tiệc và lúc đó đang đứng bên cạnh cấp dưới của mình, sẵn sàng để tiếp nhận. Ông ta cũng đang lo lắng khi chuyện xảy ra.

Có lẽ đó là lý do tại sao giám đốc Säpo mở đầu bằng một câu hỏi kiểm tra mà bản thân ông cũng không biết câu trả lời. Lý lẽ lộn xộn của ông là hẳn có một nguy cơ Thủ tướng bị đe dọa mà phải nói thế.

“Tên con chó của Thủ tướng là gì?” Ông bắt đầu.

Thủ tướng trả lời rằng ông không có chó, nhưng ông hứa sẽ có một con lớn răng sắc nhọn và thả nó lao vào giám đốc Säpo nếu ông không biết lắng nghe.

Tình hình chính xác như Thủ tướng vừa nói. Giám đốc Säpo có thể kiểm tra với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nếu có bất kỳ nghi ngờ gì; sau cùng thì họ là bạn của Chủ tịch. Còn nếu ông cứ cố tình bỏ qua hướng dẫn của Thủ tướng, hỏi tên của con cá cưng của Thủ tướng (vì ông có nuôi cá), khai báo họ mất tích, xới tung cả đất nước lên - thì từ ngày mai, ông hãy đi kiểm việc mới.

Giám đốc Săpo thích công việc của mình. Chúc vụ tốt, tiền lương lương cũng vậy. Và ông sắp được nghỉ hưu. Tóm lại, ông thực sự không muốn kiếm việc mới. Thế nên ông quyết định là con cá cung của Thủ tướng tên là gì cũng được.

Hơn nữa, hoàng hậu đang đứng bên cạnh ông, và bà muốn nói gì đó.

Fredrik Reinfeldt đưa điện thoại cho nhà vua.

“Chào em yêu. Không, em yêu, anh không ra ngoài tiệc tùng đâu...”

Mối đe dọa bị lực lượng đặc nhiệm tấn công từ trên cao đã được ngăn chặn. Khi cuộc hành trình tiếp tục, Holger Hai giải thích vấn đề của họ chi tiết hơn. Thực tế là, ông anh sinh đôi của anh đang sau tay lái - giống như người cha quá cố từ lâu của họ - đã bị nhồi nhét vào đầu rằng Thụy Điển phải là một nước cộng hòa, không phải quân chủ. Cô gái ngồi bên phải là bạn gái anh ấy, luôn tức giận và hàm hồ không kém. Không may là cô ta lại chia sẻ quan điểm của anh ta về hình thức chính phủ.

“Để duy trì trật tự, tôi xin nói rõ rằng tôi có ý kiến khác,” nhà vua nói.

Chiếc xe tải khoai đi tiếp. Nhóm trong thùng chở hàng cùng quyết định chờ xem sao. Tất nhiên, họ chỉ chờ đợi; từ chỗ ngồi của mình, họ không thấy gì hết vì Celestine đã hạ tấm màn chắn của sổ giữa buồng lái và chỗ chở hàng.

Đột nhiên hành trình của họ dường như chấm dứt. Chiếc xe tải khoai dừng lại; động cơ đã được tắt.

Nombeko hỏi Hai ai trong số họ sẽ giết anh trai anh trước, nhưng Hai còn mải nghĩ họ đang ở đâu. Về phần mình, nhà vua nói rằng ông hy vọng sẽ có thức ăn. Trong khi đó, Thủ tướng bắt đầu kiểm tra cửa thùng xe. Họ cũng có thể mở nó từ bên trong, phải không? Trong khi xe còn di chuyển thì không thử được, nhưng bây giờ Fredrik Reinfeldt không thấy bất cứ lý do gì để ở lại cái chỗ bẩn thỉu này. Ông là người duy nhất chọn tiếp tục đứng suốt thời gian.

Trong lúc đó, Holger Một chạy vào nhà kho ở Sjölanda, đến vựa cỏ khô, nâng một cái thùng lên, dưới đó giấu khẩu súng lục của đặc vụ A suốt gần mười ba năm. Một đã trở lại trước khi Thủ tướng tìm ra cách mở cửa từ bên trong.

“Bây giờ đừng làm bất cứ điều gì ngu ngốc,” anh nói. “Chỉ leo xuống, đơn giản và dễ dàng.”

Những tấm huy chương của nhà vua rung leng keng khi ông nhảy vọt từ xe tải xuống đất. Âm thanh và hình ảnh của mớ trang sức cho Một sức mạnh mới. Anh giương vũ khí của mình lên để chứng tỏ ai là người đang kiểm soát.

“Anh có súng à?” Nombeko hỏi, quyết định hoãn cả giết lẫn xoắn mũi Một.

“Có chuyện gì đấy?”

Đó là Gertrud, bà nhìn qua cửa sổ thấy nhóm trở nên đông hơn, và định ra đón họ - như mọi lần, nếu bà không chắc chắn lắm về tình hình - với khẩu súng săn nai của cụ Tapio trong tay.

“Tình hình cứ ngày càng tốt hơn nhỉ,” Nombeko nói.

Gertrud không vui khi Celestine và mọi người lại lôi đến một chính trị gia, bởi vì bà không thích loại người này. Tuy nhiên nhà vua thì được. Và một số người khác! Từ những năm 1970, Gertrud đã giữ một bức ảnh của vua và hoàng hậu trong nhà xí bên ngoài, và họ bầu bạn với bà qua nụ cười ấm áp khi bà ngồi ở nhiệt độ không độ để làm chuyện đó. Thoạt tiên bà cũng cảm thấy không ổn lắm khi lau mông trước mặt nhà vua, nhưng cứ làm và sau một thời gian thì thành quen. Thành thật mà nói, kể từ khi Sjölanda có một nhà vệ sinh trong nhà vào năm 1993, bà đã bỏ lỡ thời gian với vua của mình.

“Rất vui được gặp lại ngài,” bà nói, bắt tay nhà vua của mình. “Thế hoàng hậu không cùng đến ạ?”

“Chỉ có mình tôi, rất hân hạnh,” nhà vua nói thêm rằng hoàng hậu khỏe, trong lúc tự hỏi mình đã gặp người phụ nữ này trước đây ở đâu được nhỉ.

Holger Một dẫn mọi người vào nhà bếp của Gertrud, với ý định tổ chức một cuộc thăm vấn với nhà vua và cho ông ta một tối hậu thư. Gertrud hỏi liệu họ có nhớ mua thức ăn không, đặc biệt là khi nhà đang có khách. Hơn nữa lại là nhà vua. Và anh chàng kia nữa.

“Tôi là Thủ tướng Fredrik Reinfeldt,” Thủ tướng Fredrik Reinfeldt nói và chìa tay ra. “Rất hân hạnh.”

“Trả lời tôi đi,” Gertrud nói. “Anh chị có mua thức ăn không?”

“Không, bà Gertrud ạ,” Nombeko nói. “Nhiều chuyện khác xảy ra trên đường đi.”

“Thế thì tất cả chúng ta sẽ chết đói.”

“Chúng ta có thể gọi một pizza không?” nhà vua hỏi, nghĩ rằng bữa tiệc chiêu đãi có lẽ còn thừa lại sò điệp xốt chanh thơm và pesto, thậm chí là cá bơn hấp với măng tây và hạt thông.

“Điện thoại không hoạt động ở đây. Nó là lỗi của các chính trị gia. Tôi không thích chính trị gia,” Gertrud nói một lần nữa.

Lần thứ hai Fredrik Reinfeldt nghĩ rằng chuyện này không thể xảy ra. Ông vừa nghe nhà vua đề nghị gọi bánh pizza cho bản thân và những kẻ bắt cóc mình.

“Nếu ai giết vài con gà, tôi có thể làm món hầm,” Gertrud chợt nghĩ ra. “Đáng tiếc là tôi đã bán hết năm trăm mẫu khoai tây, nhưng có lẽ Engström cũng chẳng để ý nếu chúng ta xoáy mười lăm trong chỗ mười lăm triệu củ khoai tây của ông ấy.”

Suốt thời gian đó, Holger Một vẫn đứng với khẩu súng lục trong tay. Giao pizza? Gà hầm? Chuyện gì đã xảy ra? Nhà vua đáng lẽ phải thoái vị hoặc bị nổ tung lên với quả bom nguyên tử chứ.

Một thì thầm với Celestine rằng đã đến lúc họ phải ra lệnh. Cô gật đầu và quyết định bắt đầu bằng cách giải thích tình hình với bà ngoại. Thế rồi cô nói, rất ngắn gọn. Thực tế là, nhà vua đã bị bắt cóc, và Thủ tướng là một phần của thỏa thuận. Còn bây giờ cô và Holger sẽ buộc ông phải từ chức.

“Thủ tướng á?”

“Không, nhà vua.”

“Thật đáng tiếc,” Gertrud nói thêm rằng không ai phải

từ chức với cái dạ dày rộng cả. Có phải họ sắp làm món gà hầm không, hay gì nữa?

Nhà vua nghĩ món gà hầm nhà nấu có vẻ nóng sốt và ngon lành. Và nếu định có được chút gì vào bụng thì rõ ràng rằng ông sẽ phải tự đi kiếm.

Ông đã từng săn gà vài lần trong những năm qua, và ngay từ đầu, khi nhà vua chỉ là một thái tử, người ta đã không bày sẵn cho ông. Người đàn ông trẻ phải cứng cỏi, và bây giờ ông nghĩ rằng nếu ba mươi lăm năm trước mình đã bắn và làm lông được một con gà lôi thì hôm nay ông cũng có thể chặt đầu, làm lông một con gà mái.

“Nếu Thủ tướng đi lấy khoai tây, tôi có thể lo mấy con gà,” ông nói.

Kể từ thời điểm đó, Fredrik Reinfeldt gần như chắc chắn rằng những gì đã xảy ra thực sự không có thật, ông bước vào ruộng khoai tây với cái chìa trong tay, vẫn mang giày da và mặc áo đuôi tôm của Ý, hàng từ Cornelian. Dù sao, vẫn tốt hơn là bị dây đầy máu gà lên áo sơ mi và chỉ Chúa mới biết là còn những chỗ nào khác nữa.

Nhà vua quả nhanh chân so với độ tuổi của mình. Trong năm phút ông đã bắt được ba con gà trống tơ, và dùng rìu chặt rời đầu ra khỏi mình gà. Trước khi làm thế, ông đã treo áo lễ phục của mình lên bức vách chuồng gà, ở đó các huân chương Hiệp sĩ, kỷ niệm chương Hoàng gia của Gustaf V, kỷ niệm chương của Gustav Adolf VI, kiếm lệnh và Bắc đẩu bội tinh lấp lánh trong ánh nắng chiếu. Huy chương Hoàng gia Vasa, có dây xích được móc lên cái chìa hoen gỉ.

Đúng như Thủ tướng đã e ngại, chiếc áo trắng chẳng mấy chốc đã bị lấm tẩm đỏ.

“Tôi có một cái khác ở nhà,” nhà vua nói với Nombeko đang giúp ông vặt lông gà.

“Tôi cũng đoán chắc ngài có,” Nombeko nói.

Một lúc sau, khi cô bước vào nhà bếp với ba con gà đã vặt lông trong tay, Gertrud cục tác vui vẻ rằng đã đến lúc hầm gà! Holger Một và Celestine ngồi ở bàn bếp, hoang mang hơn bình thường. Thậm chí còn hơn thế nữa khi Thủ tướng bước vào, chân lấm bùn với một thùng khoai tây. Và sau đó là nhà vua, trong chiếc áo sơ mi đầy máu gà. Ông đã quên áo lễ phục của mình lẫn huân chương Vasa trên dây xích móc ở chuồng gà và trên cái chìa.

Gertrud lấy khoai tây mà không nói lời nào và sau đó khen nhà vua giỏi dùng rìu. Holger Một không hài lòng vì Gertrud thân thiện với nhà vua chết tiệt. Celestine cũng thế. Nếu mười bảy tuổi, cô sẽ ngay lập tức bỏ đi, nhưng bây giờ họ phải thực hiện một nhiệm vụ, và cô không muốn giận dữ chia tay với bà mình một lần nữa.

Trừ khi họ bị buộc phải thổi bay cả người lẫn gà lên tận mây xanh, nhưng đó là một vấn đề khác.

Một vẫn còn khẩu súng lục trong tay, và anh bức bối vì không ai tỏ vẻ quan tâm. Nombeko

nghĩ rằng anh đáng bị xoắn mũi hơn hết (cô không còn đủ tức giận để có thể giết anh), nhưng cô cũng muốn thưởng thức món gà hầm của Gertrud trước, trong trường hợp xấu nhất, nếu họ không còn được sống trên Trái đất này nữa. Và sau hết, mối đe dọa lớn nhất không phải là quả bom mà là gã đăng trí đang vung vẩy khẩu súng kia.

Vì vậy, cô quyết định giúp đỡ ông anh của bạn trai mình với một chút logic. Cô giải thích rằng không cần súng nếu nhà vua không chạy đi, và nếu nhà vua bỏ chạy thì Holger vẫn có ba mươi tám dặm để nổ quả bom. Chẳng ông vua nào có thể chạy xa đến thế trong vòng ba tiếng, dù có cưỡi hết đồng huy chương nặng hàng cân đi.

Tất cả những gì Holger phải làm là giấu chìa khóa chiếc xe tải chở khoai đi. Một khi đã làm xong là anh đã tạo ra thế cân bằng khủng bố tại Sjölanda. Không ai cần phải theo dõi ai nữa. Thay vào đó, họ có thể ăn đồ ăn của mình trong hòa bình và yên tĩnh.

Một gật đầu tư lự. Điều Nombeko nói có vẻ hợp lý. Thêm nữa, anh đã nhét chìa khóa cái xe chở khoai tây vào trong tất mà không nhận ra như thế thật thông minh. Sau một vài giây nghĩ ngợi, anh nhét khẩu súng vào túi trong áo khoác.

Mà không kéo chốt an toàn trước.

Trong khi Nombeko đang nói lý với Một, Celestine được bà sai giúp cắt gà thành miếng để hầm. Cùng lúc đó, Holger Hai đã được hướng dẫn để pha chế đồ uống chính xác theo hướng dẫn của bà: một ngụm rượu gin Gordon, hai ngụm Noilly Prat, và chỗ còn lại là phần bằng nhau của snap và Skane Akvavit. Hai không chắc lắm một “ngụm” của bà là bao nhiêu, nhưng khi quyết định về liều lượng anh nghĩ hai ngụm chắc là nhiều gấp đôi. Anh nếm trộm hương vị của thứ đồ uống mới pha chế xong và hạnh phúc với kết quả đến nỗi lại nếm thử lần nữa.

Cuối cùng, mọi người đều ngồi vào bàn trừ Gertrud đang nếm nếm món hầm lần cuối. Nhà vua nhìn hai Holger và ấn tượng vì họ giống hệt nhau.

“Làm sao người ta có thể phân biệt hai cậu với nhau, nếu cả tên hai cậu cũng giống nhau nốt?”

“Có gợi ý là gọi người cầm súng lục là ‘thằng ngu’,” Holger Hai nói, cảm thấy hơi hả hê vì đã nói ra.

“Holger và Thằng Ngu... phải, thế có thể được đấy,” nhà vua nói.

“Không ai được gọi Holger của tôi là một thằng ngu cả!” Celestine nói.

“Tại sao không chứ?” Nombeko hỏi.

Thủ tướng thấy đánh lộn thì chẳng có lợi gì cho ai cả, vì vậy ông vội vã khen ngợi Holger vì đã cất vũ khí, điều này khiến Nombeko phải giải thích với mọi người về cán cân quyền lực đang chiếm ưu thế.

“Nếu chúng ta bắt Holger, người mà chúng ta không được gọi là thằng ngốc trước mặt bạn gái anh ta nhưng với những người khác thì được, và trói anh ta vào một cái cây - thì nguy cơ là bạn gái anh ta sẽ cho nổ quả bom. Và nếu chúng ta trói cô vào một cái cây bên cạnh bạn trai cô, ai biết được bà cô gái sẽ định làm gì với khẩu súng săn nai của bà.”

“Gertrud,” nhà vua đồng tình.

“Nói cho các vị biết, nếu các vị chạm vào bé Celestine của tôi, đạn sẽ bay mọi hướng đấy,” Gertrud nói.

“Chà, đến thế nữa,” Nombeko nói. “Chúng ta không cần súng! Thậm chí lúc này, tôi đã khiến thằng ngốc cũng nhận ra điều đó mà.”

“Bữa tối đã sẵn sàng,” Gertrud nói.

Thực đơn có gà hầm, bia nhà ủ, và rượu snaps pha trộn theo bí quyết của bà chủ. Mọi người có thể tự phục vụ gà hầm và bia, nhưng Gertrud sẽ quản lý rượu snaps. Mọi người đều có một ly riêng, kể cả Thủ tướng đang yếu ớt phản đối. Gertrud rót đầy miệng ly và nhà vua xoa tay:

“Một con chim nhỏ hót với tôi rằng món gà sẽ thơm ngon. Nhưng bây giờ hãy xem phần còn lại nào.”

“Chúc mừng, nhà vua,” Gertrud nói.

“Thế mọi người còn lại thì sao bà?” Celestine hỏi.

“Chúc mừng mọi người còn lại nữa, tất nhiên”.

Và bà uống cạn ly của mình. Vua và Holger Hai theo gương bà. Những người khác nhăm nháp thăm dò, ngoại trừ Holger Một, không thể uống mừng nhà vua, và Thủ tướng đã đổ ly snaps của mình vào chậu hoa phong lữ khi không ai nhìn.

“Tại sao nhỉ, đây là Thống chế Mannerheim!” nhà Vua nói vẻ tán thưởng. Không ai trừ Gertrud biết ông nói về cái gì.

“Tuyệt lắm, nhà vua!”, bà nói. “Có thể mời nhà vua một ly nữa không? Sau cùng thì người ta không thể đứng trên một chân được.”

Holger Một và Celestine cảm thấy ngày càng rắc rối vì sự vui thích của Gertrud với người đàn ông sắp phải thoái vị. Hơn nữa, ông ta lại ngồi đó trong một chiếc áo sơ mi vấy máu với tay áo xắn lên thay vì áo lễ phục. Một không thích khi không hiểu, mặc dù anh đã khá quen với nó.

“Chuyện gì đang xảy ra thế?” anh hỏi.

“Chuyện vừa xảy ra là nhà vua bạn cậu vừa nhận ra thứ đồ uống tuyệt vời nhất trên thế giới,” Gertrud nói.

“Ông ta không phải là bạn cháu,” Holger Một đáp.

Gustaf Mannerheim không phải là một người đàn ông kém cỏi. Sau cùng thì ông đã phục vụ trong quân đội của Sa hoàng trong nhiều thập kỷ, đi du lịch khắp châu Âu và châu Á bằng ngựa.

Vì vậy, khi chủ nghĩa cộng sản và Lenin chiếm được Nga, ông trở về nhà ở nước Phần Lan tự do, và trở thành nhà nhiếp chính, một sĩ quan cao cấp, và cuối cùng là Tổng thống. Ông được xem là người lính vĩ đại nhất mọi thời đại ở Phần Lan, nhận huân chương và tước hiệu từ khắp nơi trên thế giới - và đã được phong tặng danh hiệu duy nhất là Thống chế Phần Lan.

Marskens sup, hay “ngụm Marshal” ra đời trong Thế chiến II. Nó gồm một phần Aquavit, một phần vodka, một ngụm gin, và hai ngụm vermouthe. Đồ uống này đã trở thành kinh điển.

Lần đầu tiên, nhà vua Thụy Điển đã rất thích nó trong chuyến thăm chính thức Phần Lan hơn ba mươi năm trước, khi ông mới lên ngôi hơn một năm.

Hai mươi tám tuổi, căng thẳng, với hai đầu gối run rẩy, ông đã được đón tiếp bởi Tổng thống Phần Lan Kekkonen, giàu kinh nghiệm và đã ngoài bảy mươi. Với đặc quyền tuổi tác, Kekkonen đã lập tức quyết định rằng nhà vua cần phải có tí gì cho lồng ngực đang nặng trĩu những huy chương, và sau đó phần còn lại của chuyến thăm này sẽ xuôi chèo mát mái. Một khi Tổng thống Phần Lan đã mời thì không phải là đồ uống thường, nó phải là marskens và thế là sinh ra một tình yêu suốt đời giữa nhà vua và rượu snaps, còn nhà vua và Kekkonen thì trở thành bạn đi săn.

Nhà vua uống cạn ly snaps thứ hai của mình, chép môi, và nói: “Tôi thấy ly của Thủ tướng cạn rồi. Làm một ly nữa, nên chăng? Thêm nữa, treo áo khoác của ông lên; dù sao giày của ông cũng đầy bùn rồi. Và tôi thấy nó bắn lên bấp chần ông nữa đấy.”

Thủ tướng xin lỗi vì vẻ bề ngoài của mình. Nếu biết thế này, tất nhiên ông phải đến cung điện dự tiệc chiêu đãi trong bộ áo liền quần và ủng cao su. Và ông nói thêm rằng mình không thích uống rượu; dù sao, có vẻ như nhà vua đã uống cho cả hai.

Fredrik Reinfeldt không biết làm thế nào với vị vua vô tư của mình. Một mặt, người đứng đầu nhà nước phải nghiêm túc nhìn nhận tình hình cực kỳ phức tạp này và không được cúi ngó đờ đẫn cả xô rượu (trong mắt Thủ tướng, nửa lít rượu là nhiều như một xô).

Mặt khác, dường như nhà vua đang gây bối rối trong hàng ngũ cộng hòa cách mạng trên bàn ăn. Thủ tướng đã nhận thấy người đàn ông mang súng thì thăm với bạn gái anh ta. Rõ ràng, một cái gì đó đang làm phiền họ. Là nhà vua, tất nhiên rồi. Nhưng không phải theo cách ông làm phiền Thủ tướng. Và dường như nó không đơn giản theo kiểu chế độ quân-chủ-phải-xuống như nó đã bắt đầu.

Dù sao, một cái gì đó đang lên. Và có lẽ nếu ông cứ để kệ nhà vua, họ sẽ tìm ra đó là gì. Dù sao cũng không thể ngăn chặn ông ấy được. Sau cùng thì ông ấy vẫn là vua!

Nombeko là người đầu tiên ăn xong đĩa mình. Tận năm hai mươi lăm tuổi cô mới được ăn đến khi no, nhờ tổng thống Botha đãi, và kể từ đó cô đã tận dụng mọi cơ hội mình có để làm thế.

“Có thể xin đĩa nữa không ạ?”

Được chứ. Gertrud hài lòng vì Nombeko ăn ngon miệng. Có vẻ như Gertrud hài lòng với mọi thứ. Dường như nhà vua đã chạm vào tâm hồn bà. Với một cái gì đó.

Chính ông.

Thống chế Mannerheim.

Hay món rượu của ông.

Hoặc mỗi thứ một chút.

Dù nó là gì thì cũng tốt. Bởi vì nếu nhà vua và Gertrud

cùng nhau khiến hai kẻ liều lĩnh kia hoang mang thì họ sẽ sa lầy, không nghĩ ra phải làm gì tiếp theo nữa.

Phần then chốt trong một tác phẩm, nó được gọi như thế.

Nombeko rất muốn nói chuyện chiến lược với nhà vua, về chuyện ông nên tiếp tục đào bới xung quanh chuyện Mannerheim, nhưng cô không thể tiếp cận ông; ông bị hút vào bà chủ của họ, và ngược lại.

Nhà vua có một khả năng mà Thủ tướng không có: ông có thể vui trong giây phút hiện tại, hoàn toàn bất chấp mối đe dọa từ bên ngoài. Nhà vua rất thích trò chuyện với Gertrud, và ông thật sự tò mò về bà.

“Gertrud, bà quan hệ thế nào với ngài thống chế và nước Phần Lan, xin thứ lỗi cho sự tò mò của tôi,” ông hỏi.

Đây đúng là câu hỏi mà Nombeko muốn nghe nhưng không thể yêu cầu.

Hay quá, nhà vua! Là ông thông minh? Hay chúng ta may mắn?

“Mối quan hệ của tôi với thống chế và nước Phần Lan ư?Ồ, Đức vua không muốn nghe nó đâu,” Gertrud nói.

Tất nhiên là ông có, vua ơi!

“Tất nhiên là tôi có,” nhà vua nói.

“Nó là một câu chuyện dài,” Gertrud nói.

Chúng ta có nhiều thời gian mà!

“Chúng ta có nhiều thời gian,” nhà vua nói.

“Chúng ta ư?” Thủ tướng nói, và nhận được một cái nhìn giận dữ từ Nombeko.

Không việc gì đến ông!

“Nó bắt đầu vào năm 1867,” Gertrud nói.

“Năm mà thống chế ra đời.” Nhà vua gật đầu.

Ông là một thiên tài, vua ơi!

“Ồ, nhà vua thông minh thật!” Gertrud nói. “Năm thống chế ra đời, chính xác là như thế.”

Nombeko thấy cây phả hệ của Gertrud theo lời kể là một thứ cây mâu thuẫn kinh khủng, y như lần đầu tiên cô nghe về nó. Nhưng ít nhất, câu chuyện của bà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến óc hài hước tuyệt vời của nhà vua. Sau cùng thì ông đã từng trượt môn toán ở trường Sigtuna Allmänna Läroverk. Có lẽ đó là vì ông không tính toán được rằng vị nam tước đó, giả mạo hay không, không thể sinh ra nữ bá tước.

“Thế ra bà là nữ bá tước!” Ông nói, đầy tán thưởng. “Bà ấy ư?” Thủ tướng hỏi, ông giỏi làm tính hơn, và lại nhận được một cái nhìn giận dữ từ Nombeko.

Chắc chắn có một số điều về nhà vua gây áp lực lên Holger Một và Celestine. Nó hơi khó để xác định. Có phải là chiếc áo vấy máu của ông? Tay áo xắn lên? Chiếc kẹp tay áo bằng vàng nhà vua đã bỏ tạm trong cái ly không trên bàn ăn. Chiếc áo lễ phục gắn đầy huân chương xấu xa treo lên cái móc trên vách chuồng gà?

Hoặc chỉ đơn giản là nhà vua vừa chặt đầu ba con gà? Vua nào lại đi chặt đầu gà!

Cũng như thế, Thủ tướng không đi lượm khoai tây (ít nhất là khi mặc áo đuôi tôm), nhưng hơn hết, vua thì không chặt đầu gà.

Trong khi Một và Celestine cố hiểu mâu thuẫn kinh khủng này, nhà vua làm những điều thậm chí còn tồi tệ hơn. Ông và Gertrud đi vào ruộng khoai tây, rồi đến chỗ cái máy kéo cũ, mà tất nhiên nhóm không còn cần nữa, và thế cũng tốt, bởi vì dù sao nó cũng không chạy được. Gertrud mô tả vấn đề cho nhà vua, ông trả lời rằng MF35 là một em khá điệu, phải nuông chiều nó thì nó mới làm việc.

Và sau đó ông khuyên nên làm sạch cái lọc dầu và ống phun. Nếu còn tí dung dịch nào trong bình ắc quy thì sau đó có lẽ nó sẽ nổ máy ầm ầm ngay.

Cái lọc dầu và ống phun ư? Vua thì không chữa máy kéo.

Bữa tối kết thúc. Sau tuần cà phê và đi bộ tới xem cái MF35, nhà vua và Gertrud trở lại cho một chầu Mannerheim cuối cùng. Trong khi đó, Thủ tướng Reinfeldt dọn bàn và vệ sinh nhà bếp. Để tránh làm bẩn vô ích cái áo đuôi tôm của mình, ông đeo cái tạp dề của nữ bá tước.

Holger Một và Celestine ngồi thì thầm trong một góc, trong khi em trai anh và Nombeko cũng làm thế ở một góc khác. Họ trò chuyện về tình huống hiện nay thế nào và bước chiến lược tiếp theo của họ nên là gì.

Đúng lúc đó cánh cửa mở tung. Một người đàn ông lớn tuổi cầm súng lục xông vào. Ông gầm lên bằng tiếng Anh rằng ai ở nguyên chỗ đó, không được động dậy.

“Có chuyện gì thế?” Fredrik Reinfeldt hỏi, cái bàn chải cọ bát đĩa vẫn trong tay.

Nombeko trả lời Thủ tướng bằng tiếng Anh. Cô kể sự thật: Mossad của Israel vừa đột nhập vào nhà để đòi quả bom nguyên tử trong chiếc xe chở khoai tây.

Chương 21: Mất bình tĩnh và người anh em sinh đôi bắn người kia

MƯỜI BA NĂM là một thời gian đằng đẳng nếu cứ ngồi sau bàn mà chẳng có gì đáng làm. Nhưng đầu sao, đặc vụ B đã hoàn thành ngày cuối cùng trong sự nghiệp của mình. Ông đã sáu mươi lăm tuổi chín ngày. Chín ngày trước đó, ông bị đuổi khỏi sân chơi với bánh hạnh nhân và các bài phát biểu. Vì bài phát biểu của vị sếp thương mến thương nhưng không thành thật, bánh hạnh nhân nếm đắng nghét.

Sau một tuần nghỉ hưu, ông hạ quyết tâm. Ông đóng gói hành lý đi châu Âu. Thụy Điển.

Ông luôn ám ức vì vụ con bé dọn vệ sinh biến mất với quả bom mà Israel đã đánh cắp một cách trung thực, và cảm giác đó dường như bám theo ông vào tuổi già.

Cô ta là ai? Ngoài việc trộm cắp, có lẽ cô đã giết chết A, bạn ông. Cựu đặc vụ B không biết điều gì đã thúc đẩy ông. Nhưng nếu có gì khó chịu, thì chính là nó.

Đáng lẽ ông phải kiên nhẫn hơn ở chỗ hòm thư bưu điện ở Stockholm. Và lẽ ra ông phải kiểm tra bà của Celestine Hedlund. Nếu như ông đã được phép.

Từ đó đến nay là một thời gian dài. Và hầu như chẳng có manh mối để bắt đầu, rõ là thế. Kế hoạch đầu tiên khi nghỉ hưu của B là đi du lịch đến khu rừng phía Bắc Norrtälje. Nếu nó không có kết quả gì, ông sẽ giám sát cái bưu điện đó ít nhất ba tuần.

Sau đó, có lẽ ông có thể về hưu thật. Ông sẽ vẫn thắc mắc, và không bao giờ tìm ra. Nhưng ít nhất ông sẽ cảm thấy rằng mình đã làm hết sức. Thua trước một siêu đối thủ thì còn chịu đựng được. Nhưng bỏ cuộc trước khi tiếng còi chung kết thổi thì không. Michael Ballack sẽ không bao giờ chịu như thế. Nhân tiện nói thêm, chân sút tài năng từ FC Karl-Marx-Stadt đã lọt vào đội tuyển quốc gia và trở thành đội trưởng.

B hạ cánh tại sân bay Arlanda. Ở đó, ông thuê một chiếc xe và lái thẳng đến nhà bà Celestine Hedlund. Ông đã tưởng có lẽ nhà trống không, đóng kín mít - hoặc có khi đó chính là điều ông hy vọng thấy. Rốt cuộc, mục đích chính của chuyến đi này là để mang lại bình yên trong tâm của ông chứ không phải để tìm ra một quả bom mà chẳng nào cũng không tìm thấy được.

Dù sao cũng có một chiếc xe chở khoai tây trên đường ngay bên ngoài nhà bà cụ - và tất cả đèn đang bật! Tại sao nó lại ở đó? Nó có thể chứa cái gì?

Viên đặc vụ, trèo ra ngoài, lên đến xe tải, nhìn vào thùng sau, và - như thể thời gian dừng lại. Cái thùng chứa quả bom ở trong đó! Vẫn cháy xém ở các góc y như lần trước.

Vì cái thế giới này dường như điên mất rồi, ông kiểm tra xem liệu chìa khóa xe vẫn còn trong ổ. Nhưng ông không may mắn đến thế. Sau cùng thì ông sẽ phải đối đầu với họ trong nhà, cho dù họ có thể là ai. Một bà già tám mươi tuổi, chắc chắn rồi. Cháu của bà ta. Bạn trai của cháu bà. Và quỷ tha ma bắt, con bé dọn vệ sinh chết tiệt. Còn ai khác nữa? Vâng, có lẽ là người đàn ông không rõ là ai thoáng thấy trong xe nhà Blomgren thời điểm đó, bên ngoài tòa nhà bị cháy trụ ở Fredsgatan, Gnesta.

Đặc vụ B lôi vũ khí đặc dụng mà ông đã tình cờ đóng gói với các thứ của mình vào ngày về hưu, và thận trọng kiểm tra tay nắm cửa. Nó không khóa. Ông chỉ việc bước vào.

Fredrik Reinfeldt (với bàn chải cọ bát đĩa trong tay) đã bật ra hỏi chuyện gì xảy ra. Nombeko trả lời ông bằng tiếng Anh và nói sự thật: rằng Mossad của Israel vừa đột nhập vào nhà với mục đích đòi quả bom nguyên tử trong xe chở khoai tây. Và có lẽ, tiện tay giết chết một hoặc hai trong số những người trong phòng. Về vấn đề đó, cô tin rằng bản thân mình sẽ được chiếu cố ngay lập tức.

“Mossad của Israel?” Thủ tướng hỏi (cũng bằng tiếng Anh). “Mossad của Israel có quyền gì mà vung vẩy vũ khí ở Thụy Điển của tôi?”

“Thụy Điển của tôi,” nhà vua chỉnh lại.

“Thụy Điển của ông ư?” đặc vụ B nghe thấy mình nói,

nhìn đi nhìn lại giữa người đàn ông đeo tạp dề cầm bàn chải cọ bát đĩa và người đàn ông trên ghế sofa với chiếc áo vấy máu và ly snaps trống trong tay.

“Tôi là Thủ tướng Fredrik Reinfeldt,” Thủ tướng cho biết.

“Và tôi là Vua Carl XVI Gustaf,” nhà vua nói. “Sếp của Thủ tướng, có thể nói thế. Và đây là nữ bá tước Virtanen, nữ chủ nhân của buổi tụ họp này.”

“Vậy sao, tôi bị ép thì đúng hơn,” nữ bá tước nói với vẻ tự hào.

Fredrik Reinfeldt nổi giận gằn bằng lúc ông nhận ra rằng mình bị bắt cóc trong chiếc xe chở khoai tây vài giờ trước đó.

“Bỏ súng xuống lập tức. Nếu không tôi sẽ gọi Thủ tướng Olmert và hỏi chuyện gì đang xảy ra. Tôi chắc ông đang hành động theo lệnh của ông ấy?”

Đặc vụ B đứng tại chỗ, bị tấn công bởi một cái gì đó có thể ví như một cú rầm não. Ông không biết cái gì tồi tệ nhất: người đàn ông đeo tạp dề với bàn chải cọ bát đĩa, tuyên bố mình là Thủ tướng, hay người đàn ông với chiếc áo vấy máu và ly snaps tuyên bố là vua, hay thực tế là đặc vụ B nghĩ cả hai đều trông quen quen. Họ chính là Thủ tướng và nhà vua. Trong một ngôi nhà ở giữa rừng, xa tít cuối con đường ở Roslagen, Thụy Điển.

Một đặc vụ Mossad của Israel không bao giờ được mất bình tĩnh. Nhưng đặc vụ B đang bị đúng như thế. Ông mất bình tĩnh. Ông hạ thấp vũ khí của mình xuống. Ông nhét nó trở lại bao da bên trong áo khoác của mình. Và ông nói:

“Cho tôi xin chút gì để uống được không?”

“May là chúng tôi chưa cất cái chai đi,” Gertrud nói.

Đặc vụ B ngồi xuống bên cạnh nhà vua và ngay lập tức được mời một ly của thống chế. Ông uống cạn ly mình, rung mình một cái, và cảm kích nhận một ly nữa.

Trước khi Thủ tướng Reinfeldt kịp đội một cơn mưa câu hỏi lên kẻ xâm nhập, Nombeko

quay sang đặc vụ B gợi ý rằng ông và cô nên kể với sếp Reinfeldt và nhà vua, sếp của ông ấy chính xác những gì đã xảy ra. Từ Pelindaba trở đi. Đặc vụ B gật đầu thờ ơ.

“Cô bắt đầu đi,” ông nói, chìa cho nữ bá tước Virtanen thấy cái ly trong tay mình lại trống không rồi.

Thế là Nombeko bắt đầu. Nhà vua và Thủ tướng đã nghe câu chuyện vắn tắt trong khi họ bị nhốt ở thùng sau xe tải với quả bom. Lần này cô đi vào chi tiết hơn. Thủ tướng vừa chăm chú lắng nghe vừa lau sạch bàn ăn và khuấy bếp. Nhà vua cũng lắng nghe, từ chỗ của mình trên ghế sofa nhà bếp, bên cạnh nữ bá tước rất dễ mến, và viên đặc vụ chẳng dễ mến lắm ở phía bên kia.

Nombeko bắt đầu từ Soweto, rồi chuyển sang chuyện kim cương của Thabo và cô đã bị xe đâm ở Johannesburg như thế nào. Phiên tòa. Phán quyết. Viên kỹ sư và chứng nghiệm Klipdrift. Pelindaba và các hàng rào điện của nó. Chương trình vũ khí hạt nhân của Nam Phi. Sự tham gia của Israel.

“Tôi không thể xác nhận điều đó,” đặc vụ B nói.

“Ông cứ ngẫm đi,” Nombeko nói.

Đặc vụ B ngẫm nghĩ. Dù sao đời ông thế là cũng tiêu rồi. Hoặc là sống trong một nhà tù Thụy Điển hoặc là do Thủ tướng gọi cho Ehud Olmert. Đặc vụ thích ở trong tù hơn.

“Tôi đã đổi ý,” ông nói. “Tôi có thể xác nhận chuyện đó.”

Khi câu chuyện tiếp tục, ông đã phải xác nhận nhiều hơn thế. Mối quan tâm đến quả bom thứ bảy, quả không tồn tại. Thỏa thuận với Nombeko. Ý tưởng sử dụng thư ngoại giao. Cuộc săn lùng đầu tiên của đặc vụ A khi phát hiện ra vụ nhầm lẫn.

“Nhân tiện, chuyện gì đã xảy ra với ông ấy?” đặc vụ B hỏi.

“Ông ấy hạ cánh ở biển Baltic, trong một chiếc trực thăng,” Holger Một đáp. “Tôi sợ là khá vất vả.”

Nombeko tiếp tục. Về Holger & Holger. Fredsgatan. Các cô gái Trung Quốc. Người thợ gốm. Đường hầm. Sự can thiệp của Lực lượng Đặc nhiệm Quốc gia. Lực lượng này đã chiến đấu vài giờ với chính nó như thế nào.

“Ai ngạc nhiên, giơ tay lên,” Thủ tướng lầm bầm.

Nombeko tiếp tục. Về ông bà Blomgren. Về tiền bán kim cương bị đốt cháy. Về cuộc gặp với B bên ngoài tòa nhà bị quy hoạch. Về tất cả những lần gọi điện thoại không kết quả cho trợ lý của Thủ tướng trong suốt những năm qua.

“Cô ta chỉ làm đúng bốn phần,” Fredrik Reinfeldt nói. “Gertrud, bà có cây chổi nào quanh đây không? Còn cái sàn nữa.”

“Nữ Bá tước, xin vui lòng,” nhà vua nói.

Nombeko tiếp tục. Về trang trại khoai tây. Việc học hành của Hai. Sự can thiệp của Thăng Ngốc trong buổi bảo vệ luận án.

“Thằng ngốc nào?” B hỏi.

“Đó có lẽ là tôi,” Holger Một nói, cảm thấy cái tên đó có cái gì hơi không ổn lắm.

Nombeko tiếp tục. Về tạp chí Chính trị Thụy Điển.

“Đây là một tạp chí hay,” Thủ tướng nói. “Có một số. Mà ai trong các vị đã viết bài xã luận ở số thứ thứ hai? Không, khoan đã, đừng cho tôi biết. Để tôi đoán.”

Đến đây, Nombeko đã nói gần xong. Để kết luận, cô giải thích mối liên hệ giữa cô với Hồ Cẩm Đào. Kế hoạch của cô để thu hút sự chú ý vào mình bên ngoài cung điện. Và làm thế nào sau đó Holger Một - thằng ngốc ban nãy - bắt cóc tất cả bọn họ.

Đặc vụ B uống cạn ly snaps thứ ba của mình, cảm thấy tạm thời bị mê mụ cả đầu óc. Sau đó, ông kể thêm câu chuyện của mình, từ khi sinh ra trở đi. Sau khi nghỉ hưu, vấn đề này vẫn tiếp tục làm phiền ông. Vì vậy, ông đi du lịch ở đây. Không hề theo lệnh của Thủ tướng Olmert. Hoàn toàn theo sáng kiến riêng của mình. Và chao ơi, giờ thì ông hối chẳng kịp.

“Thật là một mớ hỗn độn!” nhà vua cười nói. Thủ tướng phải thừa nhận rằng Đức vua đã tóm tắt mọi thứ khá tốt.

Khoảng nửa đêm, giám đốc Säpo gần như không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Nhà vua và Thủ tướng vẫn còn mất tích. Theo Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, họ đã ở chỗ rất tốt, nhưng chẳng phải ông ta cũng nghĩ thế với người dân Tây Tạng sao?

Tất nhiên cũng có tín hiệu là Thủ tướng đã gọi và nói rằng mọi thứ đều ổn, và rằng mọi người nên ém lại. Nhưng đây là vài giờ trước. Bây giờ ông ấy không trả lời điện thoại của mình, và không thể tìm tín hiệu điện thoại của ông ấy. Hơn nữa, nhà vua không có điện thoại.

Bữa tiệc đã tàn từ lâu, và tin đồn đã lan rộng. Các nhà báo đã gọi để hỏi tại sao chủ nhà không ở đó. Nhân viên báo chí của Hoàng gia và chính phủ đã trả lời rằng nhà vua và Thủ tướng đã không may, và không liên quan gì đến nhau, bỗng dưng khó ở, nhưng nó không có gì nguy hiểm cho cả hai người.

Không may là các nhà báo đều không mang gen di truyền tin vào sự trùng hợp ngẫu nhiên kiểu này. Giám đốc Säpo có thể cảm nhận rằng bọn họ đang sôi sục hết cả lên. Không như giám đốc Säpo, cứ ngồi vật vờ, vắn vẹo ngón tay cái của mình. Bởi vì ông biết làm cái quái gì được bây giờ?

Ông đã thực hiện một vài đàm phán bí mật, chẳng hạn như nói chuyện với giám đốc Lực lượng Đặc nhiệm Quốc gia. Giám đốc Säpo đã không nói lý do tại sao ông gọi; ông chỉ cho biết có khả năng một tình huống tệ hại đang diễn ra và nó có thể cần đến hành động đại loại như đột nhập và cứu hộ. Giống như ở Gnesta một thập kỷ trước đó. Thụy Điển là một quốc gia hòa bình. Lực lượng đặc nhiệm hành động mười hoặc mười lăm năm một lần là chuyện bình thường

Giám đốc Lực lượng Đặc nhiệm Quốc gia tự hào tuyên bố rằng Gnesta là nhiệm vụ đầu tiên và cho đến nay là duy nhất của ông và rằng ông và nhóm của ông đã sẵn sàng, như mọi

khi.

Giám đốc Säpo đã không có mặt ở đó vào ngày một phần của Gnesta bị cháy. Và ông không đọc các báo cáo về nó. Ông tin tưởng ở Lực lượng Đặc nhiệm Quốc gia. Mặc dù có lo ngại rằng điều kiện tiên quyết, cơ bản nhất để giải cứu thành công nhà vua và Thủ tướng thì họ không có.

Cụ thể là, chẳng ai biết họ đang ở chỗ quỷ quái nào.

B xin một ly *snaps* thứ tư. Và thứ năm. Viên đặc vụ chẳng biết mấy về các nhà tù Thụy Điển, nhưng ông khá chắc rằng trong đó không có rượu miễn phí. Nên ông cứ tự giúp mình khi vẫn còn có thể.

Nhà vua tỏ ra tán thưởng tốc độ của viên đặc vụ. “Sao thế nhỉ, ông đã bắt kịp và vượt qua tôi trong bốn mươi phút,” ông nói.

Từ dưới sàn, Thủ tướng vừa lau dọn vừa ngược lên nhìn Đức vua. Ông dừng ngồi đó nói đùa với một nhân viên tình báo nước ngoài như thế.

Nữ bá tước Virtanen rạng rỡ với sự có mặt của nhà vua.

Thực tế ông là một vị vua là một khởi đầu tốt, cộng với việc ông chặt đầu gà như một người đàn ông thực thụ, ông biết Mannerheim là ai, ông nhận ra rượu của thống chế, ông đã sẵn nài sừng tằm với Urho Kekkonen. Và ông gọi bà là “nữ bá tước”. Cứ như thể một người nào đó cuối cùng đã nhận ra bà, như thể bà đã trở thành một Mannerheim Phần Lan lần nữa, sau khi làm bà nông dân trồng khoai tây Virtanen suốt quãng đời trưởng thành của mình.

Bất kể điều gì xảy ra khi rượu snaps Mannerheim không còn trong người bà và nhà vua cũng ra đi - Gertrud đã quyết định, vào lúc đó và ở nơi đó - trên chiếc sofa cùng với Đức vua và viên đặc vụ mệt rũ: từ bây giờ, bà sẽ là một nữ bá tước. Một cách trọn vẹn nhất!

Holger Một đã hoàn toàn rối trí. Anh nhận ra rằng bao năm qua, cái đã giữ niềm tin của anh về một nền cộng hòa còn sống là hình ảnh tưởng tượng về Gustaf V mặc lễ phục, huy chương, kính một mắt, và gậy bạc. Đây cũng là hình ảnh mà anh, em trai anh, và bố anh đã ném phi tiêu vào khi anh còn nhỏ. Và nó là hình ảnh anh đã nhồi nhét cho Celestine yêu quý của mình. Và cô đã chấp nhận nó. Lẽ nào họ sắp làm nổ tung người cháu dễ thương của Gustaf V, cùng với chính mình, em trai của một người, và bà của người kia, vì nó ư?

Ồ, nếu ông ấy đứng chặt đầu những con gà đó. Và treo lễ phục của mình lên. Và xắn tay chiếc áo sơ mi vấy máu của mình. Và hướng dẫn Gertrud cách sửa cái máy kéo.

Và nâng cốc hết ly này đến ly khác mà không chớp mắt. Lại càng tệ hơn khi Thủ tướng, ngay lúc này đây, lại dùng cả tay lẫn đầu gối mình để chà một vết bẩn trên sàn sau khi đã dọn bàn, rửa và lau khô bát đĩa. Nhưng dù sao, điều này vẫn chẳng là gì so với sự thật đang tan ra từng mảnh trước mắt họ.

Rằng vua thì không chặt đầu gà.

Cái mà Holger cần bây giờ, hơn bất cứ điều gì khác, là xác nhận rằng niềm tin chân thật vẫn còn có giá trị; nếu có cái đó, anh sẽ có Celestine đứng về phía mình.

Tên vua của các loại vua trong câu chuyện của cha anh, tất nhiên, là Gustaf V; ma quỷ đã gửi hấn đến để đầu độc mẹ Trái đất trước tiên. Holger nhận ra rằng bây giờ cái mà anh cần nghe là nhà vua hiện tại tôn sùng giống ma quỷ này. Vì vậy, anh đã lại gần nhà vua, chỗ ông đang ngồi thì thầm với bà già tám mươi tuổi. Rồi anh nói:

“Nghe này, vua.”

Nhà vua bị ngắt lời ở giữa câu, nhìn lên, và nói: “Vâng, chính là tôi.”

“Tôi muốn hỏi ông cái này,” Holger Một nói, cố gắng tỏ ra thoải mái với Đức vua.

Nhà vua không đáp; ông lịch sự chờ Holger tiếp tục. “Nó là về Gustaf V.”

“Ông cố nội tôi,” nhà vua nói.

“Đúng rồi, cả nhà ông đều đi xuống con đường đó,”

Holger nói, mà không thực sự hiểu mình ngụ ý gì. “Điều tôi muốn biết là Bệ hạ - ý tôi là ông - nghĩ gì về ông ấy?” Nombeko kín đáo đến gần hơn để nghe cuộc nói chuyện giữa nhà vua và thằng ngốc diễn ra như thế nào. Cô lẩm bẩm một mình, Vua ơi, cho đến lúc này, ông thật hoàn hảo, bây giờ hãy trả lời cho đúng nhé!

“Gustaf V ư?” nhà vua nói, nghi ngờ một cái bẫy.

Nhà vua để ý nghĩ của mình chạy qua nhiều thế hệ trong một khoảnh khắc.

Là người đứng đầu nhà nước không phải lúc nào cũng dễ dàng như người bình thường vẫn tưởng. Ông đã suy nghĩ không ít về Erik XIV, người đầu tiên bị gọi là điên (mặc dù điều này một phần dựa vào âm thanh), sau đó bị anh trai mình giam giữ và cuối cùng bị đầu độc bằng xúp cá.

Hoặc Gustav III, người đã đi đến vũ hội hóa trang cho vui - và đã bị bắn. Nó chắc chắn là thú vị lắm. Còn gì nữa, cú ngã bắn tẹ đến nỗi nhà vua tội nghiệp còn sống hai tuần nữa trước khi chết hẳn.

Và trên hết, Gustaf V, người mà nhà Cộng hòa Holger dường như đã bị ám ảnh. Ông cố của ông từng là một đứa trẻ dễ thương; chân ông hơi bị liệt xệt, và vì thế ông được điều trị với những phát minh mới của điện. Mọi người nghĩ rằng một vài vận chạy qua cơ thể sẽ khiến bàn chân di chuyển.

Chẳng biết có phải nhờ mấy vận đó hay cái gì khác, nhưng sau này Gustaf V đã dẫn dắt nước Thụy Điển trung lập đi qua hai cuộc chiến tranh thế giới theo cách rất đúng đắn. Tất cả trong khi ông có một bà hoàng hậu người Đức một bên và bên kia là một cậu con trai và hoàng tử kế vị bướng bỉnh kết hôn với người Anh, không chỉ một mà những hai lần.

Gustaf V có thể đã đi hơi quá xa ngay trước Thế chiến I, khi ông yêu cầu quân đội phải mạnh mẽ hơn, lớn tiếng đến nỗi Thủ tướng Staaff từ chức trong cơn thịnh nộ. Staaf nghĩ

rằng việc áp dụng quyền bầu cử phổ thông quan trọng hơn là xây dựng một hoặc hai tàu bọc thép. Thực tế là ông cố của ông đã đề ra yêu cầu này ngay trước khi bị bắn ở Sarajevo và đúng là chẳng ai quan tâm đến nó; vua thì nên giữ im lặng. Bản thân nhà vua đương nhiệm đã trải nghiệm điều này cái lần ông lỡ bày tỏ rằng vua Brunei là một người đáng tin cậy.

Chà. Ông cố của ông cai trị trong gần bốn mươi ba năm và khéo léo chặn hết các biến động chính trị thời gian đó. Cứ nhìn vào thực tế rằng chế độ quân chủ đã không thực sự bị phá sản, mặc dù các Tom, Dick và Harry đột nhiên có quyền bầu cử và đã bầu nhiều đến nỗi đảng Dân chủ Xã hội lên nắm quyền. Thay vì cuộc cách mạng dự kiến thì chuyện xảy ra là Thủ tướng chính phủ Hansson thỉnh thoảng đã lên đến cung điện để chơi bài brit vào buổi tối, bất kể ông Cộng hòa đến thế nào.

Vì vậy, sự thật là, ông cố của ông trên hết là một vị cứu tinh của chế độ quân chủ. Nhưng ngay lúc này thì điều quan trọng là phải xử lý một tình huống với chính tinh thần của ông cố ông, ném vừa đủ quyết tâm và tôn trọng sự thật vào đồng hồ lớn. Nhà vua hiểu rằng có điều gì đó quan trọng đằng sau câu hỏi của người đàn ông mà ông không được phép gọi là “thằng ngốc”. Nhưng vì thằng ngốc ở đây chắc chưa sinh ra thì ông cố của nhà vua đã qua đời năm 1950, họ không thể có gì liên quan với nhau. Toàn bộ điều này phải là từ lâu, trước thời gian đó. Thật sự là nhà vua không chú ý nghe lắm khi Nombeko giảng giải; ông đã quá bận rộn với nữ bá tước. Nhưng nhớ lại trong xe chở khoai tây, cậu Holger kia đã nói gì đó về ông bố của cặp song sinh đã từng là người thiết lập khái niệm về chủ nghĩa Cộng hòa trong gia đình.

Trong một chừng mực nào đó, khá rõ ràng.

Hay là bố của cặp sinh đôi này đã có vấn đề gì đó với Gustaf V bằng cách nào đó?

Hừm.

Một ý nghĩ cấm kỵ thoáng qua trong đầu nhà vua.

Thực tế là, từ thời ông cố và bà cố nói “Con đồng ý” vào tháng Chín năm 1881, ý tưởng kết hôn vì tình yêu là không được phép trong giới Hoàng gia. Tuy nhiên, ông cố đã bị tổn thương khi hoàng hậu của mình đi du lịch đến Ai Cập ấm áp để nghỉ dưỡng và vui mình vào những cuộc phiêu lưu lập dị trong một căn lều du mục, với một nam tước vợ vắn của triều đình. Và một gã Đan Mạch nữa.

Từ ngày đó, người ta đồn rằng nhà vua không còn quan tâm đến phụ nữ. Còn ông có quan tâm đến đàn ông hay không thì không rõ lắm. Từng có tin đồn trong nhiều năm, chưa kể vụ tổng tiền, khi một kẻ bịp bợm đòi tiền nhà vua vào cái thời mà đồng tính luyến ái là bất hợp pháp và có thể đe dọa chế độ quân chủ. Triều đình làm mọi cách để khiến gã bịp kia hài lòng và - trên hết - im lặng.

Gã được cho tiền, thêm ít nữa, rồi thêm nhiều nữa. Gã được giúp mở cả một nhà hàng và một khách sạn. Nhưng kẻ bịp bợm luôn luôn là bịp bợm - tiền cứ như đổ xuống cống và gã luôn luôn trở lại đòi nhiều hơn nữa.

Một lần gã được nhét cho một đồng tiền và bị tổng lên tàu qua Đại Tây Dương đến Mỹ, nhưng chẳng rõ liệu gã thậm chí có đến đó không mà đã trở lại và đòi nhiều hơn. Một lần khác - hồi chiến tranh đang hoành hành - gã đã được gửi đến Đức Quốc xã với lời hứa sẽ được phụ cấp hàng tháng suốt đời từ Thụy Điển. Nhưng gã yêu râu xanh lại sờ mó các cậu

bé ở đó, và nếu không thì hành động hoàn toàn ngược lại lý tưởng đàn ông Aryan của Hitler về mọi mặt; do đó gã ngay lập tức bị trả lại cho Thụy Điển sau khi làm Gestapo khó chịu đến nỗi suýt nữa thì gã bị tổng vào trại tập trung (nơi mà, không thể phủ nhận là đáng lẽ rất có lợi cho triều đình Thụy Điển).

Trở lại ở Stockholm, gã bịp bợm đã viết một cuốn sách về cuộc đời mình. Cả thế giới sẽ biết những gì đã xảy ra! Không, hoàn toàn không, cảnh sát trưởng ở Stockholm nghĩ vậy; ông đã mua toàn bộ chỗ sách lưu hành và tổng hết vào nhà giam ở đồn cảnh sát.

Cuối cùng, không thể bưng bít được những câu chuyện khó chịu (ở Brunei thì có thể khác). Khi đó, xã hội ủng hộ nhà vua và tuyên án gã bịp bợm đến tám năm tù vì chuyện này chuyện nọ. Vào thời điểm đó, Gustaf V đã chết và gã bịp bợm chắc chắn ông phải chết, dưới bàn tay mình, một khi gã được thả ra một lần nữa.

Một câu chuyện buồn. Nhưng, tất nhiên, biết đâu gã bịp bợm không hoàn toàn bịp bợm. Ít nhất là khi nói đến mối quan hệ của gã với Gustaf V. Và cũng không thể loại trừ rằng nhà vua đã gần gũi gã, các bé trai và đàn ông... hồi đó... theo cách không hợp pháp.

Nếu như...

Nếu như cha của Holger đã bị lạm dụng?

Nếu đó là lý do tại sao ông đã bắt đầu cuộc thập tự chinh của mình chống lại chế độ quân chủ nói chung và Gustaf V nói riêng?

Nếu...

Bởi vì chuyện đó đã xảy ra.

Đến đây, nhà vua đã nghĩ xong. Ông không nghĩ một cách đúng đắn trên mọi khía cạnh, nhưng mà thông minh.

“Tôi nghĩ gì về ông cố của tôi, Gustaf V ư?” nhà vua nhắc lại.

“Nào, trả lời đi!” Holger Một nói.

“Giữa cậu và tôi thôi nhé?” nhà vua nói (trong khi nữ bá tước Virtanen, Celestine, Holger Hai, Nombeko, Thủ tướng, và cựu đặc vụ Israel đang ngủ gật ở ngay bên cạnh họ).

“Tất nhiên rồi,” Holger Một nói.

Nhà vua xin ông cố nội bằng an trên thiên đường tha thứ cho mình. Và sau đó ông nói:

“Ông ấy thật sự là một tay khốn kiếp.”

Tính đến lúc đó, tình huống có thể chỉ là nhà vua tính tình hồn nhiên và một tai nạn vui vẻ đưa ông và Gertrud gặp nhau. Nhưng khi ông ám sát thanh danh của Gustaf V, Nombeko biết rằng nhà vua cũng đã nhận ra tình huống thực sự của họ là gì. Nhà vua đã cướp đi danh dự và vinh quang của ông cố mình, đơn giản chỉ vì có lẽ nó là tốt nhất cho lợi ích chung.

Vẫn còn phải xem phản ứng của Một nữa.

“Nào, Celestine,” Holger Một nói. “Đi dạo ra bến tàu đi. Chúng mình cần nói chuyện.”

Một và Celestine ngồi xuống chiếc ghế băng trên bến tàu Vätösund. Lúc đó đã quá nửa đêm một chút; đêm mùa hè ngắn ngủi ở Thụy Điển tối nhưng không lạnh lắm. Celestine nắm tay Holger trong tay mình, nhìn thẳng vào mắt anh, và bắt đầu bằng cách hỏi rằng liệu anh có thể tha thứ vì cô gần như là quý tộc.

Holger lăm bầm rằng anh có thể; như anh biết, đấy không phải là lỗi của cô khi bố của bà Gertrud lại là một nam tước và có nghề danh dự hơn là làm tiền giả. Nhưng nó hơi tổn thương một chút, tất nhiên. Nếu chuyện này là thật - có những chỗ nghe nó hơi khó tin. Và, tất nhiên, có một yếu tố giảm nhẹ là ông Gustaf Mannerheim trong những năm cuối đời đã suy nghĩ tốt hơn và trở thành Tổng thống. Hơn nữa, ông đã là một nhà quý tộc trung thành với Sa hoàng, nhưng sau đó ông đã chiếm một nước cộng hòa. Ôi, mọi thứ sao mà hỗn độn thế.

Celestine đồng ý. Cô đã cảm thấy cả quãng đời trưởng thành của mình là một thất bại. Cho đến ngày Holger đứng đó và hóa ra anh là tất cả những gì cô đang tìm kiếm. Là người sau này đã nhảy từ độ cao 850 mét từ một chiếc trục thăng xuống để cô được sống. Và sau đó họ bắt cóc nhà vua Thụy Điển buộc ông ta phải thoái vị nếu không sẽ cho ông ta nổ tan xác cùng với cả đồng huy chương của mình và chính họ nữa.

Trong một khoảnh khắc, cuộc sống của Celestine đã dường như vừa sáng sủa vừa có ý nghĩa.

Nhưng rồi đến vụ chặt đầu gà. Và sau khi uống cà phê, nhà vua đã giúp sửa cái máy kéo của bà ngoại. Giờ thì áo sơ mi của ông ta không chỉ vấy máu mà cả dầu động cơ nữa.

Thêm nữa, lúc này Celestine thấy mình lại gần bó với bà ngoại. Cô xấu hổ vì cách mình đã cố thể bỏ đi mà không hề nói lời tạm biệt - tất cả chỉ vì bà chẳng may có một ông nội sai.

Xấu hổ ư? Đó là một cảm giác mới.

Holger nói anh hiểu rằng buổi tối với bà đã ảnh hưởng đến Celestine, còn anh thì rất bối rối. Không đơn giản chỉ nhà vua và nền quân chủ của ông ta phải bị loại trừ, mà còn tất cả những gì chế độ quân chủ đại diện. Thế nên nó không thể nào lại đại diện cho một thứ gì đó rất là khác ngay trước mắt họ. Thậm chí nhà vua còn chửi thề một lần. Chỉ có Chúa biết, có lẽ ông ta lại còn ra ngoài để lén hút thuốc với Gertrud.

Không, Celestine không nghĩ rằng ông ta hút thuốc. Họ đã đi với nhau một lúc, đúng thế thật, nhưng có lẽ để sửa cái máy kéo.

Holger Một thở dài. Giá như nhà vua đừng có quay lưng lại với Gustaf V như ông đã làm.

Celestine hỏi liệu họ có nên kéo ông ta ra ngoài để đi đến một thỏa hiệp, và cô nhận ra rằng trước đây, mình chưa bao giờ dùng từ đó.

“Ý em là cho nổ quả bom một tí thôi?” Holger Một hỏi. “Hay là nhà vua nên từ chức bán thời gian?”

Nhưng kéo ông ta đến bến tàu và nói chuyện cho ra nhẽ một cách hòa bình và trật tự thì cũng không hại gì. Chỉ có nhà vua, Holger Một, và Celestine. Không có Hai, Gertrud, Thủ tướng, và chắc chắn không có con rắn độc Nombeko hay gã đặc vụ Israel đang ngủ.

Holger không rõ lắm cuộc trò chuyện nên bắt đầu từ đâu và đi đến đâu còn Celestine thậm chí còn mù mờ hơn. Nhưng nếu họ cẩn thận lựa lời thì biết đâu vẫn có cơ hội.

Nhà vua không vui lắm phải rời khỏi nữ bá tước, nhưng tất nhiên ông đồng ý trò chuyện ban đêm với cô Celestine và người đàn ông mà ông không được gọi là “thằng ngốc” nếu họ muốn anh ta và mọi thứ đi đúng hướng.

Holger Một bắt đầu cuộc trò chuyện trên bến tàu bằng cách nói rằng nhà vua phải xấu hổ vì ông không thể cư xử như một vị vua.

“Ai cũng có nhược điểm mà,” nhà vua đáp.

Một tiếp tục, thừa nhận rằng Celestine yêu quý của anh đã tự cho phép mình vui vẻ với mối quan hệ... sống động mà nhà vua đã thiết lập với Gertrud.

“Nữ bá tước,” nhà vua chỉnh anh.

Chà, dù được gọi là gì theo phe phái nào thì bà cũng là một lý do khiến họ chán chừ khi phải cho nổ tung cả nhà vua lẫn một góc đất nước này, ngay cả khi nhà vua không chịu thoái vị.

“Thế thì hay quá nhỉ,” nhà vua nói. “Tôi chắc mình sẽ lựa chọn điều đó.”

“Thoái vị?”

“Không, cố gắng không thoái vị, vì nó không còn gây hậu quả nghiêm trọng mà anh đã chỉ ra trước đó.”

Holger Một tự nguyện rửa mình. Anh đã bắt đầu sai rồi; anh đã bắt đầu bằng cách loại bỏ con át chủ bài duy nhất mà anh có trong tay - đe dọa nổ bom. Tại sao tất cả mọi thứ luôn luôn phải đi sai - bất kể anh cố gắng làm gì? Nó ngày càng trở nên rõ ràng hơn với anh rằng anh đúng là thứ mà mọi người vẫn gọi.

Nhà vua có thể thấy rằng Holger Một đang bị xáo trộn bên trong và nói thêm rằng Mít-xơ Ngốc không nên quá bức bối về cách mọi thứ xảy ra. Sau cùng thì lịch sử cho ta thấy rằng đui một vị vua khỏi ngai vàng chưa phải là đủ. Thậm chí khi toàn bộ một dòng dõi hoàng tộc chấm dứt thì nó cũng vẫn chưa đủ.

“Thế ư?” Holger Một nói.

Khi trời rạng sáng ở Roslagen, nhà vua kể câu chuyện cảnh tỉnh về Gustav Adolf IV, ông đã không gặp may lắm, và điều này dẫn đến đâu.

Tất cả bắt đầu khi cha ông bị bắn tại Nhà hát Hoàng gia. Hoàng tử có hai tuần để làm quen với vai trò mới của mình trong khi cha nằm hấp hối. Hóa ra thời gian quá ít. Thêm nữa, cha ông đã thành công trong việc đóng đinh vào đầu cậu bé rằng nhà vua Thụy Điển đã

nhận sứ mệnh của mình nhờ ân sủng của Chúa và nhà vua với Chúa Trời là một nhóm.

Người được Chúa dời theo thấy đi đến chiến tranh để đánh bại cả cùng lúc cả hoàng đế Napoleon và Sa hoàng Alexander chỉ là chuyện nhỏ. Thật không may, hoàng đế và Sa hoàng cũng tuyên bố có Chúa bảo vệ và hành động y chang. Giả sử tất cả đều đúng thì Chúa đã cùng lúc hứa hẹn hơi nhiều, theo quá nhiều hướng. Tất cả những gì Chúa có thể làm là để họ tự giải quyết vấn đề bằng sức mạnh thực sự của mình.

Có lẽ đó là lý do tại sao Thụy Điển đã hai lần bị lĩnh đủ, đi đến chỗ Pomerania bị chiếm đóng, và mất tất cả Phần Lan. Bản thân Gustav đã bị đuổi ra khỏi ngai vàng bởi các bá tước giận dữ và tướng lĩnh cay đắng. Nói đơn giản thì nó là một cuộc đảo chính.

“Chà, nhìn mà xem,” Holger Một nói.

“Tôi chưa kể xong,” nhà vua nói.

Cụu Gustaf Adolf IV đắm chìm cảm và nghiện rượu; ông

còn có thể làm gì khác đâu? Kể từ khi ông không còn được giữ tên mình, ông bắt đầu tự xưng là Đại tá Gustavsson và lang thang khắp châu Âu cho đến khi qua đời một mình, nghiện ngập, và không một xu dính túi tại một nhà trọ Thụy Sĩ.

“Chà, tuyệt thật,” Holger Một thốt lên.

“Nếu anh đừng ngắt lời tôi, anh sẽ nhận ra có điểm khác trong câu chuyện của tôi,” nhà vua nói. “Ví dụ, thực tế là một vị vua khác đã được đặt trên ngai vàng để thay thế ông.”

“Tôi biết,” Holger Một đáp: “Đó là lý do tại sao phải loại bỏ cả Hoàng gia cùng một lúc.”

“Nhưng ngay cả như thế cũng chẳng ích gì,” nhà vua nói, tiếp tục câu chuyện của mình: ‘Cha nào con nấy’, như người ta nói, và những người đảo chính không muốn có nguy cơ này. Vì vậy, họ tuyên bố rằng án lưu vong không chỉ cho nhà vua bất tài Gustav IV Adolf mà còn cho toàn bộ Hoàng gia, kể cả thái tử kế vị mới mười tuổi. Tất cả bọn họ đã bị tuyên bố hủy bỏ vĩnh viễn quyền trị vì Thụy Điển.

Người lên ngai vàng là em trai người cha bị sát hại của Gustav IV.

“Chuyện này bắt đầu mất kiểm soát rồi,” Holger Một nói.

“Sắp đến chỗ tôi nói đến điểm chính yếu rồi,” nhà vua nói.

“Thế thì tốt.”

Dù sao, vị vua mới được gọi là Karl XIII, và mọi thứ lẽ ra có thể yên ổn nếu không có chuyện con trai duy nhất của ông chỉ sống được một tuần. Và có vẻ ông không có thêm con trai mới nào nữa (hoặc có lẽ đã có, nhưng không phải với người đàn bà hợp pháp). Dòng dõi hoàng tộc sắp tuyệt tự.

“Nhưng tất nhiên ông ấy có một giải pháp chứ, phải không?” Holger hỏi.

“Ồ, phải, đầu tiên ông ấy nhận một người trong Hoàng gia làm con nuôi nhưng người này chẳng may cũng chết.”

“Thế thì giải quyết thế nào? “

“Nhận nuôi một hoàng tử Đan Mạch, người cũng đã chết ngay lập tức vì động kinh.”

Holger nói rằng nếu không biết rõ hơn, anh sẽ nghĩ nhà vua đã bịa chuyện lấy được.

Thay vì trả lời, nhà vua tiếp tục: sau thất bại với hoàng tử Đan Mạch, họ quay sang Pháp, nơi hóa ra Hoàng đế Napoleon đã có thêm một thống chế. Khi mọi thứ xong xuôi, Jean Baptiste Bernadotte thành thái tử của Thụy Điển.

“Thì sao?”

“Và ông trở thành thành viên đầu tiên của triều đại mới. Tôi cũng là một Bernadotte. Jean Baptiste là ông cố của Gustaf V ông cố tôi, anh biết đấy.”

“Ờ, phải.”

“Cố gắng giết chết các triều đại Hoàng gia là vô nghĩa, Holger ạ,” nhà vua nói một cách lịch sự. “Chừng nào người ta còn muốn có một chế độ quân chủ, thì anh không có thể thoát khỏi nó. Nhưng tôi tôn trọng quan điểm của anh; sau cùng thì chúng ta sống trong một nền dân chủ. Tại sao anh không tham gia đảng chính trị lớn nhất, đảng Dân chủ Xã hội, và cố gắng ảnh hưởng họ từ bên trong? Hoặc trở thành một thành viên của Hiệp hội đảng Cộng hòa, và định hướng dư luận?”

“Hay tạc một bức tượng của ông và để nó rơi lên đầu tôi để tôi có thể thoát khỏi mọi thứ,” Holger Một lẩm bẩm.

“Xin lỗi?” Nhà vua hỏi.

Mặt trời lên trước khi bất cứ ai ở Sjölanda chớp mắt tí gì, trừ đặc vụ B đã ngủ một giấc ngon lành trong khi ngồi trên ghế sofa.

Nombeko và Holger Hai thế chỗ nhà vua trên bến tàu Vätösund. Đây là lần đầu tiên Holger và Holger có dịp trao đổi vài lời với nhau kể từ vụ bắt cóc.

“Anh đã hứa sẽ không chạm vào quả bom mà,” Holger Hai giận dữ nói.

“Anh biết,” Holger Một nói. “Và anh đã giữ lời hứa suốt bao năm nay, đúng không? Cho đến khi nó chấm dứt ở thùng sau xe tải cùng với nhà vua trong khi anh ngồi sau tay lái. Lúc đó, anh không thể giữ lời nữa.”

“Nhưng anh đã nghĩ cái gì chứ? Và bây giờ anh đang nghĩ gì?”

“Anh chẳng nghĩ gì. Anh ít khi nghĩ lắm, em biết thế mà.

Bố là người đã bảo anh lái xe đi.”

“Bố ư? Nhưng bố đã chết gần hai mươi năm rồi!”

“Phải; lạ thật nhỉ?”

Holger Hai thở dài.

“Tôi nghĩ rằng lạ nhất là chúng ta lại là anh em,” anh nói. “Đừng mĩa mai người yêu tôi!” Celestine nói. “Im đi,” Holger Hai đáp.

Nombeko có thể thấy niềm tin của Một và Celestine rằng điều tốt nhất cho đất nước này là hủy diệt chính họ và cả vùng này đã bắt đầu lung lay.

“Anh nghĩ anh định làm gì bây giờ?” Cô hỏi. “Nghĩ nghĩ cái chết tiệt,” Một Holger đáp.

“Em không nghĩ chúng ta có thể giết một người làm cho bà em cười,” Celestine nói. “Cả đời bà chưa bao giờ cười.”

“Thế thì anh nghĩ gì, Đồ Ngốc, nếu anh cứ ngoan cố bất chấp tất cả?”

“Tôi đã nói đừng có xúc phạm người yêu tôi,” Celestine nói.

“Tôi có nói gì đâu,” Nombeko đáp.

Holger Một im lặng trong vài giây; rồi nói:

“Tôi chỉ nghĩ được là nó sẽ dễ dàng hơn với Gustaf V.

Ông ta có gậy bạc và kính một mắt, áo sơ mi không dính máu gà.”

“Và dầu động cơ,” Celestine nói.

“Tức là anh muốn thoát khỏi chuyện này một cách tốt nhất có thể; Tôi hiểu đúng chứ?” Nombeko hỏi. “Phải,” Holger Một lặng lẽ nói mà không dám nhìn vào mắt cô.

“Thế thì hãy bắt đầu bằng cách bàn giao khẩu súng lục và các chìa khóa xe tải.”

Đầu tiên, Holger đưa cho cô chìa khóa, nhưng sau đó anh lại đánh rơi khẩu súng lục trên bến tàu, và súng nổ một phát.

“Ồi, mẹ kiếp,” Holger Hai nói và ngã vật ra.

Chương 22: Dọn dẹp lần cuối và cuốn gói

ĐÃ GẦN BA GIỜ SÁNG khi Thủ tướng trở lại Sjölanda sau chuyến ra đường làng bằng chiếc xe máy của nữ bá tước Virtanen. Ở đó, điện thoại của ông mới đủ sóng để gọi vài cuộc ngắn, thông báo cho đám nhân viên của nhà vua, của chính mình cũng như giám đốc an ninh đang nhẹ hết cả người, rằng tình hình đã được kiểm soát, rằng ông có khả năng sẽ đến văn phòng chính phủ lúc nào đó sáng nay, và ông muốn trợ lý chuẩn bị cho một bộ veston và đôi giày mới.

Giai đoạn nguy cấp nhất của tấn kịch có vẻ đã qua, và dường như không ai bị thương tổn, trừ Holger Hai vô tình bị anh trai bắn vào cánh tay và đang chửi thề trong phòng ngủ của mình, cạnh nhà bếp của nữ bá tước. Đó là một vết thương đáng kể vào phần mềm, nhưng với sự hỗ trợ của rượu snaps Thống chế Mannerheim (như một kết hợp của chất khử trùng và gây mê) và được băng lại thì chắc Hai sẽ bình thường trong một vài tuần. Nombeko âu yếm nhắc Holger Hai đừng có bận vết thương của mình. Trong thực tế, anh đang nằm trên giường và dùng một chiếc gối để luyện tập nghệ thuật bóp cổ người chỉ bằng một tay.

Nạn nhân mà anh nghĩ trong đầu, tuy nhiên, đã giữ một khoảng cách an toàn. Anh ta và Celestine đã nằm đắp chăn ngủ trên bến tàu. Trong khi đó đặc vụ B, từng là mối đe dọa trong một hai phút, thì vẫn hành động tương tự trong nhà bếp. Để an toàn, Nombeko đã lấy khẩu súng lục ra khỏi bao đựng bên trong áo khoác của ông ta mà không bị bất kỳ rủi ro nào nữa.

Nhà vua, nữ bá tước Virtanen, Nombeko, và Thủ tướng tập trung trong nhà bếp với viên đặc vụ đang ngủ. Nhà vua vui vẻ thắc mắc chương trình tiếp theo là gì. Thủ tướng mệt quá không buồn càu nhù thêm với nhà vua nữa. Thay vào đó ông quay sang Nombeko, yêu cầu nói chuyện riêng.

“Chúng ta ra ngồi trong buồng lái chiếc xe chở khoai tây nhé?” cô nói.

Thủ tướng gật đầu.

Người đứng đầu chính phủ Thụy Điển hóa ra cũng giỏi như khi lau bát đĩa. Đầu tiên, ông thú nhận rằng điều ông muốn làm nhất là tố cáo hết mọi người ở Sjölanda với cảnh sát - kể cả nhà vua vì vô trách nhiệm nói chung.

Nhưng sau khi cân nhắc kỹ hơn, Thủ tướng nhìn mọi chuyện một cách thực tế hơn. Thứ nhất là, nhà vua không thể bị truy tố. Và có lẽ cũng không công bằng nếu bắt giữ Holger Hai và Nombeko; họ chẳng làm gì ngoài cố gắng hết sức mình để mang lại trật tự cho sự hỗn loạn. Thủ tướng thấy nữ bá tước thực sự cũng chẳng có tội gì. Nhất là nếu đừng kiểm tra giấy phép khẩu súng săn nai mà bà đã vung vẩy trước đó.

Chỉ còn lại viên đặc vụ của một cơ quan tình báo nước ngoài. Và thằng ngốc và bạn gái của hắn nữa, tất nhiên. Hai kẻ sau này có lẽ đáng nhận mỗi người vài trăm năm giam giữ ở một cơ sở an toàn nhất có thể, nhưng có lẽ sẽ dễ dàng nhất và tốt nhất nếu nhà nước tha cho mỗi thù truyền kiếp quá khích này. Sau cùng thì bất kỳ hành động pháp lý nào cũng sẽ đòi hỏi một công tố viên đặt câu hỏi, và trong trường hợp này, câu trả lời có nguy cơ gây chấn thương suốt đời cho hàng chục ngàn công dân, bất kể trả lời dưới dạng nào. Một quả bom nguyên tử bị mất. Ngay ở giữa Thụy Điển. Suốt hai mươi năm.

Thủ tướng rùng mình; sau đó ông tiếp tục lập luận của mình. Thực tế là, ông đã tìm thấy một lý do khác để không đưa chuyện này ra pháp luật. Khi đi xe máy trên đường làng, đầu tiên ông đã gọi cho giám đốc Säpo để ông này bình tĩnh lại; sau đó ông gọi cho trợ lý của mình với một câu hỏi thực tế.

Nhưng ông đã không đặt báo động. Một công tố viên quá sốt sắng, bị phe đối lập xúi giục, rất có thể sẽ cố gắng khẳng định rằng chính Thủ tướng cũng tham gia vào tấn kịch này và góp phần làm gì đó bất hợp pháp.

“Hừm,” Nombeko trầm ngâm nói. “Chẳng hạn như ‘gây nguy hiểm cho những người khác’, theo chương thứ ba, đoạn thứ chín của bộ luật hình sự.”

“Hai năm à?” Thủ tướng hỏi, bắt đầu ngờ rằng Nombeko biết tất cả mọi thứ.

“Vâng,” Nombeko đáp. “Xét về khả năng tàn phá, thì có lẽ không thể hy vọng ít hơn thế dù một ngày. Chưa kể đến lái xe gần máy mà không đội mũ bảo hiểm. Theo như tôi biết, ở Thụy Điển thì lỗi đó có thể là mười lăm năm.”

Thủ tướng nghĩ về tương lai. Ông đang hy vọng nhận chức Chủ tịch Liên minh châu Âu mùa hè năm 2009. Ngồi trong tù cho đến tận lúc đó không phải là cách tốt nhất để chuẩn bị cho việc này. Chưa nói đến chuyện, ông sẽ bị cách chức Thủ tướng và lãnh đạo đảng.

Vì vậy, ông hỏi ý kiến Nombeko thông minh, họ phải làm sao để thoát khỏi chuyện này, nếu mục tiêu của họ là để các sự kiện trong hai mươi bốn giờ qua bị lãng quên vĩnh viễn càng nhiều càng tốt.

Nombeko nói rằng cô không biết ai có thể dọn dẹp sạch sẽ như Thủ tướng. Nhà bếp sạch long lanh sau món gà hầm, bia, rượu snaps, cà phê, và mọi thứ. Tất cả những gì còn lại là... dọn sạch nốt viên đặc vụ đang ngủ, phải không?

Thủ tướng cau mày.

Theo hướng đó, Nombeko nghĩ rằng vấn đề bức xúc nhất là phải tách thằng ngốc và bạn gái của anh ta ra khỏi quả bom. Sau đó cất kỹ nó trong một cái hầm ở đâu đó.

Thủ tướng mệt rũ người; đã muộn đến nỗi đúng ra phải nói là còn sớm. Ông thú nhận rằng ý nghĩ và lưỡi mình đã bị đơ rồi. Nhưng chính ông cũng đã nghĩ về cái hầm trong khi nào vẫn còn làm việc. Về việc tháo gỡ quả bom ở đó, hoặc ít nhất là xây tường ngăn quanh nó và cố quên sự tồn tại của nó.

Bây giờ, vấn đề là thời gian không nhân nhượng ai, kể cả Thủ tướng. Đôi khi, thực tế là ngược lại. Cái hẹn tiếp theo trên lịch làm việc của Fredrik Reinfeldt là một cuộc họp với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào tại văn phòng chính phủ; bắt đầu lúc mười giờ, tiếp đó là ăn trưa tại phủ Thủ tướng, Nhà Sager. Trước đó, ông muốn tắm một cái để tẩy cái mùi ruộng khoai tây và thay quần áo và giày không bị lấm bùn.

Nếu nhóm ra tay sớm thì có thể kịp. Nhưng không có thời gian để tìm được một cái hầm sâu và hẻo lánh để giấu và quên đi quả bom nguyên tử này. Có lẽ phải đợi cho đến chiều - bất kể nó quan trọng như thế nào.

Thủ tướng vốn là một người lắng nghe, ít khi nói nhiều. Bây giờ ông ngạc nhiên thấy mình thẳng thắn với Nombeko Mayeki đến thế. Mặc dù sau bấy nhiêu chuyện, chẳng có gì đáng

ngạc nhiên nữa. Ai cũng cần có người để chia sẻ những suy nghĩ sâu thẳm nhất của mình và ông còn có thể bàn bạc về rắc rối cỡ ba megaton đang đè nặng trên họ với ai, nếu không phải là người phụ nữ Nam Phi và có thể bạn trai của cô ấy nữa?

Thủ tướng nhận ra rằng mình cần phải tăng số người đã biết về bí mật kinh khủng nhất này. Ông định bắt đầu với chỉ huy tối cao của lực lượng vũ trang, người có trách nhiệm cuối cùng về cái hầm đó, dù nó ở đâu. Vì bên an ninh không có khả năng tự tháo bom hoặc xây tường chắn lối vào hầm sau lưng mình, một hoặc hai người khác sẽ phải tham gia. Có nghĩa rằng ít nhất là những người sau đây sẽ biết điều họ không nên biết: (1) chỉ huy tối cao, (2) thợ tháo bom A, (3) thợ hồ B, (4) người nhập cư bất hợp pháp Nombeko Mayeki, (5) người không tồn tại Holger Qvist, (6) ông anh tồn tại hơi quá đà của anh ta, (7) cô bạn gái nóng tính của anh, (8) một cựu nông dân trồng khoai tây hiện nay là nữ bá tước, (9) nhà vua vô trách nhiệm, và cả (10) một tay đặc vụ Mossad đã nghỉ hưu.

“Chuyện này không có cách nào kết thúc tốt được,” Thủ tướng Reinfeldt nói.

“Chắc chắn có chứ,” Nombeko đáp. “Hầu hết những người ông vừa liệt kê có mọi lý do trên thế giới để giữ im lặng về những gì họ biết. Thêm vào đó, vài người trong số đó lộn xộn đến nỗi chẳng ai tin được họ nếu họ có nói gì.”

“Ý cô là nhà vua ư?” Thủ tướng hỏi.

Thủ tướng và Hồ Cẩm Đào sẽ thưởng thức bữa trưa tại Nhà Sager với sự tham dự của một số nhà lãnh đạo ngành công nghiệp quan trọng nhất của Thụy Điển. Sau đó, Chủ tịch sẽ đi thẳng đến sân bay Arlanda, nơi chiếc Boeing 767 riêng của ông đang chờ đợi để đưa ông về Bắc Kinh. Chỉ sau đó tổng tư lệnh mới được triệu tập đến văn phòng chính phủ.

“Trong trường hợp này, sao tôi dám tin tưởng cô Nombeko ở với quả bom trong khi tôi đang ở với ông Hồ Cẩm Đào và suốt thời gian cho đến lúc an ninh vào cuộc?”

“Chà, Thủ tướng ạ, tôi chắc rằng ông biết rõ nhất những gì mình dám và không dám làm. Nhưng tôi đã chịu trách nhiệm cho quả bom đó hai mươi năm nay rồi và nó chưa nổ. Tôi tin rằng tôi có thể giữ thêm vài tiếng nữa.”

Đúng lúc đó, Nombeko thấy nhà vua và nữ bá tước rời khỏi nhà bếp và tìm đường xuống bến tàu. Có thể là họ nghĩ ra một cái gì đó. Nombeko nghĩ nhanh.

“Thưa ông Thủ tướng. Ông hãy vào nhà bếp và đối phó với đặc vụ Mossad tùy theo trí thông minh mà tôi biết là ông có. Trong khi đó, tôi sẽ đi xuống bến tàu và đảm bảo rằng nhà vua và nữ bá tước của ông ấy không làm bất cứ điều gì ngu ngốc.”

Fredrik Reinfeldt hiểu Nombeko định nói gì. Toàn thể con người ông nói với ông rằng người ta không thể làm chuyện đó.

Sau đó, ông thở dài - và đi vào nhà để làm đúng chuyện đó.

“Dậy đi!” Thủ tướng lắc đặc vụ B cho đến khi ông ta mở mắt ra và kinh hãi nhớ lại mình đang ở đâu. Khi Fredrik Reinfeldt thấy viên đặc vụ phản ứng được, ông nhìn thẳng vào mắt ông ta và nói: “Tôi thấy chiếc xe của ông đang đậu bên ngoài. Tôi đề nghị - vì lợi ích của mối quan hệ tốt đẹp giữa người dân Thụy Điển và Israel - ngay lập tức ông lên xe, lái ra khỏi đây, và rời khỏi đất nước này luôn. Tôi cũng gợi ý thêm là ông chưa bao giờ ở đây và sẽ không bao giờ trở lại.”

Vị Thủ tướng trung thực cảm thấy phát ốm với ý nghĩ rằng trong vòng vài giờ ông đã không chỉ phạm tội trộm cắp khoai tây mà bây giờ còn buộc một người đàn ông say rượu tham gia giao thông. Cộng với mọi thứ khác.

“Nhưng còn Thủ tướng Olmert?” đặc vụ B hỏi.

“Tôi không có gì để thảo luận với ông ta, bởi vì ông chưa bao giờ đến đây. Phải không?”

Đặc vụ B chắc chắn không tỉnh táo. Hơn nữa, ông ta đang ngái ngủ. Tuy nhiên, ông nhận ra rằng mình vừa được tha mạng.

Và rằng ông phải mau mau, trước khi người đứng đầu chính phủ Thụy Điển đổi ý.

Fredrik Reinfeldt là một trong những người trung thực nhất ở Thụy Điển, loại người đã trả phí xem truyền hình từ khi còn sống trong căn hộ sinh viên đầu tiên của mình. Loại người mà, từ hồi còn là đứa trẻ, đã cung cấp biên lai khi bán một nắm tỏi tây cho hàng xóm lấy hai mươi xu.

Không nghi ngờ gì rằng bây giờ ông cảm thấy thế nào khi đặc vụ B đi. Và khi ông quyết định rằng mọi phần còn lại phải được giữ kín. Chôn chặt. Cả quả bom nữa. Trong một hầm trú ẩn. Nếu như có thể.

Nombeko trở lại, tay kẹp một mái chèo và nói rằng cô vừa ngăn nữ bá tước và nhà vua chèo thuyền ra ngoài để câu trộm cá. Khi Thủ tướng không trả lời, và Nombeko nhìn thấy đèn hậu chiếc xe thuê của đặc vụ Mossad B khi nó rời khỏi Sjöliga, cô nói thêm:

“Đôi khi không thể làm điều đúng, Thủ tướng ạ. Chỉ là sai ít hay nhiều thôi. Dọn sạch bếp của nữ bá tước là vì lợi ích tốt nhất của đất nước. Ông không cần phải cảm thấy cắn rứt lương tâm về chuyện đó.”

Thủ tướng im lặng một vài giây. Sau đó, ông nói, “Cảm ơn cô, cô Nombeko.”

Nombeko và Thủ tướng đi xuống bến tàu để nói chuyện nghiêm túc với Holger Một và Celestine. Cả hai đang ngủ dưới tấm chăn của mình, kế bên là nhà vua và nữ bá tước nằm cùng một hàng, cũng đang ngủ.

“Dậy ngay, Đồ Ngốc, nếu không tôi sẽ đá anh xuống nước,” Nombeko nói, lấy chân thúc vào anh ta (cô đã mang nỗi thất vọng trong tâm không gì có thể nguôi ngoai trừ bóp mũi anh ta - ít nhất là thế).

Hai kẻ cựa bắt cóc ngồi trên bến tàu trong khi phần còn lại của đảng - một rữ cũng tỉnh dậy. Thủ tướng bắt đầu bằng cách nói rằng ông đang có kế hoạch biến vụ bắt cóc, các mối đe dọa, và mọi thứ khác thành một vấn đề của cảnh sát, miễn là Holger và Celestine hợp tác tối đa từ bây giờ.

Cả hai gật đầu.

“Chuyện gì xảy ra bây giờ, Nombeko?” Holger Một nói. “Chúng tôi không còn nơi nào để ở. Phòng của tôi ở Blackeberg không được, vì Celestine muốn đưa bà ngoại của cô ấy đi cùng nếu bà muốn đến.”

“Không phải là chúng ta sẽ đi câu trộm cá ư?” Nữ bá tước mới bị dựng dậy hỏi.

“Không, việc đầu tiên và quan trọng nhất là chúng ta sống sót qua đêm đã,” Thủ tướng nói.

“Tham vọng tốt đấy,” nhà vua nói. “Hơi bị phòng thủ, nhưng tốt.”

Và sau đó ông nói thêm rằng có lẽ ông và nữ bá tước không đi chèo thuyền nữa cũng được. NHÀ VUA BỊ BẮT VÌ CÂU CÁ TRỘM có lẽ là một cái tát mà các nhà báo độc ác không thể cưỡng được.

Thủ tướng nghĩ bụng không có nhà báo nào trên Trái đất, độc ác hay không, sẽ tự nguyện bỏ cái tát đó, miễn là nó có khả năng tạo thu nhập. Nhưng ông nói rằng ông sẽ đánh giá cao nếu Đức vua đừng nghĩ đến những hành động phạm tội nữa, vì số người phạm tội đêm nay có thể đầy cả một huyện rồi.

Nhà vua nghĩ rằng ông có thể câu trộm cá thỏa thích, dù ông là ai, nhưng ông đủ khôn ngoan để kiềm chế không nói điều này cho Thủ tướng.

Bởi thế Fredrik Reinfeldt có thể tiếp tục cứu chữa tình hình xung quanh và đất nước. Ông quay sang nữ bá tước Virtanen và đề nghị bà trả lời ngắn gọn và đơn giản cho câu hỏi liệu bà có muốn rời khỏi Sjölanda với cháu gái bà và bạn trai của cô không.

Chà, nữ bá tước đã thấy yêu đời trở lại. Điều này có lẽ vì bà lại được ở bên Celestine yêu quý của mình lâu đến thế, và vì nhà vua, người hóa ra rất thông thạo lịch sử Phần Lan-Thụy Điển và truyền thống của nó. Và, tất nhiên, ruộng khoai tây đã bán, và nói thực là làm nhà xuất bản một tờ tạp chí dù ngắn thôi cũng đã nhàm chán rồi.

“Và bên cạnh đó, tôi chán ở một mình lắm rồi. Có thể nhà vua biết vài ông nam tước đã một đời vợ rồi để giới thiệu cho tôi? Ông ấy không cần phải đẹp trai.”

Nhà vua nói rằng nam tước thì hiếm lắm, nhưng mới đến đây thì Thủ tướng ngắt lời ông bằng cách nói rằng bây giờ không phải lúc để thảo luận về sự tồn tại của các nam tước một đời vợ, xấu xí hay không, vì đã đến lúc tất cả bọn họ phải đi. Vì vậy, nữ bá tước đã có kế hoạch đến đâu rồi?

Vâng, bà đã có. Nhưng họ sẽ sống ở đâu? Các bà già có thể rúc vào cái nhà rách nào cũng được, nhưng nữ bá tước thì còn phải nghĩ đến thể diện.

Nombeko nghĩ mọi việc đang trở nên ngoài tầm kiểm soát. Nhưng có khá nhiều tiền còn lại từ trang trại khoai tây, đủ cho ngôi nhà xứng đáng với nữ bá tước và tùy tùng của mình. Và vẫn còn dư.

“Trong khi chờ có một lâu đài, tôi cho rằng chúng ta sẽ phải đặt cho bà một chỗ sang trọng. Một phòng hạng nhất tại Grand Hôtel ở Stockholm - có được không ạ?”

“Vâng, tạm thời thôi,” nữ bá tước đáp, trong khi Celestine, nhà cựu cách mạng theo chủ nghĩa Mác-Lê, bóp chặt bàn tay anh bạn trai nhần nhó của cô.

Đó là sáu giờ sáng trước khi chiếc xe tải chở khoai với quả bom nguyên tử lại lên đường. Phía sau tay lái là Thủ tướng, người duy nhất trong số họ vừa có bằng lái và đủ tỉnh táo để

lái xe. Nombeko ở bên phải, và Holger Hai, cánh tay còn treo băng, ở giữa.

Đằng sau trong thùng chở hàng, nhà vua và nữ bá tước Virtanen vẫn còn khá khỏe. Nhà vua cho vài lời khuyên về chỗ ở tương lai của bà. Cung điện cổ điển của Pöckstein gần Strasbourg ở Áo đang rao bán có thể xứng với nữ bá tước. Mỗi tội là tận Drottningholm thì xa quá để đến uống tách trà buổi chiều. Vì vậy, Lâu đài Södertuna sẽ tốt hơn; nó thực sự không quá xa Gnesta. Từ thời trung cổ. Nhưng có lẽ nó hơi quá giản dị cho nữ bá tước?

Nữ bá tước không nói chắc được; họ sẽ phải xem từng chỗ có sẵn và cảm nhận cái nào giản dị và cái nào không.

Nhà vua hỏi liệu ông và hoàng hậu có thể đi cùng vài buổi theo kế hoạch. Ít nhất thì hoàng hậu có thể tư vấn một khu vườn cung điện cho xứng với tên gọi của nó phải có cái gì.

Vâng, tất nhiên rồi, sẽ rất vui, nếu họ muốn. Có lẽ gặp hoàng hậu ở một môi trường khác thì hay hơn là vào lúc đang làm chuyện đó trong một nhà xí ngoài trời.

Nhà vua xuống xe đầu tiên, lúc 7 giờ 30 bên ngoài Cung điện Drottningholm; ông nhấn chuông và phải tranh luận một lúc rằng ông đúng là người mình nói, trước khi cuối cùng được viên sĩ quan bảo vệ xấu hổ cho vào. Khi nhà vua đi qua, ông ta nhận thấy những đốm đỏ thẫm trên áo sơ mi của vua.

“Bệ hạ bị thương ạ?” Viên bảo vệ kêu lên phía sau nhà vua.

“Không, đây là máu gà,” nhà vua nói. “Và một ít dầu động cơ.”

Điểm dừng chân tiếp theo là Grand Hôtel. Nhưng ở đây các dịch vụ hậu cần trở nên phức tạp. Holger Hai bị sốt do cú bắn vô tình của anh trai mình. Hai phải được đặt vào giường và cho thuốc giảm đau, bởi vì chai snaps của Mannerheim đã cạn.

“Thế các người nghĩ rằng tôi sẽ vào ở khách sạn và để những đứa ngốc vừa suýt giết chết tôi chăm sóc à?” Holger Hai nói. “Tôi thà nằm xuống ghế đá công viên mặc cho máu chảy ra còn hơn.”

Nhưng Nombeko dỗ dành anh, và hứa rằng anh sẽ được bóp cổ anh trai mình, hoặc ít nhất là bóp mũi (nếu cô không làm trước), nhưng điều này không thể xảy ra cho đến khi cánh tay anh được chữa lành. Chẳng phải là cực kỳ mỉa mai nếu anh nằm xuống và chảy máu đến chết ngay trong ngày họ sắp thoát khỏi quả bom?

Holger Hai quá mệt để phản đối cô.

Khoảng 8 giờ 40, Hai đã được đặt vào giường và uống gấp đôi liều Treo vì sốt và đau đớn. Anh kiệt sức và ngủ thiếp đi trong mười lăm giây. Holger Một nằm ngủ trên ghế sofa trong phòng khách, trong khi nữ bá tước Virtanen thăm thú minibar trong phòng ngủ.

“Mọi người làm gì cứ việc. Tôi có thể tự chăm sóc cho mình.”

Thủ tướng, Nombeko, và Celestine đứng bên ngoài lối vào của khách sạn để bàn chi tiết về những gì họ phải làm trong vài giờ tới.

Reinfeldt sẽ đi gặp Hồ Cẩm Đào. Nombeko và Celestine dự định dành thời gian đó lái xe quanh trung tâm Stockholm với quả bom, một cách cẩn thận nhất có thể.

Celestine được ngồi sau tay lái; không có tài xế nào khác. Holger Hai, tất nhiên, đã bị bắn và đặt vào giường, còn bản thân Thủ tướng không thể vừa tiếp tục lái xe chạy quanh với thứ vũ khí khủng khiếp vừa gặp gỡ với Chủ tịch Trung Quốc cùng lúc.

Chỉ còn lại người phụ nữ thất thường không thể đoán trước, có thể vẫn cáu giận như hồi trẻ. Dưới dự giám sát của Nombeko, tất nhiên.

Trong khi bộ ba vẫn đứng bên ngoài lối vào khách sạn, trợ lý của Thủ tướng gọi tới, nói rằng bộ comple và giày mới của ông đã sẵn sàng ở văn phòng chính phủ. Họ cũng có một cuộc gọi từ nhân viên của Chủ tịch Trung Quốc, bày tỏ một mối quan ngại. Phiên dịch của Chủ tịch đã bị thương nặng vào buổi tối trước đó, và vừa được phẫu thuật ở Bệnh viện Karolinska vì bốn ngón tay bị gãy và một ngón tay cái bị nghiền nát. Chủ tịch đã yêu cầu các đồng nghiệp của mình gợi ý rằng Thủ tướng có thể có một giải pháp tiện lợi cho vấn đề phiên dịch viên trong cuộc họp buổi sáng và bữa trưa sau đó. Trợ lý ngờ rằng ông định nói đến người phụ nữ da đen mà cô đã thoáng gặp bên ngoài cung điện; có thể như thế không? Và nếu đúng thế, Thủ tướng có biết nơi nào có thể tìm thấy cô ấy?

Có, Thủ tướng biết. Ông yêu cầu trợ lý của mình giữ máy một giây và quay sang Nombeko. “Liệu cô có thể tham dự cuộc họp buổi sáng giữa tôi và Chủ tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa không, cô Nombeko? Phiên dịch của Chủ tịch đang trong bệnh viện.”

“Và rên rỉ rằng ông ta sắp chết?” Nombeko nói.

Trước khi Thủ tướng kịp hỏi cô nói thế nghĩa là sao thì cô nói thêm, “Chắc chắn rồi. Tất nhiên tôi có thể làm điều đó. Nhưng chúng ta sẽ làm gì với chiếc xe tải, bom, và Celestine trong lúc đó?”

Để Celestine một mình với chiếc xe tải và quả bom trong vài giờ thấy có vẻ... không ổn. Giải pháp đầu tiên Nombeko nghĩ tới là lấy cái còng tay của cô ta và khóa cô ta vào vô lăng. Nhưng ý tưởng tiếp theo của cô hay hơn. Cô quay về phòng và nhanh chóng trở lại.

“Bạn trai cô bây giờ đang bị xích vào ghế sofa và ngáy rất giòn trên đó. Nếu cô làm điều gì ngu ngốc với chiếc xe tải và quả bom trong khi Thủ tướng và tôi gặp Chủ tịch Trung Quốc, tôi hứa tôi sẽ ném chìa khóa còng xuống vịnh Nybroviken.”

Celestine khịt mũi trả lời.

Thủ tướng Reinfeldt gọi hai vệ sĩ của mình, yêu cầu họ đến khách sạn Grand để đón Nombeko và chính ông trong một chiếc xe cửa sổ tối màu nhất. Celestine được lệnh ở lại bãi đậu xe đầu tiên cô nhìn thấy cho đến khi ông hoặc Nombeko gọi cô. Sẽ chỉ vài tiếng thôi, Thủ tướng hứa, ao ước cho xong chuyện lằng nhằng từ hôm qua đến giờ kéo ông sắp nổ tung đến nơi.

Chương 23: Tổng tư lệnh nổi giận và người đàn bà hát thật hay

FREDRIK REINFELDT ngồi xuống cái ghế bành trong văn phòng mình với chiếc bánh sandwich và một ly cà phê to gấp ba. Ông vừa hồi phục lại nhờ tắm, thay quần áo mới, giày không lắm bùn. Ngồi trong chiếc ghế bành khác là phiên dịch tiếng Trung Quốc người Nam Phi của ông với một tách trà Thụy Điển trong tay. Vẫn đánh bộ quần áo từ ngày hôm trước. Mặt khác, được cái cô đã không phải ra ruộng đào khoai tây.

“À, vậy ra trông ông thế này trước khi bị bắn,” Nombeko nói.

“Mấy giờ rồi?” Thủ tướng hỏi.

Lúc đó là 9 giờ 40. Còn thời gian để chuẩn bị cho phiên dịch viên.

Thủ tướng nói rằng ông đang có kế hoạch mời Hồ Cẩm Đào đến hội nghị thượng đỉnh biến đổi khí hậu tại Copenhagen vào năm 2009, nó sẽ diễn ra cùng thời điểm ông sẽ trở thành chủ tịch của Hội đồng Liên minh châu Âu.

“Có thể sẽ có một số thảo luận về môi trường và những nỗ lực khác nhau trong lĩnh vực đó,” ông nói. “Tôi muốn Trung Quốc là một phần của hiệp ước khí hậu sắp tới.”

“Chà, thế cơ đấy,” Nombeko nói.

Một vấn đề gây tranh cãi là Thủ tướng cũng lên kế hoạch để thảo luận về quan điểm của Thụy Điển về dân chủ và nhân quyền. Ở những điểm này, nó lại càng quan trọng là Nombeko phải dịch đúng từng chữ, chứ không phải bằng lời của mình.

“Còn gì nữa không ông?” Nombeko hỏi.

Chà, họ cũng sẽ thảo luận chuyện kinh doanh, tất nhiên. Nhập khẩu và xuất khẩu. Trung Quốc cũng đang trở nên ngày càng quan trọng đối với Thụy Điển như một nước xuất khẩu.

“Chúng tôi xuất khẩu mỗi năm hai mươi hai tỉ krona giá trị hàng hóa Thụy Điển,” Thủ tướng nói.

“Hai mươi phẩy tám,” Nombeko đáp.

Thủ tướng uống cạn cốc cà phê của mình và thậm chí xác nhận rằng ông đã trải qua hai mươi bốn giờ kỳ lạ nhất đời mình với giới hạn gần như cùng cực.

“Người phiên dịch phải thêm gì nữa không?” ông hỏi.

Ông nói điều này không hề mĩa mai.

Nombeko nghĩ rằng cuộc họp cũng nên về dân chủ và nhân quyền, bởi vì thế thì sau đó, Thủ tướng có thể nói rằng cuộc họp là về dân chủ và nhân quyền.

Cô ta còn hay giấu cọt nữa, với tất cả sự thông minh sắc sảo của cô ta, Fredrik Reinfeldt nghĩ.

“Thủ tướng. Rất vinh dự được gặp ngài, bây giờ tình thế có trật tự hơn.” Chủ tịch Hồ Cẩm Đào mỉm cười, chìa tay ra. “Và cô, cô Nombeko - Con đường của chúng ta cứ giao nhau hoài. Một cách dễ chịu nhất, tôi phải nói thế.”

Nombeko nói rằng cô cũng cảm thấy như vậy, nhưng họ sẽ phải chờ lâu hơn một chút để ôn lại kỷ niệm chuyển đi sẵn, bởi vì nếu không có lẽ Thủ tướng sẽ đâm mất kiên nhẫn.

“Ngoài ra, ông ấy đang định mở màn với vài điều về dân chủ và nhân quyền, mà ông ấy nghĩ rằng các ông không khá cho lắm. Và có lẽ ông ấy hoàn toàn đi sai hướng đó. Nhưng ông Chủ tịch đừng lo, tôi nghĩ rằng ông ấy sẽ uốn lười khá cẩn thận. Chúng ta bắt đầu với nó nhé; ông đã sẵn sàng chưa?”

Hồ Cẩm Đào hơi nhăn mặt trước những gì đang đến, nhưng không mất bình tĩnh. Người phụ nữ Nam Phi quá duyên dáng để khiến ông nổi cáu. Bên cạnh đó, đây là lần đầu tiên ông làm việc với một phiên dịch viên dịch những gì được nói ngay cả trước khi người ta nói nó ra. Hoặc là lần thứ hai. Chuyện tương tự đã xảy ra một lần tại Nam Phi, nhiều năm trước đó.

Quả nhiên, Thủ tướng thận trọng đi tiếp. Ông mô tả quan điểm của Thụy Điển về nền dân chủ, nhấn mạnh giá trị của Thụy Điển liên quan đến tự do ngôn luận, đề nghị giúp đỡ bạn bè ở nước Cộng hòa Nhân dân trong việc phát huy truyền thống tương tự. Và sau đó, ông hạ giọng yêu cầu thả các tù nhân chính trị của đất nước này.

Nombeko dịch, nhưng trước khi Hồ Cẩm Đào có thời gian để trả lời, cô nói thêm, theo ý cô, điều Thủ tướng thực sự muốn nói là họ không thể nhốt các nhà văn và nhà báo chỉ vì họ đã viết những điều chống đối. Hoặc thay người, chỉ trích Internet...

“Cô đang nói gì đấy?” Thủ tướng hỏi. Ông đã nhận thấy bản dịch của cô dài gấp đôi so với dự kiến.

“Tôi chỉ truyền đạt những gì ông nói thôi thưa Thủ tướng, và sau đó tôi giải thích ông nói thế có nghĩa gì để giúp cuộc trò chuyện nhanh hơn một chút. Cả hai chúng ta đều quá mệt mỏi để ngồi đây cả ngày, phải không nào?”

“Giải thích tôi nói thế có nghĩa gì ư? Chẳng lẽ tôi đã không diễn đạt ý mình đủ rõ ràng hay sao? Đây là ngoại giao cấp cao nhất; phiên dịch viên không thể cứ ngồi đó bịa ra các thứ được!”

Tất nhiên rồi. Nombeko hứa sẽ cố gắng bịa ít càng tốt từ bây giờ, và cô quay sang Chủ tịch nói rằng Thủ tướng không hài lòng với những gì cô đã thêm vào cuộc trò chuyện.

“Cũng dễ hiểu thôi,” ông Hồ Cẩm Đào nói. “Nhưng hãy dịch điều này; nói rằng tôi đã tiếp thu lời của Thủ tướng và của cô Nombeko và rằng tôi có cảm quan chính trị tốt để phân biệt chúng.”

Vào lúc này, Hồ Cẩm Đào bắt đầu trả lời dài dòng, nhắc đến Guantanamo ở Cuba, nơi các tù nhân bị giam năm năm chờ đợi để tìm ra tội. Thật không may là Chủ tịch cũng đã nhận

thúc đẩy đủ về sự cố đáng tiếc năm 2002 khi Thụy Điển đã ngoan ngoãn nghe lời CIA, tổng hai người Ai Cập vào tù và tra tấn, để rồi hóa ra ít nhất một trong hai người là vô tội.

Chủ tịch và Thủ tướng tiếp tục trao đổi qua lại vài lượt đến khi Fredrik Reinfeldt nghĩ rằng thế là đủ. Thế là ông chuyển sang vấn đề môi trường. Phần này của cuộc đàm thoại trơn tru hơn.

Một lát sau, họ được phục vụ trà và bánh - người phiên dịch cũng được. Trong không khí cà phê thân mật, chủ tịch nhân dịp này kín đáo nhận xét, bày tỏ hy vọng rằng tấn kịch ngày hôm qua giờ đã được giải quyết tốt hơn.

Vâng, cảm ơn, Thủ tướng đáp, đúng vậy, nhưng trông không thuyết phục lắm. Nombeko có thể thấy Hồ Cẩm Đào muốn biết nhiều hơn, và hoàn toàn vì lịch sự, cô nói thêm - sau lưng Reinfeldt - rằng quả bom đã được khóa trong hầm và lối vào có tường bịt kín cho an toàn. Sau đó, cô nghĩ rằng có lẽ mình không nên nói ra như thế, nhưng ít nhất nó không phải là bịa.

Khi còn trẻ, Hồ Cẩm Đào đã từng làm một chút công việc liên quan đến vấn đề vũ khí hạt nhân (bắt đầu với chuyến đi của ông tới Nam Phi), và ông rất tò mò về quả bom này, thay mặt cho đất nước mình. Chắc chắn, tuổi của nó đã một vài thập kỷ, và Trung Quốc không cần quả bom; quân đội Trung Quốc có khá nhiều megaton rồi. Nhưng nếu tất cả các báo cáo tình báo là chính xác thì quả bom ở dạng tháo rời có thể cung cấp cho Trung Quốc một cái nhìn độc đáo vào công nghệ vũ khí hạt nhân của Nam Phi - đúng ra là người Israel. Và nhờ thế, nó có thể trở thành một phần quan trọng của trò ghép hình phân tích các mối quan hệ và thế mạnh tương đối giữa Israel và Iran. Iran đã là bạn tốt với Trung Quốc. Hoặc tốt nửa vời. Dầu và khí gas tự nhiên đổ sang phía đông từ Iran, trong khi đồng thời, Trung Quốc chưa bao giờ có các đồng minh nào phiền phức hơn những người ở Tehran (trừ Bình Nhưỡng). Bên cạnh những chuyện khác, họ cực kỳ khó đoán. Có phải họ đang trong quá trình xây dựng vũ khí hạt nhân cho riêng mình? Hay họ chỉ có những vũ khí thông thường và khoác lác âm ỉ lên thôi.

Nombeko cắt ngang suy nghĩ của Hồ Cẩm Đào: “Tôi nghĩ chắc ông đang ngẫm nghĩ về quả bom, ngài Chủ tịch. Hay để tôi hỏi Thủ tướng liệu ông ấy có sẵn sàng tặng nó cho ông không nhé? Như một món quà để củng cố hòa bình và tình hữu nghị giữa hai nước?”

Trong khi Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nghĩ có thể có những món quà tốt hơn, hòa bình hơn là một quả bom nguyên tử ba megaton thì Nombeko tiếp tục nói, lý luận rằng Trung Quốc đã có rất nhiều bom loại đó, thêm hay bớt một quả

cũng chẳng hại gì. Dù sao, cô chắc chắn rằng Reinfeldt sẽ rất hạnh phúc thấy quả bom biến mất sang phía bên kia Trái đất. Hoặc thậm chí xa hơn, nếu có thể được.

Hồ Cẩm Đào đáp rằng chắc chắn bản chất của bom nguyên tử là gây hại, dù không mong muốn cũng thế. Nhưng cho dù cô Nombeko đã đoán đúng rằng ông quan tâm đến quả bom Thụy Điển, ông khó có thể yêu cầu Thủ tướng một điều như vậy. Cho nên ông đề nghị Nombeko trở lại với việc phiên dịch của mình trước khi Thủ tướng có lý do để nổi cáu lần nữa.

Nhưng đã quá muộn:

“Cô đang nói gì thế hả, vì Chúa?” Thủ tướng giận dữ nói. “Việc của cô là dịch. Không được làm gì hơn nữa!”

“Vâng, tôi xin lỗi, ông Thủ tướng; Tôi chỉ cố gắng để giải quyết một vấn đề cho ông ta,” Nombeko nói. “Nhưng nó không xong rồi. Hai ông cứ tiếp tục nói chuyện. Môi trường và nhân quyền và các thứ như thế.”

Cảm giác lộp đi lộp lại của Thủ tướng về hai bốn giờ qua lại trôi dạt. Điều không thể xảy ra lần này là phiên dịch viên của chính ông đã đi từ chỗ bắt cóc người sang bắt cóc cuộc nói chuyện với một nguyên thủ quốc gia khác.

Trong giờ ăn trưa, Nombeko được nhận khoản thù lao mà cô chẳng hề yêu cầu mà cũng không được đề nghị trước. Cô vẫn giữ cuộc trò chuyện sôi nổi giữa Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, Thủ tướng, và các giám đốc của Volvo, Electrolux, và Ericsson - và hầu như không xen vào chuyện gì hết. Chỉ có một vài trường hợp cô lỡ lời một chút. Chẳng hạn như khi Chủ tịch bắt đầu cảm ơn giám đốc điều hành Volvo lần thứ hai về món quà tuyệt vời ngày hôm nọ và nói thêm rằng người Trung Quốc không thể chế tạo ô tô đẹp như thế, thì thay vì nói những điều tương tự một lần nữa, Nombeko gợi ý rằng ông và nước ông có thể mua tất cả Volvo để khỏi phải ghen tị gì nữa.

Hay khi Giám đốc điều hành của Electrolux thảo luận về cách thức bán các sản phẩm khác nhau của công ty ở Trung Quốc, thì Nombeko hiến kế cho ông Hồ Cẩm Đào rằng, với tư cách là Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, ông có thể cân nhắc tặng một món quà Electrolux nho nhỏ để khích lệ tất cả các đảng viên trung thành.

Chủ tịch Hồ nghĩ đây là một ý tưởng hay nên hỏi giám đốc điều hành Electrolux ngay tại bàn rằng liệu ông sẽ được giảm giá thế nào nếu đặt mua 68.742.000 chiếc âm điện.

“Bao nhiêu ạ?” Giám đốc điều hành Electrolux hỏi.

Tổng tư lệnh đang đi nghỉ ở Liguria thì bị Thủ tướng triệu tập thông qua trợ lý của ông. Ông nhất định phải về nhà; đây không phải là một yêu cầu của văn phòng chính phủ mà là một mệnh lệnh. Nó là vấn đề an ninh quốc gia. Tổng tư lệnh phải sẵn sàng để trình bày tình hình hiện tại liên quan đến các lô cốt quân sự ở Thụy Điển.

Tổng tư lệnh xác nhận rằng ông đã nhận được lệnh, sau đó ông nghỉ mất mười phút xem Thủ tướng muốn gì trước khi đành bỏ cuộc và yêu cầu một chiếc JAS 39 Gripen để bay về nhà với tốc độ Thủ tướng đã ngụ ý (tức là, gấp hai lần tốc độ âm thanh).

Nhưng Không quân Thụy Điển không thể cất cánh ở bất kỳ sân bay nào ở miền bắc Italy; nó phải ở sân bay Christopher Columbus tại Genoa, để đến đó, tổng tư lệnh phải đi mất hai giờ vì giao thông ở xa lộ A10 và dọc theo Riviera, Ý lúc nào cũng đông đúc và không có ngoại lệ. Ông không thể đến văn phòng chính phủ trước bốn rưỡi, bất kể có đi vượt tốc độ âm thanh thế nào.

Bữa trưa tại Nhà Sager đã kết thúc. Vẫn còn vài giờ trước khi đến lúc họp với Tổng tư lệnh. Thủ tướng cảm thấy mình nên ra chỗ quả bom, nhưng ông đã quyết định tin tưởng Nombeko và cả cô ả Celestine không đáng tin kia trong một thời gian nữa. Thực tế là, ông đã hoàn toàn kiệt sức sau khi tham gia vào mọi thứ mà không hề chớp mắt trong hơn ba mươi tiếng. Ông quyết định ngủ một tí trong văn phòng mình.

Nombeko và Celestine cũng theo gót ông, nhưng trong buồng lái chiếc xe tải ở một chỗ đậu xe ở Tallkrogen.

Trong lúc đó, Chủ tịch Trung Quốc và đoàn tùy tùng lên đường về nước. Hồ Cẩm Đào hài lòng với chuyến viếng thăm của mình, nhưng đệ nhất phu nhân Lưu Vĩnh Thanh còn hài lòng gấp đôi. Trong khi chồng bà tiêu cả ngày Chủ nhật vào chuyện chính trị và cá tuyết luộc sốt bơ thì bà và mấy phụ nữ trong đoàn đã có thời gian cho hai chuyến đi dã ngoại tuyệt vời. Đầu tiên là đến chợ nông dân ở Västerås; sau đó họ đến một trang trại ngựa ở Knivsta.

Ở Västerås, đệ nhất phu nhân thích thú với những món đồ thủ công mỹ nghệ thú vị, chính cổng của Thụy Điển, rồi bà tới một quán bán đủ loại đồ trang trí nhập khẩu. Và trong đồng đó - đệ nhất phu nhân không tin vào mắt mình nữa! - Một con ngỗng gốm đời Hán chính cổng. Khi Lưu Vĩnh Thanh hỏi ba lần, bằng tiếng Anh hạn chế của mình, có đúng là người bán đã thực sự đòi cái giá đó không thì ông ta nghĩ rằng bà định mặc cả và trở nên giận dữ:

“Phải, tôi đã nói rồi! Tôi bán đúng hai mươi krona một con, không bớt xu nào!”

Con ngỗng đã từng bị tổng trong mấy thùng đồ vớ vẩn ông mua từ một tay cò nhà ở Sörmland (mồ ma ông ta trước đó đã mua con ngỗng của một gã người Mỹ kỳ quặc ở chợ Malma với giá ba mươi chín Krona, nhưng tất nhiên người bán hiện tại không biết điều đó). Ông ta chán ngấy con ngỗng đó rồi, nhưng thái độ cái bà nước ngoài này thật thô lỗ, và bà ta cứ cục tác với bạn bè của mình bằng thứ tiếng chẳng ai có thể hiểu được. Vì thế cái giá ông đưa ra là một vấn đề nguyên tắc. Hai mươi krona hoặc không mua bán gì hết; chỉ thế thôi.

Cuối cùng, bà già đã trả tiền - năm đôla! Tức là, bà ta cũng không biết đếm nữa.

Người bán hài lòng; đệ nhất phu nhân rất đẹp lòng. Và bà còn vui hơn khi mê mẩn con ngựa đen ba tuổi Caspian Morpheus trong trại ngựa ở Knivsta. Con ngựa đã có đủ các thuộc tính của một con ngựa kích thước bình thường đã trưởng thành, nhưng chỗ cao nhất ở lưng nó cao không quá 60cm, và, như giống ngựa Caspian nói chung, sẽ không bao giờ cao hơn nữa.

“Phải có nó,” Lưu Vĩnh Thanh nói, kể từ khi trở thành đệ nhất phu nhân, bà đã phát triển một khả năng độc đáo để có được điều mình muốn.

Nhưng vì tất cả các thứ đoàn tùy tùng muốn tha lời về Bắc Kinh, bộ phận hàng hóa ở sân bay Arlanda yêu cầu làm một đồng thủ tục giấy tờ. Ở đó, họ không chỉ có mọi công cụ tiện dụng để bốc xếp mà còn thông thạo con dấu nào cần trong từng trường hợp. Con ngỗng giá trị đời Hán được cho qua. Nhưng đến con ngựa thì ách lại.

Ngài Chủ tịch, yên vị trên chiếc ghế dành cho ông trong máy bay riêng, hỏi thư ký của mình tại sao trì hoãn chưa cất cánh. Ông được trả lời rằng có chút rắc rối là chiếc Volvo của chủ tịch từ Torslanda đang được chở đến nhưng vẫn còn cách đây khoảng mười lăm dặm, và cả chuyện con ngựa mà đệ nhất phu nhân đã mua cũng thế. Cái sân bay này thật quái đản; làm cái gì cũng phải theo luật này luật nọ, cho dù nó là máy bay của Chủ tịch Trung Quốc đi nữa.

Viên thư ký của Chủ tịch thừa nhận mọi người đã lời qua tiếng lại hơi bị căng, vì phiên dịch viên vẫn còn trong bệnh viện, chưa hồi phục để về nước với họ. Thư ký không định làm phiền chủ tịch với các chi tiết, nhưng nói vắn tắt là đoàn rất muốn gọi người phụ nữ Nam Phi một lần cuối, nếu Chủ tịch thấy được. Do đó, họ không biết liệu Chủ tịch có cho phép để nhờ cô ấy không?

Thế là Nombeko và Celestine bị một cú điện thoại đánh thức trong khi họ nằm ngược đầu đuôi trong xe ở chỗ đậu xe, và họ đi đến khu vực hàng hóa ở sân bay Arlanda với chiếc xe tải chở khoai, bom, và mọi thứ để giúp Chủ tịch Trung Quốc và đoàn đại biểu với những tờ khai hải quan khác nhau của họ.

Nếu nghĩ là mình chưa gặp đủ rắc rối, bạn nên có một con vật có vú ở Thụy Điển vài giờ trước khi bay về nhà ở cách nửa vòng trái đất, và đòi hỏi rằng con vật này phải gửi cùng với hành lý của mình.

Một trong những điều mà họ nhờ Nombeko giúp đỡ là xin Hội đồng Nông nghiệp cấp giấy phép xuất khẩu hợp lệ cho con ngựa Caspian đã nhìn sâu vào đôi mắt của Đệ nhất phu nhân Lưu Vĩnh Thanh vài giờ trước đó.

Con ngựa cũng phải có chứng chỉ tiêm chủng để trình cho người đại diện hợp lệ của cơ quan chức năng tại sân bay. Vì Morpheus là giống Caspian và là điểm đến của cuộc hành trình là Bắc Kinh, quy định chung từ Ban Nông nghiệp Trung Quốc là phải có một thử nghiệm Coggins để đảm bảo rằng con ngựa được sinh ra và lớn lên ở Knivsta, cách vòng Bắc Cực sáu trăm dặm về phía nam, và không bị bệnh sốt rét.

Hơn nữa phải có thuốc an thần trên máy bay - ống tiêm để tiêm ngựa nếu nó hoảng sợ trong khi bay. Cộng với một mặt nạ giết mổ trong trường hợp mọi thứ và con ngựa hoàn toàn mất kiểm soát.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, bác sĩ thú y quận từ Ban Nông nghiệp phải kiểm tra con vật và ở đó để xác nhận nó tại sân bay. Khi hóa ra giám đốc văn phòng thú y quận của thành phố Stockholm đang đi công cán ở Reykjavik, Nombeko chịu thua.

“Tôi nhận ra rằng vấn đề này đòi hỏi một giải pháp thay thế,” cô nói.

“Chị đang nghĩ đến cái gì?” Celestine hỏi.

Khi Nombeko giải quyết xong vấn đề con ngựa cho phu nhân Hồ Cẩm Đào, cô phải vội vàng trở lại văn phòng chính phủ để báo cáo. Điều quan trọng là cô phải đến đó trước Tổng tư lệnh, cho nên cô chọn đi taxi sau khi nghiêm khắc hướng dẫn Celestine không được gây chú ý đến mình hoặc chiếc xe tải khoai tây trong khi lái xe. Celestine hứa và cô chắc chắn đã giữ lời hứa của mình nếu đài phát thanh đừng phát Billy Idol.

Hai mươi dặm về phía bắc của Stockholm có một vụ tắc đường do tai nạn. Nombeko đi taxi thoát qua nó, nhưng Celestine và chiếc xe tải khoai tây bị kẹt trong dòng xe ngày càng dài. Theo bản khai của cô sau đó, làm sao mà ngồi yên được trong một chiếc xe đỗ trong khi đài phát thanh phát bài Nhảy với chính mình. Nên cô đã chọn đi tiếp lên phía trước, trong làn đường cho xe buýt.

Thế là người phụ nữ đầu gật như bồ củi trong một chiếc xe tải khoai tây với biển số ăn cắp đã vượt sai làn, qua một chiếc xe cảnh sát chìm trong dòng xe chờ đợi ở phía bắc Rotebro - và kết quả là bị dừng lại ngay lập tức để nói chuyện.

Trong khi thanh tra cảnh sát kiểm tra số xe và biết rằng nó thuộc về một chiếc Ritmo Fiat có biển số báo cáo bị đánh cắp nhiều năm trước đây, đồng nghiệp đang thực tập của ông đã đi đến chỗ Celestine vừa trèo xuống từ cửa xe.

“Cô không thể lái xe trên làn đường của xe buýt, dù gây tai nạn hay không,” viên cảnh sát thực tập nói. “Xin vui lòng cho tôi xem bằng lái của cô được không?”

“Không được, đồ lợn khôn kiếp,” Celestine đáp.

Vài phút hỗn loạn sau đó, cô đã bị tống vào băng ghế sau của chiếc xe cảnh sát, với cái còng tay không khác mấy với cái của cô. Trong lúc đó mọi người trong những chiếc xe không nhúc nhích xung quanh chụp ảnh như điên.

Thanh tra cảnh sát đã có nhiều năm kinh nghiệm, và ông giải thích bằng một giọng bình tĩnh với cô gái trẻ rằng tốt hơn là cô nói cho họ biết cô là ai, ai sở hữu cái xe tải, và tại sao cô lái xe loăng quăng với biển số ăn cắp. Trong khi đó, viên cảnh sát thực tập khám xét thùng sau xe tải. Có một cái thùng lớn ở trong đó, và nếu nghiêng một góc thùng thì người ta có thể thấy... à, đây rồi.

“Cái quái gì thế này?” viên cảnh sát thực tập thốt lên, và ngay lập tức gọi thanh tra cảnh sát đến xem.

Chẳng bao lâu, hai viên cảnh sát quay lại với Celestine đang bị còng tay để thẩm vấn thêm, lần này về thứ bên trong cái thùng. Nhưng lúc này, cô đã bắt kịp với chính mình.

“Ông vừa nói gì, ông muốn biết tên tôi à?”, cô nói.

“Vâng, đúng thế,” viên thanh tra vẫn bình tĩnh nói.

“Édith Piaf,” Celestine đáp.

Rồi cô bắt đầu hát vang lên:

Non, rien de rien

Non, je ne regrette rien

Ni le bien qu'on m'a fait

Ni le mal; tout ça m'est bien égal!^[16]

Vẫn hát vang, cô bị cảnh sát đưa đến đồn cảnh sát Stockholm. Trong chuyến đi, viên thanh tra nghĩ, ai muốn nói gì thì nói, nhưng làm sĩ quan cảnh sát lúc nào cũng thú vị. Viên cảnh sát thực tập được giao nhiệm vụ cẩn thận đưa chiếc xe tải cũng đến đó.

Bốn giờ rưỡi Chủ nhật ngày 10 tháng Sáu 2007, chiếc chuyên cơ nhà nước Trung Quốc cất

cánh từ Stockholm Arlanda đến Bắc Kinh.

Cùng lúc đó, Nombeko đã trở lại văn phòng chính phủ. Cô lọt được vào chốn thâm nghiêm nhất bằng cách liên lạc với trợ lý Thủ tướng và giải thích rằng cô có thông tin quan trọng liên quan đến Chủ tịch Hồ Cẩm Đào cho Thủ tướng.

Nombeko được cho vào văn phòng Thủ tướng vài phút trước khi tổng tư lệnh bước vào. Fredrik Reinfeldt lúc này trông có vẻ tỉnh táo hơn nhiều; ông đã ngủ được gần một tiếng rưỡi trong lúc Nombeko ở Arlanda làm ảo thuật với các giấy tờ, ngựa, và những thứ khác. Bây giờ ông tự hỏi cô định nói cái gì. Ông đã tưởng rằng họ sẽ không nói chuyện lần nữa, đến tận sau khi Tổng tư lệnh vào cuộc và đến lúc... ừm có thể nói là... lưu trữ cuối cùng.

Vâng, Thủ tướng cần phải biết rằng tình hình là cuộc họp với Tổng tư lệnh không cần thiết nữa. Tuy nhiên, nên gọi cho Chủ tịch Trung Quốc càng sớm càng tốt.

Nombeko tiếp tục, kể với ông về con ngựa Caspian kích thước mini và hàng đồng thủ tục quan liêu phải làm nếu con vật rời khỏi mặt đất, khiến đệ nhất phu nhân và chồng bà thấy rất khó chịu. Thay vào đó, Nombeko đã nghĩ đến một giải pháp độc đáo: để con ngựa ở chung chỗ với chiếc Volvo đã được khai báo hợp lệ của chủ tịch Hồ Cẩm Đào được hãng Volvo tặng vào hôm thứ Sáu ở Torslanda.

“Tôi có nhất thiết phải biết điều này không?” Thủ tướng ngắt lời cô.

“Tôi e rằng đó là điều tốt nhất ông nên biết,” Nombeko đáp. “Bởi vì thực tế là, con ngựa không vừa trong cái thùng chứa chiếc Volvo. Nhưng nếu trói nó lại và đóng vào thùng với quả bom nguyên tử và chuyển tất cả các tài liệu từ thùng này sang thùng kia thì Thụy Điển sẽ thoát khỏi cả con ngựa Caspian và quả bom trong một chuyến đi duy nhất.”

“Ý cô nói là...” Thủ tướng nói, dừng ngang giữa câu.

“Tôi chắc chắn rằng Chủ tịch Hồ Cẩm Đào sẽ vui vẻ mang quả bom về nước; chắc chắn nó sẽ cung cấp cho các chuyên viên kỹ thuật của ông ta đủ loại chi tiết. Sau cùng thì Trung Quốc đã có đầy tên lửa tầm trung và tầm xa; chắc chắn là thêm một quả bom ba megaton cũng chẳng làm nên khác biệt gì? Và cứ nghĩ xem phu nhân của Chủ tịch sẽ hạnh phúc thế nào khi có con ngựa! Chỉ tiếc là chiếc Volvo vẫn ở lại Thụy Điển. Chúng tôi giữ nó ở thùng sau chiếc xe tải khoai tây. Có lẽ ông có thể sai ai đó vận chuyển nó qua Trung Quốc càng nhanh càng tốt, thưa Thủ tướng? Ông nghĩ sao?”

Fredrik Reinfeldt không ngắt xỉu trước những thông tin ông vừa nhận được, vì ông không có thời gian xỉu. Trợ lý của ông đã gõ cửa thông báo rằng Tổng tư lệnh đã đến và đang chờ bên ngoài.

Mới vài giờ trước đó, Tổng tư lệnh còn đang ngồi dùng bữa sáng muộn với vợ và ba con bên bến cảng ở San Remo dễ thương. Sau báo động từ văn phòng chính phủ, ông đã vội vã lên taxi đến tận Genoa, ở đây ông chọn một ví dụ điển hình về niềm tự hào của Không quân Thụy Điển - chiếc JAS 39 Gripen, với vận tốc gấp đôi tốc độ âm thanh và chi phí ba trăm hai mươi hai ngàn krona, đưa ông đến Thụy Điển, tới sân bay quân sự ELD Uppsala-Arna. Từ đó ông lái xe và bị chậm mất vài phút vì một tai nạn trên đường E4. Trong khi kẹt xe, tổng tư lệnh chứng kiến một chút tấn kịch đời thường ở bên đường. Cảnh sát đã chặn nữ tài xế của một chiếc xe tải ngay trước mắt Tổng tư lệnh. Người phụ nữ đã bị còng tay,

và sau đó cô ta bắt đầu hát cái gì đó bằng tiếng Pháp. Một sự cố lạ lùng.

Và sau đó, cuộc gặp với Thủ tướng thậm chí còn lạ lùng hơn. Tổng tư lệnh đã lo ngại rằng họ đang ở bờ vực chiến tranh, dựa trên sự nghiêm trọng mà người đứng đầu nhà nước đã triệu tập ông về. Bây giờ Thủ tướng chỉ ngồi đó, yêu cầu cam đoan rằng các boongke của Thụy Điển đều hoạt động và phục vụ đúng chức năng của nó.

Tổng tư lệnh trả lời rằng theo như ông biết, tất cả lô cốt đều đầy đủ chức năng, và chắc chắn có vài cái còn trống ở đây đó, tất nhiên còn tùy thuộc vào thứ Thủ tướng muốn đưa vào lưu trữ...?

“Tốt lắm,” Thủ tướng nói. “Thế thì, tôi không làm phiền ông nữa, tổng tư lệnh ạ. Sau cùng thì tôi nghe nói ông đang đi nghỉ.”

Khi Tổng tư lệnh thôi không thắc mắc chuyện gì đã xảy ra và quyết rằng nó không thể hiểu được, sự bối rối của ông chuyển thành bức bối. Tại sao ông không thể có một kỳ nghỉ yên ổn? Cuối cùng ông gọi phi công của chiếc máy bay thử nghiệm JAS 39 Gripen đã đón mình đi lúc này, vẫn còn ở đậu ở sân bay quân sự phía bắc của Uppsala.

“Xin chào, Tổng tư lệnh đây. Nghe này anh bạn, anh có thể cho tôi bay xuống Ý một lần nữa không?”

Lại mất ba trăm hai mươi bốn ngàn krona nữa. Cộng thêm tám nghìn, vì tổng tư lệnh quyết định dùng trực thăng taxi để đi đến sân bay. Tình cờ, ông đi bằng một chiếc Sikorsky S-76 mười ba năm tuổi, từng được mua với số tiền bảo hiểm từ một máy bay cùng loại bị đánh cắp.

Tổng tư lệnh đã đến San Remo kịp bữa tối ăn hải sản với gia đình mình, tiết kiệm được 15 phút.

“Cuộc họp của anh với Thủ tướng thế nào, anh yêu?” Vợ ông hỏi.

“Anh đang nghĩ sẽ đổi đảng cho lần bầu cử tiếp theo,” Tổng tư lệnh trả lời.

Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã nhận cuộc gọi từ Thủ tướng Thụy Điển trong khi vẫn đang bay trên trời. Ông thực sự không bao giờ sử dụng tiếng Anh hạn chế của mình cho các cuộc đàm thoại chính trị quốc tế, nhưng lần này là ngoại lệ. Ông đã quá tò mò xem Thủ tướng Reinfeldt có thể muốn gì. Và mới trò chuyện được vài giây, ông đã phá lên cười. Cô Nombeko thực sự rất đặc biệt, Thủ tướng có đồng ý không?

Chiếc Volvo chắc chắn là rất đẹp, nhưng những gì Chủ tịch nhận được thay cho nó thì hoàn toàn vượt trội. Thêm vào đó, bà vợ yêu quý của ông rất hài lòng vì con ngựa được đi cùng.

“Tôi sẽ đảm bảo chiếc xe được chuyển đến ông càng sớm càng tốt, thưa Chủ tịch,” Fredrik Reinfeldt hứa, lau trán.

“Vâng, hoặc nếu không thì phiên dịch viên của tôi có thể lái xe về nhà,” Hồ Cẩm Đào ngắt nghỉ. “Nếu anh ta có bao giờ khỏe lại lần nữa. Không, khoan đã! Đưa nó cho cô Nombeko; Tôi nghĩ cô ấy xứng đáng với nó.”

Đổi lại, chủ tịch Hồ hứa sẽ không sử dụng các quả bom trong tình trạng hiện nay. Nó sẽ ngay lập tức được tháo rời thành nhiều mảnh nhỏ và do đó sẽ không còn tồn tại. Có lẽ Thủ tướng Reinfeldt muốn nghe xem các chuyên viên kỹ thuật hạt nhân của chủ tịch học được cái gì với nó?

Không, Thủ tướng Reinfeldt không thích nghe. Đây là kiến thức mà đất nước của ông (hoặc của nhà vua) không cần phải có. Fredrik Reinfeldt đáp, cảm ơn Chủ tịch Hồ Cẩm Đào lần nữa về chuyến viếng thăm của ông.

Nombeko trở lại phòng hạng nhất ở Grand Hôtel và mở khóa còng tay cho Holger Một, vẫn còn đang ngủ. Sau đó, cô hôn lên trán Holger Hai cũng đang ngủ và đắp chăn cho nữ bá tước, bà ngủ trên sàn trải thảm, bên cạnh minibar trong phòng ngủ. Rồi cô trở lại với Hai, nằm xuống bên cạnh anh, nhắm mắt lại - và lúc đấy mới có thời gian để tự hỏi Celestine đã thành cái gì rồi, trước khi chính cô cũng ngủ thiếp đi.

Cô thức dậy lúc 12 giờ 15 ngày hôm sau với Một, Hai, và nữ bá tước thông báo rằng bữa trưa đã dọn ra. Gertrud đã ngủ không thoải mái nhất, trên sàn bên cạnh tủ lạnh, vì vậy bà trở dậy đầu tiên. Vì chẳng có gì hay hơn để làm, bà đã lật xem tập thông tin của khách sạn - và phát hiện ra cái gì đó tuyệt vời. Khách sạn đã sắp xếp sao cho thứ đầu tiên bạn thấy là thứ bạn muốn, rồi bạn nhắc điện thoại lên và nói với người ở đầu bên kia bạn muốn gì, người đó cảm ơn bạn đã gọi điện thoại và sau đó, không chậm trễ, mang thứ bạn đã yêu cầu đến.

Rõ ràng nó đã có tên tiếng Anh: “phục vụ phòng”. Nữ bá tước Virtanen chẳng quan tâm tên nó là gì, hoặc nó là thứ tiếng gì - liệu trong thực tế nó có thực hiện được không?

Bà bắt đầu bằng cách đặt hàng một chai snaps của Thống chế Mannerheim để kiểm tra - và nó đã đến, cho dù khách sạn mất một tiếng để mang được nó đến. Sau đó, bà đặt quần áo cho mình và những người khác, cố gắng hết sức để đoán các kích thước. Lần này mất đến hai tiếng đồng hồ. Và bây giờ là một bữa ăn ba món cho mọi người, trừ bé Celestine. Con bé không có nhà. Nombeko có biết nó đang ở đâu không?

Nombeko vừa tỉnh dậy không biết. Nhưng rõ ràng là chuyện gì đó đã xảy ra.

“Cô ta biến mất với quả bom à?” Holger Hai hỏi, cảm thấy phát sốt lên với ý nghĩ đó.

“Không, chúng mình đã thoát khỏi quả bom mãi mãi, anh yêu của em ạ,” Nombeko nói. “Đây là ngày đầu tiên trong cuộc sống mới của chúng mình. Em sẽ giải thích sau, nhưng chúng mình hãy ra ăn bây giờ; sau đó, em nghĩ em muốn đi tắm và thay quần áo sau mấy ngày không thay, rồi thì chúng ta tìm Celestine. Bà rất sáng kiến về chuyện quần áo, nữ bá tước ạ!”

Bữa trưa sẽ tuyệt vời nếu không bị thực tế là Holger Một ngồi đó rên rỉ về cô bạn gái mất tích của mình. Nhờ cô đã cho nổ quả bom mà không cần anh? Nombeko ngừng nhai, nói rằng nếu Celestine đã làm điều anh đoán thì Holger có lẽ cũng được dự phần cho dù anh có muốn hay không, nhưng rõ ràng rằng nó đã không xảy ra bởi vì họ đang ngồi đây ăn mì ống với nhau thay vì chết ráo. Hơn nữa, thứ đã gieo tai ương cho họ trong một vài thập kỷ bây giờ đang ở lục địa khác rồi.

“Celestine đang ở lục địa khác ư?” Holger Một hỏi.

“Anh ăn đi,” Nombeko đáp. Sau khi ăn trưa, cô đi tắm, mặc quần áo mới, và đi xuống quầy tiếp tân để sắp xếp vài giới hạn liên quan đến đơn đặt hàng trong tương lai của Nữ bá tước Virtanen. Đường như bà có thị hiếu hơi cao cho cuộc sống quý tộc mới của mình, và nó chỉ là một vấn đề thời gian trước khi bà bắt đầu gọi máy bay phản lực và đặt Harry Belafonte biểu diễn riêng cho mình xem.

Dưới sảnh, các tờ báo chiều đập ngay vào mắt cô. Tờ *Expressen*^[17] đăng một bức ảnh Celestine đang cãi nhau với hai cảnh sát, với tiêu đề: NGƯỜI ĐÀN BÀ HÁT BỊ BẮT.

Một người phụ nữ trạc bốn mươi tuổi đã bị bắt hôm qua trên đường E4, phía bắc Stockholm, vì phạm luật giao thông. Thay vì xuất trình giấy tờ tùy thân, cô ta tuyên bố mình là Édith Piaf và từ chối làm bất cứ điều gì ngoài hát *Non, Je Ne Regrette Rien*. Và cô ta tiếp tục hát cho đến khi ngủ thiếp đi trong buồng giam.

Cảnh sát không muốn công bố hình ảnh, nhưng tờ *Expressen* đã làm việc đó; nó mua một số bức ảnh rất đẹp do người dân chụp. Có ai nhận ra người phụ nữ này không? Cô ta có vẻ là người Thụy Điển. Theo một số nhân chứng chụp ảnh, cô đã lăng mạ cảnh sát Thụy Điển trước khi quay sang ca hát.

“Tôi nghĩ tôi có thể đoán những câu lăng mạ đó là gì,” Nombeko lầm bầm. Cô quên nói chuyện với nhân viên tiếp tân về việc hạn chế dịch vụ phòng và cầm tờ báo trở lại phòng mình.

Những người hàng xóm gần nhất của Gunnar và Kristina Hedlund ở Gnesta nhận ra ảnh của con gái Hedlund trên trang nhất tờ *Expressen*. Hai tiếng sau, Celestine đã đoàn tụ với mẹ và cha cô qua điện thoại di động của mình ở đồn cảnh sát tại trung tâm thành phố Stockholm. Celestine nhận ra mình không còn giận dữ với họ, và nói muốn được ra khỏi nhà tù chết tiệt này để có thể giới thiệu bạn trai cô với bố mẹ.

Cảnh sát chẳng muốn gì hơn là thoát được người phụ nữ khó chịu này, nhưng có một vài điều phải được giải quyết đã. Xe tải chở khoai có biển số giả, nhưng hóa ra cái xe tải không phải là đồ ăn cắp. Chủ sở hữu xe là bà của Celestine Hedlund, một bà già tám mươi tuổi khùng khùng. Bà ta tự xưng là nữ bá tước và tuyên bố rằng điều này có nghĩa là bà phải được miễn mọi nghi ngờ. Bà không thể giải thích vì sao cái xe tải lại mang biển số giả, nhưng bà nghĩ nó có thể xảy ra lúc nào đó vào những năm 1990, khi bà cho bọn thanh niên đào khoai ở Norrtälje mượn xe tải vài lần. Kể từ mùa hè năm 1945, nữ bá tước đã biết rằng bọn trẻ ở Norrtälje không đáng tin cậy.

Bây giờ Celestine Hedlund đã được xác định danh tính, không còn lý do gì để tạm giữ hoặc giam cô ta trong tù. Cô ta có thể bị phạt vì lái xe sai luật; thế thôi. Tất nhiên, ăn cắp biển số của người khác là một tội, nhưng dù kẻ trộm là ai thì tội phạm đã xảy ra hai mươi năm trước và như vậy đã vượt quá thời hiệu. Ngoài ra, còn tội lái xe trên đường với biển số giả, nhưng viên chỉ huy cảnh sát đã phát mệt vì nghe *Non, je ne regrette rien* nên ông quyết định xếp chuyện cô ta làm vào loại không có mục đích xấu. Tình cờ là viên chỉ huy cũng có một căn nhà gỗ nhỏ ở ngoại ô Norrtälje, và chiếc võng trong sân của ông đã bị đánh cắp vào mùa hè năm ngoái. Vì thế, nữ bá tước có thể đứng khi nói về đạo đức của giới trẻ Norrtälje.

Vấn đề tại sao chiếc Volvo mới toanh nằm trong thùng chở hàng của xe tải chở khoai vẫn

còn đó. Cuộc gọi sơ bộ đến nhà máy ở Torslanda đã thu được tin tức hết sức giật gân rằng chiếc xe thuộc về Hồ Cẩm Đào, Chủ tịch nước Trung Quốc. Nhưng khi giám đốc điều hành Volvo liên lạc với nhân viên của ngài Chủ tịch ở Bắc Kinh, họ đã gọi lại để nói rằng hóa ra Chủ tịch đã tặng chiếc xe cho một người phụ nữ mà ông đã không muốn nêu tên. Celestine Hedlund, người ta có thể đoán vậy. Đột nhiên, vấn đề kỳ quặc này lại trở thành một chuyện chính trị quốc tế cấp cao. Viên sĩ quan trực tự nhủ mình không nên biết thêm gì nữa. Và công tố viên phụ trách vụ này đồng ý. Thế là Celestine Hedlund được thả: cô và bố mẹ cô lái chiếc Volvo đi.

Viên sĩ quan cảnh sát kiểm tra thật chắc chắn là ai trong số họ ngồi sau tay lái.

Phần thứ bảy

Không có gì là vĩnh viễn trên thế giới độc ác này - kể cả những rắc rối của chúng ta.

- Charlie Chaplin -

Chương 24: Tồn tại thật và bóp mũi

HOLGER MỘT, CELESTINE, và nữ bá tước Virtanen - bà đã quyết định đổi họ mình là Mannerheim, chẳng bao lâu đã thích sống trong căn hộ xa hoa của họ tại Grand Hôtel. Do đó không cần vội vàng tìm một lâu đài phù hợp để chuyển đi.

Một trong những điều tốt nhất là “phục vụ phòng” hết sức tuyệt vời. Gertrud thậm chí còn dụ được Một và Celestine thử. Sau một vài ngày họ đã khá nghiện nó.

Cứ đến thứ Bảy, nữ bá tước lại tổ chức một bữa tiệc trong phòng khách, có Gunnar và Kristina Hedlund là khách mời danh dự. Thỉnh thoảng, nhà vua và hoàng hậu cũng đến nữa.

Nombeko để cho họ tự do. Một mặt, các hóa đơn của khách sạn thật khổng lồ, nhưng mặt khác, chỗ tiền khoai tây vẫn còn đáng kể.

Bản thân cô đang tìm kiếm một nơi để sống cùng với Hai, cách nữ bá tước và hai người hâm mộ của bà một khoảng an toàn. Nombeko đã sinh ra và lớn lên trong một cái lều thiếc; Holger thì lớn lên trong một cái nhà tranh gió lùa. Sau đó, hai người sống trong một tòa nhà bị quy hoạch, tiếp theo là mười ba năm trong một căn phòng cạnh cái bếp nhà quê, ở một cái nhà hẻo lánh xa tít cuối con đường ở Roslagen.

Sau đó thì một căn hộ một phòng ngủ rưỡi ở Östermalm tại Stockholm dường như không kém phần sang trọng so với lâu đài tương lai của nữ bá tước.

Nhưng để mua căn hộ, Holger Hai và Nombeko đầu tiên đã phải đối phó với thực tế là cả hai không thực sự tồn tại.

Về phần Nombeko, nó chỉ mất một buổi chiều. Thủ tướng gọi cho Bộ trưởng Bộ Di trú, ông này gọi giám đốc của Hội đồng Di trú, ông này gọi nhân viên giỏi nhất của mình, người tìm thấy hồ sơ về Nombeko Mayeki từ năm 1987 và quyết định rằng cô Mayeki đã có mặt tại Thụy Điển kể từ đó, và ngay lập tức biến cô thành công dân của Vương quốc Thụy Điển.

Holger Hai, về phần mình, bước vào văn phòng Thuế vụ trong Södermalm ở Stockholm và nói rằng anh không tồn tại, nhưng anh rất muốn tồn tại. Sau một hồi chạy quanh các hành lang và bị chỉ hết từ cửa này đến cửa kia, anh được gửi đến văn phòng Thuế vụ ở Karlstad, gặp Per-Henrik Persson, chuyên gia hàng đầu của đất nước cho các vấn đề phức tạp về đăng ký trên cả nước.

Per-Henrik Persson có thể là một quan chức, nhưng ông thuộc loại thực tế. Khi Holger kể hết câu chuyện của mình, vị quan chức này thò tay ra véo cánh tay Holger. Sau đó, ông nói rằng ông thấy rõ ràng là Holger thực sự tồn tại, và bất cứ ai tuyên bố khác đi về khoản này đều sai lầm. Hơn nữa, Per-Henrik Persson nói, đã có ít nhất hai điều cho thấy rằng Holger là người Thụy Điển chứ không phải gì khác. Một là câu chuyện ông vừa nghe kể. Theo kinh nghiệm của Per-Henrik Persson, không thể bịa ra một câu chuyện như vậy (đây là Holger đã bỏ qua tất cả các phần có quả bom).

Lí do kia không phải là thực tế Holger trông giống Thụy Điển và nói giọng Thụy Điển, mà là thực tế anh đã hỏi có phải cởi giày ra không khi bước vào văn phòng trải thảm của Per-

Henrik Persson.

Tuy nhiên, để đúng thủ tục, Persson yêu cầu Holger dẫn ra một hoặc hai nhân chứng, một vài công dân chính trực có thể bảo đảm cho anh và câu chuyện của cuộc đời anh.

“Một hoặc hai nhân chứng ư?” Holger Hai nói. “Vâng, tôi nghĩ tôi có thể tìm ra vài người. Thủ tướng và nhà vua có được không ạ?”

Per-Henrik Persson đáp một trong hai người đó là đủ.

Trong khi nữ bá tước Mannerheim và hai trợ lý của mình quyết định xây một ngôi nhà mới thay vì tìm kiếm một lâu đài cũ mà dù sao chắc cũng không thể nào tìm được, Holger Hai và Nombeko bắt đầu sống cuộc sống thật. Hai ăn mừng sự tồn tại mới giành được của mình bằng cách giải thích hết chuyện đời mình cho giáo sư Berner ở Đại học Stockholm, khiến giáo sư quyết định cho anh một cơ hội khác để bảo vệ. Trong khi đó, Nombeko tự giải trí bằng cách hoàn thành một chương trình toán học ba năm trong mười hai tuần, đồng thời làm việc toàn thời gian như một chuyên gia về Trung Quốc tại Văn phòng chính phủ.

Vào các buổi tối và ngày cuối tuần, Holger và Nombeko đi nghe những bài thuyết trình thú vị hoặc đến nhà hát, đôi khi đến cả Nhà hát Opera Hoàng gia và nhà hàng để vui với những người bạn mới. Họ tự do làm những thứ mà, nhìn một cách khách quan thì có thể coi là bình thường. Ở nhà, trong căn hộ của mình, họ mừng rỡ mỗi khi thấy một hóa đơn nhét qua khe bỏ thư. Vì chỉ có người thực sự tồn tại mới có thể được nhận hóa đơn.

Holger và Nombeko cũng bắt đầu một nghi lễ ở nhà; mỗi tối trước khi đi ngủ, Holger lại rót cho mỗi người một ly rượu port, rồi họ uống vì một ngày không có Holger Một, Celestine, và quả bom.

Vào tháng Năm 2008, thái ấp kiểu Västmanland mười hai phòng đã hoàn thành. Nó được bao quanh bằng 120 hecta rừng. Ngoài ra, Holger Một đã vượt quá ngân sách của Nombeko bằng cách mua một cái hồ gần đó với lý do nữ bá tước vẫn cần nơi nào đó để thỉnh thoảng câu cá chó. Vì những lý do thực tế, cũng có một sân bay trực thăng hoàn chỉnh với một chiếc máy bay trực thăng mà Holger bay bất hợp pháp đi và về từ Drottningholm mỗi khi nữ bá tước đến dùng trà hoặc ăn tối với bạn tốt nhất của mình, nhà vua và hoàng hậu. Đôi khi Holger và Celestine cũng được mời tham gia; đặc biệt là từ khi họ bắt đầu lập ra Hội Bảo tồn chế độ quân chủ phi lợi nhuận và tặng nó hai triệu krona.

“Hai triệu để bảo vệ chế độ quân chủ ư?” Holger Hai hỏi khi anh và Nombeko đứng bên ngoài thái ấp mới, tay cầm hoa mừng tân gia. Nombeko không nói gì.

“Em nghĩ rằng có vẻ như anh đã thay đổi suy nghĩ của mình về chuyện này phải không?” Holger Một nói khi mời em trai và bạn gái em trai mình bước vào bên trong.

“Ít nhất người ta có thể nói vậy,” Holger Hai đáp trong khi Nombeko vẫn giữ im lặng.

Không, Holger Một không thực sự đồng ý về điều đó. Cuộc chiến của cha anh đã được gây ra bởi một vị vua khác, ở một thời điểm khác. Kể từ đó, xã hội đã phát triển trong mọi cách,

và thời điểm khác nhau cần có giải pháp khác nhau, đúng không?

Holger Hai nói rằng Holger Một giờ còn nói nhiều điều vô nghĩa hơn bao giờ hết, và anh trai anh có lẽ thậm chí cũng chẳng hiểu mình đang nói gì.

“Nhưng cứ tiếp tục đi; tôi đang tò mò về phần còn lại đây.”

Chà, mọi thứ trong những năm 2000 đã phát triển nhanh chóng khủng khiếp: xe ô tô, máy bay, Internet - tất cả mọi thứ! Vì vậy, con người cần một cái gì đó ổn định, liên tục và an toàn.

“Giống như một vị vua ư?”

“Vâng, như một vị vua,” Holger Một đáp. “Sau cùng thì chế độ quân chủ là một truyền thống hàng nghìn năm tuổi, trong khi bằng thông rộng mới chỉ tồn tại trong vòng chưa đầy một thập kỷ.”

“Bằng thông rộng thì liên quan gì với nó?” Holger Hai thắc mắc, nhưng không nhận được câu trả lời.

Holger Một tiếp tục, rằng tất cả các nước nếu khôn ngoan ra thì phải tìm lại những biểu tượng riêng của mình trong thời toàn cầu hóa. Tuy nhiên, anh nói, những người Cộng hòa lại muốn làm ngược lại - bán nước ta, đổi bản sắc của chúng ta lấy đồng euro, và nhổ lá cờ Thụy Điển đi.

Đến lúc này thì Nombeko không thể nhịn được nữa. Cô đi thẳng đến chỗ Holger Một, tóm lấy mũi anh ta bằng ngón trỏ và ngón cái - và xoắn mạnh.

“Ồi!” Holger Một hét lên

“Chúa ơi, dễ chịu làm sao,” Nombeko nói.

Celestine đang ở trong nhà bếp rộng gần 300 mét vuông ở phòng bên cạnh. Cô nghe thấy tiếng Holger khóc và đến cứu anh.

“Chị đang làm gì người yêu tôi đấy?” Cô hét lên.

“Mang mũi cô vào đây, tôi sẽ cho cô thấy,” Nombeko đáp.

Nhưng Celestine không ngu ngốc thế. Thay vào đó, cô tiếp tục chỗ Holger bị làm gián đoạn.

“Truyền thống Thụy Điển đang bị đe dọa nghiêm trọng. Chúng ta không thể cứ ngồi ì trên cái mông béo ị của mình và nhìn nó xảy ra. Trong tình hình đó, hai triệu krona không là gì; giá trị của những thứ đang bị đe dọa là rất lớn, chị không thấy sao?” Celestine hỏi.

Nombeko nhìn chăm chú vào mũi cô ta. Nhưng Holger Hai hành động trước. Anh choàng tay quanh bạn gái mình, cảm ơn họ về chuyến thăm, và bỏ đi.

Cựu đặc vụ B ngồi trên một chiếc ghế ở Gethsemane, tìm kiếm sự yên tĩnh trong tâm hồn

mà khu vườn thiên đường này luôn mang lại cho ông.

Nhưng lần này nó không có tác dụng. Viên đặc vụ nhận ra có điều gì đó mình phải làm. Chỉ một điều thôi. Sau đó, ông có thể bỏ lại cuộc đời cũ của mình phía sau. Ông trở về căn hộ của mình, ngồi xuống máy tính, đăng nhập thông qua một máy chủ ở Gibraltar - và gửi thẳng vào văn phòng chính phủ Israel một tin nhắn vô danh được mã hóa.

Tin nhắn viết: *Hãy hỏi Thủ tướng Reinfeldt về chỗ thịt linh dương.*

Thế thôi.

Thủ tướng Olmert sẽ nghi ngờ tin nhắn đến từ đâu. Tuy nhiên, ông ấy sẽ không bao giờ có thể tìm ra. Thêm nữa, ông ấy sẽ chẳng bao giờ bận tâm để thử. B không được tín nhiệm lắm trong những năm cuối cùng của sự nghiệp mình. Nhưng lòng trung thành của ông với đất nước chưa bao giờ là vấn đề.

Trong hội nghị lớn về Iraq tại Stockholm vào ngày 29 tháng Năm năm 2008, Bộ trưởng Ngoại giao Israel Tzipi Livni đã kéo Thủ tướng Thụy Điển Reinfeldt sang một bên và dành một vài giây tìm từ thích hợp, trước khi bà nói:

“Ông biết đấy, ở cương vị như của chúng ta, Thủ tướng ạ. Đôi khi ông biết những điều không nên biết, và đôi khi là ngược lại.”

Thủ tướng gật đầu. Ông nghĩ mình biết bà Bộ trưởng Ngoại giao có lẽ đang nhắm tới cái gì.

“Câu hỏi mà tôi sắp hỏi có vẻ kỳ lạ; thực ra là, gần như chắc chắn là nó rất lạ, nhưng sau nhiều cân nhắc, Thủ tướng Olmert và tôi đã quyết định dù sao cũng cứ hỏi.”

“Cho tôi gửi lời chào tới ngài Thủ tướng. Và bà cứ hỏi đi,” Thủ tướng Reinfeldt đáp. “Tôi sẽ trả lời tốt nhất trong khả năng của mình.”

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Livni ngập ngừng một vài giây, rồi bà hỏi, “Liệu Thủ tướng có biết về 10kg thịt linh dương đang là mối quan tâm của nhà nước Israel không? Một lần nữa, tôi xin lỗi nếu ông thấy câu hỏi này kỳ lạ.”

Thủ tướng Reinfeldt nở một nụ cười gượng gạo. Rồi ông nói rằng ông biết rõ về thịt linh dương, vị nó không ngon lắm - thịt linh dương không phải là một trong món yêu thích của Thủ tướng - và nó đã được xử lý theo cách mà từ nay sẽ không ai còn nếm nó được nữa.

“Nếu bà có bất kỳ câu hỏi nào khác, bà Bộ trưởng, tôi e rằng tôi sẽ phải nợ bà câu trả lời,” Thủ tướng Reinfeldt kết luận.

Không, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Livni không cần phải hỏi câu nào nữa. Bà không đồng quan điểm về mối ác cảm của Thủ tướng với thịt linh dương (mặc dù bà ăn chay), nhưng mà điều quan trọng là Israel được biết rằng chỗ thịt đó đã không rơi vào tay loại người thiếu tôn trọng đối với những quy định quốc tế liên quan đến việc nhập và xuất khẩu các sản phẩm động vật.

“Tôi rất vui khi biết rằng mối quan hệ hữu hảo giữa hai nước chúng ta dường như vẫn tiếp tục,” Thủ tướng Reinfeldt đáp.

“Vâng, đúng thế,” Bộ trưởng Ngoại giao Livni nói.

Nếu Chúa tồn tại, Người hẳn phải có óc hài hước. Nombeko đã mong mỏi có một đứa con với Holger Hai suốt hai mươi năm; cô đã từ bỏ hy vọng năm năm trước đó, và năm bốn mươi bảy tuổi, vào tháng Bảy năm 2008, cô nhận ra mình thực sự đã có bầu (đúng ngày mà George W. Bush ở Washington quyết định rằng cựu Tổng thống Nelson Mandela, người nhận giải Nobel Hòa bình, có thể được loại ra khỏi danh sách khủng bố của Mỹ).

Nhưng bộ phim hài không kết thúc ở đó. Bởi vì hóa ra cả Celestine, trẻ hơn một chút, cũng có bầu.

Holger Hai nói với Nombeko rằng thế giới chẳng làm gì nên tội mà phải đón nhận con của Celestine và anh trai mình, bất kể người ta nghĩ gì về thế giới. Nombeko đồng ý về nguyên tắc, nhưng cô đề nghị họ cứ tập trung vào bản thân và hạnh phúc của mình như trước nay, và để cho những đứa ngu và bà của đứa ngu tự lo thân.

Và họ đã làm thế.

Holger Hai và Nombeko sinh con trước: họ có một con gái vào tháng Tư năm 2009; bé nặng 3,5kg và cực kỳ xinh đẹp. Nombeko nhất định lấy tên bà nội mình là Henrietta đặt cho con.

Hai ngày sau, Celestine đã sinh đôi sau ca mổ lấy thai tại một phòng khám tư nhân ở Lausanne. Hai đứa bé gần như giống hệt nhau.

Hai cậu con trai: Carl và Gustaf.

Sau khi Henrietta chào đời, Nombeko bỏ công việc chuyên gia về Trung Quốc của mình. Cô thích việc này nhưng cảm thấy chẳng có gì nhiều để làm trong lĩnh vực đó. Ví dụ, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa không thể hài lòng hơn với Vương quốc Thụy Điển như hiện nay. Ông không một giây tiếc là đã tặng Nombeko chiếc Volvo để thưởng, nhưng vì thích cái xe quá, ông gọi cho bạn tốt của mình là Lý Thư Phúc ở Zhejiang Geely Holding Group^[18] và bảo Geely mua lại toàn bộ công ty. Thực ra nó chính là ý tưởng ban đầu của Nombeko, Chủ tịch nghĩ thế.

“Tôi sẽ xem mình có thể làm gì, thưa Chủ tịch,” Lý Thư Phúc đáp.

“Và sau đó nếu ông có thể lấy được giá tốt cho một cái xe bọc thép cho Chủ tịch thì tôi rất cảm ơn,” Hồ Cẩm Đào nói.

“Tôi sẽ xem mình có thể làm gì, thưa Chủ tịch,” Lý Thư Phúc đáp.

Thủ tướng đã đến tận phòng sinh để chúc mừng Nombeko và Holger với một bó hoa. Và cảm ơn Nombeko vì những nỗ lực phi thường của cô trong vai trò chuyên gia về Trung Quốc. Nghĩ mà xem: cô đã khiến Chủ tịch Hồ Cẩm Đào cho phép Thụy Điển tài trợ cho một

giáo sư về quyền con người tại Đại học Bắc Kinh. Thủ tướng không biết làm sao mà cô làm được chuyện đó. Và vì chuyện đó, Chủ tịch Ủy ban châu Âu, José Manuel Barroso, đã gọi cho Reinfeldt để hỏi, “Làm thế quái nào mà ông làm được thế?”

“May mắn với bé Henrietta nhé,” Thủ tướng nói. “Và gọi cho tôi khi nào cô muốn bắt đầu làm việc trở lại. Tôi chắc chắn là chúng tôi sẽ tìm ra việc gì đó cho cô. Hết sức chắc chắn đấy.”

“Tôi hứa tôi sẽ gọi,” Nombeko nói. “Có thể tôi sẽ gọi sớm, bởi vì tôi có một nhà kinh tế giỏi nhất thế giới, nhà khoa học chính trị và là ông bố tại nhà, ở bên cạnh tôi. Nhưng bây giờ đến lúc ông có thể đi rồi, Thủ tướng ạ. Đã đến giờ cho Henrietta ăn.”

Ngày 6 tháng Hai năm 2010, Hồ Cẩm Đào, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa hạ cánh tại sân bay quốc tế Oliver Tambo bên ngoài Johannesburg cho một chuyến thăm cấp nhà nước.

Ông được chào đón bởi Bộ trưởng Bộ Quan hệ Quốc tế Nkoana-Mashabane và một số quan chức cấp cao khác. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào muốn nói vài lời nghi thức tại sân bay. Ông nói về tương lai chung của Trung Quốc và Nam Phi, về niềm tin của mình trong mong muốn thắt chặt quan hệ giữa hai nước, về hòa bình và phát triển trên thế giới, và về một số những thứ khác mà người ta có thể tin rằng ông muốn.

Khi công việc đã xong, Chủ tịch còn một chương trình kéo dài thêm hai ngày trước khi đi du lịch đến Mozambique, quốc gia tiếp theo trong chuyến công du của ông ở châu Phi.

Điều khác biệt của chuyến thăm Nam Phi so với thăm Cameroon, Liberia, Sudan, Zambia, Namibia trong những ngày trước đó là chủ tịch đề nghị có một buổi tối hoàn toàn riêng tư ở Pretoria.

Đương nhiên, nước chủ nhà không thể nói không với điều này. Vì vậy, chuyến thăm nhà nước tạm dừng trước bảy giờ tối và sẽ lại tiếp tục vào bữa sáng hôm sau.

Đúng bảy giờ, Chủ tịch được đón bên ngoài khách sạn bằng một chiếc limousine màu đen, đưa ông đến Hartfield và Đại sứ quán Thụy Điển.

Đích thân đại sứ ra chào đón ông ở cửa, cùng với chồng và con.

“Xin chào, ngài Chủ tịch,” Nombeko nói.

“Cảm ơn bà, bà Đại sứ quý mến,” Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đáp. “Đã đến thời điểm quý quái để chúng ta ôn lại những kỷ niệm đi săn với nhau rồi.”

“Và một chút nhân quyền nữa,” Nombeko nói.

“Ừ phải,” Hồ Cẩm Đào nói, và hôn tay bà Đại sứ.

Vĩ thanh

Mọi thứ chẳng còn hay ho như xưa ở Sở Vệ sinh môi trường thành phố Johannesburg. Từ nhiều năm trước, đã có hạn ngạch của người da đen trong tổ chức, và mọi người đều biết cái đó đã làm gì với thuật ngữ trong công việc. Ví dụ những người mù chữ của Soweto có thể không được gọi là mù chữ nữa, cho dù họ có thể hay không.

Kẻ khùng bố Mandela cuối cùng đã được thả khỏi nhà tù, thế đã đủ tệ rồi. Nhưng rồi dân da đen lại bầu ông ta làm Tổng thống, và từ đó Mandela bắt đầu phá hủy cả đất nước bằng sự bình đẳng chết tiệt của ông ta cho tất cả.

Trong ba mươi năm ở Sở này, Piet du Toit leo lên được tới chức Phó Giám đốc.

Nhưng bây giờ một cuộc sống mới đang chờ ông. Ông bố chuyên quyền của ông đã qua đời và để lại sản phẩm cả đời mình cho đứa con trai duy nhất (mẹ ông đã chết nhiều năm rồi). Cha ông là một nhà sưu tập nghệ thuật, và có lẽ thế cũng tốt nếu như ông ta không bảo thủ đáng ghét. Và nếu ông đừng từ chối không chịu nghe con trai mình. Có Renoir, Rembrandt, và thỉnh thoảng cả Picasso. Có Monet và Manet. Có Dalí và Leonardo da Vinci.

Có cả những thứ khác nữa - và tất cả đều có điểm chung là giá trị gần như chỉ tăng ở mức tối thiểu. Ít nhất là so với những gì lẽ ra nó sẽ đạt được nếu ông bố đừng có ngoan cố như vậy. Hơn nữa, ông già đã hành động hết sức thiếu chuyên nghiệp bằng cách giữ tất cả những thứ lộn xộn đó treo trên tường ở nhà thay vì đặt trong một cái hầm có điều hòa nhiệt độ.

Piet du Toit đã phải chờ đợi biết bao năm cho đến khi ông có thể tiếp quản và sắp xếp mọi thứ đúng cách, bởi vì cha ông không chỉ không chịu nghe mà còn không chịu chết nữa. Đến tận sinh nhật thứ chín mươi của ông cụ, khi một miếng táo bị mắc kẹt trong cổ họng ông thì cuối cùng con trai ông mới đến lượt.

Người thừa kế chờ được đến khi đám tang vừa xong là nhanh chóng bán hết tất cả những bức tranh của bố mình. Mới vài phút trước, số tiền đã được tái đầu tư theo một cách mà ông bố có thể tự hào nếu như ông có tí hiểu biết nào. Ông con trai đã đến ngân hàng Julius Bär ở Bahnhofstrasse, Zurich, và được xác nhận rằng toàn bộ tài sản gia đình của mình, tương đương 8.256.000 franc Thụy Sĩ, đã được chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Cheng Tao ở Thượng Hải.

Người con trai đã đầu tư vào tương lai. Vì dựa trên sự phát triển nhanh chóng ở Trung Quốc, tầng lớp trung lưu và tầng lớp thượng lưu ngày càng phát triển hơn, giá trị của nghệ thuật truyền thống Trung Quốc sẽ tăng lên gấp nhiều lần chỉ trong một vài năm.

Thông qua Internet kỳ diệu, Piet du Toit đã tìm thấy những gì ông đang tìm kiếm, từ đó ông tìm đường tới thành phố Thụy Sĩ ở Basel, ký một thỏa thuận với Cheng Tao và ba cô cháu gái của ông để mua chúng khoán độc quyền của họ về đồ gốm thời nhà Hán. Họ có chúng chỉ xác nhận đồ thật; Piet du Toit xem kỹ chúng bằng kính lúp, và tất cả mọi thứ đều ổn. Mấy người Trung Quốc ngu ngốc thậm chí không nhận ra họ đang ngồi trên một mỏ vàng. Lý do, họ đang sắp chuyển cả nhà về Trung Quốc, với mẹ của các cháu gái. Chuyển nhà đến Trung Quốc ư? Thay vì tận hưởng cuộc sống ở Thụy Sĩ? Đây là nơi mà Piet du Toit cảm thấy mình thuộc về, nơi ông không bị vây quanh bởi lũ mù chữ bản địa ngày này qua ngày khác. Nơi ông có thể ở với những người cùng quan điểm về chủng tộc cao

quý, giáo dục, và đẳng cấp. Không giống như gã Á châu ngu xuẩn Cheng và bè lũ của mình. Thật tốt là bọn họ trở lại với xứ mọi rợ nơi họ sinh ra. Thực ra là họ đã đi rồi, và có lẽ thế là hay nhất. Như thế họ sẽ không nhận ra họ đã bị lừa.

Piet du Toit gửi một trăm mẫu đến Nhà Sotheby ở London để thẩm định. Đây là một yêu cầu của công ty bảo hiểm Thụy Sĩ; họ không hài lòng chỉ với chứng chỉ xác nhận hàng thật. Thụy Sĩ thính thoảng cũng cho thấy mặt quan liêu của họ, nhưng ở đâu thì phải theo lệ đó... Dù sao, Piet du Toit biết mình biết cái gì. Ông đã dùng kinh nghiệm phong phú của mình để đảm bảo tính xác thực của các mẫu. Và sau đó ông hành động mà không để cho bất kỳ đối thủ cạnh tranh nào làm tăng giá. Đó là cách để làm kinh doanh.

Điện thoại reo. Đó là người định giá từ Nhà Sotheby. Cuộc gọi đến đúng lúc ông đang chờ đợi, chính xác từng giây. Những người có đẳng cấp luôn đúng hẹn.

“Vâng, tôi là Piet du Toit, mặc dù tôi thích được gọi là *thương gia nghệ thuật* du Toit. Cái gì? Tôi ngồi xuống ư? Có vấn đề quái quỷ gì thế?”

Lời cảm ơn

Vô cùng cảm ơn đại diện của tôi Carina, nhà xuất bản Sofia, và biên tập viên Anna đã làm rất tốt công việc của bạn.

Vô cùng cảm ơn các độc giả Maria, Maud, và chú Hans. Và Rixon, tất nhiên.

Cảm ơn giáo sư Lindkvist và Carlsson, và Thanh tra cảnh sát Loeffel ở Växjö đã cung cấp cho tôi sự thật mà sau đó tôi đã sáng tạo theo cách của riêng mình. Và bạn tôi, phóng viên Phi châu Selander với cùng lý do đó. Xin cảm ơn Hultman ở Zurich. Và Brissman, dù ông là một fan hâm mộ Djurgården.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, tôi muốn cảm ơn bố mẹ, Östers IF, và Gotland, vì đã có họ.

Jonas Jonasson

HẾT



Cô gái mù chữ phá bom nguyên tử - cuốn tiểu thuyết mới đầy chuyện li kì quái dị của Jonas Jonasson, tác giả của Ông trăm tuổi treo qua cửa sổ và Biển mắt.

Nombeko được sinh ra trong một căn lều bé tí tẹo ở Johannesburg, thành phố lớn nhất Nam Phi. Ngay từ lúc nhỏ xíu, cô đã mau chóng hiểu rằng thế gian này chẳng hứa hẹn gì cho cô chỉ vì màu da châu Phi.

Đời cô là chuỗi sự cố điên khùng nối tiếp điên khùng. Là một người hầu mang thân phận nô lệ nhưng cô có trí tuệ siêu việt của chuyên gia lý thuyết bom nguyên tử. Không gì có thể ngăn cản cô lập kế hoạch trốn thoát tới Thụy Điển, nơi cô gặp cặp sinh đôi Holger, mà một trong số đó nuôi âm mưu làm cách mạng lật đổ vương triều. Và thế giới sẽ rơi vào thảm họa nếu thiếu cô, một khi quả bom phát nổ...

Jonas Jonasson một lần nữa khiến người đọc phấn khích về cách đùa với các nhân vật lịch sử có thực và các câu chuyện chính trị sắc mùi thuyết âm mưu ở thế giới này.



www.ybook.vn/ebook

ISBN 978-604-1-05703-6
Cô gái mù chữ phá bom N.Tử



Giá: 145.000 đ

nxbtre.com.vn





Tủ sách BOOKBT  #297

20/07/2017

Chú thích

^[1] Rastafari: một nhóm tín ngưỡng ở Jamaica ra đời khoảng những năm 1930, thờ Cựu Hoàng đế Ethiopia, Haile Selassie, và tin rằng người da đen sẽ có ngày trở lại châu Phi. Người theo tín ngưỡng này thường tết tóc thành các lọn luống cày, mặc trang phục và có lối ứng xử khác biệt. Jamaica nằm trong khu vực vùng Caribe, nơi còn được gọi là Tây Ấn.

[2] Quyết đấu rừng xanh (Rumble in the Jungle) là cuộc so găng lịch sử năm 1974 ở Kinshasa, Zaire (nay là Cộng hòa Dân chủ Congo), giữa nhà vô địch quyền Anh hạng nặng thế giới George Foreman và cựu vô địch Muhammad Ali. Ali thắng knock-out, hạ Foreman ngay trước khi kết thúc hiệp thứ tám. Đây từng được gọi là “sự kiện thể thao lớn nhất của thế kỷ 20”.

[\[3\]](#) Tin tức hàng ngày.

[\[4\]](#) Tên gọi của ba bộ quân cờ mặt chược (mahjong), xuất xứ từ Trung Quốc. Thông thường có bốn người chơi ngồi ở bốn hướng quy ước Đông-Tây-Nam-Bắc, được gọi là bốn hướng gió và thường hướng gió Đông đi trước tiên

[5] Sex Pistols là một ban nhạc punk rock thành lập tại London vào năm 1975, bị coi là đe dọa đến “chuẩn mực” xã hội và thậm chí bị cấm biểu diễn ở Anh. Đĩa đơn *Chúa cứu vớt Nữ hoàng* (*God save the Queen*) của họ ra đời năm 1977.

[\[6\]](#) Người Bua (Boer): người Phi gốc Hà Lan.

^[7] Sven Olof Joachim Palme là một chính trị gia đảng Dân chủ Xã hội Thụy Điển. Ông bị ám sát trên đường phố Stockholm ngày 28 tháng Hai năm 1986. Lập trường kiên định của Palme cực lực chống lại nạn phân biệt chủng tộc đã dẫn tới giả thuyết cho rằng cái chết của ông có sự tham gia của lực lượng an ninh Nam Phi.

[\[8\]](#) Shekel: tiền Israel.

[\[9\]](#) Bánh mì giòn.

[\[10\]](#) Không, tôi không phải hối tiếc.

[\[11\]](#) Nhà văn hóa.

[\[12\]](#) Nền cộng hòa muôn năm (tiếng Pháp).

[\[13\]](#) Thư tín và tin tức trong nước.

[\[14\]](#) Nhật báo Thụy Điển.

[\[15\]](#) Báo Buổi chiều.

[\[16\]](#) (Tiếng Pháp, tạm dịch): Không, không hề gì/Không tôi không hề nuối tiếc/Dù là điều tốt tôi đã làm/Hay chuyện tôi tệ; cũng như nhau mà thôi.

[\[17\]](#) Tin nhanh.

[\[18\]](#) Zhejiang: Chiết Giang. Geely: Cát Lợi, tên một nhãn hiệu xe hơi Trung Quốc.